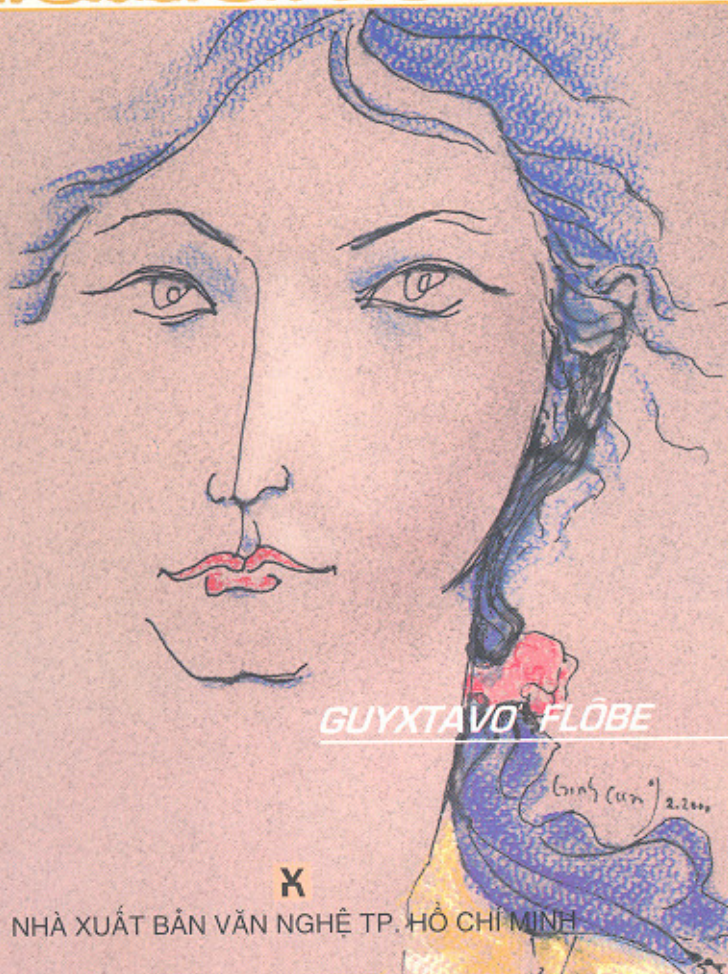


VĂN HỌC CỔ ĐIỂN PHÁP

BÀ BÔVARY



GUYXTAVO FLÔBE

X

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

GUYXTAVO FLÔBE

Bà Bovary

Tiểu thuyết

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

Chịu trách nhiệm xuất bản:

ĐINH QUANG NHÃ

Biên tập: **MINH HIỀN**

Sửa bản in: **AN HÀ**

Vĩ tính: **CẨM HÀ**

Vẽ bìa: **TRỊNH CUNG**

Trình bày bìa: **TRỊNH CUNG**

. XUÂN THÚY

In 1000 cuốn, khổ 13 x 19 cm.

Tại xí nghiệp in FAHASA.

Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản
số 99/1496 CXB cấp ngày 15/12/1999.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 3/2000.

LỜI GIỚI THIỆU

Có thể nói tư tưởng nghệ thuật của Guyxtao Flôbe đã được thể hiện tập trung trong tiểu thuyết Bà Bovary của ông. Và rõ ràng là trong sự nghiệp sáng tác của Flôbe, tiểu thuyết Bà Bovary chiếm một vị trí đặc biệt quan trọng: một mặt nó là cuốn tiểu thuyết nổi tiếng đầu tiên mà cũng là tác phẩm xuất sắc nhất trong toàn bộ tác phẩm của ông; mặt khác, Bà Bovary là một trong những đỉnh cao của nền tiểu thuyết Pháp mà cũng là của cả nền tiểu thuyết thế giới.

Thế nhưng, để bước tới vị trí đó, tiểu thuyết Bà Bovary cũng như tác giả của nó đã phải trải qua một cơn sóng gió ngay từ lúc nó mới ra đời. Truyện kể nàng Emma Bovary, con một nông dân khá giả, lúc đi học chịu ảnh hưởng của tiểu thuyết lãng mạn nên ước mơ một cuộc sống phóng khoáng, phong lưu. Nhưng rồi Emma lấy phải một anh chồng dãn dãn, ngốc nghếch, và nàng bị giam hãm vào cuộc sống tư sản chật hẹp, buồn tẻ, tầm thường nơi tỉnh nhỏ. Để đạt ước mơ, Emma không tránh khỏi đi vào con đường ngoại tình, rồi cuối cùng, vừa bị lừa gạt vừa mang công mắc nợ, nàng phải tự tử. Guyxtao bắt đầu viết Bà Bovary vào năm 1851, đến năm 1856 ông hoàn thành và cho đăng dần lên Tạp chí Pari trước khi cho in thành cuốn sách năm 1857. Nhưng, ngay khi một số chương của cuốn tiểu thuyết được đăng trên báo, Flôbe đã bị tòa án tư sản truy tố. Trước tòa án trưng trị Pari, ủy viên công tố đã tố cáo tiểu thuyết Bà Bovary là mang "màu sắc

dâm dật" và xúc phạm tới luân lý công cộng và tôn giáo. Ông ta nói nhân vật Emma Bovary của tiểu thuyết đã "ca bài tụng ca ngoại tình", "nàng thủ thi với Chúa những lời mon trớn ngoại tình mà nàng nói với tình nhân". Có điều đáng chú ý là chính ông ta cũng công nhận rằng tác phẩm đó là "một bức tranh tuyệt vời về mặt tài nghệ", nhưng nó là "một bức tranh đáng phi nhố về mặt luân lý...", nhất là vì ở đó chẳng có lấy một mảnh khăn che mà là "tự nhiên trần trướng và sống sượng" hơn nữa, "trong cuốn sách không có lấy một nhân vật nào có thể kết án được nàng... mà chỉ duy có một người có lý, ngự trị, chế ngự: người đó là Emma Bovary. "Trả lời ủy viên công tố và để bênh vực tác phẩm và tác giả, luật sư bào chữa, trong nhiều ý kiến, đã nhấn mạnh một điều là tác phẩm "có vũ đạo đức" bằng cách gây mối "kính sợ vì thói hư", và ở đây, ngoại tình chỉ là một chuỗi những đau khổ, ăn năn, hối hận, rồi đi tới một hình phạt cuối cùng kinh khủng... Hình phạt thật bất ngờ, và chính là ở chỗ đó mà cuốn sách rất mực đạo đức và bổ ích..."

Rúc cục, vụ án có một không hai đó đã gây nên một tiếng vang lớn trong dư luận đương thời, và, mặc dầu tòa án vẫn kết luận là tác phẩm "có hại cho luân lý xã hội", bản thân tác giả lại được tuyên bố vô can...

Tại sao như vậy?

Là vì, xét cho cùng, trong vụ án này, cả tòa án và ủy viên công tố lẫn luật sư bào chữa, tuy trong lời lẽ của họ đều có chỗ đúng về mặt này mặt khác nhưng cả hai bên, họ đều, - cố ý hay vô tình? - không đi vào thực chất của vấn đề.

Thực chất của vấn đề là gì? Nếu không phải là cái cái điều căn bản mà tòa án tư sản không thể nói ra mà không kết án ngay bản thân cái trật tự tư sản, và cũng lại chính vì thế mà nó rất dối cảm thù kẻ nào dám nói ra điều đó, nghĩa là nó căm

thù Guyxtava Flôbe. Cái điều cán bản đó là bộ mặt thối nát và hèn hạ của xã hội tư sản, chính nó đã đẻ ra Emma Bôvary, chính nó đã là nguồn gốc mọi tội lỗi của nàng, và nàng chỉ là một nạn nhân đáng thương của nó. Mà cũng chẳng phải chỉ là chuyện cá nhân Emma Bôvary, nàng chỉ là điển hình nổi bật của cả một lớp phụ nữ trong cái xã hội tư sản Pháp đương thời, mà chính con mắt hiện thực của Flôbe đã nhận rõ khi ông thốt lên: "nàng Bôvary tội nghiệp của tôi, trong giờ phút này, đang đau khổ và khóc lóc ở hai mươi làng của nước Pháp!" Thậm chí cái tên riêng Bôvary đã đi vào ngôn ngữ Pháp, đẻ ra danh từ chung bôvarisme (chủ nghĩa Bôvary)!



Chủ nghĩa Bôvary là cái gì? Emma Bôvary là người như thế nào? Và thái độ của Flôbe đối với nàng thật sự ra sao?

Sự thật, Emma Bôvary là nhân vật hai mặt, một mặt đáng thương và một mặt đáng chê trách, và thái độ của Flôbe đối với nàng cũng theo đó mà có hai mặt khác nhau.

Trước hết, Emma Bôvary là con người đáng thương, ở chỗ khi mà chung quanh nàng, trong cái xã hội tư sản tỉnh nhỏ mớic meo và nhờ nhờ một màu xám, hầu hết mọi người đều tự dối mình và dối người khác, cam tâm sống một cuộc đời thấp hèn, nghèo nàn, ngột ngạt thì chỉ duy có nàng là thành thực đã dám cương lại nó, chống lại nó, phản kháng nó, - tất nhiên theo cái cách của nàng! - để vươn tới một cuộc sống rộng rãi, phong phú, đẹp đẽ hơn. Song sống giữa cái xã hội tư sản giả dối sớm chịu sự giáo dục của nhà tu và chuyên môn đọc những tiểu thuyết lãng mạn, thử hỏi Emma Bôvary có thể ước mơ được cái gì và ước mơ đó có thể thực hiện được hay không? Có lẽ cuộc đời chỉ cười với Emma Bôvary có một lần, đó là cái lần nàng đi theo

chống được mòi đến lâu dài của một hầu tước, ở đó nàng đã say sưa trong một cuộc khiêu vũ điên cuồng để rồi sau đó, trở về với cuộc sống thực tại, nàng còn giữ mãi dư âm như qua một cơn choáng váng sẽ không bao giờ còn trở lại nữa. Giấc mơ quá ngắn ngủi, mà mộng đẹp cũng quá tầm thường! Nhưng, chỉ thế cũng đủ làm cho Emma Bovary ngấy ngấy, hơn nữa, chỉ thế mà Emma Bovary cũng sẽ không bao giờ đạt tới. Thành ra cả cuộc đời nàng sẽ chỉ là một cuộc đuổi theo, như một chiếc bóng, giấc mơ khoảnh khắc, hào huyền. Song, nàng càng muốn trốn khỏi cái tầm thường của cuộc đời, nàng càng muốn vươn lên trên bùn nhơ của cuộc sống thì cái tầm thường càng siết chặt lấy nàng, nàng càng bị ngập sâu xuống bùn nhơ. Đó là tất cả tấn bi kịch của cuộc đời Emma Bovary!

Có người, như luật sư bảo chữa của Flôbe trước tòa, đã nói rằng, trong tiểu thuyết của ông, "Flôbe đã muốn mô tả người đàn bà không tìm cách thỏa hiệp, trong điều kiện mà họ nhận được, với hoàn cảnh của mình, với gia thế của mình, không tìm cách thích nghi với cuộc sống thuộc về mình, mà lại bận tâm với hàng nghìn khát vọng xa lạ rút ra từ một nền giáo dục quá cao đối với mình". Nói thế, phải chăng là trách Emma Bovary đã không an thường thủ phận, đã không bằng lòng với số phận của mình? Nói thế thì quá thật xa với ý nghĩ của Flôbe. Bởi chính là Flôbe rất cảm thông với mọi nỗi cực quây, giãy giụa của Emma Bovary để thoát ra khỏi cuộc sống ngột thở nó bao vây nàng, cuộc sống mà chính Flôbe nguyện rửa và vạch trần. Song, như vậy không có nghĩa là Flôbe không có chỗ trách cứ Emma Bovary, không nghiêm khắc với nàng. Như trong cái nghĩa vợ chồng, dù Flôbe có chế giễu anh chàng Sácra Bovary tầm thường và ngốc nghếch là kẻ đầu tiên làm vỡ mộng Emma, rút cục, về lâu về dài, Flôbe không phải không có chỗ xúc động, trước tình thương yêu dù vụng

về, nhưng ân cần, thành bên bì, cho đến sự tha thứ cuối cùng của anh ta đối với vợ, và, ở chỗ này, quả thật anh ta còn hơn nhiều kẻ khác xung quanh, và phải đầu Flôbe không có chỗ trách Emma mà quáng đến vô tình trước tình thương yêu đó để chạy theo những chuyện yêu đương phóng túng thậm chí rơi mình vào cạm bẫy của một tên dế hèn, đều đáng như Rôđônphơ Bulănggiê! Hoặc như về cái tình mẹ con, phải đầu Flôbe không nghiêm trách Emma khi nàng chỉ biết quan tâm tìm đặt cho con gái một cái tên thơ mộng, mà rồi bỏ con sống vất vưởng để chạy theo dục vọng cá nhân của mình, thiếu hẳn tình thần trách nhiệm đối với con! Đặc biệt, khi mô tả từng bước con người ưa lý tưởng hóa cuộc đời ấy càng ngày càng dần mình sâu vào con đường hư hỏng đến trở thành đối trá đốn hèn, hay khi vẽ lên bức tranh chi tiết, tỉ mỉ cuộc tự tử bằng nhón ngón đưa đến cái chết cực kỳ thể thảm, kinh khủng của Emma, chẳng nên thơ chút nào như những cái chết trong tiểu thuyết lãng mạn mà nàng đã từng đọc, thì phải đầu Flôbe không ngu một lời răn nghiêm khắc hay chỉ li là một nỗi mỉa mai cay đắng đối với nhân vật thân thiết của mình!



Emma Bôvary hai mặt là như thế đấy. Song, với tất cả những sai lầm hư hỏng của nàng, nhân vật Emma Bôvary vẫn vượt lên trên tất cả các nhân vật chủ yếu khác sống chung quanh nàng. Và chính đó là một sự thật mà kẻ đại diện cho trật tự tư sản trước tòa án nhận rõ hơn ai hết khi ông ta khẳng định rằng "trong cuốn sách không có lấy một nhân vật nào có thể kết án được nàng" và chỉ duy nàng là người duy nhất "có lý, ngự trị, chế ngự".

Những nhân vật chủ yếu sống chung quanh Emma Bôvary đó là ai? Le tất nhiên, trước hết là Sácơ Bôvary, chồng nàng, cái

anh chàng tâm thường và ngu ngốc đến thảm hại, mở đầu cho những thất vọng dẫn tới sự tan vỡ trong cuộc đời của Emma, cái anh chàng mà Flóbe vui đùa giễu cợt ngay từ những trang đầu cuốn sách nhưng đến khi kết thúc truyện, ông không khỏi có phần ngậm ngùi trước cái chết buồn thảm của anh ta.

Vợ chồng Bovary chết đi, đứa con gái của họ phải đi làm thợ để kiếm sống, một gia đình tan vỡ, thế nhưng cái xã hội tư sản tội lỗi kia vẫn nhón nhọ, - mà kìa! Tay được sĩ Hóme được tặng thưởng huân chương Bắc đẩu bội tinh. Cuốn tiểu thuyết của Flóbe kết thúc như thế đấy. Một sự mỉa mai sâu cay đến não ruột!

Dược sĩ Hóme là ai?

Sự thật, anh ta chẳng phải là kẻ trực tiếp làm hại cuộc đời của Emma Bovary, có lỗi chăng là anh ta đã sơ suất để cho Emma lấy trộm được nhân ngôn của anh ta mà tự tử. Thế mà anh ta lại có sáng kiến xây một đài tưởng nhớ ra trò trên phần mộ Emma kia đấy. Sự thật, cái bộ ba trực tiếp làm nên tội đối với Emma, trước hết là hai gã tình nhân của cô ta tình tình trái ngược, viên luật sư tập sự Léon Dupuy thì rụt rè, ủy mị, hèn như Thúc Sinh, gã địa chủ Rôđônphơ Bulăngiê thì ngổ ngáo, trắng trợn, đốu như sỏ Khanh, sau đến người thứ ba, Loro, thì là một con buôn và cho vay lãi xào quỵt và chỉ biết có đồng tiền, chính hắn ta lừa gạt Emma đưa cô ta đến chỗ tự sát, thế mà, nghe tin cô ta chết, hắn vẫn thốt lên: "- Tội nghiệp cái bà ấy!" Cả ba con người nghề nghiệp khác nhau, tính tình khác nhau, nhưng cũng gặp mình trong cái ánh ngày nhờ xâm của Xã hội tư sản thảm hại.

Song, điển hình cao nhất và trọn vẹn nhất của xã hội tư sản ấy lại là tay dược sĩ Hóme, nhân vật bất hủ thể hiện đầy đủ cái tâm thường tự mãn đến lộn mửa, cái già dối đê hèn đến vô

sĩ. Hắn là một thứ nửa trí thức dốt nát mà lại tưởng mình uyên bác, sinh nói khoa học, hắn là đảng viên phái tự do huênh hoang cho mình là kẻ kế tục của Vôn-te và Rút-xô, nhưng hắn bóc lột và hành hạ đứa cháu xa, nuôi anh ta nửa để cho học nghề nửa để làm đầy tớ, hắn hạ mình viết báo để trả thù một kẻ hành khất tàn tật, và hắn sẵn sàng bỏ đi chính quyền để cầu cạnh một tám huân chương, cho nên chính hắn là chỗ tựa vững chắc cho một chính quyền phản động như nền Đế chính thứ hai. Và, chẳng phải ngẫu nhiên mà Flôbe kết thúc cuốn tiểu thuyết của ông bằng hai cảnh trái ngược: gia đình Emma Bôvary thì lụn bại, tan vỡ mà Hô-me thì phát tài và được thưởng huân chương. Tính điển hình của nhân vật Hô-me đạt đến mức mà Flôbe viết trong một bức thư: "Tất cả những được sĩ vùng Hạ Xen đều thấy mình ở trong Hô-me, họ đều muốn tìm tòi để bại tại tôi".



Thế giới quan của Flôbe, tư tưởng bi quan và hoài nghi của ông, đã không làm cho ông nhìn ra được khả năng và triển vọng giải quyết những mâu thuẫn trong xã hội tư sản. Cuộc đời mơ mộng của Emma cuối cùng cũng chỉ có thể kết thúc bằng cái chết bi thảm, coi đó như một lối thoát khỏi "sự lừa bịp dễ tiện và mọi dục vọng". Tuy nhiên cuốn tiểu thuyết Bà Bôvary vẫn là một sức mạnh vạch trần một cách không khoan nhượng cái thực tế xấu xa của giai cấp tư sản và là một trong những kiểu mẫu về nghệ thuật tiểu thuyết.

Tháng 12 - 1976

Trọng Đức

PHẦN THỨ NHẤT

I

Chúng tôi đang học thì ông hiệu trưởng vào. Theo sau ông là một người học trò mới ăn mặc quần áo tầm thường và một người lao công vác một chiếc bàn viết to. Những bạn đang ngủ bình tĩnh, cậu nào cậu nấy đều đứng phắt dậy dường như đã bị bắt quả tang giữa giờ học.

Ông hiệu trưởng ra hiệu cho chúng tôi ngồi xuống; rồi ông quay về phía thầy giám thị, khẽ nói:

- Ông Rôgiê, đây là người học trò mà tôi giao phó cho ông. Bây giờ em vào lớp Năm. Nếu em học hành tốt và có hạnh kiểm xứng đáng, thì em sẽ được chuyển lên lớp các em lớn cho hợp với lứa tuổi.

Người học trò mới cứ đứng ở góc tường, sau cánh cửa ra vào, thành ra chúng tôi chẳng nhìn thấy rõ hần mảy. Hần là một gã nhà quê, chừng mười lăm tuổi, có một tấm vóc cao hơn bất kỳ đứa nào trong đám chúng tôi. Hần hót tóc lồi để bằng trên trán như dân hát lễ ở nhà thờ làng, hần có vẻ biết điều và hết sức lúng túng.

Tuy vai hấn không rộng, chiếc áo dạ xanh đem khuy màu đen mà hấn mặc ngoài cùng xem chừng cũng chật ních, và qua kẽ hở của cửa tay áo, lộ ra hai cổ tay đỏ vốn quen bỏ trần. Chân hấn đi tất màu lơ thò ra ngoài chiếc quần vàng nhạt được kéo lên bằng dải đeo. Đôi giày hấn vững chắc, đánh xi lem nhem, có đóng đinh.

Giờ học bắt đầu. Hấn hết sức chú ý lắng tai nghe giảng bài như nghe giảng đạo, hấn không dám bắt chéo chân, tỳ khuỷu tay, và đến hai giờ, khi chuông báo hiệu, thầy giám thị buộc phải bảo hấn ra xếp hàng cùng với chúng tôi.

Khi vào lớp, chúng tôi có cái thói quen là ném mũ cát-két xuống đất để tay được rảnh hơn. Ngay từ lúc qua ngưỡng cửa, chúng tôi đã phải quăng mũ xuống dưới gầm ghế sao cho mũ vừa đập vào tường vừa làm bụi mù lên, có như thế mới đúng *kiểu cách*.

Nhưng hoặc hấn không nhận thấy cái trò chơi ấy, hoặc hấn chẳng dám làm theo cho nên bài kinh đã xong mà *người học trò mới* vẫn giữ cái mũ cát-két trên đầu gối, một trong những loại kiểu hỗn hợp mà ở đó người ta nhận thấy cả những thành phần mũ trùm đầu có tuyết lẫn mũ kỵ binh Ba Lan và mũ tròn, mũ cát-két bằng lông da rái cá, mũ trùm bằng vải bông, tóm lại, nó là một vật tồi mà cái vẻ xấu xí trầm lắng biểu hiện một cách sâu sắc tựa hồ bộ mặt của một kẻ ~~đần~~ độn. Cái mũ ấy hình quả trứng, được căng phồng bằng những chiếc gong, mở đầu bằng ba khoanh tròn như ba khúc dồi lợn,

rồi đến những hình trám bằng nhung và lông thỏ xen kẽ nhau qua đường bằng đỏ; tiếp nữa là một thứ túi độn bìa cứng hình đa giác có đường viền thêu rắc rối kiểu mũ vô quan và từ đó quả tua mũ nhỏ xíu hình thập tự bằng kim tuyến treo ở đầu một sợi giây quá mảnh. Cái mũ mới tinh, lưỡi trai bóng lộn.

- Đứng dậy, - thầy giáo nói.

Hắn đứng lên: Cái mũ rơi xuống. Cả lớp cười ồ.

Hắn cúi xuống nhặt mũ. Một bạn ngồi cạnh hích khuỷu tay làm cái mũ lại rơi xuống, một lần nữa hắn lại cúi xuống nhặt mũ.

Thầy giáo, vốn là một người tinh ý, liền bảo:

- Thì em cứ bỏ cái mũ của em ra nào.

Cả lớp rộ lên cười làm cho anh chàng tội nghiệp mất tinh thần đến nỗi hắn chẳng biết nên cầm mũ ở tay, nên bỏ xuống đất hay nên đội lên đầu. Hắn lại ngồi xuống và đặt mũ trên đầu gối.

Thầy giáo nói tiếp:

- Hãy đứng dậy và cho thầy biết tên em.

Người học trò mới lắp bắp một cái tên khó hiểu.

- Nhắc lại!

Cái giọng lắp bắp từng vắn của hắn bị tiếng la ó của cả lớp che lấp đi.

Thầy giáo quát:

- Nói to nữa lên! To nữa lên!

Người học trò mới, lấy hết quyết tâm, há toác miệng thét thật to: *Sác-bô-vari*, như để gọi ai.

Một tình trạng huyền não liền nổi lên, càng ngày càng tăng, với những tiếng la the thé (chúng tôi nhắc đi nhắc lại: *Sác-bô-vari! Sác-bô-vari!*), rồi kéo dài thành những âm thanh lẻ tẻ, lắng xuống một cách khó khăn, đôi lúc lại đột khởi ở một hàng ghế vài tiếng cười cố nhin và vẫn cứ vọt ra như những chiếc pháo tắt dờ.

Tuy nhiên, qua những bài phạt chép tới tấp như mưa, trật tự mới dần dần trở lại trong lớp, và thầy giáo sau khi bắt hẩn đọc như đọc chính tả, đánh vần từng chữ rồi đọc lại, mới nắm được cái tên Sác-lơ Bôvary, thấy lập tức ra lệnh cho con người đáng thương đó đến ngồi vào cái ghế học trò lười, ngay chân bàn thầy. Hẩn đứng dậy, nhưng trước khi đi, hẩn ngấp ngừng.

Thầy giáo hỏi:

- Em tìm gì?

- Cái m...ô ạ, - người học trò mới rụt rè đáp lại; đưa cặp mắt lo lắng nhìn xung quanh.

- Cả lớp chép phạt năm trăm câu thơ! - Tiếng quát giận dữ của thầy giáo như một lời *nạt nộ* chặn đứng trận cười mới - Ngồi im! - Thầy giáo phẫn nộ nói tiếp. Rồi thầy vừa rút khăn tay để trong chiếc mũ vải ra lau trán, vừa bảo: - Còn em học sinh mới, em chép cho tôi hai mươi lần động từ *Ridiculus sum*⁽¹⁾.

(1) *Ridiculus sum*: (tôi) gây trò cười.

Rồi dịu giọng lại, thầy nói:

- Này! Cái mũ cát-két của em, rồi em sẽ tìm thấy, không ai lấy mất đâu!

Lớp học trở lại hoàn toàn im lặng. Mọi người đều cặm cụi vào sách vở, còn *người học trò mới* vẫn ngồi lại hai giờ liền trong một tư thế thật nghiêm chỉnh, suy rằng thỉnh thoảng lại có một viên giấy từ đầu một ngòi bút nào đó được phóng ra làm vấy bẩn mặt hần. Nhưng hần chỉ lấy tay chùi, rồi lại ngồi yên không nhúc nhích, cúi gằm xuống.

Buổi tối, đến giờ tự học, hần rút chiếc tay áo giả từ ngăn bàn viết ra, xếp đặt gọn gàng mọi đồ dùng, kê giấy cẩn thận. Chúng tôi thấy hần học tập cần cù, chữ nào cũng tra tự điển ra chiếu vất vả lắm. Chắc là nhờ có cái quyết tâm học tập như thế, hần mới không đến nỗi phải tụt xuống lớp dưới, vì tuy hần có tạm thuộc các quy tắc đây, câu văn của hần vẫn chẳng được gọn gàng thanh nhã. Chẳng là ông mục sư ở làng đã vỡ lòng cho hần về môn la-tinh; cha mẹ hần ngại tốn kém cứ lần lữa mãi mới cho hần đến trường trung học.

Cha hần, ông Sáclo Domi Bactôlê-mê Bôvary, nguyên là phụ tá phẫu thuật quân y khoảng năm 1812 có liên can vào những vụ trung binh, đã buộc phải thôi việc. Ông ta đã lợi dụng mê người của ông ta để chộp ngay trên đường công tác một món hồi môn là sáu vạn quan do cô con gái một nhà buôn mũ, mê cái vẻ đẹp bên ngoài ấy, đem lại. Điển trai, khoác lác, hay khoe tài khoe giỏi ông

ta để râu má nổi lên ria mép, luôn luôn đeo nhẫn; ăn mặc loe loet, có vẻ một "người hùng", với cái hoạt bát dễ dàng của một kẻ chào hàng. Lấy vợ rồi, ông ta sống ỷ lại hai ba năm vào lưng vốn của vợ, ăn ngon, đầy muộn, hút thuốc bằng những chiếc tẩu sứ to tướng, đêm đêm xem hát khuya mới về, và thường hay lui tới các tiệm cà phê. Bố vợ mất, chẳng để lại được là bao; ông ta tức giận, nhảy xổ vào việc *kinh doanh*, lỗ vốn một món, rồi rút lui về quê định *sinh lợi*. Nhưng vì ông ta chẳng thạo nghề canh tác hơn nghề làm vải hoa, nên đáng lẽ dùng ngựa để cày lại đem ngựa đi cưỡi, đáng lẽ đưa rượu tần để bán lại uống hàng chai. Ông chén những con gà, con vịt béo nhất, lấy mỡ lợn đánh giày đi săn, nên ông sớm nhận ra rằng thà vứt bỏ đầy mọi hoạt động kiếm lời còn hơn.

Ông tìm thuê được một nơi ở giá hai trăm quan một năm, vừa có dáng dấp trại ấp, vừa có dáng dấp nhà riêng, tại một làng giáp với xứ Cô và xứ Picacdi; rồi ông cố thủ ở đó ngay từ năm bốn mươi lăm tuổi, lòng buồn bực, hối tiếc, giận trời, ghen thiên hạ; ghét người đời, như ông nói, và nhất quyết sống yên thân.

Vợ ông ta xưa kia mê say ông quá đỗi, yêu ông bằng lối phục tùng, khúm núm, khiến ông lại càng xa cách bà ta hơn. Xưa kia bà vui vẻ, còi mỡ, đầm thắm bao nhiêu, thì nay, càng trở về già (chẳng khác rượu vang hủ hoi ngã thành giấm), bà càng sinh khó tính, lấm điều, nóng nảy bấy nhiêu. Thoạt tiên thấy ông bám riết bọn gái quê để tán tỉnh, rồi đêm đêm thấy ông từ trăm nơi bày bà trở về nhà, chán chường và sặc mùi rượu, bà vô cùng

dau khổ mà không ta thán. Nhưng rồi sau lòng tự tôn nổi dậy. Bà chẳng nói chẳng rằng, nuốt thầm uất hận với một sự kiên nhẫn, trầm lặng cho đến khi chết. Lúc nào bà cũng tất bật, hết chạy đến phòng bọn luật sư, đến nhà viên chánh án, lại lao vào việc thương lượng, khát khứa; khi nhớ tới kỳ hạn các phiếu nợ, và, khi ở nhà, nào khâu, nào giặt, nào là quần áo, trông coi thợ thuyền, thanh toán công xá, còn ông thì chẳng lo tới việc gì, suốt ngày mỗi một, bực bội trong giấc ngủ gà ngủ vịt, động mở mắt ra là tiếng bắc tiếng chì, ngồi hút thuốc bên ống lửa, khắc nhỏ vào đồng tro.

Khi bà sinh một đứa con bà phải gửi nó cho vú nuôi. Đến khi trở về với cha mẹ, chú bé được chiều chuộng như ông hoàng. Mẹ cứ nhét cho con hết thứ mứt này đến thứ khác; bố thì mặc cho con tự do chạy chân không, rồi làm ra vẻ một nhà hiền triết, ông ta còn bảo rằng thằng bé cứ trần truồng mà sống như giống vật sơ sinh cũng được. Ngược lại khuynh hướng của bà mẹ, ông bố giữ trong đầu óc một thứ lý tưởng hùng tráng về tuổi thơ. Ông ra sức giáo dục con trai theo cái lý tưởng ấy, ông muốn nuôi dạy nó một cách khắc khổ theo kiểu người Xpácơ thời xưa, để nó được khỏe mạnh vạm vỡ. Ông cho nó đi ngủ mà chẳng đốt lò sưởi, tập cho nó uống từng ngụm lớn rượu rum và dạy nó miệt thị các đám rước. Nhưng chú bé, vốn tính ôn hòa, chẳng đáp ứng được công sức của ông bố. Bà mẹ đi đâu cũng kéo con đi theo; bà cắt đồ giấy cho con chơi, kể chuyện cho con nghe, nựng con không dứt bằng những lời độc thoại chan chứa niềm

vui cay đắng và bằng những lời vỗ về làm nhảm. Qua đời sống cô quạnh của mình, bà trút lên đầu chú bé tất cả những mộng ảo tản mạn tan vỡ của mình. Bà mơ ước cho con những địa vị cao sang, tưởng tượng con đã thành đạt đẹp trai, linh lợi, có vai vế trong ngành cầu đường hoặc trong ngành tư pháp. Bà cho con tập đọc và nhân có chiếc đàn pianô đã cũ, bà còn dạy cả nó hát vài bài tình ca nho nhỏ. Nhưng ông Bôvary có quan tâm đến văn nghệ đâu, ông ta bảo *rằng chẳng phải vậy!* Có bao giờ mình đủ tiền cho con theo học các trường của chính phủ, đủ tiền kiếm cho nó một chức vị hoặc cấp cho nó một vốn buôn? Và lại, do liễu lĩnh, con người thường *thành đạt ở đời*. Bà Bôvary đành cắn môi chịu đựng, thế là chú bé lại được sống lêu lổng ở trong làng.

Hắn đi theo những người cày ruộng, lấy đất ném cho quạ bay đi. Hắn ăn những quả dâu ở dọc các hào; hắn cầm sào dài chân đàn gà tây, hắn đi mót lúa ở cánh đồng, hắn chạy vào rừng chơi. Những ngày mưa, hắn nhảy lò cò trước cổng nhà thờ, còn những ngày lễ lớn, hắn năn nỉ ông gác chuông cho hắn đánh chuông để hắn được bám cả người vào cái dây chuông to lớn và cảm thấy mình cuốn đưa theo.

Cho nên hắn lớn như thổi, mạnh chân khỏe tay, đồ da, thấm thịt.

Khi hắn mười hai tuổi, mẹ hắn đã xin được cho hắn học võ lòng. Người ta cậy cha xúi làm việc đó. Nhưng các buổi học quá ngắn và quá loạc choạc thành chẳng bổ ích

hòa, giờ chơi thì chơi, giờ học thì học, hấn ta chăm chú nghe giảng bài ở lớp, ngủ kỹ ở phòng ngủ, ăn khỏe ở phòng ăn. Đừng bảo lãnh cho hấn là một ông buôn bán đồ đồng, đồ sắt ở phố Găngtori; cứ tháng tháng, vào ngày chủ nhật, sau khi đã đóng cửa hàng rồi, ông ta lại cho hấn ra trường một lần, đưa hấn đến tận cảng chơi, xem tàu bè, rồi lại dẫn về trường đúng mười chín giờ, trước bữa cơm tối. Mỗi chiều thứ năm, hấn lại viết cho mẹ hấn một bức thư dài bằng mực đỏ, dán phong bì bằng ba miếng hồ rồi ôn lại các bài sử hoặc đọc cuốn *Anasáxix*⁽¹⁾ đã cũ, bỏ lay lắt trong phòng học. Trong những buổi đi chơi, hấn thường trò chuyện với người đầy tớ cũng xuất thân từ nông thôn như hấn.

Nhờ học tập cần cù, hấn luôn luôn giữ được hạng trung bình trong lớp, thậm chí có một lần, hấn còn giắt được cả giải đầu khuyến khích về môn sinh vật. Nhưng cuối năm đệ tam, bố mẹ hấn cho hấn thôi trường trung học để bước vào ngành y, tin rằng hấn có thể tự học thi tú tài được.

Mẹ hấn tìm thuê cho hấn một căn buồng trên gác tư, khu Ôđơ Rôbéch, tại nhà một ông thợ nhuộm quen thuộc. Bà điều đình việc trọ học, đi mua đồ đạc, một bàn hai ghế, cho chuyển từ nhà lên một cái giường cũ bằng gỗ anh đào, rồi lại mua thêm một cái lò sưởi nhỏ bằng

(1) *Anasáxix* (*Anachasis ou les gymnases*) là một cuốn sách, xuất bản năm nào không rõ, tường thuật cuộc đàm thoại về lợi ích của thể dục.

giấy mấy. Học vào những lúc rỗi rãi, học trong phòng mặc áo lễ, phải đứng mà học, học vội học vàng giữa khoảng một cái lễ rửa tội và một đám tang, hoặc sau ba buổi cầu kinh hàng ngày khi cha xứ chẳng phải đi đâu. Thấy cho gọi trò đến, rồi cả hai lên phòng riêng ngồi học tử tế: ruồi muỗi và thiêu thân quay cuồng xung quanh cây nến. Trời thì nóng bức, chú bé ngủ thiếp đi, còn ông già, tay đặt lên bụng, cũng lim dim đôi mắt và chẳng bao lâu, ngáy khò khò; miệng há hốc. Cũng có những lần cha xứ đi ban thánh thể cho kẻ ốm yếu quanh vùng, khi trở về, chợt thấy Sác-lơ đang lêu lổng ngoài đồng, ông ta bèn gọi hắn lại khuyên răn một hồi rồi, luôn thể bắt chú chia động từ ngay dưới một gốc cây. Bài học bị đứt quãng khi trời đổ mưa hoặc có người quen thuộc đi qua. Tuy nhiên, thầy cũng luôn đặc ý về trò, thậm chí thấy còn nói *chàng tuổi trẻ* có nhiều trí nhớ.

Nhưng Sác-lơ không thể như thế mãi được. Bà mẹ cuống quýt can thiệp. Còn ông bố thì sượng sùng, hoặc chán nản thì đúng hơn, ông ta nhượng bộ, không phản kháng nữa. Và họ còn chờ một năm để chú bé làm lễ rửa tội.

Sáu tháng nữa trôi qua; rồi năm sau, Sác-lơ được gửi hẳn đến trường trung học Ruăng. Vào khoảng cuối tháng mười, hồi có phiên chợ Xanh-Rômanh, ông bố thân hành dẫn con đi.

Bây giờ thì không một ai trong chúng tôi nhớ được điều gì về hắn cả. Thực là một người học trò tính khí ôn

gang với ít củi dự trữ để đưa con tội nghiệp được sưởi ấm. Mãi đến cuối tuần bà ta mới ra về, sau khi đã dẫn đi dặn lại hấn cần cư xử tốt với mọi người vì từ nay hấn phải sống một mình.

Hấn xem bản niêm yết, thấy chương trình học mà bàng hoàng: nào giải phẫu học, bệnh lý học, sinh lý học, được học, hóa học, nào thực vật học, y học thực hành; liệu pháp học, chưa kể khoa vệ sinh và môn dược phẩm, toàn là những danh từ hấn mù tịt, chẳng biết nguồn gốc ở đâu, chẳng khác nào cơ man của thánh đường đầy những bóng tối uy nghiêm.

Hấn chẳng hiểu gì cả, hấn nghe giảng hoài mà vẫn chẳng nắm được. Tuy nhiên hấn làm việc cật lực, vở nào vở nấy đóng cẩn thận. Hấn theo đủ các giáo trình, không bỏ qua một cuộc đi khám bệnh nào. Ngày ngày, hấn thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình, như con ngựa mới tập, mắt bịt kín, cứ đi vòng quanh một chỗ, chẳng biết gì về cái công việc mình đang làm chật vật.

Muốn cho con đỡ tốn, hàng tuần bà mẹ nhờ người mang đến cho con một miếng thịt bê quay mà hấn dùng trong bữa sáng khi ở bệnh viện về, hấn vừa ăn vừa nện đế giày vào tường. Sau đó, hấn phải chạy đi nghe giảng bài, đến giảng đường, tới viện cứu tế, rồi qua các phố trở về nhà. Tối đến, sau bữa cơm đạm bạc của chủ nhà, hấn lên buồng riêng, lại học tập. Quần áo ẩm ướt trên người hấn bốc hơi trước lò sưởi đỏ lửa.

Những buổi chiều hè đẹp trời, vào cái giờ phố xá oi bức còn vắng vẻ, lúc các chị hầu gái thường chơi cầu ở thêm nhà, hần mở cửa sổ ra, tỳ khuỷu tay vào thành cửa. Trước mắt hần, dòng sông con chảy bên dưới, ngay chỗ hần ngồi, vàng, tím hoặc xanh lơ giữa những chiếc cầu và các hàng rào sắt, làm cho cái khu phố này của Ruăng giống như một thành phố Venido nhỏ bé và nhộp nhúa. Những bác thợ, ngồi xồm trên bờ, vục cánh tay xuống nước rửa. Trên những chiếc sào dài từ những tầng gác nóc nhà thò ra, những cuộn sợi bông đang phơi trước gió. Ở bên kia các mái nhà, bầu trời trong vắt đang tỏa rộng, mặt trời đỏ lặn dần. Nơi ấy thú vị biết bao! Dưới rặng cây giẻ hần là mát mẻ! Hần cố hít những hương thơm từ cánh đồng xa chẳng đưa đến chỗ hần được.

Hần gầy đi, người dài ra, nét mặt như mang một cái gì sâu thẳm trông cũng hay hay.

Có nhiên, bởi thiếu nhiệt tình, hần đi tới chỗ rời bỏ những điều mình quyết định trước kia. Có một lần hần không đi thăm bệnh, hần bỏ buổi nghe giảng vào hôm sau, rồi dần dà hần chẳng đến lớp học nữa, khi hần đã thưởng thức một cách khoái trá cái lười.

Hần làm quen với tiệm rượu, say sưa đánh bài cầu. Đối với hần, tối tối giam mình vào một phòng công cộng bắn thiu để đập chan chát trên bàn đá hoa nhưng quân bài bằng xương cừu nhỏ điểm chấm đen là một hành vi tự do, quý báu, làm tăng giá trị của mình. Cái đó tựa hồ bài học vỡ lòng về cuộc đời, bước đầu đi vào những

thú vui bị ngăn cấm, và, mỗi lần bước vào, hắn đặt tay lên núm cửa, với một niềm vui hầu như thuộc về nhục dục. Thế là, bao nhiêu điều dồn ép trong lòng được giãn nở, hắn học thuộc lòng những khúc ca để hát trong những dịp thù tạc, nức lòng tán thưởng Bêrăngiê⁽¹⁾, biết pha chế rượu tiệc và cuối cùng biết yêu đương.

Vì chuẩn bị như thế, hắn thất bại hoàn toàn ở kỳ thi y sĩ. Ngay tối hôm ấy, cả nhà hắn mong chờ hắn để mừng kết quả.

Hắn đi bộ về nhưng dừng chân ở cổng làng, hắn nhờ người gọi mẹ ra, kể cho mẹ đầu đuôi mọi sự. Mẹ hắn tha thứ cho hắn, đổ tại việc hắn thi hỏng là tại ban giám khảo bất công. Bà ta trấn tĩnh hắn đôi chút và nhận dần xếp mọi việc.

Mãi năm năm sau ông Bôvary bố mới rõ sự thật thì chuyện ấy đã cũ rồi, ông ta đành chịu, và lại ông ta chẳng thể nghĩ rằng đứa con dút ruột của mình lại là một thằng ngu ngốc được.

Sáclo lại cắm cúi học và không ngừng chuẩn bị những môn phải thi bằng cách học thuộc lòng trước mọi vấn đề. Hắn thi đậu với một số điểm khá cao. Thật là một ngày tốt đẹp xiết bao dành cho bà mẹ! Gia đình hắn mở một bữa tiệc linh đình.

Hắn sẽ đi đâu hành nghề? Ở vùng Tôxtô. Ở đó chỉ có một y sĩ già. Từ lâu, bà Bôvary mẹ chờ đợi lão ta

(1) Bêrăngiê (Béranger): nhà văn Pháp (1780 - 1857) sáng tác nhiều bài ca yêu nước nổi tiếng.

chết, nhưng lão chưa kịp cuốn gói về với tổ tiên thì Sáclo đã đến dựng phòng khám bệnh trước cửa nhà lão như người kẻ nghiệp sẵn sàng.

Nhưng nuôi con khôn lớn cho nó học nghề thuốc, rồi tìm vùng Tôxtơ để nó lập nghiệp chưa phải là hết; còn phải cưới vợ cho nó nữa. Bà ta liền kiếm cho con một người: một người đàn bà góa mà người chồng chết đi là một viên mô tòa ở Điép, mục đã bốn mươi lăm tuổi, có lợi tức hàng năm tới một ngàn hai trăm đồng.

Tuy mục xấu xí, thân hình khô cằn như bó củi và đầy mụn mọc như búp mùa xuân, nhưng quả thật mục không thiếu gì đám nhòm ngó. Để đạt được mục đích, bà Bôvary mẹ buộc phải hất cẳng mọi đám, bà ta lại còn rất khôn khéo phá vỡ âm mưu của tay hàng thịt được bọn cha cố ủng hộ.

Sáclo hy vọng lấy vợ là mở đầu một cuộc sống tươi đẹp hơn, tin tưởng mình sẽ được tự do hơn, sẽ làm chủ vợ mình và tiền tài của vợ mình. Nhưng chính vợ hắn mới là chủ; trước thiên hạ, hắn cần phải nói điều này, không được nói điều kia, phải ăn chay vào ngày thứ sáu, phải ăn mặc như ý vợ hắn muốn, phải thúc bách những con bệnh chưa trả tiền theo lệnh của vợ hắn. Mục bóc thư riêng của chồng, theo dõi từng hoạt động của chồng và nghe trộm qua vách khi chồng khám bệnh cho đàn bà.

Sáng nào, mục cũng phải có Sôcôla điểm tâm, bắt chồng phải đặc biệt nâng niu chiều chuộng mình. Mục luôn miệng than thở về gân cốt, tim phổi, khí huyết của mình.

Tiếng chân người đi lại làm mẹ khó chịu; người ta bỏ đi, mẹ kêu mẹ bị rơi một cách thảm hại; người ta trở lại mẹ bảo chắc hẳn là để xem mẹ chết đi. Đêm hôm, lúc Sáclo về nhà, mẹ thò hai cánh tay khẳng khiu ra khỏi chăn, bá lấy cổ chồng, bắt chồng ngồi xuống thành giường, mẹ kể lể mọi nỗi niềm buồn tủi của mình: nào hẳn quên mẹ, nào hẳn đã yêu người khác! Người ta đã nói rõ ràng là mẹ sẽ khỏe; rồi mẹ kết thúc bằng việc đòi hẳn rót cho mẹ một thứ thuốc ngọt nào đó để người mẹ được khỏe mạnh và tăng thêm chút dục tình.

II

Một đêm, vào khoảng 11 giờ, cả nhà thức giấc bởi tiếng chân ngựa dừng đúng ngay trước cửa. Chị hầu gái mở cửa gác thượng ngó xuống, rồi trao đổi một lúc với một người đàn ông đứng dưới phố. Người này đến mời ông thầy thuốc, có mang theo một phong thư. Nextazi, run lên cầm cập, bước xuống cầu thang rồi mở khóa, kéo then. Người lạ để ngựa dấy, theo chị, đột ngột vào buồng Sáclo. Anh ta lấy từ trong cái mũ len có chòm lông xám ra một bức thư cuộn trong miếng vải, và lễ phép đưa cho Sáclo, Sáclo từ khuyển tay xuống gối đọc. Nextazi đứng cạnh giường, cầm đèn. Bà chủ, vì nguỵng nguỵng, nằm quay mặt về phía tường, còn để lộ tấm lưng. Bức thư có gắn dấu nhỏ bằng xi màu lơ, cầu mong ông Bôvary đến ngay trang trại Bécô để cứu một người gầy

chân. Mà từ Toxtô đến Bécô, phải đi sáu dặm đường tắt, qua Lôngvin và Xanh Vichô. Đêm tối như bung, bà Bôvary con lo chống gặp tai nạn. Thế là người ta quyết định anh bồi ngựa cứ đi về trước; ba giờ sau, khi trăng lên, Sácô sẽ lên đường. Phải cho một em bé đi đón để chỉ đường vào trang trại và mở cổng hàng rào.

Chừng bốn giờ sáng, Sácô choàng kín người bằng chiếc măng tô, lên đường đi Bécô. Còn ngái ngủ vì giấc nồng, hấn để mình ru theo nước kiệu êm êm của con ngựa. Mãi đến lúc con ngựa đứng sững trước mấy cái hố đầy gai đào bên những luống cây, Sácô mới chợt tỉnh, hấn nhớ ngay đến cái chân gãy của người bị nạn và cố ôn lại trong trí nhớ tất cả những trường hợp gãy xương mà hấn đã học. Mua đã tanh; trời hừng sáng; trên cành những cây táo trụi lá, chim chóc còn im lìm đậu, lông cánh xù lên trước gió lạnh ban mai. Đồng quê bằng phẳng trải ra mênh mông, và những bụi cây mọc quanh các trang trại, từng quãng xa, điểm những vết tím than trên cái diện tích rộng lớn ấy mất hút trong chân trời màu âm đạm. Sácô thỉnh thoảng mở mắt ra; rồi do đầu óc mệt mỏi, giấc ngủ tự nó trở lại, và hấn chẳng bao lâu, lại rơi vào tình trạng nửa tỉnh nửa mê trong đó cảm giác mới hòa lẫn với ký ức xưa. Hấn thấy mình một hóa hai, vừa là sinh viên đi qua một phòng bệnh nhân mổ như trước kia, vừa là trai có vợ nằm ngủ trên giường như lúc này. Trong đầu óc hấn, hơi ấm của thuốc chườm quện lẫn với hơi lạnh của sương đêm; hấn nghe thấy tiếng những vòng sắt mắc màn lướt trên gióng giường và tiếng

ngáy của vợ mình đang ngủ... Vừa lúc hần qua Vátxôngvin, hần thấy ở bờ hào một thằng bé ngồi trên cỏ.

- Ông là y sĩ phải không? - Thằng bé hỏi.

Nghe Sáclo đáp lại, nó liền cầm guốc lên tay rồi chạy về phía trước.

Trên đường đi, qua câu chuyện của thằng bé dẫn đường, chàng y sĩ hiểu ông Ruôn thuộc tầng lớp nhà nông phong lưu nhất. Đêm trước, khi đánh bài ở nhà một người láng giềng về, ông ta ngã gãy chân. Vợ ông ta đã mất từ hai năm nay. Ông ta chỉ còn sống với cô con gái, cô ta giúp bố trông coi việc nhà.

Bánh xe hần vết xuống đường sâu hơn. Đã gần tới Béc-tô. Thằng bé chui vào một lỗ rào, đi khuất, rồi trở lại đầu sân, mở cổng. Ngựa nhẹ bước trên cỏ ướt, Sáclo cúi đầu xuống để qua dưới các cành cây. Nhưng con chó giữ nhà vừa kéo xích vừa sủa ở trong cũi. Con ngựa sợ, bước trệch khỏi đường vào.

Bề ngoài trang trại có vẻ tươi tốt. Nhìn vào các chuồng ngựa, qua các cửa mở rộng, người ta thấy những con ngựa cày to béo đang bình thản ăn trong những máng mới tinh. Dọc các căn nhà, có rải một đồng phân lớn, hơi đang bốc lên; giữa đám gà mái và gà tây, năm sáu con công đang mổ mổ, công là giống sang trọng ở các sân nuôi gà vịt xứ Cô. Chuồng cừu thì dài, kho lúa thì cao, tường nhẵn thín. Trong một gian trống, có hai cái xe bò to và bốn cái cày, với roi quất, đai cổ, phụ tùng đầy đủ, những đệm len xanh hoen bụi từ các vựa thóc rơi xuống.

Cái sân dốc ngược lên, có cây trồng cách quãng nhau một cách cân đối. Tiếng đàn ngỗng đang bơi vui vẻ gần ao.

Một người đàn bà trẻ, mặc áo dài len xanh có ba đường viền, bước ra thêm đón Bovary rồi đưa hần vào nhà bếp, ở đó lửa đang rực cháy. Xung quanh là thức ăn sáng của gia nhân đang sôi sục trong những chiếc nồi to nhỏ khác nhau. Quần áo ẩm hong bên lò sưởi. Xếp, kệ chờ lửa, ống thổi, tất cả đều to tướng, lóng lánh như thép bóng. Dọc tường lò, xếp một bộ đồ làm bếp phong phú, trên đó ánh lửa cùng ánh sáng đầu tiên của mặt trời dội qua các ô cửa kính phản ánh không đồng đều.

Sácơ lên gác thăm bệnh nhân. Hần thấy ông ta đắp chăn nằm trên giường, mình mẩy đỏ mẫm hơi, mũi vải trùm đầu bị quăng ra xa. Đó là một con người béo lùn, tuổi năm mươi, da trắng mất xanh, trán hói, tai đeo khuyên. Cạnh ông ta, trên một chiếc ghế mây, có một chiếc bình lớn đựng rượu mạnh mà thỉnh thoảng ông ta lại rót ra uống để lấy dũng khí. Nhưng chợt nhìn thấy người thầy thuốc, ông ta mất hết phần khởi, chẳng còn chữ rửa như suốt mười hai giờ qua, ông ta xoay ra rên rỉ một cách yếu đuối.

Chỗ xương gãy đơn giản, không có biến chứng gì. Sácơ chẳng dám mong gặp trường hợp dễ chịu hơn thế. Bây giờ, nhớ lại những dằn dấp của các thầy học dạy mình ngay bên giường kẻ bị thương, hần lấy lời lẽ ôn tồn khuyến khích bệnh nhân. Cái môn trốn của nhà mổ xẻ khác nào chất dầu nhờn bôi vào những con dao mổ.

Để có những mảnh gỗ bó gãy xương, người ta phải xuống kho xe bò kiếm một bó. Sácơ chọn lấy một thanh, chẻ ra làm nhiều mảnh lấy miếng kính vỡ cạo cho nhẵn, trong khi đó người hầu gái xé vải lót giường ra làm băng, còn Emma gắng khâu những miếng nệm nhỏ cho chỗ bó. Vì nàng tìm mãi mới thấy bao kim, cha nàng nổi nóng; nàng không cãi một lời, nhưng khi khâu, nàng phải đưa ngón tay lên miệng mút vì kim đâm chảy máu.

Sácơ ngạc nhiên thấy móng tay nàng trắng lạ thường, sáng bóng, thon thon, cạo sạch hơn đồ ngà Điép và cắt theo hình hạnh nhân. Tuy nhiên, bàn tay nàng không được đẹp, chẳng tròn nà lắm, có lẽ thế, các đốt có chiều hơi khô; bàn tay nàng lại quá dài nữa, thiếu những đường cong nét uốn dịu dàng. Cái đẹp ở nàng là đôi mắt: tuy nâu sẫm lại dường như đen lấy dưới làn mi. Nàng nhìn thẳng vào người ta bằng một vẻ táo bạo gây thơ.

Băng bó xong, ông Ruôn thân mời y sĩ ăn tí chút rồi hãy về.

Sácơ xuống căn phòng tầng dưới. Hai bộ đồ ăn cùng với chén bạc đã được đặt trên một chiếc bàn nhỏ, dưới chân một cái giường lớn có màn treo phủ điểm hoa in hình những người Thổ Nhĩ kỳ. Hương thơm của hoa Irix⁽¹⁾ cùng với mùi đệm ẩm bốc ra từ chiếc tủ áo lớn bằng gỗ sồi kê đối diện với cửa sổ. Dưới đất, ở các góc tường, là những bao lúa mì xếp đứng vì kho thóc gần nhà có ba

(1) *Irix (Iris)*: một thứ cây cảnh có hoa màu xanh, màu tím hoặc màu trắng rất thơm thường dùng làm hương phấn.

bực đá bước lên kia đã đầy ứ. Để trang hoàng căn phòng, giữa bức tường sơn màu xanh ve đã tróc từng mảng vì chất diêm tiêu treo một bức tranh đầu nữ thần Minécvo⁽¹⁾ bằng chì đen, lồng khung vàng, dưới có hàng chữ ngà: "Tặng cha thân yêu".

Thoạt tiên, chủ khách trao đổi về bệnh tật, rồi đến thời tiết, chuyện cũ đại hàn, chuyện chó sói chạy rông ngoài đồng ban đêm. Nàng Ruôn chẳng được thoải mái ở thôn quê, nhất là bây giờ mình nàng hầu như phải cáng đáng mọi việc trong trang trại. Vì căn phòng hơi lạnh, nàng vừa ăn vừa run làm hé cặp môi dày mà nàng hay cắn nhấm lúc trầm lặng.

Nàng mặc một chiếc áo cổ cồn trắng bẻ gấp. Hai mái tóc nàng đen mượt ngắn giữa bằng một đường ngôi nhỏ dịu dàng uốn theo vòng sọ não phủ gần khuất cả tai, lượn như làn sóng trên hai thái dương, rồi trùn lại phía sau đầu thành một cái búi to tướng mà lần đầu tiên trong đời mình, người thấy lang thôn quê nhận thấy. Gò má nàng hồng. Nàng giắt chiếc kính gọng đôi môi, giữa hai cái khuy trước ngực như một người đàn ông.

Sáclo, sau khi lên gác từ biệt ông Ruôn, trở lại căn phòng đó trước lúc ra về, hắn thấy nàng đứng áp trán vào cửa sổ, nhìn ra khu vườn, chỗ những cọc cắm cho đậu đỗ leo đã bị lật đổ vì trận gió. Nàng quay mặt lại hỏi hắn:

(1) *Minécvo (Minerve)*: nữ thần khoa học, nghệ thuật trong thần thoại La-mã.

- Ông tìm gì chẳng?

Hắn đáp:

- Thưa cô, tôi tìm cái roi ngựa.

Rồi hắn lục lọi trên giường, sau cửa, dưới ghế; cái roi roi dưới đất, giữa những bao lúa mì và bức tường. Emma chợt thấy, bèn cúi xuống nhặt, Sáclo, vì nhà ý, vội xò lại, cũng giang tay ra để với như nàng, hắn cảm thấy ngực mình đụng nhẹ vào lưng cô gái khom người trước hắn. Nàng đứng thẳng lên, mặt đỏ ửng, vừa ngược nhìn hắn qua vai, vừa đưa cho hắn cái roi gân bò.

Đáng lẽ ba ngày nữa, hắn mới trở lại Bécô như hắn hẹn, nhưng ngay ngày hôm sau hắn đã đến, rồi cứ đều đều mỗi tuần hai lần, không kể những cuộc thăm viếng bất ngờ mà thỉnh thoảng hắn rẽ vào như vô tình.

Và chẳng, mọi sự đều êm đẹp; vết thương khỏi dần đúng phép; và bốn mươi sáu ngày sau, khi thấy ông Ruôn tập đi một mình trong căn phòng của mình, người ta bắt đầu coi ông Bôvary như một bậc tài cao. Ông Ruôn nói rằng những tay y sĩ giỏi nhất ở Yvotô, hay cả ở Ruăng nữa, cũng chẳng chữa được cho ông ta tốt hơn.

Con Sáclo, hắn chẳng hơi đâu tự hỏi vì sao hắn thích đến trang trại Bécô. Nếu hắn có nghĩ đến chẳng nữa thì hắn sẽ đổ là hắn sốt sắng vì trường hợp bệnh nặng, hoặc có lẽ là hắn hy vọng được lợi. Nhưng có phải vì thế mà những cuộc đến thăm trang trại kia lại thành một cái gì khác thường mà thú vị, giữa những công việc khô khan của đời hắn? Những buổi ấy hắn dậy sớm, thúc ngựa phi

nước đại, rồi xuống chùi chân vào cỏ, lồng tất tay đen trước khi vào. Hấn thích thú thấy mình bước vào sân khi thấy vai mình đụng chiếc rào chắn đang quay, thấy con gà trống đứng gáy trên tường, thấy người hầu kẻ hạ ra đón. Hấn thích thú cái kho lúa và những chuồng ngựa, thích thú ông Ruôn vừa đập nhẹ vào tay hấn vừa gọi hấn là cứu tinh, thích thú tiếng giày guốc nhỏ nhẩn của Emma trên nền gạch nhà bếp rửa sạch; đôi gót giày cao làm nàng to lớn lên một chút; và, khi nàng đi trước hấn, để gổ nâng nhanh, miết vào da giày thành tiếng kêu ken két.

Bao giờ nàng cũng tiễn chân hấn ra đến tận bụi dâu thềm. Khi người ta chưa kịp dẫn ngựa lại thì nàng còn đứng đấy. Hai người từ biệt nhau, không ai nói gì nữa. Không khí lồng lộng bao quanh nàng, lật tung những sợi tóc tơ ở gáy, hoặc lay động những dải buộc tạp-dề lại như những dải cờ. Một lần vào lúc trời tan giá, vô cây rỉ nước ngoài sân, tuyết trên mái nhà chảy xuống. Nàng đứng ở thềm; nàng đi tìm cái dù, nàng mở ra. Cái dù bằng lụa xanh biếc, lông lánh như cổ chim câu khi ánh nắng xuyên qua, đã tỏa ánh sáng muôn màu vào da mặt trắng trẻo của nàng. Nàng mỉm cười dưới dù, đón chào tiết trời ấm áp; và người ta nghe thấy tiếng nước nhỏ giọt trên nền lụa vẫn được căng thẳng.

Thời gian đầu, lúc Sáclo lui tới Bécô, vợ hấn không quên hỏi tin tức người bị nạn; hơn nữa, trong cuốn sổ kế toán kép mà mẹ giữ, mẹ còn dành riêng cho ông Ruôn một trang giấy trắng toát. Nhưng đến khi mẹ biết lão có

một cô con gái, thì mẹ liền đi thăm dò. Mẹ được tin cô con gái ông Ruôn khôn lớn ở nhà tu Uyấcxuylin, đã được dạy dỗ tử tế, theo tin đồn, đến nỗi biết cả khiêu vũ, lẫn địa lý, hội họa, dệt thảm và chơi đàn Pianô. Thực là tuyệt đỉnh! Mẹ tự nhủ:

- Ra vì thế mà hần mặt mày hớn hờ khi đến thăm nó, và lại diện gilê mới, chẳng sợ mưa làm hư hại? - À! Con đàn bà ấy! Con đàn bà ấy!

Thế rồi mẹ tự nhiên ghét nàng. Thoạt tiên, mẹ còn nói bóng gió cho đỡ bực. Sáo lo không hiểu; sau mẹ có những phản ứng bất thần khiến hần phải làm lo để khỏi sinh to chuyện; cuối cùng, mẹ đột nhiên chất vấn hần làm cho hần chẳng biết đáp lại ra sao:

- Sao ông Ruôn đã khỏi rồi mà anh còn đến trang trại Béctô? Sao bọn họ chưa trả tiền? À! Là vì ở đó có một tiểu thư, một con người biết chuyện trò, biết thêu thùa, một con người có học thức. Anh chỉ ham cái đó thôi, anh cần những cô gái thành thị cơ.

Rồi mẹ nói tiếp:

- Con cái lão Ruôn mà là một cô gái thành thị à! Thôi đi! Ông nó làm nghề chăn cừu, một thằng anh họ nó tí nữa phải ra tòa đại hình vì dùng đòn hiểm trong một cuộc đánh nhau. Làm gì mà nó phải nổi trống khua chiêng như thế, nó phải vận áo lụa đi lễ nhà thờ ngày chủ nhật như thế một bà bá tước! Mà tội nghiệp lão già, nếu chẳng vợ được món cây cải đầu năm ngoái, thì cũng chẳng còn biết xoay xở vào đâu để trả nợ!

Vợ Sáclo khóc lóc nức nở, bông bột bọc lộ tình yêu, bắt hấn tay cầm kính, miệng thể thốt không đến Bécô nữa. Hấn dành tuân theo; song ở hấn lòng ham muốn mạnh mẽ phản kháng lại hành vi phục tùng. Rồi, bằng một ý nghĩ quay quắt tự nhiên, hấn tưởng rằng việc cấm đoán hấn đến thăm người ấy là hấn có quyền được yêu người ấy, vả chẳng mục góa lại gầy còm, răng nhe cả ra, tứ thời trùm khăn san đen, đuôi khăn rủ xuống tận giữa bắp vai, thân hình cứng nhắc bó chặt trong chiếc áo dài như guom lông trong vỏ, áo ngắn cũn cỡn để lộ cả mắt cá chân với đôi dây giày rộng bản bắt chéo trên đôi bít tất xám.

Bà mẹ Sáclo thỉnh thoảng cũng lên chơi, nhưng chỉ sau vài ngày, con dâu đã kéo mẹ chồng vào hùa; và khi ấy hai người cứ nói ra nói vào, day nghiêng hấn như hai con dao rạch vào thân hấn. Hấn có cái tội ăn quá nhiều! Tại sao bạ ai đến nhà, hấn cũng mời rượu? Hấn có cái thói ương lạ đời là không chịu mặc hàng nỉ.

Sang đầu xuân, một chuyện xảy ra là một viên quản lý văn khế ở Anhguvin, giữ vốn cho mục góa Duybých, đáp tàu biển cuốn gói, mang theo tất cả tiền bạc trong văn phòng của y. Hêlôizơ thật ra, ngoài món cổ phần dành cho việc chạy tàu thủy tính đến sáu ngàn quan văn còn có một tòa nhà ở phố Xanh Făngxoá; thế nhưng trong nhà, chẳng thấy chút tấm hơi nào về cái tài sản mà người ta làm rùm beng, trừ một tí đồ đạc và vài bộ quần áo cũ. Phải tính lại cho đích xác mới được. Cái nhà ở Diép thì đã bị thế nợ vào đấy nhiều phen như một đục đến

tận cột sàn; còn tiền bạc gửi ở phòng quản lý vẫn khế thì có mà trời biết; cổ phần vào cái tàu biển không quá nghìn êquy. Vây ra mục góa này đối trá! Diễn tiết lên, ông Bovary bổ đập gãy tan một chiếc ghế xuống nền gạch, đổ tội cho vợ đã làm khổ con trai bằng cách buộc nó vào con ngựa già ốm yếu mà yên cương lại không đáng bộ da. Hai ông bà kéo nhau đến Tôxtơ. Người ta đòi co. Thế là những con thình nộ nổ ra. Vợ Sácơ khóc suốt suốt, chạy lại nép vào cánh tay chồng, van chồng che chở, kéo bị cha mẹ chồng làm nhục. Sácơ ra ý bênh vợ. Hai ông bà giận dữ, bỏ về quê.

Nhưng đòn đánh đã trúng. Tám ngày sau, vợ Sácơ đang phơi quần áo ở sân bằng phẳng ra máu, rồi hôm sau, đương lúc chồng đứng quay lưng kéo tấm màn che của sổ, mẹ thốt lên: "Ôi trời ơi!" thò dài một cái và ngất đi. Mẹ ta đã chết! Thực là lạ lùng!

Chôn cất xong xuôi, Sácơ trở về nhà. Buồng dưới không một bóng người! Chàng lên gác, vào phòng ngủ thấy áo vợ còn treo ở chân giường; thế là tựa mình vào bàn giấy, hấn ngồi đến tận tối, lòng chìm đắm trong niềm đau đớn bằng khuâng. Dù sao, vợ hắn cũng đã yêu hắn.

III

Một buổi sáng, lão Ruôn mang đến trả Sáclo tiền chùa khỏi chân: bảy mươi lăm quan toàn bằng đồng bốn hào, và một con gà mái tây. Lão biết tin buồn của hân và hết sức an ủi hân:

- Tôi biết mà! - Lão vừa nói vừa vỗ vai hân, - tôi cũng thế, tôi đã từng như ông! Khi nhà tôi tôi nghiệp mất đi, tôi ra ngoài đồng để được sống một thân một mình, tôi vật mình dưới một gốc cây, tôi khóc lóc, tôi kêu gọi Chúa Trời, tôi nói bậy với Chúa, tôi muốn như những con chuột chũi mà tôi trông thấy chết trên cành cây, bụng nhưng nhúc giòi bọ. Khi tôi nghĩ tới những kẻ khác, cùng lúc ấy, đang sống với người vợ ngoan bé bỏng mà họ ôm ấp trong tay, thì tôi đập gậy thành thịch xuống đất; tôi gần hóa điên, chẳng thiết gì ăn uống nữa! Ông không thể ngờ được là ngay chỉ nghĩ đến chuyện đến tiệm cà phê thôi cũng phát chán, vậy mà, cứ dần dà, ngày này qua ngày khác, xuân đến đông đi, rồi hè qua thu tới, việc đó lặng lẽ trôi, tôi muốn nói là việc đó tan biến, việc đó mất đi, việc đó lẳng xuống, vì thế nào chẳng còn một cái gì vương vít ở đáy lòng, như... một quả tạ ấy mà, một quả tạ ở ngực đây này! Nhưng số phận con người là thế, rầu rĩ héo hon cũng chẳng hơn gì, người khác chết đi mình cũng muốn chết theo à... Ông Bôvary ơi, ông cứ hoạt động lên; rồi mọi điều sẽ qua thôi! Ông lại chơi dăng nhà tôi

nhé; cháu nó thỉnh thoảng có nhắc đến ông đây ông có biết không, nó bảo như là ông đã quên nó rồi. Mùa xuân sắp tới, chúng tôi sẽ mời ông đi bắn thỏ rừng cho khuây khỏa một chút.

Sácơ nghe theo lời khuyên. Hắn trở lại trang trại Béctô. Hắn lại thấy mọi vật như trước, nghĩa là như cách đây năm tháng, lê đã ra hoa, còn lão Ruôn, bây giờ đã đứng dậy được, đi đi lại lại làm cho trang trại thêm vui.

Lão tưởng mình có nhiệm vụ phải đối xử hết sức niềm nở với người thầy thuốc khi hắn đang ở trong cảnh đau buồn nên lão yêu cầu dùng bò sữa ra, lão khề nói với hắn coi như hắn đang ốm yếu; lão lại còn làm ra vẻ giận giữ khi thấy người nhà không chuẩn bị thức ăn hán những món ăn gì nhẹ nhàng hơn những món khác một chút, như kem trong bình nhỏ hoặc lê nấu chín. Lão kể chuyện, Sácơ bất giác cười; nhưng đột nhiên tưởng nhớ đến vợ, hắn lại sa sầm nét mặt. Người nhà mang cà phê ra; hắn lại quên đi.

Càng quen sống một mình, hắn càng ít nghĩ tới. Chẳng bao lâu, cái thú mới mẻ là được tự chủ đã làm cho cảnh cô đơn của hắn dễ chịu hơn. Bây giờ, hắn có thể thay đổi giờ ăn, đi về chẳng phải nói lý do, và khi mệt, có thể nằm dài, duỗi chân duỗi tay thênh thang khắp giường. Thế rồi, hắn tự nâng niu hắn, vỗ về hắn, và nghe theo những lời người ta an ủi hắn. Mặt khác, vợ hắn mất đi không tai hại gì đến nghề nghiệp của hắn, vì suốt một tháng ròng, người ta cứ nhắc đi nhắc lại: "Tội

nghiệp! Chàng thanh niên ấy thực là khổ!". Tên hấn đồn đại đi và khách khám bệnh tăng lên; rồi hấn tha hồ đến Béctô. Hấn có một mối hy vọng không mục đích, một niềm vui sướng mơ hồ, hấn thấy diện mạo hấn dễ coi hơn khi hấn chải bộ râu quai nón trước gương.

Một hôm, hấn đến trang trại vào lúc ba giờ; mọi người đều ở ngoài đồng, hấn vào thẳng nhà bếp, nhưng thoát tiên hấn chẳng thấy Emma đâu; liếp cửa buồng kín. Qua khe ván, mặt trời rơi xuống nền gạch những tia nắng dài và mảnh, gây gập ở cạnh góc đồ đạc và rung rinh trên trần nhà.

Trên bàn, ruồi bò lên thành cốc đã dùng rồi và đập cánh vo vo khi sa xuống cạnh rượu táo còn đọng ở đáy cốc. Ánh sáng từ ống lò sưởi chiếu xuống làm cho lớp bồ hóng có vẻ mịn màng và đồng tro tàn thêm xanh. Giữa khoang cửa sổ và bếp lò, Emma đang khâu; nàng không quàng khăn, vai trần lấm tấm mồ hôi.

Theo tập quán nông thôn, nàng mời hấn uống một thứ gì đó. Hấn chối từ, nàng cố nài, rồi vừa cười vừa mời hấn dùng với nàng một cốc rượu mùi.

Nàng ra tủ lấy chai rượu cam bì, với tay kiếm hai chiếc cốc nhỏ, rót một cốc rất đầy, một cốc rất voi, rồi sau khi chạm cốc, nàng đưa lên miệng. Vì cốc của nàng hầu như là cốc không, nàng phải ngả người để uống: đầu ngửa về phía sau, môi chìa ra phía trước, cổ vươn lên, nàng cười vì chẳng thấy mùi mề gì, nàng đưa đầu lùi qua đôi hàm răng xinh xắn liếm nhẹ đáy cốc.

Nàng lại ngồi xuống, cầm lấy đồ khâu, tiếp tục may một chiếc tất sợi trắng, nàng cúi mặt xuống để làm, nàng không nói một lời. Sác-lơ cũng thế. Gió lùa qua khe cửa khiến bụi bay vào nền gạch; hắn trông theo vệt bụi và hắn chỉ nghe thấy tiếng mạch đập trong đầu cùng tiếng gà mái đẻ cục tác xa xa. Để cho mát, Emma chốc chốc lấy lòng bàn tay áp vào má sau khi nàng đã làm nguội đi bằng cách nắm vào cái núm sắt của những chiếc giá lớn để cùi trong lò sưởi.

Nàng phàn nàn, từ đầu mùa đến giờ, người cứ bị choáng váng; nàng hỏi đi tắm bể có lợi cho sức khỏe của nàng không; nàng kể chuyện nhà tu, Sác-lơ nói về trường trung học, lời lẽ cứ thế mà nảy nở. Cả hai lên buồng Emma. Nàng đưa hắn xem những vở nhạc cũ của nàng, những cuốn sách nhỏ nàng được thưởng và những vòng lá gồi vinh dự, bỏ lâu ngày ở đáy tủ. Nàng còn nói đến mẹ, đến nghề địa, và chỉ cả cho hắn biết cái mảnh đất trong vườn mà nàng vẫn tới hái hoa vào ngày thứ sáu đầu tháng, để mang hoa đặt trên mộ mẹ. Nhưng bác làm vườn trong trang trại chẳng hiểu gì cả; bác ta hầu hạ hai bố con tối quá; nàng mong muốn lên tỉnh ở, dù chỉ ở mỗi mùa đông, vì suốt mùa hè, những ngày đẹp trời kéo dài có thể làm cho thôn quê càng buồn tẻ hơn nữa - tùy theo câu chuyện đổi thay, giọng nàng khi trong trẻo, khi the thé, hoặc, đột nhiên đượm vẻ sầu muộn, lên xuống uyển chuyển, và cuối cùng, gần như thì thầm, lúc nàng lại tự nói với nàng, - khi nàng sung sướng, nàng mở rộng

cặp mắt thơ ngây; khi nàng đau buồn, nàng khép hàng mi lại nửa chừng, nàng mặc cho đầu óc phiêu diêu.

Buổi chiều, khi trở về, Sácơ lần lượt nhắc lại những lời nàng đã nói, hần cố nhớ lại, hần cố bổ sung, để nắm được cái khoảng đời nàng đã sống trong thời gian hần chưa quen biết nàng. Nhưng không bao giờ hần hình dung được nàng khác hình ảnh hần gặp gỡ buổi đầu tiên, hoặc giống hình ảnh hần vừa từ biệt. Rồi hần tự hỏi nàng sẽ ra sao nếu nàng đi lấy chồng, mà lấy ai? Ôi! Lão Ruôn giàu lắm, còn nàng... đẹp xiết bao! Hình ảnh Emma cứ hiện ra trước mắt hần, và có tiếng gì đơn điệu như tiếng vo vo con quay văng vẳng bên tai hần: "Hay là anh lấy vợ đi! Hay là anh lấy vợ đi!" Ban đêm hần không ngủ được, cổ nghet lại, hần thấy khát, hần vùng dậy uống nước ở bình, rồi hần ra mở cửa sổ; bầu trời đầy sao, một làn gió nóng thổi qua; xa xa chớ sữa. Hần quay mặt về phía Bécô.

Nghĩ rằng dù sao cũng chẳng mất gì, Sácơ tự hẹn với mình là sẽ hỏi khi nào gặp dịp; nhưng, mỗi lần gặp dịp, hần lại ngậm miệng vì sợ nói nàng sơ xuất.

Lão Ruôn chẳng phải không hài lòng nếu có người rước con gái lão đi, nó giúp lão được mấy tí việc nhà. Thâm tâm lão cũng chẳng trách gì nó, lão biết con gái mình thông minh, do đó chẳng hợp với nghề nông, một nghề không được trời phù hộ vì chẳng thấy ai làm nghề này mà thành triệu phú cả. Chính lão, lão cũng chẳng làm giàu gì được, hàng năm lão còn thua thiệt nữa, vì

tuy lão rất giỏi buôn bán, thích thú có nhiều mảnh khỏe trong nghề, thế mà bản thân việc cày cấy thuần túy và việc quản lý trang trại chẳng hợp với lão chút nào. Lão chẳng vui lòng rút tay khỏi túi để làm và cũng không chịu tần tiện ăn tiêu cho tất cả cái gì cần thiết đến cuộc sống của hắn như ăn ngon, suối ấm ngủ yên. Lão thích rượu táo nặng, đùi cừu tươi, cà phê ngọt pha rượu đánh thật kỹ. Lão dùng cơm ở nhà bếp, một mình, trước ngọn lửa, món ăn dọn sẵn trên chiếc bàn con mang đến tận nơi như ở rạp hát.

Vì vậy, khi lão nhận thấy Sáclo đổ mắt lúc gần con gái lão, như thế có nghĩa là một ngày nào đó hắn sẽ xin cưới con gái lão, lão nghiêng ngả trước mọi sự việc. Lão thấy hắn quả có phần yếu đuối, và đó không phải là một chàng rể như lão hằng mong ước; nhưng người ta khen hắn đứng đắn, cần kiệm, uyên bác, và chắc chắn, hắn sẽ chẳng cò kè lắm về của hồi môn. Và lại lão Ruôn buộc sắp phải bán đi hai mươi hai mẫu đất thuộc *tài sản của lão*. Lão nợ rất nhiều, nào thợ nề, nào thợ đóng yên ngựa, đồng thời lão lại phải chữa trực máy ép nho. Lão bèn tự nhủ.

- Nếu anh chàng hỏi con bé thì ta gả.

Vào dịp lễ thánh Misen, Sáclo đến chơi ba hôm ở trang trại Bécô. Ngày cuối cùng trôi qua như các ngày trước đó, từng khắc, từng khắc lùi dần. Lão Ruôn tiễn chân hắn; hai người bước trên con đường trùng, sắp từ biệt nhau; đây là lúc phải nói. Sáclo tự hẹn mình đến

góc bờ rào, và, cuối cùng, khi đã qua chỗ đó, hấn lăm bắm:

- Ông Ruôn ạ, tôi muốn thua với ông một điều.

Hai người đứng lại. Sácơ im bặt.

- Thì ông cứ nói! Dễ thường tôi không biết cả rồi ư!

- Lão Ruôn vừa nói, vừa cười hiền hậu.

Sácơ áp ứng:

- Bố Ruôn..., Bố Ruôn.

Lão chủ trang trại nói tiếp:

- Tôi, tôi không muốn gì hơn. Con bé hấn đồng ý với tôi, tuy thế vẫn phải hỏi ý kiến nó. Anh cứ đi đi; còn tôi về qua nhà. Nếu nó thuận, anh nghe chưa, anh chẳng cần phải trở lại vì đông người, hơn nữa, chuyện đó làm nó quá cảm động. Nhưng, để anh khỏi sốt ruột, tôi sẽ làm hiệu, đẩy liếp cho cửa sổ giáp vào tường; anh có thể đứng sau nhà, nghiêng mình qua hàng rào mà nhìn thấy được.

Thế là lão rời bước.

Sácơ buộc ngựa vào một cái cây. Hấn chạy vào đứng ở một ngõ hẻm, chờ đợi. Nửa giờ trôi qua; hấn theo dõi đồng hồ đến mười chín phút. Bỗng có tiếng đập vào tường, liếp che cửa đã đẩy sập, cái chốt còn rung động.

Hôm sau, mới chín giờ sáng, hấn đã ở trang trại. Lúc hấn bước vào, Emma then đổ mặt, cố cười một tí để giữ vẻ. Lão Ruôn ôm hôn con rể tương lai. Chuyện lợi tức bàn tính sau; vả lại, còn khối thời gian trước mắt vì

sác-lơ có đoạn tang, thì lễ cưới mới tiến hành được, tức là khoảng mùa xuân năm tới.

Mùa đông trôi qua sự đợi chờ ấy. Cô Ruôn chăm lo bộ đồ cưới. Một phần được đặt mua ở Ruăng, một phần do nàng may lấy, áo sơ mi và mũ trùm đầu, theo những kiểu về thời trang mà nàng mượn được. Mỗi lần Sác-lơ đến thăm trang trại là mỗi lần người ta bàn chuyện sửa soạn lễ cưới, người ta hỏi tiệc cưới nên đặt ở phòng nào, người ta liên tưởng đến bữa tiệc cần có bao nhiêu món và những món nào là những món đầu tiên.

Emma, trái lại, ước muốn được cưới vào nửa đêm, dưới ánh đèn cây; nhưng lão Ruôn chẳng hiểu tí gì về ý đó. Rút cục, sẽ có một tiệc cưới gồm bốn mươi ba người tham dự suốt mười sáu tiếng đồng hồ, tiệc cưới còn tiếp tục vào hôm sau và phần nào vào những ngày sau nữa.

IV

Khách mời đi xe đến từ sớm, xe độc mã mới có mui, xe hai bánh có ghế dài, xe độc mã cũ không mui, xe hàng chở khách có đệm da, còn thanh niên các làng lân cận đứng thành hàng trên xe bò, tay bấu vào thành cho khỏi ngã, người bị xóc mạnh khi xe đi mau. Khách từ Gô-déc-vin, từ Nô-cmăng-vin, và từ Cani đến. Họ đều ở cách trang trại mười dặm. Người ta mời bà con hai họ; người ta làm lành cả với những bạn thân đã giận

nhau; người ta cũng gửi thư đến những nơi quen biết từ lâu không gặp mặt.

Thỉnh thoảng lại có tiếng roi ngựa quất sau hàng rào; tức khắc cửa trang trại mở, một chiếc xe ngựa tiến vào. Phi đến bậc thềm đầu, nó đứng phất lại. Và khách trên xe đổ xuống mọi phía, vừa xoa gối vừa vươn vai. Các bà đội mũ tròn, vận áo dài kiểu thành thị, đeo dây đồng hồ vàng, giắt chéo hai đầu chiếc áo choàng ngắn vào thắt lưng hoặc ghim tấm khăn màu nhỏ bé vào phía sau lưng ngay dưới cái cổ để hở. Các chú bé, ăn mặc giống bố, có vẻ lúng túng trong bộ quần áo mới tinh (thậm chí lăm chú hôm ấy mới dùng đôi bốt đầu tiên trong đời), và bên cạnh các chú, người ta thấy một cô gái đã lớn, khoảng mười bốn hay mười sáu tuổi, chắc là chị họ hay chị ruột của các chú, cứ im thin thút trong chiếc áo dài trắng may từ buổi đầu làm lễ thánh thể, nhân dịp này, được xuống gấu. Cô ta mặt đỏ bừng, ngo ngắc, tóc bóng nhẫy sắp hoa hồng, chỉ sợ bẩn tất tay. Vì không có đủ người hầu ngựa để tháo hết các xe, khách xắn tay áo làm lấy. Tùy theo địa vị khác nhau, họ vận áo lễ dài, áo rodanhgốt, áo vét, áo lễ ngắn, áo lễ dài tươm tất, được các gia đình, trọng vọng và chỉ được rời khỏi tủ vào những dịp trọng thể; áo Rodanhgốt đuôi lõe xõe trước gió, cổ ống, túi rộng như cái bao; áo vét bằng dạ thô, thường đi với chiếc mũ cát-két có vành đồng ở lưỡi trai; áo lễ lai áo vét rất ngắn, trên lưng có hai chiếc khuy đính gần nhau như hai con mắt, các vạt áo dường như bị một nhát rìu thợ mộc chém phải. Còn vài người (chắc chắn là sẽ phải ngồi ăn ở cuối bàn)

mặc những chiếc áo thụng dùng trong lễ tiết, tức là một loại áo cổ bẻ xuống vai, lưng xếp thành nếp nhỏ, thân bó lại bằng một chiếc nẹp khâu tay.

Và những chiếc sơ mi phồng đằng trước ngực như những chiếc áo giáp! Mọi người đều mới cắt tóc, vành tai cách xa đầu, mặt cao nhẵn. Thậm chí, vài ông dậy từ sớm tinh mơ để cạo râu, do đó đã gây ra những rạch chéo dưới mũi hay làm xước đi từng mảng da to bằng đồng ba quan dọc theo quai hàm, và những vết thương đó đã tẩy đỏ lên khi đi đường gặp gió khiến những bộ mặt to trắng hơn hờ ấy điểm ít vằn hồng.

Toa thị chính cách trang trại nửa dặm. Người ta đi bộ tới và đi bộ về sau khi đã làm lễ ở nhà thờ. Đoàn người, thoát tiên hợp nhất như một dải lụa màu lượn khúc trên cánh đồng dọc theo con đường nhỏ hẹp ngoằn ngoèo giữa lúa mì xanh, chẳng mấy chốc vươn dài ra, phân thành những toán nhỏ khác nhau mà trò chuyện kể cà. Đi đầu là người kéo đàn rong với chiếc violông quần bằng, tết hoa; sau đó đến cô dâu chú rể rồi họ hàng và bè bạn; cuối cùng là trẻ con, chúng nghịch ngắt những bông hoa lúa mạch hoặc nô giỡn với nhau mà chẳng ai thấy.

Chiếc áo phủ ngoài của Emma, quá dài, thành hơi quét đất; chốc chốc nàng phải ngừng bước để kéo lên và, ngay lúc ấy, bằng những ngón tay đeo găng, nàng nhẹ nhàng nhặt những sợi cỏ may đầy gai nhỏ, còn Sácơ thì tay không đứng chờ nàng nhặt cho xong. Lão Ruôn, đầu

đôi một chiếc mũ hoa mới tinh, đôi tay được trùm kín bằng những đồ trang sức trên chiếc áo lễ đen, khoác tay bà Bovary mẹ. Con ông Bovary bố, trong thâm tâm đã coi khinh cả đám người này, nên đến dự lễ mà chỉ mặc một chiếc áo Rodanhgôt có hàng cúc kiểu nhà binh; ông tán tỉnh một cô thôn nữ tóc vàng hoe với lời lẽ trai lơ nơi quán rượu làm cho cô này then đỏ cả mặt, cất tiếng chào nhưng chẳng biết đáp lại thế nào. Những người khách khác thì nói chuyện làm ăn hoặc nghịch ngợm phía sau lưng nhau, chọc tức nhau trước cho vui. Lắng tai nghe, người ta vẫn thấy tiếng ò ừ của chiếc violông do người chơi đàn rong tiếp tục kéo trên quãng đồng. Khi thấy đoàn người còn cách sau mình xa, anh ta dừng chân lại thờ, lấy nhựa thông vuốt kỹ vĩ đàn để cho dây đàn kêu hơn, rồi anh ta lại tiếp bước, nâng lên hạ xuống cần đàn để tự mình bắt nhịp cho tốt. Tiếng đàn khiến những con chim nhỏ từ xa bay đi.

Trong gian nhà chứa xe, tiệc đã bày. Trên bàn có bốn khoanh thịt lung bò, sáu đĩa thịt gà trộn, thịt bê áp chảo, ba chiếc đùi cừu. Chính giữa bàn bày một con lợn sữa quay trông thật là đẹp mắt, kèm bốn khúc dồi lợn đun rau chua. Ở các góc bàn, rượu mạnh được đựng trong những chiếc bình. Rượu táo loại nhẹ đóng trong chai, đun bột quánh lên quanh nút, và các cốc cũng đầy ắp rượu vang rót sẵn. Người ta đã trình bày trên mặt kem vàng đựng trong những đĩa lớn, thứ kem để nổi lên khi bàn ăn hơi bị lay động. Hai chữ đầu tên của đôi vợ chồng mới xoắn vào nhau theo kiểu chữ in xếp hình hoa lá.

Người ta đã thuê hẳn một tay thợ làm bánh ở Yvotô để làm bánh bao có nhân và kẹo hạnh nhân. Vì mới đến làm ăn lần đầu trong vùng này, người thợ làm bánh đã chăm lo công việc một cách chu đáo; anh ta tự tay bung lên, vào lúc ăn tráng miệng, một món bánh ngọt do mình dụng công trình bày khiến nhiều tiếng trầm trồ khen ngợi vang lên. Thoạt tiên, tầng dưới là một hình vuông bằng giấy bồi màu lam tượng trưng một ngôi đền có hành lang, hàng cột tượng nhỏ bằng hồ giả cẩm thạch được đặt khắp xung quanh, trong những khám thờ lóng lánh các vì sao cắt bằng giấy trang kim; rồi tầng thứ hai là một vòm lâu bằng bánh ngọt vùng Xavoa có thành lũy nhỏ bằng bạch chỉ, hạnh nhân, nho khô và cam múi, sau cùng nóc mái bằng là một đồng cỏ xanh có núi đá, hồ ao bằng mút và những con thuyền bằng vỏ hạt dẻ cứng, một thần Ái Tình nho nhỏ đang vắt vẻo trên cây đu Sôcôla mà hai cột gài trên hai nụ hồng thật như hai quả cầu nhỏ.

Người ta ăn đến tận chiều tối. Khi nào ngồi lâu quá đâm mỏi mệt, người ta ra sân chơi hoặc đi ném nút chai ở nhà kho, rồi lại trở về bàn tiệc. Có vài người, cuối cùng, ngủ ngay trên bàn, ngáy khò khò. Nhưng đến lúc uống càphê, tất cả lại tỉnh táo; thế là, người ta bắt đầu ca hát, người ta thi nhau trở sức khỏe, cử tạ, đo sức qua ngón tay cái, thử đội xe bò lên vai, người ta bông đùa hơi thô bạo, người ta ôm hôn các bà. Đến khuya, ngựa, nặng bụng vì lúa mạch, không chịu cho thắng vào xe để chở khách về nhà; chúng đá hậu, lỏng lẻo làm cho yên cương gãy đứt, chủ xe phát bần hoặc cười rộ; rồi suốt đêm, dưới ánh

trăng, trên khắp các nẻo đường vùng này, đã có những chiếc xe cuốn theo nước đại, đâm chồm vào các rãnh, nhảy qua những đồng sỏi gạch, mắc vào các bờ dốc, với những người đàn bà hốt hoảng thò đầu ra cửa xe để nắm lấy dây cương.

Còn ai ở lại Béctô thì uống rượu ở trong bếp đến tận sáng. Trẻ con ngủ gật dưới gầm ghế.

Cô dâu đã xin bố để nghị khách tha cho nàng những trò đùa thường lệ. Thế mà vẫn có một người trong họ làm nghề buôn cá biển tươi (chính anh ta đã mang một đôi cá thồn bon đến mừng đám cưới) bắt đầu ngậm nước, phun vào lỗ khóa. Lão Ruôn kịp thời đi tới ngăn anh ta và giải thích cho anh ta rằng địa vị quan trọng của con rể lão không cho phép có những trò chơi bất lịch sự ấy. Anh ta nhượng bộ trước những lý lẽ ấy nhưng lòng hăm hực. Trong thâm tâm, anh ta cho lão Ruôn là kèn kiệu. Anh ta liền đến nhập bọn với bốn, năm người khách mời ăn ở góc nhà; vì chẳng may vợ phải mấy lần toàn những miếng xương xấu, họ cũng cho là mình bị tiếp đãi tồi, họ đang xì xào về cách đối xử của chủ nhân và bóng gió cầu mong chủ nhân khuynh gia bại sản.

Bà Bôvary mẹ suốt ngày không hề hé răng. Người ta chẳng hỏi gì bà về cách ăn mặc của nàng dâu cũng như về cách xếp đặt tiệc cưới; bà rút lui sớm. Chống bà, đáng lẽ theo bà đi nghỉ, lại sai người đi mua xi gà ở Xanh Vichto rồi ngồi hút đến sáng, vừa hút vừa uống nước chanh pha rượu anh đào, một thứ rượu pha mà đám

khách chưa từng biết bao giờ và dường như nó đã làm người ta càng tôn kính ông ta hơn.

Sáclo bản chất không phải là người quen bông đùa, nên bị lu mờ trong bữa tiệc. Hắn đối đáp không lấy gì làm đặc sắc trước những lời châm chọc, bỡn cợt, bóng gió, những lời tán tụng và cợt nhả mà người ta coi như là một nhiệm vụ phải nhắm vào hắn ngay từ lúc món canh bung ra.

Hôm sau, ngược lại, hắn dường như là một con người khác. Người ta coi chính hắn là cô gái đồng trinh hôm trước. Trong khi đó thì cô dâu không để lộ mấy may cho người ta có thể đoán ra được một điều gì. Những tay ranh mãnh nhất cũng chẳng biết đẳng nào mà lần, và họ đã nhìn kỹ nàng, khi nàng đi qua, bằng những cái nhìn chăm chú quá mức. Nhưng Sáclo chẳng giấu giếm gì cả. Hắn gọi nàng là nhà tôi, mình mình tôi tôi với nàng, gặp ai cũng hỏi xem nàng đâu, đi tìm nàng khắp nơi, và thường kéo nàng ra sân mà ở đó, từ xa, qua các khe cây, người ta thấy hắn ôm ngang lưng nàng, vừa đi vừa nghiêng nửa thân mình về phía nàng, đầu của hắn làm nhàu cả chiếc cổ áo chèn của nàng.

Cuối được hai ngày, đôi vợ chồng đưa nhau đi. Sáclo, vì có bệnh nhân phải chữa, không thể vắng mặt lâu hơn. Lão Ruôn cho xe ngựa đưa các con về và thân hành tiễn các con đến tận Vátxôngvin. Tới đó, lão hôn con gái lần cuối rồi xuống xe. Đi được chừng trăm bước, lão đứng lại và thở dài vì lão thấy những chiếc bánh xe quay trong

đám bụi mù xa dần. Rồi lão hồi tưởng đến ngày cưới của lão, thời xa xưa, lúc vợ lão có thai lần đầu; chính lão, lão cũng đã vui sướng trong cái buổi lão đưa vợ lão từ nhà bố vợ về nhà mình, khi lão đặt vợ ngồi sau mình trên lưng con ngựa chạy nước kiệu trên tuyết và đồng quê trắng xóa vì bấy giờ vào khoảng lễ Noen; vợ lão một tay nắm lấy lão, một tay đeo chiếc giỏ; gió làm những tua ren ở chiếc mũ xú Cô của bà ấy, đôi khi, đập ngay cả vào mồm lão, và khi lão quay đầu lại, lão thấy bên mình, kể ngay vai lão, cái khuôn mặt nho nhỏ hồng hồng của vợ cứ lặng lẽ tươi cười dưới chiếc lắc vàng cài trên mũ trùm đầu. Thỉnh thoảng bà ta lại lồng ngón tay vào ngực lão để sưởi ấm. Ôi, những chuyện ấy đã cũ kỹ quá rồi! Đưa con trai lão, ví còn sống, nay đã ba mươi tuổi đầu! Thế là lão quay nhìn lại phía sau lưng, lão chẳng thấy gì trên đường cái cả. Lão cảm thấy buồn như một ngôi nhà trống; và trong đầu óc còn ám hơi men tiệc cưới những kỷ niệm đậm thắm xen lẫn với những tư tưởng đen tối, lão chợt có ý muốn dạo quanh phía nhà thờ. Song lão lại sợ nhìn thấy nhà thờ, lão lại càng buồn hơn nữa, lão bèn đi thẳng về nhà.

Vợ chồng Sáclo tới Tótxo vào khoảng sáu giờ. Hàng xóm láng giềng đều đổ xô ra cửa sổ để xem mặt bà vợ mới của người thầy thuốc của họ.

Chị hầu gái ra mắt, chào hỏi bà chủ, xin lỗi về việc com nước chưa xong và, mời bà chủ trong lúc chờ đợi, hãy đi xem cho biết nhà biết cửa.

Mặt trước nhà bằng gạch tiếp giáp ngay với mép đường phố, hay với đường cái thì đúng hơn. Sau cánh cửa ra vào, có mắc một cái áo khoác cổ nhỏ, một chiếc cương ngựa, một cái mũ cát-két bằng dạ đen và trong một góc, dưới đất, có một đôi ghệt còn lấm bùn khô. Phía bên phải là phòng, nghĩa là gian nhà mà ở đây người ta ăn uống và người ta họp mặt. Nổi lên ở phía trên vì một tràng hoa màu nhạt toàn bộ một thứ giấy vàng nhạt nhạt rung rinh trên nền vải căng không phẳng; nhưng diềm che bằng vải chức bầu trắng, viền nẹp đỏ, bắt chéo nhau dọc cửa sổ, và trên khung lò sưởi nhỏ hẹp, chói lọi một chiếc đồng hồ quả lắc, mang đầu danh y Hippocrát, giữa hai cây đèn nền mạ bạc dưới những quả bóng hình bầu dục. Bên kia hành lang là phòng khám bệnh của Sáclo, một căn buồng nhỏ chừng sáu bước chiều rộng có một chiếc bàn, ba chiếc ghế dựa và một chiếc ghế bành đứng trong các bàn giấy. Những cuốn từ điển y học chưa rọc, nhưng đã bị xộc xệch qua nhiều lần bán đi bán lại, choán gần hết sáu ngăn tủ sách bằng gỗ tùng. Mùi bột trộn bơ để chung thành nước xốt lọt qua tường vào phòng trong những giờ khám bệnh cũng như tiếng bệnh nhân ho và kể bệnh trong phòng lọt qua tường xuống tận nhà bếp. Tiếp đến là một gian nhà rộng đã hư hỏng trông thẳng ra sân mà ở đó có một cái chuồng ngựa. Trong

gian nhà có cả bếp lò. Người ta đã sử dụng gian nhà này làm nơi cất củi, trữ rượu, kho chứa hàng đầy đồ sắt cũ, thùng không, nông cụ bỏ đi, cùng với lắm thứ khác bụi bặm chẳng biết dùng để làm gì.

Cái vườn, dài hơn là rộng, chạy giữa hai bức vách được rào mớ phỉ kín tới hàng rào gai ngăn nó với đồng ruộng. Giữa vườn, có một cái nhật-quỳ bằng đá đen đặt trên một cái bệ gạch; bốn luống tường vì xơ xác, trông một cách cân đối, bao quanh khu đất vuông hữu ích hơn, vì có cây cối và thảo mộc ăn được. Tân cuối vườn, dưới những cây tùng nhỏ, người ta thấy bức tượng một linh mục bằng thạch cao đang đọc cuốn kinh nhật tụng.

Emma lên các buồng. Buồng đầu chẳng có đồ đạc gì. Buồng sau là buồng cưới trong đó có một cái giường bằng gỗ đào tâm quây trướng đỏ. Một chiếc hộp bằng vỏ sò được dùng làm đồ trang trí cho tủ ngăn; và trên bàn viết, gần cửa sổ, trong một chiếc bình, có một bó hoa cam têt bằng sa tanh trắng. Đó là bó hoa cưới, bó hoa của người vợ trước! Nàng nhìn bó hoa. Sáo lơ biết ý cầm bó hoa bỏ vào buồng kho. Emma ngồi xuống một chiếc ghế bành (người ta để tất cả đồ mừng nàng xuống quanh nàng), nàng nghĩ tới bó hoa cưới của mình bọc trong một tờ bìa cứng và nàng băng khuáng tự hỏi người ta sẽ đem nó làm gì, nếu tình cờ nàng chết đi.

Trong những ngày đầu, nàng suy nghĩ về cách sửa sang lại nhà cửa. Nàng bỏ những bóng đèn tròn đi, cho dán giấy hoa mới, thuê sơn lại thang gác, đóng ghế dài

trong vườn quanh cái nhật quy; nàng còn hỏi xem có cách nào kiếm được một cái bể có tia nước phun để thả cá. Sau đó chồng nàng, biết nàng thích dạo bằng xe đã đưa cho nàng một chiếc xe ngựa cũ, chẳng khác xe độc mã mấy tí, nếu được gắn đèn lồng mới và chấn bùn bằng da sần.

Thế là hần sung sướng, chẳng quan tâm đến gì ở đời. Một bữa cơm tay đôi, một cuộc đi chơi buổi tối trên đường cái quan, một bàn tay nàng đặt lên mái tóc, một chiếc mũ rom của nàng mắc vào then cửa sổ, và còn lắm cái khác nữa, mà Sácơ trước kia chưa bao giờ ngờ thấy thích thú, thì nay nhất nhất tạo nên cho hần một hạnh phúc triển miên. Buổi sáng, trong giường, vai kề vai trên gối, hần nhìn tia nắng mặt trời chiếu vào những sợi lông tơ trên cặp má ửng hồng mà dãi bằng mũ trùm che khuất nửa. Nhìn gần, hần thấy mắt nàng như to ra, nhất là khi nàng thoát tỉnh giấc, chớp đôi hàng mi; mắt nàng trong tối thì đen, ra sáng thì xanh sẫm, dường như liên tiếp có những làn nước màu, càng sâu càng đậm, càng nông càng trong sáng. Mắt hần bị hút vào khoảng sâu thẳm ấy, ở đó hần thấy hình ảnh mình thu nhỏ đến vai với chiếc khăn quàng trùm đầu và chiếc cổ sơ mi hé mở. Hần đi làm. Nàng chạy ra cửa sổ nhìn theo, khuỷu tay tựa trên thành cửa, giữa khoảng hai chậu phong lữ thảo, mình bọc trong chiếc áo choàng lưng thùng. Ngoài đường, Sácơ gài đỉnh thúc ngựa trên trụ đá; còn nàng thì vừa từ trên cao nói xuống, vừa lấy miệng bứt một mảnh hoa hay một mẩu lá rồi thổi về phía hần, mảnh hoa và mẩu

lá bay phát phơ, lơ lửng, lượn cánh cung trên không như một con chim, rồi trước khi rơi xuống đất, đã bám vào bộ lông cổ rồi bù của con ngựa cái trắng già đứng sừng ở cửa. Sác-lơ, trên mình ngựa, gửi nàng một cái hôn; nàng làm hiệu đáp lại và khép cửa sổ vào, còn hấn ra đi. Thế là trên con đường cái quan thăm thăm rải bụi, qua những chỗ trũng có cây cối hai bên ngã xuống thành vòm, trong những đường ruộng lúa mì vươn cao tới đầu gối, hấn tiếp bước, vai đầy ánh nắng, mũi thở không khí ban mai, lòng tràn ngập những vui thú đêm qua, trí não thanh thản, nhọc dục thỏa mãn. Hấn vừa đi vừa nghiêng ngả cái hạnh phúc của mình như những người sau bữa tiệc còn nhá cái dư vị của món nấm đang tiêu.

Cho tới nay, hấn đã được cái tốt đẹp trong cuộc đời? Phải chăng là cái thời ở trường trung học, hấn bị giam cầm giữa khoảng mấy bức tường cao, tro troi giữa đám bạn bè giàu có hơn mình hoặc học giỏi hơn mình, chúng cười hấn về giọng nói, chúng nhạo hấn về áo quần, và mẹ chúng khi đến thăm chúng thì bánh kẹo đầy bao tay? Phải chăng là cái thời gian sau, hồi hấn học trường thuốc, túi bao giờ cũng lép kẹp, chẳng đủ tiền để trả một cuộc đối vũ với một cô thợ nào đó đã trở thành tình nhân của mình? Rồi hấn đã phải chung sống mười bốn tháng với mẹ góa mà chân cẳng trong giường cứ lạnh toát như nước đá. Nhưng nay, hấn đã có đến suốt đời một người vợ đẹp mà hấn yêu quý. Cả thế giới, đối với hấn, không vượt khỏi cái vòng váy trong dịu ngọt của nàng; thế là hấn tự trách mình chưa yêu nàng, hấn muốn lại được thấy

nàng; hấn vội quay về, lên thang gác, lòng hồi hộp. Emma, ở trong buồng, đang điểm trang; hấn khẽ bước vào, hôn lưng vợ, nàng thốt kêu lên.

Hấn không thể kiềm chế được mình, hấn luôn luôn sờ mó chiếc lược, chiếc nhẫn và khăn choàng của nàng; đôi khi hấn còn hôn chùn chụt lên má nàng, hoặc hôn nhẹ nhẹ suốt cánh tay để trần của nàng từ đầu ngón cho đến vai; vừa cười mỉm vừa bực mình nàng đẩy hấn ra, như người ta đẩy một đứa trẻ bám vào mình.

Trước ngày cưới, nàng tưởng nàng đã có tình yêu; nhưng niềm hạnh phúc, đáng lẽ nảy sinh từ tình yêu đó, chẳng đến thì, theo như nàng nghĩ, chắc chắn là nàng đã nhầm. Rồi Emma tìm cho biết ở đời người ta thực sự hiểu những tiếng *diễm phúc*, *ái tình* và *say đắm* như thế nào, những tiếng mà trong các sách nàng thấy đẹp dề xiết bao.

VI

Nàng đã đọc truyện *Pôn và Viécgini*. Nàng đã mơ ước túp lều tre, anh mọi Dômिंगô, con chó Fiđen, nhất là cái tình bạn dịu dàng của người em hiền hậu nào đó đi kiếm cho anh những quả chín đỏ ở những cây to cao hơn cả tháp chuông, hoặc chạy chân không trên bãi cát mang lại cho anh một tổ chim.

Khi nàng mười ba tuổi, cha nàng thân hành đưa nàng ra tỉnh, học tại tu viện. Hai cha con tạt vào một hàng com trong khu phố Xanh Giecvé để ăn tối, ở đó hai

cha con đã được dùng những chiếc đĩa hoa trình bày sự tích Công nương Đờ La Valie. Những lời chú giải trên đĩa, sây sát từng chỗ bởi những vết dao ăn, đều ca ngợi tôn giáo, cái tế nhị của trái tim và những cảnh tráng lệ ở cung đình.

Trong tu viện, hồi đầu, nàng chẳng những không cảm thấy buồn chán lại còn thích gần gũi các bà xơ hiền từ, họ dẫn nàng đến giáo đường cho nàng khuấy khỏa, từ nhà ăn đến đó phải qua một hàng hiên dài. Suốt giờ chơi, nàng nô đùa, nàng hiểu kỹ giáo lý đại cương, gặp những câu hỏi khó, chính nàng bao giờ cũng trả lời được ông trợ tá. Cứ sống mãi không rời cái không khí ấm áp của các buổi học, giữa những phụ nữ trắng trẻo đeo tràng hạt có thánh giá bằng đồng nàng thấy lòng khuấy dịu trong cái ủy mị thần bí toát ra từ hương thờ, từ bình nước thánh mát rượi và từ ánh sáng của những ngọn bạch lập. Đáng lẽ theo dõi buổi lễ, nàng lại ngắm những ảnh nhỏ viền màu lam trong sách kinh, và nàng thấy yêu con chiên ốm, yêu trái tim thần thánh bị những mũi tên nhọn xuyên qua, yêu chúa Giêxu tội nghiệp ngã xuống khi bước lên cây thánh giá. Tập khổ hạnh, nàng thử nhin ăn một ngày rỗng, nàng moi đầu óc tìm lấy một ước nguyện để thực hiện.

Khi nàng đi xưng tội, nàng bịa ra những tội nhỏ, để ở lại đó lâu hơn. Nàng quỳ gối chấp tay trong bóng tối, mặt úp vào chân song cửa nghe cha cố thì thầm. Những sự so sánh về vị hôn phu, về người chồng và người yêu trên thượng giới, về cuộc hôn nhân vĩnh cửu được lập đi

lặp lại trong lời thuyết pháp khiến nàng thấy tự đáy lòng dâng lên những giọt cảm đột ngột.

Buổi tối, trước lúc cầu kinh, người ta đọc sách đạo trong phòng học. Sách đọc để giải trí trong tuần là ít trang tóm tắt thánh sử hoặc những bài giảng của cha Phrâyxiu, và ngày chủ nhật là những đoạn trong cuốn *Tinh thần Thiên chúa giáo*. Dù như nàng, lần đầu, lắng nghe tiếng ai oán vang dội của những mối sầu tư lãng mạn lặp đi lặp lại trong những âm hưởng của nơi trái đất và của chốn vĩnh hằng! Nếu như tuổi thơ của nàng đã trôi đi trong thời gian sau cửa hàng của một khu phố buôn bán thì có lẽ lòng nàng đã rộng mở để đón những cảm xúc trữ tình tràn ngập thiên nhiên, những cảm xúc thường chỉ đến với ta qua cách diễn đạt của nhà văn. Nhưng nàng lại quá biết rõ nông thôn, biết rõ tiếng cừu be be, biết rõ việc vắt sữa, cách cày bừa. Nàng vốn quen cảnh yên tĩnh, ngược lại nàng cũng hướng tới cảnh sống gió. Nàng chỉ thích biển cả qua những con sóng tố, chỉ thích cỏ cây khi rải rác giữa cảnh vật hoang tàn. Điều cần thiết là nàng có thể rút ra được ở mọi vật một thứ hương thụ riêng tây; và nàng coi như vô bổ tất cả những gì không đóng góp vào sự hưởng thụ trực tiếp của tâm hồn nàng vì nàng vốn có tính đa sầu đa cảm hơn là có tính nghệ sĩ, nàng cốt tìm cảm xúc chứ không phải tìm phong cảnh.

Trong tu viện có một gái lơ thì tháng tháng đến làm việc tám ngày ở nơi may vá quần áo. Được tòa tổng Giám mục che chở, vì cô ta thuộc dòng dõi quý tộc phá sản

dưới thời cách mạng, cô ta được ngồi ăn cùng bàn với các bà phuộc, và sau bữa, cô ta còn kể cả trò chuyện một lúc rồi mới đi lên chỗ làm việc. Thường các nữ sinh kỳ túc cũng trốn khỏi buồng học để đến thăm cô ta. Cô ta thuộc lòng lắm bài tình ca của thế kỷ trước, cô ta vừa khe khẽ hát vừa đẩy mũi kim. Cô ta kể chuyện, thông báo tin tức cho mọi người, làm giúp người này người khác những việc vặt trên tỉnh, vụng trộm cho các nữ sinh lớn mượn một cuốn tiểu thuyết nào đó mà bao giờ cô ta cũng có sẵn trong túi tạp đề, và bản thân cô ta, cũng nghiêng ngấu từng chương dài những lúc nghỉ tay. Toàn là chuyện tình ái, nào chàng, nào nàng, các bà bị ngược đãi chết ngất trong những tòa lâu biệt tịch, xà ích bị giết ở các trạm xe, ngựa bị đâm thủng bụng trên mỗi trang sách, rừng sâu thăm, lòng rối bời, lời thề nguyện, tiếng nước nờ, những giọt lệ với những cái hôn, con thuyền dưới ánh trăng, chim họa mi trong khóm cây, những trang nam nhi dưng cảm như sư tử, hiền dịu như con chiên, đức hạnh hơn ai hết, bao giờ cũng quần áo chỉnh tề và khóc như mưa như gió. Năm mười lăm tuổi, suốt sáu tháng trời, Emma đã vấy tay trong bụi bặm của những phòng đọc sách cổ lỗ đó. Với Uôn-tơ Xcôt⁽¹⁾ sau này, nàng ham mê những chuyện lịch sử, mơ màng ruộng sập, phòng cảnh vệ và những người hát rong. Nàng ước ao được sống trong một trang viện cổ kính nào đó như các nữ chúa lâu đài,

(1) Uôn-tơ Xcôt (Walter Scott): nhà văn xứ Ecốt-xơ (Anh) có ảnh hưởng sâu xa đến các nhà văn lãng mạn.

tấm thân cao mảnh, cứ suốt tháng ngày, dưới hình tam điệp của vòm cửa nhọn, tỳ khuỷu tay trên phiến đá, tựa cằm vào lòng bàn tay, dăm dăm mong chờ một chàng kị sĩ áo lông trắng, cuôi ngựa đen, phi từ cánh đồng xa thẳm tới. Hồi ấy nàng sùng ái Mari Xtuya và nhiệt liệt tôn kính những phụ nữ nổi danh hoặc bạc mệnh.

Jan Đa, Hêlôizơ, Anbex Xôren, nàng Feronnie và Clê măng Izôrơ xinh đẹp, đối với nàng, nổi bật lên như những ngôi sao chổi trên bầu trời mệnh mông đen tối của lịch sử, ở đó còn lác đác nổi lên một số nhân vật khác nhưng lu mờ hơn và chẳng có liên can gì với nhau cả, như thánh Lui với cây sồi, anh hùng Baya đang tắt thở, vài hành động tàn bạo của vua Lu-i XI, một ít hành động khác của Xanh Bactêlêmy, cái mũ lông của Hăngri người xứ Bear, và bao giờ nàng cũng nhớ tới mấy cái đĩa hoa vẽ ảnh ca ngợi vua Lu-i XIV.

Trong giờ học nhạc, những bài tình ca nàng hát chỉ toàn là chuyện thiên thần nhỏ có cánh vàng, chuyện thánh mẫu, chuyện đầm hồ, chuyện người chèo đò, những tác phẩm êm dịu mà qua phong cách chất phác và qua âm điệu vụng về của nó, nàng thoáng thấy những ảo ảnh hấp dẫn của những tình cảm thực tế. Vài cô bạn đã mang vào tu viện những cuốn sách lưu niệm ủy mị. Phải giấu chúng đi, đó là một việc hệ trọng; chỉ xem chúng ở phòng ngủ thôi. Nàng niu những bìa sách đẹp bọc sa tanh, Emma hoa mắt, chăm chăm nhìn tên các tác giả chưa từng quen biết, hầu tước hoặc tử tước, thường hay ký ngay bên dưới.

Nàng hồi hộp; hơi thở của nàng làm lật tung mảnh giấy lụa phủ các tranh ảnh, mảnh giấy gấp lại nửa chừng rồi lại nhẹ nhàng rơi xuống trong sách. Đó là ảnh một chàng mặc áo choàng ngắn, đứng sau lan can một hiên gác, đang ôm chặt một cô gái vận áo dài trắng, đeo một túi tiền làm phước ở dây lưng; hoặc đó là những chân dung vô danh của mấy phu nhân nước Anh, tóc xoắn vàng hoe dưới cái mũ rom tròn, cứ nhìn người bằng cặp mắt to sáng. Người ta còn thấy có những bà ngồi trong những xe lướt giữa công viên, một con chó săn chạy trước cỗ ngựa, hai xà ích thấp bé vận quần đùi trắng hướng ngựa đi nước kiệu. Lại có những bà khác, vừa mơ màng trên ghế bành dài bên một bức thư đã bóc niêm, vừa ngắm trăng qua cửa sổ hé mở có điểm che một nửa. Những cô gái ngây thơ, lệ nhỏ trên má, đang bón hạt cho một con chim gáy qua nan gỗ của một chiếc lồng cổ kính, hoặc miệng cười nụ, đầu ngả trên vai, các cô ngắt cành hoa cúc bằng những ngón tay búp măng uốn cong như những chiếc hài mũi nhọn. Và các ngài nữa, các ngài cũng có mặt ở đây, các ngài Hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ ngậm tẩu thuốc dài, đắm say dưới giàn cây trong tay các cô vũ nữ, giữa đám gương Thổ, mũ Hy Lạp, và nhất là các phong cảnh nhợt nhạt của những miền kỳ ảo, thường phô bày trước ta một loạt cây gồi, cây tùng, những con hùm bên phải, một con sư tử bên trái, những tháp chùa Hồi giáo ở chân trời, những thành quách La Mã hủy hoại ở cận cảnh, rồi những con lạc đà phủ phục - tất cả đóng khung trong một cánh rừng hoang vắng như chùi với một

tia nắng lớn thẳng đứng rung rinh dưới nước, ở đó nổi bật lên những con thiên nga đang bơi riêng rẽ thành những vệt sây sát trắng xóa trên nền thép xám.

Và cái chao đèn dầu treo ở bức tường trên đầu Emma đã chiếu sáng tất cả những bức tranh thế gian đó lần lượt đi qua trước mắt nàng trong cái yên tĩnh của phòng ngủ cùng tiếng động xa xa của chiếc xe ngựa nào chậm trễ còn lăn bánh trên đại lộ.

Những ngày đầu khi mẹ mất, nàng khóc nhiều, nàng thuê làm một bức trướng với món tóc của người quá cố, và trong một bức thư nàng gửi về Béctô đầy những ý nghĩ buồn thảm về cuộc sống, nàng yêu cầu sau này người ta chôn nàng vào cùng một huyệt với mẹ nàng. Ông bố, tưởng con ốm, bèn lên thăm. Emma thấm đắc ý, thấy ngay từ bước đầu nàng đã đạt tới cái lý tưởng hân hũu ấy của những con người yếu mệnh mà chẳng bao giờ những tâm hồn phạm tục có thể vươn tới được. Thế là nàng bước tuột vào con đường khúc khuỷu của nhà thơ Lamáctin, lắng nghe tiếng đàn hát trên mặt hồ, tiếng thiên nga hấp hối, tiếng lá rụng từng hồi, tiếng trinh nữ thanh tao bay lên trời, và tiếng dăng Vĩnh Hằng phản truyền trong thung lũng. Nàng thấy chán, không muốn thừa nhận điều đó, cứ tiếp tục làm thế vì thói quen, sau vì sĩ diện, cuối cùng nàng cũng ngạc nhiên thấy mình đã bình tâm lại, lòng chẳng buồn nữa mà trán cũng chẳng rần thêm.

Các bà Phước, trước quá tin ở thiên hướng của nàng, nay rất ngạc nhiên mà nhận thấy rằng cô Ruôn dường như thoát vòng chăm sóc của các bà. Mà thực, các bà đã ban cho nàng bao ân huệ, bao thời gian nghỉ ngơi, bao cửu nhật lễ tuần, bao lời thuyết giáo; các bà đã dạy cô rất kỹ lòng tôn kính các đấng thánh thần và các bậc tử vi đạo, đã khuyên răn cô quá nhiều về đức tính giản dị của phần xác và hạnh phúc vĩnh viễn của phần hồn đến nỗi nàng như con ngựa bị kéo ghì bởi dây cương phải đứng sững lại và nhả hàm thiếc ra. Đầu óc ấy, thực tế giữa những cảm hứng của nàng, đã yêu nhà thờ là vì hoa, đã yêu âm nhạc là vì những lời tình ca, và đã yêu văn chương là vì những kích thích tình dục, nổi loạn trước những bí ẩn của tín ngưỡng, cũng như nàng càng bất bình hơn đối với kỷ luật, nó là cái trái ngược với thể chất của nàng. Khi cha nàng xin cho nàng ra khỏi tu viện, người ta không lấy làm phiền về việc nàng đi. Thậm chí Bà Nhất lại còn thấy thời gian gần đó, nàng đã tỏ ra kém phần tôn kính giáo hội.

Emma về nhà, thoát tiên, còn thích cai quản kẻ hầu người hạ, sau đó phát chán thôn quê và đâm ra nhớ tiếc tu viện. Khi Sácơ đến ấp Bécơ lần đầu, nàng tự coi như mình đã tỉnh mộng lắm rồi, nàng chả còn gì để học hỏi nữa, chả còn gì để cảm xúc nữa.

Nhưng mỗi lần băn khoăn về trạng thái mới, hoặc có lẽ nổi xao xuyến sinh ra bởi sự có mặt của người đàn ông ấy, đủ khiến nàng tin rằng nàng rút cục đã có trong mình ngọn lửa lòng kỳ ảo đó mà tới nay nó vẫn cứ đứng xa

như một con chim lớn cánh hồng liệng bay trên bầu trời thơ mộng rực sáng; và bây giờ nàng không thể tưởng tượng được rằng cái bình thân mà nàng đang sống đây lại là niềm hạnh phúc mà nàng đã hằng mơ ước.

VII

Cũng có lúc nàng nghĩ rằng đây lại chính là những ngày đẹp nhất trong đời nàng, đây là thời kỳ trăng mật, như người ta nói. Để được hưởng cái thú êm đềm của thời kỳ này, chắc chắn là phải đi tới những miền mang cái tên thật kêu, ở đó những ngày sau lễ cưới có những thú an nhàn êm dịu hơn! Trong xe trạm, sau bức rèm tơ lam, vợ chồng thủng thỉnh đi lên những con đường dốc, tai nghe người xà ích hát, tiếng hát vọng trong núi cùng với tiếng chuông của đàn dê và tiếng thác đổ ào ào. Khi mặt trời tà, hai người hít thở hương vị hoa chanh trên bờ vịnh; rồi tới đến, trên sân gác biệt thự, chỉ có đôi lứa ngồi, tay nắm tay, vừa ngắm sao trên trời vừa bàn tính chuyện mai sau. Đối với nàng, dường như có một số nơi nào trên trái đất sản sinh ra hạnh phúc, chẳng khác gì một thứ cây quen mọc ở chốn này, hễ đem trồng ở chốn khác, thì cần cỗi đi. Sao nàng lại chẳng thể tì tay trên bao lon một biệt thự ở Thụy Sĩ hoặc giấu nỗi buồn trong một trang trại ở xứ Ecốt-xơ, cùng với một người chồng mặc áo nhung đen vạt dài, đi ủng mềm, đội mũ nhọn và đeo tay áo giả!

Có lẽ nàng cũng mong được tâm sự với ai về những điều này. Nhưng làm thế nào nói lên được một nỗi phiền khó hiểu đổi dạng như những đám mây dày, xoay chiều như cơn gió thổi? Vậy là nàng không nói nên lời, không có cơ hội, không dám bạo gan.

Tuy nhiên, nếu Sáclo đã muốn như vậy, nếu Sáclo nghi ngờ điều đó, nếu cặp mắt của Sáclo, chỉ một lần thôi, nhìn thấu được tư tưởng của nàng thì nàng tưởng chừng sẽ phải thổ lộ hết nỗi lòng của nàng như những trái chín từ giàn cây rụng xuống khi người ta đưa tay hái. Nhưng cuộc sống ngày càng gắn bó hai người với nhau thì sự chia lìa ngấm ngấm trong đôi lứa ngày càng phát sinh khiến nàng kém ràng buộc với hắn hơn.

Chuyện trò với Sáclo thì tế nhị như vĩa hè ngoài phố, và toàn những ý kiến của thiên hạ cứ đi qua đấy, trong bộ áo quần thông thường của họ, chẳng gọi được cảm xúc nào, vui cười hay mơ mộng. Hắn bảo khi hắn ở Ruăng, hắn chẳng bao giờ tò mò đến rạp hát để xem các diễn viên, từ Pari về. Hắn chẳng biết bơi, chẳng biết múa kiếm, chẳng biết bắn súng. Có một hôm, hắn không cất nghĩa nổi cho nàng một thuật ngữ về khoa cưỡi ngựa mà nàng đã đọc thấy trong một cuốn tiểu thuyết.

Phải chăng một người đàn ông, trái lại, cái gì cũng phải biết, bất kỳ hoạt động nào cũng phải thạo, phải chăng hắn phải biết vờ lòng cho hắn về cuồng nhiệt của tình yêu, về tế nhị của cuộc sống, về mọi cái bí mật ở đời? Nhưng hắn, hắn chẳng dạy gì cả, chẳng biết gì cả,

chẳng mong ước gì cả. Hấn tưởng nàng sung sướng nhưng nàng lại giận hấn về cái lối bằng chân như vại ấy, về sự dấn độn bình thần ấy, về chính ngay niềm hạnh phúc mà nàng đem lại cho hấn nữa.

Thỉnh thoảng nàng vẽ; thế là Sácơ lấy làm thích thú được đứng thẳng ngay tại chỗ để nhìn nàng cặm cui trên tấm bìa, nheo mắt nhìn kỹ bức vẽ, hoặc vẽ tròn những viên ruột bánh mì trên ngón tay cái. Còn khi đánh đàn pianô, nàng càng đưa nhanh ngón tay bao nhiêu, hấn càng thán phục bấy nhiêu. Nàng gõ phím đàn một cách vững vàng; đôi bàn tay nàng không ngừng lướt trên toàn bộ mặt đàn. Chiếc pianô cũ kỹ mà dây đàn đã sẵn lại, được nàng đụng tới, vang dội những âm thanh đến tận đầu làng nếu cửa sổ để ngỏ. Thường thường người thư ký của viên mô toà, đầu không mũ, chân đi giày vải, khi có việc đi qua đường cái, đều đứng lại nghe.

Mặt khác, Emma biết điều khiển việc nhà. Nàng gửi cho bệnh nhân bản kê tiền thăm bệnh bằng những bức thư viết khéo, không ra vẻ bóa đơn tính tiền. Chủ nhật, khi vợ chồng có khách hàng xóm sang ăn cơm, nàng kiếm cách thiết một món ăn hấp dẫn, khéo bày măn thành hình tháp trên lá nho, đặt lộn ngược những bình mứt trên mặt đĩa, và thậm chí còn nói đến chuyện mua nước thơm để súc miệng sau bữa cơm chính. Do tất cả những cái đó, Emma Bôvary càng được trọng vọng.

Sácơ rất cuộc phải tự trọng hơn vì có một người vợ như thế. Hấn kiêu hãnh chỉ cho người ta xem ở trong

phòng hắt hai bức phác họa nhỏ do nàng vẽ bằng bút chì mà hắt lồng trong hai chiếc khung rất to treo bằng những sợi dây dài màu xanh ve trên bức tường phủ giấy. Ở nhà thờ ra, người ta thấy hắt đứng ở cửa lớn, chân đi giày vải thêu rất đẹp.

Hắt thường về nhà muộn, vào lúc mười giờ, đôi khi mười hai giờ đêm. Thế là hắt đói ăn, nhưng vì người hầu gái đã đi ngủ rồi thành chính bản thân Emma phải phục vụ hắt. Hắt cỡi chiếc rodanhgốt để ngồi ăn cho thoải mái. Hắt lần lượt kể lại hắt đã gặp những ai, đã qua những làng nào, đã kê những đơn thuốc gì, rồi vui lòng đặc ý, hắt ăn nốt món thịt bò hầm với hành, gọt bỏ phần ngoài miếng pho mát, gặm quả táo, uống cạn bình nước, rồi vào giường nằm ngửa và ngáy o o.

Vì xưa nay hắt vốn quen dùng mũ trùm bằng sợi để ngủ, chiếc khăn quàng không giữ được mái đầu, nên sáng dậy, tóc hắt xòa lung tung xuống mặt, và vì dải buộc gối ban đêm tuột mất, bông gối đã bám trắng cả tóc hắt. Hắt toàn đi loại boots cứng có hai nếp dây từ cổ chân chéo xuống mắt cá, còn mũi thì cứ thẳng đuồn ra như có bàn chân gỗ lồng bên trong. Hắt bảo ở quê mà đi giày loại đó thì khá là tiện lợi.

Mẹ hắt tán đồng cái tính tần tiện này; vì bà ta lại đến thăm hắt như xưa mỗi khi ở nhà bà ta có chuyện xô xát mạnh; song bà Bôvary mẹ xem chừng có thành kiến với con dâu. Bà ta nhận thấy nàng thuộc lớp người sống quá cao đối với hoàn cảnh gia đình mình; cùi, đường

và nên được sử dụng quá nhanh như ở một nhà quan, và số lượng than hồng cháy trong bếp đủ để nấu hai mươi lăm món ăn! Bà ta sắp xếp quần áo lót của con dâu vào tủ và dạy con dâu cách kiểm soát người hàng thịt khi họ mang thịt đến. Emma tiếp thu những bài học ấy; bà Bovary mẹ càng dạy không tiếc lời; thế rồi những tiếng con ơi và mẹ à được trao đi đổi lại suốt ngày, sau đó những cặp môi rung chuyển, người nào người nấy thốt ra những lời ngọt sớt bằng một giọng run lên vì tức giận.

Vào cái thuở mù góa Duyburch (nàng dâu cũ), bà già còn thấy mình được ưa chuộng, nhưng nay bà coi tình yêu của Sácơ đối với Emma như một sự rời bỏ tình yêu của người con đối với mẹ, như một sự xâm phạm vào cái gì thuộc quyền sở hữu của bà; và bà buồn rầu, bà lặng lẽ quan sát cái hạnh phúc của con trai như một người bị phá sản ngấm nhìn qua khung cửa kính những kẻ đang ngồi ăn trong ngôi nhà cũ của mình. Bà nhắc con trai nhớ lại những kỷ niệm xa xưa, những nỗi khổ cực và những hy sinh của bà, rồi bà đem so sánh nỗi niềm ấy với bao sơ suất của Emma, bà kết luận Sácơ thực chẳng biết điều chút nào khi hắn yêu quý Emma một cách quá đáng như thế.

Sácơ chẳng biết đáp lại ra sao; hắn kính trọng mẹ và hắn cũng yêu vợ vô cùng; hắn coi nhận xét của mẹ là tuyệt đối đúng, song hắn cũng thấy vợ hắn không có gì có thể chê trách được. Khi bà Bovary mẹ đi rồi hắn mới e dè thử đưa ra, đúng nguyên lời mẹ, một hai điều nhận xét nhẹ nhàng nhất mà hắn đã nghe thấy mẹ nói

ra; Emma, chỉ bằng một lời nói, đã chứng minh cho hắn biết là hắn nhầm và bảo hắn nên trở lại công việc của hắn.

Tuy nhiên, theo những lý thuyết mà nàng tin là hay, nàng muốn tự tạo cho mình tình yêu. Dưới ánh trăng trong vườn, nàng đọc tất cả những vần thơ tình tứ thuộc lòng, nàng vừa thở dài vừa ca hát cho hắn nghe những điệu nhạc chậm và buồn; rút cục, nàng vẫn thấy mình bình thản như trước, còn Sáclo vẫn chẳng say mê gì hơn, xúc động gì hơn.

Vả lại, khi nàng đã chút ít đánh đá lửa vào trái tim mình như thế mà nàng chẳng làm bật ra được một tia nóng, nàng không thể hiểu được cái gì mà nàng không cảm thấy, cũng như nàng không thể tin được vào những cái gì chẳng biểu hiện ra bằng những hình thức ước lệ, nàng dễ dàng xác nhận tình yêu của Sáclo chẳng có gì lạ thường. Nhưng cuộc thổ lộ tâm tình của hắn đã hóa ra đều đặn; hắn hôn nàng vào gối nhất định. Đó là một thói quen giữa những thói quen thôi, nó tựa như món ăn tráng miệng đã tính trước sau bữa cơm tẻ nhạt.

Một tay cảnh vệ đất sân bắn, được người thầy thuốc chữa cho khỏi bệnh sung phổi, đã đem đến biểu bà vợ ông ta một con chó săn cái giống Ý; nàng dắt chó đi chơi vì đôi khi nàng cũng ra ngoài để được sống biệt tịch trong chốc lát và để khỏi thấy mãi trước mắt mình cái vườn muồn thửa với con đường lấm bụi.

Nàng đi đến tận khu trồng giẻ gai ở Bannovin, gần cái nhà chòi bỏ hoang làm thành góc tường về phía đông

ruộng. Trong hố chông giữa đám cỏ, có những cây lau dài, lá sắc.

Thoạt tiên, nàng nhìn khắp xung quanh để xem có gì thay đổi từ lần cuối cùng nàng đến đây. Nàng thấy y nguyên ở những chỗ cũ những cây hoa lồng đen và những cây đinh hương, những khóm gai vây quanh những hàng sỏi lớn và những mảnh rêu chạy dài trên ba cửa sổ luôn đóng kín, cánh một ruộng dẫn trên những thanh sắt rỉ. Tư tưởng của nàng ban đầu chưa có đích, cứ lỏng bông vơ vẩn, khác nào con chó săn của nàng, nó cứ chạy vòng quanh trên cánh đồng, kêu ăng ăng sau những con bướm vàng, vừa đuổi bắt những con chuột chũi vừa cắn nhấm những bông hoa mào gà mọc trên bờ ruộng lúa mì. Rồi ý nghĩ của nàng dần định hướng, và ngồi trên bãi cỏ xanh, lấy đầu chiếc dù khe khe bới cỏ, Emma tự hỏi đi hỏi lại:

- Trời ơi, tại sao ta lại đi lấy chồng?

Nàng tự hỏi không biết có cách nào, do những sự sắp đặt tình cờ khác, để nàng lại có thể gặp được một người đàn ông khác; rồi nàng thử tưởng tượng xem những sự việc không xảy ra đó có thể là những sự việc nào, cuộc sống khác đó và người chồng mà nàng không biết đó ra sao. Mà ai chẳng nữa quả thật cũng chẳng giống cái gã kia. Hắn có thể đẹp trai, tài trí, tao nhã, hấp dẫn, chắc chắn giống như những anh chàng mà các cô bạn học cũ của nàng ở nhà tu đã lấy làm chồng. Các bạn ấy bây giờ đang làm gì? Ở thành thị với cảnh phố xá nhộn nhịp,

rap hát huyền ảo và các nơi khiêu vũ rực sáng, các bạn ấy sống cuộc đời trong đó trái tim như mở hội, giác quan khoan khoái, còn nàng, nàng sống cuộc đời lạnh lẽo như một căn gác xép mà cửa sổ trên mái nhà hướng về phương bắc, và nỗi buồn, một nỗi buồn lặng lẽ, cứ âm thầm tỏa ra khắp các ngõ ngách của lòng nàng. Nàng nhớ lại những ngày phát phần thưởng, nàng treo lên bức để linh những giải nhỏ của mình. Với mái tóc tết bím, tấm áo dài trắng và đôi giày hồ cổ, nàng có một phong thái dễ thương, thành ra, khi nàng trở về chỗ, các ông lớn đã nghiêng mình khen ngợi; sân trường đầy xe ngựa bốn bánh, người ta thò đầu ra cửa xe để từ biệt nàng, thấy dạy nhạc cầm hộp đàn đi qua cũng chào nàng. Đã xa lắm rồi tất cả những cái đó! Đã xa lắm rồi!

Nàng gọi con chó Jali, đặt nó giữa hai đầu gối, lấy tay vuốt cái đầu dài nhỏ nhắn của nó và bảo nó:

- Nào, hôn bà chủ mày đi, mày chẳng có nỗi buồn gì.

Rồi, ngắm bộ mặt rầu rĩ của con vật cao thon đang uể oải ngáp dài, nàng nói thật to với nó như nói với một kẻ nào đó đang đau khổ mà người ta an ủi.

Thỉnh thoảng có những luồng gió từ biển thổi vào, lan tràn trên khắp cao nguyên xứ Cô, đưa xa tới tận đồng ruộng một khí mát mần mẫn. Những cây cối rạp xuống mặt đất rít lên và những tàu lá giẻ gai xào xạc trong một con rừng mình mầu lẹ, còn các ngọn cây cao luôn luôn nghiêng ngả tiếp tục rì rầm, Emma xiết chặt chiếc khăn quàng vào vai rồi đứng dậy.

Trên đại lộ, một ánh sáng xanh xanh, từ lá cây tỏa xuống, chiếu vào đám rong rêu khô lay động dưới bước chân đi. Mặt trời đang lặn; bầu trời đỏ giữa khoảng cách của cành cây, và những thân cây giống nhau, trồng thẳng hàng, tưởng như một dãy cột dài màu nâu sẫm nổi bật trên một nền vàng óng. Nàng thấy ròn rợn, nàng gọi con chó Jali và rào bước trở về Tôxtơ bằng con đường lớn, nàng ngồi phịch xuống chiếc ghế bành, và suốt buổi tối chẳng nói nửa lời.

Nhưng, vào cuối tháng chín, một chuyện bất thường xen vào cuộc đời nàng; nàng được mời đến nhà hầu tước Angdevilêi tại hạt Vôbiétxa.

Làm quốc vụ khanh dưới thời Trùng Hưng, hầu tước giờ đây đang tìm cách trở lại đời sống chính trị, ông ta đã chuẩn bị từ lâu việc ứng cử vào Hạ nghị viện. Mùa đông, ông ta đã nhiều lần phát chán củi bó, và tại Hội đồng hàng tỉnh, ông ta bao giờ cũng hăng hái yêu sách việc xây dựng đường sá cho hạt ông. Hồi tiết trời oi bức, ông ta bị một cái nhọt ở miệng, được Sácơ chích kịp thời, nên ông đã khỏi bệnh một cách may mắn lạ kỳ. Người quản lý, được phái đến Tôxtơ để trả tiền chữa bệnh, buổi tối về, đã kể chuyện anh ta trông thấy trong mảnh vườn con nhà người thầy thuốc những trái anh đào kỳ diệu. Và ở Vôbiétxa, anh đào khó mọc. Ông Hầu tước bèn xin Bôvary vài cành để giâm, ông ta tự thấy mình có nhiệm vụ đích thân đến cám ơn Bôvary. Gặp Emma, ông thấy nàng có một thân hình xinh đẹp và cách chào hỏi không ra vẻ quê mùa đến nỗi ở lâu dài hầu tước, người ta không

nghĩ rằng mời cặp vợ chồng trẻ kia đến nhà là một sự quá hạ cố nữa và, mặt khác cũng chẳng phải là một điều khờ dại.

Thế là một ngày thứ tư, vào lúc ba giờ chiều, ông bà Bovary lên chiếc xe ngựa của mình đi đến Vôbiétxa với một cái hòm to tướng buộc chằng sau xe và một hộp dung mủ đặt trước mình. Sáclo, hơn nữa, còn có một hộp bằng giấy bìa đặt giữa hai bắp chân.

Hai vợ chồng đến nơi vào lúc trời sắp tối, khi người ta bắt đầu thắp đèn lồng trong vườn để lấy ánh sáng cho các xe đi vào.

VIII

Ấu dài, kiến trúc hiện đại, theo kiểu Ý, với hai chái nhô ra và ba hàng tam cấp, đứng sừng sững ở cuối một bãi cỏ bao la có vài con bò cái đang gặm cỏ giữa những rặng cây lớn trồng thưa, còn những cây cảnh, sơn lựu, mai hoa và tuyết cầu xòe ra thành những vòm lá to nhỏ không đều trên con đường vòng của lối đi rải cát. Một con sông nhỏ chảy dưới một cái cầu. Qua làn sương mù, người ta nhận ra những ngôi nhà mái tranh dựng rải rác trên đồng cỏ, bên rìa thoai thoải hai sườn đồi cây cối um tùm, và lui về phía sau, dưới những lùm cây, có song song hai dãy nhà xe và chuồng ngựa, di tích của một tòa thành quách cũ đã bị phá hủy.

Chiếc xe ngựa của Sáclo đỗ lại trước tam cấp giữa; mấy người hầu chạy ra, ông hầu tước tiến đến, giơ cánh tay đỡ vợ người thầy thuốc và dẫn nàng vào tiền sảnh.

Lầu đài, lát đá hoa, rất cao; tiếng chân đi và tiếng nói chuyện vang lên ở đây như trong một nhà thờ. Trước mắt là một cầu thang chạy thẳng, bên trái là một hành lang nhìn ra vườn và dẫn đến phòng chơi bi-a, mà ngay từ ngưỡng cửa, người ta đã nghe thấy tiếng bi ngã va chạm nhau. Khi qua phòng này để tới phòng khách, Emma thấy quanh bàn bi-a những ông có vẻ mặt nghiêm trang, cầm đặt trên chiếc ca vát thật cao. Ai nấy đều đeo huân chương. Họ vừa lặng lẽ mỉm cười vừa chọc gậy đánh bi-a. Trên nền gỗ lát tường màu sẫm, những khung lớn mạ vàng mang chữ đen ghi tên người ở phía vành khung dưới. Emma đọc thấy: "Jăng Ăngtoan Đăngdeviliê Divebôngvin, bá tước hạt Vôbiétxa và nam tước hạt Frexnay tử trận ở Cutrax ngày 20 tháng 10 năm 1587". Và trên một cái khung khác, có mấy chữ "Jăng-ăngtoan Hăngri-Guy Đăngdeviliê ở hạt Vôbiétxa, thủy sư đô đốc hải quân Pháp, được tặng thưởng huân chương Xanh Misen, bị thương trong trận Hugo Xanh Vaxto ngày 29 tháng 5 năm 1692, mất tại Vôbiétxa ngày 23 tháng 1 năm 1693". Nhưng người ta khó mà nhận rõ được các khung sau vì ánh sáng đèn được lừa tẩm thắm xanh của bàn bi-a chỉ để lại trong phòng một bóng tối mờ. Ánh đèn ấy làm cho các bức họa treo ngang tường thêm màu sẫm và gây gập trên đó thành những đường cạnh mỏng manh tùy theo những vết rạn nứt của nước sơn trên chup đèn; và từ trên những khung

vuông lớn màn đen viền vàng ấy, nổi lên đây đó vài khoảng màu tươi sáng của bức họa, một vầng trán nhợt nhạt, đôi con mắt nhìn mình, những bộ tóc giả xòa trên vai những chiếc áo đồ lấm tấm bụi phấn, hoặc cái khóa nịt bít tất phía trên một bắp chân mập mạp.

Hầu tước mở cửa phòng khách; một trong các bà đứng lên (chính là bà hầu tước) ra đón tiếp Emma và mời nàng ngồi cạnh bà, trên một cái ghế trường kỷ, rồi thân mật nói chuyện với nàng, dường như bà đã quen biết nàng từ lâu. Đó là một bà chừng bốn mươi tuổi, vai đẹp, mũi cong, giọng nói kéo dài; tối hôm ấy, bà choàng trên mớ tóc hung đỏ một chiếc khăn ren giản dị xòa xuống phía đầu thành hình tam giác. Một cô gái tóc vàng hoe ngồi bên cạnh, trong một chiếc ghế có nệm dựa lưng dài; và mấy bông hoa nhỏ cài trên khuyết áo, đang nói chuyện với các bà xung quanh lò sưởi.

Đến bảy giờ, người ta dọn tiệc. Các ông, đông hơn, ngồi bàn đầu trong phòng trước, còn các bà ngồi bàn sau, trong phòng ăn, cùng với ông bà hầu tước.

Emma, khi bước vào, cảm thấy một không khí ấm áp bao quanh, hỗn hợp của hương hoa với mùi quần áo lịch sự, hơi thịt ngon với mùi nấm nấu. Những cây nến trên những giá đèn bạch lập lết dài ngon lửa vào những chiếc chuông bạc; những bình thủy tinh nhiều mặt, phủ một làn hơi nước mờ đục, phản chiếu vào nhau những ánh sáng xanh xanh; những bó hoa cắm thẳng hàng suốt chiều dọc mặt bàn, và trong những đĩa rộng thành, mỗi

khăn ăn, tết theo kiểu mũ tế giám mục để lộ ra một chiếc bánh mì nhỏ hình bầu dục giữa khoảng hai nếp vải gấp. Những cành tôm hùm đỏ thò ra ngoài mặt đĩa; những trái cây lớn xếp tầng trên nền rong trong chiếc giỏ thưa; chim cun cút còn nguyên lông cánh bốc khói; còn người đầu bếp đi tất lụa, mặc quần cộc, thắt cavát trắng, đeo yếm sơ mi, vẻ nghiêm trang như một quan tòa, chuyển qua vai khách những đĩa răng cưa đựng thức ăn, cầm lấy thìa ra cho khách đúng miếng khách chọn. Trên cái lò sưởi lớn bằng sứ viên đồng, một bức tượng phụ nữ, choàng áo đến cằm, điềm tĩnh nhìn gian phòng đầy khách.

Bà Bovary nhận thấy nhiều bà chưa đựng đến cốc của họ.

Trong khi ấy, ở đầu bàn trên, có một ông già ngồi giữa đám phụ nữ; cụ đang ăn, mặt cúi gằm xuống đĩa thức ăn, chiếc khăn ăn buộc ra phía sau lưng như một đứa trẻ, miệng nhỏ giọt nước sốt, mắt vẫn tia đỏ, mớ tóc bỏ xõa sau đầu được quấn lại bằng một dải băng đen. Đó là nhạc phụ ông hầu tước, lão quận công Đơ Lavéclue, người thân cận xưa của bá tước Áctoa, vào hồi có những cuộc săn bắn ở Vôđơroi trên đất đai của hầu tước Đơ Côngflăng, và theo như người ta kể, cụ là tình nhân của hoàng hậu Mari-Ăngtoanét, trước ông Đơ Coanhi và sau ông Đơ Lôzong. Cụ ta đã sống một cuộc đời chơi bời âm ỹ, đầy những chuyện đấu kiếm, đánh cuộc, bắt cóc phụ nữ, ngốn hết cả gia sản và làm cả gia đình khiếp sợ. Một người hầu, đứng sau ghế cụ ta, xướng to vào tai cụ tên các món ăn mà cụ vừa chỉ chỗ vừa lấp bắp. Emma luôn

luôn hướng cặp mắt về phía lão già mới sệ ấy, như về phía một cái gì phi thường và uy nghiêm. Lão già ấy đã từng sống trong triều và đã từng nằm vào giường của các bà Hoàng hậu!

Người ta rót rượu sâm banh ướp đá. Emma rung cả mình, khi cảm thấy lạnh miệng. Nàng chưa bao giờ trông thấy trái lựu và cũng chưa bao giờ được ăn quả dứa. Đối với nàng đường bột ở đây hình như cũng trắng hơn, mịn hơn ở nơi khác.

Sau đó, các bà lên buồng riêng để sửa soạn khiêu vũ.

Emma điểm trang với sự chăm chú tỉ mỉ của nữ diễn viên ra mắt buổi đầu. Nàng sửa tóc theo lời dặn của người thợ húi, và nàng mặc chiếc áo dài bằng len mỏng để sẵn trên giường. Cái quần của Sác-lơ thắt chặt bụng.

- Để giày tôi thế này sẽ làm tôi vương khi nhảy, - hắn nói.

- Nhảy à? - Emma đáp.

- Ừ!

- Thế thì anh điên rồi! Họ cười cho đấy, anh cứ ngồi yên tại chỗ. Như thế mới hợp với một người thầy thuốc hơn - nàng nói tiếp.

Sác-lơ lặng thinh. Hắn đi đi lại lại, chờ Emma mặc áo.

Đứng sau, hắn nhìn thấy nàng trong gương, giữa hai ngọn nến. Cặp mắt đen của nàng dường như đen láy hơn. Mái tóc nàng hơi bông lên và phía tai anh ánh biếc; một

chiếc hoa hồng gài búi tóc rung rinh trên cuống cùng với mấy giọt nước giả tạo trên đầu lá. Nàng vận một chiếc áo dài vàng nhạt nổi lên nhờ ba cụm hoa hồng nhỏ xen lẫn lá xanh.

Sác lơ đi tới hôn nàng vào vai.

- Yên nào! - Nàng nói, - anh làm nát cả mọi thứ bây giờ.

Người ta bỗng nghe thấy tiếng nhạc dạo của đàn violông và làn âm thanh của kèn co. Nàng xuống thang, cố ghì mình khỏi chạy.

Điệu nhạc nhảy đã nổi lên. Khách kéo đến. Người ta xô chen nhau. Nàng ngồi gần cửa ra vào, trên một cái ghế dài.

Khi cuộc đối vũ đã dứt, sàn nhà bỏ trống cho nhóm các ông đứng nói chuyện và các người hầu y phục chỉnh tề qua lại mang khay. Ở đây các bà ngồi, những chiếc quạt sơn phe phẩy, những bó hoa che khuất nửa miệng nụ cười trên mặt, và những lọ nhỏ nút vàng xoay tròn trong các bàn tay hé mở mà những chiếc găng trắng làm nổi hình các móng tay và xiết chặt lấy cổ tay. Đồ trang sức bằng đẳng ten, trăm cài tóc bằng kim cương, xuyên có khung ảnh nhỏ xiu hình trái tim treo ở đầu khóa rung rinh trước áo lót, óng ánh trên ngực, xào xạc trên cánh tay trần. Những mái tóc được chải dãn chặt xuống trán hoặc được búi ra sau gáy đều cài hoa lưu ly, hoa nhài, hoa lựu, hoa tuê trang, hoặc hoa mua kết thành vòng

thành chùm hay thành nhánh. Các bà mẹ vắn khăn đỏ, mặt nhăn nhó, ngồi yên tại chỗ.

Emma hơi hồi hộp lúc người bạn nhảy đàn ông cầm đầu ngón tay nàng, đưa nàng ra sàn nhảy, đợi tiếng nhạc để nhảy. Nhưng chẳng mấy chốc, cơn xúc động qua đi; rồi, du mình theo điệu nhạc, nàng lướt người về phía trước, cổ nhẹ nhàng lay động. Một nụ cười hiện lên môi nàng khi chiếc đàn violông thỉnh thoảng độc tấu những âm thanh kỳ diệu vào lúc các nhạc cụ khác im bặt; người ta nghe thấy tiếng đồng tiền vàng trong chảo dội lên ở bên cạnh, trên tấm thảm phủ bàn; rồi tất cả nhạc cụ lại cùng nổi lên một loạt, chiếc kèn coonê oang oang như lệnh vỡ. Bước chân lại uyển chuyển theo nhịp đàn, những chiếc váy căng phồng nhẹ chạm nhau, những bàn tay khi nắm khi rời; vẫn những cặp mắt ấy hạ xuống trước mặt nhau rồi lại đắm đắm nhìn nhau.

Một số ông (chúng độ mười lăm người), tuổi từ hai mươi lăm đến bốn mươi, rải rác giữa những người nhảy hoặc đứng nói chuyện ở lối cửa ra vào, mang một vẻ đông dôi khác biệt với đám đông, mặc dầu họ khác nhau về tuổi đời, về trang phục hay về nét mặt.

Quần áo họ, cắt khéo hơn, dường như bằng một thứ da mềm hơn, và tóc họ, uốn vòng xuống phía thái dương, được xúc bóng bằng một thứ sáp mịn màng hơn. Họ có cái nước da của sự giàu có, cái nước da trắng trẻo được tôn lên bằng ánh sáng mờ mờ, của đồ sứ, bằng vân sa tanh, bằng nước dầu sơn bàn ghế đẹp và cái nước da được nuôi

duông bằng một chế độ ăn uống cao lương mỹ vị một cách thận trọng. Cổ họ cử động thoải mái trên những chiếc cavát thấp; râu quai nón họ dài rủ xuống cổ áo bẻ, họ lau miệng bằng mùi soa thơm phức theo mấy chữ đầu tên của họ. Những người đứng tuổi có vẻ trẻ trung, thế mà những người trẻ lại để một cái gì chín chắn hiện trên nét mặt. Trong con mắt hồ hững của họ, phảng phất trạng thái bình tĩnh của những con dục vọng hằng ngày đã được thỏa mãn và, qua những cử chỉ dịu dàng của họ, bộc lộ cái tàn bạo riêng biệt của họ, thứ tàn bạo của những con người vốn quen biết khổng chế những chuyện nửa khó nửa dễ mà trong đó họ đã sử dụng sức mạnh của họ, lấy tính tự phụ của họ làm trò đùa, như chuyện điều khiển ngựa nói và chuyện ăn chơi với những người đàn bà hư hỏng.

Cách Emma ba bước, một khách nhảy đàn ông vận áo màu xanh lơ nói chuyện nước Ý với một thiếu phụ xanh xao đeo chuỗi ngọc. Họ ca tụng những cột trụ to lớn của nhà thờ Xanh Pie Tivôli, ngọn Vêduyvo, Caxtenmala và Cátxin, hoa hồng ở Giên, Côlidê dưới ánh trăng. Bên tai kia, Emma lắng nghe một câu chuyện đầy những tiếng mà nàng không hiểu. Người ta vây quanh một chàng tuổi trẻ, tuần trước, đã thắng các tuần mã *Araben* và *Romuylux* đã giết giải hai nghìn đồng tiền vàng khi thi nhảy qua một đường hào bên nước Anh. Có người phàn nàn về con ngựa đua của mình cứ béo phì ra; có người bực bội về những lỗi in đã làm sai hẵn tên con ngựa của họ.

Không khí nơi khiêu vũ đã nặng nề; ánh đèn mờ đi. Người ta dồn sang phòng bi-a. Một người hầu treo lên một chiếc ghế đánh võ hai tấm kính. Nghe thấy kính vỡ, bà Bovary quay đầu lại và trông thấy ở ngoài vườn có những người nông dân áp mặt vào cửa kính nhìn vào. Thế là nàng nhớ đến Bécô. Nàng thấy lại trang trại, đầm nước đục bùn, cha nàng mặc áo choàng đi dưới những cây táo, và nàng thấy cả chính nàng, như xưa kia, đang lấy tay gạt kem trong những chiếc chậu sành đầy sữa ở nhà làm sữa. Nhưng trước cảnh xán lạn của giờ phút hiện tại, cuộc đời quá khứ của nàng, cho tới lúc ấy rõ nét là thế, bỗng tan biến đi cả, và nàng hầu như chẳng còn tin nàng đã sống cuộc đời ấy. Nàng đang ở đây kia mà; rồi xung quanh cuộc khiêu vũ, chỉ là bóng tối trùm lên mọi vật. Nàng liền ăn loại kem pha rượu anh đào, đựng trong một chiếc cốc hình vỏ chai mạ vàng mà nàng cầm bên tay trái và nàng lim dim đôi mắt lại đưa thìa qua hai hàm răng.

Một bà ngồi cạnh nàng, đánh rơi chiếc quạt. Một ông khách nhảy đi qua. Bà ta nói:

- Ông làm ơn nhặt giùm tôi chiếc quạt ở đằng sau ghế trường kỷ này.

Ông ta cúi xuống, và trong lúc ông ta với tay ra lấy quạt, Emma thấy tay người thiếu phụ ném vào mũ ông ta một cái gì trắng trắng gấp hình tam giác. Ông ta nhặt chiếc quạt rồi kính cẩn đưa quạt cho bà ta; bà gạt đầu tỏ ý cảm ơn và quay ra ngửi bó hoa của mình.

Bữa ăn tối có nhiều rượu vang Tây Ban Nha và rượu vang hạt Ranz, tôm nấu với sữa hạnh nhân, nho trộn trứng kiểu Trafanga và mọi thứ thịt nguội bọc nước đông xung quanh rung rinh trên đĩa. Đoàn xe ngựa, hết cái nọ đến cái kia, bắt đầu ra về sau bữa ăn. Vén góc rèm the che cửa, người ta thấy ánh đèn lồng của các xe lướt trong bóng tối. Trên dãy ghế dài, khách đã thua dần; vài tay đánh bài ở lại; các nhạc công lấy lưới liếm đầu ngón tay cho dẹt. Sác lơ ngủ chập chờn, lưng dựa vào một cánh cửa.

Đến ba giờ sáng, cuộc khiêu vũ lại bắt đầu. Emma không biết nhảy valse. Mọi người đều nhảy valse, cô tiểu thư Đàngđécvilie và bà hầu tước. Khách nghỉ lại lâu dài chỉ còn khoảng mười hai người.

Bảy giờ, một bạn nhảy trai, mà người ta gọi thân mật là *Tử tước* vận chiếc gilê cổ mở rất rộng như bó sát ngực, lại một lần nữa đến mời bà Bôvary, y đảm bảo là y mà hướng dẫn nàng thì chắc chắn thế nào nàng cũng nhảy được.

Thoạt đầu họ đi từ từ, rồi bước nhanh hơn. Họ quay; mọi vật đều quay quanh họ, nào bàn ghế, nào gỗ lát tường và sàn nhà, như một chiếc đĩa quay trên trục. Lúc nhảy gần tới cửa ra vào, áo Emma, ở phía dưới mắc vào quần chàng kia; cặp giò của họ lồng vào nhau; chàng đưa mắt xuống nhìn nàng, nàng ngược mắt lên nhìn chàng; một trạng thái tê mê xâm chiếm lòng nàng, nàng ngừng bước. Họ lại nhảy, và bằng động tác nhanh hơn, tay tử tước cuốn nàng đi, hai người biến ra tận hành lang, ở đó

nàng thờ hồn hển, suýt ngã, và, trong giây lát, gục đầu vào ngực y. Rồi hai người vẫn quay, nhưng thong thả hơn, y dẫn nàng trở về chỗ; nàng ngả người vào tường và lấy tay bịt mắt.

Khi nàng mở mắt, nàng thấy giữa phòng khách một bà, ngồi trên chiếc ghế đầu, có đến ba bạn trai quỳ mời trước mặt. Bà ta kén tay tử tước, thế là tiếng đàn violông lại nổi lên.

Người ta nhìn đôi này. Họ lượn qua lượn lại, thân hình người đàn bà bất động, cầm hạ xuống, còn y thì vẫn ở một tư thế, mình cong, tay khuỳnh, miệng đưa về phía trước. Bà này biết quay vanxơ mà! Họ nhảy mãi và nhảy rất lâu khiến mọi người khác thấm mệt.

Người ta trò chuyện thêm vài phút, và sau khi từ biệt, hay nói cho đúng hơn sau khi chào nhau buổi sáng, khách bèn đi ngủ.

Sác lơ lê bước lên thang gác, đầu gối chùn lại. Hấn đã đứng năm giờ liền trước các bàn, xem đánh bài cầm mà chẳng hiểu gì cả. Cho nên hấn khoan khoái thở phào sau khi đã tháo boots ra.

Emma choàng chiếc khăn san lên vai, mở cửa sổ và ti khuỷu tay xuống.

Đêm tối mịt mù. Vài giọt mưa rơi. Nàng hít hơi gió lạnh làm cho mi mắt nàng dịu mát. Nhạc khiêu vũ vẫn còn văng vẳng bên tai, và nàng cố giữ cho mình tỉnh táo để kéo dài cái ảo tưởng về cuộc sống xa hoa mà nàng vừa phải rời bỏ.

Trời hơi rặng. Nàng nhìn các cửa sổ lâu đài, nhìn lâu, cố đoán xem đâu là phòng ngủ của những người mà nàng để ý đêm trước. Nàng ước muốn biết rõ cuộc sống của họ, muốn nhập vào đó, hòa mình vào đó.

Nhưng nàng rét run lên. Nàng cởi áo ra rồi chúi mình trong chăn nằm sát vào Sáclo đang ngủ.

Bữa điểm tâm chẳng có mấy người chỉ mất mười phút. Người ta không dọn một thứ rượu mùi nào; điều đó, khiến người thấy thuốc ngạc nhiên. Tiếp đó cô Đàngđécvilê nhặt những mẩu bánh sữa vào một cái giỏ nhỏ rồi đem cho đàn thiên nga trên bể nước, còn mọi người đi dạo trong nhà kính trồng cây ở đây có những cây cảnh dị kỳ, lông tua tủa xếp thành hình chóp dưới những chậu treo tựa hồ các ổ rắn quá đầy để rơi qua thành chậu những dây xanh dài xoắn tít vào nhau. Vườn cam ở phía cuối, có lối đi râm mát đến tận dãy nhà ngang của biệt thự. Ông hầu tước, muốn mua vui cho người đàn bà trẻ, dẫn nàng đi xem các chuồng ngựa. Trên những máng ăn hình giỏ, có những biển bằng sứ ghi tên ngựa bằng chữ đen. Khi có người đến gần, mỗi con vật lại tắc lưỡi, lông lộn trong khoang. Sàn nhà chứa yên cương trông bóng loáng như sàn phòng khách. Những bộ đồ đóng xe ngựa bày giữa, trên hai cái cột quay, còn hàm thiếc, roi quất, bàn đạp, dây buộc thì xếp thành hàng dọc theo bức tường.

Sáclo trong lúc ấy, nhờ một người hầu đóng ngựa vào chiếc xe của hắn. Người ta đưa xe ra trước thềm và

khi hành lý đã được bỏ vào đó, vợ chồng Bôvary từ tạ ông bà hầu tước và trở về Tôxtô.

Emma lặng lẽ nhìn các bánh xe quay. Sác-lơ, ngồi tận phía kia đầu ghế, dang hai cánh tay đánh xe đi, và con ngựa nhỏ chạy nước kiệu giữa hai càng xe quá rộng đối với nó. Dây cương mềm đập vào mông ngựa đăm mố hồi. Cái hòm buộc sau xe va vào thùng xe thành những tiếng bồm bộp đều đều.

Đôi vợ chồng đang đi trên dốc Tibuốc-vin thì bỗng có mấy người cưỡi ngựa cười cười nói nói vượt qua trước mặt, xì gà ngậm miệng. Emma chùng nhận ra tay tử tước. Nàng ngoảnh mặt đi, nàng chỉ còn thấy ở chân trời mấy cái đầu nhấp nhô theo nhịp ngựa không đều khi chạy nước kiệu, lúc phóng nước đại.

Đi được phần tư dặm đường, xe phải ngừng vì dây thắng ngựa đã đứt, cần phải được nối lại bằng thùng.

Sác-lơ, trong lúc đưa mắt kiểm soát yên cương lần cuối, chợt thấy một vật gì trên mặt đất, giữa khoảng chân ngựa, và hấn nhắt được lên một túi đựng xì gà, viền xung quanh toàn bằng lụa xanh có hình huy chương ở giữa như ở cánh cửa một cỗ xe song mã.

- Có cả hai điếu xì gà ở trong, - hấn nói - thôi để tối nay ăn com xong hút.

- Anh cũng hút à? - Nàng hỏi.

- Thỉnh thoảng, khi có dịp.

Hắn bỏ cái của bắt được ấy vào túi rồi quát ngựa cho xe chạy.

Khi vợ chồng về đến nhà thì com chiều chưa dọn. Bà chủ nổi nóng. Naxtazi hỗn hào cãi lại.

- Cút! - Emma nói. - Mày không coi ai ra gì cả, tao tống cổ mày đi.

Bữa com có món súp hành với một miếng thịt bê trộn rau chua. Sáclo, ngồi trước Emma, vừa xoa tay vừa nói với một vẻ mặt khoan khoái:

- Đi đâu thì đi mà về đến nhà mình là một điều thú vị!

Hắn nghe thấy tiếng Naxtazi khóc. Hắn có phần nào miễn cưỡng tội nghiệp ấy. Trước kia, cô ta đã từng làm bạn với hắn biết bao nhiêu buổi tối lúc hắn sống cô đơn trong cảnh góa bụa. Cô ta là người khách đầu tiên của hắn, người quen biết lâu nhất của hắn ở vùng này.

- Thế em đuổi cô ta đi thật đấy à? - Cuối cùng, hắn hỏi.

- Thật chứ. Ai cấm tôi nào? - Nàng đáp.

Rồi vợ chồng kéo nhau vào bếp sưởi, chờ người hầu dọn buồng ngủ. Sáclo đem xì gà ra hút. Hắn trề môi ra để hút, chốc chốc lại khạc nhổ và so cả người lại mỗi lần nhả khói.

- Anh sắp làm tình làm tội anh đấy, - nàng khinh khỉnh nói.

Hắn bỏ điều xiga xuống, chạy ra nóc một cốc nước ở vòi nước. Emma cầm luôn cái túi đựng xiga quăng vào đáy tủ áo.

Hôm sau, ngày thực là dài. Nàng lững thững dạo bước trong vườn, đi đi lại lại trên những lối ấy, ngừng bước trước những mảnh đất trồng hoa, trước giàn cây ăn quả sát tường, trước tượng vị linh mục bằng thạch cao, ngó ngang quan sát tất cả những vật xưa kia nàng hằng biết rõ. Cuộc khiêu vũ đối với nàng như đã cách xa lắm rồi! Thế thì ai ngăn cách xa nhau đến thế cái buổi sáng hôm kia với cái buổi chiều hôm nay? Cuộc đi thăm Vôbyetxa đã để lại một chỗ trống trong đời nàng, như thể những đường nứt lớn mà đông tố, chỉ trong một đêm, xoi núi. Song nàng đành chịu đựng: nàng thành kính cất vào tủ bộ trang phục đẹp đẽ của nàng, cất đến cả đôi giày sa tanh mà đế đã vàng đi vì xi trơn trên sàn nhảy. Song nàng cũng như chúng: Đụng chạm với cảnh giàu sang, nó đã để lại trong đó một cái gì không phai mờ.

Cho nên, đối với Emma, việc hồi tưởng lại cuộc khiêu vũ là một mối bận tâm. Cứ mỗi lần ngày thứ tư trở lại, nàng đã tự nhủ thầm khi thức giấc: (Ôi! Cách đây tám ngày... cách đây mười lăm ngày... cách đây ba tuần, mình có mặt ở đó!). Rồi dần dần, những nét mặt lộn xộn trong trí nhớ của nàng; nàng quên mất điệu nhảy đôi; nàng không cần thấy rõ những bộ chế phục và những căn phòng; vài chi tiết đã mất hẳn đi, song nỗi luyến tiếc vẫn còn đọng lại.

IX

Thường thường, mỗi khi Sáclo đi vắng, nàng ra tủ lấy cái túi đựng xì gà bằng lụa xanh mà nàng đã cất vào giữa đồng quần áo gấp nếp.

Nàng nhìn cái túi, mở túi ra, thậm chí còn hít cả mùi vải lót xen lẫn mùi mã tiền và mùi thuốc lá. Chiếc túi này của ai?... Của tay tử tước. Có lẽ đó là một tặng phẩm của tình nhân y. Cô ta đã thêu áo trên một khung gỗ tử đàn, một dụng cụ nhỏ xinh mà cô ta giấu mọi người và trên đó, những làn tóc uốn mềm mại của cô gái cần cù tư lự đã từng cúi xuống cắm cúi hàng giờ. Một hơi thở yêu đương đã lùa vào từng ô vải thêu; mỗi mũi kim đã dính vào đó một niềm hy vọng hay một kỷ niệm, và tất cả những sợi tơ kết lại với nhau kia chỉ là sự tiếp diễn của cùng một mối tình thâm lặng. Thế rồi một buổi sáng, tay tử tước mang túi thuốc theo mình. Họ đã nói gì với nhau, khi cái túi còn nằm trên mặt lò sưởi rộng khung, giữa khoảng những hình hoa và những đồng hồ quả lắc kiểu Pôngpadua? Nàng ở Tôxtô. Con y, giờ đây y ở Pari! Chốn Pari ấy thế nào? Cái tên đó mới khác thường làm sao! Nàng khê nhắc cho mình cái tên đó để tự mua vui; cái tên đó cứ vang vang bên tai nàng như tiếng chuông nhà thờ lớn! Cái tên đó sáng rực trước mắt nàng, sáng rực đến tận cả trên cái nhãn hiệu những lọ dầu xức tóc của nàng.

Ban đêm, khi những người buôn cá bể ngồi trong xe bò, vừa đi qua dưới cửa sổ buồng nàng vừa hát bài *Mácjôlen*, nàng thức giấc. Và, lắng nghe tiếng bánh sắt ra khỏi vực này mau chóng dội bột trên con đường đất, nàng tự nhủ:

- Mai họ đã tới nơi đó!

Thế là nàng theo dõi họ trong trí não, thấy họ leo dốc xuống dốc, họ đi qua các làng, họ rong ruổi trên đường cái dưới ánh sao. Hết một khoảng cách vô định, bao giờ cũng tới một chốn mơ hồ, ở đó mộng tưởng của nàng tiêu tan.

Nàng mua cho mình một tấm bản đồ Pari, rồi trên đó lần theo dấu ngón tay nàng rong ruổi trong đô thành. Nàng đi ngược các đại lộ, ngừng bước ở mỗi góc phố, mỗi ngã đường, trước những ô vuông trắng hình dung các nhà cửa. Cuối cùng mỗi mắt, nàng khép hàng mi lại, và nàng thấy trong bóng tối những ngọn lửa đèn khí vờn vẹo trước gió, những bậc lên xuống của những chiếc xe ngựa bốn bánh chuyển ầm ầm trước hàng cột trụ ở cửa các rạp hát.

Nàng mua dài hạn tờ báo *Cái lắng của phụ nữ* và tờ báo *Thiên tình của những phòng khách*. Nàng ngẫu nhiên, đọc không sót tí gì, tất cả các bài tường thuật về những buổi diễn xuất đầu tiên, về những cuộc đua ngựa và những cuộc dạ hội, nàng chú ý đến bước đầu của một nữ ca sĩ, đến việc khai trương một hãng buôn. Nàng biết các thời trang mới, địa chỉ của những thợ may khéo,

những ngày đi chơi rừng hay những ngày ca kịch. Nàng đọc kỹ, trong Ogien Xuy, những đoạn miêu tả các cách bài trí; nàng đọc Banzắc và Gioóegio Xăng, tìm kiếm trong đó những thỏa mãn tưởng tượng cho những khao khát riêng tây. Ngay cả bữa ăn, nàng cũng mang sách đến, nàng lật các trang, trong khi Sáclo vừa ăn vừa nói chuyện. Hình ảnh tay từ tước luôn luôn trở lại giữa những trang sách nàng đọc. Nàng thường liên hệ con người ấy với những nhân vật hư cấu. Nhưng cái phạm vi mà y là trung tâm dần dần mở rộng quanh y, và ánh hào quang của y rời khỏi mặt y, lan tỏa ra xa hơn, để soi sáng những ước mơ khác.

Pari, rộng hơn đại dương, lấp lánh trước mắt nàng qua cảnh vàng son. Những cuộc sống đông đảo đang nhộn nhịp trong cái không khí ồn ào đó lại phân chia ra làm nhiều mảng, sắp xếp thành lăm cảnh khác biệt. Emma chỉ thấy hai ba cảnh, cảnh này che lấp cảnh khác và riêng chúng cũng đủ hình dung toàn thể nhân loại. Giới ngoại giao thì bước trên những sàn nhà bóng loáng, trong những phòng khách có tường lát gương, quanh những chiếc bàn hình bầu dục phủ nhung viền vàng. Ở đó, có những chiếc áo dài có đuôi và những điều bí mật hệ trọng, những nỗi lo lắng ẩn dưới những nụ cười. Rồi đến xã hội những người đàn bà đài các; phụ nữ ở đó xanh xao, họ dậy vào lúc bốn giờ chiều; những nàng tiên đáng thương! Họ mang váy ngắn viền đăng ten của nước Anh. Và những người đàn ông, những anh tài chưa được người đời biết đến dưới cái vẻ ngoài phù phiếm làm chết ngựa mình trong những

cuộc vui chơi, đi nghỉ mát suốt mùa hè ở Bado và mãi đến khoảng tư tuần, mới kết hôn với những cô gái có di sản lớn. Trong những căn phòng của hàng quán mà tận quá nửa đêm người ta mới đến bữa ăn tối, cái đám đông ô hợp gồm văn nghệ sĩ và nữ diễn viên vui cười dưới ánh nến. Lớp người này, họ hoang phí như các ông hoàng, họ đẩy những tham vọng lý tưởng và những say mê kỳ quái. Đó là cuộc sống có cái gì gọi là cao siêu dùng trên các cuộc sống khác, giữa bầu trời và trái đất, trong những con đông tố. Thế giới còn lại thì lu mờ, không có một chỗ đứng chính xác, coi như chẳng tồn tại, và lại, cảnh vật càng gần nàng, tư tưởng của nàng càng xa lánh nó. Tất cả những gì trực tiếp bao quanh nàng, nông thôn buồn tẻ, dân phố góc nghèo, cuộc sống tầm thường, đối với nàng, dường như là ngoại lệ ở đời. Trừ một điều không may đặc biệt mà nàng gặp phải, nàng thấy xa kia là xứ sở bao la của hạnh phúc và tình yêu. Trong ước vọng của nàng, nàng lẫn lộn những khoái lạc của xác thịt trong trạng thái giàu sang với những niềm vui của tâm hồn, cái thanh lịch của nếp sống và những tế nhị của tình cảm. Phải chăng đối với ái tình, cũng như đối với những cây cối ở Ấn Độ, cần phải có những mảnh đất dọn sẵn, một thời tiết riêng biệt. Cho nên những tiếng thở dài dưới ánh trăng, những cái ôm ấp dấm dúi, những giọt lệ rơi xuống bàn tay khi người ta buông nhau ra, tất cả những rạo rức của xác thịt và những thần thờ của tình yêu không tách rời hàng lan can của những tòa lâu đài to lớn nhàn nhàn, cái phòng khuê quây rèm lụa rủ với tấm

thâm thật dài, những bông hoa dây ắp, chiếc giường kê cao trên bục, cũng như màu sắc lóng lánh của châu ngọc và của những dây tua trên bộ chế phục.

Người hầu trạm, sáng nào cũng đến chải cho ngựa, lê đôi giày guốc to tướng qua hành lang; áo choàng của gã thủng nhiều lỗ; chân gã không đi tất, lỏng trong đôi giày vải. Đây là chú tiểu đồng mặc quần cộc ở nhà sang trọng mà người ta đành phải dùng tạm! Chải xong, chú về thẳng, suốt ngày không trở lại nữa vì Sáclo, đi đâu về, cũng tự mình dắt ngựa vào chuồng, tháo yên ra và huộc dây, còn người hầu gái thì mang từng bó rơm ném vào tàu cỏ tùy theo sức lực của mình.

Để thay Naxtazi (chị này rút cục đã phải rời Tôxtơ, nước mắt như mưa), Emma muốn một con bé mười bốn tuổi, mồ côi cha mẹ, về mặt dịu dàng. Nàng cấm nó đội mũ sợi, dạy nó cách thưa gửi có lễ độ, cách đặt cốc nước vào đĩa mà bung tới, cách gõ cửa trước khi vào, và cách là áo, hồ áo, mặc áo cho bà chủ, nàng muốn biến nó thành một người hầu phòng của mình. Cô hầu gái mới lẳng lẳng phục tòng để khỏi bị đuổi, và Fêlixitê, cứ tối đến, lại lấy vụng một dùm đường, chờ lúc một mình nằm giường, sau khi đã cầu kinh mới ăn vì bà chủ thường để lại chìa khóa ở tủ ăn. Đôi khi vào buổi chiều, Fêlixitê còn ra trước cửa trò chuyện với những người xà ích khi bà chủ ở trên gác, trong phòng riêng của mình.

Emma vận một chiếc áo dài mặc trong nhà mở phanh ngực để lộ giữa khoảng hai ve áo lót mình, một chiếc

sơ mi cụt tay chiết li đính ba khuy vàng. Chiếc thắt lưng của nàng là một chiếc dây tơ có quả tua lớn và đôi hài nhỏ của nàng màu hoa lựu có một túm băng rộng xò ra trên cổ chân. Emma đã sắm cho mình một bàn thẩm, một hộp đựng giấy, một quản bút và một ít phong bì, tuy rằng nàng chẳng có ai để mà viết thư; nàng phủi bụi cái giá sách, ngắm mình trong gương, lấy một cuốn sách, rồi giữa chừng, nàng mơ màng để rơi sách xuống đầu gối. Nàng thèm muốn được đi du lịch hoặc trở lại sống trong tu viện. Nàng vừa mong chết đi, vừa mong lên ở Pari.

Còn Sácơ dài tuyết dầm mưa, quần ngựa trên những đường ngang lối tắt. Hắn ăn trứng trắng tại các thôn trang, sờ tay vào những chiếc giường ấm thấp hứng những tia máu nóng chích từ bệnh nhân vọt vào mặt, lắng nghe những hơi thở khô khè, xem xét những chậu uế vật, tay vén áo quần bẩn thỉu, nhưng, tối đến, hắn lại thấy lửa lò cháy rực, cơm dọn sẵn sàng, đồ đạc tiện dùng, một người vợ trang phục toàn quần áo mỏng, có một thân hình xinh đẹp ngát hương, thứ hương thơm mát mà hắn chẳng biết từ đâu tỏa ra, từ da dẻ nàng hay từ chiếc áo lót của nàng.

Nàng mê hoặc hẳn lắm cách tinh vi; khi là một kiểu cắt giấy mới làm dài hứng nến chảy, lúc là một đường viền bằng đăng ten tô điểm thêm chiếc áo dài, hoặc cái tên kỳ lạ đặt cho một món ăn rất đơn giản mà người hầu gái nấu hồng, nhưng Sácơ lại khoái chí ngón đến cùng. Nàng thấy ở Ruăng có những bà đeo vào dây đồng hồ một mớ trang sức tầm thường, nàng bèn mua những

thứ ấy. Nàng muốn bày trên mặt lò sưởi hai chiếc bình lớn bằng thủy tinh màu xanh lơ và ít lâu sau nữa một cái hộp bằng ngà với một cái nhẫn khâu bằng bạc. Càng hiểu những thứ lịch sử ấy ít, Sácơ càng bị chúng quyến rũ nhiều. Những thứ ấy đã tăng thêm một cái gì vào khoái cảm của hắn và vào hoàn cảnh êm đềm của gia đình hắn. Đó dường như một thứ bụi hoàng kim rắc suốt trên con đường đời nhỏ bé của hắn.

Hắn khỏe mạnh, hồng hào. Hắn đã tạo cho hắn được một tiếng tăm hoàn toàn ổn định. Dân quê quý mến hắn vì hắn không kiêu kỳ. Hắn vượt ve trẻ em, hắn không bao giờ vào quán rượu và hơn nữa, hắn gây được tín nhiệm qua phẩm hạnh của hắn. Hắn đặc biệt mất tay trong những bệnh viêm mũi và bệnh viêm phổi. Rất sợ làm thiệt mạng con bệnh, Sácơ quả tình chỉ kê vào đơn thuốc những liều thuốc giảm đau, hạ hoàn hắn mới cho uống thuốc nôn mửa, cho ngâm chân hoặc cho đĩa hút máu. Chẳng phải hắn sợ mổ xẻ đâu; hắn chích máu người ta nhiều như chích máu ngựa, và hắn có bàn tay quý sư trong khoa nhổ răng.

Sau cùng, để theo sát cái mới, hắn mua dài hạn tờ *Tờ ông Y học*, một tờ báo mới mà hắn đã nhận được giấy cổ động. Cơm tối xong, hắn xem một chút nhưng vì cần phòng ẩm áp, cộng thêm cái bụng no cần phải tiêu hóa, hắn chỉ năm phút sau đã ngủ rồi; thế là hắn ngồi đó, cầm tỉ vào hai bàn tay, tóc xòa ra như cái bờm ngựa xuống tận chân đèn. Emma nhún vai nhìn hắn. Chẳng thà chồng nàng ít ra cũng là một trong những người đàn

ông đầy nhiệt tình lặng lẽ, đêm đêm cầm cùi giữa đồng sách vở, rồi cuối cùng, đến tuổi sáu mươi, cái tuổi tẻ thấp, được đeo tám huân chương trên trước áo đen cắt vụng. Nàng những muốn cái tên Bôvary là tên nàng đây phải được vẽ vàng, được trưng bày trong các hiệu sách, được nhắc đi nhắc lại trong báo chí, được cả nước Pháp biết đến. Thế mà ở Sácơ chẳng có chút tham vọng nào! Một thầy thuốc ở Yvotô, mà gần đây hẳn cùng hội chẩn, đã làm nhục hẳn phần nào, ngay bên giường bệnh nhân, trước mặt đông đủ họ hàng người đó. Vào một buổi tối, khi Sácơ kể lại cho nàng câu chuyện ấy, Emma dùng dùng nổi giận đối với gã đồng nghiệp của hẳn. Sácơ cảm động. Hẳn hôn nàng vào trán với một giọt lệ. Nhưng nàng diên người vì xấu hổ, nàng muốn đánh đập hẳn, nàng ra hiên mở cửa sổ, hít lấy khí trời mát mẻ để nguôi đi.

- Người đầu mà hèn đến thế! Người đầu mà hèn đến thế! - Nàng cắn môi tự nhủ thầm.

Vả lại, nàng cảm thấy rất bực mình với hẳn. Theo tuổi tác tăng lên, hẳn đã có những cử chỉ thô lỗ: lúc ăn tráng miệng, hẳn tấn mẫn ngồi cắt nút những chai không, khi ăn xong, hẳn đưa lưỡi liếm răng. Hẳn húp xúp xum xup, và vì người hẳn bắt đầu phát phì, đôi mắt hẳn, vốn đã nhỏ, cứ như hướng ngược lên phía thái dương bởi gò má phì.

Đôi khi, Emma phải nhét cái nẹp đồ của áo nịt vào trong áo gilê, phải sửa lại cavát của hẳn cho ngay ngắn, hoặc phải vút bỏ những đôi găng tay đã bạc màu mà hẳn

toan lồng vào. Nàng làm như thế chẳng phải vì hấn, như hấn tưởng, mà chính là vì nàng, vì lòng vị kỷ lan tràn, vì cảm giác khó chịu kích thích. Thỉnh thoảng, nàng cũng kể với hấn về những cái nàng đã đọc, như về một đoạn tiểu thuyết, một vở kịch mới hay một mẫu chuyện thuộc giới thượng lưu mà người ta thuật lại trong mục tiêu phẩm báo chí hàng ngày, vì dù sao Sácơ cũng là con người, một cái tai luôn luôn mở rộng, một lời tán thưởng sẵn sàng. Nàng thường tâm sự với con chó săn cái của nàng còn được nữa là! Nàng thường tâm sự cả với những thanh củi trong lò sưởi và với chiếc quả lắc đồng hồ.

Tuy nhiên, trong thâm tâm, nàng chờ đợi biến cố. Cũng như những thủy thủ lâm nguy, nàng đưa cặp mắt tuyệt vọng nhìn quanh cuộc đời cô đơn của mình, tìm kiếm ở phương xa một cánh buồm trắng nào đó tận chân trời mù mịt. Nàng chẳng biết, may rủi ra sao, con gió nào sẽ đẩy cánh buồm tới nàng, nó dẫn nàng đến bến nào nếu nó là con tàu nhỏ hay chiếc tàu lớn ba boong, chất đầy lo âu hay chứa chan hạnh phúc đến tận cửa sổ mạn tàu. Nhưng mỗi buổi sáng, khi thức giấc, nàng hy vọng cái may rủi tới ngay ngày hôm đó và nàng lắng tai nghe mọi tiếng động, nàng giật mình chồm dậy, ngạc nhiên là nó chẳng tới; rồi, lúc hoàng hôn, nàng thấy buồn hơn, nàng mong đến ngày mai.

Tiết xuân trở lại. Gặp nắng mới, khi hoa lê nở, nàng thấy tức thở.

Vừa vào tháng bảy, nàng đã đếm trên đầu ngón tay xem còn bao nhiêu tuần nữa thì đến tháng mười, với ý nghĩ có lẽ hầu tước Đăngdécvilie sẽ mở cuộc vũ hội tại Vôbyétxa. Nhưng cả tháng chín trôi qua mà thư từ cũng như khách khứa chẳng có.

Sau nỗi chán nản vì thất vọng ấy, lòng nàng lại trở nên trống rỗng và từ đó, chuỗi ngày vô vị lại bắt đầu.

Những ngày ấy, giờ đây, cứ nối đuôi nhau trôi qua, hôm nào cũng vậy, nhiều vô kể, và chẳng đem lại cái gì cả! Những cuộc sống khác, dù tẻ nhạt đến đâu, ít ra cũng còn có cơ hội cho một biến cố. Một chuyện bất kỳ xảy tới có khi dẫu không biết bao nhiêu diễn biến, và cảnh trí đổi thay. Nhưng, đối với nàng chẳng có gì xảy tới cả, trời đã muốn vậy! Tương lai là một hành lang đen ngòm mà cuối cùng là chiếc cửa bung kín.

Nàng bỏ âm nhạc. Đàn địch làm gì? Ai nghe? Vì chưa bao giờ, trong một cuộc hòa nhạc, nàng được vận áo dài nhung tay ngắn, lấy ngón tay nhẹ nhàng gõ các phím ngà trên chiếc đàn pianô kiểu Era, chưa bao giờ nàng được nghe những tiếng rì rào khoan khoái nổi lên quanh nàng tựa làn gió thoảng, như thế thì tội gì nàng phải khổ công học tập. Nàng vất vào tủ tất cả các tấm bia vẽ và các bức thảm thêu. Để làm gì? Để làm gì? Việc vá may làm cho nàng sinh bực.

- Sách nào mình cũng đọc cả rồi, - nàng tự nhủ.

Thế là nàng ngồi nung đỏ chiếc kẹp chỗ than hoặc nhìn hạt mưa rơi.

Ngày chủ nhật nàng buồn biết mấy khi giờ kinh chiều gióng giã! Nàng trở thành ngây dại, nàng lắng tai nghe chăm chú tiếng chuông rè vang dội. Mèo nhà ai đi đứng dính trên mái nhà, uốn cong lưng dưới tia nắng nhạt. Gió thổi thành từng đợt bụi dài trên đường cái quan. Xa xa, đôi lúc có tiếng chó sủa. Và tiếng chuông, đều đặn, tiếp tục ngân nga buồn tẻ và mất hút trên đồng ruộng.

Bấy giờ người ta ở nhà thờ ra. Những phụ nữ đi guốc son bóng, những người nông dân vận áo bludo mới tinh, lũ trẻ con đầu trần nhảy nhót trước họ, ai nấy trở về nhà. Và đến tận tối, năm sáu người đàn ông, vẫn những người ấy thôi, còn ở lại chơi ném nút chai trước cửa lớn quán cơm.

Mùa đông buốt lạnh. Các cửa kính, sáng nào cũng đầy sương giá và ánh sáng trắng nhợt lọt qua, như những tấm kính mờ, đôi khi cả ngày không thay đổi. Mới bốn giờ chiều, đã phải thấp đèn.

Những ngày đẹp trời, nàng xuống vườn chơi. Sương đêm đọng trên bắp cải thành những dải dang ten bạc với những sợi dài trong suốt dang từ bắp này sang bắp khác. Người ta không nghe thấy tiếng chim kêu, tất cả đều như yên ngủ, từ giàn cây ăn quả phủ rom bên tường đến dây nho như con rắn to ồm khặc khừ dưới mái tường, ở đó, nhìn gần, người ta thấy những con mọt đất nhiều chân đang chầm chậm bò. Giữa khóm tùng, gần bờ giậu, tượng vị linh mục, đôi mũ ba múi dọc kính, đã gãy mất chân

phải, và thậm chí thạch cao đã bị sương muối tróc từng mảng gây nên những nốt trắng trên mặt ngài.

Rồi nàng lại lên gác, đóng cửa, cời than, và thần thờ trước hơi nóng của bếp lò, nàng cảm thấy nỗi buồn càng nặng trĩu đè xuống thân mình. Nàng cũng muốn trò chuyện với người hầu gái nhưng nàng mắc cỡ nên lại thôi.

Ngày nào cũng vậy, cứ đúng giờ này, ông giáo đội mũ lụa thắm đơm liếp cửa nhà ông, và gả tuần phiên đi qua, guom đeo áp áo ngoài. Sáng và chiều, ngựa trạm, ba con một, chạy xuyên qua đường phố để ra đầm uống nước. Thỉnh thoảng, ở cánh cửa quán rượu lại vang lên tiếng chuông gọi, và khi có gió thổi, người ta nghe thấy cả mấy chiếc chậu thau nhỏ của bác thợ cạo dùng làm biển hàng kêu ken két trên hai thanh sắt. Trang trí của hiệu là một bức ảnh cũ về các kiểu may mặc dán vào mặt kính và một bức tượng bán thân phụ nữ tóc vàng bằng sáp. Ngay bác thợ cạo cũng than phiền về chỉ hướng của bác không đạt, tương lai bác mù mịt. Bác vừa mơ ước một cửa hiệu nào đó tại một thành phố lớn như ở Ruăng chẳng hạn, bên bến cảng, gần rạp hát, vừa suốt ngày đi rong phố để kiếm khách, từ thị sảnh đến nhà thờ, với một vẻ mặt rầu rầu. Khi ngược mắt lên, bà Bovary bao giờ cũng thấy bác ta ở đó, như một người lính gác đang phiên, với chiếc mũ tròn đầu kiểu Hy Lạp trên tai và chiếc áo vét bằng vải len bóng.

Buổi chiều, đôi khi có một người đàn ông thò đầu sau tấm kính căn phòng, mặt râm nắng, râu quai nón

đen, khoan thai cười nụ, một nụ cười rộng rãi hiền lành, để lộ hàm răng trắng. Liền ngay sau đó, một điệu vanxơ bắt đầu, và trên chiếc đàn oóc trong một phòng khách nhỏ hiện ra những hình người nhảy cao bằng ngón tay, đàn bà vắn khăn hồng, dân miền Tyrôn mặc áo dài đến đầu gối, khi vắn áo chào đen, những ông mặc quần đùi, tất cả đều quay, quay giữa khoảng những chiếc ghế bành, chiếc ghế trường kỷ, chiếc bàn chân quỳ. Hình ảnh họ lặp lại trong những mảnh gương và các góc chấp nối với nhau bằng một dải giấy trang kim. Người đó vừa quay cái tay quay, vừa nhìn sang phải, sang trái hướng về phía các cửa sổ. Thỉnh thoảng anh ta lại nhổ một tia dài nước bọt nâu vào cái cột trên đường, đồng thời anh ta lấy đầu gối xóc đàn lên vì quai đeo cứng làm anh ta mỏi vai; và âm thanh từ trong chiếc hòm, khi ảo não lê thê, lúc vui vẻ đồ hồi, vo vo thoát ra qua một lượt vải mỏng màu hồng, dưới một hàng chấn song đồng trang trí bằng những chữ, những đường nét, những hoa lá lồng vào nhau theo kiểu Ả Rập. Đây là những điệu nhạc được người ta hòa ở nơi khác, trên các sân khấu, người ta ca hát trong các phòng khách, người ta nhảy đêm đêm dưới những ngọn đèn treo thấp sáng. Đây là những tiếng vọng của cái xã hội thượng lưu vọng tới Emma. Những cuộc khiêu vũ dài vô tận diễn ra trong đầu óc nàng, và như một vũ nữ trên tấm thảm hoa, ý nghĩ của nàng nhảy theo các cung đàn, du đưa từ mộng này sang mộng khác, từ buồng nọ đến buồng kia. Khi đã nhận được tiền bố thí vào cái mũ lưới trai của mình, người chơi đàn oóc bèn gấp chiếc chân lên

xanh cũ lại vác đàn lên lưng, rồi nặng nề cất bước. Nàng nhìn anh ta đi.

Nhưng nhất là vào những giờ ăn, người nàng mệt lử trong cái buồng nhỏ ở tầng dưới nhà, với cái lò sưởi bốc khói, cái cửa kèn kẹt, những bức tường rỉ nước, những viên đá lát nền ẩm ướt. Nàng tưởng bao nỗi cay đắng của một kiếp người là được phơi bày trên đĩa ăn của nàng qua làn khói thịt hầm, những làn khói vô vị khác dường như bốc lên từ đáy tâm hồn nàng. Sáo lo ăn uống rất chậm; nàng nhấm một vài hạt dẻ hoặc tí khuỷu tay xuống bàn, nàng tinh nghịch lấy mũi dao rạch tấm vải sơn.

Bây giờ, nàng bỏ mặc việc của việc nhà. Bà Bovary mẹ, khi sang Tôxtơ chơi ít bữa trong tuần chay, rất đổi ngạc nhiên về sự thay đổi ấy. Mà thực vậy, trước kia nàng chu đáo và tế nhị đến thế, thì hiện nay cả ngày nàng chẳng buồn sửa sang quần áo, nàng đi tất sợi màu xám, suốt đêm chong nến thay đèn. Nàng luôn miệng nói phải tần tiện vì vợ chồng nàng chẳng giàu có gì, nàng rất thỏa mãn, rất sung sướng, rất thích vùng Tôxtơ và nàng tung ra nhiều điều lạ tai khác nhằm bịt miệng mẹ chồng lại. Và chẳng, Emma ra chiều không muốn nghe theo những lời khuyên giải của bà ta nữa; thậm chí một lần bà Bovary mẹ cả gan đòi hỏi hai vị chủ nhà phải chú ý đến tín ngưỡng của kẻ hầu người hạ mới được, thì nàng đã đáp lại bà ta bằng con mắt giận dữ và nụ cười lạnh nhạt đến nỗi bà già cách không dám động đến việc đó nữa.

Emma sinh khó tính, bất thường. Nàng bảo làm những món ăn riêng cho mình mà chẳng đụng gì đến cả, có ngày chỉ uống sữa suông, và hôm sau, lại uống liền trên chục chén trà. Thường thường, nàng khăng khăng một mực chẳng chịu đi đâu và nàng cảm thấy ngọt ngọt, nàng mở cửa sổ, nàng mặc áo dài mỏng manh. Nàng gắt gỏng người hầu gái chán rồi nàng lại cho nó quà hoặc cho nó sang nhà hàng xóm chơi, cũng như đôi khi nàng ném cho người nghèo khó tất cả những đồng hào trắng trong túi tuy nàng chẳng có chút lòng thương người, chẳng dễ dàng hiểu được tình cảm của người khác, nàng giống như da số trẻ gốc gác thôn quê giữ mãi trong tâm hồn chút gì chai cứng của bàn tay cha mẹ.

Khoảng cuối tháng hai, lão Ruôn, nhớ tới chân mình đã được chữa khỏi, tự tay mang đến cho con rể một con gà mái tây tuyệt đẹp, và lão ở lại Tôxtơ ba ngày, Sáclo đi chữa bệnh vắng, Emma tiếp bố. Lão hút thuốc trong buồng, khạc nhổ lên giá để củi ở lò sưởi, nói chuyện trống trọt, chuyện bê, bò, gà, vịt, và hội đồng hàng xã đến nỗi khi lão vừa đi khỏi là nàng đóng chặt cửa lại với một cảm giác thoải mái mà chính nàng cũng phải ngạc nhiên. Và lại, nàng cũng chẳng che giấu lòng khinh rẻ của nàng đối với bất cứ cái gì, đối với bất cứ ai; đôi khi nàng phát biểu lăm ý kiến lạ lùng, chê bai cái người ta tán thành, và tán thành những chuyện đối bại hay vô luân, làm cho chồng nàng vô cùng sùng sốt.

Phải chăng nỗi khốn khổ này còn kéo dài mãi? Phải chăng nàng không thoát ra khỏi được cảnh ấy? Mà nàng

có kém gì tất cả những người phụ nữ đang sống sung sướng! Nàng đã từng thấy ở Vobyétxa những bà công tước thân hình nặng nề hơn và cung cách tầm thường hơn, thế là nàng cảm thấy ông trời bất công; nàng gục đầu vào tường khóc; nàng thèm muốn những cuộc sống sôi nổi, những đêm khiêu vũ hóa trang, những lạc thú thô bạo với mọi cuồng loạn phải có mà nàng không biết.

Người nàng trở nên xanh xao và tim nàng đập mạnh. Sácơ cho nàng uống biệt thảo và tắm bằng dầu long não. Tất cả những thứ dùng để cố chữa cho nàng thì hình như càng làm cho nàng khó chịu hơn. Có những ngày, nàng lâm nhảm nhiều quá đến sốt ruột, rồi tiếp theo đó nàng sống trong tình trạng thần thò, ngo ngẩn, chẳng nói chẳng rằng, chẳng buồn cử động. Lúc bấy giờ, muốn cho nàng tỉnh lại, phải vẩy chan hòa một lọ nước hoa vào cánh tay nàng.

Thấy nàng luôn phàn nàn về Tôxtơ, Sácơ tưởng nàng ốm đau chắc là do một ảnh hưởng nào đó của địa phương, hấn bám vào ý nghĩ ấy, hấn thực sự tính đến việc sinh cơ lập nghiệp ở nơi khác.

Từ đó, nàng uống dấm thanh cho gầy người đi, nàng bị ho khan và ăn uống chẳng còn ngon miệng.

Phải rời bỏ Tôxtơ là nỗi khổ tâm của Sácơ, sau bốn năm trời hấn sống yên ổn tại chốn này và vào lúc hấn bắt đầu có vai vế ở đây. Song, nếu cần thì cũng phải đi! Hấn đưa nàng lên Ruăng tìm ông thầy cũ. Thì ra bệnh nàng là bệnh thần kinh; phải cho nàng thay đổi khí hậu.

Sau khi đã chạy ngược xuôi, Sácơ biết rằng, trong quận Nôpsaten, có một thị trấn lớn tên là Yôngvin Labay, ở đây có một người thầy thuốc Ba Lan lánh nạn vừa mới tháo lui tuần trước. Hấn bèn viết thư cho một dược sĩ địa phương để biết dân số nơi này là bao nhiêu, chỗ ở của bạn đồng nghiệp cách đây bao xa, hàng năm người thầy thuốc cũ kiếm được chừng nào, v.v...; rồi nhận được tin trả lời đúng như ý nguyên, hấn quyết định sẽ dọn nhà vào mùa xuân, nếu sức khỏe của Emma không khá lên.

Vào một bữa chuẩn bị ngày đi, nàng dọn dẹp ngăn kéo, nàng đã bị một vật gì đâm vào ngón tay. Đó là sợi dây thép ở bó hoa cưới của nàng. Những nụ hoa cam đã vàng ố vì bụi, và các dải sa tanh viền bạc đã xơ xác đường viền. Nàng quăng bó hoa vào đồng lửa. Hoa bốc cháy nhanh hơn rơm khô. Rồi nó như một búi lửa đỏ tàn dần trên đồng tro. Nàng nhìn nó cháy. Những quả nhỏ bằng bìa vỡ tung ra, những sợi đồng chuốt quấn queo lại, cái dải vàng tiêu tan đi; và những cánh hoa giấy, khô xác lại, du đưa trên tấm sắt nhỏ, như những con bướm đen, rồi cuối cùng bay trong lò sưởi.

Tháng ba, khi hai vợ chồng từ Tôxtơ ra đi, bà Bôvary có mang.

PHẦN THỨ HAI

I

Yôngvin - Labay (tên đặt thế vì ở đó có một tu viện cũ dòng Capuyxanh mà ngày nay di tích cũng chẳng còn nữa) là một thị trấn nhỏ cách tỉnh Ruangg tám dặm, giữa con đường đi Abovin và Bóve, nằm dưới đáy một thung lũng có sông Rion chảy qua, một con sông nhỏ chảy vào sông Ängden sau khi làm quay ba chiếc cối xay phía cửa sông có ít cá hương mà ngày chủ nhật, bọn trai thường đến câu chơi.

Tối Boaxie, người ta rời con đường cái lớn rồi đi tiếp tục theo đường bằng đến tận đỉnh dốc Lơ. Từ đấy, cảnh thung lũng mới lộ ra. Con sông chảy qua chia nó ra thành hai vùng có hai bộ mặt khác biệt: tất cả vùng bên trái là đồng cỏ, tất cả vùng bên phải là đất cày. Đồng cỏ chạy dài dưới một vành đồi thấp, giao tiếp về phía sau với đồng cỏ của xứ Bray, còn đất cày vươn lên nhẹ nhẹ, mở rộng dần dần rồi trải ra bát ngát những thửa ruộng lúa mì vàng hoe. Nước chảy lên bờ cỏ thành một đường vạch trắng ngấn màu đồng cỏ với màu luống cày do đó đồng

quê giống như một chiếc áo choàng lớn mở rộng có cổ nhưng xanh lá cây viền vải bạc.

Khi người ta đi tới cuối chân trời thì thấy trước mặt là những cây sồi thuộc vùng Ácgoi với những bờ dốc dựng đứng của đèo Xanh Jăng có những vệt cỏ dài, to nhỏ không đều, rạch đường từ cao xuống thấp; đó là những vệt nước mưa để lại và những đường lát màu gạch nổi bật lên trên màu xám của núi do những nguồn nước có chất sắt chảy qua đó ra vùng xung quanh.

Đây là chỗ giáp giới của xứ Noóc măngđi, xứ Picacdi và xứ Ilo đơ frăngxo, một vùng pha tạp mà ở đó ngôn ngữ không có trọng âm cũng như cảnh vật không có đặc tính. Chính ở đó người ta sản xuất thứ pho mát Nốp saten tối nhất của toàn quận và trồng trọt rất phí tổn vì phải mất nhiều phân để bón những đất xộp đầy cát sỏi.

Mãi đến năm 1835, vẫn chẳng có đường cái khả dĩ đi được tới Yôngvin; nhưng vào thời đó người ta đã đắp con đường liên xã nối con đường đi Apbovin với con đường đi Amiăng, đôi khi phục vụ xe cộ chở hàng từ Ruăng tới Flăngđơ. Tuy nhiên, thị trấn Yôngvin - Labay vẫn không thịnh vượng lên được mặc dầu có thêm những con đường mới tiêu thụ hàng hóa. Đáng lẽ phải cải tiến trồng trọt, dân cư lại cứ khư khư bám vào đồng cỏ dù đồng cỏ đã mất giá, và cái thị trấn lười biếng ấy cứ xa rời đồng ruộng, tự phát mở rộng về phía con sông con. Từ xa, người ta đã thấy nó nằm dọc theo bờ sông như người chần bò đánh giấc ngủ trưa bên dòng nước.

Dưới chân dốc, sau cái cầu là bắt đầu một con đường cao trông liễu hoàn diệp non dẫn khách thẳng tới những ngôi nhà đầu tiên của địa phương. Những ngôi nhà này có rào vây quanh, ở giữa sân là những căn nhà phụ, xưởng ép nho, chỗ để xe bò, nơi nấu rượu mạnh, rải rác dưới những lùm cây um tùm với thang, sào, liềm treo trên cành. Những mái tranh, như những mũ trùm bằng lông thú chụp xuống tận mắt, chúc xuống gần một phần ba các cửa sổ thấp lấp kính to lồi có mắt ở giữa theo kiểu tròn chai. Trên bức tường thạch cao mà những chiếc rèm đen đan chéo nhau, một cây lê nào đó, đôi khi còn bám vào, và ở cửa ra vào từng dưới nhà, có một cái rào nhỏ quay để ngăn gà con đến tận thềm mổ những vụn bánh mì hăm tẩm rượu táo. Nhưng rồi các sân hẹp dần, nhà ở xích lại gần nhau, hàng rào biến mất; một bó lá đuôi chồn du đưa ở đầu cán chổi dưới một cửa sổ, lò rèn của thợ đóng móng ngựa, tiếp đến cửa hàng của thợ đóng xe bò với hai ba chiếc mổi để ngoài cửa, lẫn ra đường cái. Rồi, qua một rào song, hiện ra một ngôi nhà trắng phía sau một bãi cỏ xanh tròn trang trí bằng một tượng thần Ái Tinh, ngón tay đặt lên miệng; hai chiếc bình gang đặt ở hai đầu bậc tam cấp; những tấm biển lông lánh ở cổng. Đó là nhà viên quản lý văn khế, một ngôi nhà đẹp nhất vùng.

Nhà thờ ở phía bên kia phố, cách đó hai mươi bước, ngay lối vào bãi. Cái nghĩa địa nhỏ vây quanh nhà thờ, có tường kín cao vừa tầm người, chứa quá nhiều mộ đến nỗi những tảng đá cũ sát mặt đất đã trở thành một nền

lát liên tục, ở đó cò mọc ra tự về thành những hình vuông xanh đều đặn. Nhà thờ được xây lại mới tinh vào khoảng những năm cuối triều đại Sácơ X. Nay vòm cửa bằng gỗ đã bắt đầu mục ở phía trên, và từ chỗ này qua chỗ khác, đã có những vết lõm đen giữa màu xanh lơ. Khoảng trên cửa ra vào đáng lẽ là nơi để đàn óc thì lại dựng một giảng đài cho nam giới với một cầu thang xoáy vang động dưới những đôi giày guốc.

Ánh sáng ban ngày, lọt qua các tấm kính màu rất bằng phẳng, chiếu chéch xuống những chiếc ghế dài xếp ngang bức tường dày chỗ có nệm rom đóng đinh dưới ghế bằng chữ to: "ghế của ông Mỗ". Xa hơn nữa, chỗ gian nhà thờ thu hẹp lại, là phòng xung tội tiếp liền với một bức tượng nhỏ Đức Mẹ vận áo sa tanh dài; trùm trên đầu chiếc khăn tuyền điểm sao bạc, có đôi gò má đỏ ửng như một tượng thần ở đảo Xanuych; sau đến một bản sao bức tranh *Thánh tộc*, do ông Bộ trưởng Bộ nội vụ tặng đặt cao trên bàn thờ giữa bốn cây đèn nến, kết thúc phần cuối viễn cảnh. Những chiếc ghế gỗ từng của đội đồng ca đặt ở nơi hát kinh vẫn để mục.

Chợ, tức là một mái ngói được chống bằng hai chục chiếc cột, chiếm riêng khoảng nửa quảng trường Yôngvin. Toa thị chính, xây dựng theo mẫu vẽ của một kiến trúc sư ở Pari, là một kiểu đền Hy Lạp đứng thẳng góc với ngôi nhà của tay được sĩ ở bên cạnh. Tầng dưới có ba cột kiểu xứ Iôni xa xưa, tầng trên có nhà cầu hình bán nguyệt, giữa nóc có một con gà trống Gôloa, một chân đặt trên bản hiến pháp, một chân giữ cán cân công lý.

Nhưng cái đập vào mắt người ta hơn cả là hiệu bào chế của ông Hôme ở phía trước mặt quán cơm *Su Tử Vàng*! Nhất là buổi tối, khi đèn trong hiệu được thắp lên và những bình thủy tinh xanh đỏ trang trí trước cửa rọi xa trên mặt đất hai luồng ánh sáng màu, qua đó như qua làn pháo hoa, bóng người được sĩ chống khuỷu tay lên bàn giấy liền thấp thoáng. Nhà y, từ trên xuống dưới, la liệt các bản yết thị bằng chữ ngà, chữ rộng, chữ in: "nước suối Visy, Xen và Baregio, nước trái cây lọc huyết, thuốc Raxpay, bột ăn Ả Rập, kẹo thơm Đácxê, thuốc mỡ Ronôn, băng cuốn, thuốc xông, Sôcôla bổ lực, v.v..." Và tám biển hàng, chiếm hết chiều ngang của hiệu, mang tên: *Hôme*, được sĩ bằng chữ vàng. Rồi, phía trong cùng của hàng, đằng sau những chiếc cân lớn gắn chặt trên quây, hàng chữ *Phòng thí nghiệm* phô bày bên trên một cửa kính ra vào và ở nửa chừng chiều cao của đó, còn lặp lại một lần nữa cái tên *Hôme* bằng chữ vàng trên nền đen.

Chẳng còn gì mà xem tiếp ở Yôngvin nữa. Phố xá (chỉ có một thôi), dài vừa tầm đạn súng trường và có vài cửa hàng ở hai bên, đứng sừng lại ở chỗ ngoặt. Nếu rời nó về phía tay phải theo chân dốc Xanh Jăng, người ta chẳng mấy chốc đi tới nghĩa địa.

Hồi có dịch tả, để mở rộng nghĩa địa, người ta đã hạ một bức tường và mua non ba mẫu đất ở bên cạnh, nhưng cả khu đất mới này hầu như vẫn bỏ hoang vì các ngôi mộ, như xưa, cứ tiếp tục chen chúc ở ngay phía cửa ra vào. Người canh nghĩa địa, vừa là phu đào huyết vừa

là bỏ nhà thờ (anh ta do đó đã rút mỗi lợi đôi bẽ từ các thầy ma của giáo khu), đã lợi dụng khoảng đất trống để trồng khoai tây. Nhưng hết năm này đến năm khác, mảnh ruộng của anh ta cứ thu hẹp lại, và khi xảy ra một bệnh dịch, anh ta chẳng biết nên mừng vì cảnh tử vong hay nên phiền vì những phần mộ. Cuối cùng, một hôm ông linh mục bảo anh ta:

- Anh nuôi mình bằng người chết đấy, Létibudoa!

Lời nói bí hiểm ấy làm cho anh ta nghĩ ngợi; anh ta ngừng hoạt động một thời gian; nhưng hiện giờ, anh ta vẫn tiếp tục trồng khoai và lại còn nói thẳng thừng là những củ khoai đó tự nhiên nó mọc lên.

Từ khi xảy ra những biến cố kể dưới đây, thực ra chẳng có gì thay đổi ở Yôngvin. Lá cờ tam tài bằng sắt tây vẫn quay trên đỉnh gác chuông nhà thờ, hai dải vải hoa của cửa hàng bán đồ trang phục phụ nữ vẫn phấp phới trước gió; những cái bào thai của hiệu bào chế, giống như mấy bó bụi nhũ trắng, càng ngày càng rửa ra trong rượu ngâm vẫn đục, và phía trên cửa lớn quán ăn, con sư tử vàng cũ kỹ, đã phai màu vì những trận mưa, cứ phô ra mãi trước khách qua đường bộ lông xù của nó.

Cái buổi tối, hôm vợ chồng Bôvary phải tới Yôngvin, mẹ góa Lofrăngxoa, chủ quán ăn, bận túi bụi, đến nổi mồ hôi trên người mẹ nhỏ giọt khi mẹ nấu ăn. Hôm sau là ngày phiên chợ của thị trấn. Phải chặt thịt, mổ gà, nấu xúp, pha cà phê trước. Hơn nữa, mẹ còn phải làm cơm cho khách trọ, cho vợ chồng người thầy thuốc và cô

hầu gái; nơi đánh bi-a vang tiếng cười ba tay chủ máy xay bột, trong phòng nhỏ, gọi lấy rượu mạnh; củi rục cháy, than hồng nổ, và trên chiếc bàn dài nhà bếp, trong những đồng thịt cừ sống, những chồng đĩa rung lên theo sự chuyển động của cái thớt khi người ta băm rau băm. Ngoài sân, người ta nghe thấy tiếng gà vịt kêu vì đang bị cô đầy tớ gái đuổi bắt để cất tiết.

Một người đàn ông, mặt lấm tẩm rỗ, đi đôi dép da xanh mềm và đội một chiếc mũ tròn bằng nhung đính quả tua vàng, đang sưởi lưng trước lò sưởi. Mặt chẳng biểu thị gì khác ngoài niềm vui của mình cũng có vẻ bình thản trong cuộc sống như con chim vàng anh trong lồng máy treo trên đầu y: đó là tay được sĩ.

- Áctêmijô! - Mụ chủ quán thét to, - mày hãy chờ lấy ít củi vụn, đổ nước vào các bình, mang rượu mạnh ra, nhanh tay lên! Ít ra, giá tôi biết được nên dọn món ăn tráng miệng gì cho nhóm khách mà ông đang đợi! Trời! Mấy tưng dọn nhà lại bắt đầu làm âm ỉ trong phòng bi-a! Xe bò của họ sao lại cứ để dưới cổng? Chiếc xe *Con én* mà đến là nó đâm vỡ mất thôi! Mày gọi thằng Pôlyt bảo nó đẩy xe bò vào nhà xe!... Từ sáng đến giờ, ông Hôme ạ, để họ đánh đến mười lăm ván và uống đến tám bình rượu táo!... Họ sắp làm rách cái thảm của tôi ra mất thôi - mụ vừa đứng xa nhìn họ vừa nói tiếp, tay mụ vẫn cầm cái môi hót văng.

Ông Hôme đáp:

- Chẳng hại gì lắm đâu, bà sẽ mua cái khác.

Người đàn bà góa la lên:

- Mua bàn bi-a khác à!

- Vì bàn này không hợp nữa bà Lofrăngxoa ạ, tôi xin nhắc lại để bà biết là bà tự làm thiệt mình! Bà tự làm thiệt mình to đấy! Mà những tay chơi bi-a, hiện nay lại muốn bàn lỗ hẹp và gây đánh bi-a nặng cơ. Người ta không bắn bi nữa; mọi sự đã thay đổi rồi! Phải theo thời đại mình chứ! Bà cứ nhìn lão Teliê, thà...

Mụ chủ quán đỏ mặt lên vì tức giận. Tay được sĩ nói tiếp:

- Dù bà nói thế nào đi chăng nữa, bàn bi-a của lão vẫn xinh hơn bàn bi-a của bà; và lão lại có ý, chẳng hạn, trưng lên một con gà yêu nước để ủng hộ nước Balan hay ủng hộ những người bị nạn lụt ở Lyông...

Mụ chủ quán nhún đôi vai to béo đầy đà ngắt lời tay được sĩ:

- Chẳng phải những kẻ bịp bợm như lão làm chúng tôi sợ! Thôi, thôi! Ông Hôme, quán *Su Tử Vàng* còn sống thì khách còn đến. Chúng tôi khác họ, chúng tôi có trường vốn! Còn họ, vào một buổi sáng nào đó, ông sẽ thấy quán *Càphê Pháp* của họ đóng cửa, với một tờ áp phích đẹp để dưới mái hiên!...

Bà nói tiếp như tự nói với mình:

- Thay cái bàn bi-a của tôi, cái bàn tiện cho tôi biết mấy trong việc xếp quần áo giặt, và khi đến mùa săn

bắn, tôi còn có thể dọn nó thành chỗ cho sáu khách qua đường nằm!... Mà cái thằng Ive lẽ mề ấy chẳng thấy đến!

Tay được sĩ hỏi:

- Bà đợi nó để dọn cơm cho các ông khách của bà à?

- Đợi nó ư? Thế còn ông Binê thì sao? Cứ sáu giờ đúng là ông đã thấy ông ta vào quán hàng, trên đời này không có ai đúng giờ như ông ta. Bao giờ cũng phải có chỗ riêng cho ông ta trong cái phòng nhỏ! Thà là giết ông ta hơn là bắt ông ta dùng cơm ở nơi khác! Và con người mới khó tính! Ông ta kén rượu táo khiếp lắm! Chẳng như ông Lêông; ông này thì đôi khi bảy giờ bảy giờ rưỡi mới đến; ăn gì cũng chẳng quan tâm. Thực là một chàng trai tốt bụng! Chưa bao giờ to tiếng hơn ông kia.

- Bà thấy không, giữa một người có giáo dục với một tay cưa chiến binh bảy giờ làm nhân viên thu thuế, có sự khác nhau xa.

Sáu giờ vừa điểm. Binê bước vào. Ông ta mặc một chiếc áo rođanhgôt màu xanh lơ rủ thẳng đứng quanh cái thân gầy còm của ông ta và chiếc mũ cát-két của ông bằng da, mà hai tay buộc lại với nhau bằng dây trên đỉnh đầu, để lộ dưới vành lưỡi trai vểnh một cái trán hói bị lõm vì thường đội mũ cát. Ông ta vận gilê dạ đen, quần xám, và tứ thời, đôi bốt đánh bóng có hai đường phình song song vì ngón chân nhô lên. Không một sợi râu nào vượt ra khỏi đường vạch bộ râu quai nón màu hung lượn quanh cằm như một luống đất mép vườn hoa đóng khung

cái khuôn mặt dài sạm có đôi mắt tí hí và một cái mũi cong cong. Thành thạo mọi môn bài lá, lành nghề sẵn bản và viết chữ đẹp, ông ta có một máy tiện mà ông tinh nghịch tiện chơi những vòng quần khăn ăn rồi ông vít bừa bãi ra đó với tính ham mê của một nghệ sĩ và thói vị kỷ của một gã tư sản.

Ông ta đi về phía phòng nhỏ; nhưng trước hết phải bảo tổng ba tay chủ máy xay bột ra đây, và trong suốt thời gian người ta sắp đặt bàn ăn cho ông ta, ông Binê đứng im lặng tại chỗ, bên cạnh lò sưởi, rồi ông đóng cửa lại và bỏ mũ cát-két ra như thường lệ.

Khi chỉ còn lại một mình với chủ quán, tay được sĩ liền nói:

- Chẳng phải những lời nói xã giao làm mòn lưỡi ông ta đâu!

Mụ chủ quán đáp:

- Không bao giờ ông ta trò chuyện gì hơn nữa; tuần trước, có hai tay chào hàng nữ đến đây, hai chàng trai sắc sảo này, tôi đến, kể một lô chuyện khôi hài làm tôi cười đến hết cả nước mắt, thế mà ông ta cứ ngồi im, câm như hến.

Tay được sĩ phát biểu:

- Đúng, không trí tưởng tượng, không điều lý thú, chẳng có mề gì của con người lịch thiệp!

Mụ chủ quán biện bạch:

- Nhưng người ta bảo ông ta có nhiều tài năng.

Tay dược sĩ đáp lại:

- Nhiều tài năng! Ông ấy mà có nhiều tài năng à?
- Bằng một giọng bình tĩnh hơn, tay dược sĩ nói thêm:
- Trong nghề nghiệp của ông ấy, thì có thể.

Rồi hần phát biểu tiếp:

- Ô! Nếu là một nhà buôn lớn giao dịch rộng, nếu là một luật gia, một y, bác sĩ, một dược sĩ quá mải mê công việc đến nỗi trở thành kỳ quặc, thậm chí cau có nữa, tôi còn hiểu được. Người ta thường kể những chuyện đặc sắc này trong lịch sử! Nhưng, ít ra, đó là vì họ suy tưởng đến một điều gì. Như tôi chẳng hạn, biết bao lần tôi tìm bút trên bàn giấy để viết một nhãn hiệu, thế mà cuối cùng, tôi lại thấy mình đã cài nó trên tai!

Trong lúc ấy, mụ Lofrăngxoa ra ngưỡng cửa xem chiếc xe *Con én* đã tới chưa, mụ giật mình. Một người đàn ông vạm vỡ đen đọt ngọt đi vào nhà bếp. Trong ánh chiều tà, người ta nhận ra mặt mũi y đỏ gay và thân hình y vạm vỡ.

- Thưa ông linh mục, ông cần gì ạ? Ông muốn dùng thứ gì? Một ly rượu hắc phúc bồn hay một cốc rượu vang?

Mụ chủ quán vừa hỏi thế vừa vớ tay lên lò sưởi lấy một trong những cây đèn đồng cắm nến xếp thành dãy trên đó.

Người thầy tu khước từ một cách rất có lễ độ. Ông ta đến tìm cái ô mà hôm nọ ông ta bỏ quên ở tu viện Ecnomông, và, sau khi nhờ mụ Lofrăngxoa, đến tối, cho

người đem lại nhà xứ hộ, ông ta liền bước ra và đi đến nhà thờ vì ở đó giờ đọc *kính chiều* đang điểm.

Khi tay được sĩ không còn nghe thấy tiếng giày của người thấy tu trên quảng trường nữa, hắn nhận thấy thái độ của ông ta vừa rồi là rất khiếm nhã. Việc khước từ giải khát như thế được y xem như một sự giả dối bỉ ổi nhất, tất cả các linh mục đều chê chén vô độ mà người ta không trông thấy, và họ đang tìm cách kéo trở lại cái thời dân phải nộp thuế thập phân cho giáo hội.

Mụ chủ quán bệnh vực người thấy tu:

- Ông ta có thể đánh quí bốn người như ông trên đầu gối của ông ta đấy. Năm ngoái, ông ta giúp bà con đem rom ở đồng về; ông ta khỏe biết mấy, một mình mang đến sáu bó rom một lúc!

Tay được sĩ nói:

- Khá lắm! Vậy các bà cứ cho con gái đến xung tọt với những chàng trai khỏe mạnh có thể lực như thế! Còn tôi, nếu tôi là Chính phủ, tôi sẽ cho người ta chích máu các tu sĩ mỗi tháng một lần. Thât đấy, bà Lofrăngxoà à, tháng nào cũng vậy, mở rộng tĩnh mạch để lấy máu vì trật tự an ninh và thuần phong mỹ tục!

- Ông Hôme, xin ông im đi! Ông là người vô đạo, ông không có tôn giáo!

Tay được sĩ đáp:

- Tôi có một tôn giáo chứ, tôn giáo của tôi, và tôi lại có tôn giáo hơn tất cả bọn họ kể cả trò đĩ bợm và

cách lừa phỉnh của họ! Trái lại, tôi tôn kính Chúa! Tôi tin ở Thượng Đế, ở Đấng sáng tạo, dù vì lý do thế nào tôi cũng chẳng quan tâm, khi vì lý do đã đặt chúng ta trên thế gian này để chúng ta làm tròn bốn phận người công dân và bốn phận người chủ gia đình! Nhưng tôi chẳng cần đến nhà thờ để hôn những đĩa bạc và để bỏ tiền túi ra nuôi béo một lũ trò hề ăn sung mặc sướng hơn chúng ta! Vì người ta vẫn có thể tôn thờ Chúa ngay trong một khu rừng, trên một cánh đồng, hay cả khi chiêm ngưỡng bầu trời như người xưa. Chúa của tôi, Chúa của riêng tôi, là Chúa của Xôcrat, của Phrăngclin, của Vôn-te và của Bêranggiê! Tôi tán thành bản *Tuyên ngôn tín ngưỡng của tu sĩ xứ Xavoa* và những nguyên tắc bất hủ của năm 89! Cho nên tôi không thừa nhận một con người của chúa Trời phúc đức cầm gậy roi chơi trong khu vườn của mình, cho bạn hữu vào trong bụng cá voi ở, hét lên một tiếng để chết, rồi sau ba ngày lại hồi sinh; những chuyện này, tự nó đã phi lý và hoàn toàn trái với mọi quy luật vật lý; điều đó, chỉ cần nói sơ qua, cũng đã chứng minh cho chúng ta rõ là các cha cố xưa nay vẫn đắm mình trong một cái ngu dốt và họ cố dìm dân chúng vào đấy với họ.

Tay được sĩ nín lặng, đưa mắt tìm một công chúng quanh mình, vì một lúc trong cơn sôi nổi, ý tưởng mình đứng giữa hội đồng thị xã. Nhưng mục chủ quán không nghe ý nói nữa: mục lắng tai nghe tiếng xe lăn ở xa. Mục nhận rõ tiếng xe chạy lẫn tiếng móng ngựa đóng không chặt giáng xuống đất, rồi chiếc xe *Con én* đỗ trước cửa.

Đó là một chiếc hòm màu vàng đặt trên hai bánh xe lớn, cao tới tám vài bạt dày trên trục xe, khiến khách trên xe không nhìn được ra đường và làm bẩn vai họ. Những ô kính nhỏ của những cánh cửa sổ hẹp rung rinh trong khung xe khi xe đóng kín và lồm đồm những vết bùn giữa lớp bụi lâu ngày, mà ngay cả những trận mưa đông cũng chẳng rửa sạch được. Xe đóng ba ngựa; con thứ nhất đứng nhô lên thành hình cánh nỏ, xe xóc lên khi xuống dốc vì dầy chạm đất.

Vài người dân Yóngvin đến tận chỗ xe đỗ; họ cùng lên tiếng một lúc hỏi tin tức, đòi trình bày lý do và đòi những sọt đựng tôm cá và chim muông. Ives chẳng biết trả lời ai. Chính anh ta làm mãi biên của địa phương ở ngoài tỉnh. Anh ta giao thiệp với các cửa hàng, mang về những cuộn da thuộc cho thợ giày, sắt cũ cho thợ đóng móng ngựa, thùng cá mồi cho thợ chủ quán, mua mũ trùm tại những nhà chuyên bán đồ trang phục phụ nữ, lấy những mớ tóc ở những hiệu cắt tóc; rồi, trên dọc đường về, đứng trên ghế xe, gọi to từng nhà, anh ta phân phối các gói hàng bằng cách ném qua rào ngăn sân, trong khi mấy con ngựa của anh ta cứ tự động đi.

Một chuyện ngẫu nhiên đã làm xe về chậm: con chó săn cái của bà Bovary trốn qua đồng. Người ta đã huýt sáo gọi nó suốt mười lăm phút. Ngay cả Ives cũng quay trở lại nửa dặm đường, mỗi lúc tưởng chừng thấy nó, nhưng sau cũng đành phải tiếp tục đường về. Emma khóc lóc và nổi cáu. Nàng đổ tội cho Sáclo về tai biến này. Ông Loro, người buôn vải cũng ngồi trong xe với nàng,

cố an ủi nàng bằng bao nhiêu chuyện chó lạc sau nhiều năm trời vẫn nhận ra chủ. Người ta kể một con chó - ông ta nói thế - đã từ Côngxtăngtinh trở về Pari. Một con khác đã đi thẳng năm mươi dặm đường và bơi qua bốn con sông. Và chính bản thân bố ông ta đã có một con chó xù, sau mười hai năm mất tích, bỗng nhảy lên lưng ông cụ vào một buổi tối ngay giữa phố khi ông cụ đang trên đường đi ăn com khách.

II

Emma xuống xe trước tiên, rồi đến Félix, ông Loro và một người vú em. Người ta phải đánh thức Sáclo ngủ say trong một góc xe ngay từ lúc tối trời.

Hôm nay giới thiệu, y tỏ lòng tôn kính bà, tỏ tình giao hảo với ông, y nói y rất sung sướng được giúp hai người chút việc và, bằng một vẻ thân mật, y nói tiếp rằng y đã dám tự tiện đến cùng dự bữa ăn vì vợ y đi vắng.

Bà Bovary khi vào tới bếp, thì bước lại gần lò sưởi. Bằng hai đầu ngón tay, nàng nhón chiếc áo dài từ ngang tầm đầu gối, và sau khi chiếc áo đó đã được kéo lên tới mắt cá chân, nàng hơi trước ngọn lửa, ngay bên trên cái đui cừ đang quay trong lò, đôi chân nàng đi giày có cổ màu đen. Ánh lửa soi sáng vào toàn thân nàng, rọi qua lần vai áo vào lỗ chân lông đều đặn trên làn da trắng của nàng và thậm chí vào cả đôi mi mắt của nàng chốc chốc lại nhấp nháy. Một màu đỏ rực rỡ chạy trên người

nàng theo luồng gió thổi lọt vào từ ngoài cánh cửa hé mở.

Từ phía bên kia lò sưởi, một chàng trai trẻ tóc vàng hoe nhìn nàng, lặng lẽ.

Vì ngại sống ở Yôngvin, luật sư tập sự tại văn phòng của ngài Guyômanh, ông Lêông Duypuy (chính ông ta là người khách quen thứ hai của quán *Sư Tử Vàng*), thường lui giờ ăn lại, mong gặp khách trọ nào tới quán này để cùng mình chuyện trò buổi tối. Vào những ngày giải quyết xong hết công việc, vì chẳng còn biết làm gì nữa, anh ta đành phải đến ăn đúng giờ và đành phải chịu đựng một cuộc mất đối mặt với Binê suốt từ món súp đến món pho mát. Cho nên anh ta vui mừng nhận lời đề nghị của chủ quán là ngồi ăn cùng với những vị khách mới tới, thế là người ta chuyển sang phòng lớn trong đó mục Lofrăngxoa, để ra vẻ long trọng, đã bày bày bốn bộ đồ ăn.

Hôm nay xin phép được đổi nguyên chiếc mũ trùm Hy Lạp trên đầu vì sợ số mũ.

Rồi, quay sang phía bà khách ngồi bên, y nói:

- Thưa bà, chắc hẳn bà hơi mệt? Ngồi xe *Con Én* của chúng tôi thì bị xóc dừ lắm!

Emma đáp:

- Đúng đấy, nhưng tôi thường vẫn thích thú sự xáo trộn, tôi ưa thay đổi chỗ.

Viên luật sư tập sự thở dài:

- Sống đóng đinh mãi ở một nơi là một điều đáng buồn biết mấy!

Sáclo nói:

- Nếu ông như tôi buộc phải luôn luôn cưỡi ngựa thì...

Lêông tiếp lời, mặt quay về phía bà Bôvary:

- Nhưng đối với tôi dường như chẳng còn gì thú vị hơn.

Anh ta nói thêm:

- Khi người ta có thể đi ngựa như vậy.

Tay dược sĩ phát biểu:

- Và lại, làm nghề thầy thuốc ở địa phương chúng tôi chẳng vất vả lắm vì tình trạng đường sá cho phép dùng xe độc mã có mui, và nói chung, người ta thù lao khá hậu, nông dân sống phong lưu. Ở đây, về phương diện y học, ngoài những trường hợp thông thường như sung ruột, viêm phổi, đau mắt, v.v., thỉnh thoảng vài con sốt cách nhật vào mùa gặt hái, song, nhìn toàn bộ, ít bệnh trầm trọng, chẳng có gì đặc biệt phải ghi, nếu không kể nhiều trường hợp mắc bệnh tràng nhạc do điều kiện vệ sinh nhà ở tồi tệ của nông dân. Ôi! Ông sẽ gặp lắm thành kiến phải dả phá, ông Bôvary ạ, lắm thói hủ lậu ương gàn mà hàng ngày những cố gắng về khoa học của ông sẽ vấp phải vì người ta còn cầu cứu đến lễ cửu nhật, đến lộc thánh, đến cha cố, hơn là tự nhiên đến nhà thầy thuốc hay nhà dược sĩ. Tuy nhiên, khí hậu ở đây, thực

ra, không phải là xấu, và chúng ta thậm chí còn tính ra ở trong xã có đến vài cụ già chín mươi tuổi. Hàn thử biểu (tôi đã quan sát) về mùa đông xuống tới bốn độ và, trong mùa oi bức, lên tới hai mươi lăm, ba mươi độ bách phân là cùng, như thế thành tới đa hai mươi bốn độ nhiệt kế Rêômuya, hay nói khác đi, năm mươi tư độ Pharenhét (cách đo lường Anh), không hơn - và quả vậy, một mặt chúng ta được rừng Acgoi che gió bắc, mặt khác được dốc Xanh Jăng che gió tây, nhưng cái hơi nóng do hơi nước bốc từ sông và do có nhiều súc vật trong đồng cỏ, chúng thải ra, như ông biết đấy, nhiều chất amôniắc, tức là chất nito, chất hydrô và chất ôxy (không, nito và hydrô thôi) và do hút hết vào mình chất mùn của đất, hỗn hợp tất cả các thứ hơi bốc ra khác nhau đó, tập hợp chúng thành một làn hơi, nói như vậy cũng được, rồi tự nó kết hợp với làn sóng điện truyền trong khí quyển khi có điện, như ở những xứ nhiệt đới, dần dà có thể phát sinh ra những chương khí hại đến sức khỏe - cái hơi nóng đó, theo tôi, được điều hòa chính từ phía nó tới, hay đúng hơn, từ phía nó có thể tới, tức là từ phía nam, gió đông nam, những cơn gió này, khi qua sông Xen, lại tự nó mát đi, đôi khi thổi tới chúng tôi cùng một lúc, như những làn gió nhẹ ở nước Nga!

- Ít ra ông cũng đi dạo vài chỗ quanh vùng chứ? - Bà Bôvary tiếp lời chàng trai.

- Chà! ít lắm, - anh ta đáp. - Có một nơi người ta gọi là đồng cỏ, trên đỉnh dốc, ở ven rừng. Đôi khi ngày

chủ nhật, tôi đến đấy, rồi tôi ở lại đấy với quyển sách mang theo mà ngắm cảnh chiều tà.

- Tôi chẳng thấy gì tuyệt như những cảnh chiều tà, - bà Bovary nói, - nhưng nhất là ở bờ biển.

- Ôi! Tôi yêu quý biển cả, - Lêông lên tiếng.

- Phải chăng đối với ông, - bà Bovary tiếp lời, - ông tưởng rằng trí tuệ vùng vẫy tự do hơn trên cái khoảng vô tận đó mà sự thường ngoạn nâng cao tâm hồn ông lên và làm nảy sinh những quan niệm về vô biên, về lý tưởng?

- Về phong cảnh núi non cũng thế, - Lêông đáp. - Tôi có một người anh em họ đi du lịch ở Thụy Sĩ năm ngoái nói với tôi rằng người ta không thể hình dung được cái nên thơ của đầm hồ, cái vẻ đẹp của thác nước, cái sức gây cảm xúc phi thường của tảng băng. Người ta thấy những cây thông to lớn không ngờ chắn ngang qua dòng nước lũ, những túp lều cheo leo trên vực thẳm, và, toàn bộ thung lũng dưới chân anh hàng nghìn mét, khi làn mây hé mở. Những cảnh tượng ấy làm cho con người hùng khởi, dẫn con người đến chỗ cầu nguyện, đến chỗ mê mẩn! Cho nên tôi chẳng ngạc nhiên nữa về nhạc sĩ danh tiếng kia, để kích thích hơn trí tưởng tượng của mình, đã có thói quen đánh đàn pianô trước một phong cảnh trang nghiêm nào đó.

- Ông chơi nhạc à? - Nàng hỏi.

- Không ạ, nhưng tôi thích nhạc lắm, - chàng đáp.

Hômê vừa ngắt lời vừa cúi xuống đĩa ăn:

- Ô! Bà đừng nghe ông ấy, bà Bôvary ạ, ông ấy hoàn toàn khiêm tốn đấy thôi. Thế nào, ông bạn thân mến! Hôm nọ, trong phòng ông, ông chả hát hay đến tuyệt diệu bài *Thiên thần hộ mệnh* là gì. Tôi từ phòng thí nghiệm nghe ông hát; ông làm bài hát nổi lên như một diễn viên.

Thực thế, Lêông ở nhà tay được sĩ trong một căn buồng nhỏ trên tầng gác hai. Chàng đỏ mặt lên vì lời khen của ông chủ nhà lúc đó đã quay về phía người thầy thuốc, đang lần lượt kể cho người thầy thuốc biết những người dân quan trọng ở Yôngvin. Y kể những chuyện vặt, chỉ dẫn mọi điều. Người ta chẳng biết tài sản của viên quản lý văn khế đúng là bao, và *gia đình Tuyvasơ* rất làm bộ làm tịch.

Emma lại lên tiếng:

- Thế ông thích loại nhạc nào hơn cả?

- Ô! Nhạc Đức, thứ nhạc làm cho người ta mơ mộng.

- Ông có biết nhạc Ý không?

- Chưa ạ! Nhưng năm tới tôi sẽ gặp nhạc sĩ Ý khi tôi lên ở Pari để hoàn thành việc học luật của tôi.

Tay được sĩ nói:

- Đúng như tôi đã được hân hạnh bày tỏ với ông nhà về chuyện anh Yanôđa tội nghiệp ấy trốn đi; nhờ những cái diên đại của anh ta, ông bà bỗng được hưởng một trong những ngôi nhà đầy đủ tiện nghi nhất ở Yôngvin, cái điều thuận tiện chủ yếu của nó đối với một thầy thuốc là một cái cổng mở ra trên con đường hai bên có trồng

cây khiến khách ra vào được kín đáo. Và lại, nhà lại có đủ thứ dễ chịu cho một gia đình: chỗ giặt quần áo, nhà bếp có ngăn dọn đồ ăn, phòng khách gia đình, nơi chứa hoa quả, v.v.. Quả là một gã phóng túng! Gã đã thuê dụng cho gã, ở đầu vườn, bên bờ nước, một vòm cây chủ ý để mùa hè ngồi dưới đó uống bia, và nếu bà nhà thích làm vườn, thì bà sẽ có thể...

Sáclo ngắt lời:

- Nhà tôi không làm vườn đâu; bà ấy thích ngồi ở trong buồng đọc sách hơn mặc dầu người ta vẫn khuyên bà ấy làm.

- Thì cũng như tôi, - Lêông đáp - mà thực ra còn gì tốt hơn là buổi tối, được ngồi bên lò lửa với cuốn sách, trong khi gió đập vào ô kính cửa và ngọn đèn cháy sáng?..

- Có phải thế không? - Nàng vừa nói vừa giương cặp mắt đen to nhìn chòng chọc anh chàng.

- Người ta chẳng nghĩ đến điều gì cả, - anh ta nói tiếp, - thời giờ trôi qua. Ngồi im một chỗ, người ta lãng du trong những xứ sở tưởng như thấy trước mắt, và tư tưởng người ta xoắn xuýt với hư cấu, nó giốn trong những chi tiết hoặc chạy theo hình thái của những việc tình cờ xảy ra, nó hòa hợp với các nhân vật; dường như chính người ta đang hồi hộp dưới trang phục của họ.

- Thực thế! Thực thế! - Nàng nói.

Lêông lại tiếp:

- Có khi nào bà thỉnh thoảng bắt gặp trong một cuốn sách một ý tưởng mơ hồ mà người ta đã có một hình ảnh phai mờ nào đó từ xa xôi trở lại, và nó như giải bày đầy đủ tình cảm tinh tế nhất của bà không?

- Tôi đã từng thấy thế, - nàng đáp.

- Cho nên, - anh ta nói, - tôi thích các thi sĩ hơn cả. Tôi thấy thơ êm dịu hơn văn xuôi và nó dễ làm người ta khóc nhiều hơn.

Emma đáp lại:

- Nhưng thơ đọc mãi cũng nản; và bây giờ, trái lại, tôi mê những truyện tiếp diễn thẳng một mạch mà đọc tên là thấy hải hùng. Tôi ghét những nhân vật tầm thường và những tình cảm ôn hòa như thường có trong đời sống.

Viên luật sư tập sự nhận xét:

- Quả vậy, những tác phẩm ấy không làm xúc động lòng người, tôi tưởng như nó xa rời cái mục đích thật sự của nghệ thuật. Giữa những mối thất vọng của cuộc sống, khoan khoái xiết bao khi có thể bằng tư duy nhớ tới những tính cách cao thượng, những tình cảm trong trắng và những bức tranh hạnh phúc. Con tôi, sống ở đây, xa cái xã hội thượng lưu thì đó là cách tiêu khiển độc nhất của tôi; nhưng Yôngvin có ít phương tiện quá!

- Chắc cũng như ở Tôxtơ đấy, - Emma tiếp lời, - cho nên tôi luôn luôn vẫn phải thuê sách dài hạn ở một phòng đọc sách.

Vừa nghe thấy mấy tiếng cuối, tay được sĩ liên nói:

- Nếu tôi được cái hân hạnh đưa sách đến hầu bà, thì chính tôi có một tủ sách gồm các tác giả hay nhất: Vôn-te, Rút-xô, Đô-lin, Oan-tô Xcôt, tập *Tiếng vang của mục tiêu phẩm*, v.v..., và ngoài sách ra, tôi còn nhận được nhiều tạp chí khác nhau, trong đó, hàng ngày, có tờ *Ngon đên Ruăng*, vì tôi may mắn được làm thông tin viên cho báo ấy ở các địa hạt Buysy, Foócgiơ, Nốp-sa-ten, Yông-vin và các miền lân cận.

Khách vẫn ngồi ăn từ hai tiếng rưỡi đồng hồ vì cô dây tó Ác-tê-mi-zô, uể oải kéo lê trên nền gạch đôi giày vải cũ gập gót mang liên tiếp hết đĩa này đến đĩa khác, quên mọi thứ, chẳng hiểu gì cả và luôn luôn để hé mở cửa phòng bi-a làm cho đầu then đập vào tường.

Trong khi nói chuyện, Lê-ông đã đặt chân lên trên một gióng ngang của chiếc ghế bà Bô-vary ngồi mà không biết. Nàng đeo một chiếc cavát nhỏ bằng lụa màu xanh lơ, nó giữ ngay ngắn cái cổ bằng vải lanh mịn là cuốn như cổ áo xếp và, tùy theo cái đầu nghiêng ngả, phần dưới khuôn mặt nàng khuất vào hoặc lộ ra ngoài cái cổ áo đó một cách dịu dàng. Cứ như thế, họ ngồi bên nhau, trong khi Sác-lơ và tay được sĩ trò chuyện, đi vào một cuộc đàm thoại mơ hồ mà những câu nói ngẫu nhiên thường đưa đến cái trung tâm cố định của mối cảm tình chung. Nào buổi kịch ở Pari, nào nhan đề tiểu thuyết, nào nhạc điệu khiêu vũ mới, và cái xã hội mà họ không biết, Tô-xtơ là nơi nàng đã sống, Yông-vin là chốn họ đang ở, họ nhận xét mọi thứ, họ nói đến mọi thứ cho tới lúc bữa ăn kết thúc.

Khi càphê đã pha xong, Fêlixitê đi dọn buồng ngủ nơi nhà mới, và chẳng bao lâu khách ăn đứng dậy ra về. Mụ Lơfrăngxoa ngủ bên đống tro, còn gã coi chuồng ngựa, đen lông tay cầm dùi ông bà Bôvary để dẫn họ về nhà. Bộ tóc gã đồ có vương những cuống rom và chân gã đi khắp khiêng về phía trái. Khi gã giơ tay cầm lấy cái ô của ông linh mục thì mọi người bước ra đi.

Thị trấn đã ngủ. Những cột chống mái chợ tỏa xuống thành những bóng to dài. Mặt đất xám xịt như trong một đêm hè.

Nhưng nhà người thầy thuốc ở cách quán com có năm mươi bước, cho nên chẳng mấy lúc mọi người đã phải chào nhau ngay, và đoàn người phân tán.

Emma, ngay từ lúc vào phòng đã cảm thấy hơi lạnh của thạch cao thấm vào vai như một miếng vải ẩm. Tường nhà mới nguyên, và những bậc thang gỗ kêu rảng rặc. Trong buồng ngủ, ở tầng gác thứ nhất, một làn ánh sáng nhạt trắng lọt qua các cửa sổ không rèm che. Người ta thoáng thấy những ngọn cây và xa hơn nữa, cánh đồng cỏ, nửa chìm trong sương mù đang bốc hơi, dưới ánh trắng, theo dòng sông. Giữa căn buồng, bừa bãi những ngăn kéo tủ, những chai, những gióng sắt để treo màn, những cọc thép vàng với những nệm để trên ghế và những chậu để trên sàn, hai người khuôn đồ đạc đến đã quẳng bira vào đó.

Đây là lần thứ tư mà nàng ngủ ở một nơi xa lạ. Lần thứ nhất là ngày nàng vào nhà tu, lần thứ hai là

khi nàng đến Tôxtô, lần thứ ba là lúc nàng tới Vobyétxa, lần thứ tư là lần này; và mỗi lần đó tồn tại trong cuộc đời nàng như một ngày lễ khánh thành một giai đoạn mới. Nàng không tin rằng mọi sự việc lại có thể diễn ra y như cũ ở những chốn khác nhau, nên phần đời sống qua rồi đã xấu thì hẳn phần đời sống còn lại sẽ phải khá hơn.

III

Hôm sau, ngủ dậy, nàng thoáng thấy viên luật sư tập sự ở dưới đường phố. Nàng còn mặc áo choàng. Anh ta ngược mặt lên chào nàng. Nàng vội gật đầu và khép cửa sổ lại.

Lêông suốt ngày đợi sáu giờ chiều tới cho nhanh. Nhưng, vào quán com, chàng chỉ thấy có ông Binê ngồi bàn.

Bữa com tối hôm trước đối với chàng là một sự kiện quan trọng; cho tới lúc ấy, chưa bao giờ anh ta được nói chuyện hai giờ liền với một bà. Làm thế nào anh ta giải bày được với bà ta, bằng một ngôn ngữ như vậy, bao nhiêu chuyện mà trước đó có lẽ anh ta chẳng nói hay đến thế? Anh ta vốn nhút nhát và giữ thái độ dè dặt, phần do cả thận, phần do kín đáo. Ở Yôngvin, người ta thấy anh ta có một thái độ *đúng đắn*. Anh ta lắng tai nghe những người đứng tuổi bàn luận và không tỏ ra nóng nảy trong vấn đề chính trị, điều đáng chú ý đối với

một thanh niên. Mà anh ta lại có nhiều tài năng, biết vẽ tranh bằng thuốc màu, biết đọc thông nốt nhạc ở khóa son, và thích quan tâm đến văn nghệ sau bữa cơm chiều khi không đánh bài. Ông Hôme nể anh ta vì anh ta có học thức; bà Hôme mến anh ta vì anh ta niềm nở, anh ta thường theo lũ trẻ nhà Hôme ra vườn chơi, lũ trẻ này luôn luôn nhem nhuốc, rất khó bảo và tính tình có phần lạnh nhạt như mẹ chúng. Để chăm sóc chúng, ngoài người vú, còn có Júyxtanh, học sinh ngành dược, là anh em họ xa của ông Hôme, được nuôi làm phúc trong nhà và đồng thời được dùng làm người hầu.

Tay dược sĩ tỏ ra là người hàng xóm tốt nhất. y mách bảo cho bà Bôvary biết tình hình về các người cung cấp hàng quen, cố ý cho gọi người bán rượu táo đến, tự mình nếm thử rượu và trông coi trong hầm sao cho thùng rượu được đặt cẩn thận; y còn chỉ dẫn cả cách làm thế nào để kiếm được bơ dự trữ rẻ tiền, và điều đình xong xuôi với Létibudea, người giữ đồ thánh, ngoài công việc nhà thờ và tang lễ, còn chăm sóc các khu vườn chính ở Yôngvin tính theo giờ hoặc tính theo năm tùy sở thích của từng người.

Không phải chỉ nguyên nhu cầu chăm lo đến người khác đã thúc đẩy tay dược sĩ đi tới chỗ ăn cần quá tử tế đến thế, mà dưới đó, còn có cả một kế hoạch.

Y đã vi phạm luật ngày 19 tháng sáu năm XI, (theo lịch cộng hòa), điều một, cấm mọi kẻ thiếu bằng cấp làm nghề chữa bệnh, cho nên, do những sự tố giác nặc danh,

Hôme đã bị dời đến phòng riêng của ông chủồng lý hoàng gia ở Ruăng. Viên quan tòa vận áo thụng, đeo tám da chồn trên vai và đội mũ quan tòa trên đầu, đứng tiếp y. Lúc ấy là buổi sáng, trước phiên tòa, người ta nghe thấy ngoài hành lang tiếng bốt cứng của sen đâm đi qua đi lại, và như có tiếng động xa xa của những ổ khóa lớn đang đóng lại. Đôi tai của tay dược sĩ ù lên tường chừng y sắp gục xuống vì trúng phong, y thoáng thấy đáy ngực tối dưới đất, vợ con y đang khóc, hiệu thuốc bị bán đi, các bình đựng thuốc tiêu tán; và y buộc phải vào một quán cà phê uống một cốc rượu với nước suối Xen để lấy lại tinh thần.

Dần dần, vụ cảnh cáo đó phai mờ đi trong ký ức của y, và y lại cứ tiếp tục như xưa, chẩn bệnh một cách vô hại trong gian nhà sau cửa hàng. Nhưng viên thị trưởng có ác cảm với y, những bạn đồng nghiệp của y ghen ghét y, cho nên y phải e mọi sự. Gần bó với ông Bôvary bằng những cử chỉ lịch sự là để chiếm được lòng biết ơn của ông ấy và bịt miệng ông ấy khi ông ấy nhận thấy điều gì. Do đó, sáng nào cũng vậy, Hôme mang *nhật báo* đến cho ông Bôvary, và lắm khi vào buổi chiều, y lại rời hiệu thuốc của y một lát để sang nhà người thầy thuốc nói chuyện.

Sắclor buồn: khách chữa bệnh chẳng đến. Hắn ngồi hàng giờ dằng dẳng không nói, vào ngủ trong phòng làm việc hoặc xem vợ khâu. Để giải trí, hắn tự làm công việc trong nhà như một lao công, và thậm chí hắn lại còn thử sơn buồng kho bằng ít thuốc màu mà thợ sơn đã để lại. Nhưng chuyện tiền nong khiến hắn bận tâm. Hắn đã tiêu

pha rất nhiều trong việc sửa nhà ở Tôxtơ, trong việc may sắm cho bà vợ và trong việc dọn nhà, đến nỗi cả món hồi môn, hơn ba nghìn êquy, đã hết nhẵn trong hai năm. Rồi, bao tài sản bị hư hại hoặc mất mát trong việc chuyển chở từ Tôxtơ đến Yôngvin, chưa kể bức tượng linh mục bằng thạch cao, do xe bò bị xóc quá mạnh, đã rơi xuống đất vỡ tan thành muôn nghìn mảnh trên đường phố ở Canhcămpoa!

Một mối lo âu tốt lành hơn làm cho hấn khuây khỏa, đó là việc vợ hấn có mang. Càng gần tới kỳ sinh đẻ, hấn càng quý mến nàng hơn. Đó là một sự ràng buộc khác về máu thịt đang được thiết lập, và nó như cái ý thức liên tục của một sự kết hợp phức tạp hơn. Khi từ xa, hấn nhìn thấy dáng di uể oải của nàng và thân hình nàng không có áo nịt xoay chuyển ẻo lả trên hông; khi ngồi đối diện với nhau, hấn ngắm nàng thỏa thích và nàng, trong chiếc ghế bành ra chiều mệt nhọc, bấy giờ hấn không cảm nổi được niềm vui sướng nữa. Hấn đứng dậy ôm hôn nàng, lấy tay xoa mặt nàng, gọi nàng là bà mẹ trẻ, muốn nàng nhảy múa và, nửa cười nửa khóc, hấn thốt ra đủ lời bông đùa món trón nảy ra trong óc hấn. Cái ý niệm sinh con để cái làm cho hấn khoái chí. Hiện nay hấn chẳng còn thiếu gì. Hấn hiểu trọn vẹn cuộc sống con người và hấn tham gia vào đó một cách vững vàng và thanh thản.

Emma, thoát tiên cảm thấy rất ngạc nhiên rồi sau đó nàng muốn để cho xong để biết thế nào là làm người mẹ. Nhưng vì không thể tiêu pha được như ý muốn, không

thể có được một chiếc nôi treo với diềm lụa hồng và mũ trùm thêu, nằng túi cực, bỏ cả chuyện sắm sửa tã lót cho con và nằng đặt thẳng một lần cho một cô thợ trong làng làm những thứ đó chẳng cần lựa chọn, chẳng cần bàn tính gì cả. Do đó, nằng không thấy vui với những cuộc sửa soạn, trong đó tình thâm thiết của những người mẹ đang được khêu dậy, và tình nằng thương con, ngay lúc ban đầu, có lẽ đã giảm bớt đi phần nào.

Tuy nhiên, vì Sácơ bữa ăn nào cũng nói tới đứa trẻ, nên chẳng bao lâu nằng nghĩ tới nó một cách liên tục hơn.

Nằng mong ước một đứa con trai; nó khỏe mạnh, nó có bộ tóc nâu và tên nó sẽ là Goócgiơ; cái ý muốn đẻ con thì phải là con trai dường như là mối hy vọng được đền bù về mọi nỗi bất lực của nằng xưa kia. Người đàn ông, ít ra, còn được tự do; anh ta có thể trải qua mọi dục vọng và đi khắp mọi xứ sở, vượt khỏi mọi trở ngại, ném đủ mọi niềm vui xa xôi nhất. Nhưng người đàn bà thì luôn luôn bị ngăn trở. Vừa thụ động vừa nhu nhược, chị ta phải đồng thời đối phó lại cái mềm yếu của xác thịt và cái lệ thuộc vào luật pháp. Ý chí của chị ta, như tấm mạng buộc vào mũ bằng sợi dây nhỏ vật vờ trước gió luôn luôn có một thêm muốn nào đó lồi cuồn, một điều lẽ nghĩ nào đó giữ lại.

Nằng đẻ vào một ngày chủ nhật, khoảng sáu giờ, lúc mặt trời mọc.

- Con gái! - Sácơ nói.

Nằng quay đầu đi và chết ngất.

Vừa lúc đó, bà Hôme chạy tới ôm nàng, cả mẹ Lofrăngxoá ở quán *Su Tú Vàng*. Tay được dĩ, ra về con người kín đáo chỉ ngỏ với nàng vài lời tạm chúc, qua cánh cửa hé mở. Y muốn xem đứa bé và y thấy hình thù nó cân xứng.

Trong thời kỳ an dưỡng, nàng để tâm nhiều đến việc đặt tên cho con gái. Thoạt tiên, nàng soát lại tất cả các tên đều có vần cuối theo tiếng Ý như Clara, Luida, Amanda, Atala; nàng khá ưa cái tên Ganxuidô, hơn nữa là Ydon hay Lêcadi. Sáclo thì muốn lấy tên mẹ đặt cho con; Emma không nghe. Họ xem lịch từ đầu đến cuối và hỏi cả ý kiến người ngoài.

Tay được sĩ nói:

- Ông Lêông, người mà hôm nọ tôi có hỏi chuyện này, ngạc nhiên rằng ông bà lại không chọn cái tên Madolen, một cái tên bây giờ rất thịnh hành.

Nhưng bà Bôvary mẹ phản đối cái tên người đàn bà phạm tội đối với tôn giáo ấy. Còn Hôme, ông thích nhất những tên nhắc nhở đến một vĩ nhân, một sự kiện vẻ vang hoặc một quan niệm cao cả, và chính ông đã đặt tên cho bốn con ông theo cách ấy. Như Napoléông tiêu biểu cho vinh quang và Frangklin tiêu biểu cho tự do; Iécma, có lẽ, là một sự nhượng bộ cho chủ nghĩa lãng mạn; nhưng Atali là một sự tôn sùng kiệt tác bất hủ nhất của nền sân khấu Pháp. Vì rằng niềm tin của y về triết học không ngăn cản lòng ngưỡng mộ của y về nghệ thuật, tư tưởng trong y chẳng bóp nghẹt con người nhạy

cảm; ông biết xác định những chỗ khác nhau, phần nào là tưởng tượng và phần nào là cuồng tín. Ở vò bi kịch ấy, chẳng hạn, y chê trách ý tứ nhưng y hâm mộ văn phong; y không ưa khái niệm nhưng y tán thành chi tiết, và y phấn nộ với các nhân vật nhưng y phấn khởi về ngôn ngữ của họ. Khi y đọc những đoạn văn hay y hoan hỉ; nhưng, khi y nghĩ rằng bọn giáo sĩ lợi dụng những đoạn văn này cho cái cửa hàng của chúng, y đâm buồn nản, và trong tình trạng lúng túng về những tình cảm lộn xộn này, y những muốn đồng thời được tán thưởng Raxin bằng cả hai tay và được tranh luận với tác giả khoảng mười lăm phút.

Cuối cùng, Emma nhớ lại lúc ở trong lâu đài Vóbyétxa nàng có nghe thấy bà hầu tước gọi một thiếu phụ là Béctor, thế là cái tên đó được kén từ đây, và, vì ông lão Ruôn không đến được, hai vợ chồng nàng mời Hôme làm cha đỡ đầu. Y đã đưa sang mọi sản phẩm trong cửa hàng của mình làm tặng phẩm, như sáu hộp táo, cả một bình bột ăn A Rập, bao ống cao thực quý thảo và, hơn nữa, sáu thoi đường phèn mà y đã tìm thấy trong một ngăn tủ đục vào tường. Buổi tối hôm làm lễ, có một bữa tiệc; ông linh mục có mặt; mọi người phấn khởi và hoạt bát. Hôme, lúc uống rượu mùi, ngâm bài *Chúa của dân lành*, Lêông hát một câu hát đồ đưa và bà Bôvary mẹ, mẹ đỡ đầu của đứa bé, hát một bài tình ca thời Đế chế, sau đấy, ông Bôvary bố đòi đem đứa trẻ xuống rồi dội một cốc rượu sâm banh từ trên cao xuống đầu nó để rửa tội cho nó. Cái trò nhạo báng lễ thánh đầu tiên ấy làm cho

linh mục Buônidiêng tức giận; lão Bôvary trích dẫn một lời trong cuốn *Chiến tranh giữa các thánh* để đáp lại, ông linh mục muốn bỏ ra về, các bà van xin; Hôme đứng giữa hòa giải, thế là người ta giữ được tu sĩ ngồi lại bình tĩnh nhấp nốt chén cà-phê của ông uống dở đặt trong trong đĩa.

Ông Bôvary bố còn ở lại Yôngvin một tháng, làm choáng mắt dân thị trấn bằng cái mũ trùm của cảnh sát, có lon bạc oai vệ mà buổi sáng lão đội để ra nơi công cộng hút thuốc tẩu. Vốn quen uống rượu mạnh, lão thường sai người hầu gái đến quán *Six Tỉ Vàng* mua cho lão một chai ghi vào sổ của con trai mình và lão đã dùng tất cả nước hoa dự trữ của con dâu để xức thơm khăn quàng cổ của mình.

Con dâu sống bên lão không cảm thấy chán. Lão đã đi đây đi đó nhiều: Lão nói về Béclanh, về Viên, về Xtraxbua, về thời lão làm sĩ quan, về các tình nhân của lão, về những bữa tiệc mà lão đã dự, rồi lão tỏ ra niềm nở, và đôi khi, hoặc ở cầu thang gác hoặc ở ngoài vườn, lão thậm chí còn vừa túm lấy thân hình nàng vừa kêu lên:

- Sáclo, hãy coi chừng mày đấy!

Thế là bà Bôvary mẹ dâm sợ hãi cho hạnh phúc của con trai, và e rằng chồng bà, lâu ngày, có ảnh hưởng trái đạo đức đến tư tưởng của người đàn bà trẻ, bà vội thúc chồng về. Có lẽ bà còn có những mối lo lắng nghiêm trọng nữa. Ông Bôvary bố là người chẳng kiêng nể gì cả.

Một hôm, Emme bỗng thấy cần phải đi thăm con gái nhỏ gửi nuôi vú tại nhà vợ người thợ mộc, và, chẳng tra

lich xem sáu tuần của Thánh Mẫu còn hết thế nào, nàng đã đi đến nhà Rôlê ở đầu làng, ngay chân dốc giữa khoảng đường cái lớn và đồng cỏ.

Bấy giờ là giữa trưa. Các nhà đều đóng kín cửa và các mái đá đen, loang loáng dưới ánh sáng chói chang của nền trời xanh lam, dường như làm lóe lên những tia lửa ở đầu hồi. Một làn gió oi bức thổi. Emma cảm thấy mình yếu ớt trong bước đi; sỏi trên hè làm nàng đau chân; nàng lưỡng lự nên quay về hay ghé vào chỗ nào ngồi.

Vừa lúc ấy, Lêông từ một cửa nhà gần đấy bước ra, tay ôm một tập hồ sơ. Anh ta đến chào nàng và đứng vào chỗ bóng râm trước cửa hàng của Loro, dưới cái lều vải xám nhô ra.

Bà Bôvary nói bà ta đi thăm con, nhưng đã bắt đầu mệt.

- Nếu..., - Lêông đáp, nhưng chẳng dám tiếp lời.

- Ông có mắc việc gì ở đâu không? - Nàng hỏi.

Và, theo lời đáp của viên luật sư tập sự, nàng bèn yêu cầu anh ta cùng đi với nàng. Ngay từ tối hôm ấy, cả Yôngvin biết chuyện này, và bà Tuyvatso, vợ viên thị trưởng, nói rõ trước người đầy tớ gái của bà rằng Bà Bôvary đã tự làm tổn hại đến danh dự của mình.

Muốn đến nhà vú em, đi hết dãy phố là phải rẽ sang bên trái, hướng về phía nghĩa địa, rồi men theo con đường hẹp có thủy lap trống bên, giữa khoảng những ngôi nhà nhỏ và những mảnh sân trước. Những cây này đang ra hoa, kể cả những cây huyền sâm, đã tường vi, tím ma

mà mâm xôi nhẹ nhàng vươn lên từ những bụi rậm. Qua lỗ hàng rào, người ta thoáng thấy, trong những túp lều, một con lợn nào đó trên đồng phân, hoặc những con bò cái buộc cổ đang cọ sừng vào thân cây. Cả hai người đi thông thả bên nhau, nàng dựa vào Lêông, và anh ta kim bước lựa theo độ chân của nàng; trước mặt họ một đàn ruồi vừa bay chấp cha chấp chới vừa kêu vo vo trong không khí nóng.

Họ nhận ra nhà người vú do có cây bồ đào già ropy bóng. Ngôi nhà thấp và lợp ngói nâu có một bó hành treo ngoài, dưới cửa trở giáp mái kho thóc. Những bó củi nhỏ, dựng đứng vào hàng rào gai, vây quanh một luống rau diếp, vài gốc cải hương và những cây đậu Hoa Lan có hoa leo trên những cành cấm. Nước bắn chảy loang trên cỏ và chung quanh. Nhiều bộ quần áo cũ khó phân biệt tốt xấu, những đôi bít tất dài bằng sợi đan, một chiếc áo cộc vải hoa đỏ và một chiếc chăn vải to đầy cẳng dài trên hàng rào. Nghe tiếng cửa rào đóng, người vú ra, một tay bế đứa trẻ đang bú, một tay dắt một thằng bé ốm yếu đáng thương mặt đầy mụn nhọt; thằng bé này là con trai một người làm mủ ở Ruăng; bố mẹ nó, quá bận vì buôn bán, phải để nó lại ở nông thôn. Người vú nói:

- Mời bà vào; con gái bà đang ngủ ở kia.

Gian buồng ở tầng dưới, gian duy nhất của ngôi nhà, có một chiếc giường rộng không màn, kê tít trong cùng, ngay giáp tường, còn thùng nhồi bột làm bánh đặt bên cửa sổ, có một ô cửa kính vá bằng mảnh giấy màu lơ cắt

hình mặt trời. Trong góc, đằng sau cửa ra vào, những đôi giày ống có đinh sáng loáng được xếp dưới tấm đá giặt quần áo, gần một chai đầy dầu có một chiếc lông chim ở cổ; một quyển kinh *Mathio Långxbe* nằm kènh trên lò sưởi bụi bặm, giữa những viên đá lửa, những mẫu nén và những miếng bụi nhùi. Sau hết, cái thứ vô dụng cuối cùng trong gian phòng này là bức tranh thần Danh Vọng đang thối kèn chắc là cắt ra từ một tờ quảng cáo nào đó của một hãng buôn nước hoa nào đó, được đóng vào tường bằng sáu chiếc đinh đóng guốc.

Con của Emma ngủ ở đó, đặt trong một cái nôi bằng mây. Nàng ôm cả nó lẫn chiếc chăn quấn nó, và nàng vừa rung rinh vừa ru nhẹ.

Lêông đi đi lại lại ở trong buồng; anh ta xem như là lạ khi thấy người phụ nữ kiểu diêm vận chiếc áo dài vải Nam Kinh ấy ở ngay giữa cảnh nghèo khổ này. Bà Bôvary đỏ mặt lên; anh ta bèn quay đi, tưởng rằng đôi mắt mình có lẽ đã có vẻ gì khiếm nhã. Rồi bà Bôvary lại đặt con nằm xuống vì nó vừa chó ra cổ áo. Người vú vội đến chùi đi và quả quyết rằng không còn vết gì cả.

Mụ ta nói:

- Cháu chó ra tôi nhiều lần như thế đấy, tôi cứ phải cạo rửa cho cháu luôn tay! Vậy giá được bà vui lòng bảo bác hàng xóm Camuy để cho tôi ít xà phòng khi tôi cần đến nhỉ? Như thế tiện cho bà hơn, và tôi khỏi phải làm phiền bà.

Emma nói:

- Được, được! Thôi, chào bà Rôlê.

Và nàng vừa bước ra vừa chùi chân trên ngưỡng cửa.

Người vú theo nàng ra đến tận đầu sân, kể lể về nỗi khổ đêm hôm phải dậy:

- Vì thế mà có đôi khi tôi mệt là đến nỗi ngồi trên ghế mà ngủ mất; do đó, ít ra bà cũng nên cho tôi hàng tháng ít cà-phê xay nhỏ để sáng sáng tôi uống với sữa.

Sau khi đã phải nghe những lời cảm ơn của mẹ, bà Bovary ra về, nhưng nàng vừa đi theo con đường nhỏ được một quãng thì bỗng tiếng guốc làm nàng quay đầu lại; đó là người vú.

- Gì thế?

Mụ nông dân liền kéo riêng nàng ra sau một cây du thụ rồi nói với nàng về chuyện chồng mụ, với nghề nghiệp của y và sáu quan một năm, mà ông đại úy...

- Bà hãy nói hết ý mình thật nhanh lên, - Emma bảo.

- Thế này bà ạ! - Người vú nói tiếp, cứ mỗi lời là mỗi tiếng thở dài. - Tôi sợ nhà tôi sinh buồn phiền khi thấy tôi uống cà-phê một mình, bà biết đấy, đàn ông họ...

Emma nhắc lại:

- Thì bà sẽ có cà-phê mà, tôi sẽ đãi bà!... Bà làm tôi khó chịu!

- Rõ khổ! Thưa bà quý mến, tôi đã làm phiền bà, chả là nhà tôi, do bị thương, cứ thấy co rút dữ dội ở ngực. Nhà tôi còn nói rượu táo làm cho anh ta yếu đi.

- Thì bà nói nhanh hơn, bà Rôlê!

Người vú vừa cúi chào vừa nói tiếp:

- Vậy thì, nếu xin bà nhiều quá mà vẫn không phải là ngoài mức độ... (Mụ lại vái chào một lần nữa) bao giờ bà cho cũng được (mắt mụ tỏ ý van xin), một bình nhỏ rượu mạnh (cuối cùng mụ nói) để tôi bóp chân cho con gái bà vì chân cháu cứ mềm như bún ấy.

Thoát khỏi người vú, Emma lại khoác tay Lêông. Nàng bước nhanh trong giây phút, rồi nàng đi chậm lại và nàng nhìn về phía trước, bắt gặp cái vai người thanh niên khoác chiếc áo rođanhgôt cổ bằng nhung đen. Tóc anh ta màu đỏ hung, xõa xuống áo, bằng phẳng và chải mượt. Nàng nhận thấy móng tay anh ta để dài hơn những người để móng tay dài ở Yôngvin. Giữ gìn móng tay là một trong những công việc lớn của viên luật sư tập sự, và để làm chuyện ấy, anh ta giữ một con dao nhíp riêng biệt trong hộp bút của mình.

Hai người men theo bờ sông để trở về Yôngvin. Vào mùa hè, bờ sông mở rộng hơn làm lộ cả chân tường vườn tược có vài bậc thang đi xuống sông. Trước mắt, dòng nước chảy lặng lẽ, nhanh và lạnh; những ngọn cỏ cao và mảnh cùng ngã cong xuống, tùy theo chiều nước xô, rồi tỏa rộng ra trong làn nước trong vắt như những mớ tóc xanh buông thả. Đôi khi, ở đầu ngọn cỏ hay trên tàu lá sen, một côn trùng, chân nhỏ li ti, đang bò hoặc đang đậu. Mặt trời, bằng một tia nắng, xuyên xuống những tấm nước nhỏ xanh lơ kế tiếp nhau tan vỡ; những cây liễu già, trụi cành, soi xuống nước cái vỏ xám của chúng;

phía bên kia, khắp xung quanh, đồng cỏ dường như hoang vắng. Lúc đó đang là giờ ăn ở các trang trại và người đàn bà trẻ cùng người bạn đường của mình chỉ nghe thấy nhịp bước chân họ đi trên mặt đất của một con đường nhỏ hẹp, những lời họ nói với nhau và tiếng lướt của chiếc áo dài của Emma sột soạt quanh nàng. Những bức tường được giắt mảnh chai trên chòm, bao bọc mảnh vườn nóng như vách kính của một nhà gương. Trong khe gạch, những cây đinh hương đã mọc lên, và do cánh dù mở rộng, bà Bôvary, khi đi qua, đã làm cho ít hoa tàn trút nhị vàng xuống hoặc là một cành kim ngân, bút thảo long thông ra ngoài, vướng vào tua dù, đã bị kéo lê thê một quãng trên lụa dù.

Họ nói chuyện về một đoàn nhảy múa Tây Ban Nha mà người ta đang đợi chẳng bao lâu nữa sẽ biểu diễn ở nhà hát Ruông.

- Ông sẽ đi xem chứ? - Nàng hỏi.

- Nếu tôi có thể đi được, - anh ta đáp.

Như vậy, họ không có chuyện gì khác để nói với nhau ư? Mất họ, tuy nhiên chứa đầy một câu chuyện hệ trọng hơn; và, trong khi họ cố tìm ra những lời nói bình thường, họ cảm thấy nổi thần thờ cùng tràn ngập trong lòng họ; nó như một tiếng thì thầm của tâm hồn, sâu xa, liên tục, nó át cả tiếng nói ra. Đột ngột ngừng ngang trước cái êm ái mới mẻ ấy, họ không nghĩ đến việc kể nó ra cho nhau nghe hoặc khám phá ra nguyên nhân của nó. Những nguồn hạnh phúc tương lai, tựa hồ mệnh mông

trước chúng, những vẻ dịu mềm lúc sơ sinh như một làn gió nhẹ thơm, và người ta khuây đi trong niềm vui sướng ngây ngất đó, thậm chí chẳng bận khoăn gì tới cái chân trời mà mắt không nhìn thấy.

Mặt đất, ở một chỗ nào lún xuống bởi bước chân gia súc. Phải đi trên những hòn đá to màu xanh lục, cách quãng trong bùn, nhiều lần nàng phải ngừng bước một phút để tìm chỗ đặt giày, và, lảo đảo trên hòn đá lung lay, khuỷu tay giơ cao, thân hình xiêu đổ, mắt ngo ngác, nàng liền cười lên, sợ ngã vào những vũng nước.

Khi họ đã tới trước vườn nhà, bà Bôvary đẩy cửa rào nhỏ, vừa chạy vừa leo lên các bậc rồi biến mất.

Lông trở về phòng làm việc. Ông chủ đi vắng; anh ta liếc mắt nhìn các hồ sơ, rồi gọt cho mình một ngọn bút lông, cuối cùng cảm mũ và bỏ đi.

Anh ta đi trên đồng cỏ, lên đỉnh dốc Ácgoi, tới cửa rừng rồi nằm xuống đất, dưới những cây tùng, nhìn bầu trời qua kẽ ngón tay và thầm nói:

- Ta chán biết chừng nào! Ta chán biết chừng nào!

Anh ta tự thấy mình đáng phàn nàn khi phải sống trong làng này, coi Hôme là bạn và coi ông Guyômanh là thầy... Ông này mắc hết công kia việc nọ, mang cặp kính gọng vàng và có bộ râu quai nón đỏ tủa trên cavát trắng nhưng chẳng hiểu gì về những cái tế nhị của tinh thần, tuy làm ra bộ điệu cứng cỏi kiểu người Anh, đã lè được viên luật sư tập sự trong thời gian đầu. Còn vợ tay được sĩ, đó là người vợ ngoan nhất xứ Noóc măngđi, hiền như

một con cừu, âu yếm con, quý trọng cha mẹ, thương anh em họ hàng, thấy người khác đau khổ thì khóc, bỏ qua mọi việc trong nhà và ghét lối ăn diện; nhưng cử chỉ quá chậm chạp, nói năng quá buồn tẻ, về người quá tầm thường, ý kiến trao đổi quá nông cạn đến nỗi là, mặc dầu chị ta ba mươi tuổi, anh ta hai mươi tuổi, họ ngủ trong hai gian buồng, nhưng cửa liền cửa, hàng ngày họ trò chuyện với nhau, anh ta vẫn chẳng bao giờ nghĩ rằng chị ta lại có thể là một người đàn bà dành cho một người nào, và chị ta, về giới tính, đã có cái gì khác chiếc áo dài phụ nữ.

Rồi còn gì nữa? Binê, vài nhà buôn, hai ba chủ quán rượu, ông linh mục, và sau hết, ông Tuyvaso thị trưởng, với hai con trai ông, những người giàu sụ, lỗ mãng, dấn dộn, tự tay cấy lấy ruộng, chè chén no say ở xó nhà; hơn nữa lại sùng đạo và có một lối xã giao hoàn toàn làm người ta khó chịu.

Nhưng trên cái nền chung của tất cả những bộ mặt người ấy, dung mạo Emma nổi bật lên riêng biệt, tuy nhiên lại xa xôi hơn, vì anh ta cảm thấy giữa nàng và anh ta như có những vực thẳm mơ hồ.

Hồi đầu, anh ta đã đến nhà nàng nhiều lần cùng với tay được sĩ. Sáclo đã không tỏ ra ham tiếp anh ta lắm. Thế là Lêông chẳng biết làm thế nào giữa mối lo sợ mình lỗ mãng và lòng mong muốn một sự thân tình mà anh ta coi hầu như không thể có được.

IV

Ngay khi trời trở rét, Emma rời buồng riêng để vào ở trong phòng lớn, một gian nhà dài trần thấp, có một tầng san hô dày đặt trên lò sưởi trước chiếc gương. Ngồi trong ghế bành, gần cửa sổ, nàng nhìn người làng qua lại trên hè.

Lêông, ngày hai lần, đi từ phòng làm việc đến quán *Sư Tử Vàng*. Emma nghe bước anh ta đến từ xa; nàng ngả người xuống mà nghe; và chàng thanh niên, lướt sau bức màn cửa, bao giờ cũng ăn mặc như vậy và đi không quay đầu. Nhưng, vào lúc hoàng hôn, khi nàng buông chiếc khăn vừa thêu xuống đầu gối, thì cầm vào lòng bàn tay trái, nàng thường giật mình lúc cái bóng người ấy xuất hiện đột ngột. Nàng đứng dậy và bảo người nhà dọn bàn ăn.

Đang bữa ăn thì Hôme đến. Tay cầm chiếc mũ tròn kiểu Hy Lạp, y bước nhẹ để khỏi làm phiền ai và bao giờ y cũng lặp lại cái câu: "Chào cả nhà!" Rồi, khi y đã ngồi vào chỗ mình ở cạnh bàn, khoảng giữa đôi vợ chồng nàng, y hỏi han người thầy thuốc tin tức về các bệnh nhân, và người thầy thuốc lại tham khảo y về khả năng tiền khám bệnh. Sau đó, hai người trò chuyện về những điều *dăng trong tờ báo hàng ngày*. Hôme lúc này gần như thuộc lòng các bài vở; y thuật lại nguyên văn cùng với những bình luận của các ký giả, và mọi thảm họa cá

nhân đã xảy ra ở nước Pháp hay trên thế giới. Nhưng vì các đề tài câu chuyện cạn đi, y vội đưa ra vài nhận xét về những món ăn trước mắt. Thậm chí đôi khi, y đứng dậy nửa chừng, chỉ cho bà một cách tể nhị miếng nào ngon nhất, hoặc y quay lại phía người hầu gái nhủ điều này điều khác về thủ thuật nấu các món thịt hầm, về phép gia giảm đồ gia vị; y thuyết về mùi thơm chất béo, nước cốt và chất đông, để lèo đời. Vả lại, số môn thuốc chứa trong đầu y còn nhiều hơn là số bình thuốc chứa trong cửa hiệu của y; Hôme có tài chế lăm thứ mứt, dấm và rượu ngọt, biết tất cả những phát minh mới về máy nấu ăn cho đỡ tốn công nghệ thuật giữ gìn phó mát và cách chữa rượu vang hỏng.

Vào tám giờ, Juyxtanh đến tìm y về để đóng cửa hiệu. Hôme liền nhìn nó bằng con mắt tình quái, nhất là khi có Félixitê ở đó, vì y để ý thấy học trò của y quyền luyến ngôi nhà người thầy thuốc. Y nói:

- Thằng ranh nhà tôi bắt đầu có ý nghĩ này khác; quý tha ma bắt tôi đi, tôi cho rằng nó đã phải lòng người hầu gái của ông bà!

Nhưng một tính xấu nặng hơn, mà ông ta thường trách mắng nó, là luôn luôn nghe ngóng người lớn trò chuyện. Chủ nhật chẳng hạn, nó cứ ở lì trong phòng khách khi bà Hôme gọi nó vào để mang lư trẻ đi, chúng ngủ trong ghế bành, lưng làm xô cả những miếng vải diêm bầu bọc ghế quá rộng.

Những buổi tối tiếp khách đó của tay dược sĩ chẳng có mấy người tới dự vì thói đem pha, và các chính kiến của y đã làm cho những nhân vật bề thế khác dần dần xa lánh y. Viên luật sư tập sự thì không thể thiếu mặt. Vừa nghe tiếng chuông kêu là anh ta đã chạy vội ra đón bà Bovary, đỡ chiếc khăn choàng của bà rồi cất biến ra một chỗ, dưới gầm bàn giấy của tay dược sĩ, đôi giày to mềm bằng vải thô mà bà đi lỏng ra ngoài đôi giày khác khi trời đổ tuyết.

Thoạt đầu, họ đánh vài ván bài ba mươi mốt điểm; sau đó Hôme đánh bài thay quần với Emma; Lêông đứng sau, mách nước. Hai tay tì trên lưng ghế của nàng, anh ta nhìn những chiếc răng lược ngoạm vào búi tóc của nàng. Cứ mỗi lần nàng cử động để ném quần bài, tay phải áo dài của nàng lại xéch lên. Từ làn tóc quăn của nàng, một màu nâu sẫm tỏa xuống lưng nàng, dần dần nhợt đi cho tới lúc mất hút trong bóng tối. Tiếp đến chiếc áo nàng vừa phồng ra vừa rủ sang hai bên ghế, xếp thành nếp và trải trên mặt đất. Có những lúc Lêông cảm thấy đế giày mình đặt lên trên áo ấy và anh ta vội lánh người ra tựa hồ như đã dẫm phải ai.

Xong ván bài ấy, tay dược sĩ và người thầy thuốc đánh bài cầu, còn Emma thì đổi chỗ, nàng tì khuỷu tay lên bàn xem tờ *Họa báo*, quyển báo ảnh về thời trang mà nàng đã mang theo. Lêông đến ngồi sát bên nàng; hai người cùng xem các kiểu vẽ và đợi nhau ở cuối các trang. Nhiều khi nàng yêu cầu anh ta đọc thơ cho nghe; Lêông bình thơ bằng một giọng kéo dài và anh ta hạ

xuống một cách ý tứ ở những đoạn tả tình. Nhưng tiếng bài cầu làm nàng khó chịu; Hôme là người chơi bài cao; y hạ Sácơ bằng cả hai quân lục. Ván bài kết thúc; cả hai người đều ngả lưng trước lò sưởi rồi chẳng bao lâu ngủ thiếp đi. Lửa tàn dần trong tro, ấm trà đã cạn; Lêông vẫn đọc thơ, Emma vừa nghe vừa xoay như máy cái chụp đèn bằng the mỏng trên vẽ hình những thangka hể ngồi xe và những cô gái leo dây cầm gậy lấy chùng. Lêông ngừng lại, chỉ tay vào đám thính giả đã ngủ; họ liền nói khe khẽ với nhau và câu chuyện đối với họ dường như êm ái hơn vì không có ai nghe cả.

Thế là giữa họ tạo nên một kiểu kết hợp, một cuộc trao đổi liên tục bằng sách báo và tình ca, ông Bovary ít ghen tuông, chẳng ngạc nhiên về chuyện đó.

Vào ngày sinh nhật của hắn, hắn nhận được một chiếc sọ người đẹp thuộc loại não tướng học⁽¹⁾ có điểm chữ số đến tận xương ngực và sơn màu xanh lơ. Đó là một sự quan tâm của viên luật sư tập sự. Anh ta còn nhiều sự quan tâm khác nữa, thậm chí đi cả tới Ruăng làm giúp những công việc mà người thầy thuốc ủy thác và nhân dịp cuốn sách của một nhà viết tiểu thuyết gây nên cái mốt ham thích những cây nhỏ lá dấy, Lêông đi chiếc xe ngựa Con én đem về cho bà Bovary loại anh ta mua, cây đặt trên đầu gối, lông cứng của chúng đâm cả vào các ngón tay anh ta.

(1) *Não tướng học (phrénologie)*: môn học chuyên nghiên cứu đặc điểm và trí năng của con người qua hình trạng xương sọ.

Nàng cho lắp vào cửa sổ một tấm lan can để đặt các bình cây của mình. Viên luật sư tập sự cũng làm một vườn nhỏ treo lên; họ nhìn thấy nhau khi chăm sóc hoa ở cửa sổ.

Giữa đám cửa sổ trong làng, còn một cửa sổ nữa luôn luôn có bóng người hơn là vì cứ ngày chủ nhật, từ sáng đến tối, và mỗi buổi chiều, nếu trời quang, người ta lại thấy ở cửa sổ của một tầng sát mái nhà cái nét mặt gầy gò của ông Binê cúi xuống máy tiện, tiếng máy vo vo đơn điệu đến tận quán *Sư Tử Vàng*.

Một buổi chiều, đi đâu về, Lêông thấy trong buồng của mình một bức thăm nhung và len có hình cảnh lá trên nền nhạt. Anh ta gọi bà Hôme, ông Hôme, Juyxtanh, lũ trẻ, chị nấu bếp; anh ta nói chuyện này với ông chủ; mọi người đều muốn biết rõ bức thăm ấy, tại sao vợ người thấy thuốc lại *hậu đãi* viên luật sư tập sự như vậy? Điều này kể cũng kỳ, và người ta nghĩ dứt khoát rằng nàng ắt phải là tình nhân của anh ta.

Anh ta làm cho người ta tin như vậy là vì anh ta luôn miệng nói đến nhan sắc và tài trí của nàng, đến nỗi Binê một lần đã sẵn sàng đáp lời anh ta:

- Điều đó can gì đến tôi, tôi không có quan hệ với bà ta!

Anh ta nát óc để tìm cách ngỏ lời với nàng; và cứ luôn luôn do dự giữa nỗi sợ làm nàng phật ý và điều hổ thẹn là mình quá nhút nhát, anh ta khóc vì nản lòng và vì ham muốn. Rồi anh ta đi đến những quyết định cương

quyết; anh ta viết những bức thư để mà xé đi, hoãn đến những kỳ hạn mà anh ta hoãn mãi. Thường khi anh ta bước chân ra đi, anh ta dự định dám làm tất cả; nhưng trước mặt Emma, anh ta vút bỏ điều ấy rất nhanh, và khi Sác lơ chợt đến mời anh ta lên xe riêng của hắn để cùng nhau đi thăm một bệnh nhân nào quanh vùng, anh ta nhận lời ngay, chào bà rồi đi thẳng. Chồng nàng, phải chăng đó là cái gì thuộc nàng?

Về phần Emma, nàng cũng chẳng tự hỏi xem nàng có yêu anh ta không, nàng tin tình yêu phải tới đột ngột, với những tiếng nổ lớn và những chớp nguồn, đông tố của trời đất giáng xuống cuộc đời, làm đảo lộn cuộc đời, ngắt đi bao ý chí như ngắt những tàu lá và lõi cuộn cả trái tim tới vực thẳm. Nàng không biết rằng, khi các máng nước bị tắc, mưa đọng thành vũng trên sân thượng các nhà, và nàng sống yên ổn như thế cho tới lúc nàng đột ngột phát hiện một kẻ nứt trên tường.

V

Một ngày chủ nhật tháng hai, vào buổi chiều, trời đổ tuyết.

Ông bà Bôvary, Hôme và Lêông tất cả cùng đi thăm một nhà máy sợi lanh đang xây dựng cách Yôngvin nửa dặm trong thung lũng. Tay được sĩ mang theo hai con, Napôlêông và Atali, để rèn luyện chúng, và Juyxtanh, ô vác trên vai, đi theo chúng.

Tuy nhiên, chẳng có cái gì kém lạ kỳ hơn cái kỳ lạ ấy. Một khoảng đất trống lớn, ở đó ngổn ngang, giữa những đồng cát và sỏi, vài bánh xe răng cưa đã rỉ, bao quanh một tòa nhà dài hình tứ giác, trở nhiều cửa sổ nhỏ. Tòa nhà chưa xây xong và người ta nhìn thấy bầu trời qua những chiếc rầm trên mái. Trên cái xà nhỏ ở đầu hồi, người ta buộc một bó rơm lẫn nhiều bông lúa làm những dải băng tam tài quấn nó phần phật trước gió.

Hôm nay lên tiếng. Y giảng cho cả Đoàn tầm quan trọng sau này của nhà máy ấy, ước lượng sức chịu đựng của các ván rầm nhà, bề dày của tường và rất tiếc chẳng có gậy đo như ông Binê có một cái để dùng riêng.

Khoác tay y và hơi dựa vào vai y, Emma nhìn chiếc gương mặt trời tỏa chiếu ở xa, trong sương mù, cái ánh xanh nhạt chói lòa của nó; nhưng nàng quay đầu đi. Sáo còi đứng đó. Chiếc mũ cát-két của hấn chụp xuống tận lông mày, và đôi môi đầy của hấn mấp máy, cái đó khiến cho bộ mặt hấn thêm vẻ đần độn; cả cái lưng hấn nữa, cái lưng bình thân trông mà bọc mình và nàng thấy ở đó phơi bày trên chiếc áo rođanhgôt tất cả cái tầm thường của con người.

Trong khi nàng nhìn chổng, thường thức một thứ lạc thú hư hỏng trong nỗi bọc mình như thế, thì Lêông tiến lên một bước. Khí lạnh làm anh ta tái nhợt, dường như đặt lên trên mặt anh ta một vẻ ủy mị dịu dàng hơn; giữa chiếc cavát và cái cổ của anh ta, cái cổ áo semi hơi lỏng

để lộ làn da; một mẫu tai thò ra dưới mớ tóc, và đôi mắt to xanh của anh ta ngược nhìn lên mây, đối với Emma, dường như trong hơn và đẹp hơn là những mặt hồ trên núi mà bầu trời soi vào.

Thằng khốn kiếp! Tay được sĩ bất thần kêu lên. Rồi y chạy lại chỗ thằng con trai vừa xông vào một đồng vôi để son giày cho trắng. Bị bố mắng, Napôlêông gào lên, trong khi đó Juyxtanh thì lau giày cho nó bằng rom trát vách. Nhưng cần phải có một con dao; Sácơ bèn đưa con dao của mình ra.

- À! - Nàng trầm nghĩ, - hẳn ta mang dao trong túi như một người nhà quê!

Sương giá đã xuống, mọi người liền quay trở về Yôngvin.

Tối hôm đó, bà Bôvary không sang nhà hàng xóm. Và khi Sácơ đi rồi, nàng cảm thấy cô đơn; việc so sánh lại trở lại đầu óc nàng rõ ràng trong một cảm giác hầu như trực tiếp với cách kéo dài viễn cảnh mà ký ức đem đến cho mọi vật. Nhìn từ giường mình ngọn lửa sáng đang cháy, nàng còn thấy, như ở nơi ấy, Lêông đứng, một tay uốn cong chiếc cựa nhỏ của anh ta, một tay dắt bé Atali đang bình thần mút một miếng nước đá. Nàng thấy anh ta xinh trai; nàng chẳng thể rời anh ta ra được, nàng nhớ lại các điệu bộ khác của anh ta ở những ngày khác, lời ăn và tiếng nói của anh ta, cả con người của anh ta; và nàng vừa nhắc đi nhắc lại vừa chìa môi ra như để hôn:

- Ừ, xinh! Xinh thật!... Anh ta không yêu sao? - Nàng thăm hỏi. - Yêu ai vậy?... Yêu ta chứ yêu ai!

Mọi chứng cứ phơi bày ra một loạt, trái tim nàng như nhảy vọt lên. Ngọn lửa lò sưởi làm rung rinh trên trần nhà một ánh sáng hân hoan; nàng vừa quay người nằm ngửa vừa vươn cánh tay ra.

Thế là bắt đầu lời ta thán muôn thuở "ôi! nếu như trời đã định thế! Tại sao lại không nhỉ? Vậy ai ngăn trở?..."

Vào nửa đêm, khi Sáclo về nhà, nàng làm ra vẻ mới tỉnh giấc, và, vì hấn cởi quần áo một cách ồn ào, nàng than phiền nhưc đầu rồi uể oải hỏi tối nay đã có chuyện gì xảy ra.

- Ông Léong, - hấn nói, - đã lên gác sớm.

Nàng không nhìn được cười rồi nàng ngủ thiếp đi, tâm hồn tràn đầy một niềm hoan lạc mới.

Hôm sau, lúc trời xẩm tối, nàng tiếp Loro, một tay buôn bán công nghệ phẩm theo thời trang đến thăm. Gã thật là một con người khôn khéo.

Sinh ở xứ Gaxcônơ nhưng trở thành người xứ Noóc măngđi, gã không những đã có tài bẻm mép của người miền Nam lại còn thêm cái tính xảo quyệt của người xứ Cô. Mặt gã béo phì, mềm nhẽo và không râu, dường như nhuộm bằng nước cam thảo sắc nhạt; tóc gã bạc làm cho cái ánh cặp mắt đen ti hí đã dũ càng thêm sắc. Người ta chẳng biết xưa kia gã làm gì; kẻ này bảo gã bán hàng xén rong; người nọ bảo gã đứng đầu sòng bạc ở Rutô. Có

điều chắc chắn là gã tính nhằm được trong trí những con tính phức tạp đến Binê cũng phát hoảng. Lễ phép đến mức thành khúm núm, gã luôn luôn đứng khom lưng, trong cái tư thế của người đang chào đón hay mời mọc.

Sau khi để ngoài cửa chiếc mũ quần bằng nhiều, gã đặt lên bàn một hộp bìa xanh ve và bằng những nghi lễ xã giao đưa đẩy, gã bắt đầu phân năn với bà là tối nay gã vẫn chẳng được bà tin cậy. Một cửa hàng tồi tàn như cửa hàng của gã không phải mở ra để thu hút một *bà lịch sự*; gã nhấn mạnh vào tiếng này. Tuy nhiên bà chỉ việc đặt hàng là gã sẽ nhận trách nhiệm kiếm cho bà thứ bà muốn, về tạp hóa cũng như về vải vóc tơ lụa, mũ trùm áo nịt, tất sợi hay các đồ trang sức vì gã hàng tháng lên tỉnh đều đặn bốn lần. Gã giao dịch với những hàng lớn nhất; người ta có thể nói chuyện về gã ở hăng *Ba Anh Em*, ở hăng *Kim Tu* hay ở hăng *Đại Man*; tất cả những ông chủ các hăng này đều biết gã tường tận! Vậy mà hôm nay nhân tiện đi qua đây gã đến trình bà nhiều mặt hàng mà đột nhiên gã có trong tay là nhờ một dịp may hiếm có. Rồi gã rút ở hộp ra nửa tá cổ áo thêu.

Bà Bôvary xem hàng.

- Tôi chẳng cần gì cả, - nàng nói.

Lơơ liền nhẹ nhàng bày ra ba chiếc khăn quàng Angiêri, nhiều gói kim Anh, một đôi păngtup bằng rom và cuối cùng là bốn bát để ăn trứng bằng vỏ dừa đo từ khổ sai chạm đục. Rồi, hai bàn tay để trên bàn vuơn ra, người ngả xuống, miệng há hốc, gã theo dõi cái nhìn của

Emma đang lưỡng lự lướt qua đám hàng ấy. Thỉnh thoảng, như để xua bụi đi, gả búng ngón tay lên làn tơ của những chiếc khăn quàng trải ra theo suốt cả chiều dài, thế là những chiếc khăn ấy rung rinh vừa tạo thành tiếng động sột soạt vừa làm cho những vẩy vàng dính vào lụa lấp lánh như những ngôi sao nhỏ trong ánh sáng xanh nhợt của buổi hoàng hôn.

- Những chiếc khăn quàng này giá bao nhiêu?

- Rẻ thôi, - gả đáp - rẻ thôi; nhưng chẳng việc gì mà vội; bao giờ bà cho cũng được; chúng tôi chẳng phải là phường Do Thái.

Nàng suy nghĩ đôi lát, rồi cuối cùng còn cảm ơn Loro.

Gả thân nhiên đáp:

- Này! Chúng ta thỏa thuận với nhau sau; tuy nhiên đối với các bà, bao giờ tôi cũng thu xếp được ổn, trừ bà nhà tôi!

Emma mỉm cười.

Sau lời bông đùa, gả lại xuề xòa nói tiếp:

- Nói thế là để bà biết tôi chẳng phải lo ngại về vấn đề tiền nong... Nếu cần, tôi xin biếu bà.

Nàng tỏ vẻ ngạc nhiên. Gả vội nói khê:

- Ô! Tôi chẳng cần đi xa mới tìm ra được những thứ này hầu bà, bà hãy tin vào điều đó!

Rồi gả xoay sang hỏi thăm tin tức lão Tenliê chủ tiệm *Cà phê Pháp* mà ông Bôvary đang chữa bệnh cho.

- Lão Tenliê, lão làm sao thế... Lão ho đến rung chuyển cả nhà. Tôi rất sợ rằng nay mai lão cần đến một chiếc áo khoác ngoài bằng gỗ thông đúng hơn là một chiếc áo chen bằng nỉ mỏng! Lão chơi bời quá độ thuở còn trẻ, những hạng ấy, thua bà, chẳng có quy củ gì cả! Lão đã tự thiêu bằng rượu mạnh! Kể cũng đáng buồn khi thấy một người quen thuộc mất đi.

Và trong lúc gã cài chiếc hộp lại, gã cứ ba hoa như thế về các khách chữa bệnh của người thầy thuốc ra.

Gã vừa nhìn các ô cửa kính bằng một vẻ mặt cau có vừa nói:

- Hẳn là thời tiết làm cho phát sinh những bệnh tật đó thật? Tôi cũng vậy, tôi cảm thấy mình không được bình thường, phải có ngày tôi đến xin ông nhà khám bệnh cho nữa, vì tôi đau ở lưng. Nào, xin chào bà Bôvary, tôi sẵn sàng chờ lệnh bà!

Rồi gã nhẹ nhàng khép cửa lại.

Emma sai dọn cơm trong buồng nàng, bên cạnh lò sưởi, trên một cái khay; nàng ăn thông thả; mọi thứ nàng đều thấy vừa ý. Nghĩ tới những chiếc khăn quàng, nàng tự nhủ:

- Mình đã khá khôn ngoan đấy chứ!

Nàng nghe thấy tiếng chân bước trên cầu thang; đó là Lêông. Nàng đứng dậy lấy trên mặt tủ ngăn chiếc thứ nhất trong chồng khăn lau để viên. Nàng có vẻ rất bận rộn khi anh ta bước vào.

Câu chuyện giữa hai người thật uể oải; bà Bovary mỗi lúc lại bỏ lửng, còn chính anh ta dường như cũng rất lúng túng. Ngồi trên một chiếc ghế thấp gần lò sưởi, anh ta xoay cái ống bằng ngà giữa các ngón tay; nàng đẩy mũi kim hoặc chốc chốc lại lấy móng tay làm nhẵn nếp vải. Nàng không nói. Bị quyến rũ bởi sự nín lặng của nàng cũng như bởi lời nói của nàng, anh ta ngồi im.

- Anh chàng đáng thương! - Nàng nghĩ.

- Mình có điều gì làm bà ấy méch lòng? - Anh ta tự hỏi.

Tuy nhiên, Lêông rất cuộc cũng nói một ngày gần đây, anh ta phải đi Ruăng vì một công việc của phòng giấy anh ta.

- Hạn đặt mua các bản nhạc của bà đã hết, tôi có phải đăng ký lại không?

- Không, - nàng đáp.

- Sao vậy?

- Bởi vì...

Rồi, mím môi lại, nàng chậm chạp xỏ vào kim một sợi chỉ xám dài.

Công việc ấy làm Lêông khó chịu. Đầu ngón tay Emma dường như bị xước da; một câu tình tứ thoáng qua đầu anh ta nhưng anh ta chẳng dám nói ra.

- Thế bà bỏ à? - Anh ta hỏi tiếp.

- Gì cơ? - Nàng nói nhanh: - nhạc ấy à? Trời ơi, vâng! Tôi chẳng còn có việc của nhà, việc chăm sóc chồng

tôi, nghĩa là trăm công nghìn việc, vô vàn bốn phận phải làm trước hết ư!

Nàng nhìn chiếc đồng hồ treo trên tường. Muộn rồi mà Sácơ chưa về. Nàng liền làm ra vẻ lo lắng. Hai ba lần nàng nhắc đi nhắc lại:

- Nhà tôi hiền quá!

Viên luật sư tập sự mến ông Bôvary. Nhưng lời âu yếm của nàng đối với chồng nàng làm cho anh ta ngạc nhiên một cách khó chịu; song anh ta cứ tiếp tục khen ngợi ông chồng mà theo lời anh ta, anh ta thấy ai cũng khen, nhất là tay được sĩ.

- À! Đó là một con người trung hậu, - Emma đáp.

- Hẳn thế rồi, - viên luật sư tập sự nói.

Và anh ta chuyển sang chuyện bà Hôme ăn mặc quá cầu thả thường làm cho họ tức cười.

- Thế thì cái đó đã làm sao nào? - Emma ngắt lời.

- Một bà mẹ hiền trong gia đình chẳng băn khoăn gì về cách ăn mặc của mình.

Rồi nàng lại nín lặng.

Nhưng ngày sau cũng thế; lời lẽ, cử chỉ của nàng, tất cả đều đổi khác, người ta thấy nàng toàn tâm toàn ý chăm lo việc nhà, lui tới nhà thờ đều đặn và sai bảo người hầu gái một cách nghiêm khắc hơn.

Nàng đem Béctor về nhà nuôi. Félixite mang đứa bé tới mỗi khi có khách đến chơi và bà Bôvary cởi quần áo con ra để phô cho khách thấy tay chân con. Nàng tuyên

bố rất quý trẻ con; đó là niềm an ủi, niềm vui sướng, niềm say mê của nàng, nàng đã minh họa thêm điều đó bằng những cái vuốt ve êm dịu và những lời nói ngọt ngào bộc lộ tâm tình làm cho người không phải dân địa phương Yōngvin nhớ đến nàng Xasét trong tác phẩm *Nhà thờ Đức Bà ở Pari*.

Sáclo, khi trở về, đã thấy gần đông tro đôi giày vải của mình được hơ ấm. Áo gilê của hắn không còn thiếu lót, somi của hắn chẳng còn mất khuy, và thậm chí hắn còn thích thú thấy trong tủ áo tất cả các mũ trùm bằng vải bông được xếp thành từng chồng đều đặn. Nàng không cau có như trước kia lúc đi dạo cùng chồng quanh vườn; hắn đề nghị điều gì cũng được nàng ưng thuận mặc dù nàng chẳng đoán trước được những ý muốn mà nàng phục tùng không một lời kêu ca - và khi Lêông thấy hắn ngồi trước lò sưởi sau bữa ăn tối, hai bàn tay đặt lên bụng, hai chân gác lên giá sắt để củi, má đỏ lên do tiêu hóa, mắt ướt vì sung sướng, bên đứa con đang bò lê trên thảm và người phụ nữ thân hình mảnh dẻ ấy đến hôn vào trán hắn qua phía trên lưng ghế, thì Lêông tự nhủ:

- Mình thật là diên! Thế kia thì làm sao mà đựng tới nàng được?

Vậy là anh ta tưởng nàng quá đoan chính và quá vững vàng đến nỗi mọi hy vọng, cả thứ hy vọng mơ hồ nhất cũng rời bỏ anh ta.

Nhưng do sự thoái lui ấy, anh ta đặt nàng vào những điều kiện dị thường. Đối với anh ta, nàng vượt khỏi những cái đẹp về thể xác mà anh ta chẳng được hưởng gì; và trong lòng anh ta, nàng vươn lên cao mãi và thoát ly chúng một cách rực rỡ như một vị thần linh bay đi. Đó là một trong những tình cảm thanh khiết không ngăn cản cái sinh hoạt bình thường người ta nuôi dưỡng vì chúng hiếm có và, mất chúng, còn đau khổ hơn là hân hoan khi có chúng.

Emma gầy đi, đôi má xanh xao, bộ mặt dài ra. Với mái tóc đen, cặp mắt to, cái mũi dọc dừa, dáng đi như chim, và bây giờ luôn luôn trầm lặng, nàng há chẳng như đi qua cuộc sống mà không dính dáng mấy đến cuộc sống và nàng như mang trên trán cái dấu vết mờ mờ của một định mệnh cao siêu nào? Nàng vừa quá buồn rầu, vừa quá bình tĩnh, vừa quá dịu dàng và vừa quá dè dặt, đến nỗi ở gần nàng người ta cảm thấy bị cám dỗ bởi một vẻ đẹp lạnh lùng, như người ta rừng mình trong nhà thờ bởi hương hoa lẫn hơi lạnh của cẩm thạch. Cả những người khác cũng không thoát khỏi được sức quyến rũ đó. Tay được sĩ nói:

- Đây là một phụ nữ có nhiều tài năng, một phụ nữ xứng đáng có địa vị trong một huyện lỵ.

Các bà ở thị trấn hâm mộ đức tính cần kiệm của nàng, bệnh nhân khâm phục cái lễ độ của nàng, người nghèo khổ ca ngợi lòng nhân đức của nàng.

Nhưng lòng nàng đầy ham muốn, đầy phần nộ, đầy căm hờn. Cái áo dài trắng nếp kia che giấu một trái tim hỗn loạn, và cặp môi rất mực trinh bạch kia chẳng để lộ ra con đông tố của nó. Nàng phải lòng Lêông rồi nàng tìm cách cô đơn để có thể vui thú với hình ảnh của anh ta một cách thoải mái hơn. Nếu nàng nhìn thấy con người anh ta, cái khoái lạc của sự trầm tư mặc tưởng đó sẽ bị quấy rối. Emma hồi hộp khi nghe tiếng chân anh ta đi; rồi trước mặt anh ta, niềm xúc động của nàng tiêu tan, và sau đó, ở nàng, chỉ còn lại một nỗi ngờ ngàng mệnh mông kết thúc bằng một nỗi u buồn.

Lêông không biết, khi anh ta ở nhà nàng bước ra thất vọng, nàng đứng đây ở phía sau anh ta để được thấy anh ta ngoài phố. Nàng bắn khoăn về dáng đi đứng của anh ta; nàng dò xét về mặt của anh ta; nàng bịa ra cả một chuyện để lấy cớ vào thăm buồng anh ta. Vợ tay được sãi, theo nàng, thực là may mắn được ngủ dưới một mái nhà với anh ta, và mọi ý nghĩ của nàng không ngớt dồn dập vào căn nhà ấy, như những con chim bồ câu của quán *Sư Tử Vàng* đến đó nhúng những cặp chân hồng và đôi cánh trắng vào các máng nước. Nhưng Emma càng nhận ra mối tình của mình, nàng càng dồn nén nó xuống để nó khỏi lộ ra và để giảm bớt nó đi. Nàng những muốn Lêông nhận ra được mối tình đó; và nàng tưởng tượng đến những chuyện tình cờ, những biến cố có thể đem đến cho Lêông nhiều điều thuận tiện. Cái gì ngăn giữ nàng lại, hẳn là thói lười biếng hay nỗi hoảng sợ và cả tính e thẹn nữa. Nàng nghĩ rằng nàng đã đẩy anh ta đi quá xa,

bảy giờ đã muộn rồi, mọi sự thế là hết. Rồi lòng tự trọng, niềm vui sướng được tự nhủ là "mình có đức hạnh", và được tự ngấm mình trong gương với những vẻ chịu đựng an ủi nàng đôi chút về sự hy sinh mà nàng tưởng nàng đã làm.

Thế là những thèm muốn về xác thịt, những khát vọng về tiền tài và những sầu muộn vì yêu đương, tất cả hỗn hợp lại trong cùng một nỗi khổ đau - và đáng lẽ không nghĩ gì đến nó nữa, nàng lại cứ bám lấy nó hơn nữa, cứ thúc đẩy mình lao vào buồn thảm, và cứ tìm kiếm mọi cơ hội để mà xót thương. Nàng bực dọc vì một món ăn nấu kém hay vì một cánh cửa hé mở, nàng rên rỉ vì chẳng có áo nhung, vì thiếu hạnh phúc, vì những mơ ước quá cao, vì nhà cửa quá chật hẹp.

Điều làm cho nàng tức bực là Sáclo chẳng tỏ ra hiểu biết tí gì về nỗi đau khổ của nàng. Cái điều hấn vững tin rằng hấn đã đem lại cho nàng hạnh phúc, đối với nàng dường như là một điều lảng nhục ngu xuẩn, và sự yên trí của hấn về mặt đó dường như là một sự bội bạc. Vậy thì vì ai mà nàng phải giữ tiết trinh. Phải chăng chính hấn là trở ngại của mọi hạnh phúc, nguyên nhân của mọi tai họa, và phải chăng hấn giống như miếng sắt nhọn của chiếc đai phức tạp ấy siết chặt nàng từ mọi phía?

Do đó, nàng trút cả lên mình hấn bao nhiêu là căm hờn do từ những nỗi ưu phiền của nàng mà ra, và mỗi cố gắng để làm giảm nó lại chỉ làm nó tăng lên là vì cái

công sức vô ích đó liên kết với những nguyên nhân thất vọng khác và góp phần hơn nữa vào sự xa rời nhau. Ngay tính diêm dăm của riêng nàng cũng làm nàng giở bướng. Cảnh tâm thường trong nhà xô đẩy nàng đến chỗ xa hoa quá trớn, những cái vỗ về âu yếm của người chồng dẫn nàng đến những ý muốn ngoại tình. Nàng những muốn Sáclo đánh đập nàng để nàng có thể ghét anh, trả thù anh một cách chính đáng hơn. Cũng có những lúc nàng ngạc nhiên về những trường hợp ghê gớm mà nàng giả định trong đầu óc; vậy mà nàng vẫn phải tiếp tục mỉm cười, nghe người ta nói đi nói lại với nàng là nàng sung sướng, làm ra vẻ như thế, làm cho người ta tin là thế!

Tuy nhiên, nàng cũng không ưa sự giả dối ấy. Nàng đôi lúc mưu toan trốn đi với Lêông ở một nơi nào đó, thật xa, để thử một cuộc sống mới, nhưng lập tức, trong tâm hồn nàng, mở ra một vực thẳm mơ hồ, tối mò.

- Và lại, anh ta có yêu ta nữa đâu, - nàng nghĩ thế
- thế thì sẽ ra sao? Đợi ai cứu vớt mình, an ủi mình, giải khuây mình?

Nàng xúc động, ghen thờ, ngây dại, nước mắt khóc thắm và nước mắt rùng rùng chảy.

- Sao bà chẳng nói cho ông biết? - Con bé dấy tò mò nàng khi nó bước vào buồng giữa lúc nàng đang ở trong tình trạng ấy.

- Bệnh thần kinh đấy, - Emma lập tức đáp - mà đừng nói với ông mà làm khổ ông.

- À, vâng a, - Félixte thưa lại, - bà đúng như chị Ghêrin, con gái lão Ghêranh, dân chài ở Pôlê mà con biết hồi con ở Diép, trước khi đến với bà. Chị ta buồn ơi là buồn, buồn đến nỗi thấy chị ta đứng ở ngưỡng cửa nhà cứ như thấy màn đám ma căng trước cửa. Bệnh của chị ta, qua triệu chứng bên ngoài, là một thứ sương mù mà chị ta mang trong đầu nên các thầy thuốc chẳng làm gì được cả, và ông linh mục cũng vậy. Khi con đau mạnh quá, chị ta đi một mình ra bãi biển, thành ra ông quan hai thương chính, khi đi tuần qua, thường thấy chị ta nằm sấp thẳng cẳng trên đám sỏi mà khóc. Rồi, sau lấy chồng, thế là khỏi, người ta bảo thế.

- Nhưng, tao thì lấy chồng rồi, tao mới bị thế này,
- Emma đáp.

VI

Một buổi chiều, ngồi bên thành cửa sổ mở, vào lúc vừa nhìn Létibudoa, người bồ nhà thờ, đang chặt cành cây hoàng dương, nàng bỗng nghe thấy *Tiếng chuông báo giờ dọc kinh*.

Bây giờ đang đầu tháng tư, cây ngọc trám đang nở hoa; một làn gió ấm thổi cuốn cuộn trên những luống đất đã cày, và các vườn tược cũng như các cô gái dường như đang điểm trang để đón các cuộc vui hè. Qua những gióng vòm cây và ngoài đó, khắp xung quanh, người ta trông thấy trong cánh đồng cỏ con sông vẽ trên nền cỏ những

đường uốn khúc đầy đó. Sương chiều lan tràn qua các cây bạch dương trụi lá, xóa mờ hình dáng chúng bằng một màu tím, nhạt và trong hơn một thứ vải mỏng tinh vương trên cành. Đàng xa, đàn gia súc đang đi; người ta chẳng nghe thấy tiếng chúng bước lẫn tiếng chúng kêu; và trong không trung, tiếp tục vang lên, vang mãi tiếng chuông thánh thót êm đềm.

Tiếng chuông rền làm cho tư tưởng người thiếu phụ lạc vào những kỷ ức xa xưa lúc còn thanh xuân và lúc lưu trú trong nhà tu. Nàng nhớ lại trên bàn thờ những cây đèn nến to, cao vượt những lọ đầy hoa và chiếc khám thờ có cột nhỏ. Nàng những muốn còn được hòa mình, như thuở ấy, trong cái hàng dài những khăn trùm đầu trắng, lác đác điểm đen bởi những chiếc mũ hình nón cứng nhắc của các bà phước cúi mình trên chiếc ghế đọc kinh; ngày chủ nhật ở cuộc lễ mixa, khi nàng ngẩng đầu lên, nàng bắt gặp nét mặt hiền hậu của Đức Bà đồng trinh, giữa những vòng khói hương màu lam nhạt bay lên. Thế là lòng nàng bỗng xúc động; nàng cảm thấy mình mềm yếu và bơ vơ như chiếc lông chim quay cuồng trong bão táp; rồi tự mình chẳng biết mình làm gì, nàng bước đến nhà thờ, sẵn sàng chịu bất kỳ sự thụ lễ nào, miễn là nàng uốn được cả tâm hồn vào đó và toàn bộ cuộc sống được tiêu tan trong đó.

Trên quảng trường, nàng gặp Létibudoa từ nhà thờ trở về; vì để khỏi hao ngày công, y thích bỏ dở việc làm, để rồi lại tiếp tục, thành ra y kéo chuông cầu kinh tùy

theo sự tiện lợi riêng của y. Và chẳng, chuông kéo sớm báo trước cho các con trẻ giờ giảng đạo đã điểm.

Đã có vài đứa đến trước rồi đang đánh bi trên đá lát nghĩa địa. Mấy đứa khác, cuời lên tường, vừa tung chân, vừa lấy giày guốc hủy hoại những cây gai to mọc giữa khoảng đất nhỏ được rào kín và những ngôi mộ cuối cùng. Chỉ duy có chỗ này là xanh, còn toàn là đá, và thường xuyên phủ đầy một làn bụi mịn, mặc dầu người giữ kho đồ thánh của nhà thờ vẫn quét.

Những đứa trẻ đi giày vải chạy ở trên đó như chạy trên sàn nhà làm riêng cho chúng, và người ta thấy tiếng nói lạnh lạnh của chúng qua tiếng chuông ngân. Tiếng chuông ấy nhỏ dần cùng với những chấn động của chiếc dây thùng to từ tháp chuông cao rủ xuống quét lê một đầu trên mặt đất. Chim nhạn vừa bay qua, kêu khê, rạch không khí bằng đôi cánh mỏng, rồi lại vội trở về tổ vàng của chúng dưới ngói mái hiên. Cuối nhà thờ, một ngọn đèn đang đốt, nghĩa là một ngọn bắc đèn nhỏ thả trong một cái cốc treo. Ánh sáng của nó, từ xa nhìn lại, như một vết trắng mờ rung rinh trên đầu. Một tia nắng dài xuyên qua giữa giáo đường làm cho các gian bên và các góc càng tối hơn.

- Cha xứ đâu? - Bà Bôvary hỏi một thằng bé đang nghịch lắc cái cửa xoay trong cái lỗ chân quay quá lỏng.

- Cha sắp đến, - đứa trẻ đáp.

Quả nhiên, cánh cửa nhà cha xù rít lên, linh mục Buốcniziêng hiện ra; lũ trẻ hỗn độn, chạy trốn vào trong nhà thờ.

- Những thằng ranh con ấy! - Người tu sĩ lẩm bẩm, - vẫn chúng nó!

Rồi ông ta nhặt cuốn giáo lý rách bươm mà chân ông vừa đá phải, ông nói:

- Ngươi này chẳng còn kính nể gì cả!

Nhưng, thoạt nhìn thấy bà Bôvary, ông ta nói:

- Bà miễn thứ cho tôi, tôi đã không nhận ra bà.

Ông ta nhét cuốn giáo lý vào túi rồi đứng lại, tiếp tục lúc lắc giữa hai ngón tay cái chìa khóa nặng của kho đồ thánh.

Ánh nắng chiều tà rọi vào giữa mặt ông ta làm mờ lẩn vài len bóng của chiếc áo thầy tu của ông ta, bóng nhoáng ở khuỷu tay rách xơ ở phần dưới. Những vết mỡ và vết thuốc lá chạy trên bộ ngực rộng của ông linh mục theo đường khuy nhỏ, và những vết đó càng ngày càng nhiều khi rời xa miếng vải đeo trước ngực, dưới đó ẩn nhiều nếp nhăn của làn da đỏ của ông ta lấm tấm những vết vàng mà những sợi cứng của bộ râu cầm hoa râu che khuất. Ông ta vừa ăn xong, thở phì phò.

- Sức khỏe của bà thế nào? - Ông ta nói tiếp.

- Kém ạ, - Emma đáp, - tôi khó chịu.

- Này! Tôi cũng vậy, - ông linh mục lại nói. - Những cơn nóng bức đầu tiên này làm bà mệt mỏi ra một cách

là lưng phải không ạ? Nhưng bà tính sao! Chúng ta sinh ra là để chịu khổ như thánh Pôn đã nói. Nhưng ông Bôvary, ông ấy nghĩ thế nào về chuyện này?

- Ông ấy! - Nàng đáp với một dáng điệu khinh miệt.

- Sao! - Ông linh mục sùng sốt nói. - Ông ấy không cho bà dùng thuốc gì à?

- Ôi! - Emma đáp, - thuốc thang của trần thế chẳng phải là loại thuốc cần cho tôi.

Nhưng ông linh mục chốc chốc lại nhìn vào nhà thờ, trong đó tất cả lũ trẻ đang quì gối hích nhau bằng vai rồi ngã chống lên nhau...

- Tôi muốn được biết..., - nàng lại nói.

- Đợi đấy, đợi đấy, Ribudê ạ, - ông linh mục giận dữ quát lên, - tao bắt tai mày bây giờ, thằng mất dạy!

Rồi quay về phía Emma:

- Nó là con trai anh thợ mộc Budê, cha mẹ nó sống phong lưu và để mặc cho nó làm theo sở thích. Tuy nhiên, nó học rất nhanh, nếu nó muốn, vì nó rất thông minh. Con tôi, đôi khi để đùa, tôi gọi nó là Ribudê (như con đường bờ biển phải qua để đến Marô), và thậm chí tôi gọi: Ribudê của tôi. Ha! ha! Mông Ribudê⁽¹⁾! Hôm nọ, tôi kể chuyện này với đức Cha, đức Cha đã cười..., đức Cha đã hạ cổ cười.

- Thế ông Bôvary, ông ấy có khỏe mạnh không?

(1) Lối nói đồng âm dị nghĩa. Mông Ribudê (Mon Riboudet): Ribudê của tôi và Mông Ribudê (Mont - Riboudet): núi Ribudê.

Nàng hình như không nghe thấy. Ông lại nói tiếp:

- Ông nhà ta luôn bận lắm, thì phải? Vì ông nhà ta và tôi, chúng tôi chắc chắn là hai người có nhiều việc hơn cả trong giáo khu. Nhưng ông nhà ta, ông ấy là người chữa bệnh phần xác, còn tôi - ông linh mục nói thêm với một cái cười thô lỗ - tôi là người chữa bệnh phần hồn!

Nàng chòng chọc nhìn tu sĩ bằng cặp mắt van xin:

- Vâng, - nàng nói, - cha làm khuây mọi nỗi đau khổ.

- Ôi! Bà đừng nói điều ấy với tôi, bà Bovary! Ngay sáng nay, tôi phải đi đến Baodiôvin vì một con bò cái bị *sung phù lên*; họ cho là tại số. Tất cả bò cái của họ, tôi không hiểu sao... Nhưng, xin lỗi bà! Lônggema và Budê! Đồ ranh! Chúng bay có thôi không nào!

Rồi, ông ta nhẩy xổ vào trong nhà thờ.

Lũ trẻ con, lúc bấy giờ, đang chen nhau quanh một cái giá sách lớn, trèo lên cái ghế đầu của người hát lễ, mở sách kinh ra; và những đứa khác thì rón rén đi liếc đến tận phòng xung tội. Nhưng ông linh mục, bất thành linh, tất chúng như mưa. Nắm chúng bằng cổ áo, ông ta nhấc bổng chúng lên khỏi mặt đất rồi đặt chúng quì một cách mạnh mẽ trên gạch lát chỗ hát kinh như muốn chôn chân chúng vào đấy.

Khí trở lại gần Emma, ông ta vừa nói vừa gỡ chiếc mùsoa to bằng vải chức bầu in hoa mà ông ta cần một góc vào rặng:

- Nào, chúng ta tiếp tục. Dân cày thực đáng than phiền!

- Con những người khác nữa, - nàng đáp.

- Hẳn rồi! Dân thợ thành thị, chẳng hạn.

- Không phải họ...

- Bà tha lỗi cho tôi! Tôi đã biết ở đó có những bà mẹ gia đình đáng thương, những người đàn bà đức hạnh, tôi nói chắc với bà như thế, quả là những bậc thánh, họ thiếu cả bánh mì ăn.

- Nhưng những phụ nữ, - Emma tiếp lời (và khoe mép nàng nhấn lại khi nói) - những phụ nữ, thưa ông linh mục, có bánh mà chẳng có...

- Chẳng có gì suốt lúc mùa đông, - ông linh mục nói.

- Ô! Thì đã sao?

- Thế này! Thì đã sao ư? Đối với tôi, tôi thấy hình như khi người ta được ấm áp, được no bụng thì... vâng, cuối cùng...

- Trời ơi! Trời ơi! - Nàng thở dài.

- Bà khó ở ư? - Ông ta vừa hỏi vừa tiến lại, vẻ lo lắng. - Chắc chắn là do tiêu hóa không ổn? Bà Bôvary ạ, bà phải về nhà uống chút nước chè hoặc một cốc nước mát với đường, bà sẽ khỏe ra.

- Sao vậy?

Và nàng có vẻ như người vừa tỉnh mộng.

- Là vì bà vừa đưa tay lên trán. Tôi tưởng bà bị choáng.

Rồi ông linh mục thay đổi ý kiến:

- Mà bà định hỏi tôi điều gì phải không? Điều gì vậy? Tôi không biết nữa.

- Tôi ấy ư? Chẳng có gì cả..., chẳng có gì cả... - Emma nhắc đi nhắc lại.

Nàng đưa cặp mắt nhìn quanh nàng rồi thông thả hướng chúng về phía ông già mặc áo thầy tu. Cả hai người quan sát nhau, mặt đối mặt, không nói. Cuối cùng ông linh mục lên tiếng:

- Thế thì, bà Bôvary, bà miễn lỗi cho. Nhưng bốn phần trước hết, bà biết đó; tôi phải làm cho xong việc lữ trữ của tôi. Nhưng cuộc lễ rửa tội đầu tiên sắp tới rồi đấy. Chúng tôi sẽ còn gặp điều bất ngờ, tôi sợ thế! Cho nên bắt đầu từ lễ Thăng Thiên, tôi sẽ *thắng cánh* giữ chúng ở lại mỗi thứ tư thêm một giờ. Nhưng đứa trẻ đáng thương này! Hướng dẫn chúng vào con đường của Chúa không bao giờ là quá sớm như chính Chúa đã khuyên răn ta qua miệng người con trai linh thiêng của Chúa... Chúc bà mạnh khỏe; xin gởi lời kính thăm ông nhà ta.

Và ông linh mục vào trong nhà thờ, thụp xuống lễ ngay từ cửa.

Emma thấy ông ta mất hút giữa hai hàng ghế dài, chân bước nặng nề, đầu hơi nghiêng xuống vai, hai bàn tay hé mở chìa ra ngoài.

Rồi nàng quay phắt người trên đôi gót như bức tượng xoay trên một cái trụ và lên đường về nhà nhưng tiếng nói oang oang của ông linh mục, giọng nói trong trẻo của lũ trẻ vẫn còn văng tới tai nàng, tiếp tục vang lên ở phía sau nàng:

- Con có là con Chiên không?

- Có, con là con Chiên.

- Thế nào là một con Chiên?

- Đó là một người đã được rửa tội..., rửa tội..., rửa tội...

Nàng vừa leo lên bậc cầu thang vừa vịn lan can rồi ngồi phịch xuống chiếc ghế bành khi vào tới buồng.

Ánh sáng hơi trắng của những khung cửa kính chấp chờn một cách êm dịu. Đồ đạc dường như càng trở nên bất động tại chỗ và mất đi trong bóng tối như trong một đại dương u ám. Lửa trong lò sưởi đã tắt, chiếc đồng hồ quả lắc vẫn đánh và Emma sùng sốt một cách mơ hồ trước sự yên tĩnh ấy của mọi vật, khi chính bên trong con người nàng có bao nhiêu sự đảo lộn. Nhưng, giữa cửa sổ và bàn khâu, con bé Bécto ở đó đang chấp choạng trên đôi giày cao cổ bằng sợi đan, cố đi lại gần mẹ để nắm lấy đầu dải buộc tạp dề của mẹ.

- Để mẹ yên! - Người mẹ vừa nói vừa lấy tay gạt con ra.

Con bé liến sắn lại gần đầu gối mẹ hơn nữa; rồi tựa tay vào đó, nó ngược cặp mắt to xanh lên nhìn mẹ trong

khi một dòng nước dài trong chảy từ môi nó xuống nền lưa tạp dề.

- Để mẹ yên! - Người thiếu phụ, hết sức bực dọc nhắc lại.

Nét mặt nàng khiến đứa bé hoảng sợ, kêu thét lên.

- Này! Để mẹ yên nào! - Nàng vừa nói vừa lấy khuỷu tay đẩy con ra.

Con bé Béctor ngã xuống chân tủ ngăn, đập mặt vào cái móc bằng đồng; má nó, bị toạc chảy máu. Bà Bôvary lao tới nâng nó dậy, giật đứt dây chuông, lấy hết hơi sức hét gọi người hầu gái, và nàng sắp nguyên rửa mình thì Sácơ hiện ra. Lúc ấy đã đến giờ ăn chiều, Sácơ về.

- Anh trông kia kia, anh bạn thân thiết ạ. - Emma nói với hắn bằng một giọng bình tĩnh: - con bé đang chơi thì ngã xuống đất bị thương đấy.

Sácơ bảo nàng cứ yên tâm, trường hợp này không chút nguy hiểm, rồi hắn đi kiếm thuốc cao dán.

Bà Bôvary không xuống phòng ăn; nàng muốn ở lại một mình trông con. Vào lúc đó nàng ngắm con ngủ, cái điều nàng lo ngại tan dần, và nàng tự thấy mình khá ngốc và khá hiền, ban nãy chỉ có một việc nhỏ nhặt như thế mà cũng cuống cả lên. Quả thực Béctor không nức nở nữa. Bây giờ, hơi thở của con bé không còn nâng chiếc chăn bông lên. Những giọt nước mắt to tướng đọng ở khóe mắt bé mờ để lộ giữa những hàng mi hai đồng tử xanh nhạt, sâu hút; lá thuốc cao dán trên má, kéo chếch làn da căng thẳng.

- Thật là một điều kỳ lạ, - Emma thầm nghĩ, - con bé này mới xấu làm sao!

Vào lúc mười một giờ đêm, khi Sáclo ở hiệu thuốc trở về (anh đến đó, sau bữa cơm tối, trả lại thuốc cao còn thừa), anh thấy vợ đứng gần cái nôi.

- Anh đã bảo em là không hề gì cả, - hấn vừa nói vừa hôn trán vợ - tội nghiệp em yêu, em đừng lo lắng, khéo em lại đâm ốm mất thôi!

Hấn đã ở lại lâu bên nhà tay dược sĩ. Tuy ở đó hấn không tỏ ra bị xúc động lắm, ông Hôme vẫn cứ cố gắng làm cho hấn vững tâm, lấy lại tinh thần. Thế là họ nói chuyện về mọi điều nguy hiểm đe dọa trẻ em và tính khinh suất của kẻ hầu người hạ. Bà Hôme đã từng biết về cái đó, vì bà hãy còn mang trên ngực vết tích của hòn than hồng mà chị nấu bếp, xưa kia, đã để rơi vào chiếc áo phủ ngoài của bà thuở bà còn bé. Cho nên hai cụ thân sinh phúc đức của bà đã có lắm cách đề phòng. Dao không bao giờ được mài sắc, sàn nhà các phòng không bao giờ được đánh xi. Cửa sổ phải có chấn song sắt và khung lò sưởi phải có rào chắn khỏe. Lũ con của ông bà Hôme, tuy không bị kiềm chế, nhưng làm gì cũng phải có người trông coi ở đằng sau; chúng sợ mũi một chút là ông bố đã tống thuốc bổ cho chúng và đến tận lúc hơn bốn tuổi, chúng vẫn luôn luôn phải đội những mũ vải dày cộm bông. Đó thật ra là thói tẩn mẩn của bà Hôme; chồng bà trong thâm tâm phiền muộn về chuyện này, vì sợ một lỗi

áp chế như thế có thể có hậu quả tới cơ quan trí tuệ, và y đã thốt ra với bà ta:

- Vậy thì mình định biến chúng thành dân mọi Caraip hay Bôtôquyđôt à?

Sáclo đã nhiều lần toan ngắt câu chuyện.

- Tôi có điều muốn nói với ông, - hấn nói thắm vào tai viên luật sư tập sự bắt đầu đi vượt lên trước mặt hấn lúc ở thang gác.

- Ông ta ngờ điều gì chẳng? - Lêông thắm hỏi. Tim anh ta đập mạnh và anh ta miên man đoán phỏng.

Cuối cùng, Sáclo, sau khi đã đóng cửa lại, nhờ Lêông đích thân xem hộ ở Ruăng chụp một tấm ảnh đẹp theo phép chụp bóng vào bản bạc là bao nhiêu; đó là món quà tình cảm bất ngờ mà hấn dành cho vợ bức chân dung của hấn mặc áo lễ, một sự lưu ý tế nhị. Nhưng hấn muốn biết trước sự thể thế nào đã; Lêông không ngần ngại về những cuộc vận động ấy, vì gần như tuần nào anh ta cũng ra tỉnh.

Lên tỉnh nhằm mục đích gì? Hôme ngờ trong đó có chuyện trai gái, chuyện đàn đờu bí mật với bọn gái điếm. Nhưng y nhầm; Lêông không đeo đuổi một cuộc yêu đương chốc lát nào cả. Hơn bao giờ hết, anh ta buồn, và mẹ Lofrăngxoá thấy rõ điều đó qua số lượng thức ăn mà bây giờ anh ta để lại trên đĩa. Muốn biết rõ hơn, mẹ hỏi tay thu thuế. Binê, bằng một giọng xác lác, trả lời là ông ta *không ăn lương của sở mật thám*.

Song, anh bạn của ông ta xem ra có vẻ kỳ lắm vì thường thường Lêông ngả người trên ghế vừa dang hai tay ra vừa phàn nàn bằng quơ về cuộc sống.

- Đó là vì anh chẳng chịu giải trí chút ít đấy thôi, - tay thu thuế nói.

- Giải trí cách nào?

- Tôi mà như anh thì tôi sẽ sắm một máy tiện!

- Nhưng tôi không biết tiện, - viên luật sư tập sự trả lời.

- Ồ! Quả vậy! - Ông kia vừa xoa cằm, vừa đáp bằng một vẻ khinh người lẫn tự mãn.

Lêông chán nản vì yêu mà không kết quả; rồi anh ta bắt đầu cảm thấy nỗi buồn sinh ra bởi cuộc sống lặp đi lặp lại khi chẳng có một niềm hứng thú nào chi phối nó và chẳng có một niềm hy vọng nào nâng đỡ nó. Anh ta quá chán ghét thị trấn Yôngvin và những người dân Yôngvin đến nỗi cứ trông thấy một số người, một số nhà cửa là anh ta đã bực mình không chịu được; và tay được sĩ, hiển lành là thế đã trở thành kẻ mà anh ta hoàn toàn không chịu nổi. Tuy nhiên, cái viễn cảnh của một tình thế mới làm anh ta sợ hãi cũng như quyến rũ anh ta.

Mối lo ngại ấy đổi nhanh thành sự sốt ruột, và thành phố Pari ở nơi xa, lúc bấy giờ, rung lên cho anh ta tiếng kèn của những cuộc khiêu vũ hóa trang với nụ cười của những gã trai lơ. Sao anh ta lại không đi? Vì anh ta phải kết thúc khóa luật ở đó; Ai ngăn cản anh? Thế là anh ta bắt đầu sắm sửa ngấm ngấm; anh ta xếp đặt trước

các công việc của mình. Trong đầu óc, anh ta bài trí sẵn một gian phòng. Anh ta sẽ sống ở đó một cuộc sống nghệ sĩ! Anh ta sẽ học đàn ghita ở đó! Anh ta sẽ có một chiếc áo dài mặc nhà, một chiếc mũ nổi kiểu Baxco, đôi giày vải bằng nhung xanh! Và thậm chí anh ta đã ngắm nghía hai thanh guom bắt chéo với một chiếc sọ người và cây đàn ghita treo bên trên lò sưởi.

Cái khó là bà mẹ anh ta có đồng ý hay không; tuy nhiên chẳng có gì có vẻ hợp lý hơn. Ngay cả ông thầy đỡ đầu anh ta cũng khuyên anh ta tìm một phòng khác nơi anh có thể phát triển được tài năng hơn. Thế là tính một nước trung độ, Lêông tìm một ghế luật sư tập sự phụ ở Ruăng mà chẳng ra; sau cùng anh ta viết cho mẹ một bức thư dài đầy chi tiết, trong thư anh trình bày những lý do phải đến Pari ở ngay. Bà mẹ bằng lòng.

Anh ta chẳng vội. Ngày nào cũng vậy, suốt một tháng trời, Hive chuyên chở hộ anh từ Yôngvin đến Ruăng, từ Ruăng đến Yôngvin nào hòm, nào vali, nào gói; và khi Lêông đã cho dựng lại tủ quần áo, nhồi lại ba cái ghế bành, mua trù một số khăn quàng, nói tóm lại, trù liệu đầy đủ hơn cả việc trù liệu cho một cuộc du lịch vòng quanh thế giới, anh ta hoãn hết tuần này sang tuần khác cho đến khi anh nhận được bức thư thứ hai của mẹ anh ta giục anh ta đi ngay, vì anh ta muốn dự kỳ thi trước vụ nghỉ hè.

Đến lúc ôm hôn từ biệt, bà Hôme khóc; Juyxtanh nức nở; ông Hôme, ra dáng người có nghị lực, che giấu

nổi xúc động của mình. Ý muốn tự mình mang cái áo khoác của bạn đến tận cửa rào nhà viên quản lý văn khố, ông này liền đưa Lêông đi Ruăng bằng xe của ông ta. Lêông còn vừa đủ thời gian đến chào từ biệt ông Bôvary.

Khi anh ta lên đến đầu thang gác, anh ta dừng lại vì cảm thấy hết hơi. Lúc anh ta bước vào, bà Bôvary vùng đứng dậy.

- Lại vẫn là tôi! - Lêông nói.

- Tôi đã biết chắc thế!

Nàng cắn môi, và một luồng máu chạy dưới làn da nàng nhuộm làn da này đỏ hồng từ chân tóc đến tận mép chiếc khăn choàng cổ của nàng. Nàng vẫn đứng tựa vai vào ván lát tường.

- Thế ra ông nhà không có dây ư? - Anh ta nói tiếp.

- Nhà tôi đi vắng.

Nàng nhắc lại:

- Nhà tôi đi vắng.

Liền đó là một sự im lặng. Họ nhìn nhau; và ý nghĩ của họ, hòa chung trong một nỗi buồn khổ, quện chặt vào nhau đôi lồng ngực phập phồng.

- Tôi muốn được hôn cháu Béctor, - Lêông nói.

Emma bước xuống mấy bậc thang và nàng gọi Fêlixitê.

Anh ta vội đưa mắt nhìn thoáng qua những bức tường, những chiếc giá kê, cái lò sưởi quanh anh ta như để thăm nhập tất cả, mang theo tất cả.

Nhưng nàng lại trở vào, và người hầu gái dẫn Bécto đến, đứa bé đang rung rung ở đầu một sợi dây một cái cối xay gió chúc đầu xuống đất.

Lêông hôn nhiều lần vào cổ đứa bé.

- Từ biệt bé thương! Từ biệt bé quý, từ biệt!

Rồi anh ta trao trả đứa bé cho mẹ nó.

- Dẫn nó đi! - Người mẹ bảo.

Họ còn lại hai người với nhau.

Bà Bôvary đứng quay lưng lại, mặt áp vào một ô cửa kính; Lêông cầm mũ cát-két ở tay rồi đập nhẹ mũ dọc đùi.

- Trời sắp mưa, - Emma nói.

- Tôi có áo mưa, - anh ta đáp.

- À!

Nàng quay mặt đi, cầm củi xuống và trán dựa về phía trước. Ánh sáng lướt qua trên đó như lướt trên đá hoa, lướt đến tận đường cong lông mày mà người ta chẳng thể biết được Emma nhìn gì ở phía chân trời và nàng nghĩ gì trong đáy lòng nàng.

- Thôi, vĩnh biệt! - Anh ta thở dài.

Nàng ngẩng đầu lên đột ngột:

- Vâng, vĩnh biệt... ông đi đi!

Họ tiến lại gần nhau: anh ta giơ tay, nàng ngập ngừng.

- Theo kiểu Anh vậy, - nàng vừa nói vừa bỏ thông tay mình và cố gắng cười.

Lêông cảm thấy tay nàng giữa ngón tay mình, và dường như chính cái thể chất của cả con người anh ta dồn xuống lòng bàn tay ướt át kia.

Rồi anh ta mở bàn tay ra; mắt họ còn gặp nhau, và anh đi mất.

Đến khu chợ, anh ta ngừng lại và ẩn sau một cái cột, để ngắm lại một lần cuối ngôi nhà trắng ấy với bốn bức màn xanh của nó. Anh ta tưởng chừng nhìn thấy có bóng người sau cửa sổ trong buồng nhưng bức rèm như tự động tuột ra khỏi cái móc, lay động từ từ những nếp chéo dài, dùng một cái tỏa rộng ra, thế là người anh ta thẳng đuồm và bất động hơn cả một bức tường bằng thạch cao. Lêông liền bỏ chạy.

Từ xa anh ta nhìn thấy, trên đường cái chiếc xe độc mã của người thầy đồ đầu và, ở bên cạnh, có một người ngực đeo miếng vải đang giữ ngựa. Hôme và ông Guyômanh đang trò chuyện với nhau. Họ đợi anh ta.

- Ôm hôn tôi đi, - tay được sĩ nói, nước mắt vòng quanh. - Áo choàng của anh kia, anh bạn tốt của tôi phải cẩn thận kéo rét đấy! Hãy chăm sóc bản thân, giữ gìn sức khỏe nhé!

- Thôi, Lêông, lên xe đi! - Viên quản lý văn khế nói.

Hôme nghiêng mình trên chiếc chần bùn, giọng nói ngắt quãng vì nức nở, buông ra mấy tiếng buồn rầu này:

- Chúc anh lên đường bình yên!

- Chào ông, - ông Guyômanh đáp. - Buông nhau ra, cả hai người!

Họ đi và Hôme quay về.

*

Bà Bovary đã mở cửa sổ trông ra vườn. Và nàng nhìn đám mây.

Mây tụ lại ở hướng Tây, phía Ruăng, rồi cuộn cuộn trôi nhanh. Những tia nắng mặt trời phía sau chiếu qua như những mũi tên vàng của một giá bình khí treo lơ lửng, bầu trời quang còn lại mang màu trắng của đồ sứ. Nhưng một luồng gió mạnh làm ngã những cây bạch dương, và đột ngột trời đổ mưa; mưa rơi lộp độp trên những tàu lá xanh. Rồi mặt trời lại xuất hiện, gà mái cục ta cục tác, chim sẻ vỗ cánh trong những bụi cây ẩm ướt, và những vũng nước trên cát chảy đi cuốn theo những cánh hoa màu hồng của cây xiêm gai.

- Ôi! Chắc là anh ta đã ở xa rồi! - Nàng nghĩ.

Ông Hôme, như thường lệ, đến vào lúc sáu giờ rưỡi, giữa bữa cơm chiều.

- Này! - Y vừa nói vừa ngồi xuống, - hồi này chúng tôi đã tiễn chàng trẻ tuổi của chúng ta lên xe.

- Chùng thế! - Người thầy thuốc đáp.

Rồi, xoay mình trên ghế, hắn nói tiếp:

- Thế bên ông có gì lạ không?

- Chả có gì lạ. Chỉ có nhà tôi lúc chiều hơi xúc động. Ông biết đấy, đàn bà, động một tí là bối rối! Nhất là nhà tôi! Mà ai buộc mình về chuyện đó là sai vì hệ thần kinh của họ mềm yếu hơn hệ thần kinh của chúng ta nhiều.

- Cái anh chàng Lêông tội nghiệp ấy! - Sácơ nói, - anh ta sẽ sống ở Pari ra sao!... Liệu anh ta có quen được với nơi đó không?

Bà Bôvary thở dài.

- Thôi đi! - Tay được sĩ tặc lưỡi nói. - Những cuộc vui chơi thanh nhả ở nhà chủ quán! Những cuộc khiêu vũ hóa trang! Rượu sâm banh! Tất cả những chuyện đó sẽ tới, tôi cam đoan với ông.

- Tôi không tin là anh ta tự rước bận vào người, - ông Bôvary phản đối.

- Tôi cũng thế! - Ông Hôme đáp lại mạnh mẽ, - mặc dầu anh ta cũng phải làm theo kẻ khác để khỏi bị coi là một thầy tu. Ông không biết cuộc sống của những tay chơi bời ấy cùng với các đào hát ở xóm La Tinh! Và lại, sinh viên ở Pari rất được coi trọng. Họ mà có chút ít tài hoa là người ta tiếp nhận họ vào các chỗ hội hè tốt nhất, và thậm chí cả những bà mệnh phụ khu phố Xanh Giécmanh đã phải lòng họ; do đó, về sau, họ có cơ hội cưới vợ rất khá giả.

- Nhưng, - người thầy thuốc nói, - tôi sợ cho anh ta là... ở đó...

- Ông nói đúng, - tay được sĩ ngắt lời, - đây là cái mặt trái của sự đời! Và ở đó người ta buộc không ngừng

để tay lên túi tiền của mình, như ông ở trong một công viên, tôi thí dụ thế! Một người nào đó xuất hiện, ăn mặc chỉnh tề, đeo cả huy chương nữa; mà người ta cho là một nhà ngoại giao; anh ta lại gần chào hỏi ông; ông bắt chuyện; anh ta len lỏi gây cảm tình, biểu ông điều thuốc lá, hoặc nhất giúp ông cái mũ. Rồi hai người gần bó với nhau hơn; anh ta dẫn ông tới tiệm cà phê, mời ông về thăm nhà nghỉ mát của anh ta ở nông thôn, buộc ông giữa hai châu rượu làm quen với đủ mọi người và ba phần tư thời gian chỉ là để đánh cắp túi tiền của ông hoặc lôi cuốn ông vào những hành động nguy hiểm.

- Quả vậy, - Sáclo đáp; nhưng tôi nghĩ trước hết đến những bệnh tật, bệnh sốt thương hàn chẳng hạn, nó đánh vào những sinh viên ở các tỉnh nhỏ.

Emma rung mình. -

- Do sự thay đổi chế độ ăn uống, - tay được sĩ tiếp, - và do sự hỗn loạn bắt nguồn từ nền kinh tế chung. Và rồi nước ăn ở Pari, ông thấy không! Các món ăn ở hàng quán, tất cả các thực phẩm đầy gia vị ấy, cuối cùng, làm nóng máu ông lên và người ta muốn nói gì thì nói, cũng chẳng bằng được món thịt hầm ngon lành. Phần tôi, tôi bao giờ cũng thích các món ăn gia đình, nó ngon lành hơn! Bởi vậy, khi tôi học được ở Ruăng, tôi đã ở trọ trong một ký túc xá; tôi cùng ăn với các giáo sư.

Thế rồi ông ta liên tục trình bày các ý kiến chung và các tình cảm riêng của mình cho đến tận lúc Juyxtanh đến tìm ông ta về làm món trứng đường cần phải làm.

- Không lúc nào yên thân! - Ông ta thốt lên. - Bao giờ cũng như cầm tù! Tôi không thể ra khỏi nhà được một phút! Cứ như con ngựa cày phải đổ mồ hôi sôi nước mắt! Thật là cực khổ!

Rồi, khi ra tới cửa, ông ta còn nói:

- À, ông có biết tin gì không?

- Tin gì cơ?

Ông Hôme, vừa cau mày vừa lấy vẻ mặt rất đổi nghiêm trang đáp:

- Rất có thể hội nghị nông nghiệp của quận Xen họ sẽ họp năm nay ở Yôngvin Labay. Ít ra cũng đã có tin đồn như vậy. Sáng nay, báo ra hàng ngày đã dả động đến. Chuyện này, đối với quận ta, là quan trọng bậc nhất đấy! Nhưng ta sẽ nói chuyện sau. Tôi trông thấy rõ, xin cảm ơn ông; Juyxtanh có mang đèn theo rồi.

VII

Hôm sau, đối với Emma, là một ngày ảm đạm. Tất cả dường như bị bao phủ bởi một bầu không khí buồn thảm, chập chờn không rõ rệt bên ngoài mọi vật, và nỗi phiền muộn ủa vào tâm hồn nàng với những tiếng rít khe khẽ như gió mùa đông luồn vào các lâu đài bỏ vắng. Đó là sự mơ tưởng vẩn vơ về điều gì không trở lại nữa, cái chán nản mà người ta cảm thấy sau mỗi sự việc đã xảy ra rồi, nói tóm lại, đó là nỗi đau đón đến

với họ do sự đoạn tuyệt với mọi cử động đã quen, sự đình chỉ đột ngột của một sự rung động kéo dài.

Cũng như hồi ở lâu đài Vôbyétxa về, khi những điệu nhạc khiêu vũ còn quay cuồng trong đầu óc, nàng cảm thấy nỗi buồn rười rượi, một niềm tuyệt vọng tái tê. Lêông lại xuất hiện to lớn hơn, đẹp đẽ hơn, dễ thương hơn, mơ hồ hơn; dẫu rằng anh ta đã xa cách nàng, anh ta không rời bỏ nàng, anh ta còn đó, và những bức tường nhà dường như còn giữ lại hình bóng anh ta. Nàng không thể rời mắt khỏi bức thảm trên đó anh ta đã bước đi, những chiếc ghế trống mà anh ta đã ngồi. Dòng sông con vẫn chảy và thông thả xô đẩy những làn sóng nhỏ của nó dọc đôi bờ dễ trượt. Họ đã dạo chơi trên đó nhiều lần, và giữa tiếng nước róc rách ấy, trên những hòn sỏi phủ rêu. Họ đã qua những ngày nắng ấm xiết bao! Những buổi chiều hè dễ chịu biết chừng nào, chỉ có hai người, dưới bóng mát, cuối vườn! Anh ta cất cao giọng đọc sách, dẫu trần, mình ngồi trên ghế ghép bằng những đoạn gỗ khô! Gió mát từ đồng cỏ làm rung động những trang sách và những cánh hoa kim liên trên giàn. Ôi! Anh ta đã đi mất, niềm vui thú duy nhất của đời nàng, mối hy vọng duy nhất về hạnh phúc có thể thực hiện được! Sao nàng chẳng nắm cái hạnh phúc đó khi nó hiện ra! Sao chẳng lấy hai tay, hai đầu gối mà giữ nó lại, khi nó muốn chạy trốn? Rồi nàng tự nguyện rửa mình đã chẳng yêu Lêông! Nàng khao khát cặp môi của anh ta. Nàng những muốn đuổi kịp anh ta, lao mình vào cánh tay anh ta, bảo anh ta rằng: "Em đây, em thuộc về anh!". Nhưng Emma lúng

túng trước vì những nỗi khó khăn của việc làm, và những ham muốn của nàng, cộng thêm sự hối tiếc, chỉ càng làm cho nàng thêm háo hức.

Từ đó, nỗi nhớ Lêông như là trung tâm mối buồn của nàng; nó sáng ngời ở đó hơn cả ngọn lửa của khách đi đường bỏ lại trên tuyết trong một thảo nguyên. Nàng lao mình vào nó, nàng nép mình vào nó, nàng thận trọng khêu lại cái lò sắp tàn đó, nàng đi tìm khắp mọi chỗ quanh nàng cái gì có thể làm nó cháy rực hơn; và những hồi tưởng xa xăm nhất cũng như những cơ hội gần gũi nhất, cái nàng cảm thấy với cái nàng tưởng tượng, những thêm muốn khoái lạc đã tản mạn, những dự tính về hạnh phúc đã kêu rảng rắc trước gió như những cành khô, cái đức hạnh vô bổ của nàng, những hy vọng rơi rụng của nàng, cái rơm rác trong nhà, nàng nhặt tất, lấy tất và dùng tất để hâm nóng lại mối u buồn của nàng.

Song, những ngọn lửa đó dịu đi, hoặc vì chất đốt dự trữ đã cạn đi, hoặc vì nó được chồng chất quá nhiều. Tình yêu đã tắt đi và xa vắng, tiếc thương đã mất đi vì thói quen; và ánh lửa cháy đỏ bầu trời xanh nhạt của nàng đã bị bóng tối kéo đến xóa dần dần. Trong tình trạng trí tuệ của ý thức, nàng thậm chí đã lẫn lộn lòng ghét bỏ chồng với những khát vọng về tình nhân, lẫn lộn những cái cháy bùng của cảm hờn với những cái nồng nhiệt của tình yêu; nhưng vì cơn đông cứ thổi mãi, dục vọng đã tiêu hủy đến tro tàn, vì chẳng có sự chạy chữa nào tới, chẳng có ánh sáng nào lộ ra, nên khắp bốn bề đêm tối

mặt mừng, và nàng bị hút vào một cơn gió lạnh khủng khiếp xuyên qua người nàng.

Thế là những ngày bị thẩm ở Tôxtơ lại bắt đầu trở lại. Lúc này, nàng thấy mình khổ sở hơn nhiều vì nàng đã kinh qua nỗi đau buồn mà nàng tin chắc nó chẳng bao giờ chấm dứt.

Một người đàn bà đã tự bắt mình phải chịu những hy sinh to lớn như thế rất có thể cho phép mình làm những chuyện ngông cuồng. Nàng sắm cho mình một cái ghế cầu kính kiểu cũ, nàng bỏ ra mỗi tháng mười bốn quan tiền để mua chanh rửa móng tay; nàng viết thư đi Ruăng để kiếm một chiếc áo dài bằng lông dê pha len xanh; nàng kén ở cửa hàng Lơơ một khăn quàng đẹp nhất; nàng thắt nó ra ngoài chiếc áo dài mặc trong nhà của nàng; và, cửa đóng lại, tay cầm một cuốn sách, nàng nằm dài trên ghế trường kỷ, với lối ăn mặc nhớ nhăng như thế.

Lắm khi nàng thay đổi cách kết tóc: Khi thì theo kiểu Trung Quốc, khi thì uốn mềm, khi thì kết bím; nàng rẽ đường ngôi bên và cuộn tóc ở phía dưới lên như một người đàn ông.

Nàng muốn học tiếng Ý; nàng mua nhiều từ điển, một cuốn ngữ pháp, một ít giấy trắng dự trữ. Nàng thử đọc những loại sách đúng đắn, sử ký và triết học. Ban đêm, đôi khi, Sácơ choàng tỉnh, tưởng có người đến tìm mình đi thăm bệnh nhân:

- Tôi đi đây, - hấn lúng búng nói.

Và đó là tiếng diêm Emma đánh để thắp đèn. Nhưng sách đọc cũng như thăm dật, cái nào cũng là cái nàng mới bắt đầu làm, chất đầy tủ áo; nàng mở chúng ra, rồi bỏ chúng đấy, chuyển sang những cái khác.

Nàng có những cái hăng quá đáng, dễ bị người ta xô đẩy đến những hành động ngông cuồng. Một hôm để đối chọi với chồng, nàng quả quyết nàng uống được nửa cốc to rượu mạnh và nàng đã uống cạn khi Sác-lơ đã ngu xuẩn thách thức nàng.

Mặc dầu nàng hay đùa giỡn (đó là lời của các bà tử tế ở Yôngvin), Emma vẫn không tỏ ra vui vẻ, và thường lệ ở khoe miệng nàng đọng lại một vết co không thay đổi, nó làm nhăn nhúm mặt các cô gái có tuổi và mặt những kẻ tham lam bất mãn. Người nàng xanh xao, xanh như tàu lá; da mũi kéo về phía lỗ mũi, mắt nhìn người một cách mơ hồ. Mới mấy cái tóc bạc lộ ra ở hai bên thái dương, nàng đã nói đến chuyện nàng già.

Nhiều lần nàng thấy nàng suy nhược. Thậm chí một hôm, nàng khắc ra máu. Sác-lơ tất tả chạy lại, có vẻ lo lắng:

- Ô hay! - Nàng nói, cái đó có sao?

Sác-lơ lánh sang phòng làm việc rồi hẩn ngồi vào chiếc ghế bành, hẩn khóc, hai khuỷu tay tì trên mặt bàn, bên dưới cái sọ não tương học.

Hắn liền viết thư mời mẹ hắn tới, và hai người cùng nhau bàn bạc rất lâu về Emma.

Giải quyết ra sao? Làm gì bây giờ vì nàng từ chối mọi sự điều trị.

- Anh có biết vợ anh cần gì không? - Bà Bovary mẹ nói. - Cần loại công việc cường bức, cần thứ lao động chân tay! Nếu nó cũng như bao đứa khác, buộc phải kiếm lấy miếng ăn, nó đã chẳng có những ám ảnh hão huyền do hàng đồng tư tưởng nhồi nhét vào đầu óc nó và do cảnh ăn không ngồi rồi của nó.

- Song nhà con cũng bận, - Sácơ nói.

- À! Nó bận! Bận gì nào? Bận xem tiểu thuyết, đọc những cuốn sách tệ hại; những cuốn sách chống tôn giáo trong đó nhạo báng các mục sư bằng những lời lẽ trích ra từ Vôn-te. Tất cả những cái đó đưa đi xa đấy, con trai đáng thương của mẹ ạ, và kẻ nào vô tôn giáo cuối cùng bao giờ cũng đâm ra hư hỏng.

Thế là họ quyết định ngăn không cho Emma đọc tiểu thuyết. Công việc xem chừng chẳng dễ. Bà mẹ nhận phần: khi nào qua Ruăng, bà phải thân hành đến nhà người cho thuê sách bảo với người ta rằng Emma thôi không thuê sách nữa. Phải đâu người ta không có quyền báo cảnh sát, nếu chủ hiệu cứ khăng khăng làm cái nghề dẫn dốn đó?

Mẹ chồng và nàng dâu lạnh nhạt từ biệt nhau. Trong ba tuần sống chung, họ không trao đổi với nhau đến một lời, ngoài những câu thăm hỏi và chào mời khi gặp nhau ở bữa ăn và buổi tối trước lúc đi ngủ.

Bà Bôvary mẹ ra về vào một ngày thứ tư, ngày phiên chợ ở Yôngvin.

Nơi này, ngay từ sáng sớm đã ngổn ngang một dãy xe bò dật ngược cang lên trời, rải dọc theo bên này đường từ nhà thờ đến quán hàng ăn. Bên kia đường là những lều vải bán hàng sợi bông, chăn đắp và tất len, với những dây buộc cổ ngựa và những kiện băng xanh lơ, dẫu bay trước gió. Đồ đồng và đồ sắt được bày trên mặt đất, giữa những đồng trứng chắt có ngọn và những chiếc thùng nhỏ phó mát, ở đó thò ra những cọng rom nhảy nhua; gần những cái máy xay lúa, những con gà mái, cục cục trong những chiếc lồng dẹt, thò cổ qua các thanh nan. Đám đông, chen chúc tại một chỗ mà chẳng muốn nhích đi, có những lúc tưởng làm vỡ mặt trước cửa hàng dược phẩm. Vào những ngày thứ tư, cửa hàng này không lúc nào ngớt người và người ta xô đẩy nhau trong đó, để mua thuốc ít hơn là để khám bệnh, vì Hôme nổi tiếng ở các làng xung quanh. Tính quả quyết vững vàng của y đã mê hoặc dân quê. Họ coi y là một thầy thuốc tài giỏi hơn hết thầy các thầy thuốc.

Emma ngồi tỳ tay bên cửa sổ (nàng thường ngồi ở đây: cửa sổ, ở tỉnh, thay thế các rạp hát và đi dạo) và nàng đang vui nhìn đám người nhà quê ồn ào thì nàng chợt trông thấy một ông vận chiếc áo rođanhgôt bằng nhung màu xanh lá cây. Ông ta đi găng tay màu vàng, tuy chân đi đôi ghệt cứng; và ông ta tiến về phía nhà người thầy thuốc, theo sau ông ta là một người nông dân đi cúi mặt, về dăm chiêu.

- Tôi có thể gặp ông chủ được chứ? - Ông ta hỏi Juyxtanh đang trò chuyện với Fêlixitê ở thêm nhà.

Và tưởng anh ta là người hầu ở trong nhà, ông ta nói:

- Anh thưa với ông là có ông Rôđônphơ Bulănggiê ở La Huysét đến.

Không phải vì muốn khoe khoang địa phương mình nên người vừa đến đã thêm vào tên mình mà chẳng qua là để muốn người ta biết rõ mình hơn. La Huysét, quả vậy, là một ấp gần Yôngvin mà ông ta vừa tậu một tòa lâu đài với hai trang trại ở đấy, tự mình trồng trọt lấy, không chút câu nệ. Ông ta sống độc thân và được coi là người có ít ra là một vạn rưởi tiền lợi tức hàng năm!

Sáclo bước vào phòng. Ông Bulănggiê giới thiệu người hầu của mình muốn được chích máu vì hấn cảm thấy như kiến bò khắp người.

- Như thế sẽ tẩy máu cho tôi, - hấn khẳng khẳng bác lại mọi điều giảng giải.

Thế là Bôvary bắt đầu mang một cuộn băng và một cái chậu ra đồng thời nhờ Juyxtanh đỡ cái chậu. Rồi hấn nói với người nông dân đã tái mặt:

- Đừng sợ, ông bạn đừng cảm ả!

- Không, không, - gã kia đáp, - ông cứ làm đi!

Và, bằng một vẻ phách lối, gã giơ cánh tay to của gã. Lưỡi dao chích vào, máu vọt ra và bắn tung tóe lên mặt gương.

- Để gắn cái chậu lại! - Sáclo gắt.

- *Kính thưa!* - Người nhà quê nói, - cứ như cái vòi nước nhỏ đang chảy! Máu tôi đỏ thật! Hẳn là dấu hiệu tốt phải không?

- Cũng có khi, - người thầy thuốc đáp, - lúc đầu người ta không cảm thấy gì, thế rồi chúng ngất sinh ra, nhất là ở những người có cơ thể khỏe mạnh như bác đây.

Nghe thấy thế, người nông dân thả cái ống đang xoay trong tay. Vai anh ta giật thót lên, làm cho cái lưng ghế anh ta ngồi kêu rắc. Mũ anh ta rơi xuống.

- Tôi đã biết mà, - Bôvary vừa nói vừa ấn ngón tay vào tĩnh mạch.

Cái chậu bắt đầu rung trong tay Juyxtanh, đầu gối anh ta lắc đảo, mặt anh ta tái mét.

- Minh ơi! Minh ơi! - Sáclo gọi.

Nàng ù té xuống thang.

- Lấy dấm! - Hấn kêu. - Chà! trời ơi, cả hai người cùng bị.

Và trong cơn xúc động, hấn đặt cái gạc một cách khó khăn hơn.

- Không sao. - Rôđônphơ hoàn toàn bình tĩnh nói trong lúc lấy hai cánh tay giữ người Juyxtanh.

Và ông ta đặt Juyxtanh ngồi lên bàn, lưng tựa vào tường.

Bà Bôvary tháo ca vát gả ra. Dây buộc sơ mi của gã bị thắt nút; nàng nhẹ nhàng ghé ngoáy những ngón

tay mấy phút ở cổ gã; rồi nàng đổ dấm vào chiếc mui-soa vải phin của nàng; nàng đập khê cái khăn ướt vào hai thái dương gã và nàng dịu dàng thổi lên trên.

Người đẩy xe bò đã tỉnh lại, nhưng Juyxtanh vẫn còn ngất và con người gã khuất đi trong lòng trắng nhợt nhạt như những bông hoa xanh lơ trong sữa.

- Đáng lẽ không nên để cho anh ta nhìn thấy cái kia, - Sáclo nói.

Bà Bôvary cầm cái chậu để vào gấm bàn; khi nàng nghiêng mình xuống, chiếc áo dài của nàng (đó là chiếc áo dài mùa hè có bốn dải, màu vàng, thân dài, xiêm rộng), xòe ra xung quanh nàng trên những viên gạch lát; và, nhân Emma cúi xuống, hơi lảo đảo lúc đang tay, vải áo phồng lên lại hóm xuống từ chỗ này đến chỗ khác, tùy theo những nét uốn của mình nàng. Rồi nàng đi lấy một bình nước, và khi nàng đang ngoáy cho tan mấy miếng đường thì tay được sĩ tót, người hầu gái đã đi tìm y trong lúc y đang mắng chửi âm i. Nhìn thấy người học trò mình mất đã mở, y lấy lại hơi. Rồi, đi quanh người gã, y nhìn gã từ đầu đến chân.

- Ngốc! - Y nói - đúng là đồ ngốc, ngốc thật sự, ngốc hoàn toàn! Chích máu chảy ra là chuyện to tát gì, một thằng khỏe mạnh không sợ gì cả! Một loài sóc, như các ông bà thấy đấy, leo cao đến chóng mặt để rung hạt dẻ! À phải, mày nói đi, khoe mình đi! Đấy mới là những tư cách tốt đẹp để sau này làm nghề được phẩm; vì mày có thể, trong những trường hợp hệ trọng, được gọi ra trước

tòa án để soi sáng ý thức của các quan tòa; vậy mà vẫn phải bình tĩnh, lý luận, tỏ ra mình là con người, nếu không bị coi là thằng ngu độn!

Juyxtanh không trả lời. Tay được sĩ nói tiếp:

- Ai khiến mày đến đây? Mày cứ luôn luôn làm phiền ông bà đây! Vả lại, thứ tư nào tao cũng cần đến mày. Hiện giờ có hai mươi người đang chờ ở nhà. Tao đã phải bỏ cả đây, vì quan tâm đến mày. Thôi cút đi! Xéo đi! Đợi tao ở nhà và trông coi những bình thuốc đấy!

Khi Juyxtanh, mặc áo vào và đi khỏi, người ta nói chuyện đôi chút về những con ngất. Bà Bôvary chẳng bị bao giờ.

- Thế thì khác thường đối với một phụ nữ đấy! - Ông Bulănggiê nói. - Vả lại, có những người rất yếu đuối. Như tôi đã thấy, trong một cuộc độ súng, một nhân chứng mới chỉ nghe tiếng lấp đạn vào súng lục đã chết ngất.

- Tôi, - tay được sĩ nói, - trông thấy máu người khác, tôi chẳng làm sao cả, nhưng chỉ nói đến máu mình chảy là tôi đã thất thần, nếu tôi nghĩ ngợi về nó nhiều quá.

Vào lúc ấy ông Bulănggiê vừa đuổi người hầu của mình về, vừa khuyên nó phải yên tâm vì cái sở thích vớ vẩn của nó đã qua rồi.

- Cái sở thích đó đã cho tôi được cái lợi quen biết ông bà, - y nói thêm.

Và y nhìn Emma suốt lúc y nói ra câu ấy.

Rồi y đặt bà quan trên góc bàn, chào qua loa và ra đi.

Chẳng mấy lúc y đã ở phía bên kia sông (đó là con đường về La Huyset); và Emme thấy y trong cánh đồng cỏ, đi dưới những cây bạch dương, chốc chốc lại bước chậm lại như một người đang suy nghĩ.

- Chị ta xinh lắm! - Y thầm nói - vợ người thầy thuốc ấy, chị ta xinh lắm! Răng đẹp, mắt đen, chân thon và dáng điệu như một phụ nữ Pari. Chị ta ở quái đâu ra nhỉ? Cái anh chàng cục mịch ấy kiếm được chị ta ở chỗ nào thế?

Ông Rôđônphơ Bulănggiê ba mươi tư tuổi; tính tình thô bạo nhưng đầu óc minh mẫn, y đã giao thiệp với đàn bà nhiều và rất sành sỏi về mặt đó. Y thấy người phụ nữ này đẹp; thế là y mơ tưởng đến nàng và chồng nàng.

- Minh tin là anh chồng cóc lắm. Chị ta hẳn chán hẳn. Hẳn để móng tay bẩn và ba ngày không cạo râu. Trong khi hẳn lon ton đến với bệnh nhân, chị ta ở nhà vá vúi bít tất. Thế rồi chị ta đắm buồn nản! Chị ta những muốn ở ngoài tỉnh để tối nào cũng nhảy điệu pônka. Tội nghiệp cho người thiếu phụ ấy! Chị ta khao khát yêu đương như cá chép trên bàn nhà bếp khao khát dòng nước. Chỉ vài lời tán tỉnh, mình chắc là chị ta yêu quý mình! Điều đó sẽ là thấm thiết, thú vị!... Ừ phải, nhưng rồi gỡ ra bằng cách nào?

Thế là những trở ngại của lạc thú mừng tượng trong viễn ảnh làm cho y, qua sự đối chiếu, nghĩ đến tình nhân

của y. Đó là một ả đào hát ở Ruăng mà y đang bao; và, khi dừng lại ở cái hình ảnh mà chỉ nhớ lại thôi, y đã chán ngấy. Y nghĩ:

- Chà! Bà Bovary đẹp hơn ả nhiều, nhất là tuổi trẻ hơn. Viêgini quả thật, đã bắt đầu béo ra một cách quá đáng. ả làm cho người ta chán ngấy với những mối hoan hỉ của ả. Và hơn nữa, ả còn có cái thói ồng ẹo làm sao!

Đồng quê vắng ngắt, Rôđônpho chỉ nghe thấy quanh mình tiếng cò đập đều đều vào giày y, cùng với tiếng dế mèn nấp ở xa dưới lúa mạch. Y hình dung lại Emma trong căn phòng ăn, ăn mặc như y đã trông thấy, và y tưởng tượng y cởi áo nàng ra.

- Ô! Ta sẽ chiếm được chị ta, - y vừa kêu vừa lấy gậy đập tan một cục đất trước mặt.

Và lập tức, y xem xét mặt chính trị của mưu đồ, y tự hỏi:

- Gặp nhau ở đâu? Bằng cách nào? Người ta lúc nào cũng có đứa bé trên vai và người hầu gái, hàng xóm, anh chồng, mọi thứ mắc mứu đáng kể. Chà, mình mất vào đấy nhiều thời gian quá!

Rồi y trở lại ý nghĩ lúc đầu.

- Là vì nàng có cặp mắt xoáy vào lòng người như những mũi khoan. Và cái nước da xanh xao ấy nữa!... Mình là người yêu quý những phụ nữ xanh xao mà!

Lên tới đỉnh dốc Ágơri, y quyết định:

- Bây giờ chỉ còn tìm cơ hội. Ừ! mình thỉnh thoảng sẽ ghé qua đó, mình sẽ gởi biếu họ thú săn, gà, vịt; mình sẽ xin chích máu nếu cần. Họ với mình sẽ trở thành bạn bè, mình sẽ mời họ đến nhà mình... À! Mẹ kiếp! Hội nghị nông nghiệp sắp tới rồi; chị ta sẽ có mặt ở đó, ta sẽ gặp chị ta. Ta sẽ bắt tay vào việc, và mạnh bạo lên, vì đó là phương pháp chắc ăn nhất.

VIII

Cái hội nghị nông nghiệp nổi tiếng ấy quả thật đã tới! Ngay từ sáng sớm của cái ngày long trọng, tất cả những người dân thị trấn, đứng ở cửa nhà, bàn chuyện chuẩn bị; người ta đã kết dây trường xuân trên cửa thị sảnh; một lều vải, trong đồng cỏ, đã được dựng lên để dọn tiệc; và giữa quảng trường, trước cửa nhà thờ, một phường kèn thông dụng phải báo tin ông quận trưởng đến và tên những nhà nông được giải thưởng. Đội vệ binh ở Buysy (không có vệ binh ở Yôngvin) đã đến phối hợp với đội lính cứu hỏa do Binê chỉ huy. Hôm ấy, ông ta vận một chiếc cổ cồn cao hơn thường lệ; bó chặt mình trong bộ quân phục, nửa mình trên cứng nhắc và bất động đến nỗi tất cả cái phần sống của người ông ta dường như đã trút xuống cả đôi cẳng chân, nhắc lên dậm xuống, theo nhịp bước, trong cùng một động tác. Vì có sự kèn cựa giữa tay thu thuế và viên đại tá, ông này cũng như ông kia, để trở tài, đã cho quân của mình diễn tập riêng rẽ.

Người ta thấy lần lượt qua lại những gù vai đỏ và những tấm giáp đen che ngực. Cảnh này không dứt và cứ trở lại mãi! Chưa bao giờ lại có cuộc thao diễn long trọng như thế! Nhiều người dân thị trấn, từ hôm trước, đã quét dọn cửa nhà; cờ tam tài treo ở các cửa sổ hé mở, tất cả các tiệm rượu đều chật ních những người; và do trời hôm đó đẹp, những chiếc mũ trùm hồ cứng, những huân chương vàng và những khăn choàng trắng hơn tuyết lấp lánh dưới ánh nắng sáng trong và làm nổi lên cái vẻ đơn điệu của những chiếc áo rodanhgôt đen và những chiếc áo lao động xanh lơ màu sắc sơ tàn mác của chúng. Những chị tá điền ở các vùng lân cận, khi xuống ngựa, tháo chiếc kim to cài chiếc áo dài quần quanh người họ vì sợ vấy bẩn; và những ông chồng, trái lại, để giữ gìn mũ, đã phủ khăn mùsoa lên trên mũ lá, cắn một góc vào răng.

Đám đông vào phố lớn qua hai đầu làng. Họ ủa ra từ các ngõ, các lối đi, các nhà, và thỉnh thoảng người ta nghe thấy tiếng vỗ gõ cửa hạ xuống phía sau các bà trưởng giả mang găng tay bằng phin đi ra xem hội. Cái mà người ta ngắm nghía hơn hết là hai giá đèn dài phủ dây đèn cốc ở hai bên một cái bục, nơi các nhà chức trách sẽ ngồi; và hơn nữa, tựa vào bốn cột thị sảnh, còn có bốn kiểu cột cờ, mỗi cột mang một lá cờ hiệu bằng vải xanh nhạt thêu hàng chữ vàng. Người ta đọc thấy trên lá cờ này: "Tặng thương nghiệp", trên lá cờ khác: "Tặng nông nghiệp", trên lá cờ thứ ba: "Tặng công nghiệp" và trên lá cờ thứ tư: "Tặng mỹ nghệ".

Nhưng niềm hân hoan làm nở nang mày mặt mọi người dường như lại làm cho mẹ Lofrăngxoá, chủ quán, buồn rầu. Đứng trên những bậc thang xuống nhà bếp, mẹ lẩm bẩm:

- Ngủ giấc làm sao! Dân đói biết chừng nào với cái lều vải của họ! Họ tưởng ông quận trưởng sẽ thoải mái khi ăn trưa ở đó, dưới một cái lều vải, như một anh hề hay sao? Họ gọi những chuyện phiền phức đó là làm những điều hay cho địa phương à? Vậy thì tội vạ gì mà đi kiếm một đầu bếp tồi ở Nópsaten! Mà để hầu ai? Hầu những kẻ chần bò! Hầu bọn khố rách áo ôm à!

Tay được sī đi qua. Y mặc một chiếc áo lễ đen, một cái quần vải Nam-Kinh, đi đôi giày hải ly, và đặc biệt, đội một cái mũ - một cái mũ thấp chòm.

- Kính chào bà! - Y nói, - bà miễn thứ cho tôi, tôi đang vội.

Và vì mẹ góa to béo hỏi y đi đâu:

- Bà lấy làm lạ phải không? Tôi xưa nay vẫn cấm cung trong phòng thí nghiệm của mình hơn cả chú chuột của nhà thơ ngụ ngôn trong miếng phomat của nó mà.

- Miếng phomat nào cơ? - Mẹ chủ quán hỏi.

- Không, chẳng có gì! Chẳng có gì cả! - Hòme đáp.
- Tôi chỉ muốn bày tỏ với bà, bà Lofrăngxoá ạ, tôi thường quen ẩn kín trong nhà tôi. Tuy nhiên hôm nay, do trường hợp đặc biệt, nên phải...

- À! Ra đằng kia chứ gì? - Mụ nói bằng một vẻ khinh khỉnh.

- Vâng, tôi đến đó, - tay được sĩ ngạc nhiên đáp lại
- thì tôi chẳng có chân trong ủy ban tư vấn đó ư?

Mụ Lofrăngxoa nhìn hần vài phút, rồi cuối cùng tươi cười trả lời:

- Đó là chuyện khác! Nhưng nông nghiệp thì có liên quan gì đến ông? Thế ra ông cũng am hiểu vấn đề đó à?

- Hần thế, tôi am hiểu vấn đề đó chỉ vì tôi là dược sĩ, nghĩa là nhà hóa học, thưa bà Lofrăngxoa, có mục đích tìm hiểu tác dụng hỗ tương và tác dụng phân tử của mọi vật trong tự nhiên, nông nghiệp do đó nằm trong lĩnh vực của nó! Mà quả thật, cách cấu tạo phân bón, sự lên men của các chất lỏng, việc phân tích các chất khí và ảnh hưởng của chuồng khí, tất cả những cái đó là gì, tôi xin hỏi bà, nếu không phải là hóa học thuần túy?

Mụ chủ quán không trả lời gì cả. Hôme nói tiếp:

- Bà tưởng rằng, muốn thành nhà nông học, phải đích thân cày ruộng hay vỗ béo gà vịt ư? Nhưng đúng hơn phải biết sự cấu thành của các chất đang cần đến, những lớp địa chất, tác dụng của không khí, chất lượng đất đai, khoáng sản, nước, tỷ trọng các vật khác nhau và sự mao dẫn của chúng! Còn gì nữa? Phải nắm chắc tất cả các nguyên tắc của vệ sinh học để điều khiển, phê phán cách xây dựng nhà cửa, phép chăn nuôi gia súc, chế độ ăn uống của người làm! Thưa bà Lofrăngxoa, lại còn phải nắm vững thực vật học, có khả năng phân biệt cây

cồi. Bà hiểu không? Cây nào lành, cây nào độc, cây nào không sinh lợi, cây nào có chất dinh dưỡng; có nên nhổ cây ở chỗ này và gieo trồng nó ở chỗ kia, để phát triển loại cây này, tiêu diệt loại khác; tóm lại phải theo dõi kịp thời khoa học bằng sách báo, lúc nào cũng chăm chú để chỉ dẫn các cách cải tiến.

Mụ chủ quán không rời mắt khỏi cửa *tiệm Cà phê Pháp*, còn tay được sĩ nói tiếp:

- Lay chúa! Các nhà nông của ta là các nhà hóa học, hay ít ra họ biết lắng nghe nhiều hơn những lời chỉ bảo của khoa học! Do đó mới rồi, tôi có viết một cuốn sách nhỏ quan trọng, một bản báo cáo hơn bảy mươi hai trang, nhan đề: *Về rượu táo, cách làm và hiệu quả của nó, kèm theo vài suy nghĩ mới về vấn đề này*, tôi đã gởi cho Hội nông học ở Ruăng; cũng vì vậy tôi có cái hân hạnh được nhận làm hội viên, ban canh nông, ngành trồng lê táo. Nay! Nếu sách của tôi được công bố thì...

Nhưng tay được sĩ ngừng lại vì mụ Lofrăngxoa ra về quá bận tâm về chuyện khác.

- Ông trông họ kia! - Mụ nói, - người ta chẳng hiểu ra sao cả! Một quán ăn tồi như thế à?

Rồi mụ vừa nhún vai làm cho những mắc áo đan ở ngực mụ căng ra, vừa chỉ bằng cả hai tay cái quán của kẻ cạnh tranh với mình, từ nơi đó những tiếng hát đang vọng tới.

- Vả lại, cũng chẳng còn được bao lâu nữa, - mụ nói thêm - trước tám ngày là xong hết mọi sự.

Hômé sững sờ lùi lại. Mụ bước xuống ba bậc và nói nhỏ vào tai hắn:

- Thế nào! Ông không biết việc ấy à? Người ta sắp tịch biên cái quán đó trong tuần này. Chính Loro bắt phải đem bán nó đi. Lão ta giết nó bằng các chứng khoán.

- Tai họa ghê sợ làm sao! - Tay được sì la lên, y luôn luôn có những biểu hiện thích đáng trong bất kỳ trường hợp nào.

Mụ chủ quán kể lại cho Hômé nghe câu chuyện mà mụ biết được qua Têôđô, tên đầy tớ của ông Guyômanh, và tuy mụ ghét cay ghét độc Tenliê, mụ vẫn chê trách Loro. Lão này là một kẻ xảo ngôn, một thằng dê tiện.

- À này, - mụ nói, - nó kia kia, dưới mái chợ; nó chào bà Bôvary, bà ta đội mũ xanh ve. Bà ta thậm chí lại đang khoác tay Bulănggiê nữa.

- Bà Bôvary! - Hômé thốt lên, - tôi phải mau đến nơi bà ấy mới được. Có lẽ bà ta sẽ rất hài lòng được một chỗ trong hội trường dưới hàng cột vây quanh.

Và chẳng nghe mụ Lofrăngxoa gọi hắn lại để kể câu chuyện có đầu có đuôi hơn, tay được sì, nụ cười trên môi và bấp chân gang ra, rào bước bỏ đi, chào hết người này đến người khác và những vật lớn của chiếc áo lễ đen tỏa ra phất phơ trước gió ở phía sau hắn chiếm mất nhiều chỗ.

Rôđônpho, trông thấy y từ đằng xa, đã đi rất nhanh, nhưng bà Bôvary thở dốc; y đành phải chậm bước lại vừa mỉm cười vừa xăng giọng với nàng:

- Đó là để tránh thằng cha to béo kia, bà biết đấy, tay được sĩ.

Bà Bovary lấy khuỷu tay thúc vào người y một cái.

- Thế nghĩa là thế nào? - Y tự hỏi.

Và y vừa quan sát nàng qua khóe mắt vừa tiếp tục đi.

Nét mặt nàng quá bình thản đến mức chẳng đoán ra được điều gì ở đó. Nó nổi bật giữa ánh sáng chan hòa trong cái khuôn bầu dục của chiếc mũ phụ nữ có những dải băng lam giống lá lau. Mắt nàng với hàng mi dài và cong nhìn thẳng về phía trước, tuy mở to cũng dường như bị gò má làm hơi xéch lên do máu dồn nhẹ dưới làn da mịn. Một màu hồng chạy qua vách mũi nàng. Nàng nghiêng đầu trên vai, và người ta thấy giữa cặp môi nàng những dấu răng trắng lóng lánh như xà cừ.

- Chì ta nhạo ta chẳng? - Rôđônphơ thầm nghĩ.

Song cử chỉ đó của Emma chỉ là một sự rân đe, vì Lơơ đang cùng đi với họ, và thỉnh thoảng gã lại nói với họ như để bắt chuyện.

- Hôm nay trời tuyệt đẹp! Mọi người đều ra khỏi nhà! Gió từ phương Đông thổi tới.

Thế mà bà Bovary cũng như Rôđônphơ chẳng lên tiếng đáp lại, còn gã thì cứ mỗi động tĩnh của họ, gã lại sấn gần lại hỏi: "Thưa ngài, ngài hỏi gì ạ?" và đưa tay lên mũ.

Khi họ đến trước cửa nhà người thợ đóng móng ngựa, Rôđônphơ, đáng lẽ đi theo con đường cái đến tận rào chắn, lại đột nhiên ngoặt vào một con đường nhỏ, kéo bà Bôvary đi cùng. Y nói to:

- Chào ông Lorơ! Vui thích được gặp lại ông!
- Ông đã đuổi tay ấy đấy! - Nàng vừa nói vừa cười.
- Tại sao lại để người khác xâm lấn mình? - Y đáp,
- và..., vì lẽ, hôm nay tôi được cái hạnh phúc đi với bà.

Emma đỏ mặt. Y không nói hết câu. Y chuyển sang nói về trời đẹp và về cái thú đi trên cỏ. Vai bông cúc bị xô đi.

- Những bông bạch cúc xinh tươi như thế này, - y nói, - đủ để cung cấp cho tất cả các cô gái vùng này đang có người yêu bói duyên⁽¹⁾.

Y nói thêm:

- Tôi hái nhé. Bà nghĩ thế nào?
- Có phải ông đang yêu không? - Nàng vừa hỏi vừa húng hắng ho.
- Ô, ô! Ai biết, - Rôđônphơ đáp.

Đồng cỏ bắt đầu đông người. Các bà nội trợ va chạm người này đến người khác bằng những chiếc ô to, những chiếc thùng mùng và con nít mà họ mang theo. Thường phải tránh né dầy dãi các cô gái quê, các người hầu gái đi tất xanh lơ, giày dẹt, đeo nhẫn bạc và người ta gửi

(1) Ở phương Tây, có một tục lệ là ngắt cánh hoa cúc để đoán duyên phận.

thấy mùi sữa khi đi gần họ. Họ cầm tay nhau mà đi, và cứ thế trải ra suốt dọc đồng cỏ, từ hàng hoàn điệp liễu đến tận lều bày tiệc. Nhưng đã tới lúc khảo thí, và dân cày, người này sau người khác, bước vào một kiểu chuồng đua ngựa dựng nên bởi một sợi dây thừng dài, căng trên đầu những cái cọc.

Các súc vật đều ở trong đó, mũi quay về phía sợi dây; chúng sắp hàng một cách lộn xộn vì mõng của chúng to nhỏ không đều. Những con lợn, mõm rúc xuống đất, thiu thiu ngủ, lù bè rống lên, đàn cừu be be, đám bò cái, một chân gập lại, phơi bụng trên cỏ non, và vừa thông thả nhai lại vừa chớp cặp mí mắt nặng nề đuổi những con ruồi vo ve quanh chúng. Những người đánh xe, cánh tay để trần, ghi sợi dây trong cổ những con ngựa đục giống lỏng lẻo đang hướng về phía những con ngựa cái mà hí rầm trời. Những con ngựa cái vẫn bình thản vươn cái đầu và cái bờm lông thông, còn những con ngựa con thì nằm yên dưới bóng mẹ, hoặc đôi khi đến bú; trên tất cả những thân hình bị dồn vào một chỗ chật hẹp dập dờn thành những gợn dài như những làn sóng, người ta thấy nổi lên trước gió một vài cái bờm ngựa trắng, hay nhô lên những sừng nhọn và những đầu người đang chạy. Ở phía ngoài trường đua, cách đấy hơn trăm bước, có một con bò mộng đen to bị khóa mõm đeo một vòng sắt ở lỗ mũi và chẳng động đậy gì cả y như một con vật bằng đồng đen. Một đứa trẻ ăn mặc rách rưới giữ nó bằng một dây thừng.

Trong khi ấy, giữa hai hàng, có những ông bước đi một cách nặng nề, xem xét từng con vật, rồi khẽ hỏi ý kiến nhau. Một ông, dáng chừng quan trọng hơn, vừa đi vừa ghi vào một cuốn sổ. Đó là ông chủ tịch hội đồng: ông Đôrozoray ở Păngvin. Vừa nhận ra Rôđônphơ, ông hăm hở tiến lại và niềm nở cười nói với y:

- Thế nào, ông Bulănggiê, ông bỏ chúng tôi à?

Rôđônphơ quả quyết rằng y sắp đến. Nhưng khi ông chủ tịch vừa đi khỏi, y lại nói:

- Thật ra, không, tôi không đến đâu. Đi với bà còn hơn đến với ông ta.

Và, tuy xem thường Hội đồng, Rôđônphơ, để đi lại được dễ dàng hơn, vẫn xuất trình cho cảnh sát tấm bìa xanh của mình, và nhiều lúc, y thậm chí còn đứng dừng lại trước một tiết mục hay mà bà Bôvary chẳng tán thưởng. Y nhận thấy điều đó, thế là y xoay ra chế nhạo các bà ở Yôngvin về cách ăn mặc của họ; rồi chính y cũng xin lỗi về cách ăn mặc cầu thả của mình, nó không có sự hòa hợp giữa lối ăn mặc thông thường và lối ăn mặc kiểu cách mà kẻ tầm thường, theo thói quen, tưởng nhận thấy ở đó sự biểu hiện của một lối sống kỳ dị, tình trạng lộn xộn của tình cảm, sức mạnh của nghệ thuật, và bao giờ cũng thấy ở đó một sự coi thường nào đó về các quy ước xã hội khiến họ thích thú hoặc bực bội. Cũng vì thế, chiếc somi của y bằng lanh mềm bóng có cổ tay xếp nếp căng phồng theo gió trong đường cổ hở của chiếc áo gilê chéo go xám, và chiếc quần của y kẻ sọc rộng để lộ ra mắt

cá chân đôi giày cao cổ bằng vải vàng Nam Kinh có mũi và má bằng da đánh bóng. Đôi giày bóng đến mức cõ soi hình trên đó. Y giẫm chúng lên phân ngựa, thọc một tay vào túi áo vét và đội nghiêng chiếc mũ rom.

- Vả lại, - y nói thêm, - khi người ta ở nông thôn thì...

- Mọi cái mất công toi, - Emma nói.

- Quả vậy! - Rôđônpho đáp. - Cứ nghĩ rằng không một ai trong đám người lương thiện kia có thể hiểu nổi được ngay cả hình dáng của một chiếc áo thôi!

Thế là họ nói về tình trạng thấp kém ở tỉnh ly, về những cuộc sống mà nó bóp nghẹt, về những ảo mộng ở đó tiêu tan.

- Cho nên, Rôđônpho, tôi chìm đắm trong một nỗi buồn...

- Ông ư! - Nàng ngạc nhiên nói. - Thế mà tôi cứ tưởng ông vui lắm?

- À, đúng, bề ngoài, vì rằng giữa chốn thương lưu xã hội, tôi biết đặt lên mình một chiếc mặt nạ nhạo đời; ấy thế mà đã bao phen, nhìn thấy một nghĩa địa, dưới ánh trăng, tôi thềm nhủ thấy thà mình đi theo những kẻ đang an nghỉ ở nơi kia...

- Ôi! Thế còn các bạn thân của ông? - Nàng hỏi. - Ông không nghĩ tới họ.

- Bạn thân của tôi ư? Những ai nhỉ? Tôi có bạn thân không? Ai bạn tâm đến tôi?

Rồi, phụ thêm vào mấy lời nói đó, là một thứ tiếng rít qua môi.

Nhưng hai người buộc phải đi cách xa nhau vì một chông ghế mà một người khiêng sau họ. Người này khuôn nhiều ghế quá đến nỗi người ta chỉ thấy cái mũi đôi giày guốc gã ta đi với hai đầu cánh tay gã ta đang thẳng. Đó là anh phu đào huyết Létibudoa đang khuôn qua đám đông những chiếc ghế của nhà thờ. Đây tài sáng tạo đối với tất cả những gì có lợi cho mình, gã đã tìm ra cái cách lợi dụng hội nghị như thế và gã đã thành công, vì gã không còn biết theo đâu mà chiếu nữa. Quả nhiên dân làng đang lúc nóng bức đã tranh nhau những chiếc ghế đệm rom ngào ngạt hương trầm ấy, và với một sự kính cẩn nào đó, họ tựa vào các lưng ghế to bè nhóp nháp bởi vết sáp đen bạch lạp.

Bà Bôvary lại khoác tay Rôđônphơ; y nói tiếp như nói riêng với mình:

- Vâng! Tôi đã thất vọng nhiều điều! Suốt đời cô độc! Ôi! Nếu tôi có một mục đích ở đời, nếu tôi gặp một tình yêu, nếu tôi tìm thấy được người nào... thì tôi mới sử dụng tất cả cái nghị lực mà tôi có thể có, tôi mới vượt qua tất cả, khắc phục tất cả chứ!

- Thế mà, - Emma nói, - tôi thấy dường như ông ít có điều gì đáng phàn nàn.

- Ừa! Bà thấy thế? - Rôđônphơ hỏi.

- Vì nói tóm lại..., - nàng đáp, - ông được tự do.

Nàng ngập ngừng nói tiếp:

- Giàu có!

- Bà đừng chế giễu tôi, - y đáp.

Thế là nàng thề nàng không chế giễu, vừa lúc đó một phát đại bác nổ vang; lập tức, người ta xô đẩy nhau lộn xộn về phía làng.

Đó là hoang báo. Ông quận trưởng không đến; các thành viên hội đồng đâm ra rất lúng túng chẳng biết nên khai hội ngay hay nên đợi nữa.

Sau cùng phía cuối bãi, xuất hiện một chiếc xe hai mui bốn bánh do hai con ngựa gầy kéo mà một xà ích đội mũ trắng quất luôn tay. Binê chỉ kịp hô: "bồng súng!" và viên đại tá hô theo. Binh lính chạy đến các cụm súng. Họ nhảy xổ tới. Vài người quên cả cổ áo. Đoàn quan chức quân đường như đoán biết nỗi luống cuống ấy nên đôi ngựa xấu buộc cặp với nhau, lắc mình bên sợi dây xích nhỏ, đi nước kiệu đến trước hàng cột tòa thị chính đúng lúc đoàn vệ binh và lính cứu hỏa triển khai ở đó thúc trống và dậm chân tại chỗ.

- Bước đều! - Binê hô.

- Đúng! - Viên đại tá hô. - Đi hàng một và rẽ sang trái!

Rồi, sau một hồi được bồng lên vai tạo thành tiếng loảng xoảng như tiếng xanh đồng lăn xuống cầu thang, mọi khẩu súng lại được hạ xuống.

Người ta liền thấy từ trên xe bước xuống một ông mặc áo choàng ngắn thêu ngắn tuyến, trán hói, gáy mang

chùm tóc, nước da trắng bệch, vẻ rất hiền từ. Ông ta khép lại nửa vòm đôi mắt rất to với cặp mí dày để coi đám đông, đồng thời ông hếch chiếc mũi nhọn lên và nở một nụ cười trên cái miệng thụt vào. Ông ta nhận ra viên thị trưởng ở cái băng đeo chéo trước ngực. Ông ta trình bày với viên thị trưởng rằng ông quận trưởng không tới được. Bản thân ông ta là nghị viên hàng quận; rồi ông ta ngỏ thêm vài lời xin lỗi. Tuyvaso xã giao đáp lại, ông kia dậm lúng túng; và hai ông cứ đứng như thế, mặt đối mặt, trán gần chạm trán, cùng với các thành viên hội đồng giám khảo vây quanh, trước hội đồng thị xã, các thân hào, đội vệ binh và quần chúng. Ông nghị đặt chiếc mũ nhỏ đen ba mũi của ông sát vào ngực, nhắc đi nhắc lại lời chào hỏi, còn Tuyvaso, người khom như cánh cung, cũng cười nụ lấp lắp, tìm câu nói, cam kết trung thành với chính thể quân chủ, khẳng định cái vinh dự mà người ta ban cho địa phương Yôngvin.

Hippôlyt, anh bồi bàn trong quán cơm, đến nắm cương mấy con ngựa kéo xe rồi khập khiễng trên chiếc chân thọt, dắt ngựa đến cổng quán *sự tử vàng*, ở đó dân quê xúm đông lại nhìn chiếc xe. Trống đánh, đại bác gầm và các ông lần lượt bước lên bậc ngói những chiếc ghế bành bọc nhung đỏ mà bà Tuyvaso đã cho mượn.

Tất cả đám người ấy giống nhau. Cái mặt nhão nhoẹt của họ hoe vàng, hơi r ám nắng, mang màu rượu táo ngọt, và hàng râu quai nón của họ xộc ra ngoài những chiếc cổ áo cứng to thắt cavát trắng tét no hình hoa lộ ra rõ rệt. Tất cả các chiếc áo gilê đều bằng nhung, cổ áo có ve

tròn; mọi đồng hồ bỏ túi đều mang ở đầu dải băng dài một dấu ấn hình bầu dục bằng hồng mã nào. Các ông đều vừa đặt hai bàn tay lên đùi vừa giạng cẩn thận hai ống quần ra, dạ quần nguyên hồ bóng lộn, hơn cả da đôi boots cứng.

Các bà thượng lưu đứng phía sau, ở tiền sảnh, giữa những cột, còn đám quần chúng thường dân thì đứng hoặc ngồi trên ghế ở phía trước. Quả thật Létibudoa đã khuôn từ đồng cỏ vào đó tất cả mọi loại ghế và thậm chí, mỗi phút, gã lại còn chạy đi kiếm ra những chiếc khác ở trong nhà thờ, gây ra bao tình trạng bừa bộn do cách làm ăn của gã đến nỗi người ta phải vất vả lắm mới đi tới được chiếc thang nhỏ để leo lên bục.

- Tôi, - Loro nói (với tay được sĩ đi qua đó để tới chỗ của hắn), - tôi thấy rằng đáng lẽ người ta phải trông ở đây hai cột cờ: với cái gì hơi nghiêm trang và trắng lè cho mới lạ, như thế thì rất là đẹp mắt.

- Hẳn thế, - Hôme đáp. - Nhưng ông muốn sao! Chính ông thị trưởng bày đặt ra cho cái ông Tuyvaso khốn khổ ấy, ông ta chẳng có nhân quan rộng lớn, thậm chí ông ta lại còn thiếu hẳn cái gọi là tính nghệ thuật.

Trong khi ấy, Rôđônphơ cùng bà Bôvary đã lên tầng gác thứ nhất của tòa thị chính, vào trong *phòng họp* và vì thấy không có ai, y tuyên bố hai người sẽ ở lại đây mà xem hội cho thoải mái hơn. Y lấy ba chiếc ghế đầu bày quanh chiếc bàn bầu dục, dưới tượng bán thân của

nhà vua, rồi đặt lại gần một cửa sổ, hai người ngồi xuống bên nhau.

Trên bục đang nổ ra cuộc tranh luận, những tiếng thì thầm kéo dài, những cuộc thương thuyết. Rốt cuộc, ông nghị đứng dậy. Bây giờ người ta mới biết tên ông là Liovanh và người ta nhắc đi nhắc lại tên ông ta trong đám đông từ kẻ này đến kẻ khác. Thế rồi, khi ông ta đối chiếu lại vài tờ giấy với nhau và dán mắt lên trên để nhìn cho rõ, ông ta mở đầu:

"Thưa các ông.

"Trước hết cho phép tôi (trước khi thưa chuyện với các ông về mục đích cuộc họp hôm nay, và ý kiến này, tôi chắc thế, sẽ được tất cả các ông đồng tình), cho phép tôi, tôi nói được thừa nhận công trạng của nhà nước tôi cao, của Chính phủ, của đức vua, thưa các ông, của hoàng thượng chúng ta, của nhà vua yêu quý đó, không một ngành nào của nền thịnh vượng chung hay riêng mà Ngài không chú ý tới, và Ngài, không những hướng dẫn một cách vừa rất vững vàng vừa rất khôn khéo con tàu Quốc gia qua những cảnh hiểm nghèo liên tục vì biến động, lại còn biết làm cho người ta tôn trọng, hòa bình cũng như chiến tranh công nghệ, thương mại, canh nông và mỹ thuật".

- Có lẽ tôi phải ngồi lui lại một chút, - Rôđônphơ nói.

- Sao thế? - Emma hỏi.

Nhưng, vừa lúc đó, ông nghị cất cao giọng lên một cách khác thường. Ông ta đồng dục dục:

"Không còn nữa cái thời gian, thưa các ông, mà sự chia rẽ trong nước làm đổ máu các nơi công cộng của chúng ta, ở đây, nghiệp chủ, nhà buôn, cả thợ thuyền nữa, buổi tối đang ngủ một giấc yên lành, run sợ thấy mình đột ngột bị đánh thức dậy bởi tiếng chuông kích động nhân tâm, mà những khẩu hiệu lật đổ nhất táo gan phá hoại các nền móng...."

- Là vì, - Rôđônpho đáp, - người ta có thể từ dưới thấy tôi, rồi tôi sẽ mất đến mười lăm ngày để xin lỗi, và với tiếng tăm xấu xa của tôi thì....

- Ô! Ông lại tự vu cáo ông rồi, - Emma nói.

- Không, không đâu, tiếng tăm ấy đáng ghét, tôi thể với bà.

"Nhưng thưa các ông, ông nghị nói tiếp, nếu gạt bỏ ngoài ký ức tôi những bức tranh đen tối ấy, tôi đã mất nhìn lại tình hình hiện tại của Tổ quốc tươi đẹp chúng ta; tôi thấy gì? khắp nơi thương mại và kỹ nghệ phồn vinh; khắp nơi những đường giao thông mới như những mạch máu mới trong cơ thể quốc gia đặt ra trong đó những mối tương quan mới; những trung tâm công nghiệp lớn của ta đã trở lại hoạt động; tôn giáo, vững vàng hơn, làm mọi tấm lòng hoan hỉ; các hải cảng của ta được sầm uất, niềm tin lại nảy nở và cuối cùng nước Pháp hồi sinh!..."

- Và lại, - Rôđônphơ nói thêm, - có lẽ, về phương diện xã hội, người ta có lý chăng?

- Sao thế? - Nàng hỏi.

- Thế nào, - y nói, - bà há chẳng biết rằng có những tâm hồn không ngừng bút rút ư? Chúng ta cần phải lần lượt ước mơ và hành động, có những khát vọng thuần khiết nhất, những lạc thú nồng nhiệt nhất, và như thế con người lao vào mọi thứ ngồng cuồng rồi đại.

Lúc đó, nàng nhìn y như người ta ngắm một du khách đã qua nhiều xứ sở kỳ lạ, và nàng nói:

- Tội nghiệp cho bọn đàn bà chúng tôi, chúng tôi lại chẳng có được ngay cả cái thú tiêu dao ấy!

- Thú tiêu dao đáng buồn, vì người ta có tìm thấy hạnh phúc đâu trong đó.

- Nhưng người ta có tìm thấy hạnh phúc bao giờ không? - Nàng hỏi.

- Có, có ngày cũng gặp, - y đáp.

"Và chỗ đó là điều các ông đã hiểu, ông nghị nói. Các ông nhà nông và thợ thuyền thôn quê các nơi. Các ông, những người tiên phong ồn ào của một sự nghiệp hết sức văn minh! Các ông, những người tiến bộ và có đạo đức! Các ông đã hiểu rằng, tôi nói vậy, bão táp chính trị thực sự còn ghê gớm hơn cả những hỗn loạn của khí quyển..."

- Hạnh phúc đó có ngày cũng gặp, - Rôđônphơ nhắc lại, - một ngày nào đó, đột ngột, khi người ta đang tuyệt

vọng vì nó. Lúc bấy giờ, chân trời hé mở tưởng như có một tiếng nói thốt lên: "Hạnh phúc kia rồi!" Người ta cảm thấy cần phải giải bày tâm sự về cuộc đời mình với người đó, cần phải hiến dâng tất cả, cần phải hy sinh tất cả cho người đó! Người ta không giải thích cho nhau, người ta thậm hiểu nhau thôi. Người ta đã thoáng thấy nhau trong mộng (và y nhìn nàng). Sau cùng nó ở ngay kia, cái bảo vật mà người ta đã dày công tìm kiếm, ngay kia, trước mắt người ta; nó lấp lánh, nó sáng chói. Tuy nhiên, người ta còn ngờ nó, người ta không dám tin nó, người ta còn bị lóa mắt vì nó, như thể người ta, vừa từ bóng tối ra ánh sáng.

Và Rôđônpho vừa kết thúc những lời đó vừa làm điệu bộ kèm theo. Y đặt bàn tay lên mặt như một người bị choáng váng rồi y để nó rơi xuống bàn tay Emma. Nàng rút tay lại. Nhưng ông nghị vẫn đọc:

"Mà kẻ nào ngạc nhiên về chuyện đó, thưa các ông? Chỉ có kẻ ấy là kẻ khá đui mù, khá vùi sâu (tôi không sợ nói lên điều đó), khá vùi sâu vào những thành kiến của thời đại đã qua, nên chưa nhận ra được cái tinh thần của nhân dân nông nghiệp. Quả thật tìm đâu ra nhiều tình yêu nước hơn là ở nông thôn, nhiều lòng tận tụy vì công ích hơn, nói tóm lại, nhiều nhận thức hơn? Mà, thưa các ông, tôi không nói đến những nhận thức nông cạn, cái trang sức không đầu của những đầu óc nhạt rồi, mà là nói đến những nhận thức sâu sắc và đúng mức chuyên theo đuổi trên mọi sự, những mục tiêu có lợi, góp phần vào cái hay của mỗi người, vào sự tiến bộ chung và vào

sự gìn giữ Quốc gia, kết quả của sự tôn trọng luật pháp và của sự thi hành nhiệm vụ..."

- A ha! Lại nhiệm vụ, - Rôđônphơ nói. - Lúc nào cũng nhiệm vụ, tôi đã quá ngán về những tiếng ấy. Họ là một lũ người giàu u mê mặc áo gilê nỉ mỏng, một bọn sùng đạo ngu muội mang lồng ấp và tràng hạt không ngớt hát vào tai ta: "Nhiệm vụ! Nhiệm vụ!" Ôi! lạy Chúa! Nhiệm vụ là cảm thấy cái gì lớn lao, thiết tha đến cái gì đẹp, chứ đâu phải là thừa nhận mọi tục lệ xã hội với những điều nhục nhã mà xã hội buộc ta phải chịu.

- Thế nhưng..., thế nhưng..., - bà Bôvary cãi lại.

- Không mà! Tại sao lại phản đối những khát vọng? Chúng chẳng phải là cái đẹp duy nhất trên trái đất, là nguồn gốc của chủ nghĩa anh hùng, của cảm hứng, của thi ca, của âm nhạc, của mỹ thuật, tóm lại, là nguồn gốc của tất cả mọi thứ hay sao?

- Nhưng, - Emma nói, - cũng phải chú ý phần nào đến dư luận của xã hội và tuân theo đạo lý của xã hội chứ.

- À! Là vì có hai thứ đạo lý, - y đáp. - Thứ hèn mọn, thứ được ước định; thứ của mọi người, thứ thay đổi không ngừng và la lối om sòm, nó giãy giụa ở bên dưới một cách tầm thường, như sự tụ tập của đám ngu ngốc mà bà trông thấy kia kia. Còn thứ khác, thứ vĩnh cửu, nó ở khắp xung quanh và ở bên trên, như phong cảnh bao bọc ta và trời xanh soi sáng ta.

Ông Liovanh vừa lấy mùsôa ra lau miệng. Ông ta tiếp tục đọc:

"Và thưa các ông, tôi cần phải làm gì để chứng minh ở đây cái lợi ích của nông nghiệp? Ai vậy cung ứng cho ta các nhu cầu hàng ngày? Ai vậy cung cấp cho ta cơm áo để sinh sống? Há chẳng phải là nhà nông? Nhà nông, thưa các ông, bằng bàn tay cần cù gieo hạt giống trên các luống cày phì nhiêu ở đồng quê, làm nảy nở ra hạt lúa, "Hạt lúa được nghiền nát bằng những máy tính xảo, trở thành cái gọi là bột, và từ đó, được vận chuyển đến các đô thị, đưa ngay đến nhà thợ làm bánh, bằng thứ bột ấy chế ra một món ăn cho người nghèo cũng như người giàu". Phải chăng cũng lại nhà nông, để cho ta có áo mặc, đã nuôi béo những đàn súc vật đồng đảo trên các đồng cỏ? Vì không có nhà nông thì ta che thân làm sao, ta nuôi thân thế nào? Và thậm chí thưa các ông, có cần phải đi thật xa để tìm thí dụ hay không? Ai chẳng thường nghĩ tới tất cả cái tầm quan trọng mà người ta rút ra được từ con vật tầm thường kia, vật trang điểm các sân nuôi gà vịt của ta, nó cung cấp cho ta vừa gối mềm để ta ngủ, vừa thịt ngon bổ để ta ăn, và cả trứng nữa? Nhưng tôi chẳng làm sao nói cho xong nữa nếu phải kể hết thứ này đến thứ khác các sản phẩm khác nhau mà đất trồng trọt được làm kỹ, như người mẹ rộng lượng cho các con một cách dồi dào. Đây là cây nho; chỗ kia là cây táo làm rượu; kia là cây cải dầu; xa hơn là phómát và vải gai; thưa các ông, ta chớ quên cây gai, cây gai trong những năm gần đây đã phát triển mạnh mẽ, và

tôi đặc biệt kêu gọi sự chú ý của các ông hơn nữa về cây gai”.

Ông ta chẳng cần phải kêu gọi vì tất cả đám đông đều há hốc miệng ra, như để nuốt từng lời của ông ta. Tuyvaso, ngồi bên ông ta, mở to mắt mà nghe ông nói; Ông Dorôzore thỉnh thoảng lại nhẹ nhàng khép mí mắt lại, và xa hơn, tay được sĩ, với thằng con trai Napôlêông đứng xen giữa hai chân ông, khum bàn tay vào tai để nghe khỏi bỏ sót tiếng nào. Các thành viên khác của hội đồng từ từ du đưa cái cằm của mình trong chiếc áo gilê tỏ ý tán thành. Linh cứu hỏa, ở dưới chân bục, đứng theo tư thế nghỉ bên lưỡi lê; và Binê đứng im, khuỷu tay thò ra ngoài với mũi kiếm đâm không khí. Có lẽ ông ta đang nghe, nhưng ông ta chẳng có thể trông thấy gì được vì vành mũ cát của ông sụp xuống tận mũi. Viên phụ tá, đứa con trai út của ông Tuyvaso, lại quá đáng hơn với chiếc mũ của gã vì nó rất to cứ lúc lắc trên đầu gã và để thò một đầu khăn quàng vải hoa ra ngoài. Dưới chiếc mũ đó, gã nở một nụ cười hiền hậu rất ngây thơ, và trên bộ mặt choắt xanh xao của gã là chã mồ hôi biểu hiện một niềm vui thích, một vẻ mệt nhọc và một sự buồn ngủ.

Quảng trường cho tới nhà ở đều đầy ắp người. Người ta thấy kẻ thì tỳ khuỷu tay lên cửa sổ, kẻ thì đứng ở cửa ra vào, và Juyxtanh, đứng trước cửa hàng dược phẩm, có vẻ hết sức chăm chú ngắm nghía cái mà gã đang nhìn. Mặc dầu xung quanh im lặng, tiếng nói của ông Liơvanh cứ tan đi trong không trung. Nó tới tai người nghe từng

mảnh cau bị ngắt quãng đó đây bởi tiếng ghé động trong đám đông; rồi người ta lại nghe thấy đột ngột ở phía sau mình có tiếng bò rống kéo dài hoặc tiếng cừu con be be đáp nhau ở góc phố. Quả thật những anh chăn bò và những anh chăn cừu đã dồn đàn súc vật của mình tới tận đó, và những con vật chốc chốc lại vừa kêu lên vừa lắc lưi ngắt chút cành lá rủ trước mồm.

Rôđônpho ngồi sát gần vào Emma, và y hạ giọng nói nhanh:

- Cái âm mưu của người đời không làm cho bà phần uất sao? Có một thứ tình cảm nào mà họ không lên án? Những bản năng cao quý nhất, những tình cảm trong sạch nhất đều bị ngược đãi, vu cáo, nếu như có hai tâm hồn đáng thương cuối cùng gặp được nhau, thì người ta bố trí mọi thứ để họ chẳng thể gần bó với nhau. Nhưng họ cũng sẽ cố gắng, họ sẽ vỗ cánh, họ kêu gọi nhau. Ô! Cần gì, sớm hay muộn, trong sáu tháng, mười năm, họ sẽ sum họp, được yêu nhau, vì rằng định mệnh là thế và họ sinh ra là vì nhau.

Y ngồi, cánh tay khoanh trên đầu gối, và cứ thế ngàng mặt về phía Emma, y chòng chọc nhìn nàng sát gần. Nàng nhìn rõ trong mắt y những tia vàng nhỏ tỏa ra xung quanh con người đen, và nàng thấy cả mùi thơm của sáp làm bộ tóc y bóng loáng. Thế là nàng thấy lòng mình yêu mến, nàng nhớ đến tay tử tước đã dịu dàng nhảy vao ở lâu đài Vôbyétxa, bộ râu hấn, cũng như những mớ tóc kia tỏa ra cái mùi vani và mùi chanh ấy, và tự

nhiền, nàng khếp nửa vò mí mắt lại để ngủi kỹ hơn cái hương thorn ấy. Nhưng, trong cái động tác nàng làm khi chồm người trên chiếc ghế, nàng chợt thấy ở xa, tận cuối chân trời, chiếc xe *Con én* cũ kỹ từ từ xuống dốc Lơ cuốn theo dằng sau nó một làn bụi dài. Chính bằng chiếc xe màu vàng đỏ Lêông trước kia đã rất nhiều lần trở về với nàng; và chính trên con đường cái kia anh ta đã ra đi mãi mãi! Nàng tưởng như nhìn thấy anh ta trước mặt, ở cửa sổ buồng nàng, rồi thì mọi thứ hòa lẫn, những đám mây trôi qua; nàng thấy như nàng còn đang quay tròn trong cuộc nhảy valse dưới ánh đèn treo, trong tay từ tước, và như Lêông không ở xa, anh ta sắp đến... thế nhưng nàng vẫn cảm thấy đầu Rôđônphơ bên mình. Cái diu dàng của cảm giác ấy cứ thế thấm vào các ham muốn xưa kia của nàng, và như những hạt cát trước một cơn gió, những ham muốn ấy quay cuồng trong làn hương len lỏi, nhanh chóng vào tâm hồn nàng. Nàng phồng mạnh lỗ mũi nhiều lần để hít cái mát mẻ của dây trường xuân leo quanh các đầu cột. Nàng tháo găng ra, nàng lau hai bàn tay; rồi, lấy mùsca, nàng phe phẩy vào mặt, trong khi đó qua mach đập trên thái dương, nàng nghe tiếng ồn ào của đám đông và tiếng đọc đơn điệu của ông nghị.

Ông nghị nói:

"Các ông hãy tiếp tục! Hãy kiên trì! Chớ nghe những lời dỗ dành của thói cổ hủ cũng như những lời khuyên bảo vợi vàng của thứ chủ nghĩa kính nghiêm liều lĩnh! Các ông hãy chuyển tâm trước hết đến việc cải thiện chất

đất, đến phân bón tốt, đến sự phát triển các giống ngựa, bò, cừu và lợn! Mong rằng hội nghị này đối với các ông như một vũ đài hòa bình, ở đó người thắng cuộc, khi ra bắt tay người thua cuộc và tỏ tình anh em với họ trong hy vọng một thắng lợi tốt đẹp hơn! Còn các bạn, những người giúp việc đáng tôn trọng, những người đầy tớ khiêm tốn, mà tới nay chưa một Chính phủ nào quan tâm đến công lao khó nhọc, các bạn hãy đến đây nhận phần thưởng về đức tin thầm lặng của các bạn, và các bạn hãy tin chắc rằng từ nay Nhà nước sẽ chú ý tới các bạn, Nhà nước khích lệ các bạn, bảo hộ các bạn, Nhà nước sẽ xem xét đến các đòi hỏi chính đáng của các bạn và sẽ, với hết quyền lực của mình, làm giảm bớt cái gánh nặng những hy sinh đáng tiếc của các bạn!”.

Đến đó, ông Liovanh ngồi xuống; ông Dorôzore đứng lên bắt đầu một bài diễn văn khác. Bài của ông, có lẽ chẳng văn hoa bằng bài của ông nghị, nhưng nó được chú ý bởi một phong cách có tính xác thực hơn, tức là bởi những kiến thức chuyên môn hơn và bởi những khảo sát cao hơn. Chẳng hạn, lời ca tụng chính phủ ít chỗ hơn; tôn giáo và canh nông chiếm nhiều chỗ hơn. Người ta thấy trong đó mối tương quan giữa cái này với cái kia và hai cái đó thường thường hỗ trợ cho nền văn minh như thế nào. Rôđônpho cùng với bà Bôvary, nói chuyện về chiêm bao, linh cảm, tử tính. Trở lại nguồn gốc các xã hội, diễn giả miêu tả cho ta những thời man dại mà con người sống bằng trái cây dễ dãi trong rừng thẳm. Rồi họ trút bỏ da thú, khoác áo, đào luống, trồng nho. Đó

phải chăng là một điều hay và trong sự phát minh ấy phải chăng có hại hơn là có lợi? Ông Dorôzore tự đặt ra vấn đề này. Từ từ tính, dần dà Rôđônphơ nói đến mối quan hệ của hai vật thể đồng điệu và, trong khi ông chủ tịch kể chuyện Xanhxinatuyx⁽¹⁾ đi cày, Diôclêchiêng⁽²⁾ trồng cải bắp và các hoàng đế Trung Hoa mở đầu năm bằng lễ gieo hạt giống, thì y giải thích cho người thiếu phụ rằng các sức hấp dẫn không cường lại được kia có nguyên nhân từ kiếp trước nào đấy.

- Như chúng ta đây, - y nói, - tại sao chúng ta lại quen biết nhau? Do sự tình cờ nào run rủi tới? Đó là vì qua xa cách, đúng thế, như hai dòng sông lớn chảy tới để gặp nhau, những khuynh hướng riêng của chúng ta đã xô đẩy chúng ta lại gần nhau.

Thế rồi y cầm tay nàng; nàng không rút lại.

"Chúc toàn thể mọi người trồng trọt tốt!", ông chủ tịch hô.

- Mới rồi, chẳng hạn, khi tôi đến nhà bà...

"Tặng ông Binê, ở Canhcăngpoa".

- Tôi có biết đâu rằng tôi sẽ cùng đi với bà?

"Bảy mươi quan!"

- Có đến hàng trăm lần tôi muốn bỏ đi, nhưng tôi đã theo bà, tôi ở lại.

(1) Xanhxinatuyx (Cincinnatus): Một người La Mã, trước công nguyên nổi tiếng vì tính giản dị và tính khắc khổ.

(2) Diôclêchiêng (Dioclétien): Hoàng đế La Mã (245 - 313)

"Phân bón".

- Cũng như tôi muốn ở lại chiều nay, ngày mai, những hôm khác, suốt đời tôi!

"Tặng ông Carông ở Acgoi một huy chương vàng!"

- Là vì chưa bao giờ tôi đã thấy, đang lúc được gần ai, một mê say đầy đủ như thế.

"Tặng ông Banh ở Givry - Xanh Máctanh!"

- Cho nên, tôi, tôi sẽ mang theo kỷ niệm về bà.

"Về một con cừu đực, lông tốt đặc biệt..."

- Nhưng rồi ông sẽ quên tôi, tôi sẽ đi qua như một cái bóng.

"Tặng ông Bôlơ ở NốtĐam..."

- Ô! không đâu, phải chăng, tôi sẽ là một cái gì trong tư tưởng bà, trong cuộc đời bà?

"Giống lợn, phần thưởng *đồng hạng* tặng các ông Lohêrixê và Quynlăngbua sáu mươi quan!".

Rôđônphơ nắm tay nàng; và y cảm thấy tay nàng nóng hổi và run run như con chim gáy bị giam cầm muốn cất cánh bay đi; nhưng hoặc toan rút tay ra, hoặc hưởng ứng cái nắm chặt ấy, nàng động dẩy các ngón tay; y thốt lên:

- Ô! Cảm ơn! Bà chẳng cự tuyệt tôi! Bà có lòng tốt! Bà hiểu rằng tôi thuộc về bà! Bà cứ để tôi được nhìn bà, tôi được ngắm bà!

Một luồng gió thổi qua cửa sổ làm rần cái thảm phủ bàn lại, và trên quảng trường, dưới kia cả loạt mũ trùm lớn của các bà nông dân được nâng lên như những con bướm trắng vẫy cánh.

"Sử dụng khô dầu", chủ tịch tiếp tục.

Ông ta vội vã:

"Phân bón xứ Flăngdoro - trồng gai - tháo nước, phát canh dài hạn - lao dịch của người giúp việc".

Rôđônphơ thôi không nói nữa. Hai người nhìn nhau. Một sự thêm muốn cực độ làm run rẩy cặp môi khô của họ! Và các ngón tay họ tự nhiên xoắn chặt lấy nhau một cách nhẹ nhàng.

"Bà Catorin - Nikedo - Elidabet Loru, ở Xátxotô - la Gherie, vì đã lao dịch năm mươi tư năm liền trong một trang trại, được thưởng một huy chương bạc giá hai mươi lăm quan!

"Bà ấy đâu, bà Catorin Loru?" - Ông nghị nhắc lại.

Bà ấy không ra và người ta nghe thấy những tiếng xì xào:

- Đi lên đi!
- Không.
- Sang bên trái!
- Đừng sợ gì!
- Ô, bà ấy ngốc thế!
- Nào bà ấy lên chưa? - Tuyvasơ kêu lên.

- Có!... bà ấy kia!

- Vậy bà ấy hãy lại gần đây!

Bây giờ người ta thấy tiến lên bọc là bà già nhỏ bé, đáng sợ sệt, ra vẻ co dúm lại trong bộ quần áo tồi tàn. Chân bà ta xỏ đôi giày guốc bằng gỗ và hai bên hông bà được phủ bằng một chiếc tạp dề xanh lợt. Mặt bà gầy, bao quanh bởi một chiếc khăn trùm không viền, nhăn nhoe hơn một quả táo héo, đôi bàn tay dài của bà đầy máu khớp xương không vượt qua được ống tay áo chèn đó. Bụi các vựa lúa, bồ tạt trong thuốc giặt quần áo và chất mờ của len đã làm cáu, làm bọt, làm cứng đôi ống tay áo ấy đến nỗi trông vẫn bẩn tuy đã được cọ rửa bằng nước trong; và, vì đã dùng quá lâu, chúng đã rách toạc ở nhiều chỗ như để tự mình phô ra cái bằng chứng hèn mọn về bao đau khổ chịu đựng. Có cái gì nghiêm cách của nhà tu tôn vẻ mặt của bà lên. Chẳng có cái gì buồn rầu hoặc xúc động làm dịu được ánh mắt xanh nhạt kia. Luôn sống gần các súc vật, bà ta đã nhiễm thói cảm lạnh và tính thần nhiên của chúng. Đây là lần đầu tiên, bà thấy mình ở giữa một đám đông người đến thế; kinh hoàng bởi cơn quạt, trống phách, bởi những ông vận y phục đen, bởi cái bội tình của ông nghị, bà đứng sững lại, chẳng biết nên tiến hay nên thoái, chẳng biết tại sao đám đông cứ đẩy mình lên và tại sao các ông giám khảo lại tủm tỉm cười với mình. Thế đó, đứng trước bọn tư sản phồn phơ kia là cả một nửa thế kỷ tồi tệ đời ấy.

- Bà lại gần đây, bà Catorin Nikedo, - Elidabét Loru đáng kính! - Ông nghị vừa nói vừa đón từ hai tay của ông chủ tịch bản danh sách những người được khen thưởng.

Rồi hết xem giấy tờ lại nhìn bà già, ông nhắc lại bằng giọng nhân từ:

- Bà lại đây, lại đây!

- Bà có điếc không? - Tuyvaso vừa nói vừa chồm lên từ chiếc ghế bành.

Và ông ta thét vào tai bà già:

- Năm mươi tư năm lao động! Một huy chương bạc! Hai mươi lăm quan! Tặng bà đấy.

Rồi, khi bà đã cầm chiếc huy chương, bà ngấm ngấm nó. Một nụ cười hoan hỉ liềm nở trên khuôn mặt bà và người ta nghe thấy bà lẩm bẩm khi đi xuống:

- Mình sẽ đưa cái này cho cha xứ để cha làm lễ cho mình.

- Thật là cuổng tín! - Tay được sĩ ngả người về phía viên chuông khế mà thốt lên.

Hội nghị kết thúc; đám đông giải tán; bây giờ các diễn văn đã đọc rồi, ai nấy lại trở về địa vị của mình và mọi sự lại trở về lẽ lối cũ; chủ nhân ngược đãi đầy tớ, đầy tớ đánh đập súc vật, nhưng kẻ thắng cuộc thần nhiên lại trở về chuồng với một vòng lá xanh giữa cặp sừng.

Trong lúc ấy đám vệ binh đã leo lên tầng thứ nhất tòa thị sảnh với những chiếc bánh sữa được xiên bằng lưỡi lê, và người lính đánh trống của đại đội khuân một

thúng chai. Bà Bovary khoác tay Rôđônphơ, y đưa bà về tận nhà; hai người chia tay ở trước cửa; rồi y đi chơi, một mình trong đồng cỏ chờ đến giờ dự tiệc.

Bữa tiệc kéo dài, ồn ào, phục vụ kém; người ta ngồi chật đến mức khó lòng nhấc được cánh tay, và những tấm ván hẹp dùng làm ghế dài suýt gãy dưới sức nặng của khách ngồi. Họ ăn uống ề hể. Ai nấy đều tận lực trong cái phần của mình. Mồ hôi đầm đìa trên trán; và một làn hơi trắng như hơi nước trên mặt sông vào một buổi sáng thu chòn vòn trên bàn ăn, giữa những chiếc đèn dầu treo. Rôđônphơ, lưng dựa vào vách lều căng bằng vải chức bầu, to tưởng đến Emma nhiều quá đến mức y không còn nghe thấy gì hết. Đằng sau y trên bãi cỏ, đám người hầu đang xếp những đĩa bẩn; khách bên cạnh y hỏi, y chẳng trả lời; người ta rót rượu đầy cốc y, thế mà một tình trạng vắng lặng vẫn bao trùm lên tâm tư của y, mặc dầu tiếng ồn ào ở ngoài mỗi lúc mỗi tăng. Y nghĩ vớ vẩn đến cái mà nàng đã nói và đến hình cặp môi nàng, khuôn mặt nàng, như trong chiếc gương thần, óng ánh trên vành mũ nhà binh, nếp áo dài của nàng rủ xuống dọc theo các bức tường, và những ngày yêu đương kéo dài vô tận trong viễn ảnh của tương lai.

Buổi tối, y lại gặp nàng trong lúc đốt pháo hoa; nhưng nàng đi cùng với chồng, bà Hôme và tay được sĩ, tuy nàng rất lo lắng về tai nạn sinh ra bởi pháo hoa bay lạc; và chốc chốc, y lại rời nhóm để đi dạo dò Binê.

Pháo hoa gởi đến địa chỉ của ông Tuyvaso, vì quá cẩn thận, đã cất kỹ vào hầm nhà ông cho nên thuốc pháo ẩm không bén lửa và cái tiết mục chính, phải mô tả một con rồng đang cắn đuôi, bị thất bại hoàn toàn. Thỉnh thoảng, vọt lên một chiếc pháo hình đèn La Mã, tức thì đám đông miệng há hốc thốt ra một tiếng reo hò trong đó có lẫn cả tiếng kêu của phụ nữ bị người ta sờ mó trong bóng tối. Emma lặng im, nhẹ nhàng nép mình vào vai Sác-lơ, rồi héch cằm lên, nòng theo dõi tia sáng của pháo hoa trên bầu trời đen. Rôđônphơ ngấm nòng dưới ánh đèn cốc đang cháy.

Đèn ấy tắt dần. Những ngôi sao sáng lên. Vai giọt mưa rơi xuống. Nàng thắt chiếc khăn ren choàng trên đầu trần.

Lúc ấy, chiếc xe ngựa của ông nghị từ trong quán ra. Gã xà ích say rượu, bồng thiu thiu ngủ, và từ xa, người ta thấy phía trên mũi xe, giữa hai ngọn đèn lồng, thân hình gã đu đưa hết sang phải lại sang trái, tùy theo sự tròn trành của hòm xe.

- Thực ra, - tay được sĩ nói, - cần phải nghiêm trị tề say rượu! Tôi muốn người ta ghi, hàng tuần, ở cổng thị sảnh, trên một chiếc bảng *trực tiếp*, tên tất cả những người, suốt trong thời gian đó đã tự đầu độc mình bằng rượu. Và lại, về phương diện thống kê, người ta sẽ có ở đó như những biên niên sử đích xác mà khi cần người ta có thể... Nhưng xin lỗi...

Thế rồi hần lại chạy về phía viên chỉ huy vệ binh.

Ông này trở về nhà. Ông ta đi xem lại cái máy tiện của ông ta.

Hômé nói với ông ta:

- Có lẽ ông nên cử một người của ông đi hoặc tự ông đi là hay....

- Xin ông để tôi yên, - viên thu thuế đáp, - vì chẳng có chuyện gì cả!

- Các bác hãy bình tâm, - tay được sĩ nói, khi hắn trở lại chỗ bạn bè. - Ông Binê quả quyết với tôi rằng mọi biện pháp đã được trù liệu. Không có mối lửa nào rơi xuống đầu. Các vòi bom đều đầy nước cả. Ta về ngủ đi thôi.

- Nói thật! Tôi cũng buồn ngủ rồi, - bà Hômé vừa nói vừa ngáp dài; - nhưng không sao, chúng ta đã được một ngày hội rất đẹp.

Rôđônphơ khẽ nhắc lại, với một cái nhìn thăm thiết:

- Ô! Vàng, rất đẹp!

Và, chào nhau xong, họ đi mỗi người một ngã.

Hai ngày sau, trên tờ *Ngon đèn Ruộng* có một bài báo lớn về hội nghị. Hômé đã cao hứng viết bài đó:

"Tại sao những dây hoa, những đóa hoa, những tràng hoa này, đám đông này chạy đi đâu, như những làn sóng của biển dữ dưới những luồng ánh sáng mặt trời nhiệt đới đang gieo cái nóng trên đồng ruộng của chúng ta?"

Sau đó, ông nói về hoàn cảnh của những người nông dân. Quả thật, Chính phủ đã làm nhiều, nhưng chưa đủ.

"Hãy can đảm lên! hấn kêu lên; hàng nghìn cuộc cải cách là cần thiết, chúng ta thực hiện những cải cách ấy đi". Rồi, nói đến sự ra mắt của ông nghị, hấn chẳng quên "cái vè hùng tráng của đội vệ binh chúng ta", cả "các cô thôn nữ linh lợi nhất của chúng ta" cũng như các cụ già đầu hói, "các cụ già đáng kính tới đó, vài người trong họ, di tích của những đội quân bất tử của chúng ta, còn cảm thấy lòng mình sôi nổi trước tiếng trống oai hùng". Hấn tự nêu tên mình trong những người đầu tiên trong những thành viên hội đồng, và thậm chí hấn còn nhắc đến, trong một chú thích, rằng ông Hôme, dược sĩ, đã gởi một bản báo cáo về rượu táo đến hội Canh nông. Khi nói đến cuộc phát thưởng, hấn miêu tả nỗi vui sướng của những người trúng giải bằng những nét khuếch đại! "Cha hôn con trai, anh hôn em, chồng hôn vợ. Nhiều người kiêu hãnh phô tẩm huân chương tẩm thưởng của mình, và hấn lại, trở về nhà, bên người vợ đang đang, họ đã vừa khóc vừa treo nó lên bức tường kín đáo của túp lều tranh".

Vào lúc sáu giờ, một bữa tiệc bày trên đồng cỏ của ông Liêgia đã tập hợp những nhân vật chính của ngày hội. Tình thân mật nhất đã không ngừng ngự trị ở đó. Đã nhiều lần người ta nâng cốc: Ông Liơvanh, chúc hoàng thượng! Ông Tuyvasơ chúc ông quận trưởng! Ông Đorôzore chúc nền nông nghiệp! Ông Hôme chúc nền công nghiệp và mỹ nghệ, hai ngành chị em ấy! Ông Loplisây chúc mọi sự cải tiến! Buổi tối lửa pháo hoa rực rỡ đã bắt đầu làm sáng ngời không trung. Người ta có thể nói đó là một kính van hoa thực sự, một cảnh trí kịch viện thực sự và,

trong khoảnh khắc, cái địa phương nhỏ bé của chúng ta có thể tưởng như được chuyển đến giữa một giấc mơ của *Một nghìn một đêm lẻ*".

"Chúng tôi nhận xét rằng không có một biến cố đáng tiếc nào đã xảy ra làm rối loạn cuộc hội họp gia đình này".

Và hẳn thêm:

"Người ta chỉ thấy ở đây sự vắng mặt của giới tu sĩ. Chắc hẳn các vị giữ đồ thánh hiệu sự tiến bộ một cách khác. Tùy các ông đấy, các ông xuất từ Loayôla⁽¹⁾ ă!"

IX

Sáu tuần trôi qua, Rôđônphơ không trở lại. Cuối cùng, một buổi tối y xuất hiện.

- Ta chẳng nên quay lại đó sớm quá, làm như vậy sẽ là một sai lầm.

Và, cuối tuần y đã đi sẵn.

Sau cuộc sẵn, y nghĩ rằng thế là muộn quá, rồi y lý luận:

- Nhưng, nếu ngay từ ngày đầu nàng đã yêu ta, thì do nóng lòng gặp lại ta, nàng càng yêu ta hơn. Vậy ta cứ tiếp tục?

(1) Các ông xuất từ Loayôla (messieurs de Loyola): các giáo sĩ dòng đạo Gia Tô.

Và y hiểu y đã tính đúng, khi bước vào phòng, y thấy Emma tái mặt đi.

Nàng có một mình. Trời sắp tối. Những rèm cửa nhỏ bằng vải mỏng che dọc các tấm cửa kính làm bóng hoàng hôn dày đặc, và lớp vàng mạ trên chiếc phong vũ biểu, mà một tia nắng dội vào, đã tỏa những ánh lửa vào chiếc gương, qua những khe của đám san hô.

Rôđônphơ đứng đó, và Emma gọi là đáp lại những câu chào hỏi đầu tiên của y.

- Tôi, - y nói, - tôi mắc bận. Tôi ốm.

- Nặng không? - Nàng thốt lên.

- Ô! Không sao! - Rôđônphơ vừa ngồi xuống chiếc ghế đầu bên nàng vừa đáp... - chả là tôi không muốn trở lại thôi.

- Sao thế?

- Bà không đoán ra ư?

Y lại nhìn nàng một lần nữa, nhưng nhìn một cách quá thô bạo đến nỗi nàng phải cúi đầu xuống và đỏ mặt lên. Y nói tiếp:

- Emma...

- Ông! - Nàng vừa nói vừa ngồi xa ra một chút.

- Đấy! Bà thấy rõ, - y đáp bằng một giọng rầu rầu, - tôi không muốn trở lại là phải: vì cái tên đó, cái tên nó choáng cả tâm hồn tôi và nó cứ buột ra khỏi miệng tôi, bà cấm tôi gọi cái tên ấy! Bà Bôvary!... Ô! mọi người

đều gọi bà như thế!... Và chẳng, đó không phải tên của bà; đó là cái tên của người khác!

Y nhắc lại:

- Của người khác!

Rồi y đưa hai bàn tay lên che mặt:

- Phải, tôi luôn luôn nghĩ đến bà!... Nghĩ đến bà là tôi tuyệt vọng! Ôi! Bà tha lỗi!... Tôi xin xa bà... Vĩnh biệt!... Tôi sẽ đi xa... xa đến nỗi bà chẳng còn nghe nói đến tôi nữa!... Vậy mà..., hôm nay... tôi không biết mệnh lực nào còn xô đẩy tôi đến bà! Vì ai không chống lại trời, chẳng ai cưỡng lại được nụ cười của thần tiên! Mọi người đều bị lôi cuốn bởi cái gì đẹp diễm lệ, đáng yêu!

Đây là lần đầu tiên Emma được nghe người ta nói với mình những điều này; và lòng kiêu hãnh của nàng, như người đang thả mình trong buồng tắm hơi, đã hoàn toàn rộng mở một cách mềm yếu trước cái nhiệt tình của thứ ngôn ngữ ấy.

- Nhưng, nếu tôi không đến, - y nói tiếp, - nếu tôi chẳng có thể trông thấy bà, thì ôi! ít ra tôi cũng được ngắm cảnh vật quanh bà. Ban đêm, đêm nào cũng vậy, tôi nhòm dây, tôi đến tận đây, tôi nhìn nhà bà, mái nhà óng ánh dưới ánh trăng, cây cối trong vườn du đưa trước cửa sổ buồng bà, và một ngọn đèn con, một ánh sáng mờ lấp lánh qua các ô cửa kính, trong bóng tối. Ôi! Bà chẳng biết được rằng ở đó, gần thế và xa thế, có một người khốn khổ đáng thương....

Nàng quay mặt về phía y với một tiếng nức nở.

- Ôi! Ông tốt quá! - Nàng nói.

- Không, tôi yêu bà, tất cả là thế! Bà không hoài nghi chứ! Bà hãy cho tôi biết đi, một tiếng thôi! Chỉ một tiếng thôi!

Rồi Rôđônphơ, bất giác, tuột mình từ chiếc ghế dẫu xuống dưới đất; nhưng có tiếng giày guốc trong bếp, và y chợt nhận thấy cửa buồng lại không đóng.

- Thỏa mãn một tính ngông cuồng, bà thực là phúc đức! - Y vừa đứng dậy vừa nói tiếp.

Đó là y muốn đi thăm căn nhà nàng, y muốn biết căn nhà ấy; và bà Bôvary không thấy việc đó có gì trở ngại, cả hai người liền đứng dậy, thì vừa lúc đó Sáclo bước vào.

- Chào bác sĩ, - Rôđônphơ nói.

Người thầy thuốc, thích thú với cái danh hiệu bất ngờ ấy, đã có vẻ mến khách một cách quá mức, còn kẻ kia, nhân đó lấy lại bình tĩnh đôi chút.

- Bà nhà ta vừa nói chuyện với tôi về sức khỏe của bà, - y liền nói.

Sáclo ngắt lời y. Thấy hắn đang có nghìn nỗi lo âu; bệnh tâm thần của vợ hắn lại bắt đầu tái diễn. Thế là Rôđônphơ hỏi việc tập cưỡi ngựa có tốt không.

- Tất nhiên là tốt! Tốt lắm, hoàn toàn tốt!... Đó là một ý kiến hay! Em nên theo ý kiến ấy.

Và, vì nàng cãi rằng nàng chẳng có ngựa, Rôđônphơ liền tặng nàng một con; nàng từ chối; y không nài ép,

rồi để biện bạch việc đến thăm của y, y kể là người đẩy xe bò của y, người chích máu ấy, vẫn cảm thấy mình choáng váng.

- Tôi sẽ qua đó, - Bôvary nói.

- Không, không, tôi sẽ cho gã ta đến ông; chúng tôi sẽ đến, như thế tiện cho ông hơn.

- À! Được lắm. Tôi cảm ơn ông.

Rồi, khi chỉ còn lại hai vợ chồng, hấn hỏi:

- Sao em chẳng nhận lời đề nghị nhà nhận đến thế của ông Bulănggiê?

Nàng ra vẻ hờn dỗi, tìm mọi có thoái thác, rồi sau cùng tuyên bố điều đó có lẽ hơi kỳ.

- À, anh xem thường điều đó! - Sácơ vừa quay ngoắt người lại vừa nói. - Sức khỏe trước hết! Em nhầm rồi!

- Ô! Em chẳng có quần áo cưới ngựa thì anh bảo em cưới ngựa thế nào?

- Thì em phải sắm cho em một bộ! - Hấn đáp.

Bộ quần áo cưới ngựa khiến nàng quyết định.

Khi trang phục đã sẵn sàng, Sácơ viết thư cho ông Bulănggiê nói rằng vợ hấn đang chờ, và hấn trông vào sự vui lòng giúp đỡ của y.

Trưa hôm sau, Rôđônphơ đến cửa nhà Sácơ với hai con ngựa nòi. Một con đeo những búp len hồng ở tai và mang một cổ yên phụ nữ bằng da hoẵng.

Rôđônphơ đã đi bất mềm dài ống. Y thầm nói chắc hẳn nàng chưa bao giờ trông thấy loại bất như thế; quả nhiên, Emma thích thú về phong cách của y khi y xuất hiện ở trên thêm với chiếc áo rộng bằng nhung và chiếc quần nịt trắng. Nàng đã sẵn sàng; nàng đợi y.

Juyxtanh từ hiệu thuốc ra để xem nàng, và tay được sĩ cũng bận tâm. Ông dặn dò ông Bulănggiê:

- Tai nạn có thể xảy ra rất đột ngột! Ông nên cẩn thận! Ngựa của ông có lẽ là loại hăng!

Nàng nghe thấy động phía trên đầu. Đó là Fêlixité đang gõ mặt cửa kính để đỡ con bé Béctơ. Con bé từ xa gửi mẹ một cái hôn; mẹ nó ra hiệu đáp lại nó bằng ním roi ngựa.

- Đi cho bình yên! - Ông Hôme thốt lên... giữ gìn cẩn thận trước hết! Giữ gìn cẩn thận!

Và hán vừa vẫy từ báo vừa nhìn hai người đi xa.

Con ngựa của Emma vừa ngửi thấy mùi đất là chạy nước đại. Rôđônphơ phi bên cạnh nàng. Thỉnh thoảng họ mới trao đổi với nhau một đôi lời. Mặt hơi cúi xuống, bàn tay giơ cao và cánh tay phải giang thẳng, nàng buông mình theo nhịp ngựa ru nàng trên yên.

Đến chân dốc, Rôđônphơ thả dây cương; loáng một cái, hai người lại cùng nhau vọt đi; rồi lên đến cao, hai con ngựa đột ngột dừng lại và tấm voan to che mặt màu lam của nàng rơi xuống.

Khi đó vào những ngày đầu tháng mười. Suong phủ đồng quê. Những làn hơi vườn dài đến chân trời làm mờ hình thể các quả đồi; và có làn hơi, tự tách ra thành nhiều đám, bay lên, biến mất. Đôi khi, qua khoảng cách các đám mây, dưới một tia nắng, người ta thoáng thấy xa xa các mái nhà Yôngvin, với những vườn bên bờ sông, những sân, những tường và tháp chuông nhà thờ. Emma lờ mờ đôi mắt để nhận ra được nhà mình, và chưa bao giờ cái làng nghèo nàn mà ở đó nàng đã sống, lại dường như quá bé nhỏ đối với nàng. Từ nơi cao họ đang đứng, toàn bộ thung lũng trông tựa một hồ nước bao la màu xanh nhạt, đang bốc hơi trong không trung. Những lùm cây từ chỗ này đến chỗ khác nhô lên như những tảng đá đen; và những hàng bạch dương cao, vượt lên trên suong mù, tưởng chừng những cồn cát lớn chuyển động trước gió.

Phía bên, trên thảm cỏ, giữa những cây tùng, một làn ánh sáng màu nâu sẫm chuyển vận trong bầu trời ẩm áp. Mặt đất, hoe đỏ như vụn thuốc lá, làm dịu tiếng bước đi; và, bằng đầu móng sắt, hai con ngựa vừa đi vừa hất tung những quả thông rơi.

Rôđônphơ và Emma cứ như thế men theo ven rừng. Chốc chốc nàng lại quay mặt đi để tránh cái nhìn của y, và lúc ấy nàng chỉ thấy những thân tùng, xếp thành hàng kế tiếp liên tục khiến nàng đôi chút choáng váng. Ngựa thở phì phò. Da yén rắng rắc.

Lúc họ vào rừng, mặt trời xuất hiện.

- Trời phù hộ chúng ta! - Rôđônpho nói.

- Chắc chứ? - Nàng hỏi.

- Hãy tiến lên! Tiến lên! - y đáp.

Y chặc lưỡi. Hai con vật lại chạy.

Những cây đuôi chồn dài, bên rìa đường, mắc vào bàn đạp của Emma. Rôđônpho, vừa đi vừa cúi xuống, rút những cây ấy ra dần. Những lần khác, để gạt cành cây, y tiến lại gần nàng, và Emma cảm thấy đầu gối y sát vào ống chân nàng. Bầu trời chuyển sang màu xanh lam. Lá cây không lay động. Có những khoảng rộng đầy thạch thảo nở rộ hoa; và từng lớp hoa tím xen kẽ với những đám cây rậm màu xám, hung hung hay vàng óng tùy theo sự khác biệt của lá... Thường thường người ta nghe thấy, có tiếng đập cánh lướt qua dưới các bụi cây hoặc có tiếng kêu khàn khàn nhưng dịu của những con quạ bay giữa những cây sồi.

Họ bước xuống đất. Rôđônpho buộc ngựa lại. Nàng đi trước, trên rêu, giữa các vết bánh xe.

Nhung áo nàng quá dài khiến nàng lúng túng, tuy nàng đã vén lên, và Rôđônpho đi sau nàng, y ngắm nghía, giữa làn da đen ấy và đôi giày đen có cổ, đôi bít tất dài mỏng dính màu trắng của nàng tưởng chừng như là da thịt của nàng.

Nàng dừng lại.

- Tôi mệt, - nàng nói.

- Nào, cố gắng đi tí nữa! - y đáp. - Can đảm lên!

Rồi, đi được trăm bước nàng lại dừng lại; và qua tấm voan che mặt choàng từ chiếc mũ đàn ông của nàng chếch xuống hông nàng, người ta nhận rõ mặt nàng trong màu lam nhạt trong suốt, tựa hồ nàng bơi dưới những làn nước màu da trời.

- Chúng ta đi đâu vậy?

Y không trả lời gì. Nàng thở một cách dồn dập, Rôđônphơ đưa mắt nhìn quanh và cắn râu mép.

Họ đến một chỗ rộng hơn, ở đó người ta đã đốn các cây còn chưa lại. Họ ngồi trên một thân cây đổ, và Rôđônphơ liền nói với nàng về tình yêu của y.

Thoạt tiên y chẳng làm nàng sợ hãi vì y chỉ ca tụng nàng. Y tỏ ra điềm tĩnh, đúng đắn, ưu tư.

Emma vừa cúi đầu lắng nghe y nói, vừa lấy đầu ngón chân đi những mảnh vỏ bào dưới đất.

Nhưng nghe đến câu:

- Phải chăng chúng ta hiện nay đã chẳng cùng chung vận mệnh?

- Ờ không! - Nàng đáp. - Ông biết rõ đấy. Không thể được.

Nàng đứng dậy để đi. Y nắm lấy cổ tay nàng. Nàng dừng lại. Rồi sau khi nhìn y vài phút bằng con mắt đa tình và uớt át, nàng nói mạnh mẽ:

- À này, ta đừng nói đến chuyện ấy nữa. Ngựa đâu? Ta đi về thôi.

Có một cử chỉ giận dữ và buồn bực. Nàng nhắc lại:

- Ngựa đâu? Ngựa đâu?

Thế là nhếch một nụ cười kỳ lạ trên môi, rồi dương mắt nhìn nàng chòng chọc, sít đôi hàm răng chặt lại, y vừa tiến lên vừa dang hai tay.

Nàng lùi lại, run sợ. Nàng áp ứng:

- Ôi! Ông làm tôi sợ! Ông làm tôi khó chịu! Ta đi đi thôi.

- Nếu cần phải như vậy, - y đổi nét mặt mà đáp lại.

Và lập tức y lại trở nên cung kính, dễ thương, nhút nhát. Nàng đưa cánh tay ra chờ y. Họ quay trở về. Y nói:

- Bà làm sao thế? Tại sao? Tôi không hiểu. Chắc hẳn là bà hiểu lắm tôi? Bà ngự trị trong tâm hồn tôi như tượng thánh mẫu trên bệ, ở một chỗ cao quý vững chắc và tinh khiết. Nhưng tôi cần bà để sống! Tôi cần cặp mắt của bà, cần giọng nói của bà, cần tâm tư của bà. Bà hãy là người bạn của tôi, chị em của tôi, thiên thần của tôi!

Rồi y vươn tay ôm lấy người nàng. Nàng cố gỡ mình ra một cách yếu ớt. Y giữ nàng như thế mà đi.

Nhưng tiếng ngựa đang ngoàm lá vang lên.

- Ô! Nán lại một chút nữa, - Rôđônpho nói. - Ta đừng đi! Bà hãy ở lại!

Y kéo nàng đi xa hơn, quanh một cái ao nhỏ, ở đó hào phủ một màu xanh trên mặt nước. Những bông sen tàn héo đứng sững giữa những cây cối. Nghe bước chân họ trên cỏ, ếch nhái nhảy trốn.

- Tôi sai lầm, tôi sai lầm, - nàng nói. - Tôi đại dột vì nghe ông.

- Tại sao? ... Emma! Emma!

- Ôi! Rôđônphơ... - người thiếu phụ vừa thùng thảng nói vừa ngã mình vào vai y.

Dạ áo dài của nàng mắc vào nhưng áo ngắn của y, nàng ngửa cái cổ trắng căng phồng lên vì một tiếng thò dài, rồi, không còn sức chống cự, nàng khóc sụt sùi, nàng buông thả mình với một cái rùng mình kéo dài và nàng giấu mặt đi.

Bóng chiều ngã xuống; mặt trời xuyên qua ngang các cành cây làm chói mắt nàng. Đó đây, khắp quanh nàng, trong tàu lá hoặc trên mặt đất, những vết sáng rung rinh tường như những con chim sáu, khi bay qua, rắc lông xuống. Khắp nơi đều im lặng, có cái gì êm dịu như toát ra từ cây cối; nàng cảm thấy trái tim nàng đập trở lại và máu chảy trong da thịt nàng như một dòng sữa. Đương lúc ấy, nàng nghe thấy ở rất xa, từ phía ngoài khu rừng, trên các đồi khác, một tiếng kêu mơ hồ và dai dẳng, một giọng nói lê thê, và nàng lặng im nghe nó hòa lẫn như một điệu nhạc xen vào những rung chuyển mới rồi của thần kinh màng bị rối loạn. Rôđônphơ, xi gà ngậm ở răng, đang lấy dao nhíp nối lại một trong hai dây cương bị đứt.

Họ trở về Yôngvin theo con đường cũ. Họ lại nhìn thấy trên bùn vết chân ngựa của họ đi bên nhau, và vẫn những bụi cây ấy, những hòn sỏi ấy trong cỏ. Chẳng có cái gì quanh họ thay đổi; vậy mà đối với nàng, có cái gì

đã xảy ra còn hệ trọng hơn cả, nếu như núi di chuyển. Rôđônphơ, chốc chốc lại cúi xuống và cầm lấy tay nàng hôn.

Nàng rất đẹp, khi ngồi trên mình ngựa! Người thẳng, với thân hình mảnh dẻ, đầu gối gập trên bòm ngựa và nước da có phần hồng hào vì không khí quang đãng, trong ánh đỏ của chiều tà.

Vào Yóngvin, nàng để ngựa đi chéo bên này bên kia đường phố.

Người ta nhìn nàng, từ các cửa sổ.

Chồng nàng, bữa tối, thấy nàng tươi tỉnh; nhưng nàng ra vẻ không nghe thấy hắn nói khi hắn hỏi han về cuộc đi chơi; và nàng cứ ngồi tì khuỷu tay bên cạnh đĩa ăn giữa hai ngọn nến đang cháy.

- Emma! - Hắn gọi.

- Gì thế?

- Nay, hồi chiều anh đi qua nhà ông Alêchxăng; ông ta có một con ngựa cái nom còn đẹp lắm, chỉ hơi trật đầu gối vì ngã quy, mà anh chắc độ trăm đồng là có thể mua được...

Hắn nói thêm:

- Lại nghĩ rằng em sẽ thích, anh đã hẹn giữ ngựa lại..., anh đã mua ngựa... Anh làm thế có phải không? Bảo anh nào!

Nàng gạt đầu ra vẻ thuận tình; rồi mười lăm phút sau nàng hỏi:

- Anh có đi đâu tối nay không?
- Có. Sao?
- Ồ! Không sao, không sao, anh ạ.

Và, khi rút được Sáclo, nàng lập tức leo lên gác ẩn mình trong buồng nàng.

Thoạt tiên, dường như là một sự choáng váng; nàng trông thấy cây cối, các đường sá, mương rãnh, Rôđônphơ, rồi nàng còn cảm thấy cánh tay anh ta ôm chặt nàng trong lúc lá cây rung rinh và lùm cối xào xạc.

Nhưng, nhìn thấy mình trong gương, nàng ngạc nhiên về bộ mặt mình. Chưa bao giờ nàng có đôi mắt to đến thế, đen đến thế và sâu đến thế. Có cái gì tinh tế đã phủ lên con người của nàng làm nàng biến dạng đi.

Nàng nhắc đi nhắc lại: "Mình có một người yêu! Một người yêu!" Nàng khoái trá về cái ý nghĩ ấy như nghĩ tới một thời thanh xuân khác chợt đến với nàng. Vậy là cuối cùng nàng sắp được những niềm vui của tình yêu, cái nóng hổi của hạnh phúc mà nàng đã thất vọng. Nàng bước vào một cái gì kỳ lạ trong đó tất cả sẽ là say mê, ngây ngất, cuồng nhiệt, một vùng mê mông biêng biếc bao quanh nàng, những đỉnh cao tình cảm sáng chói dưới tâm tư nàng, cuộc sống tầm thường chỉ xuất hiện ở xa, tận dưới kia, trong bóng tối, giữa những khoảng cách của những đỉnh cao đó.

Nàng liền nhớ lại các nữ nhân vật chính trong các sách nàng đã đọc, và cái đoàn quân phụ nữ ngoại tình hăng hái cất tiếng ca hát trong ký ức nàng bằng những

giọng cùng hội cùng thuyền khiến nàng thích thú. Bản thân nàng trở thành như một nhân vật thực sự trong những sự tưởng tượng đó và nàng thực hiện cái mộng lâu dài của tuổi thanh xuân khi tự coi mình nằm trong cái kiểu nữ tình nhân mà nàng đã từng thèm khát đến thế. Và chẳng, Emma cảm thấy mãn nguyện được trả thù. Nàng đã chẳng khá đau đớn sao? Nhưng bây giờ nàng đắc thắng, và tình yêu, bấy lâu bị kiềm chế, đã được giải phóng với những niềm hân hoan cuồng loạn. Nàng thường thức tình yêu đó không hối hận, không lo lắng, không bối rối.

Ngày hôm sau trôi qua trong vẻ êm đềm mới mẻ. Họ thể thốt với nhau. Nàng kể lại cho y nghe những nỗi buồn rầu của nàng. Rôđônpho ngắt lời nàng bằng những cái hôn; và nàng vừa lim dim đôi mắt ngấm y, vừa đòi y gọi lại nàng bằng tên riêng và nhắc lại là y yêu nàng. Đó là ở trong rừng, như hôm trước, dưới một túp lều thợ đóng giày guốc. Vách lều bằng rom và mái lều quá thấp đến nỗi họ phải đứng khom. Họ ngồi nép vào nhau, trên một ổ lá khô.

Từ hôm ấy, tối nào họ cũng viết thư cho nhau đều đều. Emma mang thư ra đầu vườn gần sông bỏ vào một khe hở của nền đất cao. Rôđônpho đến đấy lấy thư và để một thư khác vào mà nàng luôn luôn kêu quá ngắn.

Một buổi sáng, Sácơ ra đi từ trước lúc bình minh, nàng nảy ra cái ý muốn ngông cuồng là gặp Rôđônpho ngay lập tức. Có thể mau chóng đến La Huy sét, ở đấy

một giờ rồi trở lại Yôngvin mà thiên hạ vẫn còn đang ngủ. Cái ý ấy khiến nàng hồi hộp thêm muốn, chẳng mấy lúc nàng đã ở giữa đồng cỏ, chân bước thoăn thoắt, không nhìn lại đằng sau.

Trời bắt đầu sáng. Emma từ xa, nhận ra nhà của tình lang mà đôi chong chóng hình đuôi én in hình đen lên nền trời xanh nhạt lúc rạng đông.

Sau sân áp là một tòa nhà, chắc hẳn là lâu đài. Nàng vào đó, dường như các bức tường đã tự tách ra khi nàng tới gần. Một cầu thang to thẳng dẫn lên tới hành lang. Emma vặn then một chiếc cửa, và đột nhiên nàng thấy một người đàn ông đang ngủ ở cuối buồng. Đây là Rôđônphơ. Nàng thốt lên một tiếng...

- Kìa em! Kìa em! - Y nhắc đi nhắc lại. - Em làm thế nào mà đến được?... Ô! Áo dài em ướt rồi!

- Em yêu anh, - nàng vừa đáp vừa quàng cánh tay quanh cổ y.

Cái táo bạo đầu tiên ấy đã trót lọt, nên bây giờ mỗi lần Sác-lơ ra khỏi nhà sớm, Emma lại mau chóng mặc quần áo và rón rén bước xuống thêm nhà dẫn ra bờ sông.

Nhưng khi tám ván ngăn bờ đã nâng lên nàng phải men theo các bức tường dọc sông, bờ sông thì trơn; nàng phải bám tay vào những bụi đinh hương vàng héo để khỏi ngã. Rồi nàng đi tắt ngang các cánh đồng đang cây, ở đó nàng sẩy chân, vấp ngã, làm vương đôi giày mỏng manh có cổ của nàng. Chiếc khăn quàng của nàng, buộc trên đầu, phất phật trước gió trong đồng cỏ; nàng sợ

những con bò, nàng ù té chạy; nàng tới nơi, thở dốc, má ửng hồng, và từ khắp người nàng, cái hương mát của nhựa cây, lá xanh và gió lồng bốc lên. Rôđônpho giờ ấy còn đang ngủ. Một sáng xuân như bước vào buổi chạng.

Những rèm cửa vàng của các cửa sổ dịu dàng để lọt vào một thứ ánh sáng mờ mờ màu vàng hung. Emma vừa chớp mắt vừa lần đường đi. Khi những giọt sương trắng trên mái tóc nàng điểm thành vòng tựa một vầng hào quang hoàng ngọc bao quanh mặt nàng, Rôđônpho vừa cười vừa kéo nàng lại gần rồi y ôm chặt nàng vào lòng.

Sau đó, nàng xem xét gian nhà, nàng mở các ô kéo đồ đạc, nàng chải tóc bằng lược của y và soi mình trong chiếc gương cạo râu. Đôi khi, nàng lấy răng cắn cái tẩu thuốc to tướng đặt trên bàn ngủ, giữa những quả chanh và những miếng đường, gần một bình nước.

Họ phải mất đúng mười lăm phút để từ biệt nhau. Thế rồi Emma khóc; nàng ước muốn không bao giờ phải bỏ Rôđônpho lại. Có cái gì mạnh hơn nàng xô đẩy nàng đến y, đến nỗi có ngày, thấy nàng đến bất thần y cau mặt lại như người bị trái ý.

- Anh làm sao thế? - Nàng hỏi. - Anh có đau không? Anh nói với em đi!

Cuối cùng y nghiêm chỉnh nói rằng những cuộc đến thăm của nàng trở nên dai dột và nàng tự làm hại nàng.

X

Dần dần, những mối lo sợ của Rôđônphơ lan sang nàng. Thoạt tiên, tình yêu khiến nàng say sưa, nàng chẳng nghĩ tới gì ngoài đó cả. Nhưng nay tình yêu ấy cần thiết cho đời nàng, thì nàng lại sợ mất đi một cái gì của nó, hay nàng sợ ngay cả nó cũng bị quấy rối. Khi nàng từ nhà y trở về, nàng đưa mắt lo lắng nhìn khắp xung quanh, dò xét từng hình thù đi qua phía chân trời và từng cửa sổ nhỏ trên mái nhà trong làng mà từ đó người ta có thể trông thấy nàng được. Nàng lắng nghe tiếng bước chân đi, tiếng kêu, tiếng động của cái chày; nàng đứng lại, tái xanh hơn và run rẩy hơn là những tàu lá bạch dương đang đu đưa trên đầu nàng.

Một buổi sáng, lúc trở về như thế, nàng đột nhiên nhận ra chiếc nòng của một khẩu súng ngắn hình như đang ngấm vào mặt nàng. Nòng súng ấy vượt chéch lên trên thành một cái thùng con chồn vùi đến nửa vào đám cỏ trên bờ một cái hồ. Emma, sắp hết hồn vì kinh hãi, vẫn tiến bước, thì một người đàn ông ở cái thùng thò ra, như những con quỷ bật lò xo dựng đứng lên từ đáy hộp. Người ấy đi ghệt cài tới đầu gối, đội mũ lưỡi trai chụp xuống tận mắt, cặp môi run run và mũi đỏ ửng. Đó là viên đội trưởng Binê đang rình vịt trời.

- Đáng lẽ bà từ xa đã phải lên tiếng! - Ông ta kêu lên. - Khi thấy súng, bao giờ cũng phải báo cho biết.

Tay thu thuế, nói vậy là để cố che đậy mối sợ của ông ta vừa rồi; vì, một nghị định của quận đã cấm sẵn vệt trời bằng cách khác ngoài cách đi thuyền, mà ông Binê, mặc dầu tôn trọng pháp luật, đã thấy mình trái phép. Cho nên mỗi phút ông ta lại tưởng chừng nghe thấy tuần phiên đến. Nhưng mỗi lo ngại ấy kích thích cái thú của ông ta và, một mình trong cái thùng của mình, ông ta tự tán thành cái thú vui và cái tính ranh mãnh của mình.

Trông thấy Emma, ông ta như trút được một gánh nặng và lập tức ông ta bắt chuyện:

- Trời không nóng mà vẫn làm cho người ta khó chịu!

Emma không đáp lại gì cả. Ông ta nói tiếp:

- Thế bà đi chơi sớm quá nhỉ?

- Vâng, - nàng đáp ứng nói - tôi ở nhà vú nuôi cháu về.

- A! Tốt lắm! Tốt lắm! Con tôi, bà thấy đấy, vừa tỉnh mơ tôi có mặt ở kia; nhưng trời nhiều sương quá, trừ phi chim tới đứng ngay đầu...

- Chào ông Binê, - nàng vừa ngắt lời vừa quay gót.

- Kính bà, - ông đáp giọng khô khan.

Và ông ta lại chui vào thùng.

Emma ân hận vì đã từ biệt tay thu thuế một cách đột ngột như thế. Hẳn là hẳn ta sẽ có những phỏng đoán bất lợi. Câu chuyện vú nuôi là lời tạ sự tồi tệ nhất, mọi người ở Yôngvin đều biết rõ con bé Bôvary, từ một năm

nay, đã trở về nhà cha mẹ nó. Và lại, có ai ở quanh đây đâu: con đường này chỉ dẫn đến La Huysét thôi! Vậy là Binê đã đoán được nàng từ đâu về, rồi ông ta chẳng im lặng đâu, ông ta sẽ nói lung tung, chắc thế rồi! Cho đến chiều tối, nàng cứ loay hoay vất óc tìm một kế hoạch nói dối có thể tưởng tượng ra được, và không ngừng thấy trước mắt mình cái thẳng đốn đời đeo túi săn kia.

Sáclo, sau bữa cơm tối, thấy nàng lo âu, muốn dẫn nàng sang nhà tay dược sĩ để giải trí; mà người thứ nhất nàng thấy trong hiệu thuốc lại là hấn, tay thu thuế! Hấn đứng trước quầy hàng, soi sáng bởi ánh sáng của chiếc bình đồ và hấn nói:

- Xin ông cho tôi mười lăm gam lưu toan.

- Juyxtanh, - tay dược sĩ gọi to, - mang ra đây cho tao chất axít xuynphuyarich.

Rồi hấn nói với Emma khi nàng định lên phòng bà Hôme:

- Không, bà ở lại đây, chẳng cần lên, nhà tôi sắp xuống đây. Bà đến suối bên lò trong lúc chờ đợi... Bà miễn thứ cho tôi... Chào bác sĩ (chả là tay dược sĩ rất thích gọi tiếng bác sĩ tựa hồ như dùng tiếng ấy để gọi người khác, y đã làm thom lây đến mình cái gì long trọng mà y thấy trong tiếng ấy)... Nhưng coi chừng đừng làm đổ cối đấy! Mày đi lấy những chiếc ghế trong căn phòng nhỏ thì hơn; mày biết rõ rằng không nên xê dịch các ghế bành ở phòng khách.

Và, để đem chiếc ghế bành của y về đúng chỗ cũ. Hôme đâm bổ ra ngoài quầy hàng vừa lúc Binê hỏi mua nửa lạng axit đường.

- Axit đường? - Tay dược sĩ khinh khỉnh nói. - Tôi không biết, tôi mù tịt! Có lẽ mấy ông muốn lấy axit ôxalích? Ôxalích, có phải thế không ạ?

Binê giải thích là hắn cần một thứ thuốc trừ gi để tự mình chế lấy một thứ nước ăn đồng dùng để đánh gi những bộ phận linh tinh của súng săn. Emma giật thót mình. Tay dược sĩ liền nói:

- Quả thực thời tiết chẳng thuận vì ẩm ướt.

- Nhưng - tay thu thuế đáp lại bằng một vẻ tinh quái - có những người lại tiện sắp đặt công việc của mình với thời tiết đó.

Nàng ghen thờ.

- Ông lại cho tôi...

- Y không bao giờ đi khỏi nơi đây ư? - Nàng nghĩ.

- Xin ông nửa lạng từng hương và nhựa thông, bốn lạng sáp vàng và lạng rưỡi than xương để đánh những đồ da láng bóng trong bộ đồ đi săn của tôi.

Tay dược sĩ bắt đầu cắt sáp thì bà Hôme ra mắt với Iécma trong tay, Napôlêông bên cạnh và Atali theo sau. Bà ta đến ngồi trên chiếc ghế dài bọc nhung giáp cửa sổ, và đứa con trai nhỏ ngồi xồm trên một chiếc ghế đẩu, con chị lớn lượn đi lượn lại quanh hộp táo gần người bố yêu quý của nó. Tay nàng đang rót đầy các phễu và bịt

nút các lọ, dán các nhãn hiệu và phong các gói hàng. Người ta im lặng quanh y; và người ta chỉ thỉnh thoảng nghe thấy tiếng những quả cân vàng trên các bàn cân với vài lời nói khê của tay được sĩ chỉ bảo học trò của hắn.

- Thế nào, cô bé nhà bà có mạnh khỏe không? - Bà Hôme bồng hỏi.

- Im! - Chống bà thốt lên, y đang kê những con số trên vở chép.

- Sao bà chẳng cho cháu sang? - Bà ta khê hỏi lại.

- Suyt! Suyt! - Emma vừa lấy ngón tay chỉ tay được sĩ vừa ra hiệu.

Nhưng Biné, mãi đọc giấy tính tiền, có lẽ không nghe thấy gì cả. Sau cùng ông ta đi ra. Lúc bấy giờ Emma thoát nợ, thở dài một tiếng.

- Bà mới thở mạnh! - Bà Hôme nói.

- A! Chả là trời nóng, - nàng đáp.

Thế là hôm sau, họ tính đến việc sắp đặt các nơi hẹn hò; Emma muốn mua chuộc người hầu gái của nàng bằng một món quà; nhưng có lẽ tốt hơn là kiếm ra một ngôi nhà nào kín đáo ở Yôngvin. Rôdônphơ hứa sẽ đi tìm.

Suốt cả mùa đông, mỗi tuần ba bốn lần, vào lúc trời tối đen như mực, y tới khu vườn. Emma, cố ý hắt hơi, đã rút bỏ chiếc chìa khóa hàng rào mà Sáclo tưởng đã mất.

Để báo hiệu cho nàng, Rôđônphơ ném vào cửa chớp một nắm cát. Nàng đứng bật dậy. Nhưng đôi khi y phải chờ đợi vì Sácơ có tật nói chuyện huyền thuyên bên lò sưởi mãi không thôi.

Nàng nóng lòng sốt ruột; nếu đôi mắt nàng có thể làm được, chúng sẽ quăng hẳn qua cửa sổ. Cuối cùng, nàng bắt đầu vận quần áo ngủ; rồi nàng cầm lấy một cuốn sách và cứ ngồi đọc thật bình thản, dường như đọc sách là niềm vui của nàng. Nhưng Sácơ, nằm trong giường, gọi nàng đi ngủ.

- Lại đây, Emma, - hắn nói, - đến giờ rồi.

- Ừ, em đến đây! - Nàng đáp.

Nhưng, vì các ngọn nến làm chói mắt hắn, hắn quay mặt vào tường rồi ngủ đi mất. Nàng trốn đi, nín thở, mỉm cười, hối hộp, cởi bỏ quần áo.

Rôđônphơ có một cái áo choàng lớn. Y trùm áo lên toàn thân nàng, và ôm ngang người nàng, y lặng lẽ dìu nàng đi đến tận cuối vườn.

Chính dưới vòm cây, trên chiếc ghế dài ghép bằng gỗ mục này, Lêông trước kia đã từng đắm đuối nhìn nàng suốt những buổi chiều hè. Bây giờ nàng chẳng còn nghĩ đến Lêông chút nào.

Sao lấp lánh qua những cành hoa nhài trĩu lá. Họ nghe thấy sau họ con sông đang chảy, và chốc chốc, trên bờ sông, tiếng sậy khô lắc rắc. Từng đám bóng đen, rải rác đó đây, nổi lên trong đêm tối và đôi khi, nhẹ nhàng run rẩy theo cùng một động tác, chúng đứng thẳng lên

rồi lại ngã xuống như những làn sóng đen mênh mông tiến đến trùn lên họ. Hơi lạnh ban đầu khiến họ ôm ấp nhau chặt hơn; những tiếng thở dài qua môi họ dường như mạnh hơn; đôi mắt họ, mà họ vừa khám phá thấy, tưởng chừng to hơn giữa cảnh tĩnh mịch có những lời nói thì thấm rơi vào tâm hồn họ với âm thanh trong trẻo và dội lại trong đó thành những rung động tăng lên gấp bội.

Đêm nào mưa, họ vào trú trong phòng khám bệnh, giữa nhà để xe và chuồng ngựa. Nàng đốt một ngọn đèn nến nhà bếp mà nàng đã giấu sau những quyển sách. Rôđônphơ ẩn trong đó như ở nhà mình. Trông thấy tủ sách và bàn giấy, nghĩa là cả gian phòng, rất cuộc y vui vẻ; và y không thể kìm lại nhiều câu bóng đùa về Sáclo khiến Emma lúng túng. Nàng muốn thấy y nghiêm chỉnh hơn, và thậm chí có vẻ bi đát hơn nữa, khi cần thiết như cái lần nàng tưởng nghe thấy ngoài lối đi có tiếng chân ai bước tới gần.

- Có người đến! - Nàng bảo.

Y thổi tắt đèn.

- Anh có súng lục đó không?

- Để làm gì?

- Thì... để anh tự vệ chứ, - Emma đáp.

- Để chống lại chồng em à? À! Anh chồng đáng thương!

Và Rôđônphơ kết thúc câu nói bằng một động tác có nghĩa là: "Tôi sẽ đe dọa hấn bằng một cái búng tay".

Nàng kinh ngạc về sự can đảm của y, tuy nàng cảm thấy trong đó có cái gì bất nhã và thô lỗ khờ dại khiến nàng tức giận.

Rôđônpho suy nghĩ nhiều đến câu chuyện súng lục ấy. Nếu nàng đã nói nghiêm chỉnh, thì điều đó hết sức nực cười, thậm chí khả ố nữa, y nghĩ thế, vì bản thân y chẳng có lý do gì để thù ghét cái anh chàng Sáclo tốt bụng kia chẳng bị cái gọi là day dứt vì ghen tuông; và vì điều này, Emma đã từng nặng lời thể thốt với y mà y chẳng còn thấy thích thú nữa.

Và lại, nàng trở nên rất là tình cảm. Đã phải cùng nhau trao đổi những kỷ niệm nhỏ; đôi bên đã cất cho nhau hững nắm tóc và bây giờ nàng đòi một chiếc nhẫn, một chiếc nhẫn cưới thực sự, biểu hiện sự gắn bó đôi đôi. Thường thường nàng nói với y về những tiếng chuông chiều hay về *tiếng nói của thiên nhiên*; rồi nàng trò chuyện với y về mẹ nàng và về mẹ y. Rôđônpho đã mất mẹ từ hai mươi năm rồi. Tuy vậy, Emma vẫn an ủi y với những lời lẽ hoa mỹ như người ta nói với một đứa trẻ bị bỏ rơi, và thậm chí có khi nàng còn vừa nhìn trăng vừa nói với y:

- Em chắc rằng trên kia, các cụ đều tán thành tình yêu của đôi ta.

Nhưng nàng xinh đẹp xiết bao! Rôđônpho tuy đã có nhiều người yêu nhưng rất ít người chân thật như thế! Cái tình yêu không dâm dăng, đối với y, là cái gì mới mẻ, nó vừa làm cho y xa được những thói quen dễ dãi của mình, nó vừa mon tròn lòng kiêu hãnh và tính dâm

ô của y. Nhiệt tình của Emma, mà cái lương tri trường giả của y coi rẻ, xem chừng lại thấy thú vị ở đáy lòng y vì nhiệt tình ấy hướng vào con người y. Như thế, chắc chắn là được yêu rồi, y chẳng giữ gìn nữa, và phong thái của y vô tình thay đổi.

Y không còn cố, như xưa, những lời nói rất mực êm dịu khiến nàng rơi lệ và những cái vuốt ve nồng ấm khiến nàng điên dại; đến nỗi mỗi tình lớn, trong đó nàng đang chìm đắm, ra chiều giảm sút đi dưới chân nàng như nước một con sông rút xuống dưới tận đáy và nàng nhìn thấy bùn lầy. Nàng không muốn tin như thế; nàng âu yếm bội phần; và Rôđônpho, dần dần bớt che đậy sự hồ hững của y.

Nàng không biết có phải là nàng tiếc vì đã phụ lòng y hay trái lại, có phải là nàng chẳng ước mong yêu dấu y hơn. Lòng tự sỉ vì cảm thấy mình yếu đuối đã chuyển thành mối thù hận mà những khoái lạc làm dịu đi. Đó chẳng phải là sự quyến luyến mà như là một sự căm dỗ thường xuyên. Y đã khuất phục được nàng. Nàng hầu như sợ y.

Tuy nhiên, bề ngoài lại yên tĩnh hơn bao giờ hết vì Rôđônpho đã thành công trong việc dẫn dắt cuộc ngoại tình theo ý muốn của y; và sau sáu tháng, khi mùa xuân tới, họ thấy, người nọ đối với người kia, như đôi vợ chồng đang yên ổn gìn giữ một ngọn lửa gia đình.

Đây là thời kỳ lão Ruôn gửi tặng chàng rể một con gà mái tây để kỷ niệm việc hấn chữa lành cái chân của

lão. Quà biếu bao giờ cũng kèm theo một bức thư. Emma vút sợi dây buộc thư vào cái sọt và đọc những dòng sau đây:

"Các con thân mến.

Bố mong rằng thư này đến vào lúc các con đang khỏe mạnh và quà này cũng giá trị bằng các quà trước vì bố thấy nó có chút mềm mại hơn và có phần to hơn, bố dám nói thế. Nhưng, lần sau, để thay đổi, bố sẽ tặng các con một con gà trống, trừ phi các con cứ thích *giống gà ấp* hơn, và các con gửi lại cho bố cái sọt mây nhè cùng với hai cái củ. Bố đã gặp rủi là nóc gian nhà chứa xe bò, một đêm gió to, đã bay lên cây mất. Mùa màng cũng chẳng tốt gì lắm. Sau hết, bố không biết bao giờ bố đến thăm các con được. Bây giờ bố thấy khó mà bỏ nhà đi được, từ khi bố sống một mình. Emma đáng thương của bố à!".

Và ở đây có một khoảng cách giữa các dòng, tựa hồ ông lão đã bỏ rơi bút xuống để nghỉ ngơi vài phút một thời gian.

"Về phần bố, bố vẫn khỏe, trừ một trận cảm mà bố bị hôm nọ ở phiên chợ Yvotô lúc bố đến đó để mượn một thùng chần cừu, thùng củ bố đã tống đi bởi nó ăn uống quá khó tính. Với những thằng kẻ cướp này, thực lắm thứ khó chịu! Và lại, nó là đứa bất lương.

Một người bán hàng xách, mùa đông vừa rồi, khi qua địa hạt các con, đã phải nhổ một cái răng, có cho bố biết Bôvary vẫn làm việc vất vả. Điều đó chẳng làm bố ngạc nhiên, và hẳn đã cho bố xem răng; bố đã cùng hẳn uống

cà phê. Bố hỏi hấn có thấy con không, hấn bảo là không, nhưng hấn có thấy hai con ngựa trong chuồng ngựa, do đó bố đoán rằng nghề của chồng con phát tài đấy. Thế là hay, các con thân yêu, bố cầu Chúa long lành ban cho các con mọi hạnh phúc.

Buồn cho bố là chưa được biết mặt cháu gái Bécto Bôvary yêu quý của bố. Bố đã trồng cho nó, trong vườn, dưới bóng của con, một cây mận ngon, và bố không cho ai đụng tới, trừ phi phải làm mứt cho nó sau này; bố sẽ cất trong tủ để phần nó, khi nào nó tới.

Chào các con thân mến. Bố hôn con, con gái của bố, cả anh nữa, con rể của bố, và hôn cháu bé vào hai má.

Chúc mừng các con
Bố yêu của các con,
Têđô Ruôn".

Nàng ngồi yên vài phút cầm trong tay tờ giấy thô kệch ấy. Những lỗi chính tả tiếp nối nhau đầy trong đó, và Emma dõi theo cái ý nghĩ mọc mạc giải bày bộc tuếch bộc toạc qua suốt bức thư như con gà mái ẩn mình nửa kín nửa hở trong một hàng rào gai, chữ viết đã được thấm khô bằng tro bếp, vì một chút bụi xám còn rơi từ lá thư xuống áo dài nàng, và nàng tưởng chừng thấy cha nàng khom lưng xuống lò để cầm cái kẹp chõ lửa. Đã lâu lắm rồi nàng chẳng còn ở bên cạnh bố, ngồi trên cái ghế đầu sát lò sưởi, khi nàng làm cháy đầu một thanh củi trong ngọn lửa to của những cây cối biển nổ lép lép... Nàng nhớ lại những chiều hè chan hòa ánh nắng. Những

XI

Gần đây tay được sĩ đã đọc được lời tán dương một phương pháp mới chữa chân khoèo và vì là người có khuynh hướng tiến bộ, y nảy ra cái ý xuất phát từ lòng yêu quê hương muốn rằng Yôngvin, để *theo kịp đà chung*, cần phải làm những cuộc phẫu thuật chữa bệnh đó.

- Vì rằng, - y nói với Emma, - có mất gì? Bà hãy xét xem (thế là y đếm trên đầu ngón tay những lợi ích của việc làm: kết quả hầu như chắc chắn, bệnh nhân khỏi bệnh và đẹp ra, phẫu thuật viên nhanh chóng nổi tiếng: Sao chống bà, chẳng hạn, lại không muốn chữa khỏi gã Hypôlyt đáng thương ở quán *Sư Tú Vàng*? Bà hãy nhớ kỹ là gã sẽ chẳng khỏi kể chuyện được cứu chữa với tất cả các hành khách, và rồi Hôme hạ thấp giọng và nhìn quanh mình) ai cấm tôi gửi đăng báo một bài nhỏ về chuyện ấy? Này! Trời ơi! Một bài báo mà lưu hành... người ta nói đến nó... cái đó rút cuộc sẽ lan truyền! Rồi ai biết? Ai biết?

Quả thật, Bôvary có thể thành công; chẳng có gì khẳng định với Emma rằng hẳn không khéo tay, và nàng sẽ hể hả xiết bao là đã khuyến khích hẳn làm một công việc từ đó tiếng tăm của hẳn và tài sản của hẳn sẽ được tăng lên? Nàng chỉ mong được dựa vào cái gì vững chắc hơn là tình yêu.

Sácơ, được tay được sĩ và nàng khuyên nhủ, đã xiêu lòng. Từ Ruăng hẳn đặt gửi về cuốn sách của bác sĩ Duyvan, và tối nào cũng vậy, hai tay ôm đầu hẳn cặm cùi đọc.

Trong khi hẳn nghiên cứu các chứng bệnh về chân (hay , nói cho rõ hơn, các kiểu gập chân, hoặc gập xuống dưới, hoặc gập vào trong hoặc gập ra ngoài), với các chứng bệnh khác (như bệnh xương vẹo xuống dưới và bệnh xương trồi lên trên), Hôme, bằng mọi lý lẽ, khuyến khích gã hầu quán để làm phẫu thuật.

- Có lẽ cậu sẽ cảm thấy đau tí chút; đấy là một mũi tiêm thường, như một vết chích nhỏ, không bằng cắt bỏ chai chân.

Hipôlyt vừa nghĩ ngợi vừa đưa cặp mắt ngốc nghếch.

- Và lại, - tay được sĩ lại nói, - cái đó chẳng can chi đến tôi! Đó là vì cậu! Hoàn toàn vì lòng nhân đạo! Tôi muốn thấy cậu, anh bạn ạ, thoát khỏi được cái tật đi lặc lè đến là xấu, cái tật lúc lắc vùng ngang lưng trở ngại lớn đến việc hành nghề của cậu, dù cậu nói thế nào thì nói.

Hôme liền diễn tả cho gã kia thấy sau đó gã sẽ khỏe mạnh hơn và nhẹ nhàng hơn, và hơn nữa, y còn nói ý cho gã kia hiểu gã ta sẽ có tư thế hơn để làm đẹp lòng phụ nữ. Thế là anh hầu ngựa mắc cở đâm ra mỉm cười một cách ngây ngô. Và Hôme lại khích động lòng tự kiêu của gã ta.

- Cậu chẳng phải là một người đàn ông ư? Nếu cậu phải nhập ngũ, phải đi chiến đấu dưới cờ, thì sẽ ra thế nào? Ôi! Hipôlyt!

Và Hôme vừa bỏ đi vừa tuyên bố không hiểu nổi cái thói cứng đầu cứng cổ ấy, cái thói mù quáng thoái thác những lợi ích của khoa học.

Anh hầu ngựa khốn khổ xiêu lòng là vì đường như có một cuộc thông mưu. Binê, không bao giờ xen vào công việc người khác, mẹ Lofrăngxoa, Áctêmizô, hàng xóm láng giềng và cả ông thị trưởng nữa, ông Tuyvasô ấy, tất cả mọi người đều khuyên bảo gã ta, mắng nhiếc gã ta, xỉ vả gã ta, nhưng, tựu trung, điều làm gã ta quyết định là *việc đó chẳng tốn phí gì cho gã ta*. Thậm chí Bôvary gánh vác cả việc cung cấp máy cho phẫu thuật. Emma đã có sáng kiến về hành động hào hiệp ấy; và Sáclo ưng thuận, hẳn thắm nói trong đáy lòng hẳn, vợ hẳn là một thiên thần.

Được tay được sãi góp ý, và làm đi làm lại ba lần, hẳn thuê thợ mộc, có thợ khóa giúp sửa, đóng một thứ hộp nặng khoảng tám cân, trong đó sắt, gỗ, tôn, da, đinh ốc, ốc, ốc được sử dụng không tiếc.

Nhưng, muốn biết nên cắt đường gân nào của Hipôlyt, trước hết phải nắm được gã ta bị khoèo chân loại nào.

Gã ta có một bàn chân làm thành với ống chân một đường hầu như thẳng, thế mà nó cũng chẳng ngăn được bàn chân quay vào trong, đến nỗi tất đó là tất khoèo chân xuống dưới, tất khoèo chân vào trong hay là tất

khèo chân nhẹ vào trong mạnh xuống dưới. Nhưng với bàn chân khèo vòng trong ấy, quả là rộng như một bàn chân ngựa, da sần sùi, đường gân khô, ngón to tướng, móng đen như những cái đinh của chiếc móng ngựa bằng sắt, người khèo chân, từ sáng đến tối, chạy nhanh như một con hươu. Người ta thấy gã luôn luôn ở quảng trường, nhảy nhót quanh các xe bò, tung về phía trước cái chân không đều của gã ta. Thậm chí gã ta dường như mạnh bằng chân tật hơn bằng chân thường. Vì dùng đến nhiều, chân tật như đã nhiễm được những đức tính kiên trì và nghị lực, và khi người ta giao cho gã ta một vật nặng, gã ta thuận đứng thẳng mình lên trên chân tật.

Vì đây là tật khèo xuống dưới, nên được tính phải cắt gân gót chân, sau đâu đấy mới động đến gân ống chân phía trước để trị tật khèo vào trong: người thầy thuốc không dám cùng một lúc làm liền cả hai cuộc phẫu thuật, thậm chí hắn đã run rẩy, hắn sợ đụng phải vùng hệ trọng nào mà hắn không biết.

Cả Ambroado Paré⁽¹⁾ áp dụng lần đầu tiên, từ Xenxo⁽²⁾, sau một khoảng cách mười lăm thế kỷ, việc thắt trực tiếp một động mạch; cả Duypuytren⁽³⁾ sắp mổ một cái ung qua một lớp dây não bộ; cả Giăngxun khi cắt bỏ lần đầu tiên một bộ phận xương hàm trên, chắc cũng không thấy trái tim quá hồi hộp, bàn tay quá run rẩy, tinh thần căng

(1), (3) Ambroado Paré (Ambroise Paré), Duypuytren (Dupuytren): hai nhà mổ xe Pháp nổi tiếng vào những năm 1517-1590 và 1777-1835.

(2) Xenxo (Celse): thầy thuốc La Mã nổi tiếng trước công nguyên.

thẳng như Bôvary khi hấn lại gần Hipôlyt, *con dao nhỏ cắt gân cầm giữa các ngón tay*. Và, như trong các bệnh viện, người ta thấy ở bên cạnh, trên một cái bàn, một đồng vải xơ, dây vuốt sáp, nhiều băng, một đồng băng, tất cả các loại băng có ở nhà tay dược sĩ. Chính ông Hôme đã chuẩn bị mọi thứ như vậy từ sáng, vừa là để loe đám đông vừa là để lừa chính mình. Sáclo chọc vào da; người ta nghe thấy một tiếng lắc rắc khô khan. Đường gân đã bị cắt, cuộc phẫu thuật kết thúc, Hipôlyt không khỏi ngạc nhiên; gã ta cúi xuống hai bàn tay Bôvary hôn lấy hôn để.

- Nào, bình tĩnh lại, - tay dược sĩ nói, - sau này anh sẽ tỏ lòng biết ơn ân nhân của anh!

Rồi y xuống kể kết quả cho năm, sáu người tò mò đứng ở ngoài sân, họ tưởng tượng rằng Hipôlyt sắp trở ra bằng những bước chân ngay ngắn. Rồi Sáclo, sau khi đã cột bệnh nhân vào cái máy phát động lực, trở về nhà. Emma, rất lo sợ, đang đứng đợi hấn ở cửa. Nàng nhảy lên bám vào cổ hấn; vợ chồng ngồi vào bàn ăn; hấn ăn nhiều, thậm chí hấn còn muốn tráng miệng bằng một tách cà phê, cái thói bạo ăn bạo uống mà hấn chỉ tự cho phép mình lạm dụng vào ngày chủ nhật khi có khách.

Buổi hôm đó thật là tuyệt, cơ man trò chuyện, đầy đầy ước mơ chung. Họ nói về tài sản của nhau sau này, về những sự cải thiện sẽ thực hiện trong gia đình; hấn thấy uy tín hấn lan rộng, hạnh phúc hấn tăng lên, vợ hấn yêu hấn mãi mãi; nàng thấy mình sung sướng được

sống êm dịu trong một tình cảm mới, lành mạnh hơn, tốt hơn, nghĩa là cảm thấy chút tình âu yếm đối với người chồng tội nghiệp yêu nàng tha thiết. Có một lúc nào đó, nàng chợt mơ tưởng tới Rôđônpho nhưng nàng đưa đôi mắt nàng về phía Sáclo; thậm chí nàng ngạc nhiên nhận thấy hắn cũng chẳng xấu trai.

Họ đang nằm trên giường thì ông Hôme, mặc dầu chị nấu bếp không đồng ý, cứ đột nhập vào buồng họ, tay cầm một tờ giấy còn tươi nét bút. Đó là bài quảng cáo y định gửi đến tờ báo *Ngon đèn Ruồng*. Y mang bài ấy đến cho họ xem.

- Ông cứ đọc đi, - Bôvary nói.

Hôme đọc:

- "Mặc dầu những thành kiến còn bao trùm một phần bộ mặt châu Âu như một mạng lưới, ánh sáng tuy nhiên bắt đầu lọt vào nông thôn chúng ta. Vì vậy, thứ ba vừa rồi, cái thị trấn Yôngvin nhỏ bé của chúng tôi đã chứng kiến một cuộc thí nghiệm về phẫu thuật đồng thời là một hành động của lòng bác ái cao cả. Bôvary, một trong những người thầy thuốc xuất chúng của chúng tôi..."

- Ôi! Quá đáng! Quá đáng! - Sáclo ghen ngào nói.

- Không đâu, không phải thế đâu! Sao vậy!... "Đã mổ một cái chân khéo...". Tôi không dùng thuật ngữ khoa học, vì rằng, ông biết, trong một tờ báo..., có lẽ không phải tất cả mọi người đều hiểu, cần phải để cho quần chúng...

- Thực thế, - Bôvary nói. - Ông đọc tiếp đi.

- Tôi đọc lại, - tay dược sĩ nói. - "Ông Bôvary, một trong những người thầy thuốc xuất chúng của chúng tôi, đã mổ một cái chân khèo cho anh Hipôlyt Tôtanh, bởi ngựa từ hai mươi lăm năm nay ở quán *Sư Tử Vàng* của bà Lofrăngxoa trên quảng trường duyệt binh. Tính chất mới mẻ của việc làm và sự chú ý đến bệnh nhân đã thu hút dân chúng quá đông đến nỗi cửa vào quán tắc nghẽn thất sự. Và lại, cuộc phẫu thuật đã được tiến hành như có phép lạ và khó khăn mới thấy vài giọt máu trên da như để nói rằng đường gân ương ngạnh cuối cùng vừa phải thua những cố gắng của kỹ thuật. Có điều lạ lùng là (chúng tôi *mất trông thấy* mới khẳng định) bệnh nhân không tỏ ra chút nào đau đớn. Tình trạng sức khỏe của anh ta đến nay không có gì đáng lo ngại. Mọi sự khiến người ta tin việc dưỡng bệnh sẽ ngắn ngủi thôi, và thậm chí biết đâu đấy, ở ngày hội làng nay mai, chúng ta lại chẳng thấy anh Hipôlyt hiền lành của chúng ta có mặt trong những cuộc khiêu vũ có chuốc rượu, giữa một đám đông ca gồm những người vui nhộn, và do đó qua sự cao hứng và lối nhảy đập hai chân của mình, chúng tỏ trước mắt mọi người, anh ta đã hoàn toàn bình phục? Vẻ vang thay cho những nhà bác học hào hiệp! Vẻ vang thay cho những bộ óc không biết mệt mỏi đã thức nhiều đêm trắng để cải thiện hay để cứu giúp giống nòi! Vinh quang! Ba lần vinh quang! Phải chăng là lúc la lên rằng người mù sẽ sáng mắt, người điếc sẽ sáng tai và người khèo sẽ lành chân? Thế là cái gì mà sự cuồng tín xưa kia hứa hẹn cho tín đồ của nó, thì khoa học bây giờ thực hiện

cho tất cả mọi người! Chúng tôi sẽ báo cho các bạn đọc biết các giai đoạn liên tiếp của cuộc chữa bệnh đáng chú ý này”.

Việc đó không ngăn cấm, năm ngày sau, cụ Lofrăngxo hét ho hét hải chạy đến kêu lên:

- Cấp cứu! Anh ta đang hấp hối... tôi cuống lên rồi!

Sácro chạy bổ đến quán *Su Tử Vàng*, và tay được sĩ, thấy hắn, đầu không mủ, chạy qua quảng trường thì cũng bỏ cửa hiệu. Bản thân y cũng thở hổn hển, mặt mũi đỏ gay, lo lắng, hỏi tất cả những người leo lên cầu thang:

- Anh chàng chân khoèo đáng chú ý của chúng ta làm sao vậy?

Anh khoèo đang quần quai trong những cơn đau dữ dội đến nỗi cái hộp máy phát động cùm chân anh ta cứ đập vào tường như phá.

Giữ gìn cẩn thận lắm để khỏi ảnh hưởng đến vị trí của chân, người ta bỏ cái máy ra, và người ta thấy một cảnh tượng ghê gớm. Cái chân không còn ra hình thù gì nữa vì sưng tấy đến mức da thịt hoàn toàn dường như gấn nứt ra, và nó đầy những vết bầm máu gây ra bởi cái máy kỳ khôi kia. Hipôlyt đã từng kêu đau vì nó nhưng chẳng ai để ý; bây giờ phải thừa nhận rằng anh ta đã phần nào có lý và người ta tháo ra cho anh ta vài tiếng đồng hồ. Nhưng chỗ sưng vừa mới dịu xuống chút ít thì hai nhà bác học đã xét thấy cần đặt lại cái chân đau vào máy, và xiết chặt hơn, để làm cho mau đi đến kết quả. Rốt cuộc, sau đó ba hôm, vì Hipôlyt chẳng chịu được nữa,

họ lại phải tháo máy ra và hết sức ngạc nhiên về hậu quả họ trông thấy. Chúng phù tím bầm đã lan trên cẳng chân với những mụn nước phồng lên từ chỗ này đến chỗ khác, ở đó một chất nước đen rỉ ra. Cái đó ra chiều đáng ngại: Hipôlyt bắt đầu buồn nản, và mẹ Lơfrăngxoạ đặt gã ta vào trong một cái phòng nhỏ, gần nhà bếp, để ít ra gã ta khuấy khoả phần nào.

Nhưng tay thu thuế, ngày nào cũng ăn com ở đây, kêu ca một cách cay đắng về tình trạng phải ngồi gần một người như thế, Người ta liền chuyển Hipôlyt vào phòng bi a.

Gã ta nằm đó, rên rỉ dưới những chiếc khăn thô, mặt mũi xanh xao, râu cằm dài ra, mắt hõm, và thỉnh thoảng lại xoay cái đầu dầm mồ hôi trên chiếc gối bẩn mà ruồi sà vào. Bà Bôvary đếm thăm gã ta. Bà mang giẻ đến cho gã ta để đổ thuốc, và an ủi gã ta, khuyến khích gã ta. Và lại gã ta chẳng thiếu bạn, nhất là những ngày phiên chợ, khi những người nông dân, chơi bi a quanh gã ta, hút thuốc, uống rượu, ca hát.

- Thế nào, cậu có khỏe không? - Họ vừa đập vai hấn vừa nói. - À, xem chừng cậu chẳng được vừa lòng. Nhưng lỗi tại cậu. Đáng lẽ phải làm cái này, làm cái kia.

Và người ta kể cho gã ta nghe chuyện những người đã chữa khỏi bệnh bằng những thứ thuốc khác với thuốc của gã ta; rồi ra chiều an ủi, họ nói thêm:

- Chỉ vì cậu chú ý đến sức khỏe của cậu quá! Cậu dầy đi nào! Cậu lười chảy thây như một ông vua ấy! À! thôi, không sao, bọm già ạ! Cậu chẳng thom tho đâu!

Chúng hoại thây, quả vậy, càng ngày càng tăng. Bản thân Bôvary cũng phát ốm lên vì chuyện đó. Mỗi giờ, mỗi lúc, hấn lại đến. Hipôlyt, nhìn hấn với cặp mắt đầy kinh hoàng, vừa nức nở vừa nói líu nhíu:

- Bao giờ thì tôi khỏi?... Ôi! Ông cứu tôi với!... Tôi khổ quá! Tôi khổ quá!

Thế là người thầy thuốc bỏ đi, bao giờ cũng dặn hấn phải nhịn ăn.

- Đừng nghe ông ta, con ạ - mẹ Lofrăngxo nói. - Các ông ấy đã hành tội con khá đủ rồi! Con lại làm người con yếu đi nữa. Này, nuốt đi!

Rồi mẹ đưa cho gã ta nào là canh ngon, nào là đùi cừu, nào là thịt mỡ, và lắm khi vài ly rượu mạnh, mà gã ta chẳng có can đảm đưa lên miệng.

Linh mục Buônidiêng, được tin bệnh tình gã ta nguy kịch, xin vào thăm gã ta, ông ta thoát tiên vừa tỏ lòng ái ngại về cái đau của bệnh nhân, vừa tuyên bố bệnh nhân cần phải lấy đó làm mừng vì đó là ý Chúa, cần phải lợi dụng mau dịp này để ăn năn trở lại với Chúa. Bằng một giọng cha con, ông ta nói:

- Vì con đã hơi sao nhãng bổn phận của con; người ta rất ít thấy con đi lễ, đã bao nhiêu năm nay con không tới gần bàn thờ Chúa? Cha hiểu công việc của con, con lố lể thế gian, đã khiến con không chú ý đến việc tự cứu

con. Nhưng bây giờ là lúc con phải nghĩ đến. Tuy nhiên con đừng thất vọng. Cha đã từng biết có nhiều kẻ phạm tội nặng, gần đến lúc ra mắt Chúa Trời (con chưa đến mức ấy đâu! Cha biết lắm), đã cầu xin Chúa Trời rủ lòng từ bi và họ chắc chắn đã chết đi trong những điều kiện tốt lành hơn cả. Chúng ta hãy hy vọng rằng, cũng như họ, con sẽ cho chúng ta những gương tốt như thế, để cảnh giới, ai vậy đã ngăn cấm con sớm tối cầu một lần kính "Con lạy Người, đức thánh Mari, đầy lòng dung thứ", và một lần kính "Cha chúng con trên Thượng giới". Phải, con làm thế! Vì Cha, để làm ơn cho Cha. Làm thế có mất gì?... Con có hứa với Cha không?

Con người đang ở trong một tình trạng khốn nạn hứa Linh mục, nhưng ngày sau, lại đến. Ông ta nói chuyện với mục chủ quán và thậm chí còn kể cả những chuyện vặt vãnh lẫn những lời giễu cợt, những lời nói nước đôi mà Hipôlyt không hiểu. Rồi, hể tình thế cho phép, ông ta liền trở lại chuyện tôn giáo, với một bộ mặt nghiêm chỉnh.

Lòng nhiệt thành của ông ta dường như thành công; vì chẳng bao lâu anh khỏe to ý muốn đi hành hương ở Bông Xocua, nếu anh ta khỏe: về điều này, ông Buônidiêng trả lời là ông không thấy gì trở ngại, hai lần cẩn thận giữ gìn vẫn hơn là một. Người ta chẳng mất gì.

Tay được sĩ bất bình với cái mà hắn gọi là *những thủ đoạn của cha cô*; những cái ấy, y chắc chắn chúng

sẽ làm hại việc dưỡng bệnh của Hipôlyt, và y nhắc đi nhắc lại với mẹ Lofrăngxoa:

- Để cậu ta yên! Để cậu ta yên! Bà làm rối loạn tinh thần cậu ta bởi tính mê tín của bà.

Nhưng người đàn bà tốt bụng chẳng muốn nghe y nữa. Y là nguyên nhân mọi sự. Vì tính ương ngạnh của mẹ, mẹ treo ngay ở đầu giường bệnh nhân một bình nước thánh đầy ắp, với một cành hoàng dương.

Nhưng tôn giáo, không hơn gì khoa mổ xẻ, xem ra chẳng cứu được anh ta, và tình trạng thối rữa bất trị kia vẫn lan mãi từ chân lên bụng. Người ta đã hoài công thay đổi thuốc uống và thuốc đắp; các bắp thịt, cứ mỗi ngày mỗi teo đi, và cuối cùng Sácơ đáp lại bằng một cái gật đầu đồng tình khi mẹ Lofrăngxoa hỏi hấn xem đến nước này mẹ có nên mời ông Cavinê, một danh y ở Nốpsatén, đến chữa không.

Là bác sĩ y khoa, tuổi năm mươi, có địa vị, vững tin ở mình, người đồng nghiệp này không ngần ngại cười khinh khỉnh khi ông ta phát hiện ra cái cẳng chân bị chúng hoại thư tới tận đầu gối. Rồi, sau khi đã tuyên bố dứt khoát là phải cưa cái chân ấy đi, ông ta sang nhà tay được sĩ phi báng những tên dốt nát như con lừa đã có thể đẩy một người khốn khổ vào tình trạng như thế. Ông ta vừa nắm khuy áo rođanhgôt của ông Hôme mà lắc vừa hò hét trong cửa hàng dược phẩm.

- Đây là những phát minh của Pari! Đây là những ý kiến của quý ngài ở Thủ đô! Đây cũng như tạt lé mắt,

thuốc mê và phép nghiền nát sỏi thận, một đồng trò quái gở mà chính phủ đáng lẽ phải cấm! Nhưng người ta làm ra vẻ thông thạo, rồi người ta nhồi nhét cho các anh những thứ thuốc mà chẳng bận tâm gì đến hậu quả. Chúng tôi chẳng tài được như thế, bọn bác sĩ chúng tôi ấy; chúng tôi chẳng phải là những nhà bác học, những chàng công tử bột, những con người đáng điểm; chúng tôi là những người thực tiễn, những người chữa bệnh, và chúng tôi không tưởng tượng việc làm phẫu thuật cho một ai đang khỏe mạnh như vậy! Nấn lại những cái chân khỏe! Người ta lại có thể làm thẳng những cái chân khỏe ư? Đó khác nào như người ta lại muốn đổi anh còng thành anh ngay, chẳng hạn!

Nghe thuyết thế, Hôme lấy làm khó chịu và che giấu nỗi bức dọc của mình bằng một nụ cười nịnh thần; hấn cần đổi xử tử tế với ông Canivê vì các đơn thuốc của ông ta đôi khi đến tận Yôngvin; bởi thế cho nên y không bênh vực Bôvary, thậm chí y cũng chẳng bày tỏ một nhận xét gì, và hứa từ bỏ cái tôn chỉ của mình, hy sinh cái danh dự của mình cho những mối lợi buôn bán chắc chắn của y hơn.

Việc bác sĩ Canivê cura đùi bệnh nhân ấy là một sự kiện trọng đại trong làng! Tất cả dân chúng hôm đó đều dậy sớm, và cái Phố Lớn, mặc dầu đông người, vẫn có cái gì ảm đạm như ở đây có một cuộc tử hình. Ở cửa hàng thực phẩm, người ta tranh luận về bệnh tật của Hipôlyt, các cửa hàng chẳng bán được gì cả, và bà Tuyvaso

vợ ông thị trưởng, không rời khỏi cửa sổ vì sốt ruột đón xem nhà phẫu thuật đến.

Ông ta tới bằng chiếc xe độc mã hai bánh mà ông ta tự điều khiển. Nhưng, vì cái lò xo bên phải đã lâu ngày bị quy xuống dưới sức nặng của thân hình béo tốt của ông ta, chiếc xe thành ra đi hơi nghiêng về một bên, và người ta thấy trên cái đệm bên kia, bên cạnh ông, một cái hộp rộng, phủ da cừu đỏ, có ba móc gài bằng đồng sáng chói một cách đẹp đẽ.

Như một con lốc bác sĩ vào cổng quán Sư Tử Vàng, bác sĩ kêu rất to và ra lệnh tháo ngựa, rồi đi vào chuồng ngựa xem nó có ăn nhiều lúa mạch không; vì, đến nhà bệnh nhân của mình, bao giờ ông ta cũng lưu tâm trước tiên tới con ngựa cái và chiếc xe của ông ta đã. Do đó, người ta thậm chí đã nói: "À! Ông Caviné, đó là một con người độc đáo!" Và người ta còn quý ông ta hơn vì cái tính thẳng thừng không gì lay chuyển nổi ấy. Dù vũ trụ có tan tành đến người cuối cùng, ông ta cũng chẳng từ bỏ mảy may cái thói quen của ông ta.

Hômե tới.

- Tôi trông cậy vào ông, - bác sĩ nói. - Chúng ta đã sẵn sàng chưa? Nào đi!

Nhưng tay được sĩ, mặt đỏ lên, thú thực rằng y dễ xúc cảm nên không tham dự được cuộc phẫu thuật như thế.

- Khi người ta chỉ là người đứng xem, - y nói, - thì trí tưởng tượng của mình, ông biết đấy, dễ bị đắm ra lo lắng! Và lại hệ thần kinh của tôi tệ đến nỗi...

- À thôi! - Canivê ngắt lời, - trái lại tôi thấy dường như ông dễ mắc chứng trúng phong. Vả lại, tôi chẳng lạ gì điều đó; vì, các ông ạ, các ngài được sĩ, lúc nào cũng chúi mũi vào bếp núc của các ông, cái đó cuối cùng làm thay đổi tính tình các ông. Ông nhìn tôi đây này: ngày nào tôi cũng dấy từ bốn giờ, tôi cạo râu bằng nước lạnh (tôi không thấy lạnh bao giờ) và tôi không vân đồ nỉ, tôi chẳng bị sổ mũi tí nào, bộ ngực tôi vững! Tôi sống khi thế này, lúc thế khác, như nhà hiền triết, gặp gì ăn nấy. Cho nên tôi không yếu ớt như các ông, và mỗi một cơn chiến của Chúa hay mỗi con gà con vịt nào bắt được đầu tiên thì đối với tôi, cũng hoàn toàn như nhau thôi. Sau đó, các ông sẽ nói, thói quen... thói quen!...

Thế là, không chú ý gì tới Hipôlyt nằm lo sợ toát mồ hôi trong chần, các ông này mở một cuộc đàm thoại, trong đó tay được sĩ so sánh sự bình tĩnh của một nhà phẫu thuật với sự bình tĩnh của một võ tướng; và cách đối chiếu ấy làm Canivê rất khoái, ông ta giảng giải âm ỉ về những yêu cầu của nghệ thuật của ông ta. Ông ta coi nó như một nhiệm vụ linh thiêng, mặc dầu các tay được sĩ miệt thị nó. Cuối cùng, trở lại bệnh nhân, ông ta xem xét những băng gạc do Hôme mang đến, vẫn những thứ đã sử dụng khi chữa cái chân khéo, và ông ta hỏi lấy một người để giữ hộ ông ta cái chân. Người ta cho đi tìm Lêtibudoa, và ông Canivê sau khi đã xắn tay áo

xong, sang phòng bị a, còn tay được sĩ thì đứng lại với Actêmizo và chủ quán, cả hai người này mặt mũi tái xanh hơn cả chiếc tạp dề của họ, tái vênh lên về phía cửa phòng.

Bôvary, trong khi ấy, không dám bước ra khỏi nhà. Hắn ở nhà dưới, trong phòng, ngồi bên lò sưởi không đốt lửa, cảm gục trên ngực, hai tay bắt vào nhau, mắt dăm dăm. Thật là tai vạ! Hắn nghĩ, thật là chán ngán! Hắn đã hết sức thận trọng cơ mà. Số mệnh đã xen vào. Không hề gì? Nếu sau này, Hipôlyt mà chết đi thì có lẽ chính hắn đã giết anh ta. Thế rồi hắn nói năng ra sao trong những cuộc thăm bệnh khi người ta hỏi hắn? Tuy nhiên, có lẽ hắn đã nhảm lẫn ở chỗ nào chẳng? Hắn tìm tòi mà chẳng thấy. Nhưng những nhà phẫu thuật nổi tiếng nhất cũng có thể nhảm chứ. Đó là điều mà người ta chẳng muốn tin bao giờ, trái lại, người ta sẽ cười, sẽ nói xấu! Tin đó rồi sẽ đồn lan đến tận Foécgio! đến tận Nopsaten! đến tận Ruăng! đến khắp mọi nơi! Biết đâu lại chẳng có những bạn đồng nghiệp sẽ viết bài đả kích hắn? Rồi bút chiến sẽ xảy ra, sẽ phải trả lời trên các báo. Thậm chí, Hipôlyt cũng có thể ra tòa kiện mình. Hắn thấy mình mất danh dự, khánh kiệt, nguy biến! Và trí tưởng tượng của hắn, bị vô số giả thuyết giầy vò, đang bập bênh giữa chúng như một chiếc thùng rỗng bị cuốn trôi ra biển và lẫn trên sóng.

Emma, ở trước mặt hắn, nhìn hắn; nàng chẳng san sẻ nỗi khổ nhục của hắn, nàng lại cảm thấy một nỗi khổ nhục khác: khổ nhục là nàng đã tưởng tượng được rằng

con người thế ấy còn có chút gì đáng giá, như thể đã nhiều phen rồi, nàng vẫn chưa đủ nhận ra hết nỗi kém cỏi của hần.

Sác lơ đi đi lại lại trong buồng, tiếng bót lắc rắc trên sàn nhà.

- Ngồi xuống đi, - nàng nói, - anh làm tôi khó chịu!

Hần lại ngồi xuống.

Vậy thì nàng đã làm thế nào (nàng thông minh là thế!) để còn lấm lẩn phen nữa? Vả lại, do chúng diên thâm hại nào mà nàng tự hủy hoại cuộc đời mình bằng những hy sinh liên tục như thế? Nàng nhớ lại tất cả những bản năng ưa xa hoa của nàng, tất cả những nhịn nhục của tâm hồn nàng, những hèn kém của cuộc hôn nhân, của việc nội trợ, những ước mơ của nàng đã rơi xuống bùn như những con chim én bị thương, tất cả những gì nàng đã khao khát, tất cả những gì nàng đã thoái thác, tất cả những gì nàng dang dở ra có thể có được! Thế thì vì sao? Vì sao?

Giữa cảnh làng bốn bề tịch mịch, một tiếng kêu xé tai xuyên qua bầu không khí. Bôvary tái mặt đến ngất. Nàng chau mày bằng một cử chỉ nóng nảy, rồi lại tiếp tục nghĩ ngợi. Tuy nhiên cái đó là vì hần, vì người ấy, vì cái con người chẳng hiểu gì hết, chẳng cảm thấy gì hết ấy! Bởi vì hần ở kia, rất bình thản, và thậm chí cũng chẳng hề ngờ rằng cái tên tuổi nực cười của hần từ nay sẽ vấy bẩn nàng cũng như hần. Nàng đã cố gắng để yêu

hắn, và nàng đã khóc lóc hối hận vì đã xiêu lòng trước người khác.

- Nhưng có lẽ là một chân khéo ra ngoài. - Bovary đang suy nghĩ, thốt lên đột ngột.

Lời nói bất ngờ vào tư duy nàng như một viên đạn chì rơi xuống một đĩa bạc, Emma giật mình ngừng đầu lên đoán điều Sáclo muốn nói; và hai người lặng lẽ nhìn nhau, hầu như ngỡ ngàng vì thấy nhau, vì trong ý thức họ, họ đang rất dỗi xa nhau. Sáclo vừa ngắm nàng bằng con mắt đục ngầu của một người say rượu, vừa ngáy người lặng nghe những tiếng thét cuối cùng của kẻ bị cưa chân nối tiếp nhau thành từng tiếng ngân kéo dài lê thê, đứt đoạn vì những tiếng rít y như tiếng rú xa xa của một con vật nào bị người ta chọc tiết. Emma cắn đôi môi nhợt nhạt, rồi mân mê giữa các ngón tay một mẫu san hô mà mình đã đánh gãy, nàng rơi vào Sáclo tia mắt rực chói như hai mũi tên lửa sắp bắn ra. Bây giờ, tất cả mọi thứ hắn đều làm nàng bức mình, mặt hắn, quần áo hắn, cái điệu hắn không nói ra, con người hắn, nghĩa là cuộc sống của hắn. Nàng hối hận như đã phạm một tội ác, về cái đức hạnh quá khứ của nàng, và phần còn lại của nó đã sụp đổ vì những phần nộ của lòng kiêu căng. Nàng khoan khoái trong tất cả những điều mai mỉa xấu xa của việc ngoại tình thắng lợi. Nàng lại nhớ đến tình nhân với sự lôi cuốn mãnh liệt; nàng thả tâm hồn vào đấy, bị lôi cuốn tới hình ảnh ấy bởi một nhiệt tình mới mẻ; và Sáclo cũng tách rời khỏi cuộc đời nàng, tách rời mãi mãi, và bị hủy

diệt như hần sắp chết và hần đang hấp hối dưới mắt nàng.

Có tiếng ai đi ngoài vỉa hè. Sáclo trông ra; và qua chiếc màn buông xuống anh thấy bên dãy chợ, giữa ánh nắng, bác sĩ Canivê đang lấy khăn quàng cổ lau trán. Đứng sau ông ta, Hôme cầm trong tay một chiếc hộp to màu đỏ, và cả hai người đi về phía cửa hàng dược phẩm.

Bấy giờ, vì yêu thương đột ngột và vì chán nản, Sáclo vừa quay về phía vợ vừa nói:

- Ôm hôn anh đi, em yêu!

- Để tôi yên! - Nàng đỏ mặt tía tai nói.

- Em làm sao thế? Em làm sao thế? - Hần nhắc đi nhắc lại, - bình tĩnh lại nào! Vui vẻ lên nào! Em biết rằng anh yêu em!... Em lại đây!

- Thôi! - Nàng thốt lên một cách kinh khủng.

Rồi, lao mình ra khỏi phòng, Emma đóng sập cửa mạnh đến nỗi cái phong vũ biểu bật ra khỏi tường rơi xuống đất vỡ tan.

Sáclo gieo mình trong chiếc ghế bành, kinh ngạc, hần nghĩ xem nàng vì sao lại thế, hần mừng tượng đến một bệnh thần kinh, hần khóc lóc và hần cảm thấy mơ hồ có cái gì tai vạ và bí hiểm luẩn quẩn quanh mình.

Ngay buổi tối hôm đó, khi Rôđônphơ bước vào tới vườn, y đã thấy người tình của mình đợi mình ở dưới thềm, trên bậc đầu tiên. Họ ôm chặt lấy nhau, và tất cả

bao nỗi hờn giận của họ tan đi như một đám tuyết dưới sức nóng của cái hôn.

XII

Họ lại yêu nhau. Thậm chí nhiều lúc, ngay giữa ban ngày, Emma đột nhiên viết thư cho y; rồi qua tấm cửa kính, nàng ra hiệu cho Juyxtanh, chú này, tháo nhanh chiếc khăn vải lau, bay ngay đến La Huysét: Rôđônphơ đến; chẳng là nàng nhắn bảo y nàng buồn nản, chồng nàng đáng ghét và cuộc sống thực là ghê gớm.

- Thì anh làm gì được chuyện đó cơ chứ? - Y thốt lên một cách bức dọc.

- À! Nếu anh muốn!...

Nàng ngồi trên mặt đất, khoảng giữa hai đầu gối y, mái tóc tung ra, mắt nhìn thất lạc:

- Vậy là thế nào? - Rôđônphơ nói.

Nàng thở dài:

- Chúng ta sẽ đi sống ở nơi khác..., nơi nào đó...

- Em điên rồi, thực đấy! - Y vừa cười vừa nói. - Có thể thế được ư?

Nàng trở lại chuyện ấy, y ra vẻ không hiểu và lắng sang chuyện khác. Cái mà y không hiểu, đó là tất cả sự bối rối này trong một việc đơn giản như tình yêu. Nàng có một duyên cớ, một lý do, và cái gì như một trợ lực cho lòng quyến luyến của nàng.

Mà thực ra, tình yêu của nàng mỗi ngày mỗi tăng do nàng ghét bỏ chồng. Nàng càng buông thả mình cho kẻ nọ thì nàng càng ghét cay ghét đắng người kia. Khi hai vợ chồng sống bên nhau, không bao giờ nàng lại thấy Sáclo khả ố đến thế, có ngón tay dùi đục đến thế, đầu óc tri độn đến thế, phong cách tầm thường đến thế, kể từ sau những ngày gặp gỡ Rôđônphơ. Thế là nàng vừa đóng vai trò người vợ và người đức hạnh, nàng vừa hứng tình nghĩ tới mái đầu kia với bộ tóc đen uốn quăn, xòa xuống vầng trán rám nắng, tới cái thân hình vừa cường tráng vừa thanh nhã đến thế, nói tóm lại, nghĩ tới con người kia lịch duyệt biết mấy, ham muốn mãnh liệt biết mấy! Chính vì y mà nàng đã mài giũa móng tay một cách cẩn thận như người thợ chạm, mà chẳng bao giờ nàng cho là đủ *chất kem* trên da để nàng, đủ chất nước hoa hắc hương trong khăn tay nàng. Nàng đeo vào người nào xuyên, nào nhẫn, nào vòng. Khi biết y sẽ đến, nàng cắm đầy hoa hồng trong hai chiếc bình lớn bằng thủy tinh màu xanh lơ và sắp đặt gian phòng nàng và con người nàng như một ả kỹ nữ đón chờ một hoàng tử. Người hầu gái phải luôn tay giặt giũ áo quần của nàng, và suốt ngày Fêlixitê không rời nhà bếp, nơi đó gã Juyxtanh, thường đánh bạc với chị ta, trông chị ta làm việc.

Tì tay trên tấm ván dài mà chị ta là quần áo, gã hầu hấu nhìn tất cả những bộ đồ phụ nữ đặt quanh gã: váy ngắn bằng vải chéo, khăn trùm đầu, khăn choàng cổ và những quần dài rút rộng hông và thon dưới.

- Cái này dùng làm gì? - Chàng trai vừa hỏi vừa sờ tay vào chiếc váy vải lông hay vào những móc gài.

- Thế chú chưa trông thấy bao giờ à? - Fêlixitê vừa cười vừa đáp lại! - Làm như bà Hôme, chủ chú, không mặc những đồ này ấy.

- À! Đúng quá! - Bà Hôme!

Rồi gã ta nói thêm bằng một giọng trầm ngâm:

- Có phải bà ta là một bà như bà nhà đây.

Nhưng Fêlixitê sốt ruột thấy gã ta cứ sán chung quanh mình như thế. Chị ta hơn gã sáu tuổi, và Têôđô, người ở của ông Ghyômanh, đang bắt đầu tán tỉnh chị ta.

- Để tôi yên! - Chị ta vừa nói vừa cầm lọ hồ bột mang đi chỗ khác. - Chú đi giặt hạnh nhân đi thì hơn; chú bao giờ cũng cứ quấy rầy đàn bà; ông tướng con ọ, hãy chờ cho có râu ở cằm rồi hẵng dính đến chuyện ấy.

- Nào, chị đừng giận, tôi đi đánh giày của bà ấy hộ chị đây.

Và gã liến với tay lên trên khung lò sưởi lấy đôi giày của Emma có bùn bám đầy - chất bùn của những cuộc hẹn hò - bong ra thành bụi dưới ngón tay gã ta và gã nhìn nó bay lên nhẹ nhàng trong tia nắng.

- Chú sợ làm hỏng giày đến thế kia ư! - Người hầu gái nói vậy vì chị ta khi lau giày chẳng thận trọng giữ gìn đến thế, vì hễ giày cũ đi một tí là bà chủ bỏ cho chị ta liến.

Emma có lấm giày ở trong tủ, nàng hoang phí dần dần, mà Sácơ chẳng bao giờ có một nhận xét nhỏ.

Cũng vì thế hắn đã phải bỏ ra ba trăm quan để mua một cái chân bằng gỗ mà nàng xét thấy nên làm quà cho Hipôlyt.

Cái chân bằng gỗ được gắn bằng li e, và các khớp có lò xo, một bộ máy phức tạp phủ bên ngoài bởi chiếc quần đen, dưới cùng là một chiếc boots láng bóng, nhưng Hipôlyt, chẳng dám hàng ngày dùng một cái chân đẹp đến thế, anh ta xin bà Bôvary cấp cho anh ta một cái chân khác tiện dụng hơn. Tất nhiên, người thầy thuốc lại phải bỏ tiền ra mua thêm cái nữa.

Thế là anh coi chuồng ngựa dần dần trở lại nghề mình. Người ta thấy hắn, như xưa, chạy khắp làng và khi Sácơ, từ xa nghe thấy tiếng lóc cóc của cái gậy của anh ta, liền rẽ sang đường khác.

Chính Loro, tay nhà buôn, đã được giao đặt cái chân này, việc đó khiến y có dịp giao thiệp với Emma. Y nói chuyện với nàng về những hàng mới bày bán ở Pari, hàng ngàn thứ lạ chuyên dùng cho phụ nữ, y tỏ ra rất ân cần và không hề đòi tiền bao giờ. Emma mãi miết trong sự dễ dàng được thỏa mãn mọi thị hiếu của mình. Do đó, muốn tặng Rôđônphơ, nàng muốn có một cái roi ngựa rất đẹp bán ở Ruăng trong một cửa hàng bán ô. Loro, ngay tuần sau, đã đặt cái roi ấy bên chiếc bàn của nàng.

Nhưng, ngay hôm sau, y đã đến nhà nàng với một tờ hóa đơn hai trăm bảy mươi quan không kể tiền lẻ.

Emma hết sức bối rối: mọi ngăn kéo bàn giấy đều rỗng cả; nàng còn nợ hơn mười lăm ngày công của Lêtibudoa, hai quý lương của người hầu gái, lăm món khác nữa, và Bôvary đang chờ sốt ruột số tiền mà ông Đorôzoray, hằng năm, quen trả nợ hẳn vào ngày lễ thánh Pie.

Thoạt đầu, Emma còn đuối khéo được Loro; cuối cùng, y mất bình tĩnh: y đang bị truy tố, vốn liếng của y đã hết sạch, và nếu y không thu thập lại được ít nhiều, buộc phải lấy lại tất cả các thứ nàng này nắm trong tay.

- Này! Ông cứ lấy lại! - Emma nói.

- Ô! Nói chơi vậy thôi! - y đáp. - Tôi chỉ tiếc có chiếc roi ngựa thôi. Tất nhiên, tôi sẽ hỏi xin lại ông nhà.

- Không nên! Không nên! - Nàng thốt lên.

- À! Ta nắm được thóp mí rồi! - Loro nghĩ thầm.

Và, tin chắc ở điều mình đã phát hiện, y vừa bước ra vừa lăm bắm nhắc lại với tiếng rít khe khẽ theo thói quen của ông ta:

- Được! Ta sẽ liệu! Ta sẽ liệu!

Nàng đang suy nghĩ miên man đến cách thoát khỏi chuyện đó thì người hầu gái bước vào đặt trên lò sưởi một cuộn giấy xanh nhỏ của ông Đorôzoray gửi đến. Emma nhây chồm tới mở ra. Trong cuộn giấy có mười lăm đồng tiền vàng. Đó là khoản tiền ông ta trả nợ. Nàng nghe thấy Sácơ bước lên thang; nàng ném vội số tiền vàng vào đáy ngăn kéo và giữ lấy chìa khóa.

Ba hôm sau, Loro lại đến.

- Tôi có một cách dàn xếp muốn thưa với bà; nếu, thay vào món tiền đã thỏa thuận, bà muốn lấy...

- Tiền đấy! - Nàng vừa nói vừa đặt vào tay hắn mười bốn đồng tiền vàng.

Tay nhà buôn kinh ngạc. Thế là để che đậy nỗi thất vọng của mình, y luôn mồm xin lỗi và xin sẵn sàng phục vụ Emma nhưng nàng đều từ chối; rồi nàng ngồi thế vài phút, tay nắm trong túi tạp để hai đồng trăm xu mà y vừa trả lại. Nàng thầm hẹn sẽ tiết kiệm để trả sau...

- Ồi chào! - Nàng thầm nghĩ, hắn chẳng nhớ đến nữa đâu.

Ngoài cái roi ngựa có núm bằng bạc mạ vàng, Rôđônphơ đã nhận được một con dấu ghi câu châm ngôn *Amor nel Cor*⁽¹⁾; hơn nữa một khăn quàng cổ để làm khăn che mũi, và sau hết, một hộp đựng thuốc lá giống hoàn toàn như cái hộp của tay tử tước mà xưa kia Sáclo đã nhặt được trên đường và Emma vẫn giữ. Nhưng những quà tặng ấy làm y nguơng. Y từ chối nhiều món. Nàng nài ép, và thấy nàng độc đoán và quá lấn tới, Rôđônphơ cuối cùng đã phải nghe theo.

Rồi nàng còn có những ý lạ lùng:

- Khi đúng nửa đêm, - nàng nói, - anh nghĩ tới em!

Và, nếu y thú thực không nghĩ tới, thì nàng trách móc lăm chếu và bao giờ cũng kết thúc bằng lời nói muôn thuở:

- Anh có yêu em không?

(1) *Amor nel Cor*: tình yêu trong trái tim.

- Có chứ, anh yêu em! - Y đáp.

- Nhiều chứ?

- Hẳn thế!

- Anh không yêu người khác chứ?

- Em tưởng anh còn trai tân khi em chiếm được anh ư? - Y vừa nói vừa cười.

Emma khóc, và y cố dỗ dành nàng, tô điểm những nguyện thề của y bằng những lời bồn cợt.

- Ôi! Đó là vì em yêu anh! - Nàng lại nói, - em yêu anh đến không thể không có anh được, anh biết rõ chứ? Đôi khi, vào lúc những nỗi hờn giận của tình yêu xé nát lòng em, em những muốn gặp lại anh. Em tự hỏi: "Anh ấy hiện đang ở đâu? Có lẽ anh ấy đang nói chuyện với những người đàn bà khác? Họ mỉm cười với anh ấy, anh ấy tiến gần họ..." Ô! Không đâu, phải không anh, chẳng người nào được anh ưa? Có những người đẹp hơn em; nhưng em, em biết yêu hơn họ! Em là người, người tối tở của anh và là người vợ lẽ của anh! Anh là ông hoàng của em, vị thần của em! anh tốt! anh đẹp! anh thông minh! anh khỏe mạnh.

Y từng nghe những lời nói ấy nhiều lần đến nỗi chúng chẳng có gì là độc đáo đối với y cả. Emma giống như mọi tình nhân; và cái hứng thú của sự mới mẻ, dần dần rơi xuống như quần áo, để lộ một cách hiển nhiên cái tẻ nhạt muôn thuở của tình yêu vẫn mãi mãi qua những hình thái ấy và những ngôn ngữ ấy. Con người đầy thực tiễn như y, y không phân biệt sự khác nhau

của những tình cảm biểu hiện giống nhau. Do đó, y chỉ tin gọi vào những lời nói chân thành kia từ những cặp môi của những con người dâm dăng hoặc của những cô gái làm tiền; người ta phải hạ thấp cái giá trị của những lời nói như thế xuống, y nghĩ vậy, vì những lời nói quá quắt che đậy những tình yêu tầm thường: dường như một tâm hồn trọn vẹn chẳng khi nào lại phát tiết ra ngoài bằng những ẩn dụ trống rỗng nhất bởi lẽ không ai, bao giờ, lại có thể bày tỏ được cái mức độ chính xác của những nhu cầu của mình, của những quan niệm của mình, của những đau đớn của mình, và bởi lẽ lời nói của con người chẳng khác gì một cái chảo rạn mà ở đấy chúng ta khua lên những giai điệu khiến những con gấu phải nhảy múa, khi người ta chỉ muốn làm vui lòng các vì sao.

Nhưng, với cái đầu óc phán đoán sành sỏi của con người, trong bất kỳ hện thế nào, cũng đứng đằng sau, Rôđônphơ nhận ra ở mối tình yêu này nhiều lạc thú khác để mà khai thác. Y xét mọi sự e ngại là bất lợi. Y đối xử với nàng chẳng kiểu cách gì. Y biến nàng thành cái gì mềm dẻo và đối bại. Đây là một thứ ràng buộc ngu muội đầy thần phục đối với y, đây khoải lạc đối với nàng, một thứ hạnh phúc hoàn toàn làm cho nàng ngây dại; và tâm hồn nàng chìm ngập trong tình trạng mê say ấy, đắm đuối trong đó, rồi teo đi như công tước Clarăngxơ⁽¹⁾ trong thùng rượu nho của ông ta.

(1) Clarăngxơ (Clarence): người nước Anh (1449-1478) vì mưu hại anh là nhà vua Eđua IV (Edouart IV) đã xin chết trong thùng rượu nho của mình khi bị trừng trị.

Chỉ do hậu quả của thói trăng hoa, bà Bovary đã đổi thay đáng diệu. Những cái nhìn của nàng hóa ra táo bạo hơn, cách nói năng của nàng trở nên tự do hơn, thậm chí miệng ngậm thuốc lá, nàng nhăng nháo dạo phố với Rôđônpho, như để ngạo đời. Rút cục, những ai trước kia còn hoài nghi thì bây giờ chẳng còn ngờ vực gì nữa, khi thấy nàng, một hôm, từ chiếc xe *Con Én* bước xuống, bó mình trong một chiếc áo gi lê kiểu đàn ông. Và bà Bovary mẹ, sau một trận cãi nhau ghê gớm với chồng, đã lánh sang nhà con trai; bà chẳng phải là người dân thành thị ít va chạm nhất. Còn lắm chuyện chẳng vừa ý bà: Trước hết Sácơ đã không nghe lời bà cấm vợ đọc tiểu thuyết; rồi đến cái cung cách sống trong nhà làm bà không thích thú; bà tự tiện nhận xét điều này điều nọ, và mẹ con giận nhau, nhất là một lần, vì chuyện Fêlixitê.

Bà Bovary mẹ, tối hôm trước, khi đi qua hành lang, đã bắt gặp Fêlixitê đứng với một người đàn ông có bộ râu màu nâu, khoảng bốn mươi tuổi, nghe thấy tiếng chân bà, đã vội bỏ chạy ra khỏi nhà bếp. Đương lúc ấy, Emma phá lên cười; nhưng bà mẹ nổi nóng lên, tuyên bố rằng, trừ khi bắt chấp luân thường đạo lý, người ta phải trông coi cách ăn ở của kẻ hầu người hạ trong nhà.

- Bà ở cái xã hội nào thế? - Cô con dâu nói, với một cái nhìn xấc xược, đến nỗi bà Bovary mẹ hỏi nàng phải chăng nàng đã bênh vực cho chính bản thân mình.

- Bà ra khỏi nhà tôi ngay! - Nàng dâu chồm lên nói.

- Emma!... Mẹ!... - Sácơ kêu lên để hòa giải họ.

Nhưng cả hai, trong cơn tức giận, đã bỏ chạy. Emma vừa dậm chân vừa lấy đi lấy lại:

- Ôi! Lịch sự thế! Đồ nhà quê!

Sác-lơ chạy lại phía mẹ. Nổi giận, bà mẹ lắp bắp:

- Đồ hỗn! Đồ điên! Có khi còn tệ hơn thế nữa!

Và bà mẹ muốn đi ngay, nếu kẻ kia không đến xin lỗi bà ta. Sác-lơ quay lại phía vợ và nài xin nàng nhượng bộ: hắt quỳ xuống; cuối cùng nàng đáp:

- Được! Tôi đi xin lỗi.

Quả nhiên, nàng vừa chìa tay ra trước mẹ chồng với cái vẻ trang nghiêm của một mệnh phụ vừa nói:

- Thưa bà, bà miễn thứ cho tôi.

Trở lên buồng mình, Emma gieo mình nằm sấp hắt xuống giường, rồi dậm chúi vào gối, khóc như một đứa trẻ con.

Nàng và Rô-dôn-phơ đã hẹn định với nhau là trong trường hợp có chuyện bất thường, nàng sẽ cài vào cửa sổ một mảnh giấy trắng, để ngẫu nhiên mà y có mặt ở Yông-vin, y sẽ chạy ngay vào trong cái ngõ sau nhà. Emma làm hiệu, nàng đợi đến bốn mươi lăm phút thì bất thành linh, nàng thoáng nhìn thấy Rô-dôn-phơ ở góc chợ. Nàng toan mở cửa sổ để gọi; nhưng y đã biến mất rồi. Nàng lại gieo mình xuống giường, thất vọng.

Tuy nhiên, chẳng bao lâu, nàng nghe thấy dường như có ai đi trên hè phố. Hẳn là y thôi, nàng xuống cầu thang

vượt qua sân. Y đứng đó, ở phía ngoài. Nàng lao mình vào giữa hai cánh tay y:

- Em hãy coi chừng, - y nói.

- À! Anh biết chẳng! - Nàng đáp.

Rồi nàng kể cho y nghe tất cả, hấp tấp, chẳng có mạch lạc, phóng đại sự việc, bịa đặt ra nhiều, và đang nói chuyện nọ lại xọ sang chuyện kia đến nỗi y chẳng hiểu gì cả.

- Nào, nàng tiên đáng thương của anh, can đảm lên, hãy yên tâm, đừng sốt ruột!

- Thì em đã kiên trì, và đau khổ bốn năm rồi!... Một mối tình như của đôi ta phải có trời đất chứng minh! Họ đang làm tình làm tội em. Em không chịu được nữa! Anh cứu em!

Nàng dán chặt người nàng vào người Rôđônphơ. Mất nàng đầm lệ lóng lánh như những ngọn lửa dưới nước, ngực nàng dồn dập phập phồng. Chưa bao giờ y yêu nàng đến thế, yêu đến nỗi đầu óc hoang mang và y nói:

- Phải làm gì bây giờ? Em muốn gì bây giờ?

- Hãy mang em đi! - Nàng thốt lên. - Bắt cóc em đi!... Ôi! Em van anh đấy!

Và nàng chồm lên miệng y như để chộp lấy lời ưng thuận bất ngờ thoát ra từ đó trong một cái hôn.

- Nhưng... - Rôđônphơ lại nói.

- Gì vậy?

- Con con gái em?

Nàng nghĩ ngợi vài phút rồi đáp:

- Chúng ta sẽ mang nó đi, mặc!

- Người đàn bà này mới lạ sao! - Y vừa thầm nói vừa nhìn nàng ra đi.

Nàng vừa chạy trốn vào trong vườn thì có người gọi nàng.

Bà Bovary mẹ, những ngày sau, rất đổi ngạc nhiên về sự thay đổi của con dâu. Thật thế, Emma tỏ ra dễ bảo hơn, và thậm chí nàng còn tỏ ra lễ độ đến mức hỏi cả bà cách muối dưa chuột.

Phải chăng là để dễ đánh lừa mẹ chồng và chồng hơn? Hay là nàng muốn qua thử nhẫn nhục êm ái, cảm thấy sâu sắc hơn nỗi cay đắng của cảnh vật mà nàng sắp rời bỏ? Nhưng, trái lại, nàng không chú ý đến chuyện đó: nàng sống như quên đi trong cái thú thưởng thức trước niềm hạnh phúc nay mai của nàng. Đây là một đề tài trò chuyện không bao giờ cạn với Rôđônphơ. Nàng gục trên vai y, nàng tỷ tê:

- Này! Bao giờ chúng ta ngồi trên chiếc xe trạm anh nhỉ! Anh có nghĩ tới đó không? Việc đó có thể thế được không? Đối với em, vào cái lúc em cảm thấy chiếc xe lao đi, chúng ta dường như đi trên khinh khí cầu, dường như bay về phía các tầng mây. Anh có biết rằng em đếm từng ngày?... Còn anh?

Chưa bao giờ bà Bovary lại đẹp như thời kỳ này; nàng có cái đẹp khốn tả do vui sướng, do hăng hái, do thắng lợi, và do sự hài lòng giữa tính tình với hoàn cảnh.

Những khát vọng, những đau buồn của nàng, những kinh nghiệm của mỗi hoan lạc và những ảo tưởng còn non trẻ của nàng, như hoa có phân bón, mưa gió và ánh nắng..., đã dần dần làm nàng phát triển và nàng, cuối cùng, đã tươi như hoa nở trong toàn vẹn bản chất của nàng. Mi mắt nàng dường như được sắp đặt sẵn cho những cái nhìn thiết tha tình tứ, trong đó trông mắt lơ lơ còn đôi lông mũi hẹp dần ra về kẻ mép đầy đặn với ít lông tơ đen rợp bóng nhích lên theo từng nhịp thở mạnh. Người ta nói rằng một nghệ sĩ khéo bày trò dối bại đã đặt lên gáy nàng cái búi tóc: nó được quấn sơ sài thành một mó nặng và ngày nào cũng xoắn ra tùy theo từng trường hợp ngoại tình. Giọng nói nàng bây giờ uyển chuyển hơn, thân hình nàng cũng thế; thậm chí, có một cái gì tinh vi tỏa ra từ những nếp vải dạ của áo nàng và từ những đường nét uốn cong của đôi chân càng đi sâu vào người ta. Sáclo, như thời mới cưới, thấy nàng xinh đẹp quá và hẳn hoàn toàn không cảm lòng được.

Nửa đêm, khi hắn về nhà, hắn không dám đánh thức nàng dậy, chiếc đèn đêm bằng sứ rọi lên trần một vòng ánh sáng rung rinh, và chiếc màn trùm chiếc nôi con trông chẳng khác một túp lều trắng khum phồng trong bóng tối bên cạnh giường. Sáclo nhìn hai mẹ con nàng. Hắn tưởng nghe thấy hơi thở nhẹ nhàng của con hắn. Bây giờ, nó đang độ lớn; mỗi mùa qua sẽ mau chóng mang đến một sự tiến bộ; hắn đã thấy con chiều tối đi học về, tươi cười với chiếc tay áo giả lốm đốm mực và cái lưng khoác ở cánh tay; rồi sẽ phải cho nó đi trọ học,

như thế sẽ tốn lắm; làm thế nào? Thế là hắn suy nghĩ. Hắn tính đến thuê một cái trại nhỏ ở quanh vùng mà hắn sẽ trông nom lấy, mỗi buổi sáng, khi đi thăm bệnh nhân, sẽ để dành lợi tức thu được gửi vào quỹ tiết kiệm; rồi hắn sẽ mua cổ phần, ở nơi nào đấy, bất kỳ đâu; và chẳng, khách chữa bệnh sẽ tăng lên, hắn trồng cây vào đấy, vì hắn muốn Béctor được dạy bảo cẩn thận, nó sẽ có tài, nó sẽ học đánh pianô. Chà! Sau này, vào tuổi mười lăm, nó sẽ xinh đẹp biết mấy, khi nó đã giống mẹ, trong mùa hè, nó cũng đội chiếc mũ rom to như mẹ nó. Từ xa người ta cứ tưởng mẹ con nó là hai chị em. Hắn hình dung con bé, buổi tối, làm việc gần hai vợ chồng hắn, dưới ánh sáng ngọn đèn; nó sẽ thuê cho hắn những đôi giày vải; nó sẽ đảm đang việc nội trợ; lời nói dễ thương và tính tình vui vẻ của nó sẽ chan hòa khắp cửa nhà. Cuối cùng, hai vợ chồng hắn sẽ tính chuyện xây dựng cho nó, tìm cho nó một chàng trai hiền lành, có một địa vị chắc chắn; cậu ta sẽ làm cho nó sung sướng cứ như thế mãi mãi.

Emma không ngủ, nàng giả tảng ngủ; và, trong khi hắn thiêu thiêu bên cạnh nàng, nàng vẫn thức, mơ màng những chuyện khác.

Theo nước đại của bốn con ngựa, nàng được đưa đi đã tám ngày nay, tới một xứ sở mới, từ nơi đó đôi tình nhân chẳng trở về nữa. Họ đi, họ đi tay khoắc tay, không nói. Thường thường, từ trên một đỉnh núi bỗng thấy một đô thị nào đó rực rỡ với những chòm nhà, cầu cống, thuyền bè, những rừng tranh và những nhà thờ lớn bằng

đá hoa trắng mà trên nóc nhọn gác chuông chim cò làm tổ. Họ đi bước một vì đá hoa lát to và vì trên mặt đất, rải rác những bó hoa của những người đàn bà vạt áo nứt đỏ dăng biếu. Họ nghe thấy tiếng chuông rung, tiếng la hí, với tiếng đàn ghi ta nỉ non và tiếng vòi nước phun, hơi nước bay lên làm tươi mát những đồng quả xếp có ngọn ở chân các bức tường xanh mơn mẫm cuội dưới tia nước. Thế rồi, một buổi chiều, họ đến một làng đánh cá, ở đó những tấm lưới nâu sẫm đang phơi trước gió, dọc dốc biển và các túp lều. Tại đây, họ sẽ dùng chân để sống: họ sẽ ở trong một ngôi nhà thấp, mái dẹt, dưới bóng một cây gồi, cuối một cái vịnh, trên bờ biển. Họ sẽ đi chơi bằng thuyền nhỏ, họ sẽ nằm đu đưa trên vòng; và cuộc sống của họ sẽ dễ dàng và thoải mái như áo quần bằng tơ lụa của họ, sẽ ấm áp và đầy sao như những đêm êm ái mà họ sẽ thường ngoạn. Tuy nhiên, trên cái viễn ảnh tương lai mệnh mông tượng tượng ra ấy, không có gì đặc biệt xuất hiện: ngày nối ngày, tươi đẹp cả, giống nhau như những đợt sóng, và cái đó đu đưa ở phía chân trời vô tận, hài hòa, biêng biếc và phủ đầy ánh nắng. Nhưng đứa bé họ trong nỗi hoặc Bôvary ngáy to hơn, nên Emma tận sáng mới ngủ, khi ánh bình minh nhuộm trắng các ô cửa kính và chú Juyxtanh, ở phía quảng trường, mở các mái hiên của hàng được phẩm.

Nàng đã cho mời Loro đến và bảo y:

- Tôi cần một áo khoác, một áo khoác to, cổ dài, có lót.

- Bà đi xa? - Y hỏi.

- Không! Nhưng mà... cần gì, phải chăng tôi đã trông cây vào ông? Ông làm nhanh cho!

Y nhận lời.

- Tôi còn cần, - nàng nói tiếp, - một cái hòm..., đừng nặng quá... thuận tiện.

- Vâng, vâng, tôi hiểu, độ chín mươi hai centimét trên năm mươi, như hiện nay người ta vẫn làm.

- Với một túi đựng hành lý nữa.

- Hẳn là, - Loro thăm nghĩ, - có chuyện gì bên trong đây.

- Và đây, - bà Bóvary vừa rút chiếc đồng hồ từ thắt lưng ra vừa nói, - ông cầm lấy cái này: ông dùng nó mà trang trải mọi thứ.

Nhưng tay lái buôn kêu lên là nàng nhầm; hai bên đã quen biết nhau; có phải y không tin nàng đâu? Thực là chuyện trẻ con! Tuy nhiên, nàng nói gắng để ít ra y lấy cái dây đồng hồ, Loro đã bỏ dây vào túi và cất bước ra đi thì nàng gọi lại.

- Ông cứ để tất cả những thứ đó ở nhà ông. Còn cái áo khoác - nàng có vẻ nghĩ ngợi - ông cũng đừng mang đến đây nữa; song ông chỉ cần cho tôi biết địa chỉ của người thợ và bảo gã ta để sẵn cái áo cho tôi.

Họ định tháng sau sẽ trốn đi. Nàng sẽ xuất phát từ Yôngvin như để ra Ruăng mua bán. Rôđônphơ đã lấy trước vé xe và giấy thông hành đồng thời viết cả thư đi Pari,

để có vé xe trạm đi suốt đến tận Mácxây, ở đây họ sẽ mua một chiếc xe ngựa bốn bánh rồi tiếp tục đi không dừng lại bằng con đường cái Giêno. Nàng sẽ chú trọng đến việc gửi hành lý tới nhà Loro để đưa thẳng ra xe *Con Én*, sao cho không ai nghi ngờ gì cả; và, trong tất cả công việc ấy, không ai động đến vấn đề đứa bé. Rôđônphơ tránh không nói tới; có lẽ nàng cũng không nghĩ tới.

Y muốn có hai tuần lễ nữa trước mặt để thu xếp vài việc cho xong; rồi sau tám ngày, y đề nghị thêm mười lăm ngày nữa, rồi y kêu ốm; sau đó, y đi đâu một chuyến; thẳng tám trời qua, và sau tất cả những cuộc trì hoãn ấy, họ ấn định dứt khoát lên đường vào mồng 4 tháng chín, một ngày thứ hai.

Cuối cùng, vào buổi tối thứ bảy, trước hôm đi hai ngày, Rôđônphơ đến, sớm hơn thường lệ.

- Sẵn sàng cả rồi chứ? - Nàng hỏi y.

- Rồi.

Họ liền đi vòng qua luống đất ở mép vườn hoa, đến ngồi gần chỗ đất đắp cao, trên thành tường.

- Anh buồn nhỉ, - Emma nói.

- Không, có điều gì đâu mà buồn?

Và ngay lúc đó, y nhìn nàng một cách kỳ dị, một cách âu yếm.

- Phải chăng anh buồn vì anh sẽ đi khỏi nơi đây? - nàng lại nói, - phải chăng anh sẽ rời bỏ bao tình cảm

tha thiết rằng buộc anh, cuộc sống thường lệ của anh? À! Em hiểu... Nhưng em, em chẳng có gì ở đời này hết! Anh là tất cả của em. Cho nên em sẽ là tất cả của anh, em sẽ là một gia đình của anh, một quê hương của anh: em sẽ chăm sóc anh, yêu anh.

- Em đẹp đẽ biết bao! - Y vừa ôm nàng vừa nói.

- Thật không? - Nàng vừa cười khoái trá vừa hỏi. Anh có yêu em không? Anh thể đi nào!

- Anh yêu em chứ! Anh yêu em chứ! Anh yêu quý em mà, em yêu của anh!

Mặt trăng tròn vành vành và đỏ ối, mọc là là mặt đất, cuối cánh đồng cỏ. Trăng lên nhanh giữa khoảng các cành bạch dương che khuất nó từng chỗ như một tấm màn đen thủng. Rồi trăng hiện ra, trắng đẹp, trong bầu trời quang mà trăng soi sáng; và bây giờ, từ từ, trăng rọi xuống con sông con một vệt lớn biến hóa thành hằng hà những ngôi sao, và cái ánh bạc ấy dường như vắn vẹo xuống tận đáy nước kiểu một con rắn không đầu phủ đầy vảy sáng. Nó cũng giống như một cây đèn thờ khổng lồ nào đó mà suốt dọc thân chảy xuống ròng ròng những giọt kim cương đang hóa lỏng. Đêm dịu dàng lan tỏa quanh họ, từng lớp bóng tối tràn ngập lá cây. Emma, đôi mắt lim dim, bằng những hơi dài, hít làn gió mát đang thổi. Cả hai đều chìm đắm trong mơ, không nói gì với nhau. Tình yêu thấm thiết của những ngày qua trở lại long họ, lai láng và thâm lặng như dòng sông đang chảy với bao nhiêu êm dịu mà hương thơm của hoa sơn mai

mang lại, và ném vào những hồi ức của họ những bóng đen rộng lớn hơn và buồn hơn bóng những cây liễu im lìm đang chạy dài trên cỏ. Thỉnh thoảng một con vật ăn đêm nào đó, dím hay cây, đi săn mồi, làm sột soạt những tàu lá, hoặc từng lúc người ta nghe thấy tiếng trái đào chín từ rặng cây áp tường rụng xuống.

- Ôi! Đêm đẹp quá! - Rôđônphơ nói.

- Chúng ta sẽ còn có nhiều đêm đẹp khác! - Emma đáp.

Và như tự nói với mình:

- Ừ, đi xa thì thú... Tuy nhiên, tại sao lòng em lại buồn? Phải chăng vì lo ngại cái xa lạ..., vì rời bỏ hậu quả của những nếp sống quen thuộc..., hay vì?... Không, đó là vì quá vui sướng! Em nhu nhược quá, phải không? Anh tha thứ cho em!

- Hãy còn thời gian! - Ý thốt lên. - Em suy nghĩ đi, có lẽ em sẽ hối đấy.

- Không bao giờ! - Nàng hăng hái đáp.

Và, nhích lại gần y, nàng nói tiếp:

- Vậy thì điều bất hạnh nào có thể xảy ra bất thần với em? Không có sa mạc nào, không có vực thẳm nào, không có đại dương nào mà em không vượt nổi cùng anh. Chúng ta càng sống với nhau, chúng ta mỗi ngày càng ôm ấp nhau chặt chẽ hơn, trọn vẹn hơn. Chúng ta sẽ chẳng còn bị một điều gì quấy rối, chẳng còn lo lắng, chẳng còn trở ngại! Chúng ta sẽ chỉ có riêng mình chúng

ta bên nhau, mọi thứ thuộc về chúng ta mãi mãi... Anh nói đi nào, anh hãy trả lời em đi.

Y đáp lại từng chớp đều đều: "Ừ... ừ..." Nàng đưa cả hai tay lên vuốt tóc y và lấy đi lấy lại bằng một giọng thơ ngây, mặc dầu hàng lệ tuôn trào:

- Rôđônphơ! Rôđônphơ!... Ôi! Rôđônphơ, Rôđônphơ bé bỏng thân yêu!

- Đã nửa đêm rồi! - Nàng nói. - Thôi, mai! Còn một ngày!

Y đứng dậy ra về, và dường như cái động tác y làm là dấu hiệu cuộc trốn đi của hai người, Emma đột nhiên làm điệu vui vẻ:

- Anh đã có giấy thông hành chưa?

- Rồi.

- Anh không quên gì cả chứ?

- Không.

- Anh có chắc không?

- Chắc.

- Anh sẽ đợi em ở khách sạn *De Prévost*, có phải không?... Vào mười hai giờ trưa?

Y gật đầu một cái.

- Đến mai nhé! - Emma nói trong cái hôn cuối cùng.

Và nàng trông y xa dần.

Y không quay đầu lại. Nàng chạy theo y, và, nghiêng mình trên bờ sông, giữa những bụi rậm:

- Mai nhé! - Nàng thốt lên.

Y đã ở bên kia sông rồi và đi nhanh trong đồng cỏ.

Vài phút sau, Rôđônphơ dừng lại; và, khi y trông thấy nàng qua bộ quần áo trắng mờ dần trong bóng tối như một bóng ma, trái tim y đập mạnh đến nỗi y phải tựa vào một cái cây cho khỏi ngã.

- Mình thật là khờ dại! - Y vừa nói vừa rủa âm i...

- Dù sao, nàng cũng là một tình nhân xinh đẹp!

Và lập tức, cái nhan sắc của Emma, với mọi khoái lạc của cuộc yêu đương, lại hiện ra trước y. Thoạt tiên, y mỉm lòng, sau y bực với nàng.

- Ủ, rút cục lại, - y vừa múa tay múa chân vừa thốt lên, - ta không thể rời bỏ quê hương, cái đáng một con bé được.

Y tự nhủ những điều ấy để làm vũng lòng mình hơn.

- Và ngoài ra, còn bao trắc trở, bao phí tổn... À! Không, không, nghìn lần không! Thế thì ngu xuẩn quá!...

XIII

Vừa về tới nhà, Rôđônphơ ngồi ngay vào bàn giấy, dưới cái dầu huơu trần thiết trên tường. Nhưng, khi cầm bút lên tay, y chẳng biết viết gì đến nỗi y tì hai khuỷu tay xuống, lao vào suy nghĩ. Y tưởng Emma đã bị đẩy lui vào một quá khứ xa xăm như điều y đã quyết

định đột nhiên đặt giữa hai người một khoảng cách mệnh mông.

Để nắm lại cái gì về nàng, y đi tìm trong tủ ở đầu giường y, một cái hộp cũ đựng bánh bích quy do tỉnh Remx sản xuất mà y quen đựng thư từ phụ nữ, và từ đó phát ra một mùi bụi ẩm và mùi hoa hồng héo. Thoạt tiên, y thấy một chiếc mùsoa của nàng dùng một lần nàng bị đổ máu cam đang khi đi dạo, y không còn nhớ đến chuyện đó nữa. Gần đấy, là bức chân dung nhỏ do Emma tặng dĩa gảy góc; y thấy cách ăn mặc của nàng ra vẻ cầu kỳ và đôi mắt liếc lên thật là thiếu nảo; rồi y càng ngắm mãi tấm ảnh và càng gọi mãi ký ức về người thực, thì những hình nét Emma dần dần nhòa đi trong đầu óc y, dường như hình sống và hình vẽ, cọ xát vào nhau, đã xóa mờ lẫn nhau. Sau cùng, y đọc một số thư của nàng đầy những lời giải thích liên quan đến cuộc hành trình của họ, thư ngắn, rõ ràng và bức thiết như những giấy tờ về công việc. Y muốn xem lại những bức dài viết trong thời gian trước kia; để tìm chúng ở đáy hộp, Rôđônpho phải xáo trộn tất cả các bức thư khác; và vô tình y lục lại đồng giấy và đồ vật ấy, y thấy, để lẫn trong đó, những bó hoa, một cái nút, một mặt nạ đen, những trâm tóc và những tóc - những tóc! tóc hung đen, tóc vàng nâu; thậm chí có vài sợi vướng vào ổ khóa đã bị đứt lúc hộp mở ra.

Thờ thần như thế giữa những kỷ niệm của mình, y xem xét các mặt chữ và lời thư khác biệt nhau cũng như chính tả của chúng. Những bức thư tha thiết hay nhí nhảnh, đùa cợt, sâu thẳm, có những lá dòi hỏi tình yêu,

có những lá khác đòi hỏi tiền bạc. Nhân một lời, y nhớ lại những nét mặt, và cử chỉ, một giọng nói; nhưng, cũng có khi, y chẳng nhớ gì cả.

Quả thật, những người đàn bà ấy, cùng một đợt, đổ xô vào tâm trí y, làm rầy rà lẫn nhau ở đấy rồi thu nhỏ lại như cùng xếp lại ở một mức độ yêu đương ngang bằng nhau. Thế là y cầm những bức thư lẫn lộn ấy vào một nắm tay, y tinh nghịch thả tung chúng từng loạt từ tay phải sang tay trái trong vài phút. Cuối cùng, chán nản, buồn ngủ, Rôđônphơ đem cái hộp cất vào trong tủ, lòng nhủ thầm:

- Toàn chuyện vớ vẩn...!

Điều đó thu tóm tất cả tư tưởng của y; vì những cuộc hành lạc, như đám học sinh trong sân trường, đã chà đạp lên trái tim y đến nỗi không còn có cái gì xinh tươi mọc lên ở đó, và cái gì qua đó, đại hơn cả trẻ con, cũng chẳng như chúng, để lại ngay cả cái tên được khắc trên tường. Y thầm nói:

- Thôi, ta hãy bắt đầu!

Y viết:

"Can đảm lên Emma, can đảm lên! Anh không muốn làm cuộc đời em..."

- Nói cho cùng, thật đấy, - Rôđônphơ nghĩ - mình hành động vì lợi ích của nàng, mình lương thiện.

"Em đã cân nhắc chắc chắn điều quyết định của em chưa? Tội nghiệp em yêu, em có biết cái vực thẳm mà

anh lôi kéo em tới không? Không, phải chăng? Emma đã nhẹ dạ và đại dốt tin vào hạnh phúc, vào tương lai... Ôi! chúng ta thật là bất hạnh, mất trí!"

Đến đây, Rôđônpho ngừng bút để tìm một điều thoái thác trôi chảy.

- Hay là mình bảo nàng tài sản mình đã khánh kiệt?... Chà, không được, vả lại, cái đó chẳng cản trở gì. Mất rồi thì sau này sẽ xây dựng lại. Có thể làm cho người đàn bà ấy nghe ra lẽ phải được ư?

Y suy nghĩ rồi viết thêm:

"Anh sẽ không quên em, em hãy tin thế, và anh sẽ mãi mãi hết sức trung thành với em, nhưng một ngày kia, sớm hay muộn, nhiệt tình này (đó là số phận của mọi việc ở đời) chắc chắn sẽ giảm sút đi! Sẽ có lúc chúng ta thấy chán nản, và thậm chí, ai biết đâu, anh sẽ chẳng chua xót chứng kiến những nỗi hối hận của em mà chính bản thân anh dự phần vào đó vì lẽ anh đã gây nên. Chỉ nghĩ đến những nỗi buồn xảy đến với em cũng đủ xé lòng anh rồi, Emma ạ! Em hãy quên anh đi! Tại sao trời lại xui khiến anh quen biết em? Tại sao em xinh đẹp đến thế? Có phải là lỗi ở anh không? Ôi, trời! Không, không, em chỉ nên trách ở định mệnh!"

- Đó là một lời nói bao giờ cũng gây được hiệu quả,
- y thâm nói.

"Ôi, nếu như em là một trong những người đàn bà phù phiếm như người ta thấy kia thì hẳn thế, anh đã có thể, vì lòng trí kỷ làm một cuộc thí nghiệm ngay lúc bấy

giờ chẳng nguy hiểm cho em. Nhưng cái nhiệt tình tao nhâ ấy, vừa là niềm hứng thú vừa là nỗi đau khổ của em, đã ngăn không cho những người phụ nữ đáng yêu như em hiểu được cái vị trí không trọn vẹn của chúng ta sau này. Anh cũng vậy, thoát tiên anh cũng chẳng nghĩ đến chuyện đó, rồi anh ru mình dưới cái bóng của niềm hạnh phúc lý tưởng kia như dưới cái bóng của cây lê độc mà chẳng dự tính đến hậu quả".

- Có lẽ nàng sẽ cho là vì keo kiệt mà mình bỏ, không đi... À! Chẳng can gì! Mặc kệ, phải chấm dứt cho xong!

"Người đời độc ác Emma ạ. Chỗ nào chúng ta đến, họ cũng theo đuổi ta. Em phải chịu đựng những câu hỏi thốc mách, lời vu khống, lòng khinh rẻ, cả sự xúc phạm cũng nên. Xúc phạm em! Ôi!... Thế mà anh lại muốn đặt em trên một ngai vàng! Anh mang theo tâm tư của em như một lá bùa hộ mệnh! Vì, bằng cách đây ả mình, anh tự trừng phạt anh về tất cả cái tai hại mà anh đã gây cho em. Anh đi. Đi đâu? Anh chẳng biết nữa, anh điên rồi! Vĩnh biệt! Em hãy cứ hiền hậu mãi mãi! Em hãy giữ lấy kỷ niệm về một kẻ khốn khổ đã làm hại đời em. Em hãy bảo cho con em biết tên anh, mong nó nhắc đến trong các buổi cầu nguyện".

Lửa hai ngọn nến rung rinh. Rôđônpho đứng đây đóng cửa sổ, và khi y lại ngồi xuống, y nghĩ:

- Mình cho thế là hết lẽ. À! còn điều này nữa, mình sợ cô ta đến nằng nặc theo đuổi mình:

"Khi em đọc những dòng chữ buồn thảm này, thì anh đã đi xa rồi, vì anh muốn trốn thật mau để tránh lòng ham muốn gặp lại em. Đừng yếu đuối! Anh sẽ trở lại; và có lẽ, sau này, chúng ta sẽ trò chuyện với nhau về mối tình cũ của chúng ta một cách rất lạnh nhạt. Vĩnh biệt!".

Và y đã viết tách rời hai tiếng trên⁽¹⁾ thành hai tiếng: Nhờ trời! mà y cho là thanh nhã nhất.

- Bây giờ mình ký thế nào đây? Y thầm nói. Một kẻ rất trung thành với em... Không được. Người bạn thân của em?... Ừ phải đấy.

"Người bạn thân của em".

Y đọc lại bức thư. Y thấy ý tứ trong thư dường như đầy đủ.

- Người phụ nữ bé nhỏ đáng thương! Y động lòng nghĩ. Nàng sẽ tưởng mình vô tình hơn đá; có lẽ phải thêm vài giọt nước mắt vào bức thư; nhưng mình, mình lại không khóc được; chẳng phải lỗi tại mình. Thế là, nhân lúc rót nước vào cốc để uống, Rôđônpho nhúng ngón tay vào đó và y làm rơi từ trên xuống một giọt to, nó thành một vết nhòe trên mực; rồi y tìm cách để niêm phong bức thư, y tình cờ thấy con dấu *Amor nel Cor* trước mắt.

- Cái ấy chẳng hợp - trường hợp này đấy... À! Thôi! Không sao!

(1) Vĩnh biệt! (Adieu!): viết tách rời, thành Nhờ trời! (A Dieu!). Một lối chơi chữ trong ngôn ngữ Pháp dịch tạm theo mạch văn trong nguyên bản.

Sau đó y hút ba tẩu thuốc, rồi đi ngủ.

Hôm sau, khi y ngủ dậy (bảy giờ khoảng hai giờ, y đã ngủ muộn), y bảo người ta hái cho y một giỏ mơ. Y đặt bức thư vào đáy giỏ, dưới mấy chiếc lá nhỏ, rồi sai ngay gã điền tốt Gira, thận trọng mang các thứ đó đến nhà bà Bovary. Y vẫn dùng cách này để thư từ với nàng, hoa quả hay thức sản được theo mùa.

- Nếu bà ta có hỏi mầy tin tức về tao, - y nói, - mầy trả lời là tao đã đi xa. Mầy phải trao cái giỏ này tận tay bà ta... Thôi đi đi, và hãy cẩn thận.

Gira khoác một chiếc áo bludơ mới buộc mũsoa bao quanh những quả mơ, rồi dài bước một cách nặng nề trong đôi giày guốc to đế sắt, gã bình thần tiến trên con đường đi Yôngvin.

Gã tới vào lúc bà Bovary, đang cùng Félixítê xếp ở trên bàn nhà bếp một bọc quần áo mặc trong.

- Đây là quà ông chủ chúng tôi gửi đến bà, - gã ta nói.

Nàng đột nhiên chợt dạ, và nàng vừa tìm tiền lẻ trong túi vừa trợn trừng nhìn người nông dân, còn bản thân gã ta, cũng sững sờ như nàng, không hiểu tại sao một món quà như thế kia lại có thể làm xúc động người ta đến thế. Rốt cuộc, gã đi ra. Félixítê vẫn ở lại. Emma không nén mình được nữa; nàng chạy vào trong phòng như để đem mơ ước vào đó, đổ cái giỏ ra, vứt bỏ những chiếc lá, thấy bức thư, mở ra, và Emma tưởng như sau

nàng có một đám cháy dữ dội, nàng trốn vào buồng mình, hết sức hết hoảng.

Sác lơ đang ở trong đó, nàng thấy hắn, hắn nói với nàng, nàng chẳng nghe thấy gì cả, và nàng cứ tiếp tục dùng dùng leo lên các bậc thang, hỗn hển, luống cuống; choáng váng và vẫn cầm cái tờ giấy kinh khủng kia, nó kêu dôm dốp trong tay nàng như một mảnh tôn. Đến tầng hai, nàng dừng lại trước cửa buồng kho đóng kín.

Lúc bấy giờ, nàng muốn trấn tĩnh lại, nàng nhớ tới bức thư, phải đọc cho hết, nàng không dám. Vả lại, đọc ở đâu? Đọc thế nào? Người ta sẽ trông thấy nàng mất.

- À! Không, - nàng thầm nghĩ, - ở đây được đấy.

Emma đẩy cửa bước vào.

Đá đen trên mái nhà tỏa thẳng xuống một hơi nóng nặng nề, nó siết chặt lấy thái dương nàng và làm nàng ngạt thở; nàng lê mình đến tận cửa sổ rầm thượng đóng kín, nàng kéo cái chốt, và ánh sáng chói chang ập vào.

Trước mặt, nhìn qua các mái nhà, toàn bộ đồng ruộng trải ra xa tít. Phía dưới nàng, quảng trường làng vắng tanh, sỏi vĩa hè lóng lánh, chong chóng các mái nhà đứng im; phía đầu phố, từ một tầng gác dưới thoát ra một thứ tiếng vo vo chói tai. Đó là Binê đang quay máy tiện.

Dựa vào khung cửa rầm thượng, nàng đọc bức thư với những tiếng cười gằn gằn dữ. Nhưng càng chăm chú vào bức thư, nàng càng suy nghĩ lộn xộn. Nàng lại thấy y, nàng nghe y nói, nàng ôm y trong hai cánh tay; và trái tim nàng đập trong lồng ngực nàng thành những

tiếng thỉnh thỉnh như những tiếng máy phá thành, dồn dập với những khoảng cách không đều. Nàng đưa nhanh mắt nhìn quanh nàng, nàng những muốn trái đất sụp đổ. Sao không chết đi cho xong? Ai ngăn nàng nào? Nàng tự do kia mà. Và nàng tiến ra, vừa nhìn xuống mặt đường vừa tự nhủ:

- Nào! Nào!

Tia nắng rực rỡ từ bên dưới chiếu thẳng lên kéo về phía vực thẳm sức nặng của tấm thân nàng. Nàng thấy đường như đất quảng trường lung lay nhô lên cao theo dọc các bức tường và đường như sàn gác nghiêng một đầu, kiểu con tàu tròn trành. Nàng đứng ngay bên bờ, gần như treo lơ lửng, giữa một khoảng không rộng lớn. Màu xanh da trời tràn ngập thân hình nàng. Gió lùa qua cái đầu trống rỗng của nàng, nàng chỉ việc thoái bộ, chỉ việc buông thả thân mình là xong; và tiếng máy tiện vo vo không dứt như một giọng diên khùng thốt lên gọi nàng.

- Minh ơi! Minh ơi! - Sáclo kêu.

Nàng dừng lại.

- Minh ở đâu vậy? Lại đây!

Cái ý nghĩ mình vừa thoát chết làm cho nàng suýt ngất đi vì sợ hãi, nàng nhắm mắt lại; rồi nàng giật mình thấy một bàn tay dưng vào tay áo nàng; đó là Fêlixitê.

- Ông đang chờ bà, thưa bà, com chiếu đã dọn.

Thế là phải đi xuống! Phải ngồi bàn!

Nàng cố ăn. Những miếng đồ ăn làm nàng nghẹn. Nàng liền mở chiếc khăn ăn ra như để xem xét những đường mạng và nàng thật sự muốn chăm chú vào cái việc đếm từng sợi vải. Bỗng, nàng nhớ đến bức thư. Nàng đã đánh mất nó rồi chẳng? Nàng tìm ra nó ở đâu? Nhưng nàng cảm thấy đầu óc quá mệt mỏi đến nỗi nàng chẳng thể nào bịa ra được một cái cớ để rời khỏi bàn ăn. Rồi nàng dâm ra nhát, nàng sợ Sáclo, hẳn biết cả rồi, chắc thế! Thực thế, hẳn nói mấy lời này một cách khác thường:

- Chúng ta chẳng sớm được thấy ông Rôđônphơ đâu, đáng chừng thế.

- Ai bảo anh thế? - Nàng giật mình hỏi.

- Ai bảo anh à? - Hoi ngạc nhiên về cái giọng sáng ấy, hẳn đáp, - Gira chứ ai. Lúc này anh gặp gà ta ở cửa tiệm cà-phê Pháp. Ông Rôđônphơ đã đi đâu xa, hoặc là ông ấy sắp đi.

Nàng nức nở.

- Thế có điều gì mà em phải ngạc nhiên? Ông ta thỉnh thoảng vẫn vắng nhà như thế để tiêu khiển, và, nói thực! Anh tấu thành ông ta. Khi người ta có tài sản mà lại còn trai tơ! Và lại, cái ông bạn của chúng ta ấy, ông ta chơi bời ra trò! Đó là một người vui nhộn. Ông Lãngloa đã kể với anh.

Hắn im bặt để giữ ý vì chị hầu gái vào. Chị ta đã xếp lại vào giỏ những quả mơ tung tóe trên giá. Sáclo, không nhận thấy vợ đồ mặt, bảo đem mơ đến cho mình, lấy một quả và cắn ăn.

- Ô, ngon quá - hần nói. - Này, em nếm đi.

Và hần đưa cái giỏ lại phía nàng, nàng đẩy lại nhẹ nhàng.

- Em ngửi này: mùi thơm thật! - Hần vừa nói vừa đưa đi đưa lại quả mơ dưới mũi nàng.

- Em ngạt! - Nàng chồm lên và hét.

Nhưng, do nàng cố gắng, chóng động kinh qua đi, rồi nàng nói:

- Không sao! Không sao! Em nóng nẩy thế đấy! Anh ngồi xuống ăn đi!

Vì nàng sợ người ta lại hỏi nàng, lại chăm sóc nàng, người ta không rời nàng ra nữa.

Sác lơ, nghe theo nàng, lại ngồi xuống, và hần nhả ra tay những hạt mơ rồi để vào đĩa của mình.

Bất thần, một chiếc xe độc mã xanh lam phóng nước đại qua quảng trường. Emma thét lên một tiếng rồi ngã ngựa xuống đất và ngất đi.

Số là Rôđônpho, sau khi suy nghĩ chán, quyết định đi Ruăng. Nhưng từ La Huysét đến Buysy, không có đường nào khác đường Yôngvin, nên y đành phải đi qua làng, và Emma đã nhận ra y qua ánh đèn lồng cắt bóng chiều hôm như tia chớp.

Tay được sĩ, nghe thấy tiếng ồn ào, ù té chạy sang. Chiếc bàn, với mọi thứ đĩa, đã đổ xuống; nước chấm, thịt, dao, bình muối và bình dầu tung tóe trong gian phòng;

Sáclo kêu cứu; Bécto sợ hãi thét lên, và Fêlixitê, tay run run, cởi áo cho bà chủ, suốt người bà đang co giật.

- Để tôi chạy về phòng thí nghiệm của tôi tìm chút giấm thơm, - tay dược sĩ nói.

Rồi, nàng mở mắt ra khi người lọ giấm:

- Tôi tin chắc mà, - tay dược sĩ nói, - cái này thì đến người chết cũng tỉnh lại.

- Em nói với chúng tôi đi! - Sáclo nói, - em nói với chúng tôi đi! Em bình tĩnh lại! Anh đây, Sáclo của em yêu em! Em có nhận ra anh không? Đây, đứa con gái bé của em: em ôm hôn con đi nào.

Đứa bé giang hai cánh tay về phía mẹ để bám lấy cổ mẹ. Nhưng, quay đầu đi, Emma nói bằng giọng không đều.

- Không, không... không ai cả!

Nàng lại ngất đi. Người ta khênh nàng vào giường.

Nàng nằm thẳng duỗi, miệng há ra, mí mắt khép, bàn tay mở rộng, không nhúc nhích, và trắng như một bức tượng bằng sáp. Từ cặp mắt nàng, hai dòng nước mắt tuôn ra, chảy từ từ xuống gối.

Sáclo đứng ở phía cuối giường, và tay dược sĩ, đứng bên cạnh hắn, giữ vẻ im lặng trầm ngâm thích đáng cần có trong những trường hợp nghiêm trọng ở đời.

- Ông hãy yên tâm, - hắn vừa nói vừa hích khuỷu tay Sáclo, - tôi tin rằng con nguy kịch đã qua.

- Vâng, nhà tôi bây giờ đã nằm yên một chút! - Sáclo nhìn vợ ngủ và đáp. - Tội nghiệp!... Tội nghiệp!... Thế là nhà tôi lại đau lại!

Bấy giờ Hôme mới hỏi tai biến ấy xảy ra như thế nào. Sáclo cho biết nàng bị đau đột ngột trong lúc nàng ăn mơ.

- Kỳ thật!... - Tay dược sĩ lại nói. - Nhưng cũng có thể là quả mơ gây ra chứng ngất! Có những thể chất rất dễ nhạy cảm khi gặp một vài mùi vị nào đó! Và thậm chí đó cũng là một vấn đề hay cần phải nghiên cứu, về phương diện bệnh lý, cũng như về phương diện sinh lý. Các giáo sĩ biết rõ tầm quan trọng của những mùi vị đó, chính họ vẫn dùng hương liệu xen vào việc lễ bái của họ. Chẳng lẽ để làm u mê trí óc chúng ta và để gây ra những cảm khoái, điều này và lại dễ gây được ở phái nữ, những con người yếu ớt hơn những con người khác. Người ta kể những bà ngửi mùi sừng chầy, bánh mới là ngất đi...

- Coi chừng, ông làm nhà tôi thức dậy! - Bôvary nói khẽ.

- Và chẳng những con người mắc phải những dị thường đó, mà lại còn cả súc vật nữa, - tay dược sĩ nói tiếp. - Như thế, ông không phải là không biết cái tác dụng kích thích tình dục đặc biệt sinh ra bởi cây *Nepeta Cataria*, gọi nôm na là cỏ mèo, đối với giống mèo; và mặt khác, để kể một thí dụ mà tôi bảo đảm là có thực. Briedu (một trong những bạn học cũ của tôi, hiện đặt cơ nghiệp ở phố Manpaluy) có một con chó, cứ khi người ta đưa ra

cho nó một hộp thuốc lá là nó co giật liên. Thường thường anh ta làm thí nghiệm cái đó trước mặt các bạn thân tại tầng lầu của anh ở rừng Ghiôm. Người ta có thể tin rằng một thứ thuốc làm hắt hơi đơn giản lại có thể gây tác hại như thế đến cơ thể của một con vật bốn chân không? Cái đó kỳ lạ lắm phải không?

- Vâng, - Sáclo không nghe mà đáp.

- Cái đó chứng tỏ vô vàn những trạng thái bất thường của hệ thần kinh. - Tay được sĩ vừa nói vừa mỉm cười với một vẻ tự mãn ngây thơ. - Còn về bà nhà, tôi vẫn thấy, xin thú thật, bà là một người đa cảm thực sự. Cho nên, ông bạn tốt của tôi ạ, tôi sẽ chẳng khuyên ông cho bà dùng một thứ thuốc nào gọi là thuốc mà lấy có đánh vào các triệu chứng, lại đánh vào thể tạng. Không, không dùng thuốc lạng nhăng! Theo đúng chế độ, tất cả là thế. Dùng những loại thuốc trấn thống, những loại thuốc chỉ thống, những loại thuốc làm dịu. Rồi, ông không nghĩ rằng có lẽ phải đánh vào trí tưởng tượng ư?

- Đánh bằng gì? Đánh thế nào? - Bôvary hỏi.

- À, vấn đề là ở đó! Vấn đề thực sự là thế: *That is the question*⁽¹⁾ như tôi mới đọc trong báo.

Nhưng Emma đã tỉnh lại, kêu lên:

- Còn bức thư? Còn bức thư?

Người ta tưởng nàng đang mê sảng; nàng mê từ nửa đêm: bệnh viêm não đã khởi phát

(1) *That is the question*: Đó là vấn đề!

Trong bốn mươi ba ngày, Sáclo không rời nàng. Hắn bỏ tất cả bệnh nhân của hắn, hắn không ngủ nữa, hắn liên tục bắt mạch nàng, bó cao hột cải, chườm mát cho nàng. Hắn cho Juyxtanh đến tận Nópsaten để kiếm nước đá; đá di đường tan ra, hắn đuổi nó về. Hắn mời ông Canivé đến khám; hắn triệu từ Ruăng bác sĩ Larivie, thấy giáo cũ của hắn; hắn thất vọng. Cái khiến hắn sợ hãi hơn cả là tình trạng suy sụp của Emma; vì nàng không nói, không nghe gì hết và thậm chí dường như chẳng còn đau đớn nữa; - dường như thể xác và linh hồn đều trấn tĩnh lại sau cơn kích động.

Đến khoảng giữa tháng mười, nàng có thể ngồi dậy trong giường, lưng tựa vào chiếc gối đặt ở đằng sau nàng. Sáclo khóc khi hắn thấy nàng ăn bánh mì phết mứt dâu tiên. Sức khỏe của nàng hồi phục, nàng đứng dậy vài giờ vào buổi chiều, và một hôm nàng thấy dễ chịu hơn, hắn thử để nàng bám vào cánh tay hắn đi chơi một vòng trong vườn. Cát trên lối đi như dây lá khô; nàng đi bước một, lê đôi giày vải và dựa vào vai Sáclo, nàng luôn luôn tủm tỉm cười.

Họ đi như thế đến tận cuối vườn, gần cái nền đất. Nàng chậm chạp đứng thẳng người lên, đặt bàn tay trước mặt để nhìn: nàng nhìn ra xa, nhưng ở chân trời chỉ có những ngọn lửa cỏ khô bốc khói trên các đồi.

- Em sắp làm em mệt đấy, em yêu quý ạ, - Bôvary lên tiếng.

Rồi, khe khẽ nàng đi vào dưới vòm cây, hẩn tiếp tục nói:

- Nào, em ngồi trên cái ghế dài này: em sẽ dễ chịu.

- Ô, không, không ngồi đây, không ngồi đây! - Nàng thốt lên bằng một giọng yếu đuối.

Nàng choáng váng và ngay từ chiều hôm ấy, bệnh nàng trở lại với chiều hướng thật sự khó lường với những tính chất phức tạp hơn. Khi nàng đau ở tim, lúc thì nàng đau ở ngực, ở óc, ở chân, ở tay; đột nhiên nàng nôn ọe, Sáclo tưởng thấy qua đây những triệu chứng đầu tiên của bệnh ung thư.

Thêm vào đó anh chàng tội nghiệp còn có những mối lo lắng về tiền nong!

XIV

Hoạt tiên, hẩn không biết làm thế nào để đến bù cho ông Hôme tất cả những thứ thuốc lấy ở bên cửa hiệu của ông ta; và mặc dù hẩn có thể, nhân danh là một thầy thuốc, không phải trả tiền, hẩn vẫn ngưng vì món nợ này. Rồi bây giờ chị nấu bếp đảm đương nội trợ, tiền chi tiêu trong nhà trở nên đáng sợ; hóa đơn tới tấp đến nhà; đám người cung cấp cần nhân, nhất là Loro làm rầy hẩn. Thực tế, giữa lúc bệnh tật Emma trầm trọng, tay này lợi dụng cơ hội đó thêm thắt vào hóa đơn, đã vội vã đem lại chiếc măng tô, túi đựng hành lý, hai

cái hòm chứ không phải một và nhiều vật khác nữa; Sáclo nói hoài là hắn không cần đến những thứ ấy nhưng tay lái buôn cứ vênh váo đáp lại rằng bà nhà đã không đặt mua những thứ hàng đó thì y sẽ không lấy hàng về; và chẳng, như thế sẽ làm phật ý bà nhà trong lúc đang an dưỡng; ông nhà nên suy nghĩ; tóm lại, y quyết định đi kiện hắn chứ không chịu bỏ các quyền lợi của mình và mang hàng của mình đi. Sáclo, sau đó, sai mang tất cả các thứ đến tận cửa hàng y trả lại y; Fêlixitê quên; hắn thì có nhiều mối lo khác, hắn không nghĩ đến chuyện ấy nữa; Loro lại tấn công và, hết đe dọa lại năn nỉ, y mưu mô thế nào mà Bôvary cuối cùng đành phải ký một phiếu nợ trong sáu tháng. Nhưng vừa ký xong, Bôvary lại nảy sinh một ý táo bạo là vay Loro một ngàn quan. Thế là hắn lúng túng, hỏi có cách nào có ngay được số tiền đó và hắn nói thêm rằng hạn trả sẽ là một năm, còn lãi xuất thì tùy ý. Loro chạy về cửa hàng, mang tiền đến và đọc cho hắn viết một phiếu khác, qua đó Bôvary ghi phải trả theo lệnh của y, ngày mừng một tháng chín năm tới, số tiền một ngàn bảy mươi quan cộng với số một trăm tám mươi quan đã ký nhận thành tròn một ngàn hai trăm năm mươi quan. Như thế, y đã cho vay lãi sáu phần, thêm một phần tư hoa hồng, và những thứ hàng giao đã đem lãi cho y ít ra cũng được chẵn một phần ba tiền vốn, nghĩa là trong mười hai tháng, y được một trăm ba mươi quan tiền lãi; y hy vọng công việc sẽ không ngừng ở đó, người ta sẽ không thể thanh toán được các phiếu, người ta sẽ gia hạn, và số tiền nhỏ mọn của y được nuôi

đường tại nhà viên thầy thuốc như tại một nơi an dưỡng, một ngày kia, sẽ trở lại với y mập mạp lên rất ghê và lớn đến mức làm nứt cả bao đựng.

Vả lại, mọi việc đối với y, đều đạt kết quả. Y lãnh thầu cung cấp rượu táo cho bệnh viện Nópsaten. Ông Guyômanh hứa cho y có cổ phần trong những mỏ than bùn ở Gruymexnin, và y mơ ước thành lập một hãng vận tải mới bằng xe ngựa giữa Acgoi và Ruăng, hãng này chẳng bao lâu sẽ làm phá sản những chiếc xe chở hàng bốn bánh của quán *Sư Tử Vàng*, và vì chạy nhanh hơn, giá hạ hơn, chở được nhiều hàng lý hơn, hãng mới do đó sẽ làm cho y nắm trong tay tất cả nền thương mại Yôngvin.

Sáclo tự hỏi nhiều lần bằng cách nào; năm sau, có thể trả được ngân ấy tiền; và hấn tìm tòi, tưởng tượng ra những mưu kế, như cầu cứu đến ông thân sinh ra hấn hay là bán chác cái gì. Nhưng ông thân sinh ra hấn sẽ làm thình, và hấn, hấn chẳng có gì mà bán chác. Thế là hấn phát hiện ra bao điều lúng túng đến nỗi hấn vội vã gạt ra ngoài ý thức một vấn đề suy nghĩ khó chịu như vậy. Hấn tự trách mình vì đó mà hấn quên mất Emma; dường như, mọi tâm sự của hấn đều thuộc về người phụ nữ ấy, không nghĩ liên tục đến nàng tức là lấy trộm của nàng cái gì.

Mùa đông lạnh dữ. Thời kỳ dưỡng bệnh của bà chủ thì dài. Khi đẹp trời, người ta đặt nàng ngồi vào trong một cái ghế bành rồi đẩy đến bên cửa sổ trông ra quảng trường, vì bây giờ nàng ghét vườn, và cửa chớp về phía

áy lại luôn luôn đóng kín. Nàng muốn đem bán con ngựa đi; cái gì trước đây nàng mến thì bây giờ nàng chẳng ưa. Tất cả mọi ý nghĩ của nàng dường như giới hạn trong sự chăm sóc bản thân nàng. Nàng ăn uống nhỏ nhẹ ở ngay trong giường, nàng dùng chuông để gọi người hầu gái hỏi han về việc sắc thuốc cho nàng hoặc nói chuyện với nàng. Trong lúc ấy, tuyết trên mái lều chợ rơi vào buồng nàng một ánh hồi quang trắng im lìm; rồi mưa đổ xuống. Và Emma hàng ngày chờ đợi, với một mối buồn lo, sự trở lại nhất định của những việc nhỏ nhất không liên quan gì đến nàng. Cái việc đáng kể hơn là, chiều tối, chiếc xe *Con Én* đến. Mụ chủ quán liền la hét và những tiếng khác đáp lại, còn Hipólýt tìm các hòm trên nóc xe, ngọn đèn lồng của gã ta thấp thoáng như một ngôi sao trong bóng đêm. Đến trưa, Sáclo về nhà; sau đó hấn lại đi; rồi nàng húp một bát nước canh, và vào khoảng năm giờ chiều, lúc trời xẩm tối, trẻ con đi học về lê guốc trên hè, đứa nào đứa nấy lần lượt lấy thuốc kẻ đập vào các mái hiên.

Cũng chính giờ này, ông Buốcniziêng đến thăm nàng. Ông ta hỏi về sức khỏe của nàng, đem tin tức lại cho nàng, và khuyến khích nàng theo đạo trong cuộc trò chuyện đông dài, nhỏ nhẹ, vốn và không phải không hứng thú. Chỉ việc trông thấy chiếc áo chùng của ông ta, nàng cũng phấn khởi.

Một hôm vào lúc căn bệnh trầm trọng nhất, nàng tưởng mình sắp chết, nàng xin được rửa tội; và lần theo việc người ta sửa soạn buồng nàng để làm lễ, xếp dọn

cái tử nhỏ đầy thuốc ngọt thành bàn thờ và Fêlixitê rắc hoa thuốc dục lên mặt đất, Emma cảm thấy có cái gì mạnh mẽ chạy qua người nàng, giải thoát cho nàng mọi nỗi đau đớn, mọi tri giác, mọi tình cảm. Nàng thấy người nhẹ hẫng đi, không còn cảm nghĩ gì; một cuộc sống khác bắt đầu; dường như con người nàng lên với Chúa Trời, sắp tan biến trong tình yêu ấy như hương đốt tản thành hơi. Người ta rảy nước thánh vào khăn trải giường; vị linh mục rút từ bình đựng thánh thể ra một cái bánh thánh trắng; và thế là nàng vừa lịm người đi vì niềm vui sướng thần tiên, vừa chìa cặp môi ra nhận thánh thể của đức Cứu Thế đang xuất hiện. Nhưng điểm che khoang giường của nàng căng phồng một cách mềm mại quanh nàng như những làn mây, và những ánh sáng của hai ngọn nến thấp trên tủ ngăn, đối với nàng, dường như ánh hào quang rực rỡ. Nàng liền ngã đầu xuống, tưởng nghe thấy trong không trung tiếng thiên cầm véo von và tưởng trông thấy trong bầu trời màu thanh thiên, trên một chiếc ngai vàng, giữa các vị thần thánh cầm lá cọ xanh, đức Chúa Trời rực rỡ, oai nghiêm ra hiệu cho những thiên thần cánh lửa xuống hạ giới lấy tay nâng bổng nàng lên.

Cái ảo ảnh sáng ngời ấy ở lại trong ký ức nàng như cái gì đẹp đẽ nhất mà người ta có thể ước mơ tới, đến nỗi bây giờ nàng cố nắm lại cái cảm giác ấy, nó tuy nhiên vẫn còn, nhưng còn một cách kém độc nhất với một tình trạng dịu dàng sâu sắc như thế. Tâm hồn nàng, mang nặng tính kiêu kỳ, nay mới được an nghỉ trong đức tính khiêm nhượng cơ đốc giáo; và, thưởng thức cái thú thấy

mình nhỏ yếu, Emma ngắm xem trong bản thân mình có sự hủy diệt của nghị lực nhường chỗ cho sự xâm nhập của những hảo ý của Chúa. Thế là thay cho niềm vui sướng vì những hạnh phúc lớn lao hơn, một tình yêu khác đứng trên tất cả các tình yêu khác, một tình yêu liên tục và vô tận tăng lên mãi! Nàng thoáng thấy, giữa những ảo tưởng của hy vọng, một trạng thái thuần khiết chòn vòn bên trên mặt đất, hòa lẫn với bầu trời, mà nàng ước nguyện thấy mình trong đó. Nàng muốn trở thành một thánh nữ. Nàng mua tràng hạt, nàng đeo bùa; nàng mong được có trong buồng nàng, trên đầu giường nàng nằm, một hộp đựng thánh tích khảm ngọc bích, để nàng hôn nó mỗi tối.

Viên linh mục lấy làm ngạc nhiên về những xu hướng đó, tuy ông ta thấy cái tín ngưỡng của Emma có thể, vì quá say sưa, rốt cuộc tiến sát tới dị đoan và thậm chí ngộ ngĩnh cuồng nữa. Nhưng chẳng hiểu sâu những chuyện này lắm, một khi nó vượt qua chừng mực nào đó, ông ta lập tức viết thư cho ông Bula, người bán sách của đức giám mục, gửi tới ông cuốn sách nào đặc sắc dành cho *một người rất miễn tuệ thuộc nữ giới*. Tay bán sách, cũng bằng quan như khi y gửi đồ đồng và đồ sắt cho dân mọi, đã gói ghém lộn xộn tất cả những gì đang thịnh hành trong nghề buôn bán sách tôn giáo. Đó là những cuốn sách giáo khoa nhỏ theo kiểu vấn đáp, những cuốn sách trào phúng bằng một giọng kiêu ngạo kiểu ông Doméxto và những loại tiểu thuyết bla cứng màu hồng với lời văn ngọt ngào, sản xuất bởi những ông thầy dòng hát rong

hay bởi những nữ văn sĩ hồi hận. Có những cuốn *Hãy nghĩ cho kỹ*; *Người thương lưu dưới chân Mari của O.đơ...*, được thưởng nhiều huy chương; *Những sai lầm của Vôn-te*, dùng cho những bạn trẻ vân vân...

Bà Bôvary chưa có đủ đầu óc minh mẫn để chăm chú hẳn hoi đến bất cứ cái gì; vả lại, nàng đọc những sách ấy vội vàng quá. Nàng bực dọc với những cái bắt buộc của sự thờ cúng; sự kiêu căng của những bài bút chiến ráo riết đã kích những người nàng chẳng hề quen biết; và những truyện thể tục nâng lên ý nghĩa tôn giáo, đối với nàng, dường như đã viết trong tình trạng không hiểu cuộc đời đến nỗi chúng làm nàng vô tình xa dần, những chân lý nàng đang chờ đợi được chứng minh. Tuy nhiên nàng vẫn kiên trì đọc, và khi cuốn sách từ trên tay rơi xuống, nàng tưởng mình đang mang một mối u sầu cơ đốc giáo tinh tế nhất mà một tâm hồn thanh cao có thể lĩnh hội được.

Còn cái kỷ niệm về Rôđônphơ, nàng đã đưa nó xuống tận đáy lòng mình; và nó vẫn ở đấy, trang nghiêm hơn và im lìm hơn là một cái xác vua ướp dưới hầm sâu. Một làn hương thơm thoát ra từ mối tình yêu lớn ướp thơm đó, vượt qua mọi thứ làm cho bầu không khí tình khiết thấm tình thân ấy trong đó nàng đang muốn sống. Khi nàng quỳ trên chiếc ghế cầu kính kiểu cổ của nàng, nàng thua với Chúa vãn bằng những lời ngọt ngào mà xưa kia nàng đã tỷ tê với tình nhân, trong những lúc đôi gian phu dâm phụ bộc lộ nỗi lòng. Đó là để gây một niềm tin; nhưng không một niềm hoan lạc nào từ trên trời rơi xuống

cả, thế là nàng lại đứng lên, tay chân mỗi mệt, mơ hồ cảm thấy một sự lừa dối lớn lao. Việc tìm tòi ấy, nàng trầm nghĩ, chỉ là một cái hay thêm; và, trong sự kiêu hãnh, về lòng sùng đạo của mình, nàng đã tự ví mình với những bậc mệnh phụ thuở trước, mà nàng đã hằng mơ ước niềm vinh quang trên bức chân dung của Đơ La Valie, họ kéo lê một cách trang trọng những cái đuôi áo dài diềm dứa của mình, mai danh ẩn tích vào những chốn cô tịch để ở đấy, trào tuôn dưới chân Chúa tất cả những giọt lệ của một trái tim đã bị cuộc đời làm tổn thương.

Thế là, nàng lao vào những công việc từ thiện quá đáng. Nàng khâu áo cho dân nghèo; nàng cung cấp củi cho những người phụ nữ ở cũ, và Sáclo, một hôm, về nhà thấy trong bếp có ba thằng vô loại ngồi ở bàn húp cháo. Nàng cho đem về nhà đứa con gái của nàng, mà chồng nàng, suốt thời gian nàng ốm, đã đem gửi ở nhà vú em. Nàng muốn dạy con đọc. Dù Béc tơ khóc hoài, nàng cũng không tức bực. Đó là một sự quyết tâm cam chịu, một lòng khoan dung phổ biến. Cách nói năng của nàng về bất cứ chuyện gì cũng đầy thành ngữ lý tưởng. Nàng hỏi con:

- Con đau bụng của con đã qua chưa, thiên thần của mẹ?

Bà Bovary mẹ không tìm thấy được gì để chê trách, có lẽ trừ cái tật bỏ việc vá víu lại các khăn lau cho bà để đan áo chần cho trẻ mồ côi. Nhưng, mệt mỏi về những chuyện cãi lộn trong gia đình, bà cụ thích sống cảnh yên

tỉnh ở đây, thậm chí bà còn đến tận sau lễ Phục sinh để tránh những lời châm chọc của ông Bôvary bố, không ngày thứ sáu kỳ lễ thánh nào là không đặt cho mình món đồ lộn.

Ngoài sự ở chung với bà mẹ chồng, (bà cụ, bằng sự phán xét đúng mực và cung cách nghiêm chỉnh, đã làm cho nàng vững lòng hơn một chút), nàng gần như ngày nào cũng có bạn bè khác. Đó là bà Lãnggôloa, bà Carông, bà Duybroi, bà Tuyvasơ và bà Hôme tốt bụng, đều đặn từ hai giờ đến năm giờ, bà này chẳng bao giờ chịu tin chút nào vào những điều người ta đổ lên đầu bà hàng xóm. Các đứa trẻ nhà Hôme cũng sang thăm nàng; Juỵxtanh đi với chúng. Gã ta lên buồng với chúng, và đứng ngay người bên cửa, chẳng nói chẳng rằng. Lắm khi bà Bôvary, không quan tâm gì đến điều đó, đi rửa mặt. Thoạt tiên nàng lắc đầu bằng một động tác đột ngột để rút cái lược của nàng ra; và khi thấy lần đầu tiên cả mớ tóc ấy xõa xuống tận bắp chân làm tung những chiếc vòng cuốn màu đen ra, thì gã ta, một đứa trẻ đáng thương, như đột ngột bước vào trong cái gì lạ lùng và mới mẻ mà sự huy hoàng khiến gã ta sợ hãi.

Emma hiển nhiên không nhận thấy sự vốn vã âm thầm của gã, cũng như sự e lệ của gã! Nàng có ngờ đâu rằng tình yêu, biến khỏi đời nàng, lại hồi hộp ở kia, gần nàng, dưới cái somi vải thô ấy, trong trái tim người vị thành niên ấy mở rộng đón những xạ hương tỏa ra từ sắc đẹp của nàng. Và chẳng, bây giờ nàng bằng quang với tất cả mọi sự, nàng có những lời âu yếm và những

cái nhìn rất ngạo mạn, những phong cách rất đa dạng, đến nỗi người ta chẳng phân biệt được lòng vị kỷ với mối từ tâm, cũng như sự đồi bại với đức hạnh nữa. Chẳng hạn một buổi tối, nàng nổi nóng với chị hầu gái vì chị ta xin phép nàng đi chơi. Chị ta vừa ấp úng nói vừa viện cớ, rồi bất thần nàng hỏi:

- Vậy em yêu gã ta ư?

Chẳng đợi Fêlixitê trả lời lúc chị ta đang đỏ mặt, nàng rầu rĩ, nói thêm:

- Thôi, chạy đến đó đi! Vui nhé!

Đầu xuân, nàng cho đảo lộn cái vườn từ đầu này đến đầu kia, mặc dù Bôvary có ý kiến; tuy nhiên hẳn sung sướng được thấy nàng sau cùng biểu lộ một ý muốn nào đó. Nàng càng bình phục, càng bày tỏ điều đó rõ hơn. Trước hết, nàng kiếm cách đuổi chị Rôlê, người vú em, trong thời kỳ nàng dưỡng bệnh, đã quen thói đến sục vào nhà bếp với hai đứa con của mình và một gã trợ trong nhà vú hầu ăn hơn kẻ ăn thịt người. Rồi nàng giữ gia đình Hôme, thoái thác lần lượt các cuộc đến thăm khác và thậm chí không siêng đi nhà thờ như trước, điều này được sự nhiệt liệt tán thành của tay được sĩ, y thân mật nói với nàng:

- Bà trước đây hơi sa vào bẫy của ông thầy tu đấy!

Ông Buôniziêng, như xưa, ngày nào cũng bất thần đến, sau giờ giảng đạo xong, ông ta thích đứng ở bên ngoài hóng không khí giữa lùm cây; ông ta gọi cái vòm cây như thế. Giờ đó Sácơ về. Họ thấy bức; người ta mang

ruợu táo ngọt ra, và họ uống với nhau, mừng bà hoàn toàn hồi phục.

Biné, ở kia tức là thấp hơn một chút, giáp tường của nền cao, đang câu tôm. Bôvary mời ông ta giải khát, và ông ta rất thao mỗ nắp bình.

Ông ta vừa nói vừa đi quanh tìm một cái nhìn thỏa mãn đến tận cùng phong cảnh:

- Phải cầm cái chai thẳng trên bàn như thế này và sau khi dây đã cắt, bẩy cái nút chui lên từng nhát khe khẽ, từ từ, từ từ cũng như người ta mở chai nước Xen tại các hàng ăn.

Nhưng ruợu táo, trong khi ông ta chứng minh, cứ vọt bắn lên giữa mặt họ, thế là ông thấy tu, với lối cười ồm ồm, không lần nào quên đưa câu bông lơn này:

- Cái tốt của ruợu đập vào mắt đấy!

Ông ta quả là người hiền, và một hôm, ông ta chẳng thấy chướng vì tay được sĩ khuyển Sáclo, để giải trí cho bà dẫn bà đến rạp hát ở Ruăng xem danh ca Lagardy hát giọng cao. Hôme, ngạc nhiên về sự im lặng ấy, muốn biết ý kiến ông ta, và tu sĩ tuyên bố rằng cha coi âm nhạc không nguy hiểm cho phong tục bằng văn học.

Nhưng tay được sĩ bệnh vực văn chương. Kịch, ông đưa ra, dùng để phá các thành kiến, và, dưới cái dạng mua vui, lại dạy đức hạnh.

- *Castingat ridendo mores* (vui cười mà sửa chữa phong tục), ông Buôniziêng ạ! Như thế ông hãy coi phần nhiều

những bi kịch của Vôn-te thường khôn khéo xen kẽ những tư tưởng triết học đối với nhân dân, quả là một trường học luân lý và ngoại giao!

- Trước kia tôi đã xem, - Binê nói, - một vở tên là *Thằng nhãi ở Pari*, trong đó người ta chú ý đến tính cách một viên tướng già thực là rõ nét! Lão ta la mắng một công tử đã dụ dỗ một cô công nhân, chỉ tạ, cuối cùng...

- Hẳn thế! - Hô-me nói tiếp, - có văn nghệ xấu cũng như có được phẩm tốt; nhưng lên án một loạt cái nghệ thuật quan trọng hơn cả này thì tôi cho là một sai lầm nặng nề, một ý kiến cổ hủ, đáng có trong những thời ghê tởm mà người ta giam giữ Galilê.

- Tôi biết rõ, - viên linh mục biện bác, - dù có những tác phẩm tốt, những tác gia tốt; nhưng chỉ nói đến những người trai gái khác nhau, túm tụm trong một căn phòng mê hồn, trang hoàng lộng lẫy, với những cách hóa trang ngoại đạo ấy, phấn sáp ấy, đèn đuốc ấy, những giọng nói ủy mị ấy, tất cả những cái đó cuối cùng phải để ra cái tinh thần phóng túng nào đó và tạo nên cho mình những tư tưởng vô lương, những cảm dỗ ô trọc. Ít ra, đấy là ý kiến của tất cả các Cha bề trên. Sau hết, (ông ta đột ngột vừa lấy một giọng huyền bí, vừa nói thêm, trong khi ông ta vờ trên ngón tay cái một dấm thuốc lá), nếu nhà thờ đã kết án các kịch hát, nhà thờ có lý; ta phải phục tùng những quyết định của nhà thờ.

- Tại sao, - tay được sĩ hỏi, - nhà thờ lại trục xuất những kịch sĩ? Vì xưa kia, họ công nhiên góp sức vào các

lễ thờ. Vâng, người ta đóng kịch, người ta biểu diễn giữa đám đông ca, những loại kịch hề gọi là thánh sử kịch, trong đó các quy tắc về lễ nghi thường bị xúc phạm.

Người thầy tu đành thốt ra một tiếng rên rỉ và tay được sĩ lại nói tiếp:

- Thì cũng như trong kinh thánh; có..., ông biết không... nhiều chi tiết... hay ho, nhiều điều... quả là..., vui nhộn!

Và thấy ông Buocnizieng có một cử chỉ tức bực, Hôme lại nói:

- A! Ông sẽ nói đó không phải là một cuốn sách nên đặt vào tay một thanh niên, và tôi sẽ bực bội về Atali...

- Nhưng đó là những người Tin Lành, chứ không phải chúng tôi, - ông kia nổi nóng thốt lên, - họ khuyên đọc kinh thánh chứ!

- Mặc! Hôme nói, - tôi lấy làm lạ, rằng tận ngày nay, trong thời đại ánh sáng, người ta còn ương gàn cấm đoán một sự giải trí vô hại về mặt tinh thần, có tác dụng giáo dục và thậm chí có khi còn bổ ích nữa, phải không bác sĩ?

- Hẳn rồi, - viên thầy thuốc uể oải đáp, - hoặc là vì cũng có những ý kiến như thế nhưng hẳn không muốn làm mất lòng ai, hoặc là vì hẳn chẳng có ý kiến gì?

Cuộc đấu khẩu hình như sắp chấm dứt, khi tay được sĩ xét thấy cần phải đánh một đòn cuối cùng nữa.

- Tôi có biết một vài cha ăn mặc như thường dân để đi xem các vũ nữ nhảy.

- Thôi! - Viên linh mục la lên.

- Ô! Tôi có biết những cha ấy!

Và tách rời từng tiếng một, Hôme nhắc lại:

- Tôi - có - biết - những - cha - ấy.

- Này! Thế thì họ có lỗi. - Buocnizieng nói, (ông ta nhấn nhac để nghe tất cả).

- Ủi chà! Các cha ấy còn làm lắm cái sai khác! - Tay được sĩ thốt to lên.

- Ông!... - viên linh mục đáp (mắt ông ta trợn lên dữ tợn đến nỗi tay được sĩ đâm chùn).

- Tôi chỉ muốn nói, - y dịu giọng, - sự khoan dung là cách chữa chắc chắn nhất để lôi cuốn con người vào tôn giáo.

- Đúng! Đúng! - Người thầy tu nhượng bộ (ông ta lại ngồi xuống ghế).

Nhưng ông ta chỉ ngồi rón lại có hai phút. Khi ông ta vừa đi khỏi, Hôme nói với người thầy thuốc:

- Đó mới gọi là một cuộc đấu khẩu! Tôi đã xoay ông ta nên thân, ông thấy đấy...! Nói tóm lại, ông hãy tin ở tôi, ông cứ dẫn bà đi xem hát, dù trong đời ông, có phải một lần làm nổi khùng một trong bọn quạ đen ấy! Vì ai có thể thay thế tôi được, tôi sẽ đích thân cùng đi với ông bà. Ông hãy nhanh lên! Lagardy sẽ chỉ biểu diễn có một lần; bên nước Anh đã muốn anh ta và trả lương rất hậu.

Anh ta, như người ta nói, là một người khôn khéo! Anh ta lặn trên đồng vàng! Anh ta mang theo ba ả tình nhân và một tay nấu bếp! Tất cả những nghệ sĩ lớn ấy ăn tiêu thả cửa; họ phải sống một cuộc sống phóng túng, nó kích thích phần nào trí tưởng tượng của họ. Nhưng họ sẽ chết ở bệnh viện, vì lúc còn trẻ, họ đã không hề có ý nghĩ tiết kiệm. Thôi, chúc ông ăn uống ngon miệng; đến mai chúng ta sẽ lại gặp nhau.

Cái ý đi xem kịch ấy nảy mầm nhanh chóng trong đầu óc Bôvary bởi vì hắn ngỏ chuyện ngay với vợ; nàng thoát tiên từ chối, kêu mệt, thấy phiền hà và phí tổn; nhưng, điều khác thường là Sácơ không chịu nhượng bộ do hắn xét thấy cuộc giải trí này nhất định có lợi nhiều cho nàng. Hắn không thấy có điều gì trở ngại trong đó, mẹ hắn đã gửi cho vợ chồng hắn ba trăm quan mà hắn tưởng không còn trông mong nữa, những món nợ vặt thường ngày chẳng đáng kể, và hạn trả nợ cho Lơơ còn rất lâu đến nỗi hắn không cần nghĩ tới bấy giờ. Và lại, hắn tưởng rằng trong chuyện này nàng giữ gìn ý tứ, Sácơ càng cố nài; thành ra cuối cùng, bị ám ảnh mãi, nàng đành nhận lời. Thế là hôm sau, vào lúc tám giờ, họ phấn khởi ngồi trong xe *Con Én*.

Tay dược sĩ tuy chẳng có gì giữ lại ở Yôngvin, nhưng cứ tưởng mình buộc không được nhích khỏi nơi đây, thở dài lúc thấy họ đi.

- Thôi, chúc ông bà thượng lộ bình an! - Y nói với họ, - ông bà thật là hai con người sung sướng!

Rồi y nói với Emma (hôm nay nàng vận một chiếc áo dài lụa thanh thiên bốn nếp):

- Tôi thấy bà đẹp như một thần Ái Tình! Bà sẽ nổi danh ở Ruăng đấy.

Xe đỗ ở khách sạn *Chữ Thập Đỏ*, trên quảng trường Bôvoazin. Đó là một trong những quán ăn như thường thấy ở các khu ngoại ô tỉnh lỵ, với những tàu ngựa lớn và những phòng ngủ nhỏ. Người ta thấy ở giữa sân những con gà mái mổ thóc dưới những chiếc xe độc mã đẩy bùn của những người đi chào hàng; - đó là những nơi trú ẩn cũ kỹ mà chu đáo, có bao lon bằng gỗ một kêu rảng rặc trước gió vào những đêm đông luôn luôn đông khách, rất ồn ào và đầy thức ăn với những chiếc bàn đen nhầy nhựa nước chè hay cà phê pha rượu, các mặt kính dày, màu vàng ố vì ruồi, các khăn ăn còn hoen vết rượu vàng xanh; và, những quán cơm đó vẫn sắc mùi nồng thôn, giống như những gã lực điền khoác áo quần trưởng giả, có một quầy cà phê nhìn ra mặt phố, và có vườn rau về phía đồng quê. Sác lơ lập tức chạy đi chạy về, hẩn lẩn lộn khấn dài riêng sát sân khấu với hàng bao lon ở hai bên, lẩn lộn tầng dưới với buồng lộ, hẩn yếu cầu giải thích mà không hiểu, hẩn bị đẩy đi hỏi từ người kiểm soát vé đến ông giám đốc, hẩn trở về quán ăn rồi quay lại phòng giấy, và cứ thế hàng bao nhiêu lần sai bước khắp thành phố từ nhà hát đến đại lộ.

Bà vợ sắm cho mình một chiếc mũ, đôi găng, một bó hoa. Ông chồng rất sợ bỏ mất cảnh đầu; và không

kip húp bát canh, họ có mặt trước cửa rạp vẫn còn đóng kín.

XV

Đám đông đứng sát tường, tím tùm căn xúng giữa khoảng các chân song. Ở góc các phố gần đấy, những bảng ápphích lớn nhắc lại bằng những chữ kỳ quặc: "*Luyxi đồ Lămméc-moro Lagacdi... Ca kịch v.v...*". Trời đẹp nhưng người ta vẫn thấy oi bức, mồ hôi chảy dưới những mớ tóc quăn, tất cả các mùsoa được rút ra để thăm những cái trán đỏ bừng; và đôi khi một làn gió ấm, thổi từ sông vào, rung nhẹ đường viền những lều vải chéo go căng trước cửa các quán rượu. Tuy nhiên, ở phía dưới một chút, người ta lại được giải nồng bởi một luồng gió lạnh sắc mùi mỡ bò, da thuộc và dầu mỡ. Đây là làn hơi bốc lên từ phố Xe Bò, đầy những kho hàng lớn đen, trong đó người ta đang lẫn những chiếc thùng.

Sợ mình có vẻ nực cười, Emma muốn trước khi vào rạp, đi dạo một vòng trên cảng, và Bôvary, vì cẩn thận, giữ các vé trong tay, dứt túi quần, để sát bụng.

Nàng hồi hộp ngay từ cửa vào. Nàng vô tình mỉm cười dặc ý thấy đám đông ủa vào phía tay phải qua hành lang bên kia, còn nàng lại leo cầu thang đưa lên dãy ghế hạng nhất. Nàng thích thú như một đứa trẻ lấy ngón tay đẩy các cánh cửa rộng bọc thảm; nàng hít căng ngực mùi bụi bặm của các hành lang, và khi nàng đã ngồi ở trong

lò của nàng, nàng nhẹ nhàng ngã người về đằng sau với vẻ ung dung của một bà quận công.

Rạp bắt đầu đông dần, người ta rút ống nhòm trong bao ra, và những khách thuê lò dài hạn, thấy nhau từ xa, chào nhau. Họ đến đây lấy nghề thuật để khuấy khỏa những lo lắng về buôn bán; nhưng chẳng quên được việc *kinh doanh*, họ còn chuyện trò về vải sợi, rượu mạnh hay thuốc nhuộm. Người ta thấy ở những người đầu già cả điểm tinh và bình thản với làn tóc và màu da trắng bệch giống như những chiếc huy chương bạc ám hơi chì. Những chàng trai trẻ đẹp, đứng vênh vang ở tầng dưới, phô ra ở khoang cổ áo gi-lê chiếc *cavat* màu hồng hay xanh táo; và bà Bôvary, từ trên cao nhìn xuống, tán thưởng họ, họ thì trên những chiếc can nhỏ núm vàng, bàn tay của họ căng trong chiếc găng màu vàng.

Trong lúc ấy, những ngọn nến của dàn nhạc được thắp lên, chùm đèn từ trên trần nhà giới ánh sáng qua những mặt kính nhỏ xuống nhà hát, tạo thành một niềm vui đột ngột; rồi các nhạc sĩ lần lượt bước vào; thoát tiên là một bản nhạc huyền ảo dài với những tiếng ù ù của những cây đàn trầm, tiếng rín rít của những chiếc violông, tiếng oang oang của những nòng kèn, tiếng trầm bổng của những chiếc sáo, chiếc tiêu. Tiếp đó, người ta nghe thấy ba tiếng gõ trên sân khấu; tang trống đồng nổi lên, các nhạc cụ bằng đồng hòa theo, và tấm màn kéo lên, một phong cảnh được bày ra.

Đây là ngã tư một khu rừng, với máng nước bên dưới bóng một cây sồi. Nông dân và chúa đất, áo toì choàng trên vai, tất cả đồng ca một bài hát di sản; đột nhiên xuất hiện một viên đại úy giang hai cánh tay lên trời cầu cứu một ác thần; sau đến một viên đại úy khác; cả hai cùng bỏ đi, và những người di sản lại hát.

Nàng lại thấy mình trong những cuốn sách đọc thuở thanh xuân hoàn toàn của Oanto Xcốt. Nàng dường như nghe thấy, qua làn sương mù, tiếng kèn mục đồng xứ Êcốtxo láy đi láy lại trên đồng cỏ hoang. Và chẳng, hồi tưởng lại cuốn tiểu thuyết nàng dễ hiểu kịch bản hơn, nàng theo dõi tình tiết qua từng câu này đến từng câu khác, còn những ý tưởng khó nắm, vừa trở về đầu óc nàng, lại tan tác ngay dưới hàng loạt nhạc khúc. Nàng để lòng mình ru theo những giai điệu và nàng cảm thấy người mình đang rung lên tựa hồ có chiếc vĩ đàn violông đang đưa đi kéo lại trên các sợi dây thần kinh của nàng. Nàng không đủ mắt để ngắm những trang phục, những cảnh trí, những nhân vật, những cây vẽ bằng sơn rung chuyển trước mỗi bước đi, và những mũ nhung, những áo khoác, những thanh guom, tất cả những vật tưởng tượng ra đó khuấy động trong hòa âm như trong không khí của một thế giới khác. Nhưng một thiếu nữ vừa tiến lên vừa ném một túi tiền cho một kỵ sĩ vận đồ màu xanh ve. Thiếu nữ đứng lại một mình, rồi liền đó người ta nghe thấy tiếng sáo như tiếng nước róc rách hay tiếng chim lú lo. Luyxi cất giọng trầm hát một bài ca ngắn bằng cung sol trưởng; cô ta than vãn về tình yêu, cô ta cần có

đôi cánh. Emma cũng vậy, nhưng muốn xa lánh cuộc đời, bay trong một vòng tay. Bất thần, Etga Lagady xuất hiện.

Y có nước da trắng xanh rất đẹp, nó đem lại cho giống người hăng hái miền Nam nét trang nghiêm của cẩm thạch. Thân hình cường tráng của y bó trong một chiếc áo ngắn màu nâu; một con dao găm nhỏ chạm tro dập trên đùi bên trái, và y vừa thờ thần đưa cặp mắt nhìn vừa để lộ hàm răng trắng. Người ta đồn rằng một công chúa Ba Lan, một buổi tối nghe y hát trên bãi biển Biarit, nơi y đang sửa sang chiếc tàu nhỏ, đã phải lòng y. Nàng công chúa đã khánh kiệt gia sản vì y. Y đã bỏ đứng nàng trong cảnh ấy để chạy theo các cô gái khác, và câu chuyện tình nổi tiếng ấy chẳng khỏi phục vụ cho cái tiếng tăm về nghệ thuật của y. Tay kép hát khôn khéo, thậm chí, còn luôn luôn chú ý luồn qua các bài cổ động một lời thi vị về sức quyến rũ của con người y và tính nhạy cảm của tâm hồn y. Y có một giọng hát tốt, một thể đứng vững vàng, nhiều thể chất hơn là thông minh và nhiều khoa trương hơn là trữ tình, tất cả chung đúc lại để nâng cao hẳn lên cái bản tính tuyệt vời của người làm ảo thuật, trong đó có cả bản tính của anh thợ cạo và của tay đấu bò mộng.

Ngay từ cảnh đầu tiên, y đã kích động khán giả. Y siết chặt Luyxi trong tay, y bỏ nàng ra đi, y trở lại, y dường như thất vọng; y có những cơn giận, rồi những hơi thở khò khè bí hiểm rất mực dịu dàng, và những âm điệu thoát từ chiếc cổ để trần của y đầy tiếng nước nở và

những cái hôn. Emma ngã người xuống để nhìn y, móng tay nàng cấu nát cả nhung của buồng lò. Nàng để những lời than vãn du dương ấy tràn ngập trái tim nàng, những lời than vãn kéo dài theo nhạc điệu của dàn côngbat như những tiếng rên la của kẻ bị đắm tàu trong cảnh nào động của bão táp. Nàng nhận ra tất cả bao nhiêu ham mê và bao mối lo âu làm nàng hút chết trước kia. Tiếng hát của cô ca sĩ dường như chỉ là tiếng vang dấy của lương tâm nàng, và cái ảo ảnh kia đang mê hoặc nàng cũng là cái gì của cuộc đời nàng nữa. Nhưng đã không có ai trên trái đất yêu nàng bằng một mối tình như thế. Anh ấy chẳng khóc như Etga, tối cuối cùng, dưới ánh trăng, khi hai người nói với nhau: "Đến mai, đến mai nhé!...". Nhà hát rung chuyển vì những tiếng vỗ tay hoan hô; người ta diễn lại tiết cuối cùng của khúc nhạc; cặp tình nhân nói đến hoa trên mồ họ, đến lời thề nguyện, đến sự tha hương, đến định mệnh, đến hy vọng, và khi họ thốt lên lời vĩnh biệt, Emma thét lên một tiếng xé tai, nó chìm trong tiếng rung của những hòa âm cuối cùng.

- Sao thế, - Bôvary hỏi, - tay lạnh chưa kia làm khổ cô ta?

- Đâu phải, - nàng đáp, - đó là người yêu của cô ta đấy chứ.

- Thế mà y lại thể trả thù gia đình cô ta, còn anh kia, cái anh đến lúc này nói: "Tôi yêu Luyxi và tôi tin rằng được nàng yêu". Thế mà, anh ta lại bỏ cô ta để đi với bố anh ta, tay khoác tay. Vì đấy chính là bố anh ta,

có phải không, cái người bé nhỏ xấu xí mang một cái lông gà trống trên mũ ấy?

Mặc dù Emma đã giải thích ngay từ cuộc đối xứng tay đôi, trong đó Ginbe thuật lại với chủ mình là Axtông những mưu mô ghê tởm của gã, Sácơ, khi thấy chiếc nhẫn đính hôn giả nhằm đánh lừa Luyxi, lại tưởng đó là vật kỷ niệm tình yêu của Etga gửi đến. Và lại, hấn thú thực chẳng hiểu câu chuyện ra sao - vì âm nhạc làm hại rất nhiều đến lời nói.

- Không sao? - Emma nói, - anh im đi!

Hấn vừa ngả mình vào vai nàng vừa nói:

- Là vì anh thích được hiểu cho rõ em biết đấy.

- Im đi! Im đi! - Nàng sốt ruột đáp.

Được các người hầu gái đỡ, Luyxi tiến ra với một vòng hoa cam gai trên tóc. Mặt cô tái nhợt hơn cả màu áo sa tanh trắng của cô. Emma mừng tượng lại ngày cưới của nàng; nàng thấy lại mình ở xa kia, giữa cánh đồng lúa, trên con đường nhỏ, lúc đám cưới đi về phía nhà thờ. Sao nàng đã chẳng như cô kia, cương lại, van xin? Trái lại, nàng đã vui sướng, chẳng thấy cái vực thẳm mà nàng lao mình xuống... Ôi! Nếu như trong thời sắc đẹp còn tươi thắm, trước những vết nhơ của hôn nhân và trước sự vỡ mộng của ngoại tình, nàng đã có thể đặt đời nàng vào một trái tim cao cả vững vàng nào, và trong lúc đức hạnh tình yêu, lạc thú và nhiệm vụ lẫn lộn, nàng sẽ chẳng bao giờ lại ngã từ trên hạnh phúc cao cả đó. Những niềm hạnh phúc ấy, không nghi ngờ gì nữa, là

một diễn hã huyền được tưởng tượng ra vì nỗi thất vọng của mọi ước muốn. Nay nàng đã biết rõ cái ti tiện của những dục vọng mà nghệ thuật tăng bốc lên. Thế là, cố gắng đưa tư tưởng mình đi hướng khác, Emma muốn chỉ thấy trong sự diễn tả những nỗi đau đớn của mình ấy một trò tạo hình bay bướm cốt mua vui con mắt mà thôi, và thậm chí nàng còn đang cười thầm với một lòng thương xót khinh người, thì ở cuối rạp, dưới cái nền cửa bằng nhung, xuất hiện một người đàn ông mặc một chiếc áo choàng đen.

Cái mũ to kiểu Tây Ban Nha của y rơi xuống theo một động tác anh ta làm; lập tức nhạc cụ và ca sĩ tấu bản nhạc sáu bè. Etga hứng khởi hát át những người khác bằng giọng ca trong trẻo hơn; Axtông tung ra những lời thách thức giết người bằng những cung trầm, Luyxi thốt lên những lời than vãn thánh thót; Áctuya, từ xa, uyển chuyển những âm thanh vừa phải; giọng trầm của người trợ thủ vang rền như đàn oóc, còn những giọng phụ nữ, lặp lại lời anh ta, hợp xướng một cách dịu dàng. Tất cả mọi người đứng cùng hàng mà làm động tác; nỗi giận dữ, lòng căm thù, sự ghen tuông, mối kinh hãi, tình thương hại và trạng thái sững sờ đồng thời thoát ra từ những cái miệng hé mở của họ. Một người đóng vai tình lang bị xúc phạm vung lưỡi kiếm trần; cổ áo ren của anh ta nâng lên từng chập theo chuyển động của lồng ngực, và anh ta hết đi sang phải lại đi sang trái, bằng những bước dài, gõ xuống sàn sán khấu những chiếc đinh thúc ngựa mạ vàng trên đôi ủng mềm loe ra ở mắt cá. Anh ta phải

có, nàng trầm nghĩ, một tình yêu vô biên mới giới được xuống đám đông những nguồn cảm xúc dạt dào đến thế. Tất cả những manh tâm định chế bai của nàng tiêu tan bởi tài năng của vai kịch xâm chiếm lòng nàng, và nàng bị lôi cuốn tới người đàn ông bởi cái ảo ảnh của nhân vật, nàng cố hình dung cuộc đời của người đó, cái cuộc đời lừng lẫy, lạ lùng, rực rỡ, mà nàng có thể sống được, nếu vận mệnh xui nên. Họ sẽ quen biết nhau, họ sẽ yêu nhau! Với người đó, qua tất cả các vương quốc ở châu Âu, nàng sẽ du hành từ thủ đô này đến thủ đô khác, san sẻ những nỗi gian lao và niềm kiêu hãnh của người đó, thu nhặt những bông hoa người ta ném tặng người đó, tự tay thêu quần áo cho người đó, rồi mỗi tối, ở cuối một buồng lộ, sau cái hàng rào có lưới vàng, nàng thần thờ đón lấy những lời thổ lộ chân tình của tâm hồn đó chỉ hát lên cho riêng mình nàng; từ trên sân khấu người đó vừa biểu diễn, vừa nhìn nàng. Nhưng nàng bỗng phát điên lên: người đó nhìn nàng, đúng thế rồi! Nàng những muốn chạy sổ vào hai cánh tay người đó để náu mình dưới sức mạnh của người đó như vào chính sự hiện hình của ái tình và nói với người đó, kêu lên với người đó: "Anh bắt cóc em đi, anh mang em đi, chúng ta đi đi! Của anh, của anh! tất cả những nhiệt tình và tất cả những ước mơ của em!".

Màn hạ xuống.

Mùi khói thấp đèn hòa lẫn với hơi người thờ; gió các quạt khiến cho bầu không khí càng thêm ngọt ngào. Emma muốn ra ngoài; đám đông đứng chặt các hành lang và

nàng lại ngồi phịch xuống ghế, trái tim nàng hồi hộp đến nghẹn thở. Sác-lơ sợ nàng ngất đi, chạy ra phòng giải khát kiếm cho nàng một cốc đại mạch.

Khó khăn lắm hần mới trở về được chỗ ngồi; vì mỗi bước hần đi, hần lại va khuỷu tay vào người ta, do cái cốc hần cầm ở tay, và thậm chí, hần còn đánh đổ ba phần tư cốc trên vai một chị người Ruăng mặc áo cụt tay, chị này cầm thấy nước lạnh chảy xuống dưới lưng, the thé kêu lên dường như bị ai ám sát. Chồng chị ta, chủ một nhà máy sợi liền nổi nóng với con người vụng về, và trong khi chị ta lấy mù-soa thấm những vết bẩn trên cái áo dài đẹp bằng vải mỏng màu anh đào, thì anh ta lẩm bẩm, bằng một giọng cục, những tiếng bới thường, phí tổn, đền tiền. Mãi sau, Sác-lơ mới đến được gần chỗ vợ, hần nói hết hơi:

- Anh đã tưởng phải ở lại ngoài ấy, thật đấy! Đông quá!... đông ời là đông!

Hần nói thêm:

- Em thử đoán một chút xem anh đã gặp ai trên kia? Ông Lêông.

- Lêông?

- Chính ông ta! Ông ta sắp đến chào em.

Và, hần vừa nói xong thì viên luật sư tập sự cũ ở Yôngvin bước vào lô.

Anh ta chìa tay ra theo lối không khách khí của người quý phái; còn bà Bôvary, thì như cái máy, cũng gio

tay, hẳn là tuân theo sức hấp dẫn của một ý muốn mạnh hơn. Nàng đã không cảm thấy cái ý muốn đó từ buổi chiều xuân ấy, lúc trời đang mưa trên những tàu lá xanh, khi họ từ biệt nhau, đứng bên cửa sổ. Nhưng, nhớ đến việc phải giữ lễ cho hợp tình thế, nàng gắng xua vội cái trạng thái dễ mê vì hồi tưởng và nàng lấp bắp thật nhanh mấy câu:

- À! Xin chào... Thế nào, ông đấy ư?

- Im đi! - Một giọng nói từ giữa rạp thốt lên vì hồi thứ ba bắt đầu.

- Vậy ra ông ở Ruăng à?

- Vâng.

- Thế từ bao giờ?

- Ra ngoài kia! Ra ngoài kia!

Người ta quay về phía họ; họ im bất.

Nhưng, từ lúc đó, nàng không còn nghe kịch nữa; và bài đồng ca của những người khách mời, cảnh Axtông cùng đầy tớ, bản đại song ca cung Rê trưởng, tất cả, đối với nàng đều ở tận đâu xa, dường như nhạc cụ trở nên kém kêu đi và những nhân vật trên sân khấu đã quá trần hủi; nàng nhớ lại những ván bài ở nhà tay được si và cuộc đi chơi tới chỗ vú em, những ngày đọc sách dưới vòm cây, những buổi mặt đối mặt chuyện trò bên cạnh lò sưởi, tất cả mối tình đáng thương kia lặng lẽ đến thế và lâu dài đến thế, kín đáo đến thế, đắm thắm đến thế, mà nàng đã quên đi. Tại sao anh ta trở lại vậy? Những

cuộc sắp xếp có lẽ nào đã lại đặt anh ta vào trong cuộc đời nàng? Anh ta đứng phía sau nàng, vai tựa vào bức vách; và thỉnh thoảng, nàng cảm thấy mình run run dưới cái hơi thở âm ỉm từ mũi chàng toát xuống mái tóc nàng.

- Kịch có làm bà vui không? - Anh ta vừa nói vừa nghiêng đầu về gần phía nàng, gần đến nỗi đầu các sợi râu của anh ta lướt trên má nàng.

Nàng hồ hững đáp:

- Ô! Trời ơi, không! Không vui lắm.

Thế là anh ta đề nghị nàng ra khỏi rạp để đi ăn kem ở chỗ nào đấy.

- À, chưa vội! Chúng ta hãy ở lại đã! - Bôvary nói.
- Tóc cô diễn viên xổ ra; cái đó chắc là bí hiểm.

Nhưng cảnh diễn đại chẳng làm cho Emma thích thú, nàng thấy cách biểu diễn của nữ ca sĩ dường như là quá đáng.

- Cô ta hét to quá, - nàng vừa nói vừa quay lại phía Sáclo đang nghe.

- Ủ... có lẽ thế... một chút, - hắn đáp lại, ngấp ngừng giữa sự thật thà nói lên cái thích thú của mình và sự tôn trọng của hắn đối với ý kiến của vợ.

Rồi Lêông vừa nói vừa thở dài:

- Thực là nóng bức...

- Không chịu được! thực đấy.

- Em có khó chịu không? - Bôvary hỏi.

- Có, em ngạt thở: chúng ta đi đi.

Lêông thận trọng đặt lên đôi vai nàng chiếc khăn san dài bằng đấng ten, và cả ba người ra ngồi ngoài bên cảng dưới trời, trước cửa kính một tiệm cà phê. Thoạt tiên, Sáclo nói về bệnh tật của Emma, mặc dầu Emma chốc chốc lại ngắt lời hẳn, vì theo nàng, nói thế e làm nhảm, tai Lêông; còn Lêông kể cho hai vợ chồng họ biết anh ta đến ở Ruăng được hai năm trong một phòng luật sư quan trọng, để tập cho lành nghề vì công việc ở Normăng đi được giải quyết khác với công việc ở Pari. Rồi anh ta hỏi tin tức về Bécto, về gia đình Hôme, về mẹ Lofrăngxoa, và vì trước mặt người chồng, hai người chẳng còn gì hơn để mà nói với nhau nữa, câu chuyện chẳng bao lâu ngừng lại.

Những người ở rạp hát ra vừa đi trên vỉa hè, vừa khe khẽ hát hoặc hát rống lên: *"Ôi, thiên thần tuyệt đẹp, Luyxi của tôi ơi!"* Lêông liền làm ra vẻ tài tử, bắt đầu nói về âm nhạc. Anh ta đã xem Tãngbuyrini, Ruybini, Perxiani, Grizi; và so với họ, Lagardy, tuy có nổi danh, cũng chẳng có giá trị gì.

- Thế nhưng, - Sáclo đang cắn ra từng miếng nhỏ chiếc kem pha rum, ngắt lời, - người ta nói ở hồi cuối y hoàn toàn được tán thưởng; tôi tiếc rằng đã bỏ đi trước khi diễn xong, vì tôi đã bắt đầu thấy hứng thú.

- Và chàng, - viên luật sư tập sự nói tiếp, - y lại sắp diễn một buổi nữa.

Nhưng Sáclo đáp: ngày mai vợ chồng họ sẽ đi khỏi nơi đây rồi.

- Trừ khi, - hắn quay về phía vợ nói thêm, - em muốn ở lại một mình, em yêu!

Và, thay đổi kế hoạch, trước cơ hội bất ngờ thuận lợi cho hy vọng của anh ta, chàng trẻ tuổi lên tiếng ca ngợi Lagardy diễn trong khúc cuối. Đó là cái gì kỳ diệu, tuyệt vời! Thế là Sáclo nằn nì:

- Chủ nhật em hãy về. Nào, em quyết định đi! Em không ở lại là em sai lầm đấy, nếu em cảm thấy chút nào cái đó đem lại lợi ích cho em.

Khi ấy các bàn xung quanh đã vắng người; một người hầu bàn kín đáo tới gần họ; Sáclo biết thế, rút ví ra; viên luật sư tập sự cầm tay hắn giữ lại; và thậm chí, không quên để lại hai đồng hào trắng mà anh ta ném xuống mặt đá hoa cho kêu.

- Tôi giận thực đấy, - Bôvary lẩm bẩm, - về số tiền mà ông...

Anh ta phác một cử chỉ coi thường đầy thân thiện, và vừa cầm lấy mũ vừa nói:

- Đồng ý thế nhé, mai sáu giờ chứ?

Sáclo một lần nữa lại kêu lên hắn không thể vắng nhà lâu hơn được; nhưng chẳng có gì ngăn trở Emma...

- Cái đó..., nàng ấp úng nói với một nụ cười lạ lùng, tôi cũng chẳng rõ...

- Này, em sẽ nghĩ sau, chúng ta sẽ xem xem, đêm hôm mách bảo điều hay...

Rồi hắn nói với Lêông đang đi theo họ:

- Bây giờ thì ông đã về địa phương chúng tôi, tôi mong rằng thỉnh thoảng ông sẽ đến xoi cơm với vợ chồng chúng tôi?

Viên luật sư tập sự khẳng định anh ta sẽ chẳng bỏ qua, vả lại anh ta cũng cần đi Yôngvin để làm một số công việc của phòng luật của anh. Và họ chia tay nhau trước ngõ Xanh Hécblăng, giữa lúc chuông nhà thờ điểm mười một giờ rưỡi.

PHẦN THỨ BA

I

Lêông trong thời gian học luật, cũng đã khá hay đi lại tiệm *Lưu Tranh*, ở nơi đó anh ta thu được nhiều thắng lợi mỹ mãn gần những cô gái lẳng lơ thấy anh ta có vẻ *phong nhã*. Anh ta là một sinh viên đúng đắn hơn cả. Anh ta để tóc không dài quá, không ngắn quá, ngày mồng một đầu tháng không ăn hết tiền cả quý, và có quan hệ tốt với các giáo sư. Còn những chuyện quá quắt, anh ta vẫn tránh do nhút nhát cũng có do thận trọng cũng có.

Thường thường, vào lúc đọc sách ở trong buồng, hoặc buổi chiều, khi ngồi dưới những cây bồ đề ở vườn *Luýchzambua* anh ta đánh rơi quyển sách luật xuống đất, và anh ta lại nhớ tới Emma. Nhưng dần dần, tình cảm ấy giảm xuống và những thèm muốn khác chống chất lên tuy nó vẫn dai dẳng sống qua chúng, vì Lêông chưa mất hết hy vọng, và đối với anh ta dường như còn có một hứa hẹn mơ hồ chấp chôn trong tương lai tựa hồ một trái cây bằng vàng treo trên một khóm lá quái dị nào.

Rồi anh ta gặp lại nàng sau ba năm xa vắng, tình yêu của anh ta lại thức dậy. Anh ta thầm nghĩ cuối cùng phải đi đến quyết định ý muốn chiếm được nàng. Và lại, tính nhút nhát của anh ta đã mất dần đi khi tiếp xúc với những kẻ chơi bời, và anh ta trở về tỉnh nhỏ khinh bỉ tất cả những người không dấn giày bóng loáng lên nhựa đường phố. Bên cạnh một phụ nữ Pari vận đồ đăngten, trong phòng khách của một bác sĩ nổi tiếng nào đó, một nhân vật có huân chương và có xe ngựa, viên luật sư tập sự hèn mọn kia hẳn sẽ run sợ như một đứa trẻ; nhưng ở đây, tại Ruăng, trên cảng, trước vợ người thầy thuốc quen này, anh ta cảm thấy thoải mái, chắc chắn trước rằng mình sẽ làm người ta lóa mắt. Cái thế vững vàng tùy thuộc vào môi trường ta đứng: người ta không nói năng ở tầng dưới nhà như ở tầng gác tư, và người đàn bà giàu có dường như có quanh mình tất cả các tờ giấy bạc của họ lót trong áo nịt tựa hồ một chiến bào để bảo vệ đức hạnh của họ.

Tối hôm trước, khi tạm biệt ông bà Bôvary, Lêông từ xa, vẫn theo dõi họ trên đường phố; đến khi thấy họ dừng chân ở khách sạn *Chữ Thập Đổ*, anh ta mới quay gót về và suốt đêm trù tính một kế hoạch.

Thế là sáng hôm sau, vào khoảng năm giờ, anh ta vào nhà bếp khách sạn, cổ tắc, mặt tái, với cái quyết tâm của những kẻ nhút nhát mà không gì ngăn lại được.

- Ông tôi chẳng có ở đây, - một người hầu trả lời.

Anh ta thấy đó là một điểm lành. Anh ta lên gác.

Nàng không bối rối khi anh ta tới gần; trái lại, nàng còn xin lỗi vì đã quên không nói cho anh ta biết vợ chồng nàng đã trọ ở đâu.

- Ờ, tôi đã đoán được, - Lêông nói.

- Đoán thế nào?

Anh ta bảo là cái bản năng của anh ta đã liễu lĩnh dẫn đường chỉ lối đến nàng. Nàng mỉm cười, và Lêông, để sửa chữa lại cái ngốc nghếch của mình, lập tức kể rằng anh ta đã bỏ cả buổi sáng đi tìm nàng lần lượt trong khắp các khách sạn của thành phố.

- Vậy bà đã quyết định ở lại chứ? - Anh ta nói thêm.

- Vâng, - nàng nói, - và tôi đã nhầm. Không nên làm quen với những thú vui không thực hiện được, khi quanh mình có hàng nghìn điều yêu sách.

- Ô! tôi tưởng...

- Ô! không, vì ông, ông không phải là phụ nữ.

Nhưng nam giới cũng có những nỗi buồn của họ, thế là câu chuyện được bắt đầu bằng vài suy nghĩ triết lý. Emma nói nhiều về nỗi đau khổ của những mối tình trên trần thế và nỗi cô đơn vĩnh cửu trong đó trái tim bị chôn vùi.

Để dễ cao mình, hay bởi thơ ngây bất chước nỗi buồn kia nó gọi nỗi buồn của mình, chàng trẻ tuổi tuyên bố anh ta đã chán nản lạ lùng suốt thời gian học tập. Khoa tổ tụng khiến anh ta bức mình, nhiều khuynh hướng khác lôi cuốn anh ta và mẹ anh ta trong mọi bức thư, đều

giày và anh ta. Vì họ nói rõ dần dần nguyên nhân những nỗi đau khổ của họ, mỗi người càng nói càng phấn khởi hơn lên một chút trong câu chuyện tâm tình tăng tiến ấy. Nhưng đôi khi, họ ngừng lại vì bày tỏ không hết ý, và thế là họ tìm cho ra một câu nào có thể trong lúc đó diễn tả được ý ấy. Nàng chẳng thú thực tình yêu của nàng đối với một người khác; anh ta không nói rằng anh ta đang quên chị.

Có lẽ anh ta không còn nhớ những bữa ăn đêm của mình sau những cuộc khiêu vũ, với những cô gái giả trang làm phu đỡ hàng; và nàng chắc quên những cuộc hẹn hò trước kia, vào buổi sáng, nàng chạy trên đồng cỏ đến lâu đài của tình nhân. Những tiếng động của thành phố chẳng vọng tới họ mấy; và cái buồng đường như nhỏ bé với dụng ý thật chặt hơn nỗi cô đơn của họ. Emma mặc một chiếc áo choàng rộng bằng vải chéo, tì búi tóc vào lưng ghế bành cổ; giấy vàng dán trên tường làm thành một nền vàng sau lưng nàng; cái đầu trần của nàng phản ánh trong gương với đường ngôi trắng ở giữa, và đầu tai thò ra dưới mái tóc.

- Nhưng xin lỗi, - nàng nói, - tôi thật không phải, tôi đã làm phiền ông vì những lời than thở liên miên của tôi!

- Không, chẳng bao giờ! Chẳng bao giờ!

- Vì bằng ông biết tất cả những gì tôi đã mơ ước! (nàng vừa nói, vừa đưa lên trần nhà đôi mắt đẹp nhỏ lệ).

- Thế còn tôi! Ôi! Tôi thật đau khổ! Nhiều lần tôi ra ngoài đường, tôi đi, tôi lê bước dọc bờ sông, kiếm cách giải khuây trong tiếng ồn ào của đám đông mà chẳng rõ bỏ được mỗi ám ảnh bám riết lấy tôi. Trên đại lộ, tại một cửa hàng bán tranh ảnh in, có một bức tranh khắc của Ý diễn tả một nàng thơ. Nàng vận một chiếc áo dài và nàng ngấm mặt trắng, hoa lưu ly cài trên mái tóc xòa. Có cái gì không ngót thôi thúc tôi đến đó; tôi ở đó hàng giờ liền.

Rồi, bằng một giọng run run, anh ta nói:

- Nàng hao hao giống bà.

Nàng Bovary quay đầu đi để anh ta khỏi thấy trên môi nàng cái nụ cười không cưỡng được mà chỉ cảm thấy nở ra.

- Lắm phen, - anh ta lại nói, - tôi viết thư cho bà rồi ngay sau đó tôi lại xé đi.

Nàng không đáp. Anh ta nói tiếp:

- Đôi khi tôi tưởng tượng một sự tình cờ nào đó sẽ đưa bà tới. Tôi đã tưởng nhận thấy bà ở đầu phố; và tôi chạy theo sau tất cả những chiếc xe ngựa thuê có một chiếc khăn san phấp phới ở cửa, một chiếc khăn trùm giống như chiếc khăn của bà...

Nàng dường như đã có ý định để anh ta nói mà không ngắt. Khoanh tay lại và cúi mặt xuống, nàng ngấm bông hồng nhỏ dính trên đôi giày vải của nàng và nàng khẽ lấy đầu ngón chân, từng lúc, đi đi lại lại trên nền sa tanh của đôi giày đó.

Tuy nhiên, nàng thờ dài:

- Cái điều thảm hại hơn cả, phải chăng là tôi cứ kéo lê một cuộc sống vô dụng. Giá như những nỗi đau đớn của chúng ta có thể giúp ích được cho ai, thì chúng ta tự mình an ủi mình trong cái tư tưởng hy sinh.

Anh ta liền ca tụng đức hạnh, bốn phận và những sự hy sinh thầm lặng, và chính bản thân anh ta cũng có một nhu cầu xả kỷ kỳ cục mà anh ta không thể thỏa mãn được.

- Tôi rất ung, - nàng nói, - được làm một tu sĩ phục vụ ở bệnh viện.

- Than ôi! - Anh ta đáp, - đàn ông chẳng có được những sứ mệnh thần thánh đó, và tôi không thấy ở nơi nào có một nghề gì..., trừ phi nghề thầy thuốc...

Khẽ nhún vai, Emma ngắt lời anh ta để than phiền về cái bệnh làm nàng suýt chết; tiếc thay! bây giờ nàng chẳng còn đau nữa... Lẽong lập tức thêm muốn cái lặng lẽ của ngôi mộ, và thậm chí, một tối, anh ta đã viết di chúc yêu cầu người ta sẽ liệm anh ta bằng cái khăn phủ chân đẹp có giải nhưng mà anh ta được nàng tặng; vì chính là họ những muốn được như thế, họ đã tự tạo cho họ một lý tưởng trên đó, giờ đây họ chính đón cuộc đời đã qua của họ. Và lại, lối nói là một cái máy hát bao giờ cũng kéo dài tình cảm.

Nhưng nghĩ đến cái chuyện bịa ra chiếc khăn phủ chân kia, nàng hỏi.

- Sao vậy?

- Sao rồi?

Anh ta ngủp ngừm.

- Vì tôi đã qua yêu bà!

Và, mừng vì đã vượt qua được điều khó khăn, Lêông liếc mắt dò xem nét mặt nàng.

Điều đó như bầu trời khi một cơn gió xua tan các đám mây. Cái đồng ưu tư làm mờ tối chúng dường như rút khỏi cặp mắt xanh lơ của nàng; cả bộ mặt nàng rạng rỡ lên.

Anh ta chờ đợi. Cuối cùng nàng đáp:

- Tôi vẫn ngờ có thể...

Bây giờ họ kể lại cho nhau nghe những sự kiện nhỏ của cuộc sống xa xăm kia, mà họ vừa tóm tắt lại, bằng mỗi một từ, những niềm vui và những nỗi buồn. Anh ta nhớ lại vòm cây bút thảo, những chiếc áo nàng đã mặc, từng đồ vật trong buồng nàng, toàn bộ ngôi nhà nàng ở.

- Thế còn những cây xương rồng đáng thương của chúng ta bây giờ ra sao?

- Cái giá lạnh mùa đông vừa qua đã giết chúng.

- A, tôi đã nhớ chúng biết bao, bà biết không? Thường khi tôi lại thấy chúng như xưa, vào những buổi sáng hè, lúc ánh mặt trời rơi vào những chiếc màn mỏng... và tôi thấy đôi cánh tay để trần của bà len lỏi giữa những bông hoa.

- Tội nghiệp cho anh bạn! - Nàng vừa nói vừa chìa tay ra.

- Sao ư?

Anh ta ngập ngừng.

- Vì tôi đã quá yêu bà!

Và, mừng vì đã vượt qua được điều khó khăn, Lêông liếc mắt dò xem nét mặt nàng.

Điều đó như bầu trời khi một cơn gió xua tan các đám mây. Cái đông ưu tư làm mờ tối chúng dường như rút khỏi cặp mắt xanh lơ của nàng; cả bộ mặt nàng rạng rỡ lên.

Anh ta chờ đợi. Cuối cùng nàng đáp:

- Tôi vẫn ngờ có thể...

Bây giờ họ kể lại cho nhau nghe những sự kiện nhỏ của cuộc sống xa xăm kia, mà họ vừa tóm tắt lại, bằng mỗi một từ, những niềm vui và những nỗi buồn. Anh ta nhớ lại vòm cây bút thảo, những chiếc áo nàng đã mặc, từng đồ vật trong buồng nàng, toàn bộ ngôi nhà nàng ở.

- Thế còn những cây xương rồng đáng thương của chúng ta bây giờ ra sao?

- Cái giá lạnh mùa đông vừa qua đã giết chúng.

- A, tôi đã nhớ chúng biết bao, bà biết không? Thường khi tôi lại thấy chúng như xưa, vào những buổi sáng hè, lúc ánh mặt trời rọi vào những chiếc mảnh mảnh... và tôi thấy đôi cánh tay để trần của bà len lỏi giữa những bông hoa.

- Tôi nghiệp cho anh bạn! - Nàng vừa nói vừa chìa tay ra.

Lêông vội vàng đặt mồi lên đó. Rồi, khi đã thở ra hít vào thoải mái, anh ta nói:

- Hồi ấy, đối với tôi, bà là cả một sức mạnh khó hiểu nào đó, mà tôi không thể nào tả ra được, đã bắt mất hồn tôi. Một lần chẳng hạn, tôi đã đến nhà bà; nhưng chắc chắn bà chẳng nhớ chuyện đó đâu?

- Có chứ, - nàng nói. - Ông cứ nói tiếp đi.

- Bấy giờ, bà sắp sửa ra đi, bà đứng trên bậc thang cuối cùng, thậm chí tôi còn nhớ bà đội chiếc mũ thêu hoa nhỏ màu xanh lơ; và dù chẳng có một lời nào của bà, tôi đã không chủ động được mình, tôi đã đi theo bà. Tuy nhiên, mỗi phút, tôi càng nhận ra cái cử chỉ bất lịch sự của tôi, thế mà tôi vẫn đi gần bà, chẳng dám theo hẳn bà và cũng không muốn xa rời bà. Khi bà vào một cửa hàng, tôi đứng ngoài phố, tôi trông bà qua ô cửa kính tháo găng tay và đếm tiền lẻ trên quầy. Sau đó, bà đến giắt chuông ở nhà bà Tuyvaso, người ta ra mở cửa cho bà, còn tôi thì đứng như một thằng ngốc trước cánh cửa to nặng đã đóng sập lại sau bà.

Nghe anh ta nói, bà Bôvary ngạc nhiên thấy mình đã quá cổ hủ; tất cả những điều đó nay lại tái hiện đối với nàng, dường như mở rộng cuộc đời của nàng; nó tác động như những tình cảm bao la trong đó nàng giờ đây lại đưa mình vào; và chốc chốc nàng vừa nói khe khẽ vừa lim dim đôi mắt:

- Vâng, thực đấy!... thực đấy!... thực đấy...

Họ nghe thấy chuông tám giờ vang lên ở tất cả các loại đồng hồ trong khu Bôvadin, đẩy những nhà lưu trú, nhà thờ và khách sạn lớn bỏ hoang. Họ không nói gì với nhau nữa; nhưng họ cảm thấy, lúc nhìn nhau, một tiếng xào xạc trong đầu họ dường như một cái gì âm vang đã thoát ra từ những cặp mắt đăm đăm của họ trao đi đổi lại với nhau. Họ vừa mới nắm tay nhau, và quá khứ, tương lai, hồi ức và ước mơ, tất cả đều hòa lẫn trong trạng thái hôn mê êm đềm ấy.

Bóng đêm sẫm lại trên các bức tường, ở đó còn lóng lánh, nửa chìm trong bóng tối, những màu thô kệch của bốn bức tranh diễn tả bốn cảnh của *Tháp Nexo*, có ghi chú bên dưới bằng tiếng Tây Ban Nha và tiếng Pháp. Qua cửa sổ có cánh nặng lên hạ xuống, người ta thấy một góc trời đen, giữa những mái nhọn.

Nàng đứng lên thấp hai ngọn nến trên chiếc tủ ngăn, rồi lại ngồi xuống.

- Sao?... - Lêông nói.

- Sao?... - nàng đáp.

Và anh ta đang tìm cách nối lại câu chuyện ngắt quãng khi nàng nói với anh:

- Do đâu mà cho tới nay chưa ai bày tỏ với tôi những tình cảm tương tự?

Viên luật sư tập sự thốt lên: những con người lý tưởng thì lại khó hiểu. Bản thân anh ta, ngay từ buổi đầu thoáng nhìn thấy nàng, anh ta đã yêu nàng; và anh ta thất vọng khi nghĩ tới niềm hạnh phúc mà lẽ ra họ

có được nếu như, do một sự may mắn tình cờ xui nên, sớm gặp nhau hơn, họ được ràng buộc với nhau một cách keo sơn.

- Đôi khi tôi cũng nghĩ đến chuyện đó, - nàng đáp lại.

- Một ước mơ đẹp xiết bao! - Lêông thủ thỉ.

Và, nhẹ nhàng mân mê cái đường viền xanh lơ của chiếc thắt lưng trắng dài của mình, Lêông nói thêm:

- Vậy thì ai ngăn chúng ta bắt đầu trở lại?...

- Không đâu anh bạn ạ, - nàng đáp. - Tôi già quá rồi... Ông lại trẻ quá..., ông hãy quên tôi đi! Có nhiều người khác sẽ yêu ông..., ông sẽ yêu họ.

- Chẳng được như bà! - Anh ta thốt lên.

- Ông thật là trẻ thơ! Thôi, chúng ta hãy thận trọng! Tôi muốn thế!

Nàng trình bày cho anh ta thấy những việc không thể thực hiện được về tình yêu của họ, và họ phải như xưa kia, giữ mình trong những quan hệ đơn giản của tình bạn thân giao.

Phải chăng vì nghiêm chỉnh mà nàng nói như thế? Chắc chắn là chính bản thân Emma cũng chẳng biết gì về điều đó vì nàng đang hoàn toàn bị bận tâm bởi sức mê hoặc của sự cám dỗ và tính cần thiết phải tự giữ lấy, và ái ngại ngấm nhấm chàng trai, nàng cự tuyệt nhẹ nhàng những cái vuốt ve rứt rứt mà đôi bàn tay anh ta run run uớt ướt.

- A! Xin lỗi, - anh ta vừa nói vừa lùi lại.

Và Emma đột nhiên thấy một sự sợ hãi mơ hồ, trước tính rụt rè đó, nguy hiểm cho nàng hơn là tính táo bạo của Rôđônphơ, khi Lêông giang hai cánh tay mà tiến lại. Chưa bao giờ nàng thấy người đàn ông nào đẹp đến thế! Từ thái độ của anh ta, toát ra một vẻ ngây thơ thích thú. Anh ta hạ hàng mi cong dài và thanh tú xuống. Má anh ta có nước da mịn màng bùng đỏ lên - nàng thầm nghĩ - vì lòng thêm khát con người nàng, và Emma cảm thấy một dự vọng không thể nào cưỡng lại được là áp môi nàng vào đó. Thế là ngả người về phía chiếc đồng hồ treo tường như để xem giờ giấc, nàng nói:

- Trời ơi, khuya quá rồi! Chúng ta đã chuyện trò thật đông dài!

Lêông hiểu ý lời nói và tìm chiếc mũ của mình.

- Tôi quên cả đi xem hát! Ông Bôvary tội nghiệp đã cố ý để mình tôi ở lại! Ông Loóc-mô, ở phố Cầu Lớn, sẽ phải cùng vợ dẫn tôi đi.

Thế là có thể bị lỡ dịp, vì nàng sẽ đi ngay ngày hôm sau.

- Thật ư? - Lêông hỏi.

- Vâng.

- Tuy nhiên tôi cần phải được gặp bà nữa, - anh ta nói, - tôi có điều muốn nói với bà...

- Nói gì thế?

- Một điều... hệ trọng, đúng đấy. À, không, vả lại, bà sẽ không đi đâu, không thể đi được! Nếu bà biết... bà hãy nghe tôi... vậy bà không hiểu tôi à? Bà không đoán được à?...

- Thì ông đã nói rõ rồi, - Emma nói.

- Ôi, những lời bóng đùa! Thôi, thôi! Vì lòng thương, bà hãy cho tôi được gặp lại bà..., một lần! Chỉ một lần thôi.

- Này!...

Nàng ngừng lại; rồi như thay đổi ý:

- Ôi! Không gặp ở đây!

- Ở đâu tùy bà.

- Ông có muốn...

Nàng ra vẻ suy nghĩ, và bằng một giọng ngắn gọn:

- Mai, mười một giờ, trong nhà thờ lớn.

- Tôi sẽ có mặt ở đó! - Anh ta vừa thốt lên vừa nắm tay nàng, nhưng nàng gỡ ra.

Và, vì cả hai đều đứng, anh ta ở phía sau nàng, và Emma cúi đầu, anh ta ghé vào cổ nàng và hôn gáy nàng hàng thời hàng hồi.

- Kia ông điên rồi! Ôi! Ông điên rồi, - nàng vừa nói vừa cười khúc khích, trong khi anh ta đang hôn lấy hôn để.

Thế rồi, thò đầu qua vai nàng, anh ta dường như tìm sự ưng thuận của đôi mắt nàng. Nhưng đôi mắt ấy, đầy vẻ lãnh đạm trang nghiêm, rơi xuống người anh ta.

Lông lù ba bước về phía sau để ra. Anh ta đứng dừng lại trên ngưỡng cửa. Rồi giọng run run, anh ta thì thào:

- Đến mai.

Nàng đáp lại bằng một cái gật đầu, rồi chạy như bay như biến như một con chim vào phòng bên cạnh.

Emma ngay buổi tối hôm đó, viết cho viên luật sư tập sự một bức thư rất dài trong đó nàng thoái thác cuộc hẹn hò; bây giờ mọi sự chấm dứt, và họ phải, vì hạnh phúc của nhau, không được gặp nhau nữa. Nhưng, khi bức thư đã dán kín, nàng thực bối rối vì nàng chẳng biết địa chỉ Lông.

- Mình sẽ tự tay trao cho anh ta bức thư này, - nàng thầm nhủ, - anh ta sẽ đến.

Lông, ngay hôm sau, mở toang cửa sổ và hát khe khe trên bao lon, tự mình đánh bóng đôi giày ban của mình, đánh nhiều đợt. Anh ta vận quần trắng, bít tất phin, áo ve xanh, vẩy áo, mù xoa bằng tất cả mọi thứ nước hoa sẵn có, rồi uốn tóc lại, tời tóc ra để làm cho nó có vẻ thanh lịch tự nhiên hơn.

- Còn sớm quá! - Anh ta thầm nghĩ khi nhìn vào chiếc đồng hồ báo thức của thợ cạo điểm chín giờ.

Anh ta đọc một tờ báo cũ về thời trang, đi ra, hút một điếu xì gà, ngược ba phố, nghĩ rằng đã đến giờ và từ từ tiến về phía sân trước nhà thờ Đức Bà.

Lúc đó vào một buổi sáng hè trời đẹp. Đồ bạc chói lọi ở các cửa hàng kim hoàn, ánh sáng xiên chéo xuống nhà thờ, lấp lánh trên đường nứt của những tảng đá xám, một đàn chim bay lượn trên bầu trời xanh lơ, xung quanh những gác chuông nhỏ hình tau diệp; quảng trường vang tiếng kêu, ngát mùi hoa mọc bên đường, hoa hồng, hoa nhài, hoa cẩm chướng, hoa thủy tiên và hoa nguyệt hạ hương, cách khoảng không đều bởi những đám cỏ xanh ẩm ướt, cây miêu bạc hà và cây phiến lộ dành cho chim; vòi nước ở giữa phun rào rào, và dưới những chiếc dù, sau những quả bí ngô xếp thành đống cao, những hà bán hàng, đầu trần, quần những bó hoa tím vào giấy.

Chàng trai lấy một bó. Đây là lần đầu tiên anh ta mua hoa tặng phụ nữ; và ngực anh ta, khi ngửi những hoa ấy căng phồng vì kiêu hãnh, dường như lòng tôn trọng mà anh ta dành cho một phụ nữ lại quay trở về anh ta.

Lúc ấy anh ta sợ có người trông thấy nên quả quyết bước nhanh vào nhà thờ.

Viên giám sát giáo đường bấy giờ đứng trên ngưỡng cửa, giữa cửa lớn bên trái, dưới hình *Marian nháy múa* mũ gai lông trên đầu, trường kiếm phía bắp chân, can nắm trong tay, oai nghiêm hơn một hồng y giáo chủ và bóng lộn như một bình bạc đựng thánh thể.

Ông ta tiến về phía Lêông, và với nụ cười hòa nhã, mềm mỏng của cha cố lúc hỏi trẻ con, ông nói:

- Ông chắc không phải người ở đây? Ông muốn xem những kỷ vật của nhà thờ?

- Không, - Lêông đáp.

Và, thoát tiên, Lêông đi vòng quanh những gian nhà bên của giáo đường. Rồi anh ta ra quảng trường nhìn Emma không tới. Anh ta lại quay lên tận chỗ hát kinh.

Gian giữa giáo đường soi bóng trong những bình nước thánh đầy cùng với phần đầu các cửa vòm nhọn và vài cửa sổ yếm kính vẽ. Nhưng ánh hồi quang của những bức tranh sơn, gầy góc ở mép đá hoa, tiếp tục đi xa hơn, rọi lên đá lát tựa như một bức thảm sắc sỡ. Ánh nắng mặt trời bên ngoài chạy dài trong nhà thờ thành ba tia sáng khổng lồ qua ba cửa lớn để ngỏ. Thỉnh thoảng, ở cuối gian, một người giữ đồ thánh đi qua nghiêng mình quỳ gối trước bàn thờ làm lễ của những người sùng đạo vội vã. Những chùm đèn treo bằng pha lê rủ xuống im lìm. Trong chỗ hát kinh, một ngọn đèn bằng bạc đang được thắp sáng, và từ những bàn thờ bên cạnh, từ những khoảng tối của nhà thờ, đôi khi thoát ra những tiếng thở dài, với tiếng động của một rào sắt hạ xuống, vang lên dưới những vòm cao.

Lêông, bước đi nghiêm chỉnh, men theo các bức tường. Chưa bao giờ anh ta thấy cuộc sống có vẻ êm đẹp đến thế. Lát nữa nàng sẽ đến, kiều diễm, xao xuyến, nàng dò thấy sau nàng có những con mắt đang nhìn theo nàng -

nàng vận chiếc áo dài viền đăngten, đeo cặp kính vàng, đi đôi giày cao cổ mỏng manh, với đủ mọi thứ thanh lịch mà anh ta chưa từng được hưởng và với cái sức quyến rũ khôn tả của cái đức hạnh đang suy sụp. Nhà thờ, như một khuê phòng đồ sộ, đã được bố trí quanh nàng; những vòm cao ngả xuống để thu lấy trong bóng tối lời thổ lộ tình yêu của nàng; những cửa kính ngời sáng lên để soi tỏ mặt nàng, và những lu trâm sắp bốc lửa để nàng hiện ra như một thiên thần trong làn khói hương thơm.

Nhưng nàng không đến. Anh ta đặt mình trên một cái ghế và mắt anh ta bắt gặp một tấm kính xanh lơ mang hình những người lái đồ đang xách giỏ. Anh ta nhìn tấm kính đó rất lâu, chăm chú, và đếm từng mảnh vẩy cá, từng lỗ khuyết áo chên, khi tư tưởng anh ta lang thang tìm kiếm Emma.

Viên giám sát giáo đường, cách đây, thăm bực với con người đã tự tiện ngắm cảnh nhà thờ một mình. Đối với ông ta, kẻ ấy dường như xử sự một cách quái gở, có thể nói là bất cóc ông ta, và gần như mắc tội phạm thượng.

Nhưng có tiếng lùa sọt soạn trên đá lát, cái vành mũ, một chiếc áo choàng đen... Đúng nàng rồi! Lêông đứng dậy chạy ra đón.

Mặt Emma hơi tái. Nàng đi nhanh.

- Ông đọc đi! - Nàng vừa nói vừa chìa ra một mảnh giấy... Ô! không.

Và đột ngột nàng rút tay lại, để bước vào gian thờ Đức Bà đồng trình, trong đó, nàng quỳ xuống giấp một cái ghế rồi bắt đầu cầu nguyện.

Chàng trai bực mình về cái trò ngoan đạo lạ lùng ấy; nhưng rồi anh ta lại cảm thấy một hứng thú nhìn nàng giữa chốn hèn hò, đắm mình như thế trong kinh kệ, tựa một bà hầu tước xứ Angdaluzi; song chẳng bao lâu anh ta đâm chán vì nàng cầu nguyện mãi không dứt.

Emma cầu nguyện, hay nói cho đúng hơn, cố gắng cầu nguyện, hy vọng từ trên trời sẽ rơi xuống cho nàng một giải pháp đột ngột và muốn Chúa phù hộ nàng để cấp mắt nàng tràn ngập ánh sáng rực rỡ của bàn thờ, nàng hít hương thơm của hoa thập tử trắng nở trong các chậu lớn, và lắng tai nghe cái tĩnh mịch của nhà thờ đang đơn thuần làm tăng nỗi xao xuyến trong lòng nàng.

Nàng đứng dậy, và họ sắp ra đi, thì viên giám sát giáo đường dùng dùng bước lại gần hỏi:

- Bà chắc không phải người ở đây? Bà muốn xem những kỷ vật của nhà thờ?

- Không! - Viên luật sư tập sự thốt lên.

- Sao lại không? - Nàng đáp lại.

Vì, trong lúc cái đức hạnh của nàng đang lung lay, nàng vúi lấy Đức Bà đồng trình, vúi lấy những công trình điêu khắc, các ngôi mộ, vào mọi dịp.

Thế là, để làm việc *theo trật tự*, viên giám sát giáo đường dẫn họ ra tận cửa vào, gần quảng trường, ở đó,

ông ta lấy can chỉ cho họ một vòng tròn gồm những đá lát đen, không ghi chữ, không chạm trổ. Ông ta đồng đặc nói:

- Kia là đường vòng của quả chuông đẹp Ânboazo tuyệt mỹ. Nó nặng bốn vạn livro⁽¹⁾. Chẳng có quả chuông nào như nó ở khắp châu Âu. Người thợ đúc nó đã chết vì vui sướng quá.

- Chúng ta đi thôi, - Lêông nói.

Ông già lại đi rồi trở lại gian nhà thờ Đức Bà đồng trinh, giang hai cánh tay trong một động tác tổng hợp chứng minh, và kiêu hãnh hơn là một điển chủ nông thôn, chỉ cho anh ta các giàn cây ăn quả của mình:

- Tầng đá lát sơ sài này đây thi hài Pie đơ Brêzê; lãnh chúa đất La Varen và Brixăc, thống chế xứ Poatu và thống đốc hạt Noóc măngđi, mất trong trận Mônglêri; ngày 16 tháng 7 năm 1565.

Lêông cắn môi, dậm chân.

- Và, ở bên phải kia, nhà quý tộc đầy mình bọc sắt, cưỡi trên con ngựa đang lồng lên, là Lui đơ Brêzê, cháu nội Pic đơ Brêzê lãnh chúa đất Brovan và Môngsôvê, bá tước Đơ Mỗlôvriê, nam tước Đơ Môngy, cận thần của nhà vua, ky sĩ Hội Thánh và cũng là thống đốc hạt Noóc măngđi, mất ngày 23 tháng 7 năm 1531, vào một chủ nhật, như đã ghi chú; và ở dưới, người sẵn sàng xuống mộ kia cũng

(1) Livro (livre): đơn vị trọng lượng cũ có giá trị từ 380 đến 550 gam ngày nay.

đúng là ông ấy. Chẳng thể tìm đâu ra một biểu hiện hoàn hảo hơn về cái hư vô, có phải không?

Bà Bovary lấy ống nhòm. Léon đờ người, nhìn nàng; chẳng buồn nói một tiếng, làm một cử chỉ, vì anh ta cảm thấy nản lòng biết bao trước hai sự cố ý vừa chuyện phiếm vừa vô tình ấy.

Người hướng dẫn muốn thuở lại nói tiếp:

- Gần ông ta, người phụ nữ quỳ mà khóc là vợ ông ta, Dian đơ Poachiê, nữ bá tước Đơ Brêzê, nữ công tước Đơ Valăngtinoa, sinh năm 1499, mất năm 1566; và ở bên trái, người phụ nữ ẩm con kia, là đức bà đồng trinh. Bây giờ ông bà quay về phía này: đây là những ngôi mộ nhà Ânboazơ. Cả hai ông đều là hồng y giáo chủ và đức tổng giám mục ở Ruăng. Ông kia là thượng thư triều vua Lui thứ XII. Ông ta đã có nhiều công đức với nhà thờ. Người ta đã thấy trong chúc thư của ông ta ba vạn đồng tiền vàng cấp cho người nghèo.

Ông ta luôn luôn vừa nói, vừa đẩy họ vào một cái điện thờ ngổn ngang những chấn song, di chuyển vài cái, và bới ra một khối chùng là một bức tượng tạc dở.

- Tượng này xưa kia trang trí, - ông ta nói với một tiếng rên dài, - ngôi mộ của Risa có trái tim sư tử, vua nước Anh kiêm quận công xứ Nuómăngđi. Chính bọn giáo đồ phái Canvanh thuở ông đã gây nên nông nổi này. Vì tàn ác, chúng đã chôn vùi nó xuống đất, dưới tòa tư giáo của Đức ông. Nay, đây là cái cửa mà Đức ông dùng để

về nhà. Chúng ta hãy chuyển sang xem những tấm cửa kính vẽ ở miệng ống xối nước.

Nhưng Lêông dùng dùng rút ở túi ra một đồng hào trắng và anh ta nắm lấy cánh tay Emma. Viên giám sát giáo đường hết sức ngạc nhiên, chẳng hiểu nổi sự hào phóng không đúng lúc ấy, khi mà người khách lạ còn bao nhiêu cái cần xem. Cho nên, gọi anh ta lại, ông ta nói:

- Ô! Thưa ông, gác chuông! Gác chuông!...

- Cảm ơn, - Lêông nói.

- Ấy thế là không phải! Gác chuông cao bốn trăm bốn mươi piê⁽¹⁾ chỉ kém Kim tự tháp ở Ai Cập chín piê. Nó toàn bằng gang, nó...

Lêông lảng đi là vì anh ta thấy dường như mối tình của anh ta, từ gần hai tiếng đồng hồ, đã nằm chết đi một chỗ chẳng khác đá trong nhà thờ, bây giờ lại sắp tiêu tan như khói, qua một loại ống cụt tròn dài của lò sưởi có lỗ thủng, lẫn mò một cách thô bạo trên nhà thờ, như sự tính toán viển vông của một người thợ đúc xoong chảo nông cuồng nào đó.

- Thế chúng ta đi đâu bây giờ? - Nàng hỏi.

Không đáp, anh ta tiếp tục bước mau và bà Bôvary đã nhúng ngón tay vào nước thánh khi họ nghe thấy sau họ một hơi thở hỗn hà hỗn hển mạnh mẽ, ngắt quãng đều đều bởi tiếng lộc cộc của một cái gậy. Lêông ngoảnh lại.

(1) Piê (Pied): đơn vị đo lường cũ tương đương 0,324 m.

- Thưa ông!

- Cái gì?

Và anh ta nhận thấy viên giám sát giáo đường, cánh tay tì vào bụng, ôm chùng hai chục cuốn sách to đóng gáy. Đây là những tác phẩm *ngiên cứu về ngôi nhà thờ*.

- Đồ ngốc! - Lêông lâu bầu, lao mình ra khỏi nhà thờ.

Một đứa trẻ đang tỉnh nghịch trên sân trước giáo đường.

- Gọi cho tao một chiếc xe ngựa!

Đứa trẻ vọt đi như viên đạn, qua phố Bốn Gió; lúc bấy giờ chỉ còn lại có họ, vài phút, đối diện và hơi lúng túng.

- Chà! Lêông!... thực... tôi chẳng biết... tôi có nên...

Nàng làm bộ làm tịch. Rồi bằng một vẻ nghiêm trang, nàng nói:

- Cái đó rất bất tiện, ông có biết không?

- Cái gì kia chứ? - Viên luật sư tập sự đáp, - ở Pari, thế này là thường!

Và lời nói ấy, như một lý lẽ không chống lại được, làm nàng có quyết tâm.

Lúc ấy chưa có xe. Lêông sợ nàng lại trở vào nhà thờ. Cuối cùng xe tới.

- Ít ra ông bà cũng nên ra phía cửa Bắc! - Viên giám sát giáo đường đứng trên ngưỡng cửa thét lên bảo họ, -

xem cảnh Phục sinh, lời Phán xét cuối cùng, cảnh Thiên đường, Vua Đavit và Những người bị dầy vào hỏa ngục.

- Ông đi đâu ạ? - Người xà ích hỏi.

- Anh muốn đi đâu thì đi! - Lêông vừa đẩy Emma vào xe vừa nói vậy.

Thế là chiếc xe nặng lên đường.

Nó xuống phố Cầu Lớn, qua quảng trường Nghệ Thuật, bờ sông Napoléông, Cầu Mới và ngừng phát lại trước bức tượng Pic Coócây.

- Cứ đi đi! - Một tiếng người từ trong xe nói ra.

Cái xe lại đi, và ngay từ ngã tư La Fayét, tự để trôi xuống dốc, nó phóng nước dãi vào trong ga xe hỏa.

- Không, cứ đi thẳng! - Tiếng nói lúc nãy lại vang lên.

Chiếc xe ra khỏi hàng rào sắt, và chẳng bao lâu tới con sông, nó chạy thong thả giữa những cây du thụ to. Người xà ích lau trán, kẹp chiếc mũ da giữa khoảng hai ống chân và thúc xe vượt bờ các lối đi song song bên đường chính, ven bờ nước, gần thảm cỏ.

Nó đi dọc sông, trên con đường kéo thuyền lát đá sỏi, và đi mãi, về phía Oaxen, bên kia các đảo.

Nhưng đột ngột, nó lao vọt một cái qua Cátma, Xôttovin, Grăng Sôtxê, phố Enbóp, và nó dừng hẳn thứ ba trước vườn Bách Thảo.

- Đi đi nào! - Tiếng nói vang lên hùng hổ hơn.

Và lập tức lại chạy, nó qua Xanh Xovê, qua phố bờ sông Quy-răng-diê, Molo, một lần nữa lại qua cầu, qua bãi

Sáng đơ Mác và chạy sau các vườn bệnh viện, ở đó những cụ già mặc áo vét đen đi chơi dưới nắng, dọc theo một nền đất cao xanh om những dây leo trường xuân. Nó ngược đại lộ Buvroi, chạy suốt đại lộ Côsoazo, rồi qua cả Mông Ribudê đến tận dốc Đovin.

Chiếc xe đi trở lại; và bây giờ, không chủ định, chẳng phương hướng, nó đi lang thang. Người ta thấy nó ở Xanh Pôn, ở Lexuya, ở Mông Gacgăng, ở Rugio-Marô và ở quảng trường Gaya boa; phố Maladrôri, phố Đinăngđori, trước Xanh Rômanh, Xanh Viviêng, Xanh-Maclu, Xanh Nikedô, - trước Sở thương chính, - ở Baxô Viây Tua, ở Troa Pipô và ở nghĩa trang Mônuy-măngtan. Chốc chốc, người xà ích, trên chỗ ngồi của mình, đưa cặp mắt thất vọng vào các tiệm rượu. Bác ta không hiểu tính di động cuồng nhiệt nào sai khiến những con người này chẳng muốn dừng lại. Đôi lần bác ta thử ngăn họ, thế là lập tức bác ta nghe thấy phía sau mình phát ra những tiếng kêu la giận dữ. Thế là bác ta lại phải ra tay quất già hai con ngựa dầm mồ hôi mà chẳng phòng ngừa những chỗ đường sóc vướng vào chỗ này đụng phải chỗ khác, chẳng buồn để ý đến điều đó, mất tinh thần, và gần phát khóc lên vì khát, vì mệt và vì buồn.

Và ở bến cảng, giữa các xe tải và các thùng, và trong các phố, bên các bụi đường, dân chúng mở to mắt ngạc nhiên trước sự việc quá lạ lùng ấy xảy ra tại một tỉnh nhỏ, một chiếc xe ngựa buông mảnh cứ như thế xuất hiện liên tục, kín mít hơn một ngôi mộ và rập rình như một cái tàu thủy.

Một lần, ban trưa, giữa đồng quê vào lúc mặt trời rọi mạnh nhất vào những chiếc đèn củ mạ bạc, một bàn tay để trần thò qua những chiếc diềm nhỏ bằng vải vàng và ném ra những mẩu giấy vụn tan tác trước gió và đổ xuống phía xa như những con bướm trắng, trên một cánh đồng xa, trức thảo đồ rộ hoa.

Rồi, vào hồi sáu giờ, chiếc xe dừng lại trong một ngõ hẻm khu Bôvoazin, và một người đàn bà, trùm mặt trong một chiếc khăn voan, bước xuống và đi thẳng.

II

Về tới khách sạn bà Bôvary ngạc nhiên không thấy chiếc xe hàng đầu. Ive, đợi nàng đã năm mươi ba phút, rút cục bỏ đi.

Tuy nhiên, không có gì buộc nàng phải đi cả; nhưng nàng sẽ hứa về ngay chiều tối hôm đó. Và lại, Saclo đang đợi nàng, và nàng cảm thấy trong lòng mình cái thói ngoan ngoãn hèn hạ nó đối với nhiều người đàn bà, vừa như là một hình phạt vừa như là quả báo của tội ngoại tình.

Nàng dùng dùng thu xếp hành lý, trả tiền trọ, thuê ở ngoài sân một xe độc mã nhỏ, và giục già người phu giữ ngựa, khuyến khích gã ta, chốc chốc lại hỏi thăm giờ giấc và những cây số đã đi cho đến khi trông thấy những ngôi nhà đầu tiên ở Canheampoia thì đuổi kịp chiếc xe *Con Én*.

Vừa ngồi vào góc xe, nàng đã nhắm mắt lại, và mở mắt ra khi tới chân dốc, ở đấy từ xa nàng nhận ra Félixité đang đứng trước cửa nhà người thợ đóng móng ngựa. Ives kìm ngựa lại, và người hầu gái kiễng chân lui tới cửa sổ xe, bí mật nói:

- Thưa bà, bà cần đi ngay đến nhà ông Hôme. Có việc gì gấp đấy.

Làng mạc vắng lặng như thường lệ. Ở góc các phố, có những đồng nhỏ màu hồng đang bốc khói lên không trung vì đang lúc làm mứt, và mọi người, ở Yôngvin, đều nấu thức ăn dự trữ của mình cùng một ngày. Nhưng người ta ngấm nghĩa trước cửa hàng được phẩm một đồng to lớn hơn nhiều, nó vượt các đồng khác như thể một phòng bào chế phải vượt các lò bếp dân thường, một nhu cầu chung phải vượt các sở thích cá nhân.

Nàng bước vào. Chiếc ghế bành lớn bị đổ, và thậm chí, tờ báo *Ngon dèn Ruồng*, nằm gì dưới đất, trải rộng ra giữa hai cái chày. Nàng đẩy cánh cửa hành lang; và, giữa căn nhà bếp, trong đồng vải màu nâu đầy trái phúc bồn tử đã tuốt hạt, đường vụn, đường miếng, những chiếc cân trên bàn, những cái chậu trên lửa, nàng thấy cả gia đình Hôme, lớn và nhỏ, khoác tạp dề lên tận cằm và cầm đĩa ăn ở tay. Juyxtanh, đứng đó, cúi đầu và tay được sĩ quát:

- Ai bảo mày đi kiếm nó trong phòng tạp liệu?

- Cái ấy là cái gì vậy? Có chuyện gì thế?

- Có chuyện gì à? - Tay dược sĩ trả lời. - Mọi người đang nấu mứt: mứt chín; nhưng nó sắp trào ra vì nước đường sôi mạnh quá, nên tôi bảo lấy một cái chậu khác. Thế là nó, vì uest oải, vì biếng nhác, đã đi lấy, trong phòng thí nghiệm của tôi, cái chìa khóa của tủ thuốc treo vào một chiếc đinh riêng!

Tay dược sĩ gọi một gian buồng nhỏ dưới mái nhà như thế, gian buồng đầy dụng cụ và hàng hóa thuốc nghề nghiệp của y. Thường khi, y ở lại trong đó hàng giờ đồng hồ để dán nhãn hiệu, san chai lọ, huộc lại dây; và y coi nó không phải như một cái kho chứa bình thường mà như một thánh đường hân hoan, từ đó rồi thoát ra, do tay y sửa soạn, mọi thứ thuốc viên, thuốc tễ, thuốc sắc, nước hoa và thuốc nước, chúng làm cho danh tiếng của y lan truyền khắp vùng chung quanh. Không một ai ở đời này đặt chân vào đó; và y tôn trọng nó đến mức y tự tay quét dọn nó. Sau hết, nếu hiệu thuốc mở rộng cửa đón khách bốn phương là nơi y phơi bày cái kiêu hãnh của y, thì phòng tạp liệu là nơi Hôme ẩn nấu trong đó, tập trung tư tưởng một cách ích kỷ. Hôme say sưa trong việc sử dụng những cái sở trường của y, cho nên tính đại dốt của Juyxtanh đối với y là một sự bất chính ghé góm; và, mặt đồ gay hơn cả trái phúc bồn tử, y lặp đi lặp lại:

- Phải, về cái phòng tạp liệu ấy! Chiếc khóa để cất kín các chất axit với các chất kiềm ăn da ấy! Đã dám lấy một cái chậu dự trữ, một cái chậu có vung; thứ mà có lẽ chả bao giờ tôi dùng đến! Nhất nhất đều có tầm quan trọng của nó; trong những công việc khó khăn về

kỹ thuật bào chế của chúng ta. Nhưng mà của quý! Phải biết phân biệt và không được sử dụng vào những việc gần như nội trợ, cái gì dành cho việc bào chế thuốc. Thế có khác nào chặt một con gà mái tơ béo bằng con dao mổ xẻ, khác nào một quan tòa lại...

- Thì mình hãy bình tĩnh lại! - Bà Hôme nói. Và Atali kéo y qua chiếc áo rođanhgôt:

- Ba! Ba!

- Không, mặc tôi! - Tay được si lại nói, - mặc tôi, mẹ kiếp! - Thế có khác gì làm nghề bán đồ gia vị, tôi lấy danh dự mà nói thế! Thôi đấy, cứ việc làm! Đừng tôn trọng cái gì cả! Đập vỡ đi! Nghiến vụn ra! Thả những con đĩa ra! Đốt cháy cây quy thực đi! Ngâm dưa chuột vào trong các bình ấy, xé tan những cuốn băng đi!

- Thế mà ông đã..., - Emma nói.

- Lát nữa! - Mày có biết mày liều mạng như thế nào không? Mày không nhìn thấy gì ở trong góc, bên trái, trên tám ván thứ ba ư! Nói đi, trả lời đi, mở miệng ra mà nói một cái gì chứ?

- Cháu không... biết, - chàng trai ấp úng.

- A ha! Mày không biết! Này, tao, tao biết! Mày đã trông thấy một cái chai thủy tinh màu lơ, niêm phong bằng xi vàng, trong đựng một thứ bột trắng, trên chai tao đã ghi: *nguy hiểm!* Thế mày có biết cái gì ở trong đó không? Nhân ngón! Và mày sắp mó vào cái đó! Lấy một cái chậu ở bên cạnh!

- Bên cạnh! - Bà Hôme vừa chấp tay lại vừa thét lên. - Nhân ngôn ư? Ông có thể đầu độc tất cả nhà này đây!

Thế là lũ trẻ kêu lên, như thể chúng đã cảm thấy trong ruột chúng quặn đau ghê gớm rồi.

- Hay là đầu độc một bệnh nhân! - Tay dược sĩ nói tiếp. - Thế mà muốn tao ra ngồi trên ghế tội nhân trong tòa đại hình ư? Muốn tao bị lôi lên máy chém ư? Mà còn lạ gì tao đã cẩn thận như thế nào trong việc pha chế thuốc, dầu rằng tao đã quá quen cái đó ư? Luôn luôn tao tự nhắc tao khi tao nghĩ đến trách nhiệm của tao! Vì Chính Phủ trừng trị chúng ta, và cái luật pháp phi lý chi phối chúng ta, như một lưỡi gươm thực sự của Đamôclex treo trên đầu chúng ta!

Emma không còn nghĩ đến việc hỏi xem người ta muốn gì ở nàng, và tay dược sĩ tiếp tục bằng những lời nói không ra hơi:

- Đây là mà y báo đền công ơn của tao đối với mà y! Đây là may thưởng tao về những sự chăm sóc hoàn toàn như cha con của tao đối với mà y! Vì không có tao, mà y sẽ ở đâu? Mà y sẽ làm gì? Ai nuôi mà y, may mặc cho mà y, cấp cho mà y mọi phương tiện để có ngày mà y nên danh nên giá mở mặt với đời? Nhưng muốn được như thế, phải đổ mồ hôi nắm vững mái chèo, và như người ta nói, phải chai tay lên *fabricando fit faber, age quod agis* (trong sự nghiệp làm nên bực thấy, mà y làm gì cũng phải chú ý đến việc mà y làm).

Y tuôn ra hàng tràng tiếng La Tinh, vì y quá phần nộ. Y có thể nói tiếng Trung Quốc và tiếng Groenlăng, nếu y biết hai thứ tiếng ấy, vì y đang ở một trong những con khủng hoảng mà toàn bộ tâm hồn y bộc lộ lung tung cái gì nó chưa kín như đại dương trong con giông tố, tự phanh phui từ đám rong ở bờ biển cho đến cát nằm ở dưới đáy sâu.

Và y lại nói:

- Tao bắt đầu hối hận ghê gớm vì đã cáng đáng con người của mày! Xưa kia tao cứ để mặc mày sống ngụp trong cảnh đói khổ và dễ tiện dề ra mày thì hẳn còn tốt hơn! Mày chỉ làm nghề chần súc vật có chừng được thôi! Mày chẳng có một chút khả năng nào về khoa học cả. Mày dán một cái nhãn hiệu cũng không xong! Vậy mà mày sống ở đó, trong nhà tao, như một đức cha, được nâng niu chăm sóc, ăn uống no say!

Vừa lúc đó, Emma quay về phía bà Hôme, nói:

- Người ta bảo tôi đến...

- À! Trời ơi, tôi biết thưa với bà thế nào đây?... Một tai họa! - Bà Hôme buồn rầu ngắt lời.

Bà chưa nói hết lời thì tay được sĩ găm lên:

- Để sạch nó đi, cọ rửa nó đi, đem cất nó đi! Quàng lên nào! - Và, nắm lấy cổ áo Juyxtanh mà lay, y làm rơi một cuốn sách từ túi nó ra.

Thằng bé cúi xuống. Hôme nhanh hơn, và sau khi đã nhặt được cuốn sách, y ngắm nghía, mắt mở to, miệng há hốc.

- *Tình yêu... vợ chồng!* - Y tách bốn tiếng đó ra làm hai vế rồi chậm chạp đọc. - À! Hay lắm! Hay lắm! Đẹp lắm! Lại có cả tranh ảnh nữa!... Ôi! Thực quá quất!

Bà Hôme tiến đến.

- Không, mình dùng mó vào!

Lũ trẻ muốn xem các ảnh.

- Bước! - Y quát.

Thế là chúng ra ngoài chơi.

Thoạt tiên y dài bước từ dọc sang ngang, tay cầm cuốn sách để mở, đôi mắt đảo đi đảo lại; tức thờ, sung sủa, choáng váng. Rồi, y tiến thẳng tới phía gã học trò của y, và y đứng sừng sững trước mặt nó, hai cánh tay khoanh lại:

- Vậy là mày có đủ mọi thói hư tật xấu ư, thằng khốn kiếp kia?... Coi chừng đấy, mày đang ở trên một cái dốc!... Thế ra mày không nghĩ rằng cuốn sách khốn nạn này có thể rơi vào tay các con tao, nhóm tia lửa vào đầu óc chúng, làm u ám tâm hồn trong trắng của con Atali, làm hư hỏng thằng Napôlêông! Có thể nó đã hình thành như một người lớn rồi. Ít ra, mày có chắc chắn rằng chúng chưa đọc cuốn sách này không? Mày có thể chứng thực với tao...?

- Vậy thế, thưa ông, - Emma cất tiếng, - ông có điều gì muốn bảo tôi...?

- Quả thật, thưa bà... Ông bố chồng của bà đã chết!

Thực thế, ông Bôvary bố vừa mất cách đây một hôm, mất đột ngột vì bị trúng phong sau khi ăn cơm; và do quá cẩn thận sợ Emma bị xúc động, Sácơ đã nhờ Hôme báo cho nàng cái tin dữ dội này một cách thận trọng.

Y đã ngẫm nghĩ về câu sẽ nói, y đã sửa gọt, trau chuốt, làm cho nó nhịp nhàng; đó là một công trình tuyệt tác về đức tính khôn ngoan và về vai trò trung gian; về ngữ điệu tinh vi và về hành động tế nhị; nhưng con giận đã cuốn phăng cả tu từ học.

Emma, không hỏi thêm một chi tiết nào nữa, liến ra khỏi cửa hàng dược phẩm, vì Hôme lại tiếp tục cái đà la mắng của y. Tuy nhiên, y cũng nguôi đi và bây giờ, y vừa lẩm bẩm bằng một giọng nhân từ, vừa quạt cho mình bằng cái mũ tròn kiểu Hy Lạp.

- Không phải là tao bác bỏ hoàn toàn cuốn sách! Tác giả là một người thầy thuốc. Trong đó có ít nhiều khía cạnh khoa học cho một người lớn biết thì không phải là dở và tao còn dám nói rằng một người lớn phải biết mới được. Nhưng sau này, sau này cơ! Mày hãy đợi cho bản thân mày ít ra cũng thành người lớn đã và cho thể chất người mày hoàn thành đã.

Nghe tiếng Emma gõ cửa, Sácơ đang đợi nàng, đang hai cánh tay tiến ra và nói với nàng, giọng dăm lẹ:

- Ôi! Người vợ quý mến của anh...

Và hắn nhẹ nhàng cúi xuống hôn nàng. Nhưng, khi môi nàng vừa đụng tới môi hắn, nàng đột nhớ đến Lêông; và nàng rung mình lấy tay xoa mặt.

Tuy vậy, nàng cũng đáp:

- Có, em biết..., em biết...

Hắn đưa nàng xem bức thư trong đó mẹ hắn thuật lại biến cố xảy ra, không một chút tình cảm giả dối nào. Bà chỉ tiếc chồng bà không được tôn giáo giúp đỡ, vì chết ở Đudovin, ngay ngoài phố, trên ngưỡng cửa một tiệm cà phê, sau một bữa ăn mừng đất nước cùng với một số sĩ quan cũ.

Emma trả lại bức thư, rồi đến bữa ăn chiều, vì phép xã giao, nàng làm ra chút vẻ không thiết ăn. Nhưng vì hắn cứ ép nàng, nàng mới quyết tâm ăn, còn Sáclo trước mặt nàng, ngồi trơ trơ trong một trạng thái quá đau khổ.

Thỉnh thoảng, ngừng đầu lên, hắn đưa cặp mắt buồn rười rượi nhìn nàng dăm dăm. Có một lần hắn thở dài:

- Anh nhưng muốn được gặp lại ông cụ!

Nàng im lặng. Cuối cùng, hiểu rằng cần phải nói, nàng hỏi:

- Ông cụ thân sinh ra anh bao nhiêu tuổi?

- Năm mươi tám tuổi!

- À!

Và thế là hết.

Mười lăm phút sau, hắn thêm:

- Tội nghiệp mẹ anh!... Bà cụ bây giờ sẽ ra sao?

Nàng phác một cử chỉ tỏ ý không biết.

Thấy nàng ít nói, Sácơ cho rằng nàng đau đớn và hấn kiểm chế mình không nói gì để khỏi làm tăng nỗi đau đớn khiến hấn xúc động ấy. Tuy nhiên, để thoát khỏi mối sầu thảm của riêng mình, hấn hỏi:

- Hôm qua, em có vui không?

- Có.

Khi khăn trải bàn đã được lấy đi, Bôvary vẫn không đứng dậy. Emma cũng thế; và nàng càng nhìn thấy mặt hấn thì cái quang cảnh vô vị ấy càng xua đuổi dần dần khỏi lòng nàng mọi tình thương hại. Nàng thấy hấn dường như yếu đuối, nhu nhược, bất tài, rớt cục lại, là một con người kém cỏi về mọi mặt. Làm thế nào giữ được hấn? Một buổi tối dài dằng dặc! Một cái gì tê mê như hơi thuốc phiện khiến nàng bàng hoàng.

Họ nghe thấy trong phòng đằng trước có tiếng lộc cộc của một cái gậy trên sàn. Đây là Hipôlyt mang hành lý của bà về.

Để đặt các thứ xuống, gã phải xoay một cách khó nhọc một phần tư vòng bằng cái chân gỗ của hấn.

- Hấn chẳng nghĩ đến chuyện cũ nữa! - Nàng thầm nói khi nhìn thấy con người khốn khổ đó có món tóc chổi xể màu đỏ là chàm mỗ hôi.

Bôvary tìm tiền ở đáy túi; và, không có vẻ hiểu tất cả cái gì là cái nhục cho mình chỉ nguyên ở sự có mặt

của con người đứng đó, như lời trách mắng tiêu biểu về cái thói ngu xuẩn không sửa chữa được của mình, hắn nói, khi hắn nhận thấy trên lò sưởi những bông hoa tím của Lêông:

- Này, em có một đóa hoa đẹp!

- Vâng, - nàng thần nhiên đáp - đó là bó hoa em vừa mua... của một người đàn bà ăn xin.

Sáclo cắm hoa, và áp cặp mắt đỏ ngầu nước mắt vào hoa, hắn nhẹ nhàng ngửi hoa. Nàng vội giật những bông hoa ở tay hắn rồi đem cắm vào trong một cốc nước.

Ngày hôm sau, bà Bôvary mẹ đến. Bà và con trai bà khóc nhiều. Emma mượn có sai bảo người ở, tránh mặt.

Ngày hôm sau nữa, phải cùng nhau tính toán đến việc để tang. Họ mang hộp đồ khâu ra ngồi bên bờ nước, dưới vòm cây.

Sáclo nghĩ tới bố, và hắn ngạc nhiên cảm thấy rất thương mến con người đó mà từ trước đến nay hắn vẫn tưởng chỉ yêu đại khái. Bà Bôvary mẹ nhớ đến chồng. Bà dâm ra tiếc những ngày tối tệ nhất xưa kia đang hiện ra trước mắt bà. Tất cả đều xóa mờ dưới lòng thương tiếc tự nhiên một thói quen quá lâu dài; và, chốc chốc một giọt lệ lớn lại chảy xuống dọc mũi bà và đọng lại ở đó một lát, khi bà đẩy mũi kim khâu.

Emma trầm nghĩ mới chưa đầy bốn mươi tám giờ, họ đã sống bên nhau, xa cách thiên hạ, hoàn toàn trong một trạng thái mê mẩn, không đủ mắt mà ngắm nhìn nhau. Nàng cố nắm lại những chi tiết nhỏ nhất nhất của

cái ngày đó trời biến đi. Nhưng sự có mặt của mẹ chồng và của chồng khiến nàng mất tự nhiên. Nàng muốn không nghe thấy gì, không trông thấy gì để khỏi trở ngại đến sự trầm tĩnh tưởng nhớ tới mối tình của nàng, dù nàng làm gì, nó cứ tiêu tan vì những cảm giác bên ngoài.

Nàng tháo lằn lót của chiếc áo dài, từng mảnh vải nhỏ vung vãi xung quanh nàng; bà Bovary mẹ không nhìn lên, lách tách chiếc kéo, Sáclo đi giày vải thô, mặc chiếc áo rođanhgôt cũ màu nâu dùng làm áo mặc trong nhà, ngồi đó, hai tay đút trong túi, miệng chẳng nói chẳng rằng; gần họ, con Bécto, đeo tạp dề trắng, lấy chiếc xống của nó san cát trên các lối đi.

Đột nhiên họ thấy Loro, tay buồn vãi, vào nhà qua phía cửa rào.

Y đến xin giúp việc vì thấy gia đình có việc buồn. Emma cho biết, theo cảm nghĩ của nàng, có thể không cần phiền đến y. Tay lái buồn không chịu thua, y nói:

- Xin lỗi, tôi muốn được nói chuyện riêng.

Rồi y khe khẽ tiếp lời:

- Về việc ấy..., ông biết?

Sáclo đỏ mặt tía tai:

- A! Vâng..., quả vậy.

Và, trong cơn bối rối, hắn quay về phía vợ:

- Em có thể... được không, em yêu?

Nàng tỏ vẻ hiểu ý, vì nàng đứng dậy, còn Sáclo nói với mẹ:

- Chẳng có gì đâu! Chắc hẳn là việc vặt nào đó trong nhà đấy thôi.

Hắn chẳng muốn cho mẹ biết chuyện cái giấy vay nợ sợ mẹ mắng.

Ngay lúc hai người vừa đứng riêng, Loro liền bằng những lời nói khá rõ ràng mừng Emma về sự kế thừa, rồi trò chuyện đến những cái không đâu, đến những giàn cây ăn quả áp tường, đến mùa màng và đến sức khỏe của bản thân y, thường thường *cứ cù nhày, khi ốm khi không*. Quả thật, y chịu khó đầu tắt mặt tối, tuy chẳng phải chỉ cần có tí bơ phết bánh, bất chấp miệng tiếng người đời.

Emma cứ để y nói... Nàng cực kỳ buồn thảm từ hai hôm nay!

- Thế là bà hoàn toàn hồi phục rồi! - Y nói tiếp. - Nói thực, tôi đã thấy ông chồng đáng thương của bà trong tình trạng tội nghiệp! Thật là con người trung thực, dầu rằng chúng tôi đã cùng có những mắc mứu với nhau.

Nàng hỏi những mắc mứu ấy là những mắc mứu gì, vì Sáclo đã giấu nàng việc tranh luận về những mặt hàng cung cấp.

- Thì bà biết rõ đấy thôi! - Loro nói. - Đó là những chiếc hòm du lịch theo sở thích của bà.

Y đã kéo mũ sụp xuống mắt, vất hai bàn tay ra sau lưng, nhoen miệng cười và huýt sáo nhẹ, y nhìn thẳng vào mặt nàng một cách khó chịu. Hay y nghi ngờ điều gì? Nàng chìm đắm trong mọi thứ lo sợ. Cuối cùng, tuy nhiên, y lại nói:

- Chúng tôi đã làm lành với nhau và tôi đến để nghị với ông một cách thu xếp.

Đó là gia hạn tấm phiếu mà Bôvary đã ký. Ông nhà, vả lại, tùy ý hành động; ông nhà chẳng nên bán khoán, nhất là bây giờ ông lại sắp gặp hàng loạt khó khăn.

- Và thậm chí tốt hơn là ông nhà nên để người nào gánh vác những việc ấy, bà chẳng hạn; với một giấy ủy quyền thì tiện, và bây giờ chúng ta sẽ cùng nhau có những việc nhỏ...

Nàng không hiểu. Y lặng im. Sau đó, chuyển sang chuyện buôn bán, Lơơ tuyên bố nàng không thể từ chối không mua của y cái gì. Y sẽ gửi đến nàng thứ hàng len mỏng màu đen, mười hai mét, đủ may một chiếc áo dài.

- Chiếc áo dài đó bà đang mặc kia kìa chỉ mặc ở trong nhà là tốt. Bà cần phải có một chiếc áo khoác để dùng trong những cuộc thăm viếng. Tôi đã thấy thế, ngay từ lúc bước chân vào đây. Tôi có con mắt của người dân Mỹ.

Y không gửi vải lại mà lại tự tay mang tới. Rồi y đo vải, y kiểm nhiều có khác để tới, cố gắng mỗi lần tới tỏ ra hòa nhã, ân cần, phục tùng, như cách nói của Hôme và luôn luôn xui khéo Emma vải lời về việc ủy quyền. Y chẳng nói đến phiếu nợ. Nàng không nghĩ tới tờ giấy đó. Vào đầu thời kỳ nàng dưỡng bệnh, Sácơ đã kể qua cho nàng về nó; nhưng biết bao chuyện rồi bời đã qua đầu óc nàng, nên nàng chẳng nhớ gì đến nó nữa. Vả lại, nàng tránh mở ra bất kỳ cuộc bàn cãi nào về quyền lợi. Bà Bôvary mẹ ngạc nhiên và cho nàng thay đổi tính tình là

do những ý thức về tôn giáo mà nàng đã tiêm nhiễm phải khi ốm đau.

Nhưng bà vừa đi khỏi, Emma đã làm cho Sácơ Bôvary phải lạ lùng trước đầu óc thực tế của nàng. Đã đến lúc cần phải đi thăm dò tin tức, kiểm tra lại các món cầm cố, xem xét nên làm một cuộc bán đấu giá hay một cuộc bán hạ giá.

Nàng liều lĩnh viện ra những thuật ngữ chuyên môn thốt lên những lời lẽ đao to búa lớn về trật tự, về tương lai, về dự kiến, và liên tục phóng đại những nỗi khó khăn của sự kế thừa đến mức một hôm nàng đưa cho hắn xem tờ mẫu của một bản giấy cho phép chung để "quản lý và kinh doanh các nghề nghiệp, tiến hành mọi sự vay mượn, ký nhận và chịu trách nhiệm mọi giấy tờ, trang trải mọi khoản tiền v.v..."; Nàng đã lợi dụng được những bài học của Lơơ.

Sácơ ngây thơ hỏi nàng giấy ấy ở đâu ra?

- Do ông Guyômanh.

Và, với vẻ bình tĩnh nhất đời, nàng nói thêm:

- Em không tin cái đó lắm đâu. Các ông quản lý văn khế vẫn có tiếng tăm xấu thế! Có lẽ phải hỏi ý kiến... Chúng ta chỉ quen có... Ồ! chẳng quen ai hết.

- Trừ phi Lêông... - Sácơ đang suy nghĩ, đáp.

Nhưng khó mà bàn tính với nhau bằng thư từ được. Thế là nàng tình nguyện đi làm việc ấy. Hắn thoái từ. Nàng cố nài. Một cuộc đột kích chăm lo cho nhau. Cuối cùng, nàng kêu lên bằng một giọng búong bình giả tạo:

- Không, cứ để em đi.

- Em tốt quá! - Hấn vừa nói vừa hôn trán nàng.

Ngày ngày hôm sau, nàng đáp chiếc xe *Con Én* đi Ruăng hỏi ý kiến Lêông: và nàng ở đó ba ngày.

III

Đó là ba ngày đầy đủ thi vị, rục rờ, một thời kỳ trăng mật thật sự.

Họ ở *khách sạn Bulônhô*, trên cảng. Và họ sống ở đó, cửa bản khép lại, cửa to đóng kín, với hoa dưới đất và nước ngọt pha đá mà người ta mang đến cho họ từ sáng.

Buổi chiều, họ thuê một con thuyền có mui và đi ăn trên một hòn đảo.

Vào giờ đó, người ta nghe thấy ven các công trường, vang lên tiếng vỗ của thợ trét thuyền đập vào vỏ thuyền. Khói bấc in thoát ra từ khoảng giữa các cây, và người ta thấy trên sông những giọt dầu mờ lan rộng, nhấp nhô không đều dưới màu đỏ của mặt trời, như những tấm đồng đen xứ Flô-răng-xơ đang nổi lên.

Họ đi xuống giữa những chiếc thuyền đang đậu, mà những dây cáp dài bắt chéo chạm khè mui thuyền.

Những tiếng động của thành phố xa dần: tiếng xe bò, tiếng người nói ồn ào, tiếng chó sủa trên boong tàu. Nàng cời nút mũ và họ bước lên hòn đảo của họ.

Họ ngồi trong buồng thấp của một tiệm rượu có những lưới đen treo ở cửa. Họ ăn cá hương rán, kem và anh đào. Họ nằm trên cỏ; họ ôm hôn nhau ở chỗ khuất, dưới những cây bạch dương; và họ những muốn, như hai Rôbanhxông, sống mãi mãi ở nơi bé nhỏ này, đối với họ, trong niềm hạnh phúc của họ, dường như là nơi đẹp nhất trên trái đất. Đây không phải lần đầu tiên họ thấy cây cối, trời xanh, thảm cỏ, họ nghe nước chảy và gió thổi trong khóm lá; nhưng chắc chắn, họ chưa bao giờ thưởng ngoạn tất cả cái đó, dường như thiên nhiên trước đây chưa có, hay là thiên nhiên chỉ bắt đầu thấy đẹp từ khi dục vọng của họ được mãn nguyện.

Đến đêm, họ lại đi. Con thuyền men theo bờ đảo. Họ ở trong khoang, cả hai khuất trong bóng tối, không nói năng gì. Nhưng mái chèo vuông khua vang giữa khoảng các cánh cửa sắt; và cái đó nổi lên trong im lặng như tiếng đập của máy đánh nhịp, còn ở phía sau thuyền, bánh lái lướt theo không ngắt quãng tiếng vỗ nhẹ êm của nó trong nước.

Một lần, vầng trăng xuất hiện; họ không khỏi thốt nên lời khi thấy chị Hằng sáu muện và rất nên thơ; thậm chí nàng còn cất tiếng hát nữa:

Một chiều, anh có nhớ chăng? chúng ta bơi thuyền v.v...

Tiếng hát du dương và nhỏ nhẹ của nàng mát hùi trên sóng; và gió cuốn đi những tiếng ngân nga mà Lêông nghe thấy lướt qua, như những tiếng vỗ cánh, xung quanh mình.

Nàng đứng phía trước mặt, dựa vào vách thuyền có ánh trăng rơi vào, qua một cửa bản để mờ. Chiếc áo dài đen của nàng, mà nếp vải xòe rộng ra như hình quạt, làm người nàng thon lại, cao hơn lên. Nàng ngẩng đầu, chấp hai bàn tay lại và đưa mắt ngược nhìn trời. Đôi khi, hình nàng hoàn toàn khuất hẳn trong bóng liễu; rồi bất thần lại hiện ra, như một ảo ảnh dưới ánh trăng.

Lêông ngồi bên cạnh nàng, bắt gập dưới tay một dải băng lụa đỏ.

Người lái đò ngắm nghía nó và cuối cùng nói:

- À, băng này có lẽ của một đám mà tôi đưa đi chơi hôm nọ. Họ đến đây, một đoàn người vui nhộn, vừa đàn ông vừa đàn bà, mang theo bánh ngọt, rượu sâm banh, kèn coonô, cả một sự huyền ảo! Nhất là có một tay, người cao và đẹp, mép để một ít ria, rất vui! Và họ nói như thế này: "Nào, kể cho chúng mình chuyện gì đi..., Adônphơ... Đôđônphơ...", thì phải.

Nàng rùng mình.

- Em khó chịu à? - Lêông vừa hỏi vừa tiến đến gần nàng.

- Ồ! Không sao. Hẳn là khí lạnh ban đêm đó thôi.

- Và tay đó chắc là chẳng thiếu gì đàn bà, - người thủy thủ già nhẹ nhàng nói thêm, tưởng chừng ngỏ một nhã ý với người khách lạ.

Rồi nhổ nước bọt vào hai bàn tay, ông ta lại nắm lấy mái chèo.

Nhưng đến lúc phải xa nhau! Cuộc từ biệt thật là buồn. Thư từ của Lêông phải gửi đến nhà mẹ Rôlê; và nàng dặn dò anh ta quá rõ ràng về cách dùng hai phong bì đến nỗi anh ta rất thán phục cái xảo kế vì tình của nàng.

- Như thế là anh cả quyết với em rằng mọi sự đều êm đẹp chứ? - Nàng hỏi anh ta trong cái hôn lần cuối.

- Ừ, cố nhiên!

Nhưng sau đó, khi trở về một mình qua các phố, anh ta trầm nghĩ: Tại sao nàng lại quan tâm quá mức đến sự ủy quyền ấy như vậy?

IV

Lêông, chẳng bao lâu tỏ vẻ trịch thượng với bạn bè, không nhập bọn với họ, và hoàn toàn lơ là các hồ sơ.

Y chờ đợi thư của nàng; y đọc đi đọc lại các thư ấy. Y viết thư cho nàng. Y gợi lại hình nàng bằng tất cả sức mạnh của lòng ham muốn và của những kỷ niệm. Nỗi thèm khát gặp lại nàng, đáng lẽ giảm đi vì nàng vắng mặt, lại tăng lên đến mức một buổi sáng thứ bảy y chuẩn khỏi phòng luật sư.

Khi từ đỉnh dốc, y thấy trong thung lũng cái tháp chuông nhà thờ với ngọn cờ bằng sắt tây quay trước gió, y cảm thấy cái khoái trá xen lẫn lòng kiêu hãnh đặc

thắng và lòng thương xót vị kỷ của các nhà triệu phú thường có khi họ trở về thăm xóm làng.

Y lảng vảng quanh nhà nàng. Trong bếp có ánh sáng Y rình bóng nàng sau rèm cửa. Chẳng có gì hiện ra cả.

Mụ Lofràngxoa, trông thấy y, la tướng lên; mụ thấy y "cao lên và mảnh đi", còn Actêmizo, trái lại, thấy anh "khỏe ra và sạm lại".

Y ăn trong phòng nhỏ như xưa, nhưng ngồi một mình, không có tay thu thuế. Bìnê mệt mỏi do đợi xe *Con Én*, đã dứt khoát ăn sớm hơn lên một tiếng đồng hồ, và bây giờ ông ta được ăn bữa chiều vào lúc năm giờ đúng, ông ta vẫn luôn kêu là *chiếc xe bà già về muộn*.

Song Lêông quyết định đến gõ cửa nhà viên thầy thuốc. Bà ở trên buồng, mười lăm phút sau bà mới xuống. Ông tỏ ra hoan hỉ được gặp lại y; nhưng suốt buổi tối hôm ấy và cả ngày hôm sau, y không nhúc nhích.

Y gặp nàng, lúc nàng có một mình, vào buổi tối, rất khuya; ở phía sau vườn, trong ngõ; - trong ngõ, như với người tình trước kia! Trời có con đông và họ trò chuyện dưới một cái ô, qua ánh chớp.

Cuộc chia tay trở nên khó lòng chịu đựng.

- Thà chết đi còn hơn! - Emma nói.

Nàng vừa quần quai trong cánh tay y vừa khóc.

- Vĩnh biệt!... Vĩnh biệt!... Bao giờ em lại được gặp anh?

Họ đi rồi lại quay trở lại để ôm hôn nhau nữa; và chính lúc này nàng hứa với y chẳng bao lâu nữa sẽ bằng bất cứ cách nào, nàng kiếm cơ hội thường xuyên gặp nhau tự do, ít ra mỗi tuần một lần, Emma dám chắc như thế. Và lại, nàng chưa chan hy vọng. Tiền bạc sắp đến với nàng.

Cho nên, nàng sắm cho buổi nàng một đôi rèm vàng sọc lớn, mà Lơơ đã khoe là để giá rẻ cho nàng; nàng ước ao một tấm thảm, Lơơ quả quyết rằng "cái đó phải đâu là việc quá khó khăn", y nhả nhận hứa sẽ cung cấp cho nàng một tấm. Nàng không thể không cần đến những sự giúp đỡ của y. *Hai mươi lần trong ngày*, nàng cử người đi tìm y, và lập tức y đình công việc riêng của y lại, chẳng dám lăm bắm một lời. Người ta càng không hiểu tại sao cụ Rôlê ngày nào cũng ăn sáng tại nhà nàng, và thậm chí lại còn có nhiều cuộc gặp gỡ riêng với nàng nữa.

Chính vào thời kỳ này, tức khoảng đầu mùa đông, nàng dường như mắc chứng *mê sảng mãnh liệt âm nhạc*.

Một buổi tối, có Sácơ ngồi nghe, nàng đánh đi đánh lại bốn lần liền một bài, và luôn bực bội, còn Sácơ, không để ý tới tình trạng ở trong đó, lại kêu:

- Hoan hô!... Hay lắm!... Em lắm rồi! Cứ đánh đi mà!
- Ồ! không! Dở quá! Ngón tay em bị yếu đi rồi.

Hôm sau, hẳn lại đề nghị nàng *đánh một bài gì cho hẳn nghe*.

- Được, để làm vui lòng anh!

Và Sácơ thú thực là nàng đã đánh sút đi chút ít. Nàng nhắm biểu nhạc, lúng túng, rồi ngừng bật:

- Ôi! Hồng rồi! Em đến phải đi học; nhưng...

Nàng cắn môi và nói thêm:

- Hai mươi quan một bài, đắt quá.

- Ủ, quả thật... hơi đắt..., - Sácơ vừa nói vừa cười một cách ngốc nghếch. Nhưng anh thấy có lẽ người ta có thể mất ít hơn; vì có những nhạc sĩ không nổi tiếng mà thường khi lại giỏi hơn những bậc tài danh.

- Anh tìm họ đi, - Emma nói.

Hôm sau, khi về nhà, hấn ngắm nàng bằng con mắt lấu lỉnh, và cuối cùng, không thể nhìn được, hấn nói câu này:

- Em đôi khi bước bình làm sao! Anh đã ở Bắcfosc hôm nay. Này nhé! Bà Liêgia đã chứng thực với anh rằng ba cô con gái của bà ta, ở Hội Từ Thiện, học nhạc có năm hào một buổi, mà lại là của một bà giáo cù khôi!

Nàng nhún vai, và chẳng mở đàn ra nữa.

Nhưng khi nàng đi qua gần nó (nếu có Bôvary ở đó), nàng thở dài:

- Ôi! Chiếc đàn pianô tội nghiệp.

Và khi có người đến thăm nàng, nàng không quên nói với họ là nàng đã bỏ âm nhạc và bây giờ nàng không thể tiếp tục được vì những lý do bất đắc dĩ. Thế là khách ái ngại cho nàng. Đáng tiếc! Bà ta có tài đến thế! Họ nói

chuyện ấy cả với Bovary. Họ làm hấn hổ thẹn và nhất là tay được sĩ:

- Ông có lỗi! Không bao giờ nên bỏ mặc những năng lực thiên nhiên. Và lại, ông bạn quý của tôi ơi, ông nên nghĩ rằng, để bà đi học, ông sẽ tiết kiệm được sau này khoản học âm nhạc của con gái ông! Tôi, tôi thấy rằng các bà mẹ phải tự mình dạy lấy con cái mình. Đó là một ý kiến của Ruxô, có lẽ còn hơi mới đấy; nhưng rồi sẽ đắc thắng, tôi chắc thế, như việc cho con bú và việc tiêm thuốc.

Thế là một lần nữa, Sáclo trở lại vấn đề pianô kia. Emma chưa xót đáp rằng tốt hơn là bán nó đi. Chiếc pianô tội nghiệp ấy, nó đã làm cho nàng thỏa mãn bao lần lòng kiêu hãnh của nàng, bây giờ mà trông thấy nó ra đi, thì đối với Bovary, khác nào như sự tự diệt khôn tả một phần bản thân nàng.

- Nếu em muốn..., - hấn nói, - thỉnh thoảng học một bài, thì cái đó, nói cho cùng, cũng chẳng phải là cực kỳ tốn kém.

- Nhưng đi học, - nàng đáp, - có liên tục mới có kết quả.

Thế đấy, nàng đã làm ra như thế để được chồng cho phép lên tỉnh, mỗi tuần một lần, gặp tình nhân của nàng. Sau một tháng, người ta cũng lại thấy nàng đã có nhiều tiến bộ đáng kể.

V

Hôm ấy là ngày thứ năm. Nàng ngủ dậy, và nàng mặc quần áo lạng lẽ để khỏi làm Sácơ thức giấc, hấn sẽ không khỏi trách nàng sửa soạn quá sớm. Sau đó nàng hết đi dọc lại đi ngang; nàng đứng trước cửa sổ và nhìn ra quảng trường. Ánh sáng sớm mai luôn giữa các cột chợ, và bên nhà tay được sị, mà các cửa bản còn đóng kín, pho trong màu nhạt của mặt trời mới mọc những chữ hoa trên biển hàng.

Khi chiếc đồng hồ treo tường điểm bảy giờ mười lăm phút, nàng đi đến quán *Sư Tử Vàng*, ở đó Artêmizơ vừa ngáp vừa ra mở cửa cho nàng. Chị ta bới hầu bà than vùi dưới tro. Emma ở lại một mình trong bếp. Thỉnh thoảng, nàng bước ra ngoài. Ives đang thông thả đóng ngựa vào xe. Gã ta vừa làm vừa nghe mục Lofrăngxoạ, thò cái đầu đội mũ trùm bằng sợi qua lỗ cửa bán hàng, nhờ gã làm hết việc này việc nọ và dặn dò gã đủ thứ, giá phải một người nào khác thì đến rồi óc. Emma nện gót đôi giày cao cổ lên gạch lát ngoài sân.

Cuối cùng, sau khi gã đã ăn xong súp, khoác áo toi, châm tẩu thuốc và cầm roi quất ngựa, gã mới ngồi một cách bình thản vào ghế trên xe.

Chiếc xe *Con Én* đi nước kiệu chậm, và suốt ba phần tư dặm đường, dừng hết chỗ này đến chỗ khác để lấy khách đứng rình bên đường, trước các rào chắn sắt. Những

người đã báo xe hôm trước thì làm xe phải đợi; có vài người còn nằm trên giường nhà họ; Ive gọi, kêu; rửa, rồi từ chỗ ngồi bước xuống đến từng cửa nhà đập ầm ầm. Gió lùa qua các cửa xép đã rạn nứt.

Trong khi ấy, khách đã lên ngồi đầy bên chiếc ghế dài nhỏ, chiếc xe lăn bánh, những cây táo nối tiếp nhau thành hàng; và con đường, nằm giữa hai cái hào dài đầy nước vàng, cứ liên tục thu hẹp lại về phía chân trời.

Emma thuộc con đường ấy từ đầu đến cuối; nàng biết rằng sau một đồng cỏ có một cái cột, rồi đến một cây du thụ, một vựa lúa hay một túp lều của người sữa đường; thậm chí, đôi khi, để tự gây cho mình những điều ngạc nhiên, nàng nhắm mắt lại. Nhưng nàng không bao giờ mất cái cảm giác rõ rệt về khoảng cách phải qua.

Cuối cùng, những ngôi nhà gạch sát lại nhau, dất vang lên dưới bánh xe, *Con Én* lướt khoảng giữa các vườn, ở đó người ta trông thấy, qua một hàng rào thưa, những bức tượng, một giàn nho, những cây thủy tùng được cắt xén và một cái đu. Rồi, thoáng một cái, thành phố đã hiện ra.

Xuống dần như có bụi từ dưới lên và chìm trong sương mù, nó tỏa rộng ra phía ngoài các cầu một cách hỗn độn. Tiếp theo, đồng ruộng mênh mông ngược lên dần theo một thế đơn điệu, cho đến lúc đụng tới cái chân trời mờ nhạt ở tít xa. Như thế, nhìn từ trên xuống, toàn bộ phong cảnh có vẻ bất động như một bức họa; những con tàu thả neo dồn vào một góc; dòng sông uốn khúc ở chân

các đồi xanh, và những hòn đảo, dài và dẹt, trông tựa những cá đen lớn dừng lại trên mặt nước. Những ống khói nhà máy phun ra những chùm khói nâu rộng bay lên ở đẳng đầu. Người ta nghe thấy tiếng ù ù của các lò đúc với tiếng chuông lanh lảnh của các nhà thờ đúng từng từng trong sương mù. Cây cối ở các đại lộ, trụi cả lá làm thành những bụi màu tím giữa các nhà, và mái nhà bóng loáng nước mưa lấp lánh không đều, tùy theo khu phố cao hay thấp. Đôi khi, một làn gió cuốn mây về phía bờ biển Xanh Catorin, như những làn sóng trên không trung lặng lẽ đập vào một bờ dốc.

Có một cái gì làm choáng váng, vì nàng đã thoát ra từ những sinh mệnh chất đông lại kia, và trái tim nàng căng ra quá mức tựa hồ như mười hai vạn linh hồn đang hồi hộp ở nơi đó đã đồng loạt gọi đến nàng làn hơi bốc lên của dự vọng mà nàng cho rằng họ đều có. Tình yêu của nàng lớn lên trước không gian và sôi động vì những tiếng rì rầm không rõ đang tăng lên. Nàng trút chúng ra ngoài, ra các quảng trường, ra các chỗ đi chơi, ra các đường phố, và cái đô thị cổ xứ Noóc măng đi phơi bày trước mắt nàng như một thủ đô đồ sộ, như một thành Babylon mà nàng bước vào. Nàng chống hai tay ngã người qua cửa sổ để hít làn gió nhẹ; ba con ngựa phóng nước đại. Những hòn đá lao xao trong bùn, chiếc xe lắc la lắc lư, và Ive từ xa gọi những chiếc xe con trên đường, trong khi những tay tư sản đã nghỉ đêm ở Boa Guyôm ung dung xuống dốc trong chiếc xe nhà nhỏ của họ.

Người ta dừng lại trước rào chắn, Emma bỏ giày guốc ra, thay găng tay, sửa lại khăn quàng, và cách đó hai mươi bước, nàng xuống xe *Con Én*.

Thành phố lúc ấy đã thức dậy. Những người làm công đội mũ trùm kiểu Hy Lạp lau chùi mặt trước của hàng, và những người đàn bà cấp rổ bên hông chốc chốc lại rao vang ở các đầu phố. Nàng đi, mắt nhìn xuống đất, lướt qua các bức tường, và mỉm cười thích thú dưới chiếc mạng đen buông xuống.

Sợ người ta trông thấy, nàng thường không đi theo con đường gần nhất. Nàng đi sâu vào các ngõ hẻm tối tăm, khắp người đầm mồ hôi, nàng đi tới phía dưới phố Quốc Gia gần máy nước. Đây là khu phố có rạp hát, tiệm rượu và gái điếm. Thường khi, một chiếc xe bò qua gần nàng mang một đồ trang trí sân khấu nào đó rung rinh. Những chàng trai đeo tạp dề đỏ cát trên đá lát, khoảng giữa những cây xanh còn nhỏ. Người ta ngửi thấy mùi rượu ápxanh, mùi xì gà và mùi sò.

Nàng rẽ sang một phố khác; nàng nhận ra y ở bộ tóc quăn xòa ra cả ngoài mũ.

Lêông tiếp tục đi trên vỉa hè. Nàng theo y đến tận khách sạn; y leo lên gác, y mở cửa, y vào... Họ ôm nhau chặt đến thế nào!

Rồi những lời nói, sau những cái hôn, cứ dồn dập. Họ kể cho nhau nghe những nỗi buồn trong tuần, những linh cảm, những lo ngại về các bức thư, nhưng giờ đây,

họ đã quên hết, và họ nhìn nhau, mặt đối mặt, với những nụ cười khoái trá và những tiếng gọi âu yếm.

Cái giường thuộc loại to bằng gỗ đào hoa tâm, hình thuyền. Rèm che bằng thứ hàng tơ mỏng đỏ, từ trần nhà rủ xuống, thắt lại quá thấp gần đầu giường loe rộng; - và không gì trên đời lại đẹp như mái tóc nâu và làn da trắng của nàng nổi bật trên cái màu đỏ xẫm đó, khi bằng một cử chỉ e thẹn, nàng vừa khép hai cánh tay để trần, vừa giấu mặt trong hai bàn tay.

Gian phòng ấm áp, với tấm thảm kín đáo, những đồ trang hoàng vui mắt và làn ánh sáng ôn hòa của nó dường như thuận tiện hoàn toàn cho dục tình thâm kín. Những cột màn nhện như mũi tên, những móc màn bằng đồng và những cục tròn lớn ở giá để củi đột nhiên sáng loáng, nếu mặt trời chiếu vào. Trên lò sưởi, giữa những cây đèn nến, có hai chiếc vỏ ốc màu hồng mà người ta nghe thấy được tiếng động của biển khi áp chúng vào tai.

Họ ưa biết mấy gian buồng ấm cúng tràn trề niềm vui mặc dầu vẻ lộng lẫy của nó đã hơi kém đi! Họ bao giờ cũng vẫn thấy đồ đạc y nguyên tại chỗ, và đôi khi, lại còn thấy những chiếc trâm gài đầu nàng đã bỏ quên, thứ năm trước, dưới cái đệm đồng hồ. Họ ăn sáng ở bên cạnh lò sưởi, trên một chiếc bàn xoay nhỏ khảm bằng gỗ tử đàn. Emma thái thức ăn, vừa đặt từng miếng vào đĩa của y vừa nói đủ mọi chuyện đủ dòn; và nàng cười bằng tiếng cười sang sảng và lẳng lơ khi bọt rượu sâm banh

tràn qua cái cốc mỏng manh xuống những chiếc nhẫn ở ngón tay nàng.

Họ hoàn toàn đắm đuối trong cái sở hữu bản thân họ đến mức họ tưởng chừng đây là nhà riêng của họ; và họ chắc chắn sống ở đây cho tới khi chết, như đôi vợ chồng đời đời son trẻ. Họ gọi buồng của chúng ta, thậm của chúng ta, ghế tựa của chúng ta, thậm chí nàng còn gọi đôi giày vải mà Lêông tặng theo sở thích của nàng là đôi giày vải của em. Đó là đôi giày bằng satin hồng, viền lông thiên nga. Khi nàng ngồi vào lòng y, chân nàng chơi vơi trong không khí vì ngắn quá, và đôi giày xinh xắn, không có phần da bọc gót, chỉ bám vào ngón chân của bàn chân không bít tất.

Y tận hưởng lần đầu tiên cái dịu dàng khôn tả của những người đàn bà thanh lịch. Chưa bao giờ y gặp cách nói năng duyên dáng ấy, cách ăn mặc giữ gìn ấy, cái ưu thế của một thiếu phụ trong trắng thơ ngây đang lìm dìm ngủ ấy⁽¹⁾. Y tán dương cái tâm hồn nồng nhiệt của nàng và những đường viền dăngten ở váy nàng. Và lại, nàng chẳng phải là một *phụ nữ thượng lưu*, và một phụ nữ có chồng hay sao! Cuối cùng nàng chẳng phải là một tình nhân thật sự hay sao?

Do tính tình thay đổi, hết bí ẩn lại vui cười, nhí nhảnh, trầm lặng, nóng nực, thờ ơ, nàng làm cho y hồi

(1) Nguyên văn tiếng Pháp "*Ces poses de colombe assoupie*" (Tư thế của con bồ câu cái thiêu thiêu ngủ). Colombe (nghĩa bóng): jeune fille pure, candide (Thiếu nữ trong trắng, ngây thơ).

tưởng tới hàng nghìn ham muốn, kêu gọi lại những bản năng hay những ký ức mơ hồ. Nàng là người tình của mọi cuốn tiểu thuyết, nhân vật chính của mọi vở kịch, cái nàng mơ hồ của mọi tập thơ. Y lại tìm thấy trên vai nàng màu hổ phách của bức tranh *Người cung phi đang tắm*⁽¹⁾ nàng có một thân hình thon của những bà chúa lâu đài phong kiến; nàng cũng giống như *Người phụ nữ xanh xao xứ Bacxolon*, nhưng nàng ở trên mọi thiên thần!

Thường khi, nhìn nàng, y tưởng như linh hồn mình thoát khỏi thể xác mình bay về phía nàng, tỏa ra như một làn sóng vòng quanh đầu nàng, rồi bị thu hút vào nước da trắng phau của bộ ngực nàng.

Y ngồi xuống đất, trước mặt nàng; và hai khuỷu tay tì trên đầu gối, y ngắm nàng với một nụ cười, đầu óc y căng ra.

Nàng ngả người về phía y và thì thầm như ngọt thổ vì say sưa:

- Ô! Anh đừng động đây! Đừng nói! Hãy nhìn em đi! Từ đôi mắt anh tỏa ra cái gì êm dịu quá, làm cho em khoan khoái biết mấy!

Nàng gọi y là bé:

- Bé có yêu tôi không?

Và nàng chẳng nghe thấy y trả lời, vì cặp môi y đã gấn lên miệng nàng.

(1) Bức tranh của họa sĩ Pháp Ingres (1780-1867).

Trên chiếc đồng hồ treo tường, có tượng thần Cuypidông⁽¹⁾ nhỏ bằng đồng đen, đang ông eo vòng hai cánh tay dưới một tràng hoa lá mạ vàng. Họ cười giễu nó nhiều phen; nhưng khi phải chia tay, mọi sự đối với họ dường như đều nghiêm trang.

Đứng sừng sừng trước mặt nhau, họ nhắc lại nhau:

- Đến thứ năm!... Đến thứ năm!

Đột nhiên nàng ôm đầu y vào hai tay, vừa hôn vội lên trán vừa thốt lên: "Vĩnh biệt!" rồi lao xuống thang gác.

Nàng đến phố rạp hát, vào một cửa hàng thợ cạo, sửa sang lại mái tóc. Trời bắt đầu tối; người ta đốt đèn hơi trong cửa hàng.

Nàng nghe thấy tiếng chuông rạp hát gọi đào kép ra biểu diễn; và nàng trông thấy đi qua, trước cửa, những người đàn ông mặt trắng và những người đàn bà vận quần áo tối tàn vào cửa hậu trường.

Không khí nóng trong gian phòng quá thấp này, ở đó lò sưởi kêu vo vo giữa những bộ tóc giả và sáp bôi tóc. Mùi sáp uốn tóc, với những bàn tay vấy sáp đang loay hoay trên đầu nàng, chẳng mấy chốc làm nàng choáng váng, rồi nàng thiiu thiiu ngủ trong chiếc áo choàng. Nhiều lần anh thợ, trong khi sửa tóc cho nàng, mời nàng mua vé dự cuộc khiêu vũ hóa trang.

(1) Cuypidông (Cupidon): Thần Ái Tình trong thần thoại La Mã.

Rồi nàng lại ra đi! Nàng đi ngược các phố; nàng đến quán *Chữ Thập Đò*; lấy lại đôi giày guốc mà buổi sáng nàng đã giấu dưới một chiếc ghế dài nhỏ, và nàng ngồi thu lu giữa đám khách đang sốt ruột. Vài người bước xuống chân dốc. Nàng còn lại một mình trong xe.

Ở mỗi chỗ ngoặt, người ta dần dần nhìn thấy tất cả ánh đèn thành phố làm thành một làn hơi rộng lớn sáng chói trên các mái nhà lẫn lộn. Emma quỳ lên đệm ghế, và ngơ ngác nhìn vào đó. Nàng nức nở, gọi Lêông, và gửi cho y những lời nồng thắm, và những cái hôn mát hút trong giũ.

Ở bên dốc, có một người khốn khó chống gậy đi lang thang, giữa đám xe cộ. Một mớ áo rách phủ vai gầy, và một mũ lông hải ly cũ thủng, khum tròn như cái chậu, che khuất mặt gầy, nhưng, khi gầy bỏ mũ ra, gầy để lộ ở chỗ mí mắt, hai lỗ mắt sâu hoắm hoàn toàn đắm máu. Thịt xơ ra thành từng mảng đỏ; và từ đó chảy ra những chất lỏng đóng lại thành đường ghề xanh đến tận mũi, mà hai lỗ mũi đen hít vào giận giết. Muốn nói với ai, gầy ngả đầu về phía sau và ngốc nghếch cười; bấy giờ, đôi đồng tử của gầy, màu lơ nhạt, đảo liên hồi, ngược lên phía thái dương, trên bờ vết thương đỏ loét.

Gầy vừa hát một bài hát ngắn vừa nhìn theo những chiếc xe:

*Thường khi ngày đẹp, Trời nồng
Làm cho cô gái mơ màng tình yêu*

Và trong cả phần ca còn lại, có chim chóc, có mặt trời, có lá cây.

Đôi khi, gã đột nhiên hiện ra, đầu trần, phía sau Emma. Nàng thét lên, rồi rút lui vào trong xe. Ive đến đùa với gã. Y khuyên gã dựng một túp lều trọ ở chợ phiên Xanh Rômanb, hay là vừa cười hỏi người yêu của gã có mạnh khỏe không.

Thường thường, xe khởi hành khi cái mũ của gã, do một động tác bất thần, thò vào trong xe qua khung cửa nhỏ, còn gã bám bằng cánh tay kia vào bậc lên xuống ở khoảng giữa các bánh xe vấy bùn. Tiếng gã, thoát tiên yếu ớt và oe oe, rồi thành the the. Nó kéo dài trong đêm, như tiếng rên la ú ớ của một nỗi thống khổ mơ hồ; và qua tiếng nhạc ngựa, tiếng rì rầm của cây cối và tiếng âm ẩm của hòm xe rỗng, nó có cái gì xà xăm làm Emma kinh hãi. Tiếng ấy lùa vào tận đáy lòng nàng như một con lốc trong vực thẳm, và lôi cuốn nàng giữa những khoảng không đượm mối sầu vô hạn. Nhưng Ive, nhận ra cái gì nặng trĩu một bên xe, vươn roi quất mạnh vào người mù. Đầu roi đập trúng các vết thương của gã, và gã vừa ngã xuống bùn vừa kêu rú lên.

Rồi khách đi chiếc xe *Con Én* cuối cùng đều ngủ cả, người này há hốc miệng người kia thì cầm lên vai người ngồi bên, hay là luồn cánh tay qua chiếc dây da, người lắc lư đều đều theo xe; và ánh ngọn đèn đu đưa ở bên ngoài, trên mông ngựa, lọt vào trong xe qua những chiếc rèm cửa bằng vải chức bầu màu sôcôla, đặt giữa bóng đỏ

như máu lên trên tất cả những con người bất động ấy. Emma ngao ngán, run lập cập trong bộ quần áo và cảm thấy chân nàng mỗi lúc mỗi lạnh, với cái chết trong tâm hồn.

Sác-lơ ở nhà, đang đợi nàng; chiếc xe *Con Én* luôn luôn về muộn vào ngày thứ năm. Cuối cùng, bà cũng đến nơi! Bà có ôm hôn em bé cũng chỉ hôn gọi là. Bữa ăn chiều chưa làm xong, chẳng can gì! Bà miễn thứ cho người hầu gái. Đường như bây giờ chị ta làm cái gì cũng được hết.

Thường khi chồng nàng, nhận thấy nàng xanh xao; hỏi xem nàng có ốm chút nào không.

- Không, - Emma nói.

- Nhưng, - hần đáp lại, - tối nay trông em thế nào ấy?

- Ô! Không sao! Không sao!

Thậm chí, có những ngày vừa về tới nhà, nàng đã lên ngay buồng nàng; và Juyxtanh, đang ở đó, khe khẽ bước lại khéo hầu nàng hơn cả một người hầu gái giỏi. Gã đặt bao diêm, cây đèn nến, một quyển sách, sắp chiếc áo chèn của nàng, mở khăn trải giường ra.

- Thôi, - nàng nói, - tốt lắm, em đi đi!

Vì gã cứ đứng đấy, hai tay buông thõng, và cặp mắt mở to, như bị ràng buộc bởi vô vàn sợi dây của một giấc chiêm bao đột ngột.

Ngày hôm sau thật ghê gớm, và những ngày tiếp theo lại càng không chịu nổi, vì nỗi Emma sốt ruột muốn

nắm lại cái hạnh phúc của mình, - cái dự vọng thô bạo đang bốc lên rất mạnh bởi những hình ảnh quen thuộc, và đến ngày thứ bảy, nó bùng nổ hết sức khoái trá trong những cái hôn hít của Lêông. Còn y, y đã che giấu nhiệt tình của mình qua những bộc lộ của sự kinh ngạc và lòng biết ơn. Emma hưởng tình yêu ấy một cách kín đáo và dăm đuối, nàng dùng mọi thủ đoạn giáo hoạt khi âu yếm để gìn giữ nó, và nàng phần nào run sợ một ngày kia nó tiêu tan.

Nhiều lúc nàng nói với y bằng một giọng dịu dàng nhưng nào nuốt.

- Ôi! Anh sẽ bỏ em, anh!... Anh sẽ lấy vợ!... Anh sẽ như những người khác.

Y hỏi:

- Những người khác là ai?

- Là những người đàn ông, chứ gì nữa, - nàng đáp.

Rồi nàng vừa nói thêm vừa uể oải đẩy y ra:

- Tất cả các anh đều là những người dễ tiện.

Một hôm, hai người đang triết lý với nhau về những cảnh vỡ mộng trên đời, nàng đã đi tới chỗ nói (để thực nghiệm lòng ghen tuông của y hay có lẽ chiều theo một nhu cầu thổ lộ tâm sự quá trớn) rằng xưa kia, trước y, nàng đã từng yêu một người, "Không như anh đâu!", nàng vội nói lại như thế, lấy đời sống đứa con gái của nàng ra mà thề rằng *chẳng có chuyện gì đã xảy ra cả*.

Chàng thanh niên tin nàng nhưng vẫn hỏi nàng để biết người ấy làm gì.

- Người ấy là đại tá hải quân, bạn ạ.

Phải chăng nói thế là để ngăn chặn mọi sự tìm tòi, và đồng thời, là để tự đặt mình thật cao vì cái quyền rũ bìa đặt đó sử dụng ảnh hưởng của một người đàn ông bản chất ngổ ngáo và quen được trọng vọng?

Viên luật sư tập sự ngay lúc bấy giờ cảm thấy địa vị thấp kém của mình; y thêm muốn những ngù vai, những huân chương, những danh vị. Tất cả cái đó hẳn được nàng ưa thích; y ngờ ngợ thế qua những thói quen tốn kém của nàng.

Tuy nhiên Emma thôi không nói đến nhiều cuồng vọng của nàng, như lòng thêm muốn một chiếc xe độc mã màu lam trắng ngựa Anh, do một tiểu đồng đi ủng có viên lật điều khiển, để đưa nàng tới Ruăng. Chính Juyxtanh đã gọi cho nàng cái y muốn ấy khi gã van nài mượn gã về nhà làm bồi buồng; và ở mỗi cuộc hẹn hò, nếu sự thiếu thốn đó không làm giảm bớt cái thú khi đến, thì chắc chắn nó làm tăng nỗi chua cay lúc về.

Lắm phen, khi họ cùng nói với nhau về Pari, nàng rất cuộc lắm lắm:

- Ô! Chúng ta được sống ở đó thì hay biết mấy!

- Chúng ta hiện nay chẳng đang sung sướng hay sao?

- chàng trai vừa dịu dàng nói, vừa đưa tay lên vuốt mái tóc nàng.

- Ủ, đúng đấy, - nàng nói, - em điên. Anh ôm hôn em đi!

Đối với chồng, nàng thật dễ thương hơn bao giờ hết, nàng làm kem với trái hồ trăn tử và đánh những điệu nhạc vanxơ sau bữa ăn chiều. Vì vậy, hẳn tự thấy mình là kẻ may mắn nhất đời, và Emma sống không lo lắng. Một buổi tối, bất thần hẳn hỏi nàng:

- Đúng cô Lăngporơ đã dạy em học có phải không?

- Vâng.

Sác lơ nói tiếp:

- Nay, anh mới gặp cô ta ở nhà bà Liêgia. Anh nói với cô ta về em: cô ta không biết em.

Thật như một tiếng sét. Thế nhưng nàng vẫn đáp bằng một vẻ tự nhiên:

- À chắc hẳn cô ta quên mất tên em.

- Hay có lẽ ở Ruăng, - viên thầy thuốc nói, - có nhiều cô Lăngporơ là cô giáo dạy đàn pianô?

- Có thể!

Rồi nàng hăm hở nói thêm:

- Thế mà em có biên lai của cô ta đây này! Anh xem đi.

Và nàng ra bàn giấy, lục lọi tất cả các ngăn kéo, làm lẫn giấy này vào giấy nọ, và cuối cùng, ra vẻ mất tinh thần đến nỗi Sác lơ khuyên mãi nàng chẳng nên làm khổ mình đến thế vì những tờ biên lai khốn kiếp kia.

- Ờ, rồi em sẽ tìm thấy các biên lai ấy, - nàng nói.

Quả nhiên, ngay ngày thứ sáu sau, Sácơ khi xỏ chân vào một chiếc boots trong buồng tối là nơi cất các áo của hắn, cảm thấy có một tờ giấy vương giữa lằn da ủng và boots, hắn cầm lấy đọc:

(Nhận số tiền sáu mươi quan về ba tháng học và những thứ cung cấp lật vật. FÔLIXI LĂMPORO, giáo sư âm nhạc).

- Quái, sao lại ở trong boots của anh?

- Chắc hẳn là, - nàng đáp, - nó rơi từ trên cái bìa cũ đựng hóa đơn bên rìa tấm ván.

Từ lúc ấy, cuộc sống của nàng chỉ còn là một mớ dối trá, trong đó, như trong chiếc khăn trùm, nàng che giấu thật kín tình yêu của nàng.

Đó là một nhu cầu, một chứng nghiện, một thú vui, đến mức, nếu nàng muốn nói hôm qua nàng đã qua đây bên phải một phố, thì phải tin rằng nàng đã đi đây bên trái của phố ấy.

Một buổi sáng, nàng vừa đi khỏi, theo thường lệ, ăn mặc khá nhẹ nhàng, thì bỗng trời đổ tuyết; và vì Sácơ nhìn thời tiết qua cửa sổ, hắn thấy ông Buôniziêng ngồi trong chiếc xe ngựa của ông Tuyvasơ đưa ông ta đi Ruăng. Hắn liền xuống giao cho ông thầy tu một chiếc khăn san lớn để ông ta chuyển cho bà ngay khi ông ta tới khách sạn *Chữ Thập Đới*. Vừa đến nơi, ông Buôniziêng đã hỏi vợ viên thầy thuốc hạt Yôngvin ở đâu. Mục chủ khách sạn đáp bà ta rất ít qua lại cửa hàng mù. Cho nên chiều

hôm đó, khi nhận ra bà Bovary trong chiếc xe *Con Én*, ông linh mục liền kể cho bà ta biết sự bối rối của ông ta nhưng chẳng tỏ ra quan tâm đến việc đó; vì ông ta chuyển sang việc ca ngợi một nhà truyền đạo khi ấy đang đạt được những kết quả đáng chú ý ở nhà thờ lớn, và tất cả các bà đổ xô đến để nghe.

Không hề gì, nếu ông ta đã chẳng hỏi cho ra nhẽ, thì sau này, những người khác có thể tỏ ra ít kín đáo hơn. Cho nên nàng xét rằng mỗi lần xuống xe nên vào khách sạn *Chữ Thập Đò* để cho những người dân lương thiện và tốt bụng ở trong làng, thấy nàng trên cầu thang, sẽ không nghi ngờ gì hết.

Thế nhưng một hôm, Loro gặp nàng ở khách sạn *Bulônhơ* ra, có Lêông khoác tay; và nàng đâm sợ, tưởng chừng y sẽ bép xép. Y chẳng ngốc thế đâu.

Nhưng, ba hôm sau, y vào buồng nàng, đóng cửa lại và nói:

- Tôi cần đến tiền.

Nàng tuyên bố không thể đưa cho y được. Y liền than vãn om sòm, và nhắc lại mọi chuyện mà y đã đối xử với nàng một cách niềm nở và chu đáo.

Quả thật trong hai giấy nợ mà Sácơ ký nhận, cho tới nay Emma chỉ mới thanh toán được một. Còn về cái giấy thứ nhì, tay lái buôn theo lời yêu cầu của nàng, đã thỏa thuận thay nó bằng hai cái khác, thậm chí y còn gia hạn hai cái này được trao đổi trả trong một thời gian rất dài. Rồi y rút từ túi ra một bản kê những hàng giao

chưa trả tiền như rèm che cửa, thảm trải đất, vải bọc ghế tựa, nhiều áo dài và các đồ trang điểm lặt vặt, mà giá trị lên tới số tiền khoảng hai ngàn quan.

Nàng cúi đầu, y lại nói:

- Nhưng, nếu bà không có tiền mặt, thì bà đã có *tài sản*.

Và y dẫn ra một túp lều tồi tàn ở Bácsnovin, gần Ôman, chẳng sinh lợi được là bao. Cái ấy xưa phụ thuộc vào một trang trại nhỏ, ông Bôvary bố đã bán đi, vì Loro biết hết mọi thứ, cả tới diện tích tính bằng héc-ta, với tên những người hàng xóm.

- Tôi, vào địa vị bà, - y nói, - tôi bán quách nó đi để trả nợ cho rảnh, mà tôi vẫn còn thừa tiền.

Nàng cãi là khó có người mua; y tỏ hy vọng sẽ tìm được người mua; nhưng nàng hỏi làm thế nào để nàng có thể bán được.

- Bà chẳng có giấy ủy quyền đấy ư? - Y đáp.

- Ông để lại cho tôi bản ghi nợ! - Emma nói.

- Ô, chẳng cần! - Loro trả lời.

Tuần sau, y lại đến và khoe rằng sau khi ra sức chạy vạy đã tìm ra được một ông Lãng-gô-la nào đó, từ lâu vẫn dòm ngó ngôi nhà ấy mà không cho biết, định trả bao nhiêu.

- Giá cả chẳng quá, - nàng thốt lên.

Trái lại, phải đợi thăm dò người có hứng mua nhà kia. Việc đó đòi hỏi một chuyến đi, và vì nàng không thể

đi được, y sẵn lòng đến tận nơi để hội đàm với Lãggoloa. Khi trở về, y cho biết người mua đặt giá bốn ngàn quan.

Nghe tin ấy, Emma tươi hẳn lên.

- Nói thực, - y nói thêm, - thế là được giá.

Emma lĩnh ngay nửa số tiền ấy, và khi nàng tính chuyện thanh toán món nợ đã ghi, tay lái buồn liến bảo nàng:

- Lấy danh dự mà nói, tôi thật khổ tâm trông thấy bà ngay một lúc bỏ ra một số tiền *quan trọng* như thế.

Bấy giờ nàng mới nhìn các tờ giấy bạc; và mơ màng tới không biết bao nhiêu cuộc hẹn hò hình dung trong hai ngàn quan kia, nàng lú lút:

- Thế nào! Thế nào!

- Ô! - Y vừa bóm hình cười vừa nói, - người ta muốn ghi lên hóa đơn tất cả những gì mà chẳng được. Tôi không biết các công việc nội trợ hay sao?

Và y nhìn nàng chòng chọc, tay vẫn cầm hai tờ giấy dài mà y giúi qua các móng tay. Cuối cùng y mở ví, y đặt trên bàn bốn tờ phiếu hạn kỳ, mỗi tờ một ngàn quan.

- Bà ký cho tôi những cái này, - y nói, - rồi bà giữ lấy tất.

Nàng tức giận kêu lên.

- Nhưng, nếu tôi đưa cho bà chỗ tiền thừa, - Loro tráo trở đáp lại, - thì chẳng phải là tôi đã giúp bà hay sao?

Và y cầm bút viết ở cuối bản hóa đơn thanh toán:
"Đã nhận của bà Bovary bốn ngàn quan"

- Có gì mà bà la, vì sáu tháng nữa bà sẽ lĩnh số tiền nhà người ta còn thiếu của bà, và tôi đã ghi hạn cuối cùng để thanh toán phiếu nợ của tôi là sau khi người ta trả bà số tiền ấy?

Emma có phần lúng túng về những con tính của y, và lỗ tai nàng cứ vù vù như thể những đồng tiền vàng từ đáy túi lọt ra ngoài vang lên, trên sàn nhà, quanh nàng. Sau cùng Loro giải thích rằng y có một người bạn thân tên là Vanhxa, chủ ngân hàng ở Ruăng, anh ta sẽ chiết khấu bốn cái phiếu đó, rồi y tự tay mình sẽ trao bà món tiền thừa so với số nợ thực sự.

Nhưng, đáng lẽ y phải đem lại hai ngàn quan thì y lại chỉ mang một ngàn tám trăm, vì anh bạn Vanhxa (theo lẽ công bằng) đã lấy trước hai trăm làm tiền trả hoa hồng và lãi chiết khấu.

Rồi hấn hững hờ đòi một giấy biên nhận.

- Bà hiểu cho..., trong nghề buôn bán..., có khi... Và xin bà ghi thêm ngày tháng vào cho.

Một chân trời đầy những thú vui theo sở thích có thể thực hiện được liền mở ra trước Emma. Nàng cũng đủ khôn ngoan để dành một ngàn đồng tiền vàng để trả ba phiếu nợ đầu khi hết hạn; nhưng phiếu nợ thứ tư, tình cờ rơi vào trong nhà, một ngày thứ năm, và Sáclo choáng váng, đành dẫn lòng đợi vợ về để được giải thích.

Nếu nàng đã không cho hắn biết gì về phiếu nợ ấy, là để tránh cho hắn những mối lo nghĩ về việc nhà; nàng ngói vào lòng hắn, vuốt ve hắn, thủ thủ với hắn, kể ra một thôi dài tất cả những gì cần thiết phải mua chịu.

Rút cục, hắn cũng thừa nhận rằng nhiều món như thế cũng chẳng phải là quá đắt.

Sác lơ hết lẽ, chẳng bao lâu lại phải nhờ đến Loro muốn thừa. Y cam đoan sẽ thu xếp ổn thỏa mọi chuyện, nếu ông ký cho hắn hai phiếu nợ, mỗi phiếu bảy trăm quan, hạn trả trong vòng ba tháng. Để đối phó với tình hình, hắn viết cho mẹ một bức thư rất bi ai. Không gửi thư trả lời, bà cụ đích thân đến, và khi Emma muốn biết hắn có rút được ở bà cụ ra cái gì không, thì hắn đáp:

- Có. Nhưng bà cụ hỏi xem hóa đơn.

Ngày hôm sau, mới mờ sáng, Emma đã chạy đến nhà Loro yêu cầu y làm lại một bản ghi hàng khác không quá một ngàn quan; vì muốn đưa ra bản ghi bốn ngàn quan, phải nói rằng nàng đã trả được hai phần ba rồi, như thế là phải thú thực việc bán ngôi nhà kia, việc này đã được tay lái buôn điều khiển khéo léo và chỉ mãi sau này mới được biết thực sự.

Mặc dầu giá mỗi mặt hàng rất hạ, bà Bovary mẹ vẫn chẳng quên nhận thấy sự chi tiêu quá đáng.

- Không thể bỏ qua được tấm thảm di hay sao? Tại sao phải thay vải lót chiếc ghế bành? Thời tôi, trong nhà chỉ có độc một chiếc ghế dành cho người già cả - ít ra thì cũng là như thế ở nhà mẹ tôi, mà bà cụ là một người

dàn bà lịch sự, tôi cam đoan với anh chị như vậy - Thiên hạ không phải ai cũng có thể giàu có được! Chẳng có gia sản nào đứng vững được trước sự phí phạm! Lười chây thây như anh chị thì tôi lấy làm xấu hổ! Vậy mà tôi, tôi đã già rồi, tôi cần được chăm chút... Hãy nhìn kia kia! thực là lấm đờ trang sức cầu kỳ, những thứ khoe mẽ lố loẹt! Thế nào, lấy lụa giá hai quan để lót áo!... trong khi chỉ vài mớng mười xu, thậm chí tám xu, cũng hoàn toàn được việc!

Emma ngả người trên chiếc ghế trường kỷ, đáp lại hết sức bình tĩnh:

- Kia, thưa bà, đủ rồi! Đủ rồi!

Bà cụ cứ tiếp tục mắng nàng, tiên đoán hai vợ chồng nàng rút cục sẽ kết liễu đời họ ở nhà thương. Vả chăng, đó là lỗi của Bôvary. Cũng may mà nó đã hứa hủy bỏ cái giấy ủy quyền kia...

- Thế nào?

- À, nó đã thề với tôi như thế, - bà cụ nói tiếp.

Emma mở cửa sổ gọi Sáclo, và tội nghiệp cho hắn, hắn buộc phải thú nhận cái lời mẹ hắn bắt hắn nói ra.

Emma chạy vội ra ngoài, rồi nhanh chóng trở vào, chìa ra dâng hoàng một tờ giấy to.

- Cảm ơn chị, - bà cụ nói.

Và bà cụ ném vào lửa tờ giấy ủy quyền.

Emma phá lên cười, một tiếng cười chói tai, the thé, liên tục: nàng bị động kinh.

- Ôi! Trời! - Sácơ kêu thét lên. - Thế này thì mẹ cũng trái rồi, mẹ! Mẹ đến để gây chuyện với cô ấy!...

Bà cụ nhún vai, nói: *tất cả những cái ấy đều là điều bố.*

Nhưng Sácơ, lần đầu tiên phát tức, bênh vợ, đến nỗi bà Bôvary mẹ muốn bỏ đi. Bà cụ đi ngay ngày hôm sau, và khi ra đến ngưỡng cửa, vì hấn cố giữ bà cụ lại, bà cụ đáp:

- Không, không! Anh yêu cô ấy hơn tôi, mà như thế là phải, là đúng. Vả lại, mặc anh! Rồi anh sẽ biết!... Chúc anh khỏe!... vì tôi chẳng ở gần, như anh nói, để gây chuyện với cô ấy đâu.

Sácơ không vì đó mà kém thẹn thùng đối với Emma, vì nàng chẳng giấu nổi tức bực của nàng về chuyện hấn đã thiếu tin cậy nàng; hấn phải khẩn cầu mãi nàng mới bằng lòng nhận lại tờ giấy ủy quyền của hấn, thậm chí hấn còn đi cùng với nàng đến ông Guyômanh để làm cho nàng một tờ thứ hai, hoàn toàn y như tờ trước.

- Tôi hiểu điều đó, - viên quản lý văn khế nói, - một nhà khoa học không thể lúng túng trước chi tiết thực tiễn của cuộc sống.

Và Sácơ cảm thấy nhẹ lòng vì lời nói xiêm ninh ấy, nó khoác cho cái tính nhu nhược của hấn những vẻ đẹp đối trá bên ngoài của một mối bận tâm cao cả.

Nàng sống phóng đảng biết bao, lúc ở trong buồng cùng với Lêông, vào ngày thứ năm sau, tại khách sạn! Nàng cười, khóc, hát, nhảy, gọi mang kem nước pha rượu

lên, muốn hút thuốc lá, y thấy nàng dường như điên cuồng, nhưng đáng yêu và đẹp quá.

Y không biết được sự phản ứng nào ở cả con người nàng càng ngày càng thúc đẩy nàng lao vào những lạc thú của cuộc đời. Nàng trở nên cáu kỉnh, tham lam và dâm dật; và nàng đi chơi với y ngoài phố ngang nhiên, chẳng sợ hại đến thanh danh mình như nàng nói. Tuy nhiên, lắm khi Emma giật mình khi đột ngột nghĩ đến gặp Rôđônpho; vì nàng thấy rằng dấu cả hai người đã xa cách nhau hẳn, nàng vẫn chưa thoát khỏi sự lệ thuộc vào chàng trai ấy.

Một buổi tối, nàng không về Yôngvin, Sáclo lưỡng cuống, và con bé Bécto, không muốn ngủ xa mẹ, khóc nức nở đến vỡ ngực. Juyxtanh đi tìm hủ họa trên đường cái. Ông Hôme cũng đã vì nó rời bỏ hiệu thuốc của ông.

Cuối cùng, đến mười một giờ, không chịu được nữa, Sáclo đóng ngựa vào chiếc xe con của mình, nhảy lên, quất ngựa; hắn tới quán *Chữ Thập Đỏ* vào khoảng hai giờ sáng. Không thấy ai. Hắn nghĩ rằng viên luật sư tập sự có lẽ đã gặp nàng; nhưng y ở đâu? Sáclo may mắn nhớ ra địa chỉ của ông chủ y. Hắn chạy lại đấy.

Trời bắt đầu sáng. Hắn nhận ra tấm biển ghi ngạch bậc ở trên một cái cửa; hắn gõ cửa. Có ai đấy, không mở cửa, vừa thét bảo hắn cái địa chỉ hắn hỏi, vừa chửi lấy chửi để những kẻ quấy rầy thiên hạ vào ban đêm.

Nhà ở của viên luật sư tập sự không có chuông, không có vỏ gõ cửa, không có người gác cửa. Sáclo dấm

mạnh vào mái hiên. Một viên cảnh sát chột đi qua; thế là hấn sợ và bỏ đi thẳng.

- Minh diên thật, - hấn thầm nghĩ, - chắc ông Loóc-mô giữ nàng lại ăn bữa cơm chiều.

Gia đình Loóc-mô không còn ở Ruăng nữa.

- Có lẽ nàng ở lại để chăm nom bà Duy-broi. À! Bà Duy-broi mất từ mười tháng nay!... Vậy ở đâu?

Hấn nảy ra một ý kiến. Hấn vào một tiệm cà-phê hỏi mượn quyển *danh bạ* điện thoại và tìm nhanh tên cô Lăm-pơ-ơ ở nhà số 74 phố Ronon de Marôkiniê.

Hấn vừa bước vào phố ấy thì bản thân Emma hiện ra ở đầu bên kia; hấn vừa nhảy xổ vào nàng, chứ không phải là ôm hôn nàng, vừa kêu lên:

- Ai giữ em, hôm qua?

- Em ốm.

- Ốm về bệnh gì?... ở đâu?... thế nào... Nàng đưa tay lên trán và đáp:

- Ở nhà cô Lăm-pơ-ơ.

- Anh chắc thế mà! Anh đi đến đó.

- Ờ, chẳng phải va, - Emma nói. - Cô ta vừa ra khỏi nhà, nhưng từ nay về sau, anh cần bình tĩnh. Em không được tự do, anh hiểu chứ, nếu em biết chỉ về mượn một chút là anh đã hoảng lên như thế này.

Đó là một cách nàng tự cho phép mình để khỏi bận tâm trong những cuộc sống nhà đi chơi của nàng. Cho nên nàng đã tùy tiện lợi dụng nó một cách rộng rãi. Khi

nàng muốn gặp Lêông, nàng đi với hất kỳ có gì, và vì y không đợi nàng hôm ấy, nàng đến tận phòng làm việc của y tìm y.

Những lần đầu tiên thật là một niềm hạnh phúc lớn. Nhưng chẳng bao lâu, y không giấu giếm sự thật nữa, đó là: ông chủ y phản nản rất nhiều về những sự quá nhiều ấy.

- Quái lạ! Vậy thì anh đi đi, - nàng nói.

Thế là y chuẩn.

Nàng muốn y mặc toàn đồ đen và để một nhúm râu ở cằm giống như chân dung của vua Lu-i XIII. Nàng muốn biết nơi y ở, nàng thấy nó tầm thường; y then đồ mặt, nàng không chú ý, rồi khuyên y mua những rèm che cửa như của nàng, và vì thấy y kêu tốn, nàng vừa nói vừa cười:

- À! À! Anh trọng mấy đồng tiền vàng nhỏ của anh à!

Mỗi lần Lêông phải kể cho nàng nghe y đã làm những gì từ cuộc hẹn hò trước. Nàng đòi làm thơ, thơ tặng nàng, một *bài thơ tình* ca tụng nàng; chẳng bao giờ y có thể tìm được vần thơ cho câu thứ hai, thế là y đành phải chép một bài *xon-nê*⁽¹⁾ trong một quyển sách ảnh.

Việc làm đó chẳng phải vì khoe khoang mà vì mục đích chiều lòng nàng. Y không bàn luận về các ý kiến của nàng: y chấp nhận tất cả mọi sở thích của nàng; y trở nên người tình của nàng thì đúng hơn nàng là người

(1) Xon nê (sonnet): một thể thơ ngắn có bốn đoạn, gồm mười bốn câu.

tình của y. Nàng có những lời nói dịu dàng với những cái hôn lôi cuốn tâm hồn y. Nàng đã học được ở đâu cái thói dối bại ấy, nó hầu như vô tình vì nó sâu xa và lẫn lộn?

VI

Trong những chuyến đi thăm nàng, Lêông thường ăn bữa chiều tại nhà tay được sĩ và tưởng mình buộc phải mời lại ông ta vì lịch thiệp.

- Rất vui lòng! - Ông Hôme đáp; và lại, tôi cần phải luyện lại tinh thần một chút vì tôi đã trở thành ngu độn ở đây. Chúng ta sẽ đi xem hát, ăn hiệu, chúng ta sẽ đủ độn.

- Ôi chà! Minh ơi! - Bà Hôme thì thầm một cách âu yếm vì bà khiếp sợ về những nguy hiểm mơ hồ mà chồng bà sắp sửa dấn thân vào.

- Này, sao? Minh thấy sức khỏe tôi chưa suy lắm khi tôi sống giữa những hơi được liệu bốc liên tục ư! Thế đấy, và chẳng tính nết đàn bà: họ ghen với khoa học, rồi lại phản đối không muốn nghe người ta đi tìm thú tiêu khiển chính đáng nhất. Không hề chi, cứ tin ở tôi; một ngày kia, tôi sa vào Ruăng và chúng ta sẽ cùng nhau cho đồng tiền nhảy nhót.

Tay được sĩ trước kia chẳng dùng cách nói như thế; nhưng bây giờ ông ta dăm nghiệm cái kiểu vui nhộn lối

thủ đô Pari mà ông thấy ý vị hơn cả, và như bà Bovary hàng xóm, ông tò mò hỏi viên luật sư tập sự về phong tục nơi kinh kỳ, thậm chí ông ta nói cả tiếng lóng để lèo... những người thị dân, nào là *turne*, *bazar*, *chicard*, *chicandard*, *Breda Street*, nào là *Je me la casse* thay cho: tôi đi đây.

Thế là, một ngày thứ năm, Emma ngạc nhiên thấy trong nhà bếp quán *Su Tử Vàng* ông Hôme mặc quần áo du lịch, nghĩa là ông ta khoác một chiếc măngtô cũ chưa thấy ông ta mặc bao giờ, một tay xách một chiếc valy, một tay cầm cái túi độn bông để ở chân cửa hiệu ông ta. Ông ta không cho ai biết ý định, sợ làm công chúng lo lắng vì sự vắng mặt của mình.

Cái ý nghĩ được thắm lại những nơi mình đã sống thời trẻ tuổi chắc hẳn làm ông ta nức lòng, vì suốt dọc đường ông ta đã nhảy vội từ trên xe xuống để đi lòng Lêông; và viên luật sư, mặc dầu hết sức khước từ, vẫn bị ông Hôme lôi đến tiệm cà phê lớn *Nócmăngdi*; tới đó, ông ta đang hoàng bước vào, không bỏ mũ ra, cho rằng để đầu trần tại một nơi công cộng là rất què mùa.

Emma đợi Lêông bốn mươi lăm phút. Cuối cùng nàng chạy đến phòng làm việc của y, và miên man trong mọi điều phỏng đoán, buộc y là vô tâm và tự trách mình là nhu nhược, nàng sống cả buổi chiều áp trán vào cửa kính.

Lêông và Hôme đến hai giờ vẫn còn ngồi trước mặt nhau, ngay ở bàn ăn. Căn phòng lớn đã hết khách; cái ống lò sưởi hình cây cọ xoay tròn trần nhà quét vôi trắng

chùm lửa vàng của nó; và gần họ, đằng sau tấm kính, giữa nắng, một vòi nước nhỏ reo trong một cái bể bằng đá hoa, trong đó giữa cái xoong và mảng tây, có ba con tôm hùm, cứng đờ nằm dưới dài đến tận những con chim cun cút đặt nằm thành chồng bên thành bể.

Hôm khoan khoái. Tuy ông ta ham xa hoa hơn là ăn ngon, chất rượu vang Pommé, lúc ấy, đã kích thích năng khiếu của ông ta một chút, và khi món trứng trắng ướp rượu rum hiện ra, ông ta trình bày những học thuyết vô luân về đàn bà. Cái quyến rũ ông ta hơn mọi thứ là *cái sang cái đẹp*. Ông ta sùng bái một cách ăn mặc thanh lịch trong một gian phòng thật đầy đủ tiện nghi, còn về những cái đẹp của cơ thể, ông ta không ghét *miếng ngon*.

Lêông ngắm nhìn chiếc đồng hồ treo trên tường một cách thất vọng. Tay được sĩ vẫn uống, ăn, nói.

- Chắc ở Ruăng, - ông ta đột ngột nói, - anh nhìn khan lắm đấy nhỉ. Và lại, những người tình của anh cũng chẳng xa.

Và, y dò mắt, ông ta nói tiếp:

- Thôi, nói thật đi nào. Anh không chối là ở Yôngvin...?

Chàng trai áp ứng.

- Ở nhà bà Bôvary, anh không ve vãn chút nào ư...?

- Thế ve vãn ai?

- Cô hầu gái!

Ông ta không nói đùa; nhưng Lêông, vì quá tự mãn, đã mất khôn ngoan nên y không thể kiểm chế mình được,

đá la lên. Và lại, y chỉ ưa những người đàn bà có mái tóc nâu.

- Tôi đồng ý với anh, - tay được sĩ nói - những người đàn bà có mái tóc nâu là những người đàn bà rất đa dâm.

Và, ghé vào tai bạn, ông ta chỉ dẫn những triệu chứng để nhận ra một người đàn bà đa dâm. Ông ta còn lao cả vào một cuộc nghị luận ra ngoài vấn đề nhân chủng học: gái Đức thì âu sầu, gái Pháp thì phóng dăng, gái Ý thì đa tình.

- Thế còn phụ nữ da đen? - Viên luật sư tập sự hỏi.

- Đó là một sở thích của nghệ sĩ, - Hôme nói. - Bồi! hai lưng chén!

- Chúng ta đi chứ? - Sốt ruột, Lêông cuối cùng nói.

- Yes⁽¹⁾.

Nhưng ông ta muốn trước khi ra đi, gặp chủ quán và nói mấy lời khen ngợi.

Bây giờ, chàng trai, để đi một mình, nói là có việc.

- À! Tôi đi hộ vệ anh! - Hôme nói.

Và ông ta vừa xuôi xuống các phố với y, vừa nói về bà vợ của ông, về các con ông, về tương lai của chúng và về cửa hàng dược phẩm của ông, rồi ông thuật lại xưa kia nó lụn bại thế nào và ngày nay ông đã đưa nó lên mức hoàn thiện ra sao.

(1) Yes (tiếng Anh) có nghĩa là vâng, ừ, cò.

Đến trước khách sạn *Bulônhơ*, Lêông đột ngột bỏ ông, lên cầu thang, và thấy người tình của mình đang ở trong tình trạng rất xúc động.

Nghe đến tên tay được sĩ, nàng nổi giận. Tuy nhiên, y viện ra nhiều lý do vững vàng; chẳng phải là lỗi ở y, nàng không biết ông Hôme hay sao? Nàng lại có thể tin rằng y thích gần ông ta hơn ư? Nhưng nàng quay ngoắt đi; y giữ nàng lại; và quỳ sụp xuống, y dang hai cánh tay ra ôm lấy người nàng, trong một tư thế êo lả đầy vẻ dâm ô và van lơn.

Nàng đứng thẳng, nhìn y một cách nghiêm chỉnh và hầu như ghê sợ bằng cặp mắt nảy lửa. Rồi từng giọt lệ tuôn trào, những hàng mi hồng hạ xuống, nàng buông thông hai tay, và Lêông nắm lấy đưa lên miệng vừa lúc một người bồi vào báo có người đang hỏi y.

- Anh trở lại ngay chứ? - Nàng hỏi.

- Ừ.

- Nhưng bao giờ?

- Một lát thôi.

- Đó là một *thứ đoạn*, - tay được sĩ nói khi thấy Lêông. - Tôi đã muốn cắt đứt cuộc viếng thăm này, nó ra chiều trái ý anh. Chúng ta đi đến nhà Bridu uống một cốc garuyx⁽¹⁾ đi.

(1) Garuyx (Garus): một thứ rượu bổ pha với quế, gừng và đậu khấu.

Lông thề rằng y phải trở lại phòng làm việc. Thế là tay được sĩ nói bông đùa về chuyện các giấy tờ, thủ tục tố tụng.

- Anh hãy để Quygiac và Bactôn⁽¹⁾ đẩy một chút đã chết ai nào! Ai ngăn được anh? Anh hãy mạnh bạo lên! Chúng ta đi đến Bridu; anh sẽ thấy con chó của gã. Thực là hiếm có!

Và, vì viên luật sư tập sự vẫn cường lại, ông ta nói tiếp:

- Tôi cũng cùng đến đó với anh. Tôi sẽ đọc báo để đợi anh hoặc tôi sẽ xem vội vàng một quyển Pháp điển.

Lông, choáng váng bởi cơn giận của Emma, bởi những lời nói huyền thuyên của ông Hôme và có lẽ bởi cả bữa ăn sáng nặng nề, đâm lưỡng lự và dường như bị sức quyến rũ của tay được sĩ, ông ta đang nhắc đi nhắc lại:

- Chúng ta đi đến nhà Bridu, cách đây hai bước, ở phố Manpaluy.

Lúc bấy giờ, vì đón hèn, vì ngu xuẩn, vì cái tình cảm không tốt lôi kéo người ta đến những hành động khả ố nhất, y đã để Hôme dẫn y đến nhà Bridu! Họ tìm thấy Bridu ở trong một cái sân nhỏ đang trông coi ba người hầu trai hỗn ha hỗn hển quay bánh xe to của một chiếc máy chế nước Xen. Hôme chỉ bảo họ; ông ta ôm hôn Bridu;

(1) Quygiac (Cujas): nhà luật học Pháp (thế kỷ XVI). Bactôn (Barthole): nhà luật học Ý (thế kỷ XIV).

họ uống "garuyx". Hai mươi lần Lêông bỏ đi; nhưng ông ta giờ tay ngăn y lại mà nói:

- Lát nữa! Tôi sẽ đi. Chúng ta sẽ đến tòa báo *Ngon đèn Ruông* thăm các ông ấy. Tôi sẽ giới thiệu anh với Tômaxanh.

Nhưng y đánh tháo được và chạy một mạch tới khách sạn. Emma không còn ở đấy nữa.

Nàng vừa ra đi, tức bực. Bây giờ nàng căm ghét y. Nàng cho việc lời hẹn đó là một sự lãng nhục nàng, và nàng còn tìm hiểu lý do khác để xa lìa y: Y thiếu dũng khí, hèn yếu, tầm thường, nhu nhược hơn một người đàn bà, và lại y keo kiệt và nhút nhát.

Rồi lúc ngóai đi, cuối cùng nàng nhận ra nàng chắc hẳn đã vu oan cho y. Nhưng việc bôi xấu người mình yêu bao giờ cũng đẩy mình xa họ một chút. Không nên đụng đến các tượng thánh: chất vàng mạ của ngôi tượng sẽ dính vào tay.

Họ đến lúc thường hay nói đến những chuyện không liên quan tới tình yêu của họ hơn; và trong những bức thư Emma gửi đến cho y, toàn chuyện hoa, thơ, trăng và sao, phương sách thơ ngây của một tình yêu suy yếu cố gắng làm cho nồng nàn lên bằng mọi viện trợ bên ngoài. Nàng luôn luôn trông mong, vào chuyến đi sau, một niềm hạnh phúc sâu xa; rồi nàng tự thú nàng chẳng cảm thấy gì phi thường. Nỗi thất vọng ấy mau chóng bị xóa nhòa dưới một niềm hy vọng mới, và Emma trở lại với y rạo rực hơn, háo hức hơn. Nàng cởi quần áo ra một cách thô

bạo, giật bỏ cái dải mỏng mảnh của chiếc áo nịt rít quanh hông nàng như con rắn nước trườn đi. Nàng đi trên đầu ngón chân để trần để nhìn xem một lần nữa cửa đã đóng kỹ chưa, rồi chỉ bằng một động tác nàng đã để tụt tất cả quần áo xuống; và xanh nhợt, không nói, nghiêm trang nàng sà vào ngực y, với một cái rùng mình kéo dài.

Tuy nhiên, trên cái trán lã chã mồ hôi lạnh kia, trên cặp môi liu riu kia, trong đôi mắt lơ lảo kia, trong vòng tay ôm thật chặt kia, có cái gì là cùng cực, là mơ hồ và ảm đạm. Lòng tưởng như nó luồn vào giữa họ một cách tinh vi để ngăn cách họ.

Y không dám hỏi nàng; nhưng nhận ra nàng có kinh nghiệm đến thế, y như thẩm chắc nàng ắt đã trải qua đủ mọi những thử thách của đau khổ và sướng vui. Cái gì trước kia làm y hứng thú, bây giờ làm y có phần hoảng sợ. Vả lại, y bực tức về cái nhân cách của y càng ngày càng bị nàng chi phối mạnh mẽ. Y giận Emma vì sự đắc thắng thường xuyên ấy. Thậm chí, y còn cố gắng không âu yếm nàng nữa; rồi, nghe tiếng giày của nàng răng rắc, y cảm thấy y hèn yếu tựa như những người say rượu trông thấy rượu mùi mạnh.

Thực ra, nàng không quên dành cho y mọi sự chăm sóc ân cần, từ việc tìm kiếm các món ăn đến cách trang sức quần áo. Từ Yôngvin, nàng mang trên bộ ngực những bông hoa hồng mà nàng ném vào mặt y, tỏ vẻ lo lắng tới sức khỏe của y, khuyên y điều này điều khác trong cách cư xử, và để giữ y hơn nữa với niềm hy vọng Trời

có lẽ cũng lưu ý tới, nàng đeo vào cổ y một chiếc thẻ bài Thánh Mẫu. Như một người mẹ đức hạnh, nàng hỏi về bạn bè của y. Nàng nói với y:

- Đừng thăm hỏi họ, đừng đi đâu cả, chỉ nghỉ đến hai ta thôi; anh hãy yêu em!

Nàng những muốn có thể giám sát cuộc sống của y và nàng nảy ra ý nghĩ cho người theo y ngoài phố. Gần khách sạn, bao giờ cũng có một loại du đang bám khách qua lại và bọn này chẳng từ chối đâu... Nhưng lòng tự kiêu của nàng không chịu.

- Ủ! Kệ xác, cho anh ấy lừa ta, cần gì! Ta có hám đâu?

Một hôm hai người tạm biệt nhau sớm, và nàng qua đại lộ trở về có một mình, nàng nhìn thấy những bức tường tu viện của nàng; thế là nàng ngồi xuống một cái ghế dài dưới bóng những cây du thụ. Cái thời ấy bình thần xiết bao! Nàng thêm khát biết mấy những tình cảm yêu đương khôn tả mà nàng cố hình dung theo sách.

Những tháng đầu của cuộc hôn nhân, những lúc cười ngua dạo chơi trong rừng, tay Tử tước nhẩy vaxơ và Lagacdy ca hát, tất cả lại điếu qua mắt nàng... và Lêông đột ngột hiện ra, cũng xa xăm như những người khác.

- Tuy nhiên mình yêu y! - Nàng tự nhủ.

Chẳng can chi! Nàng không được sung sướng, chưa bao giờ được sung sướng cả. Do đâu mà cuộc đời nàng không được đầy đủ như vậy, những cái nàng dựa vào lại mục nát đến thế?... Nhưng, nếu có ở đâu đây một con

người khỏe và đẹp, một bản chất dũng cảm, đầy nhiệt tình lẫn táo nhả, một trái tim thi sĩ dưới một hình thức thiên thần, đàn thất huyền căng dây đồng tấu lên trời những bản nhạc bi ai, thì tại sao, tình cờ, nàng chẳng tìm thấy con người ấy? Ôi! Không thể có được! Và chẳng, chẳng có cái gì đáng để tìm kiếm; mọi cái đều giả dối! Mỗi nụ cười che giấu một cái ngáp chán chường, mỗi niềm vui che giấu một lời nguyện rửa, mỗi lạc thú che giấu một sự chán nản, và những chiếc hôn say sưa nhất cũng chỉ để lại trên môi mình sự thèm muốn một khoái lạc cao hơn không thực hiện được.

Một tiếng loảng xoảng của kim loại kéo dài trong không trung và bốn tiếng chuông của tu viện vang lên. Bốn giờ! Thế mà nàng thấy như nàng ngồi đó, trên chiếc ghế dài đó, từ thuở nào. Nhưng vô vàn dự vọng có thể dồn đến trong một phút như một đám đông có thể tập trung trong một khoảng nhỏ.

Emma sống hoàn toàn mê một với những dự vọng của nàng. Hơn cả một bà đại công tước, nàng không lo lắng gì về tiền nong.

Tuy nhiên, một lần, có một người đàn ông vẻ yếu ớt, mặt đỏ và đầu hói, bước vào nhà nàng, tuyên bố là được ông Vaux ở Ruông cử đến. Người này tháo ghim cài cái túi ngang của chiếc áo rođanhgôt xanh dài của mình cắm lên tay áo và lễ phép chìa ra một tờ giấy.

Đấy là phiếu nợ bảy trăm quan trả theo hạn kỳ do nàng ký, mà Loro đã sang tên cho Vanhxa mặc dầu nàng hết sức phản đối.

Nàng cho người hầu gái chạy sang nhà Loro. Y không đến.

Bấy giờ, người lạ mặt vẫn đứng, đưa cặp mắt ẩn dưới hàng lông mày rậm màu hung tò mò nhìn hết bên phải đến bên trái hỏi nàng một cách ngây thơ:

- Trả lời ông Vanhxa thế nào?

- Nay! Emma đáp, - ông nói với ông ấy... rằng tôi không có... Để tuần sau... Ông ấy hãy đợi... Vâng đến tuần sau.

Thế là con người hiền lành đó bỏ đi thẳng không nói một lời.

Nhưng, hôm sau, vào buổi trưa, nàng nhận được một chứng thư cự tuyệt, thế là vừa trông thấy tờ giấy dán tem, trên đó một hàng chữ lớn trải ra trước mặt nhiều lần: "Trạng sư Harăng, mô tòa ở Buysi", nàng sợ hãi đến nỗi nàng chạy hộc tốc đến nhà tay buôn vải.

Nàng thấy y đang buộc một gói hàng ở ngay cửa hàng.

- Tới đây! - Y nói, - tôi xin hầu bà.

Loro vẫn không bỏ công việc. Y được một cô gái chừng mười ba tuổi, lưng hơi có bướu, giúp sức. Y dùng cô ta vừa làm người trông nom cửa hàng vừa làm người nấu bếp.

Rồi, nện đôi giày guốc chan chát xuống sàn của hàng, y leo trước đưa bà lên tầng gác thứ nhất và vào một buồng hẹp, trong có một chiếc bàn giấy lớn bằng gỗ thông trên đặt vài quyển sổ được chặn ngang bằng thanh sắt có khóa. Sát tường, dưới những tấm vải in hoa, người ta thoáng thấy một két sắt, khuôn khổ to đến mức phải chứa đựng cái gì khác hơn là giấy tờ và tiền bạc. Loro thực ra là người cầm đồ cho vay, và chính trong két đó hẳn đã để cái dây chuyền bằng vàng của bà Bôvary, với đôi hoa tai của lão Teliê đáng thương buộc phải bán đi để mua ở Canhcâmpoa một cửa hàng tạp hóa sơ sài, ở đó lão chết mòn vì bệnh viêm niêm mạc, giữa những cây đèn nến không vàng bằng mặt lão.

Loro vừa ngồi xuống ghế bành lớn độn rơm vừa nói:

- Có chuyện gì lạ?

- Ông xem đây.

Và nàng đưa cho y tờ giấy.

- Này! Tôi làm gì được?

Thế là nàng nổi khùng, nhắc lại lời y hứa không cho lưu hành những phiếu nàng nợ; y thừa nhận điều đó.

- Nhưng chính bản thân tôi bị bắt buộc làm như thế khi dao kề cổ tôi.

- Thế bây giờ sự tình sẽ ra sao? - Nàng hỏi.

- Ô! Đơn giản lắm: một bản án của tòa, rồi đến tịch biên... chẳng làm gì được nữa!

Emma phải kìm mình để khỏi đánh y. Nàng dịu dàng hỏi y xem có cách nào làm yên lòng ông Vanhxa.

- Ôi chà, vâng! Làm yên lòng Vanhxa; bà không biết ông ta đấy; ông ta hung dữ hơn một người Ả Rập⁽¹⁾.

Tuy nhiên ông Loro cũng phải xen vào:

- Bà nghe đấy! Dường như từ xưa đến nay, tôi đã khá tốt với bà.

Và, mở một quyển sổ ra, y nói:

- Bà xem đây này!

Rồi, đưa ngón tay đi ngược lên trang giấy, y nói tiếp:

- Chúng ta xem nào... chúng ta xem nào... Ngày 3 tháng tám, hai trăm quan... Vào 17 tháng sáu, một trăm năm mươi... 23 tháng ba, bốn mươi sáu... Trong tháng tư...

Y ngừng lại như sợ làm điều gì đại dột.

- Và tôi chưa nói đến những phiếu nợ do ông nhà đã ký, một phiếu bảy trăm quan, một phiếu ba trăm! Còn những số tiền nhỏ mà bà lấy trước đem tính lại, thì không kể hết được, người ta cứ lúng túng trong việc đó. Tôi không xen vào nữa!

Nàng khóc, thậm chí nàng gọi y là "ông Loro phúc đức của tôi". Nhưng y vẫn cứ đổ lỗi cho cái "tay ranh ma Vanhxa". Và chẳng y không có một xu, bây giờ chẳng ai

(1) Một định kiến tung ra về người Ả Rập của bọn tư sản và phong kiến châu Âu.

trả tiền y cả, y đành khoanh tay chịu cho người ta bóc lột y, một chủ hiệu quần như y không thể ứng trước được.

Emma làm thính; và Loro nhấm ngòi bút, chắc hẳn lo ngại về sự im lặng của nàng, rồi y lại nói:

- Ít ra, nếu một ngày nào đó tôi thu được vài món tiền... tôi sẽ có thể...

- Và lại, ngay khi khoản tiền còn thiếu ở Bacnovin...

- Thế nào?

Và, được biết Lănggoia chưa trả gì cả, y tỏ ra rất ngạc nhiên. Rồi, bằng một giọng ngọt xớt, y nói:

- Thôi chúng ta thỏa thuận với nhau, bà bảo sao?

- Ồ! Tùy ý ông!

Bấy giờ, y nhắm mắt lại để suy nghĩ, y viết ra vài con số và sau khi tuyên bố rằng y sẽ vất vả nhiều, việc thì hóc búa mà y lại phải *tốn khá nhiều công của*, y đọc cho viết bốn phiếu nợ, mỗi cái hai trăm năm mươi quan, hạn trả cách nhau một tháng.

- Cốt là Vànhxa chịu nghe tôi! Và lại, đã thỏa thuận rồi, tôi không lòng khùng dẫu, tôi tròn như quả táo.

Sau đó, y lơ dăng chỉ cho nàng nhiều mặt hàng mới, nhưng không có mặt hàng nào, theo ý y, xứng đáng với nàng.

- Khi tôi nghĩ rằng đây là một chiếc áo dài bảy xu một mét, và được chứng thực là bền màu! Vậy mà họ tin đấy! Không ai kể cho họ bây giờ nó thực sự ra sao, bà biết đấy - y muốn, qua cách thú nhận thái độ xỏ xiên

của y đối với những người khác, y thuyết phục nàng hoàn toàn về lòng thành thực của y.

Rồi y lại gọi nàng lại để chỉ cho nàng hơn ba mét dăngten bằng chỉ tơ mà y vừa tìm ra mới rồi "trong một ngăn hàng đã bán".

- Đẹp không nào! - Loro nói - bây giờ người ta dùng nó nhiều để phủ đầu ghế bành, đó là kiểu đang thịnh hành.

Và nhanh hơn một tay làm trò ảo thuật, y bọc chỗ dăngten đó bằng giấy lam rồi đặt gói hàng vào tay Emma.

- Ít ra tôi phải biết... ?

- À! Sau này sẽ hay, - y vừa đáp vừa quay gót đi.

Ngay buổi tối hôm ấy, nàng giục Bovary viết thư cho mẹ để bà cụ gửi thực nhanh cho họ tất cả khoản tiền còn thiếu của gia tài. Bà mẹ chồng trả lời là chẳng còn gì nữa: việc thanh toán đã kết thúc, và họ còn lại, ngoài Băcnovin, sáu trăm livrơ thực lợi mà bà sẽ trả cho họ đúng mức.

Nàng liền gửi đơn thanh toán đến hai ba con bệnh, rồi chẳng bao lâu, nàng sử dụng rộng rãi cách ấy có kết quả. Bao giờ, nàng cũng thêm vào phần tái bút: "Xin đừng nói gì với chồng tôi, ông biết nhà tôi tự hào biết chừng nào... xin ông miễn thứ... Hẫu ông..." Có vài bức thư kêu ca: nàng ngăn chặn lại.

Để có tiền, nàng xoay ra bán những găng cũ, những mũ cũ, đồ sắt cũ; và nàng mà cả một cách tham lam, -

máu gái quê của nàng thúc đẩy nàng kiếm lời. Rồi, trong những cuộc ra tỉnh, nàng sẽ buồn đồ vật, mà ông Loro chẳng có những thứ đó, chắc hẳn sẽ lấy lại của nàng. Nàng sắm cho nàng những bộ lông đà điểu, đồ sứ Trung Hoa và tủ đựng cốc chén; nàng vay tiền Fêlixitê, mẹ Lofrăngxoa, mẹ chủ quán *Chữ Thập Đò*, nàng vay tất cả mọi người, bất cứ ở đâu. Với số tiền cuối cùng nàng nhận được từ Bắcnovin, nàng trả hai phiếu nợ, còn một ngàn năm trăm quan kia, nàng tiêu hết. Nàng lại vay nợ, và cứ thế mãi!

Lắm lúc, thực ra nàng có tính toán, nhưng nàng khám phá ra những điều quá quắt đến nỗi nàng không thể tin được. Nàng liền tính lại, chẳng mấy lúc nàng rồi cả óc lên, nàng ngừng phát mọi thứ tại đó và không nghĩ đến nữa.

Cảnh nhà bây giờ thật buồn! Người ta thấy từ trong đi ra những người cung cấp hàng với vẻ mặt hăm hăm. Khăn mùsoa vút bừa bãi trên bếp lò; và con bé Bécto đi bít tất thùng, khiến bà Hôme bất bình. Nếu Sắclo liệu đưa ra một lời nhận xét e dè, thì nàng thô bạo trả lời rằng đó không phải lỗi ở nàng!

Tại sao lại nóng nảy như vậy? Hẳn giải thích tất cả bằng cái bệnh thần kinh cũ của nàng; và tự trách mình đã coi tình trạng suy nhược của nàng là thói xấu, hẳn tự đổ cho mình là ích kỷ, hẳn muốn chạy đến ôm hôn nàng.

- Ô! Không, - hấn thăm nghĩ, - mình mà đến sẽ làm vợ mình khó chịu!

Thế là hấn ngồi nguyên.

Sau bữa ăn chiều, hấn đi dạo một mình trong vườn; hấn ôm con bé Béctor vào lòng, và mở tờ báo Y Học ra, thử dạy nó tập đọc. Đứa trẻ chưa học bao giờ, chẳng mấy lúc gương đôi mắt buồn rầu và kêu khóc. Hấn liền dỗ nó; hấn đi lấy nước vào bình tưới để nó làm những con sông trên cát, hoặc bẻ gãy những cành thủy lạp để nó trồng cây trong những luống đất men vườn, việc đó phần nào làm hồng khu vườn hoàn toàn chứa đầy củ dại; người ta đang nợ Létibudoa bao ngày công! Rồi đứa bé thấy lạnh và hỏi mẹ.

- Con gọi người hấn gái ấy, - Sáclo nói. - Con ơi, con biết rõ mẹ con không muốn ai quấy rầy mình cả.

Mùa thu bắt đầu và lá cây đã rụng - cách đây hai năm, khi nàng ốm - Vậy bao giờ tất cả chuyện này chấm dứt!... Và hấn tiếp tục đi, hai tay sau lưng.

Nàng ở trong buồng nàng. Không ai lên đó cả. Nàng ở đó suốt ngày, như ngây như dại, chẳng mặc gì mấy, và thỉnh thoảng lại đốt thú hương tởi kích thích thường dùng trong chốn thanh lâu mà nàng đã mua ở Ruăng trong cửa hàng của một người Angiêri. Ban đêm, để khỏi có bên cạnh mình cái người đàn ông nằm duỗi dài ra ngủ đó, cuối cùng nàng đã tổng được hấn xuống tầng gác thứ hai bằng những cái nhón nhỏ của nàng; và nàng đọc đến sáng những sách quá quắt trong đó những bức tranh hành

lạc với những tư thế ghê gớm. Thường khi bị hoảng sợ, nàng thốt lên một tiếng kêu, Sác-lơ chạy tới.

- Ôi! - Anh đi đi! - Nàng bảo.

Hay có những lần khác, bị hun nóng mạnh hơn bởi ngọn lửa đục, mà cuộc ngoại tình khêu lên, hỗn hển, kích động, dâm dật, nàng mở cửa sổ ra, hít không khí lạnh, xua trước gió mớ tóc quá nặng, và nhìn các ngôi sao, ao ước những mối tình vương giả. Nàng nghĩ đến y, đến chàng Lêông. Bấy giờ nàng có thể đánh đổi tất cả để lấy độc một trong những cuộc hẹn hò làm cho nàng thỏa mãn kia.

Đó là những ngày dạ hội của nàng. Nàng muốn những ngày ấy rực rỡ! Và khi y không thể một mình trả mọi phí tổn, nàng đóng góp một cách rộng rãi, mà điều này hầu như lần nào cũng xảy ra. Y cố làm cho nàng hiểu hai người ở nơi khác cũng được thoải mái như thế, trong một khách sạn nào đó rẻ tiền hơn; nhưng nàng tìm lý do phản đối.

Một hôm, nàng rút từ trong túi ra sáu chiếc thìa nhỏ bằng bạc mạ vàng (đó là quà mừng cưới của lão Ruôn), nhờ y mang hộ nàng đến ngay nhà cấm đồ; và Lêông nghe lời tuy rằng công việc ấy làm y khó chịu. Y sợ hãi đến thanh danh của y.

Rồi, khi nghĩ tới chuyện đó, y thấy người tình của y có những hành động lạ lùng, và có lẽ người ta muốn y xa rời nàng không phải là sai.

Thực thế, có một người nào đó đã gửi cho mẹ y một bức thư nặc danh dài để báo cho bà ta biết rằng y đang sống phóng dăng với một người đàn bà có chồng; thế là bà già hiền lành mừng tượng thấy con ngoáo ộp muốn thuò của các gia đình, nghĩa là con người độc địa mơ hồ, con yêu phụ, con quái vật tàng ẩn trong đáy sâu của tình yêu, liền viết ngay thư cho trạng sư Duybôcagio, người phụ trách y, ông ta thực hoàn hảo trong việc này. Ông ta giữ y suốt bốn năm phút nhằm cảnh tỉnh y, báo trước cho y cái vực thẳm. Cuộc đàn diu như vậy sau này sẽ làm hại đến việc lập nghiệp của y. Ông ta khẩn khoản yêu cầu y cắt đứt, và nếu y chẳng chịu hy sinh cho lợi ích của bản thân y, thì ít ra y cũng nên làm như vậy vì ông ta, Duybôcagio!

Lêông cuối cùng đã thể không gặp lại Emma nữa; và rồi y tự trách không giữ lời hứa khi y xét tất cả những gì mà người đàn bà ấy có thể gây cho y bao phiền phức, bao lời ra tiếng vào, chưa kể những lời bông đùa các bạn y tuôn ra lúc buổi sáng quanh lò sưởi. Và lại, y sắp trở thành người thư ký thứ nhất: đây là lúc phải đứng đắn. Cho nên y bỏ thói sáo, bỏ những tình cảm quá đáng, bỏ những tưởng tượng hào huyền - vì mọi anh tư sản, trong cái hăng hái của tuổi trẻ, dù chỉ một ngày, một phút, cũng tưởng chừng mình có khả năng mang những mối nhiệt tình rộng lớn làm được những sự việc cao cả. Kể chơi bởi tầm thường nhất đã ước mơ những nữ chúa; mỗi viên quản lý văn khế mang trong mình tàn dư của một thi nhân.

Bây giờ y buồn nản khi Emma bất thần khóc nức nở trên ngực y; và trái tim y, như những người chỉ chịu đựng được một liều lượng âm nhạc nào đó, đã dịu đi vì hồ hững trước tiếng ồn ào của một tình yêu mà y không còn phân biệt được những cái tế nhị của nó nữa.

Họ biết nhau quá rồi, nên không còn cảm thấy tình trạng kinh ngạc về sự chiếm hữu tình yêu làm tăng gấp trăm lần niềm vui sướng của nó. Nàng cũng chán ngấy y như y mệt mỏi vì nàng. Emma lại thấy trong ngoại tình mọi điều vô vị của hôn nhân.

Nhưng làm thế nào để có thể giữ đi được? Nàng hoài công cảm thấy nhục về sự thấp hèn của một niềm hạnh phúc như vậy, nàng vẫn cứ bám lấy nó vì thói quen hay vì dỗi bực; và mỗi ngày, nàng lại lao sâu vào đó hơn, làm khô cạn mọi hạnh phúc chỉ vì muốn nó lớn quá. Nàng buộc tội Lêông vì những điều nàng hy vọng đã không toại được ý nàng, tựa hồ như y đã phản nàng; và thậm chí nàng còn mong chờ một tai họa đưa đến sự đoạn tuyệt giữa hai người vì lẽ nàng không có can đảm tự mình quyết định.

Nàng không vì thế mà ngừng viết cho y những bức thư tình, do cái ý niệm mà một người phụ nữ phải luôn viết thư cho người yêu của mình.

Nhưng khi viết, nàng cảm thấy một người đàn ông khác, một bóng ma tạo nên bởi những ký ức nóng nhiệt nhất của nàng, bởi những cuốn sách đọc bản hay nhất của nàng, bởi những thèm khát mạnh mẽ nhất của nàng?

Và sau cùng, nó trở thành chân thực hết sức, dễ gần gũi đến nỗi nàng hồi hộp, bàng hoàng, tuy nhiên không thể tưởng tượng được ra nó một cách rõ nét, vì nó biến đi như một thiên thần, dưới cơ man đức tính của nó. Nó ở cái miển xanh lam có những thang lụa đu đưa bên những bao lon, trong hương ngát của những bông hoa, dưới ánh trắng. Nàng cảm thấy nó gần nàng, nó sắp đến và nàng bồng toàn thân nàng lên trong một cái hôn. Sau đó nàng ngã sắp xuống, đau đớn vì những mối hăm hở của thứ tình yêu mơ hồ đó làm nàng mệt nhọc hơn là những cuộc dâm loạn.

Bây giờ nàng cảm thấy liên tục đau khắp mình mẩy. Thậm chí lắm khi Emma còn nhận được những trát của tòa án, thứ giấy dán tem mà nàng chỉ liếc qua. Nàng muốn dừng sống nữa, hoặc ngủ liên miên.

Ngày hội giữa tuần chay, nàng không về Yôngvin; buổi tối nàng đi dự khiêu vũ hóa trang. Nàng vận một chiếc quần nhung và đi đôi bít tất đỏ, đeo một bộ tóc giả buộc ngược và chụp một cái mũ ống trên tai. Nàng nhảy suốt đêm, theo tiếng kèn trombon cuồng loạn; người ta quây vòng xung quanh nàng; và sáng ra, nàng thấy nàng ở hàng cột vây quanh rạp hát giữa năm sáu người bạn của Léonng đeo mặt nạ cải trang thành những cô gái giờ hàng hay những tay thủy thủ rủ nhau đi ăn.

Những tiệm cà phê quanh đấy đã đầy khách. Họ trông thấy trên cảng có một quán ăn vào loại tầm thường

nhất, người chủ mở cho họ vào một căn buồng nhỏ ở tầng gác thứ tư.

Mấy anh đàn ông thì thảo trong một góc, hẳn là họ bàn bạc việc chi tiền. Họ gồm có một tên luật sư tập sự, hai sinh viên Y khoa và một thư ký hàng buôn. Ôi! Cuộc giao du! Còn mấy chị đàn bà, Emma nhận thấy, qua giọng nói của họ, chắc họ hầu hết thuộc hạng hạ lưu. Thế là nàng sợ, nàng lùi ghé lại và nhìn xuống đất.

Người ta bắt đầu ăn. Nàng không ăn; trán nàng hầm hập, mí mắt nàng ran ran và da nàng lạnh toát. Nàng cảm thấy trong đầu nàng cái sàn nhảy vẫn còn nẩy lên dưới hàng ngàn bàn chân đang nhảy theo nhịp điệu. Rồi, mùi rượu pha chế và khói thuốc xì gà làm nàng choáng váng. Nàng ngất đi; người ta khiêng nàng trước cửa sổ.

Ngày bắt đầu rang, và vệt lớn màu đỏ ối lan rộng trong nền trời nhợt nhạt ở phía Xanh-to Catorin. Mặt sông bàng bạc gợn lên trước gió; không một ai trên cầu, những chiếc đèn lồng kính ở đường đã tắt.

Vào khoảng ấy, nàng hồi tỉnh lại và chợt nhớ đến Bécto đang ngủ ở xa kia, trong buồng người hầu gái. Nhưng một chiếc xe bò đẩy những thanh sắt dài đi qua làm các tường nhà dội lên một thứ tiếng loảng xoảng chói tai.

Nàng đột ngột lẩn tránh đi, trút bỏ bộ quần áo, báo với Léong nàng phải về, và cuối cùng ở lại một mình tại khách sạn *Bulôno*. Mọi thứ, và ngay cả bản thân nàng nữa, đều làm cho nàng khó chịu. Nàng những muốn thoát

đi như một con chim, được tươi trẻ lại ở nơi nào đấy, xa lắm, trong những khoảng không tinh khiết.

Nàng đi ra, qua đại lộ quảng trường Côsoazơ và khu ngoại ô, đến tận một phố quang đãng ở cao hơn các vườn tược. Nàng đi nhanh, gió lộng làm nàng bình tĩnh lại; và dần dần những bộ mặt của đám đông, những chiếc mặt nạ, những điệu nhạc đôi vũ, những cây đèn nhiều ngọn, bữa ăn đêm, những người đàn bà ấy, tất cả đều biến mất như sương mù bị cuốn đi. Rồi trở lại quán *Chữ Thập Đò*, nàng lao mình xuống giường, trong căn buồng nhỏ tầng gác thứ hai, ở đó có những ảnh của tháp Néxtơ. Đến bốn giờ chiều, Ive đánh thức nàng dậy.

Nàng vừa về đến nhà, Félixité đã chỉ cho nàng, đằng sau chiếc đồng hồ treo tường, một tờ giấy xám. Nàng đọc:

"Cẩn cứ vào tờ sao bản án, chấp hành lời tuyên án..."

Án nào? Hôm trước, quả thật người ta đã đưa đến đây một tờ giấy khác mà nàng không biết; cho nên nàng kinh ngạc về những chữ: "Chiếu theo nhà vua, pháp luật và công lý, ra lệnh cho bà Bóvary..."

Thế là bỏ qua nhiều dòng, nàng thấy: "Hạn trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ." - Gì vậy? "Phải trả số tiền tổng cộng tám ngàn quan." Và thậm chí, ở bên dưới còn ghi: "Bà sẽ bị buộc phải trả số tiền ấy bằng mọi đường pháp luật, và đặc biệt bằng sự thi hành bản án tịch biên các đồ đạc và vật dụng của bà".

Làm thế nào bây giờ?... Hạn trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ! Ngày mai! Loro, nàng trầm nghĩ, y còn muốn

làm nàng sợ nữa; vì nàng đoán ra ngay tất cả các thủ đoạn của y, mục đích những sự dễ dãi của y. Điều làm nàng vững tâm là món tiền đưa ra quá đáng.

Tuy nhiên, cứ mua chịu mãi, vay mượn mãi, ký phiếu nợ mãi rồi tái hạn trả mãi, tiền ghi trong phiếu nợ tăng lên theo kỳ hạn mới, nàng rút cục đã chuẩn bị cho Loro một cái vốn mà y nóng lòng nóng ruột đợi chờ để đầu cơ.

Nàng đến nhà y bằng một vẻ ung dung.

- Ông biết điều gì xảy ra với tôi rồi chứ? Chắc đó là một trò đùa!

- Không.

- Vì sao lại thế?

Y thông thả quay đi và vừa khoanh tay lại vừa nói với nàng:

- Bà trẻ của tôi ơi, bà nghĩ rằng cho đến cái ngày tận cùng thế giới, tôi vẫn làm người cung cấp hàng và người chủ ngân hàng không công của bà sao? Tôi phải thu vào những số tiền đã bỏ ra chứ, chúng ta hãy công bằng!

Nàng phản đối y về món nợ.

- Ôi! Mặc! Tòa án đã công nhận nó! Đã có bản án! Người ta đã thông báo cho bà! Và lại, không phải tôi, mà là Vanhxa.

- Thế ông không thể...?

- Ôi! Chẳng làm gì được.

- Nhưng mà... tuy nhiên..., chúng ta hãy bàn xem.

Rồi nàng nói chuyện huyền thuyên; nàng không biết gì cả... đây là một điều kỳ dị...

- Lỗi tại ai? - Loro vừa hỏi vừa mĩa mai chào nàng.

- Trong khi tôi, tôi làm ăn đầu tắt mặt tối như một thằng mọi, thì bà ôn lại thời son trẻ.

- À! Đừng có dạy đời!

- Cái đó không bao giờ có hại - y đáp.

Nàng khiếp nhược, nàng van nài y; và thậm chí nàng còn đặt đôi bàn tay xinh đẹp trắng muốt và thon dài của nàng lên đầu gối tay lái buồn.

- Bà để tôi yên nào! Người ta sẽ bảo là bà muốn quyến rũ tôi!

- Ông là một kẻ khốn nạn! - Nàng la lên.

- Ối! Ối! Bà đối xử với tôi như thế đấy! - Y vừa nói vừa cười.

- Tôi sẽ làm cho người ta biết ông là con người thế nào. Tôi sẽ bảo chồng tôi...

- Này! Tôi, tôi sẽ chỉ cho chồng bà một cái gì!

Và Loro rút ở kết sắt ra tờ giấy biên nhận một ngàn tám trăm quan mà nàng đã đưa cho y khi Vanhxa chiết khấu. Y nói thêm:

- Bà có tin rằng chồng bà không hiểu cái lối xoay vật của bà ư? Tội nghiệp cho con người đáng quý trọng ấy!

Nàng sụp xuống, đau hơn bị chùy nện. Y vừa đi đi lại lại từ cửa sổ đến bàn giấy vừa nhắc nàng:

- À! Tôi sẽ cho ông ta biết rõ... tôi sẽ cho ông ta biết rõ...

Rồi y đến gần nàng, y ngọt ngào nói:

- Điều đó không vui về gì, tôi biết; nhưng sau đó, không ai chết cả, và vì lẽ bà cũng chỉ còn cách ấy để trả tiền tôi thôi...

- Nhưng tôi lấy tiền ở đâu ra? - Emma vừa vịn cánh tay vừa nói:

- Ối chà! Khi người ta có nhiều bạn như bà!

Và y nhìn nàng một cách quá sắc sảo và quá dữ tợn đến nỗi nàng ớn đến tận ruột gan.

- Tôi hứa với ông, - nàng nói, - tôi sẽ ký...

- Tôi ngăn chữ ký của bà lắm rồi!

- Tôi sẽ lại bán...

- Thôi đi! - Y vừa nhún vai vừa nói, - bà chẳng còn gì hết.

Rồi y kêu qua lỗ cửa nhìn xuống cửa hàng:

- Anmét! Đừng quên ba mảnh vải thừa của số 14.

Người hầu gái xuất hiện; Emma hiểu ra, liền hỏi "phải mất bao nhiêu tiền để ngăn lại mọi sự truy tố".

- Chậm quá rồi!

- Nhưng nếu tôi mang đến cho ông mấy nghìn quan, một phần tư số tiền, một phần ba, gần hết?

- Ô! không, vô ích!

Y khẽ đẩy nàng ra cầu thang.

- Tôi xin ông, ông Loro ạ, vài ngày nữa thôi.

Nàng khóc nước mắt.

- Thôi mà! Khóc với lóc!

- Ông làm tôi tuyệt vọng!

- Ngay thế cũng kệ bà! - Y vừa nói vừa đóng cửa lại.

VII

Hôm sau, nàng thần nhiên khi trạng sư Harăng, mô tòa cùng với hai nhân chứng, đến nhà nàng để lập biên bản tịch biên gia sản.

Họ bắt đầu từ phòng làm việc của Bôvary và không ghi chiếc sọ não tướng học được coi là *đồ nghề*; nhưng ở trong bếp, họ đếm từng loại đĩa, nồi, ghế, đèn, và ở trong buồng ngủ của nàng, họ đếm tất cả các đồ vật vãnh để trên giá. Họ xem xét những chiếc áo dài, những bộ quần áo lót, gian buồng rửa mặt; và cuộc sống của nàng đến tận những xó xỉnh thẩm kín nhất, như một xác chết mà người ta mổ để khám nghiệm, đã được phơi bày trọn vẹn trước mắt ba người đàn ông ấy.

Trạng sư Harăng, mặc một chiếc áo đen mỏng có khuy cài, đeo cavát trắng, chốc chốc lại nhắc:

- Bà cho phép, thưa bà? Bà cho phép?

Lắm lúc, ông ta thốt lên:

- Xinh quá!... Đẹp quá!

Rồi ông ta lại viết, chấm ngòi bút vào lọ mực bằng sừng mà ông ta cầm bên tay trái.

Khi họ đã làm xong các phòng ở, họ leo lên gác thượng.

Nàng để ở đó một bàn giấy nhỏ trong đựng những bức thư của Rôđônphơ. Phải mở cái bàn giấy ấy.

- A! thư từ! - Trạng sư Harăng nói với một nụ cười kín đáo. - Nhưng, bà cho phép! Vì tôi phải xem trong hộp có đựng gì khác không.

Và ông ta lật nghiêng các tờ giấy một cách nhẹ nhàng như để cho những đồng tiền giấu ở đó rơi ra. Thế là nàng nổi giận khi thấy cái bàn tay thô kệch kia, với những ngón đỏ và mềm như những con sên, đặt trên những trang thư đã làm trái tim nàng hồi hộp.

Cuối cùng họ ra đi! Fêlixitê trở về. Nàng đã cho chị ta đứng rình để đánh lạc hướng Bôvary; và nàng cùng Fêlixitê sốt sắng dọn dẹp ngay tầng gác thượng cho người canh đố tịch biên, người này hứa sẽ ngồi yên ở đó.

Nàng thấy Sácơ, buổi tối hôm ấy, có vẻ dăm chiêu. Emma dò xét hần bằng cái nhìn đầy lo sợ, tưởng như thấy trong những nếp nhăn trên mặt hần những lời tố cáo. Rồi, khi nàng đưa mắt nhìn lên chiếc lò sưởi được lót bằng những cái giá Trung Quốc che hơi nóng, nhìn lên những bức rèm cửa rộng lớn, nhìn lên những chiếc

ghế bành, nhìn lên cuối cùng tất cả những gì đã làm dịu cuộc đời cay đắng của nàng, thì nàng chợt thấy hối hận, hay đúng hơn một nỗi luyến tiếc mênh mông kích thích dục vọng, chứ không thủ tiêu dục vọng. Sáclo điềm tỉnh nhóm lửa lại, đặt hai chân lên giá để củi.

Có một lúc người canh đồ tịch biên, chắc hẳn chán nản ở trong cái nơi trú ẩn của mình, khẽ động dậy.

- Có ai đi trên kia? - Sáclo hỏi.

- Không! - Nàng đáp, - đấy là gió lay cái cửa trổ trên mái để ngủ.

Hôm sau là ngày chủ nhật. Nàng đi Ruăng nhằm gặp tất cả những người chủ nhà băng mà nàng biết tên. Họ đều về quê hoặc đi xa. Nàng không nản, và nàng đều hỏi vay tiền những người nàng gặp được, nàng quả quyết là nàng cần đến tiền, nàng sẽ trả. Vài người cười nhạo nàng; tất cả đều từ chối.

Lúc hai giờ, nàng chạy đến Lêông, gõ cửa nhà y. Không ai ra mở. Mãi sau y mới xuất hiện.

- Ai dẫn em đến đây?

- Việc đó làm phiền anh à?

- Không..., nhưng...

Va y thú thật rằng chủ nhà không thích người trợ tiếp "đàn bà".

- Em có điều muốn nói với anh, - nàng nói lại.

Y liền với lấy chiếc chìa khóa. Nàng ngăn y lại.

- Ồi không, đến đằng kia, chỗ của chúng ta.

Và họ đi đến buồng họ, ở khách sạn *Bulônho*.

Khi tới nơi, nàng uống một cốc nước to. Mặt mũi nàng rất nhợt nhạt. Nàng bảo y:

- Léông, anh giúp em một việc.

Và, lắc người y bằng hai bàn tay nắm chặt, nàng nói thêm:

- Anh nghe đây, em cần tám ngàn quan!

- Em điên đấy à!

- Chưa đâu!

Và nàng lập tức kể lại chuyện tịch biên gia sản, nàng trình bày cho y rõ tình cảnh nguy nan của nàng; Sáclo không biết gì cả; bà mẹ chồng thì ghét nàng, bố Ruôn lại chẳng làm gì được, nhưng y, Léông, y hãy chạy mọi nơi để kiếm ra số tiền cần thiết ấy...

- Em muốn thế nào...?

- Anh hèn nhất làm sao! - Nàng thốt lên.

Thế là y nói năng một cách ngu xuẩn:

- Em tự thù dệt tai họa. Có lẽ với một ngàn ê quy, thằng cha ấy sẽ dịu đi.

Càng là một lý do để thử chạy chọt; không thể không kiếm ra được ba ngàn quan. Và chẳng, Léông có thể ký phiếu nợ thay nàng.

- Đi! thử xem! phải thế! chạy đi!... Ồ! cố lên! cố lên! em sẽ rất yêu anh?

- Tuy nhiên, nếu đến ba giờ em không thấy anh, thì đừng đợi anh nữa, em thân yêu. Anh phải đi đây, tha lỗi cho anh. Tạm biệt!

Y nắm tay nàng, nhưng y thấy nó hoàn toàn không còn sinh khí. Emma không còn có một cảm giác nào cả.

Bốn giờ điểm; và nàng đứng dậy để trở về Yôngvin như một người máy làm theo sự thúc đẩy của thói quen.

Trời đẹp; đó là một trong những ngày tháng ba trong sáng và oi bức; mặt trời rực rỡ trên một bầu trời hoàn toàn trắng xóa. Nhiều người dân Ruăng, ăn mặc đẹp đẽ, dạo chơi với một vẻ sung sướng. Nàng tới quảng trường Pácvi. Sau buổi kinh văn khóa, người ta đi ra; đám đông ủa ra từ ba cửa lớn như một dòng sông lớn chảy qua nhịp cầu, và, viên giám sát giáo đường đứng giữa bất động hơn cả một tảng đá.

Lúc bấy giờ, nàng nhớ lại cái ngày mà, rất lo lắng và đầy hy vọng, nàng bước vào cái gian lớn ở giữa nhà thờ trải dài ra trước mặt nàng, không sâu bằng mối tình yêu của nàng; và nàng cứ tiếp tục vừa đi vừa khóc dưới tấm khăn trùm đầu, choáng váng, chệch choạng, gẩn ngẩn.

- Tránh! - Một tiếng thét từ một chiếc cổng lớn đang mở vang lên.

Nàng dừng lại để cho một con ngựa đen vượt qua, vừa đi vừa dậm chân trước trong đôi càng xe độc mã do một con người phong nhã vận áo lông chồn điều khiển. Ai vậy? Nàng biết người đó... Chiếc xe lao đi và mất hút.

Thì chính là ông ta, vị Tử Tước! Nàng quay ngoắt đi; đường phố vắng tanh. Và nàng quá đau đớn, quá buồn phiền đến nỗi nàng phải dựa vào một bức tường để khỏi ngã.

Rồi nàng nghĩ nàng đã nhầm. Và chẳng, nàng chẳng biết gì về cái đó cả. Tất cả, bên trong lẫn bên ngoài bản thân nàng ruồng bỏ nàng. Nàng tự cảm thấy mình cùng đường lạc lối, lẫn đi hú họa trong những vực thẳm khôn tả; và khi đến Quán *Chữ Thập Đỏ*, nàng gần như vui mừng thấy ông Hôme tốt bụng đang trông cho người ta xếp lên chiếc xe *Con Én* một cái hộp lớn đầy được liệu; ông ta cầm ở tay, trong một chiếc khăn quàng cổ, sáu tấm bánh cho bà vợ ông ta.

Bà Hôme rất thích những chiếc bánh nhỏ và chắc ấy nặn theo hình khăn quàng đầu mà người ta ăn với bơ mặn trong dịp tuần chay: di tích cuối cùng của thức ăn gôlich có lẽ có từ thuở Thập tự quân mà xưa kia những người dân Noóc măng lực lưỡng nhét đầy bụng, tưởng chừng nhìn thấy trên bàn, dưới ánh đuốc vàng, những đầu giắc Xarazanh để ăn nghiêng ngáu, giữa khoảng những bình rượu quế và những đồng thịt đồ sộ. Vợ tay được sĩ nhai bánh rau rầu một cách hùng dũng như họ, mặc dầu bộ răng bà ta đáng ghét; cho nên, tất cả những lần ông Hôme đi lên tỉnh, ông không quên mang bánh ấy về cho bà, bánh bao giờ cũng lấy ở nhà làm bánh lớn ở phố Mátxaerô.

- Rất sung sướng được gặp bà! - Ông ta vừa nói vừa đưa tay đỡ Emma lên chiếc xe *Con Én*.

Rồi ông ta treo bánh vào dải chiếc túi lưới, và ngồi, đầu trần, đôi tay khoanh lại, trong một dáng điệu trầm tư kiểu Napôlêông.

Nhưng khi người mù, như thường lệ, hiện ra ở chân dốc, ông ta thốt lên:

- Tôi không hiểu sao nhà chức trách lại vẫn dung túng những lối làm ăn có tội này? Người ta lẽ ra phải bắt giữ những kẻ khốn khổ này, buộc họ làm công việc gì mới được! Sự tiến bộ, tôi lấy danh dự mà nói, đi chậm như rùa! Chúng ta đang còn lặn ngụp giữa cảnh man rợ!

Gã mù giơ chiếc mũ ra, mũ rập rờn ở bờ cửa xe như chỗ lòng thùng của tấm giấy phủ tường bị tuột dính.

- Đây là, - tay được sĩ nói, - một trạng thái của bệnh tràng nhạc.

Và, tuy rằng ông ta biết kẻ khốn khổ ấy, ông ta lại làm như mới trông thấy gã lần đầu tiên, xì xào những tiếng *giác mạc, giác mạc mờ đục, bạch mạc, sắc mạc*, rồi hỏi gã bằng một giọng nhân từ.

- Nay anh bạn, anh bị cái tật ghê sợ này đã lâu chưa? Đáng lẽ say sưa ở tiệm rượu, anh nên sống theo một chế độ thì tốt hơn.

Ông ta khuyên gã nên uống vang ngon, bia ngon, nên ăn thịt quay ngon. Gã mù vẫn hát; và chẳng, gã có vẻ hầu như ngốc nghếch. Cuối cùng, Hôme mờ ví ra.

- Này, đây là một xu, anh trả lại tôi hai đồng xèng; và đừng quên những lời tôi dặn, anh sẽ thấy dễ chịu.

Ive dám cả tiếng tỏ ra phần nào hoài nghi về hiệu lực của những lời dặn ấy. Nhưng tay được sĩ, cam đoan rằng ông sẽ chữa được gã kia khỏi bằng thứ thuốc mỡ do ông chế ra, và ông cho gã biết địa chỉ của ông:

- Ông Hôme, gần khu chợ, được khá nhiều người biết.

- Này! - Ive nói, - thay tiền công ấy, cậu làm trò cho chúng tôi xem đi.

Gã mù khuyu chân xuống, và vừa nghiêng ngả cái đầu vừa đảo tròn đôi mắt xanh nhạt và thè lưỡi, gã lấy hai tay xoa bụng, thốt ra một tiếng sủa ồm ồm như một con chó đói. Emma kinh tởm, ném qua vai gã một đồng năm quan. Đó là tất cả tài sản của nàng. Nàng tưởng ném tiền đi như thế là cao thượng.

Chiếc xe đã đi. Ông Hôme bỗng nhiên ngả người ra ngoài khung cửa thét lên:

- Dừng dừng chất bột và chất sữa! Mặc áo len và hơ chỗ đau vào khói hạt đỗ tằm!

Cảnh tượng những vật quen thuộc dần dần diễn qua mắt Emma làm nàng quên đi nỗi đau khổ hiện tại. Một cái mệt mỏi không chịu được đè nặng người nàng và nàng trở nên ngây dại..., chán nản, hầu như không có sinh lực, lúc về đến nhà.

- Đến đâu hay đến đó! - Nàng tự nhủ.

Mà rồi, ai biết được? Từ lúc này qua lúc khác, sao lại chẳng có thể xảy ra một sự kiện gì phi thường. Thậm chí có thể chết.

Vào hồi chín giờ sáng, nàng bị đánh thức dậy bởi tiếng nói ồn ào tại quảng trường. Người ta tụ tập xung quanh khu chợ để đọc một tờ áp-phích lớn dán vào một cái cột, và nàng thấy Juyxtanh leo lên một cái trụ xé tờ áp-phích. Nhưng vừa lúc ấy, tay tuần phiên tóm lấy cổ tay gã. Ông Hôme ra khỏi cửa hàng, và mẹ Lofrăngxoá, giữa đám đông, có vẻ đang bàn tán.

- Thưa bà! Thưa bà! - Fêlixitê vừa kêu lên vừa bước vào nhà, - thực là một điều ghê gớm!

Và cô gái đáng thương, xúc động, giơ ra cho nàng một tờ giấy vàng mà cô ta vừa bóc ở cửa ra. Emma đọc rất nhanh, thấy tất cả đồ đạc của nàng bị đem ra phát mại.

Thế là hai người nhìn nhau im lặng. Họ, cô ở và bà chủ, chẳng có điều gì giấu giếm nhau. Cuối cùng, Fêlixitê thờ dãi:

- Nếu con là bà, thưa bà, con sẽ đến nhà ông Guyômanh.

- Em tin thế à?

Và câu hỏi ấy có nghĩa:

- Em biết nhà ấy qua người hầu, thế thì chủ nhà ấy đôi khi có nói đến ta không?

- Vâng, bà đi đi, được việc đấy.

Nàng mặc quần áo vào, vận chiếc áo dài đen và đội chiếc mũ có hạt huyền; và để cho người ta khỏi trông thấy nàng (vẫn còn rất đông người trên quảng trường), nàng đi ra phía ngoài làng, qua con đường nhỏ bên bờ nước.

Nàng thở hồng hộc đến trước hàng rào sắt nhà viên quản lý văn khế; bầu trời tối đen và tuyết rơi lất phất.

Nghe tiếng chuông, Têôđô, mặc gilê đỏ xuất hiện trên thềm; gã ta mở cửa cho nàng thân mật như mở cho một người quen, và đưa nàng vào phòng ăn.

Một chiếc lò sưởi rộng bằng sứ đang kêu vo vo dưới một cây xương rồng choán đầy cái hòm tường, và trong những chiếc khung gỗ đen, trên nền giấy gỗ sồi phủ tường, có tranh *Exmêranda* của Xtoben, với tranh *Puytipha* của Sôpanh. Bàn ăn đã dọn sẵn, hai chiếc đèn côn bằng bạc, quả nắm cửa bằng pha lê, sàn nhà và đồ đạc, tất cả đều bóng loáng, rất sạch, kiểu Anh; cửa kính được trang hoàng ở mỗi góc, bằng thủy tinh màu.

- Đây là một phòng ăn mà ta cần phải có một như thế, - Emma thăm nghĩ.

Viên quản lý văn khế bước vào, một tay giữ khít vào người chiếc áo dài mặc trong nhà có thêu cành lá, một tay nhắc ra rồi lại đặt vội lên đầu cái mũ vải bằng nhung màu hạt dẻ để lệch một cách hóm đời về bên phải, ở đó ba chòm tóc muộn màu hung bắt nguồn từ phía sau, vòng quanh cái sọ hói của ông ta, xõa ngọn xuống.

Sau khi đã mời khách ngồi, ông ta vừa ăn vừa khấn
khẩu xin lỗi khách vì thất lễ.

- Thưa ông, - nàng nói, - tôi xin ông...

- Gì thế, thưa bà? Tôi nghe.

Nàng liền trình bày với ông ta cảnh ngộ của nàng.

Trạng sư Guyômanh đã biết nàng vì ông ta đã kết
giao bí mật với tay lái buôn vải mà ông ta hằng lấy từ
nơi y vốn để cho vay nợ có đồ thế như thiên hạ vẫn yêu
cầu ông ta cho ký kết.

Vậy, ông ta đã biết (và biết rõ hơn cả nàng) câu
chuyện dài dòng về những tám phiếu nợ ấy, thoát tiên
nhỏ nhất thôi, lấy những tên linh tinh làm người chịu
trách nhiệm, cách nhau qua những kỳ hạn dài và đổi mới
liên tục cho đến cái ngày mà thu thập tất cả các cụ tuyệt
chứng thư, tay lái buôn vải đã nhờ bạn là Vanhxa đứng
tên riêng để làm những cuộc truy tố cần thiết vì y không
muốn mang tiếng tàn ác với những người đồng hương.

Nàng xen vào chuyện kể những lời phản kháng Loro,
những lời mà viên quản lý vẫn khế chốc chốc đáp lại
bằng một ngôn ngữ vô nghĩa. Ăn món sùn và uống nước
chè, ông ta hạ cầm vào chiếc cavát màu thiên thanh gài
hai chiếc ghim kim cương nối liền nhau bằng một sợi dây
chuyển vàng, và ông ta cười nụ bằng một nụ cười lạ lùng,
một cách hời hợt và khả nghi. Nhưng, thấy chân nàng
ấm ướt, ông ta nói:

- Mời bà ngồi gần bên lò sưởi... cao hơn nữa..., vào
thành sứ ấy.

Sau khi đã mời khách ngồi, ông ta vừa ăn vừa khấn khoản xin lỗi khách vì thất lễ.

- Thưa ông, - nàng nói, - tôi xin ông...

- Gì thế, thưa bà? Tôi nghe.

Nàng liền trình bày với ông ta cảnh ngộ của nàng.

Trạng sư Guyômanh đã biết nàng vì ông ta đã kết giao bí mật với tay lái buôn vải mà ông ta hằng lấy từ nơi y vốn để cho vay nợ có đồ thế như thiên hạ vẫn yêu cầu ông ta cho ký kết.

Vậy, ông ta đã biết (và biết rõ hơn cả nàng) câu chuyện dài dòng về những tám phiếu nợ ấy, thoát tiên nhỏ nhất thôi, lấy những tên linh tinh làm người chịu trách nhiệm, cách nhau qua những kỳ hạn dài và đổi mới liên tục cho đến cái ngày mà thu thập tất cả các cự tuyệt chứng thư, tay lái buôn vải đã nhờ bạn là Vanhxa đứng tên riêng để làm những cuộc truy tố cần thiết vì y không muốn mang tiếng tàn ác với những người đồng hương.

Nàng xen vào chuyện kể những lời phản kháng Loro, những lời mà viên quản lý vẫn khế chốc chốc đáp lại bằng một ngôn ngữ vô nghĩa. Ăn món sườn và uống nước chè, ông ta hạ cầm vào chiếc cavát màu thiên thanh gài hai chiếc ghim kim cương nối liền nhau bằng một sợi dây chuyển vàng, và ông ta cười nụ bằng một nụ cười lạ lùng, một cách hời hợt và khả nghi. Nhưng, thấy chân nàng ẩm ướt, ông ta nói:

- Mời bà ngồi gần bên lò sưởi... cao hơn nữa..., vào thành sứ ấy.

Nàng sợ làm bẩn sù. Viên quản lý văn khế lại nói bằng một giọng trai lơ:

- Những vật đẹp không làm bẩn gì cả.

Thế là nàng cố làm ông ta xúc động, và bản thân nàng cũng xúc động, nàng đi đến chỗ kể cho ông ta nghe cả cảnh eo hẹp trong gia đình, những mối bất hòa và những nhu cầu của nàng. Ông ta hiểu cái đó: một người đàn bà xinh đẹp mà! Và không ngừng ăn, ông ta quay hẳn về phía nàng, gần đến nỗi đầu gối ông ta sát vào đôi giày cao cổ của nàng mà để dựa vào lò sưởi đang vừa bốc hơi vừa cong lại.

Nhưng, khi nàng hỏi ông ta nghìn đồng tiền vàng, ông ta bậm môi lại, rồi tuyên bố rất lấy làm khổ tâm là trước đây đã không được quản lý gia sản của nàng, vì có trăm cách rất thuận tiện, ngay cả đối với một người đàn bà, để làm cho tiền của mình sinh lợi. Người ta có thể, như trong những mỏ than bùn ở Gruyméxnin hoặc ở vùng đất đai miền Havre, liêu làm, một cách hầu như chắc chắn, những cuộc đầu cơ rất lợi; và ông ta để cho nàng tự giày vò mình khi nghĩ đến những món tiền kếch xù mà lẽ ra nàng nhất định kiếm được. Ông ta lại nói:

- Vì lẽ gì mà bà chẳng đến nhà tôi?

- Tôi cũng chẳng biết nữa, - nàng đáp.

- Tại sao, hử?. Vậy ra tôi làm bà sợ lắm à? Chính tôi, trái lại, mới phải than phiền. Chúng ta có được quen biết nhau mấy đâu! Tuy nhiên tôi rất tận tụy với bà; tôi mong rằng không nghi ngờ gì nữa.

Ông ta giờ tay ra nắm lấy tay nàng, hăm hăm hở hở hôn nó, rồi giữ nó trên đầu gối mình; và ông ta vừa nhẹ nhàng đùa giỡn với những ngón tay nàng, vừa kể cho nàng nghe nghìn điều êm dịu.

Giọng nói nhạt nhẽo của ông ta rủ rỉ như một dòng suối đang chảy; một tia sáng vọt từ con người ông ra qua cặp kính lóng lánh và hai bàn tay ông tiến vào ống tay áo Emma để xoa nắn cánh tay nàng. Nàng cảm thấy một hơi thở hỗn hển phả vào má nàng. Cái gã đàn ông này làm nàng khó chịu một cách kinh khủng.

Nàng đứng phắt dậy và nói với ông ta:

- Thưa ông, tôi đang đợi!

- Đợi gì cơ? - Viên quản lý văn khế đột nhiên tái mặt nói.

- Đợi số tiền ấy.

- Nhưng...

Rồi, ngả theo sự thèm muốn đột khởi quá mạnh, ông ta nói:

- Ô, vâng!...

Ông ta lật đầu gối đến bên nàng, không đếm xỉa tới chiếc áo choàng mặc trong phòng của mình.

- Tôi van bà hãy ở lại! Tôi yêu bà!

Ông ôm ngang thắt lưng nàng, mặt bà Bovary nhanh chóng bùng đỏ. Nàng vừa lùi lại với một dáng điệu dữ dội vừa thét lên:

- Thưa ông: Ông đã lợi dụng một cách vô liêm sỉ cảnh ngộ khốn đốn của tôi! Tôi đáng á ngại nhưng chẳng bán mình!

Và nàng đi ra.

Viên quản lý vẫn khế rất dỗi kinh ngạc, mắt dăm dăm nhìn vào đôi giày vải thêu đẹp của mình. Đó là một tặng phẩm của người yêu. Nó cuối cùng đã an ủi ông ta. Và lại, ông ta nghĩ rằng một hành động liều lĩnh như thế sẽ lôi kéo ông ta đi quá xa.

"Đồ khốn nạn! Đồ đểu giả! Thật là dè tiện!" Nàng thầm nói khi nàng rào bước trốn đi dưới hàng cây hoàn diệp liễu bên đường. Mỗi thất vọng vì việc làm không kết quả càng làm tăng con tức giận về cái tiết tháo của nàng bị xúc phạm; nàng tưởng như ông Trời ráo rết hành hạ nàng, và do đó nàng nâng cao lòng kiêu hãnh của nàng, nàng chưa bao giờ thấy nàng tự tôn trọng bản thân nàng đến thế mà cũng coi khinh người khác đến thế. Có một cái gì hiểu chiến lơi cuốn nàng. Nàng nhùng muốn nên bộn dần ông, nhổ vào mặt chúng, nghiền nát hết chúng; và nàng tiếp tục đi nhanh về phía trước, tái nhợt, run rẩy, điên dại, nàng đưa đôi mắt dăm lệ lưng sục chân trời trống rỗng, và nàng dường như khoái chí với mối cảm hờn đang làm nàng ngột thở.

Khi nàng trông thấy ngôi nhà của mình, nàng bỗng tê tái. Nàng không thể tiến lên được nữa nhưng nàng vẫn phải tiến; và lại, trốn đi đâu?

Félixitê đợi nàng ở cửa.

- Được chứ ạ?

- Không ăn thua! - Emma nói.

Và trong mười lăm phút, cả hai đều xét đến từng con người khác nhau ở Yôngvin có thể sẵn sàng cứu giúp nàng. Nhưng, mỗi lần Fêlixité gọi tên ai, Emma lại đáp:

- Có thể thế được ư! Họ chẳng muốn đâu!

- Mà ông nhà lại sắp về!

- Ta biết rõ điều đó... Thôi để ta ngồi một mình.

Nàng đã thử mọi cách. Nhưng bây giờ, chẳng còn làm gì được nữa; và khi nào Sácơ về, nàng sẽ bảo hắn:

- Anh rút lui đi. Chiếc thảm mà anh vừa bước lên đó, không phải của chúng ta nữa. Ở nhà anh, anh không còn có lấy một đồ đạc, một chiếc ghim, một cọng rom, và chính em đã làm anh khuyh gia bại sản, con người đáng thương ạ!

Thế là hắn sẽ òa lên khóc nức nở và hắn sẽ khóc nhiều rồi cuối cùng, khi con kinh ngạc đã qua đi, hắn sẽ tha thứ. Nàng vừa nghiêng rằng vừa lẩm bẩm:

- Phải, hắn sẽ tha thứ cho ta, hắn dù có bạc triệu biếu ta, cũng chưa đủ để ta tha thứ cho cái việc hắn đã quen biết ta... Không khi nào! Không khi nào!

Cái ý nghĩ Bôvary ở cái thế hơn nàng khiến nàng tức bực. Rồi, dù nàng thú thực hay không thú thực, chắc nữa, lát nữa, mai đây, hắn cũng sẽ biết cái tai họa; vậy là phải chờ đợi cái cảnh khủng khiếp ấy và phải chịu ép mình dưới tấm lòng đại lượng của hắn. Nàng muốn trở

lại nhà Lorơ: ích gì? Viết thư cho bố: muộn quá rồi! Và có lẽ bây giờ nàng hối rằng đã không nhượng bộ người kia thì vừa lúc đó nàng nghe thấy tiếng chân ngựa ngoài lối đi. Chính là hấn, hấn mở cửa hàng rào, hấn trắng nhợt hơn cả bức tường bằng thạch cao. Nhảy xổ ra cầu thang, nàng thoát vội qua lối quảng trường; và vợ tay thị trưởng, đang trò chuyện trước mặt nhà thờ với Lêtibudoa, trông thấy nàng vào nhà tay thu thuế.

Bà ta chạy đi nói sự việc đó với bà Carông. Hai bà này leo lên gác thượng và nấp sau quần áo phơi trên các sào, đứng ở một chỗ thuận tiện để nhìn được khắp trong phòng nhà Binê.

Ông ta, một mình trong gác xép, đang lấy gỗ làm giả một thứ đồ ngà khó tả, gồm có hình lưỡi liềm, hình cầu, lồng cái nọ vào cái kia tất cả thẳng như một kỳ đài nhọn kiểu Ai Cập mà chẳng dùng để làm gì cả; và ông ta đang bắt đầu làm bộ phận cuối cùng, sắp đạt mục đích!

Trong cái xưởng tranh tối tranh sáng, làn bụi nâu bay lên từ cái dụng cụ của ông ta như một chùm tia lửa dưới móng sắt của một con ngựa đang phi: hai chiếc bánh xe quay kêu vo ve; Binê mỉm cười, cái cằm hạ xuống, lỗ mũi mở ra, và cuối cùng hình như say sưa trong một niềm vui sướng trọn vẹn chắc hấn chỉ thuộc về những công việc tầm thường làm vui trí tuệ bằng những cái khó khăn dễ dàng và thỏa mãn nó bằng một thành tựu mà ngoài nó ra không có gì để ước mơ.

- À! Chị ta kia kia! - Bà Tuyvaso nói.

Nhưng, vì cái máy tiện, hai bà không thể nghe được nàng nói gì.

Rất cuộc họ tưởng như nghe thấy tiếng *quan*, và bà Tuyvaso thì thào:

- Chị ta van xin ông ấy được nộp thuế chậm.

- Đáng chừng thế! - Bà kia đáp.

Họ trông nàng hết đi dọc lại đi ngang, xem xét những vòng treo khăn mặt, những cây đèn nền, những nùm tay vịn cầu thang ở gần các bức tường, còn Binê thì vuốt râu cầm đắc chí.

- Chị ta đến đặt làm cái gì chẳng? - Bà Tuyvaso nói.

- Nhưng ông ta có bán gì đâu! - Bà hàng xóm biện bác.

Tay thu thuế có vẻ lẳng nhge, mắt thao láo, như thế ông ta không hiểu. Nàng tiếp tục nói bằng một vẻ dịu dàng, van nài. Nàng tiến lại gần; ngực nàng phập phồng; hai người không nói nữa.

- Có phải chị ta gạ gẫm ông ta không? - Bà Tuyvaso nói.

Binê đỏ mặt tía tai. Nàng cầm tay ông ta.

- A! Quá lắm!

Và chắc hẳn nàng đề xuất với ông ta một điều gì khả ố; vì tay thu thuế - tuy nhiên, ông ta là người can đảm, đã từng chiến đấu ở Baoksen và ở Lutxen, tham dự chiến tranh Pháp quốc, và thậm chí đã được *đề nghị tặng*

thương huân chương - bất thần, như trông thấy một con rắn, vừa lùi rất xa vừa thét lên:

- Thưa bà! Bà nghĩ đến điều đó ư?...

- Người ta phải lấy roi quất hạng đàn bà ấy! - Bà Tuyvasơ nói.

- Chị ta đâu rồi? - Bà Carông hỏi.

Vì nàng đã biến mất khi các bà nói vậy; rồi thấy nàng đi dọc Phố Lớn, và rẽ sang tay phải như để đến nghĩa địa, các bà miên man phỏng đoán.

Khi đi tới nhà người vú, nàng nói:

- Bà mẹ Rôlé, tôi chết ngạt mất! Cởi cho tôi đôi dây giày.

Nàng ngã xuống giường; nàng khóc nức nở. Mẹ Rôlé lấy một cái váy ngắn đắp cho nàng và đứng ngay bên cạnh nàng. Rồi, vì nàng không trả lời, mẹ đi ra, lấy chiếc guồng quay và bắt đầu kéo sợi lanh.

- Ố! Có im đi không! - Nàng lẩm bẩm, tưởng như nghe thấy tiếng máy tiện của Binê.

- Ai làm bà ta bực mình? - Người vú em thăm hỏi.

- Tại sao bà ta lại đến đây?

Nàng đã chạy lại đây vì bị thúc đẩy bởi một mối kinh hãi xưa đuổi nàng ra khỏi nhà nàng.

Nằm ngửa, không động đậy, và đôi mắt đăm đăm, nàng phân biệt mơ hồ các đồ vật mặc dầu nàng hết sức chăm chú vào đó với một sự cố chấp ngu ngốc.

Nàng ngắm những bức tường tróc ra từng mảng, hai thanh củi cháy dở chum vào nhau bốc khói, và một con nhện chân dài đang đi ở phía trên đầu nàng trong cái khe chiếc xà nhỏ. Cuối cùng, nàng tập hợp các ý nghĩ của nàng. Nàng nhớ lại... Một ngày, cùng với Léon... Ôi! Xa quá rồi... Mặt trời lấp lánh trên con sông và những bông hoa bút thảo tỏa hương... Thế là bị lôi cuốn trong những hồi ức, như trong một dòng thác đang sôi sục, nàng chẳng bao lâu nhớ lại được ngày hôm qua.

- Máy giờ rồi? - Nàng hỏi.

Mụ Rôlê đi ra, giờ các ngón tay của bàn tay phải về phía bầu trời sáng hơn cả rồi thông thả bước vào nói:

- Ba giờ đến nơi rồi.

- À! Cảm ơn! Cảm ơn!

Vì y sắp đến. Chắc chắn như thế! Có lẽ y đã kiếm được tiền. Nhưng có lẽ y đến đấng ấy, không ngờ nàng lại ở đây; và nàng sai người vú em chạy đến nhà nàng để đưa y về đây.

- Quàng lên!

- Thưa bà quý mến, tôi đi đây! Tôi đi đây!

Lúc này, nàng ngạc nhiên là đã không nghĩ đến y trước hết; hôm qua, y đã hứa, y sẽ không sai lời; và nàng đã thấy mình ở nhà Loro rồi, bày lên bàn giấy của tay ấy ba tờ giấy bạc. Rồi phải bịa ra một chuyện để giải thích mọi sự cho Bôvary. Chuyện gì nào?

Tuy nhiên, người vú em đi lâu quá mà không trở về. Nhưng, vì không có đồng hồ trong căn nhà tranh, Emma sợ mình có lẽ đã phóng đại độ dài của thời gian. Nàng liền bước một đi dạo quanh vườn, nàng đi vào con đường nhỏ, dọc theo hàng rào, rồi dừng dừng quay trở lại, hy vọng vú em đã về bằng con đường khác. Cuối cùng, mỗi một vì chờ đợi, lòng đầy ngờ vực đã xua đi, nàng không còn biết mình ở đây đã từ một thế kỷ hay mới trong một phút, nàng ngồi vào một xó nhà và nhắm mắt lại, bịt chặt hai tai. Bức rào cọt kẹt: nàng nhảy xô ra; nàng chưa kịp nói, thì vú Rôlê đã bảo:

- Không có ai ở nhà bà cả!

- Thế nào?

- Ô! Không có ai; Mà ông nhà thì đang khóc. Ông gọi bà. Người ta đi tìm bà.

Emma không đáp gì. Nàng vừa thờ hồn hển vừa đảo mắt nhìn quanh, còn người đàn bà quê mùa, kinh sợ về bộ mặt nàng đã lùi lại theo bản năng, vì tưởng nàng điên. Đột nhiên, nàng vỗ tay lên trán, thét lên một tiếng, vì cái ký ức về Rôđônphơ như một tia chớp lớn trong một đêm tối mờ đã đi qua tâm hồn nàng. Ý tốt thế, ý nhị thế, hào hiệp thế! Và vả lại, nếu y do dự không giúp nàng việc ấy, nàng sẽ biết buộc y bằng cách gọi lại trong một chớp mắt mối tình của hai người đã tan vỡ. Nàng liền đi đến La Huysét, không thấy mình sẽ dấn thân vào cái điều vừa mới đây đã làm mình hết sức phẫn nộ, và cũng chẳng chút nào ngờ đến việc bán mình đó.

VIII

Nàng vừa đi vừa tự hỏi: "Mình sẽ nói gì đây? Mình sẽ mở đầu như thế nào?" và, càng tiến lên nàng càng nhận ra những bụi rậm, những cây cối, những cây trên đồi, tòa lâu đài ở đâu kia. Nàng lại tìm thấy nàng trong những cảm giác của mối tình đầu, và trái tim tội nghiệp của nàng bị o ép đã nở ra một cách tình tứ ở trong đó. Một làn gió ấm phả vào mặt nàng; tuyết tan ra, rơi từng giọt từ những mầm non xuống cỏ.

Nàng vào, như xưa kia, bằng cái cửa nhỏ phía vườn, rồi đi tới sân chính, viên quanh bởi hai hàng bồ đề um tùm. Những cây ấy vừa rít lên vừa đu đưa những cành dài. Tất cả những con chó ở trong cũi đều sủa lên; tiếng chúng vang dậy mà chẳng có ai ra.

Nàng leo lên chiếc cầu thang rộng thẳng tắp, có lan can gỗ, dẫn tới hành lang lát đá đầy bụi, dọc theo đó mở ra nhiều căn buồng nối tiếp nhau thành dãy như trong các tu viện hay các hàng quán. Buồng của y ở đằng đầu, tận cuối, bên trái. Khi nàng vừa đặt những ngón tay lên ổ khóa, đột nhiên nàng kiệt sức. Nàng sợ y không có trong đó, nàng hầu như mong thế, và điều ấy tuy nhiên lại là niềm hy vọng độc nhất của nàng, cái cơ hội cuối cùng giúp nàng thoát hiểm. Nàng ngấm nghĩ một phút, rồi lấy lại can đảm vì nghĩ đến sự cần thiết trước mắt, nàng bước vào.

Y đang ngồi hút một tàu thuốc trước lò sưởi, hai chân gác lên khung lò.

- Kia! Bà đấy à! - Y vừa nói vừa đứng phắt dậy.

- Vâng, tôi đây!... Anh Rôđônphơ, tôi xin anh mách bảo cho tôi một điều.

Và mặc dầu nàng cố gắng, nàng vẫn không sao nói được nên lời.

- Bà không thay đổi, bà vẫn xinh đẹp!

- Ồ! - Nàng đáp lại chua chát, - đó là cái sắc đẹp đáng khinh, anh bạn ạ, vì anh đã miệt thị nó.

Thế là y bắt đầu giải thích thái độ của y, tư bào chữa cho mình bằng những lời lẽ mơ hồ, vì y không thể bịa ra được gì hơn nữa.

Nàng đã buông thả mình trước những lời nói của y, hơn nữa trước giọng nói của y và trước vẻ người y đến nỗi nàng giả vờ tin, hay có lẽ tin thật, vào duyên cớ hai người đã đoạn tuyệt nhau; đó là một điều bí mật mà danh dự và thậm chí cả cuộc đời của một con người thứ ba phụ thuộc vào.

- Không can gì! - Nàng vừa buồn rầu nhìn y vừa nói, tôi đã quá đau khổ!

Y đáp lại bằng một giọng triết lý:

- Cuộc sống là như thế!

- Ít ra, - Emma tiếp lời, - nó có tốt lành cho anh không kể từ khi đôi ta xa cách?

- Ồ! Không tốt... không xấu.

- Có lẽ chúng ta không bao giờ rời bỏ nhau thì hơn.

- Phải..., có lẽ!

- Anh tin thế chứ? - Nàng vừa nói vừa bước lại gần y.

Và nàng thở dài:

- Rôđônphơ ơi! Nếu anh biết!... em đã quá yêu anh!

Thế là nàng đã nắm lấy tay y, và hai người đứng một lát trong cảnh từng ngón tay bện chặt lại với nhau, - như cái ngày đầu tiên ở đại hội nông nghiệp! Bằng một cử chỉ tự kiêu, y đẩy dựa chống lại con xúc động. Nhưng, gục vào ngực y, nàng nói:

- Vì lẽ gì anh muốn em sống không có anh? Người ta không thể từ bỏ được hạnh phúc! Em đã thất vọng! Em đã tưởng chết! Em sẽ kể cho anh nghe tất cả chuyện đó, anh sẽ thấy. Còn anh, anh đã trốn em...

Vì, từ ba năm nay, y đã đang tâm lẫn tránh nàng; do cái tính hèn nhát tự nhiên, nó là đặc tính của phái khỏe; và Emma tiếp tục, bằng những cái dũi đầu dễ thương âu yếm y hơn cả một cô gái đa tình!

- Anh yêu những kẻ khác, anh thú thực đi. Ồ! Em hiểu họ mà! Em tha thứ cho họ; anh đã quyến rũ họ, như anh đã quyến rũ em. Anh là một người đàn ông, anh! Anh có đủ mọi thứ để làm cho người ta thương yêu anh. Thôi chúng ta sẽ làm lại từ đầu nhé, phải không, anh? Chúng ta sẽ yêu nhau! Đây, em cười, em sung sướng!... Anh nói đi nào!

Và trông nàng thật là tuyệt, với cặp mắt có lệ rung rinh như nước dâng trong một đài hoa xanh biếc.

Y kéo nàng vào lòng, và lấy lưng bàn tay vuốt ve mái tóc mượt của nàng, trên đó, trong ánh hoàng hôn, lóng lánh một tia nắng cuối cùng như mũi tên vàng. Nàng ngẩng mặt lên; cuối cùng y chụm môi hôn lên mí mắt nàng một cách thật dịu dàng.

Nàng òa lên nước nờ. Rôđônphơ tưởng đó là tình yêu của nàng bột phát rồi thấy nàng im lặng. Y coi đó là niềm e lệ cuối cùng và thế là y thốt lên:

- Ôi! Tha thứ cho anh! Em là người độc nhất anh ưa. Anh đã ngu dại và độc ác! Anh yêu em, anh yêu em mãi mãi! Em làm sao? em nói đi nào!

Y quỳ xuống.

- Này!... Em bị phá sản rồi, Rôđônphơ ạ! Anh cho em vay ba ngàn quan!

- Nhưng... nhưng... - Y vừa nói vừa từ từ đứng lên, còn nét mặt y nghiêm hẳn lại.

- Anh biết, - nàng nhanh chóng tiếp lời, - chồng em đã đặt tất cả gia sản vào tay một viên quản lý văn khố; ông ta đã trốn đi mất, vợ chồng em đã vay mượn; khách hàng lại không trả tiền. Vả lại, sự thanh toán chưa xong; mai kia vợ chồng em mới có tiền. Nhưng hôm nay, thiếu ba ngàn quan, người ta sẽ tịch biên tài sản của vợ chồng em; ngay bây giờ, thậm chí ngay lúc này; và tin ở tình bạn của anh, em đến đây.

- A! - Rôđônpho đột nhiên tái hân mặt, y thăm nghi thế ra vì đó mà nàng đến.

Cuối cùng, bằng một vẻ rất bình tĩnh, y nói:

- Tôi không có, thưa quý bà.

Y không nói dối. Y mà có, chắc chắn y cho liên, đầu rằng làm những việc tốt đẹp như thế thường chẳng thu vị gì: hỏi tiền là điều vô vị nhất và thất sách nhất trong lúc mọi con lóc đang thổi xoáy vào tình yêu.

Thoạt tiên, nàng lặng đi mấy phút nhìn y.

- Anh không có!

Rồi nàng nhắc đi nhắc lại nhiều lần:

- Anh không có!... Đáng lẽ em phải tránh cho em cái nhục cuối cùng này. Anh chưa bao giờ yêu em cả! Anh chẳng hơn gì những kẻ khác!

Nàng tự phản mình, nàng tự hại mình.

Rôđônpho ngắt lời nàng, quả quyết rằng chính bản thân y cũng đang "túng".

- À! Em ái ngại cho anh! - Emma nói. Phải, rất ái ngại!...

Và nàng ngừng cặp mắt trên một khẩu súng ngắn khảm bạc đang lấp lánh trên giá vũ khí:

- Nhưng, khi người ta nghèo đến thế, người ta không để bạc vào báng súng! Người ta không mua một cái đồng hồ khảm xà cừ! - Nàng vừa tiếp tục nói vừa chỉ vào chiếc đồng hồ treo tường Bulơ - chẳng mua còi bạc mạ vàng cùng roi quất ngựa! - Nàng sờ vào đó - Chẳng mua những

đồ trang sức cho đồng hồ bỏ túi. Ô! Anh chẳng hiểu cái gì! Đến cả một cái khay đặt rượu mùi để trong buồng anh; vì anh yêu quý cái thân anh, anh sống thoải mái, anh có một tòa lâu đài, những trang trại, những rừng cây; anh săn đuổi thú, anh du ngoạn Pari... Ô, chỉ cần những cái này thôi, - nàng vừa thét lên vừa cầm những chiếc khuy tay áo somi của y để trên lò sưởi, - chỉ cần một chút vật nhỏ nhất trong những cái vớ vẩn này thôi, người ta cũng có thể lấy nó làm ra tiền được!... Ô, em không thèm những cái ấy đâu! Anh giữ lấy.

Và nàng ném ra thật xa hai chiếc khuy áo khiến sợi dây vàng đứt ra khi va vào tường.

- Nhưng em, em có thể cho anh tất cả, em có thể bán tất cả, em có thể tự tay em làm lưng, em có thể đi ăn xin trên các nẻo đường, để được một nụ cười, một cái nhìn, để được nghe anh nói: "cảm ơn!". Thế mà anh ngồi đó bình thản trong cái ghế bành của anh, dường như anh chưa từng làm em khá đau khổ? Không có anh, anh biết rõ không, em có thể sống sung sướng!! Ai xui anh làm việc đó? Phải chăng đó là một sự ước hẹn nếu thua cuộc thì phải trả tiền vạ? Tuy nhiên, anh đã yêu em, anh bảo thế... Và ngay vừa rồi nữa... Ôi! Chẳng thà anh đuổi em đi còn hơn! Bàn tay em hãy còn nóng vì những chiếc hôn của anh, và kia là cái chỗ, trên thảm, anh thể dưới đầu gối em một tình yêu đến ngàn đời. Anh đã làm em tin vào đó: trong hai năm trời, anh đã lôi cuốn em vào giấc mơ huy hoàng nhất và êm ái nhất!... Hừ! Những dự định đi xa của đời ta, anh còn nhớ chứ? Ôi! bức thư của anh,

bức thư của anh! Nó đã xé lòng em! Thế rồi khi em trở lại với anh, với anh, anh đang giàu có, sung sướng, tự do để khẩn cầu một sự cứu giúp mà vô luận người nào cũng sẵn lòng làm, em van xin và mang tới anh cả mối tình thâm thiết của em, thì anh xua đuổi em, vì rằng điều đó làm cho anh sẽ mất ba ngàn quan!

- Tôi không có số tiền ấy! - Rôđônpho đáp lại với vẻ bình thản hoàn toàn, như chiếc khiên, để giấu giếm những cơn giận dữ, mà y cam chịu.

Nàng đi ra. Tường nhà rung chuyển, trần nhà tựa hồ muốn đè bẹp nàng; và nàng lại qua lối đi dài, vấp vào đồng lá khô mà gió đã làm cho tan tác. Sau cùng, nàng bước đến cái hồ cấm chông ngay trước bức rào sắt; nàng bị ổ khóa làm gãy móng tay, vì nàng quá hấp tấp mở nó. Rồi, mới xa đó được trăm bước, nàng phải đứng dừng lại vì hết hơi, muốn ngã. Và vào lúc đó, nàng quay đầu lại thoáng nhìn một lần nữa tòa lâu đài trơ trơ, với những vườn tược, ba cái sân, và tất cả các cửa sổ mặt trước.

Nàng vô cùng sưng sờ và nàng chỉ còn có ý thức về bản thân mình qua tiếng đập của các mạch máu, nàng tưởng chừng nghe thấy nó phát ra như một bản nhạc âm ỉ đang tràn ngập đồng quê. Đất dưới chân nàng, như nhuyển hơn nước; và những luống cày, đối với nàng, dường như những làn sóng mênh mông màu nâu đang rập rờn. Tất cả cái gì đã có trong đầu óc nàng đều đồng loạt thoát ra rất nhanh từ những hồi tưởng, những ý nghĩ như hàng

ngàn mảnh pháo hoa. Nàng thấy cha nàng, phòng giấy của Loro, buồng của họ ở xa kia, một phong cảnh khác. Nàng phát điên; nàng hoảng sợ, và cố nhiên, nàng đi tới trấn tĩnh lại được, một cách hỗn độn; vì nàng chẳng nhớ ra cái nguyên nhân của tình trạng ghê gớm của nàng, nghĩa là vấn đề tiền. Nàng chỉ đau khổ về tình yêu của nàng, và nhớ đến đó, nàng cảm thấy linh hồn nàng rời bỏ nàng, như những kẻ bị thương, lúc hấp hối, cảm thấy cuộc sống mất đi do vết thương đổ máu.

Đêm xuống, qua bay ra. Nàng đột ngột tưởng chừng những quả bóng nhỏ màu lửa nổ trong không khí như những viên đạn vừa nổ tung ra vừa bẹp dí xuống, rồi quay, quay tít, để tản đi trong tuyết, giữa những cành cây. Giữa mỗi quả bóng ấy, mắt Rôđônphơ hiện ra. Chúng tăng lên, và lại gần, rồi thâm nhập nàng; tất cả biến mất. Nàng nhận ra những ánh sáng của các nhà đang từ xa rọi chiếu trong sương mù.

Bây giờ, hoàn cảnh của nàng, như một vực thẳm lại hiện ra. Nàng hỗn hển thở đến vỡ ngực. Rồi, trong một cơn bốc của cái hào khí làm cho nàng hầu như vui sướng, nàng chạy xuống bờ dốc, vượt qua tám ván ngăn bờ, con đường nhỏ, lối đi, khu chợ, rồi đến trước cửa hàng được phẩm.

Không có ai. Nàng sắp bước vào; nhưng nghe thấy tiếng chuông, người ta có thể ra; và luồn qua hàng rào, nín hơi thở sờ mó các bức tường, nàng tiến lên tận ngưỡng cửa nhà bếp, trong đó, một ngọn đèn nền đặt trên lò đang

cháy. Juyxtanh, mặc áo sơ mi không đang bung một đĩa đồ ăn.

À! Họ đang ăn. Ta hãy đợi. Juyxtanh trở lại. Nàng gõ vào một ô cửa kính. Gã ta đi ra.

- Chìa khóa! Chìa khóa ở buồng trên, trong đó những...

- Thế nào!

Và gã nhìn nàng hoàn toàn ngạc nhiên vì sắc mặt nhợt nhạt của nàng trở thành màu trắng nổi lên nền đen của đêm tối. Gã thấy đẹp lạ lùng, và đường bệ như một bóng ma; không hiểu nàng muốn gì, gã linh cảm thấy việc gì ghê gớm.

Nhưng nàng lại hăng hái nói khe khẽ, bằng một giọng dịu dàng, khiến người ta phải nghe theo:

- Tôi muốn cái chìa khóa đó! Hãy đưa nó cho tôi. Vì bức vách mỏng người ta nghe thấy tiếng đĩa lách cách trên những chiếc đĩa trong phòng ăn.

Nàng bảo nàng cần phải giết những con chuột làm nàng mất ngủ.

- Tôi cần phải báo cho ông biết.

- Đừng! Hãy ở lại đây!

Rồi, bằng một vẻ thờ ơ, nàng nói tiếp:

- À! Chẳng đáng phiền, tôi sẽ nói với ông chiều nay. Nào, soi đèn lên cho tôi!

Nàng bước vào hành lang dẫn tới phòng thí nghiệm. Trên bức tường đó treo một cái chìa khóa dán chữ *Buồng tập liệu*.

- Juyxtanh! - Tay được sì sốt ruột quát gọi.

- Chúng ta lên đi!

Thế là gã theo nàng.

Cái chìa khóa quay trong ổ, và nàng đi thẳng tới cái giá thứ ba để đồ vật vì trí nhớ của nàng hướng dẫn đúng, nàng cầm cái bình màu lam, mở nút ra, thọc tay vào và, lấy ra một thứ bột trắng, nàng ăn liền.

- Dừng lại! - Gã vừa kêu lên vừa sấn lại nàng.

- Im đi! Người ta đến...

Gã ta thất vọng, muốn gọi.

- Dừng nói gì cả, mọi sự rơi lên đầu chủ mày!

Rồi nàng quay ra về, đột nhiên lòng nàng dịu lại, và hầu như bình tĩnh vì đã làm xong một nhiệm vụ.



Khi Sáclơ bàng hoàng trước cái tin bị tịch biên tài sản, về tới nhà, thì Emma vừa đi khỏi. Hắn kêu la, khóc lóc, ngất đi, nhưng nàng không trở lại. Nàng ở đâu mới được chứ? Hắn cho Félixítê đến nhà Hôme, nhà Tuyvasơ, nhà Lơơ, đến quán *Sư Tử Vàng*, đến khắp nơi, và trong từng lúc lo âu, hắn thấy uy tín của hắn bị tiêu ma, tài sản khánh kiệt, tương lai của Béctơ tan vỡ! Do nguyên nhân nào?... không một lời đáp lại! Hắn đợi đến tận sáu giờ chiều. Cuối cùng, không chịu được nữa, và tưởng nàng đã đi Ruăng, hắn men theo đường cái, đi được nửa dặm, không gặp ai, đợi mãi rồi quay trở về.

Nàng đã về.

- Có chuyện gì thế...? Tại sao!... Nói cho anh biết chứ?...

Nàng ngồi vào bàn giấy và viết một bức thư rồi thông thả dán lại ghi thêm ngày giờ. Rồi, bằng một giọng nghiêm chỉnh, nàng nói:

- Mai anh sẽ đọc thư ấy; từ đây đến đó, đừng hỏi em một lời nào!... Không, không một lời nào!

- Nhưng...

- Ồ! Để em yên!

Và nàng nằm dài xuống giường.

Một vị chất mà nàng cảm thấy trong miệng nàng đánh thức nàng dậy. Nàng thoáng thấy Sáclo, nàng lại nhắm mắt lại.

Nàng tự theo dõi nàng một cách tần mẫn để xem mình có đau không. Nhưng không! Chưa có gì cả. Nàng nghe thấy tiếng đồng hồ đập, tiếng lửa cháy, và Sáclo đứng gần chỗ nàng nằm, đang thở.

- À! cái chết, thực ra chẳng có gì! Nàng thầm nghĩ: mình sẽ ngủ đi và thế là hết!

Nàng uống một ngụm nước và quay mặt vào tường. Cái vị mục chất ghê gớm tiếp tục.

- Em khát!... Ôi! Em khát lắm! - Nàng thô dai.

- Em làm sao thế? - Sáclo vừa hỏi vừa đưa cho nàng cốc nước.

- Không sao cả!... Mở cửa sổ ra... em ngạt!

Và nàng bị một cơn nôn đột ngột đến nỗi nàng suýt nữa chẳng kịp rút chiếc mùsoa dưới gối. Nàng gay gắt nói:

- Mang nó đi! Vứt nó đi!

Hắn hỏi nàng; nàng không đáp. Nàng nằm im, sợ rằng chỉ một chút xúc động là làm nàng nôn. Trong lúc ấy, nàng cảm thấy khí lạnh vô tình leo từ chân nàng lên đến tới tim nàng.

- A! thế là bắt đầu rồi đấy! - Nàng lẩm bẩm.

- Em nói gì vậy?

Nàng xoay đầu nàng bằng một cử chỉ dịu dàng, đầy lo lắng, và hai hàm răng nàng há ra liên tục dường như lưỡi nàng mang một cái gì nặng lắm. Đến tám giờ, những cơn nôn lại tiếp diễn.

Sác lơ quan sát thấy ở đáy chậu có một thứ sạn sỏi trắng bám vào thành sứ.

- Lạ thật! Kỳ thật! - Hắn nhắc đi nhắc lại.

Nhưng nàng nói thật to:

- Không, anh nhầm đấy!

Bấy giờ, nhẹ nhàng và gần như vuốt ve nàng, hắn đưa tay lên chỗ da dầy nàng. Nàng rú lên. Hắn hoảng sợ lùi lại.

Rồi nàng bắt đầu rên rỉ, thoát tiên còn khẽ. Nàng rung mình mạnh, đôi vai nàng rung lên, và mặt nàng nhợt nhạt hơn cả vải trải giường mà các ngón tay cơ quắp

của nàng thọc sâu vào. Mạch nàng, không đều, bây giờ hầu như không còn cảm giác.

Những giọt nước rỉ ra trên khuôn mặt xanh nhạt của nàng tựa hồ đọng lại trong một thứ hơi kim loại bốc lên. Răng nàng lập cập, mắt nàng giương to nhìn quanh một cách mơ hồ, và hỏi gì nàng cũng chỉ đáp lại bằng cách lắc đầu, thậm chí nàng còn mỉm cười hai hay ba lần.

Dần dần, nàng rên to hơn. Một tiếng ú ớ phát ra; nàng bảo nàng đã dễ chịu hơn và chốc nữa nàng sẽ ngồi dậy. Nhưng người nàng bỗng co giật, nàng la lên:

- Ối trời ơi, đau quá!

Hắn quỳ xuống bên giường nàng.

- Em nói đi! Em đã ăn gì? Trả lời anh đi, nhân danh Chúa!

Và hắn nhìn nàng bằng đôi mắt yêu thương mà nàng chưa bao giờ từng thấy.

- Nay, kia... kia!... - Nàng nói bằng một giọng là đi.

Hắn nhảy chồm tới bàn giấy, xé bì thư và đọc rất to! *Đừng buộc tội ai...* Hắn ngừng lại, đưa tay lên mắt, rồi lại đọc lại.

- Sao thế này! Cứu tôi với! Cứu tôi!

Và hắn chỉ có thể lặp đi lặp lại được mấy tiếng: "Bị đầu độc! Bị đầu độc!" Fêlixitê chạy sang nhà Hôme, ông này ra quảng trường kêu lên; mẹ Lofrăngxoá, ở quán *Su Tú Vàng* nghe thấy; vài người đứng dậy báo tin cho hàng xóm, và suốt đêm cả thôn xóm thức giấc.

Hốt hoảng, ấp úng, suýt ngã, Sáclo loanh quanh trong buồng. Hắn hết va vào đồ đạc, lại rút tóc, và tay được sĩ chưa bao giờ ngờ tới cái cảnh tượng đáng sợ đến thế có thể có.

Ông ta trở về nhà viết thư cho ông Canivê và cho bác sĩ Larivie. Ông ta rối trí, thảo bản nháp hơn mười lần lần. Hipôlyt đi Nôpsaten, và Juyxtanh thúc con ngựa của Bôvary mạnh đến mức phải quăng nó ở dốc Boa Guyom vì chân nó bị bầm máu gần quy.

Sáclo giờ cuốn tự điển Y Học ra xem; hắn chẳng trông thấy gì, các dòng chữ cứ nhảy múa lên.

- Hãy bình tĩnh! - Tay được sĩ nói. - Chỉ cần dùng một thứ thuốc giải độc mạnh nào đó. Thuốc độc gì thế?

Sáclo giở cái thư ra. Đó là chất thạch tín.

- Này! - Hôme tiếp lời, - cần phải đem phân tích.

Vì ông ta biết rằng, trong mọi trường hợp đầu độc, phải phân tích; còn Sáclo, không hiểu, đáp:

- À! Ông làm đi! Ông làm đi! Ông cứu nhà tôi...

Rồi, trở lại gần nàng, hắn ngồi thụp xuống đất, trên tấm thảm và gục đầu vào thành giường khóc nức nở.

- Anh đừng khóc! - Nàng bảo hắn. - Chẳng bao lâu nữa, em sẽ không còn làm khổ anh!

- Tại sao? Ai buộc em?

Nàng đáp:

- Cần phải thế, anh yêu dấu của em.

- Em không sung sướng à? Có phải là lỗi tại anh không? Tuy nhiên, anh đã làm tất cả mọi điều anh có thể!

-Ừ..., thực đấy... anh tốt, anh!

Nàng thong thả lùa tay vào mái tóc hần. Cái cảm giác êm dịu ấy càng làm tăng thêm nỗi buồn của hần. Hần cảm thấy cả con người hần sụp đổ và thất vọng trước ý nghĩ nhất thiết phải mất nàng, trong khi nàng trái lại, bộc lộ với hần tình yêu hơn bao giờ hết; và hần không tìm thấy gì; hần không biết; hần không dám; tính khẩn cấp của một quyết định tức khắc hoàn toàn làm hần mất tinh thần.

Nàng thầm nghĩ nàng đã giữ sạch mọi sự phản bội; mọi cái ti tiện và vô văn thềm muốn dẫn vạt nàng. Bây giờ, nàng chẳng cảm ghét ai; một buổi hoàng hôn hỗn độn sập xuống tư duy nàng, và trong mọi tiếng động của trái đất, Emma chỉ còn nghe thấy tiếng trái tim đang thương từng hồi rên rỉ dịu dàng và mơ hồ như dư âm của một khúc nhạc hòa tấu xa dần.

- Dẫn con bé vào đây cho tôi, - nàng vừa chống người lên khuỷu tay vừa nói.

- Em không thấy đau nữa phải không? - Sác lơ hỏi.

- Không! Không!

Đứa trẻ được người hầu gái bồng đến, nó mặc một chiếc áo ngủ dài để thò ra ngoài hai bàn chân không bít tất, vẻ mặt nghiêm chỉnh và hầu như còn ngái ngủ. Nó ngo ngác nhìn gian buồng bừa bộn, và nó chớp mắt

vì bị chói bởi ánh những ngọn đèn nến đang cháy trên đồ đạc. Những ngọn đèn ấy chắc hẳn làm nó nhớ lại những buổi sáng đầu năm, hay ngày hội giữa tuần chay, khi nó được người ta đánh thức dậy sớm như thế, dưới ánh đèn nến, để đến bên giường mẹ nhận quà mở hàng, vì nó hỏi:

- Thế mẹ đâu?

Và, vì mọi người lặng im, nó nói:

- Mà em không thấy đôi giày nhỏ của em!

Félicité bế nghiêng con bé xuống giường, trong khi con bé vẫn nhìn về phía lò sưởi.

- Có phải bà vú đã lấy giày đi rồi à? - Nó hỏi.

Thế là, nghe nói đến cái tên ấy, cái tên làm bà nhớ lại những cuộc ngoại tình và những mối tai họa của mình, bà Bôvary quay đầu đi như bị lợm vì một thứ thuốc độc khác mạnh hơn trào lên miệng. Béctor, trong lúc ấy, đã được đặt ngồi trên giường.

- Ô! Mẹ, mắt mẹ to quá! Mẹ xanh thế! Mẹ đỏ mỗ hời nhiều thế!...

Mẹ nó nhìn nó.

- Em sợ! - Con bé vừa nói vừa lùi lại.

Emma cầm bàn tay nó để hôn; nó giãy giụa.

- Thôi! Mang nó đi! - Sáclo đang nức nở phía trong buồng, la lên.

Rồi những triệu chứng ngừng lại một lát; nàng có vẻ ít bị vật vả hơn; và cứ mỗi lời nói không đâu, mỗi hơi

thở trên lồng ngực nàng êm hơn một chút, hấn lại hy vọng. Cuối cùng, khi Canivè bước vào, hấn vừa lao vào giữa hai cánh tay ông ta vừa khóc.

- Ôi! Ông đấy ư! Cảm ơn! Ông tốt lắm! Nhưng mọi sự đã khá hơn. Kia ông trông xem nhà tôi...

Người bạn đồng nghiệp không đồng ý chút nào, về ý kiến của hấn, và như chính ông ta nói, *phải quá quyết tâm*, ông truyền cho uống thuốc nữa để tẩy sạch hấn dạ dày.

Chẳng bao lâu nàng nôn ra máu. Đôi môi nàng càng mím chặt lại. Chân tay nàng co quắp lại, thân thể nàng đầy chấm nẫu, và mạch nàng chuỗi đi dưới những ngón tay như sợi chỉ căng, như một dây đàn sắp đứt.

Rồi nàng thét lên kinh khủng. Nàng nguyên rửa thuốc độc, chửi bới nó, van nó mau lên, và bằng hai cánh tay cứng nhắc nàng gạt tất cả những gì mà Sáclo, hấp hối hơn cả nàng, cố gắng đưa nàng uống. Hấn đứng, mùsoa trên môi, thở khò khè, khóc lóc, nghẹn ngào bởi những cơn nức nở rung động toàn thân, hấn; Fêlixitê chạy lảng xăng trong buồng; Hôme đứng sững, thở dài; và ông Canivè, vốn vẫn bình tĩnh, bắt đầu cảm thấy bối rối.

- Quái!... thế mà... bà ta đã được tẩy rồi, và chính khi nguyên nhân hết...

- Kết quả phải hết, - Hôme nói - hiển nhiên là thế.

- Nhưng hãy cứu lấy nhà tôi! - Bôvary kêu lên.

Cho nên, Canivê chẳng nghe tay được sĩ liên đưa ra cái giả thiết: "Có lẽ là một thời kỳ kịch phát tốt lành của căn bệnh", Canivê sắp dùng thuốc giải độc khác thì nghe thấy tiếng roi quát ngựa; tất cả các cửa kính rung lên, và một xe ngựa hòm nhà trạm do ba con ngựa dính bùn đến tận tai ra sức kéo đi, lao vọt tới góc chợ. Đó là bác sĩ Larivie.

Một ông khách hiện ra cũng không gây được nhiều xúc động hơn thế. Bôvary giơ tay lên, Canivê ngừng bắt và Hôme trật chiếc mũ tròn kiểu Hy Lạp ra ngay trước khi bác sĩ bước vào.

Ông ta thuộc trường phái phẫu thuật lớn được Bisa đào tạo, thuộc vào cái thể hệ, nay đã mất, của những nhà thực tiễn triết gia yêu nghề mình bằng một mối cuồng nhiệt; hành nghề một cách phấn khởi và mình mẫn! Trong bệnh viện của ông, tất cả đều run lên khi ông nổi giận và các học trò ông tôn kính ông đến mức, vừa bắt đầu lập nghiệp đã cố gắng bắt chước ông hết sức; cho nên ở những thành phố xung quanh, người ta lại thấy ở họ chiếc áo choàng dài lốt len của ông và chiếc áo đen rộng của ông mà các cửa tay không cài khuy tròn một chút lên những bàn tay mồm mồm của ông; những bàn tay rất đẹp không bao giờ đeo găng như để được mau chóng hơn thọc vào các nỗi khổ đau. Coi khinh các huân chương, các chức tước và các học vị, niềm nở, rộng rãi, hiền hậu, thân thương với người nghèo và thực hành đạo đức mà chẳng tin vào đó, ông hầu như được coi là một vị thánh nếu không vì cái trí tuệ sắc sảo của ông khiến người ta sợ

ông như sợ một con quỷ. Con mắt của ông, sắc hơn dao mổ, rơi thẳng vào tâm hồn người ta và phanh phui mọi dối trá qua những biện bác và e lệ. Và ông cứ sống như thế, đầy vẻ oai nghiêm hiền hậu phát sinh từ ý thức về tài cao, của lắm và bốn mươi năm làm ăn cần cù, trong sạch.

Vừa bước vào cửa, ông đã cau mày khi nhìn thấy bộ mặt nhợt nhạt như xác chết của Emma nằm ngửa; miệng há. Rồi ông vừa ra vẻ lắng nghe Canivê nói vừa đặt ngón tay trở dưới lỗ mũi vừa nhắc đi nhắc lại:

- Được, được.

Nhưng ông ta cử động chậm chạp đôi vai. Bôvary ngấm ông; họ nhìn nhau; và con người ấy, tuy đã từng quen thuộc với đau khổ là thế, cũng không thể ngăn một giọt nước mắt rơi xuống ngực áo mình.

Ông muốn kéo Canivê sang phòng bên. Sácơ đi theo.

- Nhà tôi đau lắm phải không? Giá chuôm hạt cải được? Tôi chẳng biết có phải thế không! Vậy ông hãy kiểm thử gì cho nhà tôi đi, ông đã từng cứu nhiều người!

Sácơ dang hai cánh tay ôm lấy người ông, và hấn ngấm ông một cách hốt hoảng, van xin, gần như ngất đi trên ngực ông.

- Này, anh chàng đáng thương ơi, can đảm lên! Chả còn làm gì được nữa.

Và bác sĩ Larivie quay đi.

- Ông đi à?

- Tôi sẽ trở lại.

Ông ta đi ra như để căn dặn người đánh xe trạm một điều gì. Cùng ra với ông ta có ông Canivê, ông này cũng không muốn trông thấy Emma chết trong tay mình.

Tay được sĩ theo kịp hai ông vào lúc tới quảng trường. Bản chất của y là không thể xa rời những người nổi tiếng được. Do đó y khẩn khoản, ông Larivie ban cho y cái hân hạnh đặc biệt là nhận lời ăn cơm với y.

Chim bồ câu ở quán *Sư Tử Vàng*, tất cả suôn ở hàng thịt, kem ở nhà Tuyvaso, trứng ở nhà Lêtibudoa đều được lấy nhanh về, và chính tay được sĩ đích thân giúp việc sửa soạn, còn bà Hôme thì vừa thắt dải áo chèn của mình vừa nói:

- Xin ông tha lỗi cho, thưa ông; vì ở cái vùng khốn khổ của chúng tôi khi mà không được báo từ hôm trước thì...

- Lấy cốc có chân! - Hôme khê nhắc.

- Ít ra, nếu chúng tôi ở tỉnh, chúng tôi còn cái may mắn kiếm được chân giò nhồi thịt.

- Thôi mình!... Xin mời bác sĩ vào bàn!

Sau những miếng đầu tiên, ông Hôme xét thấy cần cung cấp vài chi tiết về cái tai họa:

- Chúng tôi thoát tiên cảm thấy trạng thái khô ráo ở yết hầu, rồi những cơn đau quặn ở bụng trên, xổ mạnh, hôn mê.

- Vậy bà ta đã tự đầu độc mình như thế nào?

- Thưa bác sĩ tôi không biết và thậm chí tôi cũng chẳng rõ bà ấy đã có thể kiếm được ở đâu cái chất thạch tín ấy.

Juyxtanh, bấy giờ đang bung một chồng đĩa, bỗng run lên bần bật.

- Mà làm sao thế? - Tay được sĩ hỏi.

Chàng trẻ tuổi, nghe thấy câu ấy, đánh rơi tất cả xuống đất đánh xoảng một tiếng.

- Đồ ngu! - Hôme la lên, - đồ hậu đậu! Đồ bị thịt! Đồ lừa bịp đi!

Nhưng đột nhiên tự kiểm chế được mình, y nói:

- Tôi muốn, thưa bác sĩ định làm thử một cuộc phân tích, và *thứ nhất*, tôi đã nhẹ nhàng đút vào một cái ống...

- Tốt hơn là ông đút ngón tay ông vào cổ họng bà ấy, - nhà giải phẫu nói.

Người bạn đồng nghiệp của bác sĩ vẫn im lặng, vì ban nãy riêng ông ta đã nhận được một lời chỉ trích mạnh mẽ về liều thuốc giải độc đến nỗi ông ta, cái ông Canivê khôn khéo, vênh vác và nhiều lời là thế trong dịp chữa cái chân khoèo, hôm nay lại rất khiêm tốn; ông ta mỉm cười không ngớt, bằng một vẻ tán thành.

Hôme hoan hỉ trong niềm kiêu hãnh được làm chủ tiệc, và cái ý nghĩ làm cho Bôvary đau đớn góp phần một cách mơ hồ vào cái thích thú của y, do một vài sự liên hệ ích kỷ tới cho bản thân y. Rồi sự có mặt của bác sĩ làm cho y phấn khởi. Ý phô bày mở kiến thức của y, y

kể lộn xộn những bộ ban miêu, cây xuy, cây lê độc, rắn lục...

- Và thậm chí tôi còn đọc thấy nhiều người bị trúng độc, thua bác sĩ, y như bị sét đánh chết tươi vì ăn những khúc dổi lộn hun khói quá nhiều! Ít ra thì chuyện đó đã được kể trong một bản báo cáo rất hay soạn ra bởi một trong những nhà dược học cự phách, một ông thầy của chúng ta, ông Cadê do Gaxicua trú danh!

Bà Hôme lại ra, mang theo một trong những bộ máy xọc xạch đốt nóng lên bằng tinh rượu vang vì Hôme quyết pha ngay trên bàn ăn thứ cà phê tự tay y đã rang lấy, đã nghiền lấy, pha chế lấy.

- *Saccharum*⁽¹⁾ bác sĩ, - y vừa nói vừa đưa đường ra.

Rồi y cho gọi tất cả các con y xuống, tò mò muốn biết ý kiến của nhà phẫu thuật về thể tạng của chúng.

Cuối cùng ông Larivie sắp đi thì bà Hôme xin ông khám sức khỏe cho chồng. Chồng bà bị trệ máu⁽²⁾, vì cứ buổi tối, ăn xong là đi ngủ liền.

- Ô! Chẳng phải vấn đề *tinh dục*⁽²⁾ làm trở ngại ông ta đâu.

Và, mỉm cười một chút về lối chơi chữ không ai nhận thấy đó, bác sĩ mở cửa bước ra. Nhưng cửa hàng dược

(1) *Saccharum* (tiếng La Tinh) có nghĩa là đường.

(2) Bà Hôme dùng chữ *Sang* (xang) để nói về máu của chồng, còn bác sĩ Larivie dùng chữ *Sens* (xăng) để nói về vấn đề *tinh dục* của chồng bà.

phẩm đầy người, và ông khó nhọc lắm mới có thể thoát được tay Tuyvaso đang lo sợ bị chúng viêm phổi vì bà ta quen thói khạc vào đồng tro; rồi ông Binê đôi khi thấy cồn cào ruột gan và bà Carông thấy da lắm tẩm ngứa; Loro chóng mặt; Létibudoa bị phong thấp; bà Lofrăngxo hay ợ chua. Cuối cùng ba con ngựa phóng đi, và nói chung người ta thấy ông đã chẳng tỏ ra khoan nhả.

Sự chú ý của công chúng bị giảm đi khi Buônidiêng xuất hiện, ông ta mang dầu thánh đi qua khu chợ.

Hôm, dường như phải làm theo phương châm hành động của y, so sánh cha cố với bảy quạ kéo đến do hơi người chết; cứ trông thấy một giáo sĩ là riêng y đã thấy khó chịu vì áo thụng làm y nghĩ tới vải liệm, và y ghét cay ghét đắng cái kia một phần cũng vì hoảng sợ cái này.

Tuy nhiên, không lùi bước cái mà y gọi là *sứ mệnh* của y, y trở lại nhà Bôvary cùng với Canivê, mà ông Larivie, trước khi đi đã hết lời dặn là phải làm việc ấy; và thậm chí, nếu vợ y không khuyên bảo y thì có lẽ y còn mang theo cả hai đứa con trai sang nữa để làm cho chúng làm quen với những trường hợp nghiêm trọng, để cho chuyện đó là một bài học, một cái gương, một bức tranh trang nghiêm sau này ghi khắc mãi vào trong tiềm thức của chúng.

Gian buồng, khi họ bước vào, đầy một vẻ trang nghiêm bí hiểm. Trên bàn khâu vá phủ khăn trắng; năm hay sáu năm bông nhỏ bày trong một cái khay bạc, bên cạnh một cây thánh giá to, giữa khoảng hai ngọn đèn nến đang

cháy. Emma gục cầm xuống ngực, mở rất to đôi mắt, và lết hai bàn tay tội nghiệp trên vải giường, với cái cử chỉ ghê gớm và dịu dàng của những người hấp hối có vẻ đã muốn phủ lên mình chiếc khăn liệm. Thân hình nhợt nhạt tựa hồ một bức tượng và cặp mắt đỏ như than, Sáclo không khóc, đứng ở chân giường trước mặt nàng, còn cha cô, quỳ một gối, lẩm rầm trong miệng.

Nàng chậm chạp quay mặt đi và bùng lên một niềm vui sướng khi đột ngột thấy chiếc khăn choàng màu tím của cha cô, chắc hẳn nàng đã tìm thấy giữa tình trạng khuây người bất thường cái khoái trá đã mất của những húng khỏi thần bí đầu tiên của nàng cùng với những ảo ảnh về niềm hạnh phúc vĩnh cửu vừa nhóm lên.

Cha cô đứng dậy lấy cây thánh giá; thế là nàng vươn cổ ra như một người nào đó đang khát, và nàng áp môi mình vào Người Chúa, nàng đặt vào đó bằng tất cả chút lực tàn cái hôn yêu đương nồng nàn nhất mà nàng chưa từng tặng ai, sau đó cha cô đọc kinh *Giải thoát* và kinh *Sám hối*, nhúng ngón tay cái bên phải vào dầu và bắt đầu làm lễ xức dầu thánh: thoát tiên vào cặp mắt đã từng quá thèm khát mọi thứ xa hoa trên trần thế, và sau đó vào đôi lỗ mũi đã từng ham thích những hơi nồng ấm và những hương vị ái ân, vào cái miệng đã từng mở ra để nói những lời dối trá, đã từng than vãn vì kiêu hãnh và đã từng rầu rĩ trong cuộc sống dâm ô, vào hai bàn tay đã từng khoái chí với những cuộc tiếp xúc êm ái, và cuối cùng, vào hai bàn chân xưa kia đã từng quá

nhánh nhện chạy theo sự thỏa mãn dục vọng và bây giờ không còn đi được nữa.

Cha cố lau ngón tay, ném vào lửa những viên bông tẩm dầu, rồi trở lại ngồi bên cạnh người hấp hối để bảo nàng bây giờ phải gắn những nỗi đau thương của mình với những nỗi đau thương của Chúa Giêsu và phải thả mình vào lòng từ bi của Chúa.

Khuyến khích xong, cha cố thử đặt vào tay nàng một cây nến thánh, biểu tượng của những ánh hào quang của thiên thần mà nàng chốc nữa sẽ được đắm mình trong đó. Emma, yếu quá, không thể khép được ngón tay, và cây nến, nếu không có ông Buốcnidiêng, sẽ rơi xuống đất.

Tuy nhiên, nàng cũng không nhột nhạt lắm, và nàng có một vẻ mặt bình thản tựa hồ lễ thánh đã chữa cho nàng khỏi bệnh.

Cha cố không quên nhận xét điều đó, thậm chí ông ta còn giải thích cho Bôvary rằng Chúa đôi khi kéo dài cuộc sống của con người nếu Chúa thấy điều đó thích hợp; và Sác-lơ nhớ lại cái ngày mà, cũng sắp chết như thế, nàng đã thụ lễ Ban thánh thể.

- Có lẽ không đến nỗi phải thất vọng, hẳn thâm nghĩ.

Quả thật, nàng nhìn khắp xung quanh, chậm chạp, như một người nào đó vừa tỉnh mộng, rồi, bằng một giọng nói rõ ràng, nàng đôi chiếc gương của nàng, và nàng nghiêng mặt trên đó ít lâu, cho đến lúc giọt lệ to lớn từ đôi mắt nàng chảy xuống. Thế là nàng vừa ngã đầu ra vừa thở dài và lại rơi xuống gối.

Ngực nàng lập tức phập phồng thò gập. Lưỡi thè hoàn toàn ra ngoài miệng; mắt nàng vừa đảo đi đảo lại vừa nhột đi như hai bóng đèn tàn lụi, tuồng nàng đã chết rồi, nếu không thấy xương sườn chuyển động một cách đáng sợ vì một hơi thở dữ dội, tựa hồ như linh hồn đang chồm lên để siêu thoát. Fêlixitê quỳ xuống trước cây thánh giá, và chính tay được sĩ cũng khụy chân xuống một chút, còn ông Canivê thì mơ hồ nhìn xuống quảng trường. Buốcnidiêng lại ngồi cầu kinh, mặt nghiêng xuống thành giường, với cái áo thụng đen dài lê thê phía sau ông ta trong gian phòng. Sácơ quỳ ở phía bên kia, hai tay duỗi thẳng về phía Emma. Hắn đã cầm lấy bàn tay nàng và siết chặt, giật mình theo nhịp đập của trái tim nàng đập như theo tiếng dội của một vật hư hòng đang sụp đổ. Tiếng khò khè càng mạnh, cha cố càng gập tưng kinh: tiếng tưng kinh hòa lẫn với tiếng nước nở nghẹn ngào của Bôvary, và đôi khi tất cả dường như biến mất trong tiếng lẩm rầm không rõ của những vắn La Tinh vang lên như tiếng chuông báo tử.

Đột nhiên, người ta nghe thấy trên vĩa hè tiếng guốc thô nện với tiếng gậy khua; và một âm thanh rung lên, một giọng khàn khàn hát rằng:

*Thường thường cái nóng nực của một ngày đẹp trời
Làm cho một cô gái nhỏ mơ tới tình yêu.*

Emma ngồi nhòm dấy như một xác chết mà người ta cho điện giật, tóc xổ ra, mắt bất động, miệng há hốc.

*Để thu nhất mau le
Nhưng bông lúa mà lưỡi liềm đã hái,
Nanét của tôi khom mình xuống
Cái luống cày cho những bông lúa ấy*

- Người mù! - Nàng thét lên.

Và Emma cười, một cái cười hung dữ điên dại, tuyệt vọng, tưởng chừng như nàng nhìn thấy bộ mặt cực xấu của con người khốn khổ, dựng lên trong bóng tối ngàn đời đường như nạt nộ.

*Gió thổi mạnh hôm ấy,
Thế là cái váy ngắn tung bay!*

Một con co giật lật nàng nằm xuống đệm.

Mọi người xô lại. Nàng không còn sống nữa.

IX

Sau cái chết của một người, bao giờ cũng có một tình trạng sưng sờ biểu lộ vì khó lòng mà hiểu được cái hư vô chợt đến và khó lòng mà chịu tin vào đó. Nhưng, dù sao khi nhìn thấy nàng đã bất động, Sáclo vừa nhào vào nàng vừa la lên:

- Vĩnh biệt! Vĩnh biệt!

Hôme và Canivê lôi hân ra khỏi gian buồng.

- Ông hãy nguôi đi!

- Vâng, - hấn vừa giãy giụa vừa nói, - tôi sẽ biết điều, tôi không làm gì trái. Nhưng để mặc tôi! Tôi muốn nhìn mặt nàng! Nàng là vợ tôi!

Và hấn khóc.

- Ông cứ khóc đi, - tay dược sĩ lại nói - ông cứ thuận theo lẽ tự nhiên, cái đó sẽ làm cho ông bớt đau khổ.

Trở thành mềm yếu hơn một đứa trẻ con, Sácơ để người ta dẫn mình xuống căn phòng dưới nhà, và Hôme, ngay sau đó trở về nhà y.

Ra đến quảng trường, y bắt gặp người mù, gã ta cố lên đến tận Yôngvin với hy vọng được thứ thuốc mờ trị viêm, thấy ai qua lại cũng hỏi thăm nhà tay dược sĩ.

- Nào! Được! Làm như tôi chẳng có công việc gì khác cần hơn! Chà! Thôi kệ, lúc khác anh hãy trở lại!

Và y bước vội vào trong cửa hiệu.

Y phải viết hai bức thư, phải pha chế một liều thuốc an thần cho Bôvary, phải tìm mọi cách nói dối có thể che giấu được sự dẫu độc và viết nó thành bài đăng báo *Ngon Đèn*, đó là chưa kể những người đang đợi y để được biết tin tức; và khi tất cả những người dân Yôngvin đã được nghe câu chuyện của y về chất thạch tín mà nàng lầm tưởng là đường khi làm kem vani, Hôme, một lần nữa, lại sang nhà Bôvary.

Y thấy Sácơ ngồi một mình trong chiếc ghế bành gần cửa sổ và ngắm nghía những viên gạch lát phòng bằng cặp mắt dại hấn đi.

- Bây giờ, - tay được sĩ nói, - ông cần phải tự mình ấn định giờ làm lễ.

- Sao? Lễ gì?

Rồi, bằng một giọng ấp úng và sợ hãi, hấn nói:

- Ô! không, có phải thế không? Không, tôi muốn giữ nàng.

Hômە làm vẻ bình thản lấy một chiếc bình trên kệ để tưới những cây phong lữ thảo.

- À!... Cảm ơn, - Sácơ nói, - ông tốt quá!

Nhưng hấn không nói được hết, hấn nghẹn ngào vì cái cử chỉ của tay được sĩ đã gọi lại cho hấn rất nhiều kỷ niệm.

Thế là, để khuấy khỏa hấn, Hôme thấy nên nói một chút về nghề làm vườn; cây cối cần được ẩm ướt. Sácơ cúi đầu ra vẻ đồng tình.

- Và chẳng, những ngày đẹp trời bây giờ sắp trở lại.

- À! - Bôvary thốt lên.

Tay được sĩ, cạn ý, quay ra vén nhẹ nhàng những chiếc rèm nhỏ che cửa kính.

- Nay, ông Tuyvasơ đi qua kia kìa.

Sácơ nhắc lại như một cái máy:

- Ông Tuyvasơ đi qua.

Hômە không dám tiếp tục nói với hấn việc tang ma; chính cha cố giải quyết được vấn đề đó.

Sáclo vào trong buồng làm việc, hấn đóng cửa lại rồi cầm một cái bút, và sau một thời gian khóc nức nở, hấn viết:

Tôi muốn người ta chôn nàng trong chiếc áo cưới cùng với đôi giày trắng, một vòng hoa. Người ta sẽ trải mỏng tóc nàng trên vai nàng; ba lần áo quan, một bằng gỗ sồi, một bằng gỗ đào hoa tâm, một bằng chì. Đừng ai nói gì với tôi cả, tôi sẽ có nghị lực. Người ta sẽ phủ lên nàng cả một tấm nhung lớn màu xanh lá cây. Tôi muốn như vậy. Xin cứ làm như thế.

Nhưng ông kia rất ngạc nhiên về những ý kiến viển vông của Bôvary, và lập tức, tay được sĩ đến bảo hấn:

- Tấm nhung ấy, đối với tôi, hình như là thừa. Và lại, tốn phí...

- Việc đó có liên quan gì đến ông? - Sáclo kêu âm lên. - Mặc tôi! Ông không thương nàng! Ông đi đi!

Cha cố nắm lấy cánh tay hấn dìu hấn đi dạo một vòng quanh vườn. Ông ta thuyết về tính hư ảo của mọi vật trên trần thế. Chúa Trời rất quảng đại, rất nhân đức, người ta phải hoàn toàn phục tùng mệnh lệnh của Người, thậm chí phải tạ ơn Người nữa.

Sáclo tung ra những lời báng bổ:

- Tôi ghét cay ghét đắng cái ông Chúa Trời của Cha!

- Tinh thần chống đối còn có trong con người của ông, - cha cố thờ dài.

Bòvary đã xa hẳn. Hắn đi bước dài, theo dọc tường, gần gần cây, và hắn nghiêng rằng, hắn nhìn thẳng lên trời ra vẻ nguyên rủa; nhưng không một tàu lá động vì thế.

Một cơn mưa nhỏ rơi xuống. Sáclo, ngực để trần, rút cục lạnh run; hắn trở vào ngồi trong nhà bếp.

Vào lúc sáu giờ, người ta nghe thấy tiếng sắt loảng xoảng trên quảng trường: đó là một chiếc xe *Con Én* đang từ nơi khác tới và hắn ngồi áp trán vào cửa kính để nhìn hành khách lướt xuống xe. Fêlixitê trái cho hắn một cái đệm trong phòng khách, hắn nằm vật lên trên và thiếp đi.



Tuy là nhà triết học, Hôme vẫn kính trọng những người chết. Cho nên, chẳng giận anh chàng Sáclo đáng thương, y trở lại vào buổi tối để thức canh thi hài, y mang theo ba cuốn sách và một cái cặp để ghi chép.

Ông Buônidiêng cũng ở đây, và hai cây nến to thấp ở đầu giường mà người ta kéo ra khỏi gian buồng ngủ.

Tay được sĩ không chịu được trạng thái yên lặng, chẳng mấy lúc bày tỏ vài lời than phiền về "người thiếu phụ xấu số" đó! Và cha cố đáp bây giờ chỉ còn nên cầu nguyện cho nàng mà thôi.

- Tuy nhiên, - Hôme lại nói, - chỉ một trong hai điều: hoặc bà ta chết rong trường hợp Chúa gia ân (như lời

Giáo Hội) thế thì bà ta chẳng cần gì đến chúng ta cầu nguyện; hoặc bà ta mất đi mà vẫn không hề ăn năn tội lỗi (đó là ngôn ngữ nhà tu thì phải), thế thì...

Buônidiêng vừa ngắt lời y, vừa cục cằn đáp rằng không phải vì thế mà kém cầu nguyện.

- Nhưng, - tay được si cái, - vì lẽ Chúa Trời biết hết mọi nhu cầu của chúng ta, thì cầu nguyện có lợi ích gì?

- Chết nổi! - Cha cố la lên, - lời cầu nguyện! Ông không phải người theo đạo Gia Tô à?

- Cha tha lỗi! - Hôme nói. - Tôi ngưỡng mộ đạo Gia Tô. Trước hết nó đã giải phóng những người nô lệ, đưa vào xã hội loài người một nền luân lý...

- Vấn đề không phải ở chỗ đó! Tất cả các sách kinh...

- Ô! Ô! Về các sách kinh, thì Cha hãy mở lịch sử ra mà xem; ai cũng biết các sách kinh ấy đã bị bọn Jêzuýt xuyên tạc rồi.

Sáclo bước vào và tiến về phía cái giường, hấn kéo chậm chạp các rèm che lên.

Emma nằm ngả đầu về phía vai phải. Kề miệng nàng hé ra, làm thành một hố đen ở phần dưới mắt, hai ngón tay cái bẻ quặp vào lòng bàn tay; một thứ bụi trắng rải rác trên lông mi nàng, và mắt nàng bắt đầu biến đi trong một màu xanh lơ nhầy nhụa tựa hồ một làn vải mỏng, như thể nhện đã chăng tơ trên đó. Tấm vải liệm lồm xuống từ ngực đến đầu gối rồi lại nhô lên ở đầu ngón

chân; và Sácơ thấy như có những khối lượng vô biên, một sức nặng khổng lồ đè lên người nàng.

Đồng hồ nhà thờ điểm hai giờ. Người ta nghe thấy tiếng ì ầm của dòng sông chảy trong đêm tối, dưới chân nền đất cao. Ông Buốcnidiêng, thỉnh thoảng sờ mũi ẩm ỉ; và Hôme đưa ngòi bút sột soạt trên giấy.

- Thôi nào, ông bạn thân mến! - Y nói, - ông hãy lui đi chỗ khác, cảnh tượng này làm cho ông ta đau buồn!

Sácơ vừa đi khỏi, tay được sĩ và cha cố lại bắt đầu tranh luận.

Người này nói:

- Ông hãy đọc Vôn-te! Ông hãy đọc Đôn-bách⁽¹⁾, ông hãy đọc *Bách khoa toàn thư*!

Người kia tiếp lời:

- Ông hãy đọc những *Bức thư của một số người Do Thái, Bồ Đào Nha*! Ông hãy đọc *Đạo lý của Thiên Chúa giáo* do Nicôla, nguyên thẩm phán, viết!

Họ nổi nóng lên, họ đỏ mặt tía tai, họ cùng nói một lúc, không ai nghe ai; Buốcnidiêng tức giận về sự táo gan như vậy; Hôme lạ lùng về sự ngu ngốc đến thế; và họ sắp sửa đi đến chỗ chửi nhau thì Sácơ bất thần lại bước vào. Một mã lực đã lôi kéo hấn. Hấn liên tiếp lao lên cầu thang.

(1) Đôn-bách (d'Holbach): nhà triết học Pháp duy vật và vô thần ở thế kỷ XVIII.

Hắn đứng trước mặt nàng để nhìn nàng dễ hơn, và hắn đắm mình trong sự chiêm ngưỡng đó, nó không còn đau đớn nữa vì nó đã lắng sâu.

Hắn nhớ lại những câu chuyện về bệnh bại liệt toàn thân, những phép màu của khoa thôi miên; và hắn nghĩ thầm cứ tập trung cao độ, hắn có lẽ sẽ làm được việc cải tử hồi sinh nàng. Thậm chí một lần, hắn cúi xuống nàng, và hắn khe khẽ kêu lên: "Emma! Emma!". Hơi thở của hắn quá mạnh, làm ngọn nến rung lên và tạt vào tường.

Mờ sáng, bà Bôvary mẹ tới; Sáclo, khi hôn bà, lại giàn giụa nước mắt. Bà thủ làm như tay được sĩ là đưa ra với hắn vài lời nhận xét về những chi phí cho đám tang. Hắn nổi giận quá mạnh đến nỗi bà phải làm thinh, và thậm chí hắn còn nhờ bà lên ngay tỉnh để mua sắm các thứ cần thiết.

Suốt buổi chiều, còn lại có một mình Sáclo; người ta đã dẫn con bé Bécto sang nhà bà Hôme; Félixitê ở trên gác, trong buồng, với mẹ Lofrăngxo.

Buổi tối, hắn tiếp khách, hắn đứng đây bắt tay họ mà không nói được nên lời, rồi khách ngồi xuống bên nhau quây thành nửa vòng tròn lớn trước cửa lò sưởi. Cúi thấp mặt và bắt chân chữ ngũ, họ vừa nhúc nhích đôi chân vừa thỉnh thoảng thở dài một cách náo nức, và mỗi người mỗi bị thương một cách quá đáng; tuy nhiên họ đưa nhau ngồi lại.

Hôme trở lại vào lúc chín giờ (người ta chỉ trông thấy có y trên quảng trường từ hai hôm nay), mang theo một

lô bằng phiến, cánh kiến trắng và lá thom. Y mang cả một bình đầy Clo để khử uế khí. Lúc đó, người hầu gái, mẹ Lofrăngxoa và bà Bôvary mẹ đi đi lại lại quanh Emma khi đã mặc xong quần áo cho nàng; và họ hạ tám trướng dài cứng phủ lên mình nàng cho đến tận đôi giày bằng satanh của nàng.

Fêlixitê khóc nức nở.

- Ôi! Bà chủ đáng thương của tôi! Bà chủ đáng thương của tôi!

- Trông bà ta, - mẹ chủ quán vừa thở dài vừa nói, - vẫn còn xinh đẹp biết bao! Người ta cứ tưởng như là chốc nữa bà ta sẽ dậy.

Rồi họ cúi xuống để đôi cho nàng vòng hoa.

Họ nâng đầu nàng lên một chút, và thế là một dòng nước đen trào ra từ miệng nàng như một cơn nôn.

- Ôi! Trời! Cái áo dài, cẩn thận đấy! - Mẹ Lofrăngxoa kêu âm lên. - Giúp chúng tôi một tay đi ông! - Mẹ nói với tay được sĩ. - Phải chăng ngẫu nhiên ông sợ?

- Tôi mà sợ? - Tay được sĩ nhún vai đáp. - À phải! Tôi đã thấy lắm cảnh như thế ở Bệnh viện trung ương, khi tôi học được! Chúng tôi uống rượu ngay trong gian nhà mổ! Cái hư vô không làm khiếp đảm được một triết gia; và hơn nữa, tôi thường nói thế, tôi có ý định tặng cái xác của tôi cho bệnh viện để giúp ích sau này cho khoa học.

Khi đến, cha cố hỏi luôn ông nhà ra sao; và khi nghe tay được sĩ đáp lời, cha cố nói tiếp:

- Tai nạn, ông hiểu chứ, vừa mới xảy ra!

Thế là, Hôme mừng cha cố không bị như mọi người mất một người bạn đường yêu quý; từ đó đổ ra cuộc tranh cuộc về sự độc thân của các cha cố.

- Vì, - tay được sĩ nói, - một người đàn ông không cần đến đàn bà là một sự không tự nhiên! Người ta đã thấy những tội ác...

- Thôi đi, đồ lếu! - Cha cố la lên, - vì lẽ gì ông muốn một kẻ vương vào chuyện hôn nhân lại có thể giữ được cái bí mật của việc xung tội chẳng hạn?

Hôme đã kích việc xung tội. Con Buocnidiêng thì bảo vệ; Cha cố nói dài dòng về những sự hối cải mà nó dẫn tới, ông ta kể nhiều chuyện kẻ trộm đột ngột trở thành lương thiện. Nhiều binh sĩ, bước tới gần phòng giải tội, gà cảm thấy sáng mắt ra. Ông Phribua, có một thương thư...

Người bạn của ông đã ngủ. Ông thấy có phần ngột ngạt trong cái không khí quá nặng nề của gian buồng nên ông mở cửa sổ, việc đó làm tay được sĩ tỉnh dậy.

- Nào, hãy hút một điếu thuốc lá! - cha cố bảo y. - Bằng lòng đi, cái đó khuấy khỏe.

Có tiếng chó sủa kéo dài liên tiếp ở xa, nơi nào đấy.

- Cha có nghe thấy tiếng một con chó tru lên không?
- Tay được sĩ nói.

- Người ta bảo chúng ngủ thấy hơi người chết, - cha cố trả lời. - Đó như những con ong; nó bay khỏi tổ khi có người chết.

Hôm không có nhận xét gì về những thành kiến đó, vì y lại thiếp đi.

Ông Buœcnidiêng, cường tráng hơn, tiếp tục mấp máy rất khẽ đôi môi thêm một lát, rồi bất giác, ông ta hạ chiếc cằm xuống, buông cuốn sách to đen ra và bắt đầu ngáy.

Họ ngồi đối diện nhau, bụng uôn ra phía trước, mặt húp húp, về quàu quàu, sau bao mối bất hòa, rút cục lại gặp nhau, trong một cái nhược điểm chung của con người; và họ không nhúc nhích hơn cái xác chết bên cạnh họ có vẻ đang ngủ.

Sác-lơ, khi vào, hần đánh thức họ dậy. Đây là lần cuối cùng, hần đến để vĩnh biệt nàng.

Cỏ thơm vẫn còn bốc khói, và những làn hơi màu lam nhạt cuốn ra tới bờ cửa sổ hòa lẫn với sương mù từ ngoài bay vào. Bầu trời có vài ngôi sao, và đêm khuya êm dịu.

Sáp nến nhỏ từng giọt lớn xuống khăn trải giường. Sác-lơ nhìn nến cháy, làm mỗi đôi mắt trước tia sáng của ngọn lửa vàng.

Những đường vân rung rinh trên chiếc áo dài bằng satanh trắng như ánh trăng sáng. Emma biến đi ở bên dưới; và hần tưởng như nàng, lan tỏa ra ngoài bản thân nàng, đang mờ hồ hòa vào trong mọi vật xung quanh,

trong im lặng, trong đêm tối, trong làn gió thổi qua, trong hương thơm ẩm ướt bốc lên.

Rồi đột nhiên, hắn thấy nàng trong vườn ở Tôxtơ, trên chiếc ghế dài, giáp hàng rào gai, hay là ở Ruăng, ngoài phố, trên cái ngưỡng cửa nhà, trong sân trại Béc-tô. Hắn còn nghe thấy tiếng cười của bốn con trai đang vui vẻ nhảy múa dưới những cây táo; gian buồng tràn đầy hương thơm của mái tóc nàng, và chiếc áo dài của nàng rung rinh trong cánh tay với tiếng nổ của tia lửa. Chiếc áo dài ấy chính là cái này!

Cứ thế, hắn nhớ lại liên miên những niềm hạnh phúc đã qua, dáng điệu của nàng, cử chỉ của nàng, giọng nói của nàng. Sau mỗi thất vọng này lại đến mỗi thất vọng khác và luôn luôn không dứt như sóng triều tràn dâng.

Hắn có một sự tò mò ghê gớm: thông thả, bằng đầu ngón tay, hắn vừa hổi hộp vừa nâng tấm vải liệm nàng lên. Nhưng hắn khinh khỉnh thét lên một tiếng khiến hai người kia thức dậy. Họ lôi hắn xuống căn phòng nhà dưới.

Rồi Fêlixitê đến nói rằng hắn đòi lấy tóc.

- Cắt lấy! - Tay dược sĩ đáp.

Và, vì người hầu gái không dám, y tự mình tiến đến, chiếc kéo trên tay. Y run quá mạnh đến nỗi y chọc vào da thái dương nhiều chỗ. Cuối cùng, kiên quyết chống mọi cảm xúc, Hôme cắt hủi họa hai hay ba nhát làm thành những vết trắng trong bộ tóc đen đẹp ấy.

Tay dược sĩ và cha cố lại tiếp tục vui đùa vào công việc của mình, chốc chốc họ lại ngủ, họ tổ cáo lẫn nhau

mỗi lần thức giấc. Bấy giờ Buônidiêng vấy nước thánh vào gian buồng và Hôme rắc một ít Clo trên mặt đất.

Félixê chú ý đặt cho họ, trên chiếc tủ ngăn, một chai rượu mạnh, một miếng phomat và một chiếc bánh sữa to. Cho nên, vào khoảng bốn giờ sáng, tay được sĩ không chịu được nữa, thở dài:

- Nói thực, tôi sẵn lòng tự bồi dưỡng!

Cha cố không phải để mời; ông ta ra ngoài đọc kinh rồi trở lại; sau đó hai người ăn uống vừa cười một chút, chẳng biết tại sao, kích động bởi niềm vui mơ hồ chợt đến sau những cơn buồn; và tới ly cuối cùng, cha cố vừa vỗ vai tay được sĩ vừa nói:

- Chúng ta rút cục cũng hiểu nhau thôi!

Ở tầng dưới, trong phòng đợi, họ gặp những người thợ đến. Thế là, trong hai tiếng đồng hồ, phải chịu cái khổ hạnh nghe tiếng búa vang trên các tấm ván. Rồi người ta đặt nạng vào chiếc quan tài bằng gỗ sồi lỏng trong hai chiếc quan tài khác; nhưng vì cổ áo rộng quá, phải lấy len của một cái đệm nhét vào các khe hở. Cuối cùng, khi ba cái nắp đã được bào nhẵn, đóng đinh, gắn chốt, người ta đặt chiếc quan tài ra cửa trước; người ta mở toang cửa nhà, và những người dân ở Yôngvin bắt đầu ủa đến.

Lão Ruôn tới. Lão chết ngất trên quảng trường khi thấy tám màn đen.

X

Lão chỉ nhận được thư của tay được sĩ ba mươi sáu giờ sau tai biến; và, vì xét đến sự nhạy cảm của lão, Hôme đã thảo thư ấy bằng một cách mà lão không thể nào mà biết việc đứt khoát ra sao.

Thoạt tiên, lão ngã xuống như bị trúng phong. Sau đó, lão hiểu là nàng chưa chết. Nhưng nàng có thể chết... Cuối cùng, lão mặc chiếc áo bô-lu, lấy mũ, đeo đinh thúc ngựa vào giày và phóng như bay; và suốt dọc đường, lão Ruôn hổi hớp, đầy mối lo âu. Thậm chí một lần, lão buộc phải xuống ngựa. Lão chẳng còn trông thấy gì nữa, lão nghe thấy tiếng người nói xung quanh lão, lão cảm thấy mình hóa điên.

Ngày đã rạng. Lão thấy ba con gà mái đen ngủ trên một cây; lão giật thót mình, hoảng sợ vì cái điềm gở ấy. Thế là lão hứa với đức thánh Đồng trinh là lão sẽ dâng ba chiếc áo lễ cho nhà thờ, và lão sẽ đi chân không từ nghĩa địa Béc-tô đến nhà thờ Vát-xông-vin.

Lão vừa vào Marôm vừa gọi những người ở quán ăn, lấy vai thúc cửa nhảy tới bao lúa mạch, đổ vào máng ngựa ăn một chai rượu táo ngọt, rồi lại nhảy lên ngựa phóng đến làm tóc lúa cả bốn móng sắt.

Lão thầm nghĩ người ta chắc hẳn sẽ cứu được nàng; các người thầy thuốc sẽ tìm ra thuốc, nhất định như vậy.

Lão nhớ lại tất cả các cách chữa kỳ diệu mà người ta đã kể cho lão nghe.

Rồi lão thấy nàng hiện ra, nàng đã chết. Nàng ở kia, trước mắt lão, nằm ngửa, giữa đường cái. Lão giật dây cương và ảo ảnh biến mất.

Đến Canhcampo, để lấy can đảm, lão uống ba cốc càphê liền.

Lão nghĩ người ta đã để nhầm tên khi viết thư. Lão tìm lại bức thư trong túi, cảm thấy nó ở đó, nhưng không dám mở nó ra.

Lão đi tới chỗ cho rằng có lẽ đây là một trò đùa, một sự trả thù của người nào đó, một hành động ngông cuồng của người say rượu nhẹ nhẹ và vả chằng, nếu nàng chết, mọi người phải biết chứ? Nhưng không! Nông thôn không có vẻ gì lạ: bầu trời xanh lam, cây cối du đưa; một đàn cừu đi qua. Lão thấy xóm làng; người ta thấy lão rap người trên ngựa mà phóng, lão quất mạnh roi ngựa, và từ dai ngựa, máu nhỏ giọt xuống.

Khi lão đã hồi tỉnh lại, lão ngã vào đôi cánh tay Bôvary mà khóc rung rức.

- Con gái bố! Emma! Con tôi ơi! Anh nói cho tôi rõ...?

Và hần mức nó đáp lại:

- Con không biết; con không biết! Đây là một sự bất hạnh!

Tay được sĩ ngấn hai người ra.

- Nhưng chi tiết ghê gớm ấy không có lợi gì cả. Tôi sẽ trình bày cho cụ rõ. Khách đang đến kia kia. Cần phải chững chặc chứ! Cần phải kiên quyết chứ!

Anh chàng đáng thương muốn tỏ ra mình đúng, và hấn lập đi lập lại nhiều lần:

- Vâng..., phải can đảm!

- Này! - Ông già thốt lên, - tôi sẽ can đảm, dù sét nổ ngang tai! Tôi sẽ đưa nó đến nơi đến chốn.

Tiếng chuông vang rền. Mọi việc đã sẵn sàng. Phải lên đường.

Và, ngồi bên cạnh nhau trong chỗ hát kinh, họ thấy trước mặt họ qua lại liên tục ba người hát kinh đang tụng kinh. Chiếc kèn hình rắn được thổi lên hết sức to. Ông Buồnnidiêng, mặc đại lễ hát the thé; ông ta vái khảm thờ, giơ cao bàn tay, đuổi thẳng cánh tay. Létibudoa đi lại trong nhà thờ với thanh nan bằng răng cá voi; gần chiếc bàn để kinh, cổ áo quan đặt giữa bốn hàng nến. Sáclo muốn đứng dậy tắt nến đi.

Tuy nhiên, hấn vẫn cố cố vũ hấn bằng lòng tin, lao mình vào niềm hy vọng một cuộc sống mai sau, ở đó hấn sẽ gặp lại nàng. Hấn tưởng như nàng đã đi chơi xa, rất xa, từ lâu lắm. Nhưng, khi hấn sức nghỉ nàng đang nằm ngay dưới kia, và thế là hết, người ta đem chôn nàng xuống đất, thì hấn nổi lên trong lòng một cơn điên dữ dội, đen tối, tuyệt vọng. Đôi khi hấn tưởng không cảm thấy gì nữa; và hấn vừa tận hưởng cái lắng dịu của nỗi đau khổ ấy vừa tự trách mình là một người khốn khổ.

Người ta nghe trên đá lát như có tiếng chan chất của một chiếc gậy bịt sắt gõ xuống đều đều. Tiếng đó từ phía trong cùng dội tới và ngừng bật trong những gian bên cửa giáo đường. Một người đàn ông mặc áo vét thô màu nâu sẫm quỳ xuống một cách khó nhọc. Đó là Hipôlyt, người làm công của quán *Sư Tử Vàng*. Gã ta đã lắp chiếc chân giả mới.

Một người hát kinh đi vòng gian giữa giáo đường để quỳn tiến, và những đồng xu to, hết đồng này đến đồng khác, loảng xoảng trong cái khay bạc.

- Ông quỳn mau lên chứ! Tôi đau khổ, tôi! - Bôvary vừa kêu ầm lên vừa giận dữ ném cho anh ta một đồng năm quan.

Người hát kinh cảm ơn hần bằng một cái vái dài.

Người ta hát, người ta quỳ xuống, người ta đứng lên, cứ thế không thôi! Hần nhớ lại một lần, trong những ngày đầu lúc mới cưới nhau, hần và nàng đã cùng nhau đi dự lễ misa, và họ đã ngồi phía bên kia, bên phải, sát tường. Chuông lại đổ liên hồi. Ghế xô nhện nhịp. Những người phu khiêng vác luồn ba cái đòn xuống dưới cổ áo quan, và mọi người ra khỏi nhà thờ.

Juyxtanh bấy giờ xuất hiện trên ngưỡng cửa hàng được phẩm. Gã ta quay vào đột ngột, mặt tái mét, người lảo đảo.

Người ta đứng ở các cửa sổ để nhìn đám ma đi qua. Sáclo, đi trước, ưỡn ngực ra. Hần làm ra vẻ mạnh bạo và gât chào những người từ các ngõ hẻm và từ các cửa

lớn, xếp hàng vào đám đông. Sáu người đàn ông, mỗi bên ba, ngăn bước và có phần nào thở hổn hển. Các cha cố, các người hát kinh và hai đứa trẻ ban đồng ca đọc kinh *Giải tội cho người chết*; và giọng họ vang lên trên đồng quê, ngân trầm bổng. Đôi khi, họ mất hút ở những chỗ đường ngoặt; nhưng cây thánh giá lớn bằng bạc vẫn vươn cao giữa lùm cây cối.

Những người đàn bà đi theo, mình phủ áo choàng đen có mũ bẻ gấp ra đằng sau; họ cầm ở tay một cây nến to đang cháy, và Sáclo tự cảm thấy mình yếu đi trước cảnh không ngớt nhắc đi nhắc lại những lời kinh cầu nguyện và đưa đi đưa lại những cây đèn nến, trong cái mùi nhạt nhẽo của sáp đốt và áo thấy tu. Một làn gió mát thổi qua, lúa mạch và cây cải dầu xanh mon mồn, từng giọt sương nhỏ rung rinh trên các rào gai bên đường. Dù mọi tiếng động vui vẻ tràn ngập chân trời: tiếng xe bò lăn lộc cộc ở xa trên hần bánh cũ, tiếng gà trống gáy liên hồi hay tiếng một con ngựa non mà người ta thấy lỏng chạy dưới những cây táo. Bầu trời trong xanh điểm những vệt mây hồng; những ngọn đèn màu lam nhạt còn tỏa ánh trong những lều tranh phủ đầy hoa diên vĩ; Sáclo đi qua, nhận ra các sân quen. Hắn nhớ lại những buổi sáng như sáng nay, sau khi thăm một người ốm nào đó, hắn từ cái sân đó bước ra và trở về với nàng.

Tám vải đen, điểm lệ trắng, chốc chốc lại bay tung lên để lộ chiếc quan tài. Những người phu khiêng vác đi chậm lại vì mệt mỏi, và cổ áo quan tiến lên từng hồi liên tiếp, như một con tàu chòng chành theo từng đợt sóng.

Đã tới nơi.

Những người phu khiêng vác tiếp tục đi xuống tận phía dưới, tới một chỗ trong thẳm có ở đó có cái huyệt đã được đào.

Mọi người xếp hàng chung quanh; và trong khi cha cố nói, đất đổ chất trên bờ huyệt, liên tục trôi khe xuống các góc.

Rồi, khi bốn sợi dây đã đặt ra, người ta đẩy chiếc quan tài lên trên. Sáclo nhìn nó xuống đất. Nó xuống mãi mãi.

Cuối cùng, hắn nghe thấy "bịch" một tiếng; những sợi dây rít khi kéo lên. Thế rồi, Buônidiêng cầm lấy cái mai mà Létibudoa đưa cho; bằng tay trái, ông ta xúc mạnh một xẻng đất to, đồng thời bằng tay phải ông ta vẩy nước phép. Gõ của cổ áo, bị sỏi chạm vào, vang lên một tiếng dũ dội như tiếng vang nơi vĩnh cửu.

Cha cố đưa cây ngù để rẩy nước thánh cho người đứng bên cạnh, đó là Hôme. Hôme trịnh trọng vẩy rồi đưa cho Sáclo, hắn sụp gối xuống đất vừa vốc nước thánh đầy tay để ném vừa la lên: "Vĩnh biệt!" Hắn gửi cho nàng những cái hôn. Hắn lê ra huyệt để được chôn mình trong đó cùng với nàng.

Người ta vục hắn đi; và chẳng bao lâu hắn bình tâm lại, có lẽ hắn cảm thấy như mọi người niềm thỏa mãn mơ hồ vì chuyện đã xong.

Lão Ruôn, khi trở về ung dung hút một tẩu thuốc. Hôme, trong thâm tâm, cho thế là không được chính. Thâm

chí, y còn nhận thấy ông Biné đã vắng mặt, Tuyvaso đã chuẩn ngay từ sau buổi lễ ở nhà thờ, và Téôđô, người hầu của viên quản lý văn khố, đã mặc một chiếc áo màu xanh lơ "như thể không sao tìm ra được một chiếc áo màu đen, vì mặc áo màu đen là tục lệ kia mà!". Để truyền đi các nhận xét của mình, y đã đi từ nhóm này qua nhóm khác. Người ta xót xa về cái chết của Emma, nhất là Loro, y đã không quên đến đưa đám nàng.

- Người đàn bà bé nhỏ đáng thương ấy! Đau đớn cho chồng bà biết chừng nào!

Tay được sĩ tiếp lời:

- Không có tôi, các ông các bà biết rõ chứ, có lẽ ông ta đã đi tới chỗ tự sát bi thảm!

- Một con người tốt như thế! Thứ bảy vừa qua tôi còn gặp bà ta trong cửa hiệu của tôi.

- Tôi đã không được lúc nào rảnh. - Hòme mới, - để chuẩn bị vài lời nói trước mộ bà ấy.

Về nhà, Sáclo cởi áo ra, và lão Ruôn là lại chiếc áo khoác ngoài mới của mình. Nó mới, mà vì thế, khi đi đường, lão đã lau mắt bằng các tay của nó, khiến nó thôi màu ra trên mặt lão; và những vết nước mắt đã vẽ thành đường trên lớp bụi làm bẩn áo.

Bà Bôvary mẹ cũng đang có mặt ở đấy. Cả ba người đều im lặng. Cuối cùng, ông lão thở dài nói:

- Anh bạn ạ, anh có nhớ rằng tôi đã đến Tôxtơ một lần khi anh vừa bỏ người vợ đầu? Tôi đã an ủi anh hồi ấy! Tôi biết phải nói gì; nhưng bây giờ thì...

Rồi, qua một tiếng rên rỉ kéo dài nâng cả bộ ngực lão lên; lão than thở:

- Ôi! Đối với tôi thế là hết, anh thấy chứ! Tôi đã thấy nhà tôi bỏ đi..., rồi con trai tôi..., và hôm nay thế là đến lượt con gái tôi!

Lão muốn về ngay Béctô, lão bảo lão không thể ngủ được trong cái nhà này, thậm chí lão còn từ chối cả việc gặp đứa cháu gái của lão. Lão vừa nói vừa vỗ tay vào đùi:

- Không! Không! Nhìn thấy nó tôi càng thêm đau lòng! Nhưng anh sẽ hôn nó hộ tôi! Vĩnh biệt!... Anh là một chàng trai tốt! Mà tôi, không bao giờ tôi quên việc đó đâu, đừng sợ! Anh sẽ nhận được con gà mái tây của anh mãi mãi.

Nhưng, khi lên tới đỉnh dốc, lão quay đầu lại, như xưa kia lão đã quay lúc lão chia tay nàng trên con đường Xanh Victo. Nhiều cửa sổ trong làng rực sáng dưới tia nắng xiên khoai của mặt trời đang lặn trên đồng cỏ. Lão để bàn tay lên trước mắt, lão nhìn thấy ở chân trời một khoảng đất có tường bao quanh, trong đó, cây cối đó đây, mọc thành những cụm đen giữa những tảng đá trắng, rồi lão tiếp tục lên đường, cho ngựa đi nước kiệu nhỏ vì nó què.

Buổi tối, mặc dầu mệt mỏi, Sácơ và mẹ ngồi nói chuyện với nhau rất lâu. Họ nói chuyện ngày trước và nói chuyện mai sau. Bà ta sẽ đến ở Yơngvin, bà ta sẽ trông nom nhà cửa, hai mẹ con không xa rời nhau nữa. Bà ta khéo léo và ngọt ngào, mừng thầm đã lấy lại được tình thương yêu đã mất đi từ bao nhiêu năm rồi. Đã nửa đêm. Xóm làng, như thường lệ, im lặng, và Sácơ còn thức, vẫn nghĩ đến nàng.

Rôđônphơ, để giải khuây, suốt ngày đi săn ở trong rừng, y đang ngủ yên tĩnh trong lâu đài của y; và Lêông, xa kia, cũng đang ngon giấc.

Có một người khác, giờ này, không ngủ.

Trên huyệt, khoảng giữa những cây tùng, có một thiếu niên quỳ khóc, và ngực cậu ta tan nát vì nước mắt, hỗn hển trong bóng tối, ghen ngào một mối tiếc thương vô hạn, êm đềm hơn mặt trăng và khó dò hơn đêm tối. Bỗng có tiếng rào sắt kêu răng rắc. Đó là Létibudoa; gã ta đến tìm cái mai bỏ quên lúc này. Gã ta nhận thấy Juyxtanh leo tường, và thế là gã ta biết rõ sự thể thế nào về tên gian phi vào ăn trộm khoai tây của mình.

XI

Ngày hôm sau, Sácơ cho con về nhà. Nó hỏi mẹ nó. Người ta bảo mẹ nó đi vắng, mẹ nó sẽ mang đồ chơi về cho nó. Bécơ nhắc đến chuyện đó nhiều lần; rồi lâu dần, nó không nghĩ đến nữa. Cái vui của đứa bé làm Bôvary chua xót, và hẳn cứ phải chịu đựng những lời an ủi không thể chịu được của tay dược sĩ.

Chuyện tiền nong chẳng bao lâu lại trở lại, Loro lại kích tên bạn Vành của y, và Sácơ phải ký kết những món tiền quá quắt; vì không bao giờ Sácơ bằng lòng để bán đi một tí gì trong những đồ đạc của nàng. Mẹ hẳn bực mình với hẳn về vấn đề đó. Hẳn bực mình mạnh mẽ hơn bà. Tâm tính hẳn thay đổi hoàn toàn. Bà ta bỏ nhà ra đi.

Thế rồi ai nấy đều tìm cách *lợi dụng*. Cô Lăm-pơ-ơ đòi sáu tháng tiền học, tuy Emma chẳng học bài nào bao giờ (mặc dầu nàng đã cho Bôvary xem cái hóa đơn đã thanh toán này): đó là một quy ước giữa hai người; người cho thuê sách đòi ba năm tiền thuê; cụ Rô-lê đòi tiền công hai mươi lần đưa thư, và, vì Sácơ đòi giải thích, cụ có nhã ý đáp lại:

- A! Tôi chẳng biết gì cả! Đó là công việc của bà nhà.

Cứ mỗi món nợ trả xong, Sácơ tưởng rằng thế là hết. Nhưng rồi những món nợ khác lại chọt đến liên miên.

Hắn đòi những món tiền khám bệnh người ta còn chịu lại. Người nào người nấy gởi cho hắn xem những bức thư mà vợ hắn đã gởi họ. Thế là hắn phải xin lỗi.

Félicité bây giờ mặc những chiếc áo dài của Bà chủ; không phải là tất cả, vì hắn đã giữ lại vài chiếc, và hắn tự giam mình trong buồng rửa mặt của nàng để ngắm nhìn những chiếc áo đó; người hầu gái tắm vòc gần như người nàng; lắm khi Sáclo nhìn phía sau chị ta đột ngột lắm tưởng nàng và hắn kêu ầm lên:

- Ôi! Em ở lại! Em ở lại!

Nhưng, đến kỳ lễ Thánh Giăng, chị ta bị Têôđo quyến rũ, đã trốn khỏi Yôngvin, đồng thời lấy trộm tất cả những gì còn lại ở tủ quần áo của nàng.

Chính vào thời kỳ này, bà góa Duypuy hân hạnh báo cho hắn "hôn lễ của Lêông Duypuy, con trai bà, quản lý văn khố ở Yvotô, với cô Lêôcadi Lobóp, ở Bôngđovin". Sáclo, trong lời chúc mừng gởi cho bà ta, đã viết câu này:

"Thương hại cho nhà tôi mà còn sống sẽ sung sướng biết bao!".

Một hôm đi vợ vắng trong nhà, hắn leo lên đến tận tầng gác thượng, hắn cảm thấy dưới chiếc giày vải của hắn có một viên giấy mỏng. Hắn mở ra đọc: "Can đảm lên, Emma! Can đảm lên! Anh không muốn làm khổ đời em". Đó là bức thư của Rôđônphơ, rơi xuống đất, giữa những chiếc hòm, nằm ở đây và vừa bị gió lọt qua cửa trở trên mái nhà đẩy ra phía cửa ra vào. Thế là Sáclo đứng lặng hắn đi, miệng há hốc ở chính ngay cái chỗ mà

xua kia, còn tái xanh hơn hẳn, Emma thất vọng, đã muốn chết. Sau đó, hắn phát hiện ra một chữ R nhỏ ở cuối trang hai. Thế là thế nào? Hắn nhớ lại việc Rôđônpho năng đi lại, việc y đột nhiên biến mất và cái vẻ miễn cưỡng của y khi gặp hắn hai hay ba lần sau đó. Nhưng cái giọng kính cẩn của bức thư làm cho hắn bị lừa.

- Có lẽ họ đã yêu nhau một cách lý tưởng, - hắn tự nhủ.

Và lại, Sáclo không thuộc hạng người đi sâu vào mọi vấn đề, hắn thoái lui trước những chứng cứ, và lòng ghen tuông mơ hồ của hắn tiêu tan trong nỗi buồn mệnh mông.

Hắn trầm nghĩ, người ta phải yêu quý nàng. Tất cả những người đàn ông chắc chắn, đã ham muốn nàng. Vì thế hắn thấy nàng càng đẹp hơn; và hắn sinh ra thêm khát có nàng thường xuyên, cái thêm khát dữ dội làm hưng khởi mới tuyệt vọng của hắn, cái thêm khát không có giới hạn vì bây giờ nó không thể thực hiện được.

Để làm vơi lòng nàng, tựa hồ như nàng vẫn còn sống, hắn chấp nhận những sở thích của nàng, những ý kiến của nàng, hắn sắm cho mình những đôi bốt da bóng, hắn dùng cavát trắng. Hắn bôi sáp vào râu mép. Hắn ký những tờ phiếu nợ như nàng. Nàng đã làm hư hỏng hắn ngay cả khi nàng đã nằm dưới mộ.

Hắn buộc phải bán dần đồ đạc từng cái một, sau đó hắn bán mọi thứ trong phòng khách. Tất cả các căn phòng xơ xác đi; nhưng gian buồng, gian buồng của nàng, thì vẫn còn y nguyên như xưa. Cứ ăn cơm tối xong là Sáclo

lại lên đó. Hấn đẩy cái bàn tròn ra trước lò sưởi và hấn kéo chiếc ghế bành của nàng lại gần. Hấn ngồi phía trước. Một cây nến cắm trên một trong những giá đèn mạ vàng được thắp lên. Bécơ, bên cạnh hấn, tô màu những bức ảnh.

Hấn, người đàn ông đáng thương ấy, đau khổ khi thấy con gái mình ăn mặc tiêu tụy đến thế, đôi giày ống thì không dây và lỗ xỏ tay áo bolu rách từ nách đến tận hông vì người đàn bà giúp việc chẳng chăm lo gì đến. Nhưng con bé rất dịu hiền, rất kháu khỉnh, và cái đầu nhỏ của nó nghiêng nghiêng rất duyên dáng để xoa xuống cặp má hồng bộ tóc hung vàng sum suê đến mức một niềm khoan khoái vô tận tràn ngập lòng hấn, niềm thích thú hòa lẫn đắng cay như những thứ vang nấu hồng có mùi nhựa. Hấn chấp lại các đồ chơi cho nó, làm những con rối bằng bìa cứng hay khâu lại cái bụng búp bê bị rách cho nó. Rồi, nếu mắt hấn bắt gặp cái hộp đồ khâu, một mảnh băng roi vải hoặc thậm chí cả một chiếc ghim lọt vào khe bàn, hấn liền đâm ra mơ mộng, và hấn có vẻ rầu rĩ đến nỗi con bé cũng trở thành rầu rĩ như hấn.

Bây giờ chẳng ai đến thăm hai cha con; vì Juyxtanh đã trốn đi Ruăng làm công cho một hàng bán thực phẩm, và những đứa con của tay được sĩ càng ngày càng ít chơi với con bé, Hôme, trước sự khác nhau về địa vị xã hội, chẳng muốn để tình thân thiện kéo dài.

Người mù, mà y đã chẳng thể chữa khỏi bằng thứ thuốc mỡ của y, đã trở lại dốc Boa Guyôm, ở đó đã thuật

lại cho hành khách cái mưu toan không đầu của tay được sĩ, đến mức Hôme, mỗi lần ra tỉnh, phải đứng nấp sau bức rèm che của chiếc xe *Con Én* để tránh mặt gã ta. Y ghét cay ghét đắng gã ta; và, vì lợi ích tiếng tăm của chính bản thân y, y rất muốn trừ khử gã ta đi, y dựng lên một cuộc tấn công ngầm chống gã ta, nó bóc trần cái đầu óc thâm độc của y và cái lòng háo danh cực kỳ gian ác của y. Thế là suốt sáu tháng liền, người ta có thể đọc trên tờ *Ngon đèn Ruộng* những bài tiểu phẩm viết kiểu như sau:

"Tất cả những người nào đi về các vùng phì nhiêu xứ Picacdi chắc hẳn đều nhận thấy, trên dốc Boa Guyôm, một kẻ khốn nạn mang một vết thương dữ dội ở mặt. Kẻ đó rầy rà họ, quấy nhiễu họ và thu một thứ thuế thực sự vào các hành khách. Chúng ta phải chăng còn ở trong những thời trung cổ quái gở mà các kẻ du thủ du thực được phép phơi bày tại các nơi công cộng bệnh hủi và bệnh tràng nhạc mang từ những cuộc viễn chinh thập tự trở về?".

"Hay là:

Tuy đã có luật pháp chống tệ du thủ du thực, những vùng xung quanh các thành phố lớn của chúng ta vẫn tiếp tục bị bọn người khố rách áo ôm quấy nhiễu. Người ta thấy có những kẻ đi lại riêng lẻ, và, có lẽ, không phải là những kẻ ít nguy hiểm hơn cả. Các ngài nghị viên thành phố của chúng ta nghĩ gì?".

Rồi Hôme bịa ra những mẩu chuyện:

"Hôm qua, trên dốc Boa Guyôm, một con ngựa hay sợ bóng...". Và tiếp theo là bài tường thuật một tai nạn sinh ra bởi sự có mặt của một người mù.

Y viết rất giỏi đến nỗi người ta bắt giam gã kia. Nhưng rồi người ta lại thả ra. Gã ta lại bắt đầu nói, và Hôme cũng lại bắt đầu viết. Đó là một cuộc đấu tranh. Hôme đắc thắng! Vì kẻ thù của y bị án cấm cố chung thân trong một viện cứu tế.

Kết quả ấy làm y mạnh bạo hơn; và từ đó, trong quận không có một con chó bị chẹt xe, một kho thóc bị cháy, một người đàn bà bị đánh đập nào mà y không báo cho công chúng biết ngay, lòng yêu tiến bộ và lòng căm ghét các cha cố thường bao giờ cũng hướng dẫn y. Y đem các trường tiểu học ra so sánh với các thầy tu cơ đốc giáo để gây thiệt hại cho những người này, y nhắc tới vụ Xanh Bactêlêmi nhận một số tiền trợ cấp trăm quan phát cho nhà thờ, rồi tố cáo những sự lạm dụng và tung ra những lời giễu cợt. Đó là thứ ngôn ngữ của y. Hôme dả phá; y trở thành nguy hiểm.

Nhưng y bị ngạt thở trong phạm vi chật hẹp của báo chí, và chẳng bao lâu, y thấy cần phải viết sách, viết tác phẩm! Thế là y soạn một cuốn *Thống kê đại cương về tổng Yônguvin kèm theo những nhận xét về khí hậu*, và môn thống kê đẩy y tới môn triết học. Y quan tâm đến những vấn đề lớn: vấn đề xã hội, vấn đề giáo hóa các tầng lớp nghèo, nghề nuôi cá, cao su, đường sắt v.v... Y đi tới chỗ hổ thẹn vì làm một anh tư sản. Y làm ra vẻ

có tính chất *nghe si*, y hút thuốc lá! Y sắm cho mình hai pho tượng nhỏ đẹp Pôngpadua để trang hoàng phòng khách của y.

Y chẳng bỏ nghề bào chế; trái lại, y tìm cách nắm được tình hình các cuộc phát minh. Y theo dõi cuộc biến động lớn của thị trường sôcôla. Y là người đầu tiên đã đưa đến vùng Xen hạ chất *sôca* và chất *rovalăngxia*. Y nhiệt tình ngưỡng mộ những dây chuyền thủy điện Puynvémaso; bản thân y cũng đeo một cái; và buổi tối, khi y cởi chiếc áo gilê bằng nỉ ra, bà Hôme bị lóa mắt hoàn toàn trước cái hình tròn ốc bằng vàng che lấp người y, và bà cảm thấy nhiệt tình tăng lên gấp bội đối với người đàn ông ấy bị trói buộc hơn là một dân Xytơ và huy hoàng như một đạo sĩ.

Y có những ý kiến hay về cái mộ của Emma. Thoạt tiên y đề nghị một đoạn cột có trướng phủ, sau đến một cái tháp, rồi đến một ngôi đền Vexta, một kiểu nhà tròn... hoặc là "một đồng di tích đồ nát". Và, trong mọi đề án, Hôme không chịu bỏ cây thùy liễu mà y coi như là cái tượng trưng nhất thiết của nỗi buồn.

Sáclo và y cùng đến Ruăng để xem những ngôi mộ tại nhà một người thâu mỏ mả. Đi theo họ, có một họa sĩ tên là Vôfryla, bạn của Bridu, luôn mồm nói cọt. Cuối cùng, sau khi đã xem hàng trăm bức vẽ, đã đòi một bản kê khai giá cả và đã đến Ruăng lần thứ hai, Sáclo quyết định xây một cái lăng, mà hai mặt chính có hình "một ông thần cầm một bó đuốc tắt".

Còn về lời ghi chú, Hôme không thấy gì hay bằng: *Sta viator* rồi y dừng lại đó; y đào sâu trí tưởng tượng; y nhắc đi nhắc lại liên tục: *Sta viator...* Cuối cùng, y tìm ra: *amabilem conjugem calcas*⁽¹⁾! lời ghi chú này được chấp nhận.

Một điều lạ lùng là Bôvary luôn luôn nghĩ đến Emma mà lại quên mất nàng; và hấn thất vọng khi cảm thấy cái hình ảnh ấy thoát khỏi ký ức giữa những cố gắng của hấn để giữ nó lại. Tuy nhiên, đêm đêm hấn vẫn mơ thấy nàng. Bao giờ cũng một giấc mơ ấy: hấn bước lại gần nàng, nhưng khi hấn vừa ôm được nàng, nàng rữa nát trong đôi cánh tay hấn.

Người ta thấy hấn, trong một tuần lễ, cứ tới đến là bước vào nhà thờ. Ông Buônidiêng cũng tới thăm hấn đến hai ba lần, rồi bỏ rơi hấn. Vả lại, người già đâm ra cố chấp, cuồng tín, Hôme nói thế; ông ta thóa mạ tính thần thời đại và cứ mười năm ngày một lần, khi thuyết giáo, không quên kể đến cái chuyện hấp hối của Vôn-te, ông này khi sắp chết đã ăn phân của mình, như mọi người đều biết.

Mặc dầu sống tiết kiệm, Bôvary còn lâu mới trang trải hết nợ cũ. Loro không chịu tái hạn một phiếu nợ nào cả. Việc tích biên trở nên cấp thiết. Bây giờ hấn mới cầu cứu đến mẹ. Bà cạy bằng lòng cho hấn lấy tài sản của bà để cầm đi mà thế nợ, nhưng đồng thời viết tới hấn đủ

(1) *Sta viator... amabilem conjugem calcas*! (tiếng La Tinh): Khách qua đường hãy dừng lại... anh đạp dưới chân một người vợ mẫn yếu!

lời trách móc Emma; và để đền bù sự hy sinh của mình, bà cạy đòi một chiếc khăn trùm đầu không bị Félixitê lấy trộm. Sáclo từ chối, hai mẹ con lại giận nhau.

Để làm lành, bà cạy đã bước trước bằng việc đề nghị hắt cho con bé về ở với mình để giúp đỡ mình trong việc của việc nhà. Sáclo thỏa thuận. Nhưng, đến lúc đưa con bé đi, hắt mất hết can đảm. Thế là mọi mối liên hệ giữa hai mẹ con rốt cuộc bị cắt đứt hoàn toàn.

Lòng nhớ thương vợ của hắt càng phai nhạt đi, thì lòng yêu con của hắt lại càng da diết. Tuy nhiên, con bé làm hắt lo lắng và đôi khi nó ho và có những văng đổ trên gò má.

Trước mặt hắt, bày ra cái cảnh sung túc và hể hả của gia đình tay được sĩ mà mọi sự trên đời đều góp phần làm thỏa mãn. Napoléong giúp việc y ở phòng thí nghiệm. Atali đan cho y một cái mũ trùm kiểu Hy Lạp. Iécma cắt những khoanh giấy tròn để dây nút, và Forăngklanh đọc một mạch toàn bộ bản cửu chương. Y là người cha sung sướng nhất, con người may mắn nhất.

Nhắm! Một tham vọng ngấm ngấm đang cần rút y. Hôme thèm muốn chiếc huân chương. Y chẳng thiếu gì danh nghĩa:

1- đã tỏ ra tận tụy vô hạn trong thời gian bệnh tả phát sinh.

2- đã tự bỏ tiền túi ra xuất bản nhiều tác phẩm có công ích, như là... (và y nhắc lại bản báo cáo của y nhan đề: Về rượu táo, cách chế tạo nó và hiệu lực của nó; cộng

thêm những nhận xét về con bọ len đã gửi Viện hàn lâm; cuốn sách của y về khoa thống kê, và cho đến cả luận án được sĩ của y); không kể là hội viên của nhiều hội khoa học. (Y chỉ là hội viên của một hội thôi).

Cuối cùng, y vừa la lên vừa xoay mình một vòng, mà chỉ tính đến việc được tiếng trong các vụ hỏa hoạn cũng đủ!

Bây giờ, Hôme đã ngã về phía chính quyền. Y giúp ngầm ông quân trưởng nhiều việc lớn trong các cuộc bầu cử. Rút cuộc y tự bán mình, tự bán rẻ danh dự. Thậm chí y còn đệ lên nhà vua đơn xin *đền bù công trạng* cho y, y gọi nhà vua là *Đức minh quân của chúng tôi* và so sánh nhà vua với Hăngri IV⁽¹⁾.

Và, mỗi buổi sáng, tay được sĩ lại lao mình vào tờ báo để tìm ở đó có tin tặng thưởng y không: tin đó vẫn biệt tăm.

Cuối cùng, không chịu được nữa, y cho dựng trong vườn của y một tấm thảm cỏ hình ngôi sao huân chương với hai nhánh nhỏ xoắn từ trên đỉnh xuống để bắt chước dải băng. Y vừa khoanh tay dạo bước chung quanh, vừa ngẫm nghĩ về sự u mê của chính quyền và sự bội bạc của người đời.



(1) Hăngri IV (Henri IV): một nhà vua Pháp được tiếng là nhân từ.

Do lòng tôn trọng, hay do một thứ nhục cảm khiến hấn lần chần trong việc tìm tòi của mình, Sácơ chưa mở cái ngăn bí mật của một bàn giấy bằng gỗ tử đàn mà Emma thường dùng. Cuối cùng, một hôm, hấn ngồi trước nó, vặn chìa khóa và ấn lò xo. Tất cả thư từ của Lêông đều ở đó. Lần này thì không còn nghi ngờ gì nữa! Nức nở, la hét, hoang mang, điên dại. Hấn ngấu nghiến đến tận bức thư cuối cùng, lục lọi khắp xó xỉnh, đồ đạc, ô kéo, sau các bức tường, hấn tìm thấy một cái hộp, lấy chân dậm vỡ nó. Chân dung Rôđônphơ hiển nhiên lộ ra trước mặt hấn; giữa những bức thư tình bị xáo lộn.

Người ta ngạc nhiên về sự nản lòng của hấn. Hấn không ra ngoài nữa, không tiếp ai nữa, khước từ cả việc đi thăm bệnh nhân. Thế là người ta cho là hấn ở *kín trong nhà để uống rượu*.

Tuy nhiên, đôi lần, một kẻ tò mò nào đó ghé cổ nhìn qua bức rào của khu vườn thì kinh ngạc thấy người đàn ông này, râu dài, áo quần bẩn thỉu, vẻ hung tợn, đang vừa đi vừa khóc rống lên.

Vào một buổi chiều hè, hấn mang con bé đi theo hấn, và hấn dẫn nó ra nghĩa địa. Hai bố con trở về lúc trời đã tối mịt, trên quảng trường chỉ còn chiếc cửa trở trên mái nhà của Binê là sáng.

Nhưng cái ý vị của nỗi đau khổ của hấn không được trọn vẹn, vì xung quanh hấn không có ai để mà chia xẻ. Và hấn đến thăm mộ Lofrăngxo để có thể nói chuyện về *nàng*, nhưng mộ chủ quán chỉ nghe hấn có nửa bên

tai, mục cũng có như hấn những nỗi buồn, vì Loro vừa mở quán *Những người được yêu chuộng của nền Thương nghiệp*, và Ive, có nhiều tiếng tăm về những công việc ủy thác, đòi hỏi tăng lương và dọa sẽ ký hợp đồng với "nơi nào trả lương cao hơn".

Một hôm, Sáclo đi chợ Ácgoi để bán ngựa, - tài sản cuối cùng, - thì gặp Rôđônphơ.

Họ tái mặt khi trông thấy nhau. Rôđônphơ trước đây chỉ gửi thiệp đến chia buồn thôi, thoát tiên liú ríu vài lời xin lỗi rồi bạo lên và thậm chí cả gan mời hấn ra quán uống một chai bia (bấy giờ vào tháng tám).

Tì khuỷu tay trước mặt hấn, y vừa nhai điếu xì gà vừa nói chuyện, còn Sáclo đắm đuối trong mơ mộng trước cái bộ mặt kia mà nàng đã yêu. Hấn dường như được thấy lại một cái gì của nàng. Đó là một sự kỳ lạ. Hấn những muốn được là con người kia.

Y tiếp tục nói chuyện về trồng trọt, súc vật, phân bón, dùng những lời lẽ tẻ nhạt để bịt tất cả các kẽ hở qua đó có thể luồn một điều ám chỉ vào. Sáclo không nghe y; Rôđônphơ nhận thấy thế, và hấn quan sát trên sắc mặt đổi thay của y, những hồi tưởng đang diễn qua. Bộ mặt ấy đỏ lên dần dần, cái mũi phập phồng, cặp môi rung động, thậm chí có một lúc Sáclo lòng dấy mối giận âm thầm, dăm dăm nhìn Rôđônphơ. Y, trong cơn kinh hãi ngừng lời. Nhưng chẳng bao lâu, vẫn cái vẻ mặt mời bí thăm ấy lại hiện lên mặt Sáclo.

- Tôi không thù ghét ông, - hấn nói.

Rôđônphơ ngồi câm lặng. Còn Sácơ, hai tay ôm đầu tiếp tục nói như hết hơi với một giọng cam chịu những niềm đau khổ khôn cùng:

- Không, tôi không thù ghét ông nữa!

Hắn lại còn nói thêm một lời to tát, lời nói độc nhất mà hắn chưa từng nói đến bao giờ:

- Đó là lỗi ở định mệnh!

Rôđônphơ, kẻ đã dẫn dắt cái định mệnh ấy, nhận thấy hắn, người trong hoàn cảnh này, rất nhu nhược, thậm chí khôi hài nữa, và hơi thèm.

Hôm sau, Sácơ ra ngồi trên chiếc ghế dài dưới vòm cây. Ánh sáng lọt qua chiếc rèm mắt cáo; những tàu lá nho in bóng trên cát, hoa nhài tỏa hương, bầu trời xanh lam, những con bọ ban miêu vo ve quanh những cây huệ nở hoa, và Sácơ tức thờ như một chàng trai dưới những làn sóng yêu đương mơ hồ làm căng trái tim đau buồn của hắn.

Đến bảy giờ, con bé Béctơ, suốt buổi chiều không thấy bố, ra tìm hắn vào ăn cơm.

Đầu hắn ngả vào tường, mắt nhắm nghiền, miệng há hốc, và hai tay cầm một mớ tóc đen dài.

- Ba ơi, vào đi! - Con bé gọi.

Và, tưởng bố muốn nó đùa, con bé đẩy nhẹ hắn. Hắn ngã xuống đất. Hắn đã chết.

Ba mươi sáu giờ sau, theo yêu cầu của tay dược sĩ, ông Canivé chạy đến. Ông này mồ hấn ra nhưng không thấy gì cả.

Khi mọi thứ đã bán hết, còn lại mười hai quan bảy mươi lăm dùng làm tiền lộ phí cho cô Bôvary về nhà bà nội. Bà cụ cũng mất ngay năm ấy; lão Ruôn bị tê liệt, thành ra phải nhờ một bà cô trông nom đứa bé. Bà này nghèo nên đã gửi nó đến một nhà máy sợi để cứu sống.

Từ khi Bôvary mất, ba ông thầy thuốc kế tiếp nhau ở Yôngvin mà không làm ăn được, vì Hôme đã tức khắc đánh bại họ.

Khách của y dồn dập, nhà chức trách kiêng nể y và dư luận công chúng bảo vệ y. Y vừa được tặng huân chương Danh Dự.

— HẾT —

VĂN HỌC CỔ ĐIỂN PHÁP

BÁ NGƯỜI LÍNH NGỰ LÂM

Aléchéxăng Đuyma

BÀ BÔVARY

Guyxtavơ Flôbe

CARMEN

Prôxpe Mêrimê

ĐỎ VÀ ĐEN

Xtăngđan

MỐI TÌNH ĐẦU CỦA NAPOLEÓN - Giác Mộng Tình Yêu

Annemarie Selinko

NHÀ THỜ ĐỨC BÀ PARI

Vichto Huygô

NHỮNG NGƯỜI KHỔN KHỔ

Vichto Huygô

PAPILLON người tù khổ sai

Henri Charrière

QUÁN RƯỢU

Emin Zôla

NXB VH - NXB VH và FHASA TP. HCM LIÊN KẾT XUẤT BẢN

bà bôvary



41.000 VND

GIÁ 41.000đ